

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH
VIỆT NAM

Số: 135/2024/TB-VPA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO
THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 09/10/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô ngày 09/10/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: (Có danh sách chi tiết)

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://vpa.com.vn>.

- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước:

* Đối với các biển số xe ô tô đấu giá ngày 09/10/2024: Trước 16h30' ngày 06/10/2024 (theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam chậm nhất đến 16h30' ngày 06/10/2024).

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô (Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng). Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe**" trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: Tối thiểu 25 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.05.5515

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.



GIÁM ĐỐC

Lâm Thị Mai Anh

DANH SÁCH ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIÊN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 09/10/2024

Thời gian nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: chậm nhất đến 16h30p ngày 06/10/2024
(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam).

**CÔNG TY
ĐẤU GIÁ
HỢP DANH
VIỆT NAM**

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/Thành phố
1	51N-088.88	Hồ Chí Minh	3126	61K-566.66	Bình Dương	6251	15K-444.44	Hải Phòng	9376	60K-688.88	Đồng Nai
2	14A-999.69	Quảng Ninh	3127	15K-456.89	Hải Phòng	6252	30M-413.47	Hà Nội	9377	19A-745.67	Phủ Thọ
3	30M-200.07	Hà Nội	3128	27A-129.68	Điện Biên	6253	34A-929.89	Hải Dương	9378	30M-128.71	Hà Nội
4	38D-023.45	Hà Tĩnh	3129	30M-191.10	Hà Nội	6254	37C-591.95	Nghệ An	9379	37K-404.44	Nghệ An
5	51L-939.89	Hồ Chí Minh	3130	30M-245.67	Hà Nội	6255	43A-966.66	Đà Nẵng	9380	30M-196.89	Hà Nội
6	70A-526.66	Tây Ninh	3131	43A-967.89	Đà Nẵng	6256	47C-412.34	Đắk Lắk	9381	43A-945.67	Đà Nẵng
7	77A-368.88	Bình Định	3132	51M-212.34	Hồ Chí Minh	6257	49A-777.07	Lâm Đồng	9382	51N-136.89	Hồ Chí Minh
8	88A-823.45	Vĩnh Phúc	3133	99A-880.88	Bắc Ninh	6258	84B-023.45	Trà Vinh	9383	74A-280.89	Quảng Trị
9	14K-040.40	Quảng Ninh	3134	11A-137.99	Cao Bằng	6259	11A-137.77	Cao Bằng	9384	14C-467.66	Quảng Ninh
10	15C-491.88	Hải Phòng	3135	14C-455.89	Quảng Ninh	6260	12A-267.67	Lạng Sơn	9385	14K-031.39	Quảng Ninh
11	15K-482.99	Hải Phòng	3136	14K-021.11	Quảng Ninh	6261	12C-144.33	Lạng Sơn	9386	14K-040.39	Quảng Ninh
12	15K-501.86	Hải Phòng	3137	14K-042.42	Quảng Ninh	6262	14A-996.39	Quảng Ninh	9387	15K-505.06	Hải Phòng
13	17C-219.19	Thái Bình	3138	14K-042.88	Quảng Ninh	6263	14B-054.88	Quảng Ninh	9388	20A-862.86	Thái Nguyên
14	17C-222.02	Thái Bình	3139	15C-483.69	Hải Phòng	6264	15C-483.33	Hải Phòng	9389	20A-895.88	Thái Nguyên
15	18A-506.86	Nam Định	3140	15K-481.66	Hải Phòng	6265	15C-484.84	Hải Phòng	9390	20C-310.79	Thái Nguyên
16	19A-722.68	Phủ Thọ	3141	17A-504.04	Thái Bình	6266	15K-445.99	Hải Phòng	9391	21A-222.23	Yên Bái
17	19C-277.39	Phủ Thọ	3142	19A-742.89	Phủ Thọ	6267	18C-181.69	Nam Định	9392	22C-118.11	Tuyên Quang
18	28A-260.88	Hòa Bình	3143	19A-756.88	Phủ Thọ	6268	19C-269.26	Phủ Thọ	9393	23B-011.01	Hà Giang
19	28A-268.66	Hòa Bình	3144	22A-276.66	Tuyên Quang	6269	21A-224.88	Yên Bái	9394	24A-323.32	Lào Cai
20	29K-404.40	Hà Nội	3145	22D-011.39	Tuyên Quang	6270	26B-020.88	Sơn La	9395	25C-061.88	Lai Châu
21	29K-461.68	Hà Nội	3146	23A-165.68	Hà Giang	6271	27D-007.39	Điện Biên	9396	29K-377.66	Hà Nội
22	30M-036.39	Hà Nội	3147	23A-170.71	Hà Giang	6272	29D-630.36	Hà Nội	9397	29K-395.69	Hà Nội
23	30M-050.66	Hà Nội	3148	25D-010.01	Lai Châu	6273	29K-453.54	Hà Nội	9398	29K-396.39	Hà Nội
24	30M-082.28	Hà Nội	3149	26B-020.68	Sơn La	6274	29K-457.45	Hà Nội	9399	29K-406.06	Hà Nội
25	30M-129.12	Hà Nội	3150	28A-270.86	Hòa Bình	6275	30M-201.69	Hà Nội	9400	29K-453.86	Hà Nội
26	30M-136.31	Hà Nội	3151	28C-122.79	Hòa Bình	6276	30M-204.40	Hà Nội	9401	29K-477.00	Hà Nội
27	30M-151.52	Hà Nội	3152	28C-125.88	Hòa Bình	6277	30M-222.19	Hà Nội	9402	30M-074.74	Hà Nội
28	30M-222.09	Hà Nội	3153	29K-348.86	Hà Nội	6278	30M-311.33	Hà Nội	9403	30M-118.39	Hà Nội
29	30M-243.33	Hà Nội	3154	29K-372.73	Hà Nội	6279	30M-348.99	Hà Nội	9404	30M-121.68	Hà Nội
30	30M-295.29	Hà Nội	3155	29K-427.28	Hà Nội	6280	30M-354.53	Hà Nội	9405	30M-130.00	Hà Nội
31	30M-304.03	Hà Nội	3156	30M-137.77	Hà Nội	6281	30M-356.79	Hà Nội	9406	30M-139.31	Hà Nội
32	30M-325.79	Hà Nội	3157	30M-161.39	Hà Nội	6282	30M-371.73	Hà Nội	9407	30M-277.68	Hà Nội
33	30M-343.44	Hà Nội	3158	30M-208.80	Hà Nội	6283	34A-925.66	Hải Dương	9408	30M-290.79	Hà Nội
34	30M-380.39	Hà Nội	3159	30M-233.34	Hà Nội	6284	34A-929.68	Hải Dương	9409	30M-293.94	Hà Nội
35	34A-973.88	Hải Dương	3160	30M-298.92	Hà Nội	6285	34A-946.46	Hải Dương	9410	30M-297.88	Hà Nội
36	36K-578.78	Thanh Hóa	3161	30M-333.27	Hà Nội	6286	34C-435.66	Hải Dương	9411	30M-353.89	Hà Nội
37	36K-235.66	Thanh Hóa	3162	30M-333.55	Hà Nội	6287	36C-580.39	Thanh Hóa	9412	30M-354.99	Hà Nội
38	36K-260.61	Thanh Hóa	3163	30M-390.66	Hà Nội	6288	36K-284.89	Thanh Hóa	9413	34A-932.93	Hải Dương
39	36K-275.89	Thanh Hóa	3164	30M-400.11	Hà Nội	6289	37K-525.88	Nghệ An	9414	34A-955.86	Hải Dương
40	36K-286.69	Thanh Hóa	3165	34A-941.14	Hải Dương	6290	37K-546.69	Nghệ An	9415	34C-442.44	Hải Dương
41	37B-047.79	Nghệ An	3166	34A-976.86	Hải Dương	6291	38A-678.86	Hà Tĩnh	9416	36C-555.39	Thanh Hóa
42	37K-535.55	Nghệ An	3167	36K-245.88	Thanh Hóa	6292	43A-975.89	Đà Nẵng	9417	36C-572.66	Thanh Hóa
43	37K-543.54	Nghệ An	3168	36K-293.99	Thanh Hóa	6293	43A-976.68	Đà Nẵng	9418	36C-575.69	Thanh Hóa
44	38A-700.22	Hà Tĩnh	3169	37K-550.99	Nghệ An	6294	47A-815.15	Đắk Lắk	9419	36C-581.58	Thanh Hóa
45	43A-941.88	Đà Nẵng	3170	38A-701.02	Hà Tĩnh	6295	47A-848.79	Đắk Lắk	9420	36K-285.69	Thanh Hóa
46	43C-319.99	Đà Nẵng	3171	43C-318.88	Đà Nẵng	6296	47C-417.99	Đắk Lắk	9421	37K-501.79	Nghệ An
47	47C-409.66	Đắk Lắk	3172	43C-320.02	Đà Nẵng	6297	48A-252.99	Đắk Nông	9422	37K-573.33	Nghệ An
48	49A-763.66	Lâm Đồng	3173	43D-012.10	Đà Nẵng	6298	49A-759.95	Lâm Đồng	9423	47A-829.92	Đắk Lắk
49	49A-765.86	Lâm Đồng	3174	47A-821.89	Đắk Lắk	6299	49A-760.61	Lâm Đồng	9424	47A-830.38	Đắk Lắk
50	49A-772.88	Lâm Đồng	3175	47A-828.99	Đắk Lắk	6300	49A-760.66	Lâm Đồng	9425	47A-843.79	Đắk Lắk
51	51L-905.79	Hồ Chí Minh	3176	47A-847.47	Đắk Lắk	6301	49C-392.39	Lâm Đồng	9426	47A-847.79	Đắk Lắk
52	51L-922.33	Hồ Chí Minh	3177	47C-415.51	Đắk Lắk	6302	51B-713.31	Hồ Chí Minh	9427	47A-864.65	Đắk Lắk
53	51L-960.88	Hồ Chí Minh	3178	51E-348.34	Hồ Chí Minh	6303	51L-907.88	Hồ Chí Minh	9428	51L-941.88	Hồ Chí Minh
54	51L-961.69	Hồ Chí Minh	3179	51E-352.89	Hồ Chí Minh	6304	51L-912.79	Hồ Chí Minh	9429	51L-963.86	Hồ Chí Minh
55	51L-978.87	Hồ Chí Minh	3180	51L-993.33	Hồ Chí Minh	6305	51L-917.89	Hồ Chí Minh	9430	51L-977.88	Hồ Chí Minh
56	51L-984.98	Hồ Chí Minh	3181	51M-053.99	Hồ Chí Minh	6306	51L-943.86	Hồ Chí Minh	9431	51M-116.79	Hồ Chí Minh
57	51M-145.46	Hồ Chí Minh	3182	51M-115.11	Hồ Chí Minh	6307	51L-947.86	Hồ Chí Minh	9432	51M-150.79	Hồ Chí Minh
58	51M-198.99	Hồ Chí Minh	3183	51M-122.77	Hồ Chí Minh	6308	51M-124.79	Hồ Chí Minh	9433	51M-150.86	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
59	51N-055.86	Hồ Chí Minh	3184	51M-144.11	Hồ Chí Minh	6309	51M-129.92	Hồ Chí Minh	9434	51M-229.39	Hồ Chí Minh
60	51N-095.68	Hồ Chí Minh	3185	51M-146.66	Hồ Chí Minh	6310	51M-151.11	Hồ Chí Minh	9435	51M-300.77	Hồ Chí Minh
61	60C-790.79	Đồng Nai	3186	51M-160.79	Hồ Chí Minh	6311	51M-215.66	Hồ Chí Minh	9436	51N-019.79	Hồ Chí Minh
62	60K-620.62	Đồng Nai	3187	51M-183.99	Hồ Chí Minh	6312	51M-234.79	Hồ Chí Minh	9437	51N-057.75	Hồ Chí Minh
63	60K-625.66	Đồng Nai	3188	51M-191.19	Hồ Chí Minh	6313	51M-251.69	Hồ Chí Minh	9438	51N-062.62	Hồ Chí Minh
64	60K-635.39	Đồng Nai	3189	51M-246.39	Hồ Chí Minh	6314	51N-039.66	Hồ Chí Minh	9439	51N-108.66	Hồ Chí Minh
65	61K-522.11	Bình Dương	3190	51N-015.69	Hồ Chí Minh	6315	51N-078.70	Hồ Chí Minh	9440	51N-111.17	Hồ Chí Minh
66	61K-522.66	Bình Dương	3191	51N-056.05	Hồ Chí Minh	6316	51N-111.55	Hồ Chí Minh	9441	51N-112.39	Hồ Chí Minh
67	61K-566.22	Bình Dương	3192	51N-071.11	Hồ Chí Minh	6317	51N-121.21	Hồ Chí Minh	9442	51N-130.89	Hồ Chí Minh
68	61K-586.88	Bình Dương	3193	60C-765.66	Đồng Nai	6318	60K-666.64	Đồng Nai	9443	60C-773.69	Đồng Nai
69	62A-472.72	Long An	3194	60K-622.26	Đồng Nai	6319	61K-519.79	Bình Dương	9444	60C-781.68	Đồng Nai
70	62C-226.26	Long An	3195	60K-650.51	Đồng Nai	6320	61K-540.39	Bình Dương	9445	60K-677.99	Đồng Nai
71	63A-333.79	Tiền Giang	3196	60K-684.69	Đồng Nai	6321	61K-582.39	Bình Dương	9446	61C-618.16	Bình Dương
72	64A-213.88	Vĩnh Long	3197	61D-024.02	Bình Dương	6322	61K-596.39	Bình Dương	9447	62A-478.47	Long An
73	64B-019.39	Vĩnh Long	3198	61K-526.89	Bình Dương	6323	62A-480.84	Long An	9448	62C-220.86	Long An
74	65A-524.69	Cần Thơ	3199	61K-537.38	Bình Dương	6324	62A-490.94	Long An	9449	62C-221.11	Long An
75	65A-529.66	Cần Thơ	3200	61K-557.69	Bình Dương	6325	63C-229.88	Tiền Giang	9450	62C-222.89	Long An
76	66A-316.13	Đồng Tháp	3201	62A-481.69	Long An	6326	63C-235.68	Tiền Giang	9451	63A-325.88	Tiền Giang
77	67D-012.69	An Giang	3202	62A-486.39	Long An	6327	67C-191.39	An Giang	9452	64A-203.86	Vĩnh Long
78	68A-377.39	Kiên Giang	3203	62B-034.86	Long An	6328	68A-377.68	Kiên Giang	9453	64A-209.39	Vĩnh Long
79	72A-863.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	3204	62C-219.86	Long An	6329	69A-172.69	Cà Mau	9454	65C-259.95	Cần Thơ
80	75A-402.89	Thừa Thiên Huế	3205	64B-019.75	Vĩnh Long	6330	70B-037.66	Tây Ninh	9455	69B-016.79	Cà Mau
81	75D-010.11	Thừa Thiên Huế	3206	64B-020.00	Vĩnh Long	6331	70C-213.69	Tây Ninh	9456	70A-591.39	Tây Ninh
82	76A-324.86	Quảng Ngãi	3207	65C-276.89	Cần Thơ	6332	70C-215.86	Tây Ninh	9457	70D-014.99	Tây Ninh
83	77C-262.69	Bình Định	3208	66A-305.03	Đồng Tháp	6333	73B-017.99	Quảng Bình	9458	71A-221.86	Bến Tre
84	78B-021.68	Phủ Yên	3209	67A-345.89	An Giang	6334	75D-009.66	Thừa Thiên Huế	9459	72A-882.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
85	79A-572.89	Khánh Hòa	3210	67C-194.91	An Giang	6335	75D-012.99	Thừa Thiên Huế	9460	73A-381.66	Quảng Bình
86	81A-471.72	Gia Lai	3211	69D-007.79	Cà Mau	6336	76A-333.27	Quảng Ngãi	9461	75A-398.93	Thừa Thiên Huế
87	81D-014.44	Gia Lai	3212	72A-846.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	6337	78C-129.99	Phủ Yên	9462	76A-334.39	Quảng Ngãi
88	84A-152.88	Trà Vinh	3213	72A-857.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	6338	81A-462.66	Gia Lai	9463	76D-014.88	Quảng Ngãi
89	86A-333.27	Bình Thuận	3214	73A-382.83	Quảng Bình	6339	83B-023.23	Sóc Trăng	9464	79A-583.58	Khánh Hòa
90	86B-025.99	Bình Thuận	3215	74A-280.79	Quảng Trị	6340	83B-026.27	Sóc Trăng	9465	79C-230.79	Khánh Hòa
91	88C-319.69	Vĩnh Phúc	3216	75A-390.90	Thừa Thiên Huế	6341	84C-129.12	Trà Vinh	9466	81C-295.69	Gia Lai
92	88D-024.66	Vĩnh Phúc	3217	75D-012.21	Thừa Thiên Huế	6342	86B-026.39	Bình Thuận	9467	84B-022.20	Trà Vinh
93	89A-533.69	Hưng Yên	3218	81B-031.68	Gia Lai	6343	86B-027.89	Bình Thuận	9468	84C-124.69	Trà Vinh
94	89A-537.79	Hưng Yên	3219	81C-290.99	Gia Lai	6344	86C-213.33	Bình Thuận	9469	85A-153.39	Ninh Thuận
95	89A-540.79	Hưng Yên	3220	85D-010.00	Ninh Thuận	6345	88A-814.39	Vĩnh Phúc	9470	89A-545.89	Hưng Yên
96	89C-358.59	Hưng Yên	3221	88C-321.68	Vĩnh Phúc	6346	92A-446.69	Quảng Nam	9471	89D-026.69	Hưng Yên
97	89D-024.20	Hưng Yên	3222	89A-555.16	Hưng Yên	6347	93B-022.79	Bình Phước	9472	93A-519.15	Bình Phước
98	92A-439.69	Quảng Nam	3223	89C-347.74	Hưng Yên	6348	93C-207.68	Bình Phước	9473	93A-525.52	Bình Phước
99	94C-083.84	Bạc Liêu	3224	98A-889.88	Bắc Giang	6349	93D-009.66	Bình Phước	9474	94C-084.85	Bạc Liêu
100	97C-051.88	Bắc Kan	3225	98A-906.06	Bắc Giang	6350	95A-136.36	Hậu Giang	9475	97B-017.71	Bắc Kan
101	99A-852.25	Bắc Ninh	3226	98D-022.77	Bắc Giang	6351	95B-019.97	Hậu Giang	9476	98A-897.86	Bắc Giang
102	99A-879.88	Bắc Ninh	3227	99A-861.16	Bắc Ninh	6352	99A-857.69	Bắc Ninh	9477	98A-911.19	Bắc Giang
103	99A-893.79	Bắc Ninh	3228	99A-890.90	Bắc Ninh	6353	99A-882.86	Bắc Ninh	9478	99A-893.86	Bắc Ninh
104	30M-030.48	Hà Nội	3229	30M-030.05	Hà Nội	6354	30M-030.49	Hà Nội	9479	30L-879.87	Hà Nội
105	30M-030.52	Hà Nội	3230	30M-031.45	Hà Nội	6355	30M-031.46	Hà Nội	9480	30M-030.74	Hà Nội
106	30M-034.71	Hà Nội	3231	30M-031.71	Hà Nội	6356	30M-032.17	Hà Nội	9481	30M-031.02	Hà Nội
107	30M-036.84	Hà Nội	3232	30M-035.90	Hà Nội	6357	30M-033.31	Hà Nội	9482	30M-031.10	Hà Nội
108	30M-036.97	Hà Nội	3233	30M-038.57	Hà Nội	6358	30M-033.43	Hà Nội	9483	30M-031.40	Hà Nội
109	30M-037.20	Hà Nội	3234	30M-038.70	Hà Nội	6359	30M-033.51	Hà Nội	9484	30M-031.67	Hà Nội
110	30M-038.27	Hà Nội	3235	30M-038.97	Hà Nội	6360	30M-034.84	Hà Nội	9485	30M-031.82	Hà Nội
111	30M-038.67	Hà Nội	3236	30M-039.46	Hà Nội	6361	30M-035.97	Hà Nội	9486	30M-032.82	Hà Nội
112	30M-045.47	Hà Nội	3237	30M-039.70	Hà Nội	6362	30M-039.50	Hà Nội	9487	30M-033.27	Hà Nội
113	30M-048.24	Hà Nội	3238	30M-041.91	Hà Nội	6363	30M-041.67	Hà Nội	9488	30M-037.54	Hà Nội
114	30M-048.54	Hà Nội	3239	30M-043.76	Hà Nội	6364	30M-043.67	Hà Nội	9489	30M-039.74	Hà Nội
115	30M-049.51	Hà Nội	3240	30M-044.20	Hà Nội	6365	30M-043.84	Hà Nội	9490	30M-041.87	Hà Nội
116	30M-050.24	Hà Nội	3241	30M-047.02	Hà Nội	6366	30M-045.78	Hà Nội	9491	30M-043.74	Hà Nội
117	30M-055.17	Hà Nội	3242	30M-048.07	Hà Nội	6367	30M-046.12	Hà Nội	9492	30M-044.24	Hà Nội
118	30M-055.43	Hà Nội	3243	30M-048.31	Hà Nội	6368	30M-047.52	Hà Nội	9493	30M-044.75	Hà Nội
119	30M-055.72	Hà Nội	3244	30M-049.52	Hà Nội	6369	30M-049.91	Hà Nội	9494	30M-046.48	Hà Nội

Ca đầu buổi sáng											
Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
120	30M-056.01	Hà Nội	3245	30M-049.72	Hà Nội	6370	30M-051.43	Hà Nội	9495	30M-046.57	Hà Nội
121	30M-060.54	Hà Nội	3246	30M-051.17	Hà Nội	6371	30M-051.48	Hà Nội	9496	30M-046.67	Hà Nội
122	30M-061.53	Hà Nội	3247	30M-052.97	Hà Nội	6372	30M-051.57	Hà Nội	9497	30M-049.42	Hà Nội
123	30M-064.01	Hà Nội	3248	30M-053.30	Hà Nội	6373	30M-052.24	Hà Nội	9498	30M-049.84	Hà Nội
124	30M-069.01	Hà Nội	3249	30M-054.42	Hà Nội	6374	30M-052.57	Hà Nội	9499	30M-050.47	Hà Nội
125	30M-069.30	Hà Nội	3250	30M-056.02	Hà Nội	6375	30M-054.62	Hà Nội	9500	30M-052.07	Hà Nội
126	30M-069.57	Hà Nội	3251	30M-056.82	Hà Nội	6376	30M-055.62	Hà Nội	9501	30M-053.72	Hà Nội
127	30M-070.20	Hà Nội	3252	30M-057.07	Hà Nội	6377	30M-056.34	Hà Nội	9502	30M-055.41	Hà Nội
128	30M-071.76	Hà Nội	3253	30M-058.47	Hà Nội	6378	30M-057.93	Hà Nội	9503	30M-060.48	Hà Nội
129	30M-074.91	Hà Nội	3254	30M-061.40	Hà Nội	6379	30M-062.27	Hà Nội	9504	30M-061.31	Hà Nội
130	30M-075.12	Hà Nội	3255	30M-063.23	Hà Nội	6380	30M-064.34	Hà Nội	9505	30M-061.67	Hà Nội
131	30M-075.97	Hà Nội	3256	30M-063.50	Hà Nội	6381	30M-064.37	Hà Nội	9506	30M-064.97	Hà Nội
132	30M-076.50	Hà Nội	3257	30M-064.13	Hà Nội	6382	30M-065.12	Hà Nội	9507	30M-065.03	Hà Nội
133	30M-077.27	Hà Nội	3258	30M-066.78	Hà Nội	6383	30M-066.40	Hà Nội	9508	30M-065.14	Hà Nội
134	30M-079.62	Hà Nội	3259	30M-067.75	Hà Nội	6384	30M-066.87	Hà Nội	9509	30M-068.43	Hà Nội
135	30M-079.71	Hà Nội	3260	30M-068.42	Hà Nội	6385	30M-067.48	Hà Nội	9510	30M-068.53	Hà Nội
136	30M-081.49	Hà Nội	3261	30M-070.13	Hà Nội	6386	30M-068.17	Hà Nội	9511	30M-069.05	Hà Nội
137	30M-083.10	Hà Nội	3262	30M-073.12	Hà Nội	6387	30M-068.27	Hà Nội	9512	30M-069.81	Hà Nội
138	30M-083.17	Hà Nội	3263	30M-074.92	Hà Nội	6388	30M-071.05	Hà Nội	9513	30M-072.62	Hà Nội
139	30M-083.27	Hà Nội	3264	30M-075.31	Hà Nội	6389	30M-074.24	Hà Nội	9514	30M-073.92	Hà Nội
140	30M-083.49	Hà Nội	3265	30M-075.42	Hà Nội	6390	30M-080.02	Hà Nội	9515	30M-075.01	Hà Nội
141	30M-083.57	Hà Nội	3266	30M-076.93	Hà Nội	6391	30M-081.37	Hà Nội	9516	30M-075.72	Hà Nội
142	30M-084.05	Hà Nội	3267	30M-077.76	Hà Nội	6392	30M-084.60	Hà Nội	9517	30M-075.92	Hà Nội
143	30M-085.34	Hà Nội	3268	30M-077.94	Hà Nội	6393	30M-086.04	Hà Nội	9518	30M-078.94	Hà Nội
144	30M-087.47	Hà Nội	3269	30M-078.32	Hà Nội	6394	30M-086.31	Hà Nội	9519	30M-082.47	Hà Nội
145	30M-088.43	Hà Nội	3270	30M-081.34	Hà Nội	6395	30M-088.67	Hà Nội	9520	30M-082.73	Hà Nội
146	30M-088.46	Hà Nội	3271	30M-081.46	Hà Nội	6396	30M-088.70	Hà Nội	9521	30M-083.34	Hà Nội
147	30M-089.10	Hà Nội	3272	30M-081.57	Hà Nội	6397	30M-089.74	Hà Nội	9522	30M-083.70	Hà Nội
148	30M-089.92	Hà Nội	3273	30M-082.72	Hà Nội	6398	30M-090.42	Hà Nội	9523	30M-084.52	Hà Nội
149	30M-091.10	Hà Nội	3274	30M-084.70	Hà Nội	6399	30M-093.71	Hà Nội	9524	30M-086.57	Hà Nội
150	30M-093.73	Hà Nội	3275	30M-086.21	Hà Nội	6400	30M-095.74	Hà Nội	9525	30M-087.20	Hà Nội
151	30M-094.20	Hà Nội	3276	30M-088.41	Hà Nội	6401	30M-096.01	Hà Nội	9526	30M-088.54	Hà Nội
152	30M-095.37	Hà Nội	3277	30M-089.03	Hà Nội	6402	30M-097.48	Hà Nội	9527	30M-088.76	Hà Nội
153	30M-095.47	Hà Nội	3278	30M-089.24	Hà Nội	6403	30M-097.52	Hà Nội	9528	30M-089.43	Hà Nội
154	30M-095.62	Hà Nội	3279	30M-090.70	Hà Nội	6404	30M-097.94	Hà Nội	9529	30M-089.45	Hà Nội
155	30M-096.52	Hà Nội	3280	30M-096.60	Hà Nội	6405	30M-100.91	Hà Nội	9530	30M-091.17	Hà Nội
156	30M-097.51	Hà Nội	3281	30M-099.61	Hà Nội	6406	30M-103.21	Hà Nội	9531	30M-091.73	Hà Nội
157	30M-100.47	Hà Nội	3282	30M-100.04	Hà Nội	6407	30M-105.60	Hà Nội	9532	30M-093.75	Hà Nội
158	30M-100.72	Hà Nội	3283	30M-102.40	Hà Nội	6408	30M-107.21	Hà Nội	9533	30M-094.07	Hà Nội
159	30M-103.24	Hà Nội	3284	30M-104.17	Hà Nội	6409	30M-107.41	Hà Nội	9534	30M-094.13	Hà Nội
160	30M-103.78	Hà Nội	3285	30M-104.82	Hà Nội	6410	30M-107.64	Hà Nội	9535	30M-095.80	Hà Nội
161	30M-105.17	Hà Nội	3286	30M-104.97	Hà Nội	6411	30M-109.13	Hà Nội	9536	30M-098.07	Hà Nội
162	30M-106.12	Hà Nội	3287	30M-108.46	Hà Nội	6412	30M-111.31	Hà Nội	9537	30M-098.97	Hà Nội
163	30M-108.32	Hà Nội	3288	30M-111.97	Hà Nội	6413	30M-115.03	Hà Nội	9538	30M-099.70	Hà Nội
164	30M-108.72	Hà Nội	3289	30M-112.17	Hà Nội	6414	30M-115.47	Hà Nội	9539	30M-099.81	Hà Nội
165	30M-108.94	Hà Nội	3290	30M-117.60	Hà Nội	6415	30M-116.54	Hà Nội	9540	30M-101.54	Hà Nội
166	30M-112.05	Hà Nội	3291	30M-118.41	Hà Nội	6416	30M-116.74	Hà Nội	9541	30M-102.52	Hà Nội
167	30M-112.90	Hà Nội	3292	30M-120.04	Hà Nội	6417	30M-117.01	Hà Nội	9542	30M-103.34	Hà Nội
168	30M-113.23	Hà Nội	3293	30M-121.30	Hà Nội	6418	30M-118.49	Hà Nội	9543	30M-103.54	Hà Nội
169	30M-114.78	Hà Nội	3294	30M-123.53	Hà Nội	6419	30M-119.20	Hà Nội	9544	30M-106.72	Hà Nội
170	30M-115.93	Hà Nội	3295	30M-123.64	Hà Nội	6420	30M-120.40	Hà Nội	9545	30M-107.37	Hà Nội
171	30M-117.62	Hà Nội	3296	30M-125.62	Hà Nội	6421	30M-120.42	Hà Nội	9546	30M-107.46	Hà Nội
172	30M-118.87	Hà Nội	3297	30M-130.53	Hà Nội	6422	30M-120.70	Hà Nội	9547	30M-109.02	Hà Nội
173	30M-119.80	Hà Nội	3298	30M-131.49	Hà Nội	6423	30M-121.48	Hà Nội	9548	30M-109.37	Hà Nội
174	30M-121.20	Hà Nội	3299	30M-132.01	Hà Nội	6424	30M-122.67	Hà Nội	9549	30M-110.46	Hà Nội
175	30M-123.03	Hà Nội	3300	30M-133.27	Hà Nội	6425	30M-123.30	Hà Nội	9550	30M-111.71	Hà Nội
176	30M-126.72	Hà Nội	3301	30M-133.93	Hà Nội	6426	30M-123.84	Hà Nội	9551	30M-114.37	Hà Nội
177	30M-126.74	Hà Nội	3302	30M-134.90	Hà Nội	6427	30M-124.60	Hà Nội	9552	30M-116.72	Hà Nội
178	30M-127.05	Hà Nội	3303	30M-135.74	Hà Nội	6428	30M-124.87	Hà Nội	9553	30M-117.90	Hà Nội
179	30M-128.50	Hà Nội	3304	30M-136.27	Hà Nội	6429	30M-126.47	Hà Nội	9554	30M-118.04	Hà Nội
180	30M-128.72	Hà Nội	3305	30M-137.53	Hà Nội	6430	30M-126.56	Hà Nội	9555	30M-120.27	Hà Nội

Ca đầu buổi sáng											
Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
181	30M-130.97	Hà Nội	3306	30M-139.01	Hà Nội	6431	30M-127.75	Hà Nội	9556	30M-120.75	Hà Nội
182	30M-132.40	Hà Nội	3307	30M-139.84	Hà Nội	6432	30M-128.48	Hà Nội	9557	30M-121.13	Hà Nội
183	30M-132.72	Hà Nội	3308	30M-140.81	Hà Nội	6433	30M-128.78	Hà Nội	9558	30M-121.92	Hà Nội
184	30M-133.14	Hà Nội	3309	30M-141.12	Hà Nội	6434	30M-128.97	Hà Nội	9559	30M-122.62	Hà Nội
185	30M-134.02	Hà Nội	3310	30M-141.75	Hà Nội	6435	30M-129.34	Hà Nội	9560	30M-123.05	Hà Nội
186	30M-135.34	Hà Nội	3311	30M-144.03	Hà Nội	6436	30M-130.07	Hà Nội	9561	30M-123.81	Hà Nội
187	30M-136.43	Hà Nội	3312	30M-145.17	Hà Nội	6437	30M-135.02	Hà Nội	9562	30M-124.02	Hà Nội
188	30M-136.92	Hà Nội	3313	30M-146.32	Hà Nội	6438	30M-135.64	Hà Nội	9563	30M-128.30	Hà Nội
189	30M-137.32	Hà Nội	3314	30M-146.57	Hà Nội	6439	30M-135.94	Hà Nội	9564	30M-130.41	Hà Nội
190	30M-138.23	Hà Nội	3315	30M-150.45	Hà Nội	6440	30M-136.01	Hà Nội	9565	30M-131.84	Hà Nội
191	30M-138.97	Hà Nội	3316	30M-151.87	Hà Nội	6441	30M-136.79	Hà Nội	9566	30M-132.17	Hà Nội
192	30M-143.07	Hà Nội	3317	30M-153.27	Hà Nội	6442	30M-138.94	Hà Nội	9567	30M-133.41	Hà Nội
193	30M-143.90	Hà Nội	3318	30M-154.03	Hà Nội	6443	30M-140.05	Hà Nội	9568	30M-135.30	Hà Nội
194	30M-144.64	Hà Nội	3319	30M-154.40	Hà Nội	6444	30M-141.20	Hà Nội	9569	30M-137.23	Hà Nội
195	30M-144.84	Hà Nội	3320	30M-155.01	Hà Nội	6445	30M-141.46	Hà Nội	9570	30M-142.61	Hà Nội
196	30M-145.02	Hà Nội	3321	30M-155.92	Hà Nội	6446	30M-142.20	Hà Nội	9571	30M-147.93	Hà Nội
197	30M-148.03	Hà Nội	3322	30M-156.94	Hà Nội	6447	30M-147.13	Hà Nội	9572	30M-148.21	Hà Nội
198	30M-149.46	Hà Nội	3323	30M-159.45	Hà Nội	6448	30M-147.43	Hà Nội	9573	30M-149.37	Hà Nội
199	30M-152.47	Hà Nội	3324	30M-163.74	Hà Nội	6449	30M-147.57	Hà Nội	9574	30M-150.24	Hà Nội
200	30M-155.49	Hà Nội	3325	30M-167.71	Hà Nội	6450	30M-147.75	Hà Nội	9575	30M-151.62	Hà Nội
201	30M-156.42	Hà Nội	3326	30M-168.53	Hà Nội	6451	30M-147.94	Hà Nội	9576	30M-153.24	Hà Nội
202	30M-156.43	Hà Nội	3327	30M-168.64	Hà Nội	6452	30M-148.17	Hà Nội	9577	30M-153.41	Hà Nội
203	30M-156.47	Hà Nội	3328	30M-169.47	Hà Nội	6453	30M-148.40	Hà Nội	9578	30M-156.92	Hà Nội
204	30M-157.82	Hà Nội	3329	30M-170.02	Hà Nội	6454	30M-149.64	Hà Nội	9579	30M-157.34	Hà Nội
205	30M-158.64	Hà Nội	3330	30M-170.62	Hà Nội	6455	30M-150.75	Hà Nội	9580	30M-160.05	Hà Nội
206	30M-158.71	Hà Nội	3331	30M-172.75	Hà Nội	6456	30M-151.37	Hà Nội	9581	30M-160.52	Hà Nội
207	30M-159.91	Hà Nội	3332	30M-172.87	Hà Nội	6457	30M-151.49	Hà Nội	9582	30M-160.70	Hà Nội
208	30M-160.24	Hà Nội	3333	30M-177.47	Hà Nội	6458	30M-151.78	Hà Nội	9583	30M-161.40	Hà Nội
209	30M-160.53	Hà Nội	3334	30M-179.41	Hà Nội	6459	30M-152.82	Hà Nội	9584	30M-163.91	Hà Nội
210	30M-161.92	Hà Nội	3335	30M-180.45	Hà Nội	6460	30M-155.52	Hà Nội	9585	30M-164.51	Hà Nội
211	30M-162.23	Hà Nội	3336	30M-180.57	Hà Nội	6461	30M-158.54	Hà Nội	9586	30M-165.76	Hà Nội
212	30M-162.48	Hà Nội	3337	30M-180.76	Hà Nội	6462	30M-162.51	Hà Nội	9587	30M-166.46	Hà Nội
213	30M-164.21	Hà Nội	3338	30M-181.70	Hà Nội	6463	30M-162.60	Hà Nội	9588	30M-167.91	Hà Nội
214	30M-164.37	Hà Nội	3339	30M-182.60	Hà Nội	6464	30M-164.27	Hà Nội	9589	30M-169.92	Hà Nội
215	30M-165.82	Hà Nội	3340	30M-184.07	Hà Nội	6465	30M-165.05	Hà Nội	9590	30M-170.01	Hà Nội
216	30M-168.20	Hà Nội	3341	30M-184.46	Hà Nội	6466	30M-167.45	Hà Nội	9591	30M-170.12	Hà Nội
217	30M-169.45	Hà Nội	3342	30M-185.45	Hà Nội	6467	30M-167.52	Hà Nội	9592	30M-172.76	Hà Nội
218	30M-170.23	Hà Nội	3343	30M-186.93	Hà Nội	6468	30M-168.92	Hà Nội	9593	30M-173.93	Hà Nội
219	30M-171.05	Hà Nội	3344	30M-187.64	Hà Nội	6469	30M-170.34	Hà Nội	9594	30M-175.40	Hà Nội
220	30M-171.07	Hà Nội	3345	30M-188.91	Hà Nội	6470	30M-170.42	Hà Nội	9595	30M-175.64	Hà Nội
221	30M-171.37	Hà Nội	3346	30M-189.64	Hà Nội	6471	30M-176.48	Hà Nội	9596	30M-176.61	Hà Nội
222	30M-171.94	Hà Nội	3347	30M-190.49	Hà Nội	6472	30M-178.97	Hà Nội	9597	30M-176.94	Hà Nội
223	30M-172.54	Hà Nội	3348	30M-191.12	Hà Nội	6473	30M-181.84	Hà Nội	9598	30M-177.97	Hà Nội
224	30M-173.30	Hà Nội	3349	30M-191.93	Hà Nội	6474	30M-182.13	Hà Nội	9599	30M-180.97	Hà Nội
225	30M-174.02	Hà Nội	3350	30M-194.64	Hà Nội	6475	30M-182.30	Hà Nội	9600	30M-182.05	Hà Nội
226	30M-177.10	Hà Nội	3351	30M-196.67	Hà Nội	6476	30M-182.80	Hà Nội	9601	30M-183.20	Hà Nội
227	30M-177.40	Hà Nội	3352	30M-199.31	Hà Nội	6477	30M-182.92	Hà Nội	9602	30M-184.01	Hà Nội
228	30M-177.60	Hà Nội	3353	30M-200.81	Hà Nội	6478	30M-183.47	Hà Nội	9603	30M-186.67	Hà Nội
229	30M-179.91	Hà Nội	3354	30M-201.48	Hà Nội	6479	30M-185.03	Hà Nội	9604	30M-189.27	Hà Nội
230	30M-182.14	Hà Nội	3355	30M-202.54	Hà Nội	6480	30M-185.23	Hà Nội	9605	30M-190.17	Hà Nội
231	30M-184.17	Hà Nội	3356	30M-203.23	Hà Nội	6481	30M-186.17	Hà Nội	9606	30M-190.52	Hà Nội
232	30M-184.27	Hà Nội	3357	30M-205.48	Hà Nội	6482	30M-186.48	Hà Nội	9607	30M-190.53	Hà Nội
233	30M-184.78	Hà Nội	3358	30M-208.61	Hà Nội	6483	30M-187.21	Hà Nội	9608	30M-190.82	Hà Nội
234	30M-184.87	Hà Nội	3359	30M-209.17	Hà Nội	6484	30M-187.80	Hà Nội	9609	30M-191.27	Hà Nội
235	30M-188.30	Hà Nội	3360	30M-209.78	Hà Nội	6485	30M-188.41	Hà Nội	9610	30M-191.94	Hà Nội
236	30M-188.74	Hà Nội	3361	30M-210.31	Hà Nội	6486	30M-188.76	Hà Nội	9611	30M-193.31	Hà Nội
237	30M-188.84	Hà Nội	3362	30M-211.13	Hà Nội	6487	30M-189.23	Hà Nội	9612	30M-193.32	Hà Nội
238	30M-189.03	Hà Nội	3363	30M-211.81	Hà Nội	6488	30M-190.62	Hà Nội	9613	30M-195.14	Hà Nội
239	30M-190.05	Hà Nội	3364	30M-214.80	Hà Nội	6489	30M-191.01	Hà Nội	9614	30M-197.03	Hà Nội
240	30M-191.54	Hà Nội	3365	30M-217.51	Hà Nội	6490	30M-191.49	Hà Nội	9615	30M-198.46	Hà Nội
241	30M-192.42	Hà Nội	3366	30M-217.90	Hà Nội	6491	30M-194.93	Hà Nội	9616	30M-200.40	Hà Nội

TY
IA
NH
IAM
-T.P.H

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
242	30M-192.71	Hà Nội	3367	30M-218.91	Hà Nội	6492	30M-195.52	Hà Nội	9617	30M-203.91	Hà Nội
243	30M-193.42	Hà Nội	3368	30M-218.97	Hà Nội	6493	30M-195.76	Hà Nội	9618	30M-206.30	Hà Nội
244	30M-195.43	Hà Nội	3369	30M-219.42	Hà Nội	6494	30M-199.24	Hà Nội	9619	30M-207.14	Hà Nội
245	30M-197.53	Hà Nội	3370	30M-220.34	Hà Nội	6495	30M-199.62	Hà Nội	9620	30M-208.62	Hà Nội
246	30M-198.80	Hà Nội	3371	30M-221.78	Hà Nội	6496	30M-204.14	Hà Nội	9621	30M-211.40	Hà Nội
247	30M-202.74	Hà Nội	3372	30M-223.48	Hà Nội	6497	30M-204.71	Hà Nội	9622	30M-211.45	Hà Nội
248	30M-205.42	Hà Nội	3373	30M-223.60	Hà Nội	6498	30M-205.21	Hà Nội	9623	30M-211.46	Hà Nội
249	30M-209.41	Hà Nội	3374	30M-226.93	Hà Nội	6499	30M-205.51	Hà Nội	9624	30M-213.17	Hà Nội
250	30M-209.49	Hà Nội	3375	30M-227.05	Hà Nội	6500	30M-205.57	Hà Nội	9625	30M-213.48	Hà Nội
251	30M-211.02	Hà Nội	3376	30M-227.42	Hà Nội	6501	30M-207.94	Hà Nội	9626	30M-214.81	Hà Nội
252	30M-211.64	Hà Nội	3377	30M-228.30	Hà Nội	6502	30M-208.74	Hà Nội	9627	30M-216.53	Hà Nội
253	30M-211.76	Hà Nội	3378	30M-228.47	Hà Nội	6503	30M-210.27	Hà Nội	9628	30M-216.90	Hà Nội
254	30M-212.75	Hà Nội	3379	30M-228.54	Hà Nội	6504	30M-213.32	Hà Nội	9629	30M-218.75	Hà Nội
255	30M-213.23	Hà Nội	3380	30M-229.04	Hà Nội	6505	30M-216.41	Hà Nội	9630	30M-222.97	Hà Nội
256	30M-216.67	Hà Nội	3381	30M-229.20	Hà Nội	6506	30M-218.82	Hà Nội	9631	30M-223.40	Hà Nội
257	30M-218.04	Hà Nội	3382	30M-229.93	Hà Nội	6507	30M-219.23	Hà Nội	9632	30M-226.34	Hà Nội
258	30M-219.71	Hà Nội	3383	30M-239.13	Hà Nội	6508	30M-220.10	Hà Nội	9633	30M-226.47	Hà Nội
259	30M-219.87	Hà Nội	3384	30M-233.24	Hà Nội	6509	30M-225.27	Hà Nội	9634	30M-226.92	Hà Nội
260	30M-221.01	Hà Nội	3385	30M-233.60	Hà Nội	6510	30M-226.61	Hà Nội	9635	30M-227.13	Hà Nội
261	30M-221.57	Hà Nội	3386	30M-234.52	Hà Nội	6511	30M-227.03	Hà Nội	9636	30M-227.37	Hà Nội
262	30M-223.90	Hà Nội	3387	30M-236.45	Hà Nội	6512	30M-228.20	Hà Nội	9637	30M-227.81	Hà Nội
263	30M-224.97	Hà Nội	3388	30M-236.67	Hà Nội	6513	30M-229.40	Hà Nội	9638	30M-228.17	Hà Nội
264	30M-227.90	Hà Nội	3389	30M-236.73	Hà Nội	6514	30M-234.47	Hà Nội	9639	30M-228.42	Hà Nội
265	30M-229.61	Hà Nội	3390	30M-237.49	Hà Nội	6515	30M-234.51	Hà Nội	9640	30M-231.43	Hà Nội
266	30M-236.41	Hà Nội	3391	30M-237.71	Hà Nội	6516	30M-234.92	Hà Nội	9641	30M-231.70	Hà Nội
267	30M-237.07	Hà Nội	3392	30M-239.54	Hà Nội	6517	30M-237.31	Hà Nội	9642	30M-233.14	Hà Nội
268	30M-238.72	Hà Nội	3393	30M-240.21	Hà Nội	6518	30M-237.81	Hà Nội	9643	30M-233.49	Hà Nội
269	30M-239.14	Hà Nội	3394	30M-240.70	Hà Nội	6519	30M-238.42	Hà Nội	9644	30M-233.80	Hà Nội
270	30M-239.37	Hà Nội	3395	30M-240.87	Hà Nội	6520	30M-238.70	Hà Nội	9645	30M-236.05	Hà Nội
271	30M-239.84	Hà Nội	3396	30M-241.31	Hà Nội	6521	30M-239.67	Hà Nội	9646	30M-236.14	Hà Nội
272	30M-240.46	Hà Nội	3397	30M-241.34	Hà Nội	65					

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
303	30M-285.64	Hà Nội	3428	30M-277.75	Hà Nội	6553	30M-283.93	Hà Nội	9678	30M-275.87	Hà Nội
304	30M-285.86	Hà Nội	3429	30M-278.70	Hà Nội	6554	30M-284.80	Hà Nội	9679	30M-276.40	Hà Nội
305	30M-286.75	Hà Nội	3430	30M-279.01	Hà Nội	6555	30M-289.07	Hà Nội	9680	30M-278.47	Hà Nội
306	30M-286.97	Hà Nội	3431	30M-281.45	Hà Nội	6556	30M-290.40	Hà Nội	9681	30M-279.71	Hà Nội
307	30M-288.04	Hà Nội	3432	30M-282.04	Hà Nội	6557	30M-290.49	Hà Nội	9682	30M-281.48	Hà Nội
308	30M-288.71	Hà Nội	3433	30M-284.46	Hà Nội	6558	30M-292.10	Hà Nội	9683	30M-283.54	Hà Nội
309	30M-291.52	Hà Nội	3434	30M-286.20	Hà Nội	6559	30M-293.23	Hà Nội	9684	30M-285.14	Hà Nội
310	30M-292.23	Hà Nội	3435	30M-286.45	Hà Nội	6560	30M-295.05	Hà Nội	9685	30M-287.53	Hà Nội
311	30M-292.57	Hà Nội	3436	30M-289.21	Hà Nội	6561	30M-295.45	Hà Nội	9686	30M-289.51	Hà Nội
312	30M-293.10	Hà Nội	3437	30M-290.17	Hà Nội	6562	30M-296.20	Hà Nội	9687	30M-290.64	Hà Nội
313	30M-296.17	Hà Nội	3438	30M-291.46	Hà Nội	6563	30M-297.75	Hà Nội	9688	30M-292.41	Hà Nội
314	30M-296.37	Hà Nội	3439	30M-294.57	Hà Nội	6564	30M-300.48	Hà Nội	9689	30M-292.43	Hà Nội
315	30M-296.71	Hà Nội	3440	30M-294.62	Hà Nội	6565	30M-300.60	Hà Nội	9690	30M-294.46	Hà Nội
316	30M-296.75	Hà Nội	3441	30M-295.87	Hà Nội	6566	30M-302.49	Hà Nội	9691	30M-294.64	Hà Nội
317	30M-297.12	Hà Nội	3442	30M-296.64	Hà Nội	6567	30M-303.73	Hà Nội	9692	30M-295.47	Hà Nội
318	30M-297.23	Hà Nội	3443	30M-298.30	Hà Nội	6568	30M-306.05	Hà Nội	9693	30M-295.64	Hà Nội
319	30M-297.47	Hà Nội	3444	30M-299.45	Hà Nội	6569	30M-308.13	Hà Nội	9694	30M-296.34	Hà Nội
320	30M-307.71	Hà Nội	3445	30M-305.23	Hà Nội	6570	30M-308.81	Hà Nội	9695	30M-297.51	Hà Nội
321	30M-308.24	Hà Nội	3446	30M-306.51	Hà Nội	6571	30M-310.20	Hà Nội	9696	30M-300.57	Hà Nội
322	30M-309.54	Hà Nội	3447	30M-308.47	Hà Nội	6572	30M-310.50	Hà Nội	9697	30M-302.24	Hà Nội
323	30M-310.92	Hà Nội	3448	30M-309.43	Hà Nội	6573	30M-311.73	Hà Nội	9698	30M-302.57	Hà Nội
324	30M-311.42	Hà Nội	3449	30M-309.48	Hà Nội	6574	30M-312.52	Hà Nội	9699	30M-302.75	Hà Nội
325	30M-313.17	Hà Nội	3450	30M-311.90	Hà Nội	6575	30M-313.57	Hà Nội	9700	30M-306.49	Hà Nội
326	30M-314.10	Hà Nội	3451	30M-313.80	Hà Nội	6576	30M-313.74	Hà Nội	9701	30M-309.04	Hà Nội
327	30M-314.94	Hà Nội	3452	30M-314.54	Hà Nội	6577	30M-315.12	Hà Nội	9702	30M-309.67	Hà Nội
328	30M-319.67	Hà Nội	3453	30M-315.87	Hà Nội	6578	30M-315.60	Hà Nội	9703	30M-313.64	Hà Nội
329	30M-319.80	Hà Nội	3454	30M-316.74	Hà Nội	6579	30M-317.73	Hà Nội	9704	30M-318.05	Hà Nội
330	30M-320.13	Hà Nội	3455	30M-321.46	Hà Nội	6580	30M-318.12	Hà Nội	9705	30M-319.93	Hà Nội
331	30M-321.27	Hà Nội	3456	30M-321.71	Hà Nội	6581	30M-320.43	Hà Nội	9706	30M-320.24	Hà Nội
332	30M-321.72	Hà Nội	3457	30M-326.42	Hà Nội	6582	30M-329.60	Hà Nội	9707	30M-322.61	Hà Nội
333	30M-321.94	Hà Nội	3458	30M-326.73	Hà Nội	6583	30M-329.97	Hà Nội	9708	30M-327.50	Hà Nội
334	30M-324.37	Hà Nội	3459	30M-326.97	Hà Nội	6584	30M-333.54	Hà Nội	9709	30M-328.03	Hà Nội
335	30M-328.62	Hà Nội	3460	30M-328.51	Hà Nội	6585	30M-335.03	Hà Nội	9710	30M-329.37	Hà Nội
336	30M-330.62	Hà Nội	3461	30M-329.41	Hà Nội	6586	30M-335.31	Hà Nội	9711	30M-330.12	Hà Nội
337	30M-332.82	Hà Nội	3462	30M-331.92	Hà Nội	6587	30M-335.32	Hà Nội	9712	30M-330.47	Hà Nội
338	30M-338.61	Hà Nội	3463	30M-334.50	Hà Nội	6588	30M-337.23	Hà Nội	9713	30M-331.05	Hà Nội
339	30M-341.48	Hà Nội	3464	30M-334.93	Hà Nội	6589	30M-341.20	Hà Nội	9714	30M-331.57	Hà Nội
340	30M-342.97	Hà Nội	3465	30M-336.61	Hà Nội	6590	30M-341.57	Hà Nội	9715	30M-332.67	Hà Nội
341	30M-343.23	Hà Nội	3466	30M-337.45	Hà Nội	6591	30M-342.62	Hà Nội	9716	30M-334.45	Hà Nội
342	30M-345.61	Hà Nội	3467	30M-339.30	Hà Nội	6592	30M-346.30	Hà Nội	9717	30M-337.34	Hà Nội
343	30M-346.90	Hà Nội	3468	30M-340.27	Hà Nội	6593	30M-346.51	Hà Nội	9718	30M-338.64	Hà Nội
344	30M-348.94	Hà Nội	3469	30M-341.47	Hà Nội	6594	30M-348.42	Hà Nội	9719	30M-340.50	Hà Nội
345	30M-352.13	Hà Nội	3470	30M-342.75	Hà Nội	6595	30M-349.46	Hà Nội	9720	30M-341.23	Hà Nội
346	30M-352.37	Hà Nội	3471	30M-342.76	Hà Nội	6596	30M-352.04	Hà Nội	9721	30M-342.27	Hà Nội
347	30M-352.97	Hà Nội	3472	30M-342.91	Hà Nội	6597	30M-353.48	Hà Nội	9722	30M-342.84	Hà Nội
348	30M-353.17	Hà Nội	3473	30M-343.45	Hà Nội	6598	30M-354.14	Hà Nội	9723	30M-343.62	Hà Nội
349	30M-353.43	Hà Nội	3474	30M-345.31	Hà Nội	6599	30M-355.23	Hà Nội	9724	30M-344.07	Hà Nội
350	30M-353.60	Hà Nội	3475	30M-348.13	Hà Nội	6600	30M-355.60	Hà Nội	9725	30M-345.82	Hà Nội
351	30M-353.91	Hà Nội	3476	30M-351.30	Hà Nội	6601	30M-358.02	Hà Nội	9726	30M-349.23	Hà Nội
352	30M-358.46	Hà Nội	3477	30M-351.43	Hà Nội	6602	30M-358.91	Hà Nội	9727	30M-350.32	Hà Nội
353	30M-361.32	Hà Nội	3478	30M-351.71	Hà Nội	6603	30M-360.01	Hà Nội	9728	30M-351.40	Hà Nội
354	30M-362.57	Hà Nội	3479	30M-353.76	Hà Nội	6604	30M-364.80	Hà Nội	9729	30M-354.80	Hà Nội
355	30M-363.01	Hà Nội	3480	30M-354.40	Hà Nội	6605	30M-366.32	Hà Nội	9730	30M-356.49	Hà Nội
356	30M-363.10	Hà Nội	3481	30M-354.71	Hà Nội	6606	30M-366.78	Hà Nội	9731	30M-360.27	Hà Nội
357	30M-363.67	Hà Nội	3482	30M-354.73	Hà Nội	6607	30M-369.20	Hà Nội	9732	30M-361.17	Hà Nội
358	30M-363.87	Hà Nội	3483	30M-355.03	Hà Nội	6608	30M-372.21	Hà Nội	9733	30M-361.47	Hà Nội
359	30M-364.53	Hà Nội	3484	30M-355.21	Hà Nội	6609	30M-372.76	Hà Nội	9734	30M-361.91	Hà Nội
360	30M-365.80	Hà Nội	3485	30M-357.45	Hà Nội	6610	30M-373.21	Hà Nội	9735	30M-365.05	Hà Nội
361	30M-365.97	Hà Nội	3486	30M-358.40	Hà Nội	6611	30M-374.49	Hà Nội	9736	30M-368.60	Hà Nội
362	30M-366.31	Hà Nội	3487	30M-358.50	Hà Nội	6612	30M-375.43	Hà Nội	9737	30M-369.54	Hà Nội
363	30M-366.87	Hà Nội	3488	30M-360.84	Hà Nội	6613	30M-381.12	Hà Nội	9738	30M-369.92	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
364	30M-368.72	Hà Nội	3489	30M-361.74	Hà Nội	6614	30M-381.45	Hà Nội	9739	30M-370.62	Hà Nội
365	30M-370.01	Hà Nội	3490	30M-361.78	Hà Nội	6615	30M-382.97	Hà Nội	9740	30M-371.61	Hà Nội
366	30M-370.32	Hà Nội	3491	30M-363.76	Hà Nội	6616	30M-383.01	Hà Nội	9741	30M-372.41	Hà Nội
367	30M-372.47	Hà Nội	3492	30M-365.03	Hà Nội	6617	30M-385.48	Hà Nội	9742	30M-374.71	Hà Nội
368	30M-375.03	Hà Nội	3493	30M-368.20	Hà Nội	6618	30M-386.43	Hà Nội	9743	30M-376.27	Hà Nội
369	30M-378.72	Hà Nội	3494	30M-369.50	Hà Nội	6619	30M-387.03	Hà Nội	9744	30M-377.23	Hà Nội
370	30M-380.87	Hà Nội	3495	30M-373.32	Hà Nội	6620	30M-388.45	Hà Nội	9745	30M-381.61	Hà Nội
371	30M-383.71	Hà Nội	3496	30M-378.53	Hà Nội	6621	30M-388.53	Hà Nội	9746	30M-383.92	Hà Nội
372	30M-385.12	Hà Nội	3497	30M-378.71	Hà Nội	6622	30M-391.02	Hà Nội	9747	30M-384.45	Hà Nội
373	30M-387.12	Hà Nội	3498	30M-379.04	Hà Nội	6623	30M-393.31	Hà Nội	9748	30M-386.14	Hà Nội
374	30M-387.23	Hà Nội	3499	30M-379.71	Hà Nội	6624	30M-395.91	Hà Nội	9749	30M-387.37	Hà Nội
375	30M-387.82	Hà Nội	3500	30M-381.62	Hà Nội	6625	30M-396.24	Hà Nội	9750	30M-389.21	Hà Nội
376	30M-388.54	Hà Nội	3501	30M-383.10	Hà Nội	6626	30M-397.91	Hà Nội	9751	30M-389.42	Hà Nội
377	30M-391.14	Hà Nội	3502	30M-383.27	Hà Nội	6627	30M-398.78	Hà Nội	9752	30M-394.43	Hà Nội
378	30M-393.24	Hà Nội	3503	30M-383.61	Hà Nội	6628	30M-399.03	Hà Nội	9753	30M-396.84	Hà Nội
379	30M-393.40	Hà Nội	3504	30M-383.70	Hà Nội	6629	30M-399.57	Hà Nội	9754	30M-398.57	Hà Nội
380	30M-393.41	Hà Nội	3505	30M-389.24	Hà Nội	6630	30M-400.17	Hà Nội	9755	30M-399.51	Hà Nội
381	30M-394.10	Hà Nội	3506	30M-389.54	Hà Nội	6631	30M-400.73	Hà Nội	9756	30M-399.90	Hà Nội
382	30M-394.24	Hà Nội	3507	30M-389.74	Hà Nội	6632	30M-402.57	Hà Nội	9757	30M-401.05	Hà Nội
383	30M-394.34	Hà Nội	3508	30M-392.21	Hà Nội	6633	30M-402.71	Hà Nội	9758	30M-402.05	Hà Nội
384	30M-395.27	Hà Nội	3509	30M-393.71	Hà Nội	6634	30M-402.75	Hà Nội	9759	30M-402.74	Hà Nội
385	30M-395.41	Hà Nội	3510	30M-394.84	Hà Nội	6635	30M-405.91	Hà Nội	9760	30M-404.72	Hà Nội
386	30M-395.62	Hà Nội	3511	30M-401.42	Hà Nội	6636	30M-406.05	Hà Nội	9761	30M-406.52	Hà Nội
387	30M-397.21	Hà Nội	3512	30M-402.82	Hà Nội	6637	30M-407.60	Hà Nội	9762	30M-412.24	Hà Nội
388	30M-397.60	Hà Nội	3513	30M-404.02	Hà Nội	6638	30M-408.90	Hà Nội	9763	30M-415.32	Hà Nội
389	30M-399.71	Hà Nội	3514	30M-406.01	Hà Nội	6639	30M-409.47	Hà Nội	9764	30M-415.46	Hà Nội
390	30M-405.81	Hà Nội	3515	30M-408.76	Hà Nội	6640	30M-409.76	Hà Nội	9765	30M-416.72	Hà Nội
391	30M-406.02	Hà Nội	3516	30M-410.40	Hà Nội	6641	30M-411.30	Hà Nội	9766	30M-417.72	Hà Nội
392	30M-408.84	Hà Nội	3517	30M-411.81	Hà Nội	6642	30M-411.97	Hà Nội	9767	30M-419.45	Hà Nội
393	30M-408.91	Hà Nội	3518	30M-413.37	Hà Nội	6643	30M-415.40	Hà Nội	9768	30M-420.50	Hà Nội
394	30M-410.48	Hà Nội	3519	30M-413.46	Hà Nội	6644	30M-417.51	Hà Nội	9769	30M-420.51	Hà Nội
395	30M-411.90	Hà Nội	3520	30M-417.10	Hà Nội	6645	30M-418.05	Hà Nội	9770	30M-420.57	Hà Nội
396	30M-412.70	Hà Nội	3521	30M-417.42	Hà Nội	6646	30M-418.10	Hà Nội	9771	30M-420.60	Hà Nội
397	30M-413.91	Hà Nội	3522	30M-418.48	Hà Nội	6647	30M-418.30	Hà Nội	9772	30M-420.78	Hà Nội
398	30M-417.04	Hà Nội	3523	30M-419.21	Hà Nội	6648	30M-419.40	Hà Nội	9773	30M-421.93	Hà Nội
399	30M-421.23	Hà Nội	3524	30M-419.42	Hà Nội	6649	30M-421.46	Hà Nội	9774	51L-897.27	Hồ Chí Minh
400	30M-421.27	Hà Nội	3525	30M-421.81	Hà Nội	6650	51L-897.21	Hồ Chí Minh	9775	51L-899.03	Hồ Chí Minh
401	51L-900.81	Hồ Chí Minh	3526	51L-897.43	Hồ Chí Minh	6651	51L-900.53	Hồ Chí Minh	9776	51L-899.14	Hồ Chí Minh
402	51L-901.61	Hồ Chí Minh	3527	51L-901.50	Hồ Chí Minh	6652	51L-904.21	Hồ Chí Minh	9777	51L-900.82	Hồ Chí Minh
403	51L-902.05	Hồ Chí Minh	3528	51L-902.76	Hồ Chí Minh	6653	51L-904.80	Hồ Chí Minh	9778	51L-903.20	Hồ Chí Minh
404	51L-902.93	Hồ Chí Minh	3529	51L-902.92	Hồ Chí Minh	6654	51L-906.23	Hồ Chí Minh	9779	51L-903.51	Hồ Chí Minh
405	51L-905.13	Hồ Chí Minh	3530	51L-906.93	Hồ Chí Minh	6655	51L-907.72	Hồ Chí Minh	9780	51L-905.54	Hồ Chí Minh
406	51L-905.37	Hồ Chí Minh	3531	51L-907.62	Hồ Chí Minh	6656	51L-907.84	Hồ Chí Minh	9781	51L-905.92	Hồ Chí Minh
407	51L-906.81	Hồ Chí Minh	3532	51L-909.62	Hồ Chí Minh	6657	51L-911.92	Hồ Chí Minh	9782	51L-906.20	Hồ Chí Minh
408	51L-907.30	Hồ Chí Minh	3533	51L-910.73	Hồ Chí Minh	6658	51L-912.10	Hồ Chí Minh	9783	51L-906.72	Hồ Chí Minh
409	51L-907.43	Hồ Chí Minh	3534	51L-913.73	Hồ Chí Minh	6659	51L-912.47	Hồ Chí Minh	9784	51L-907.10	Hồ Chí Minh
410	51L-910.14	Hồ Chí Minh	3535	51L-914.17	Hồ Chí Minh	6660	51L-914.13	Hồ Chí Minh	9785	51L-907.60	Hồ Chí Minh
411	51L-910.17	Hồ Chí Minh	3536	51L-914.64	Hồ Chí Minh	6661	51L-914.51	Hồ Chí Minh	9786	51L-907.71	Hồ Chí Minh
412	51L-911.34	Hồ Chí Minh	3537	51L-916.90	Hồ Chí Minh	6662	51L-916.49	Hồ Chí Minh	9787	51L-909.31	Hồ Chí Minh
413	51L-911.80	Hồ Chí Minh	3538	51L-918.74	Hồ Chí Minh	6663	51L-917.37	Hồ Chí Minh	9788	51L-910.41	Hồ Chí Minh
414	51L-913.52	Hồ Chí Minh	3539	51L-924.70	Hồ Chí Minh	6664	51L-920.01	Hồ Chí Minh	9789	51L-910.71	Hồ Chí Minh
415	51L-914.93	Hồ Chí Minh	3540	51L-926.80	Hồ Chí Minh	6665	51L-920.34	Hồ Chí Minh	9790	51L-910.75	Hồ Chí Minh
416	51L-915.70	Hồ Chí Minh	3541	51L-927.07	Hồ Chí Minh	6666	51L-920.72	Hồ Chí Minh	9791	51L-911.82	Hồ Chí Minh
417	51L-917.80	Hồ Chí Minh	3542	51L-931.04	Hồ Chí Minh	6667	51L-920.76	Hồ Chí Minh	9792	51L-912.48	Hồ Chí Minh
418	51L-919.37	Hồ Chí Minh	3543	51L-931.07	Hồ Chí Minh	6668	51L-922.07	Hồ Chí Minh	9793	51L-912.87	Hồ Chí Minh
419	51L-919.48	Hồ Chí Minh	3544	51L-931.54	Hồ Chí Minh	6669	51L-922.13	Hồ Chí Minh	9794	51L-913.01	Hồ Chí Minh
420	51L-920.47	Hồ Chí Minh	3545	51L-933.03	Hồ Chí Minh	6670	51L-922.72	Hồ Chí Minh	9795	51L-913.05	Hồ Chí Minh
421	51L-921.76	Hồ Chí Minh	3546	51L-934.72	Hồ Chí Minh	6671	51L-923.97	Hồ Chí Minh	9796	51L-915.81	Hồ Chí Minh
422	51L-924.64	Hồ Chí Minh	3547	51L-936.82	Hồ Chí Minh	6672	51L-924.57	Hồ Chí Minh	9797	51L-916.43	Hồ Chí Minh
423	51L-927.40	Hồ Chí Minh	3548	51L-937.12	Hồ Chí Minh	6673	51L-926.01	Hồ Chí Minh	9798	51L-918.04	Hồ Chí Minh
424	51L-927.43	Hồ Chí Minh	3549	51L-937.75	Hồ Chí Minh	6674	51L-926.17	Hồ Chí Minh	9799	51L-918.45	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
425	51L-928.27	Hồ Chí Minh	3550	51L-938.46	Hồ Chí Minh	6675	51L-926.41	Hồ Chí Minh	9800	51L-919.93	Hồ Chí Minh
426	51L-928.34	Hồ Chí Minh	3551	51L-938.82	Hồ Chí Minh	6676	51L-926.87	Hồ Chí Minh	9801	51L-920.04	Hồ Chí Minh
427	51L-928.54	Hồ Chí Minh	3552	51L-939.03	Hồ Chí Minh	6677	51L-932.41	Hồ Chí Minh	9802	51L-920.74	Hồ Chí Minh
428	51L-930.70	Hồ Chí Minh	3553	51L-940.45	Hồ Chí Minh	6678	51L-933.42	Hồ Chí Minh	9803	51L-921.54	Hồ Chí Minh
429	51L-938.97	Hồ Chí Minh	3554	51L-943.12	Hồ Chí Minh	6679	51L-934.23	Hồ Chí Minh	9804	51L-921.64	Hồ Chí Minh
430	51L-939.48	Hồ Chí Minh	3555	51L-943.31	Hồ Chí Minh	6680	51L-935.76	Hồ Chí Minh	9805	51L-922.60	Hồ Chí Minh
431	51L-939.67	Hồ Chí Minh	3556	51L-944.50	Hồ Chí Minh	6681	51L-936.46	Hồ Chí Minh	9806	51L-923.78	Hồ Chí Minh
432	51L-940.02	Hồ Chí Minh	3557	51L-947.50	Hồ Chí Minh	6682	51L-937.92	Hồ Chí Minh	9807	51L-925.76	Hồ Chí Minh
433	51L-940.72	Hồ Chí Minh	3558	51L-948.13	Hồ Chí Minh	6683	51L-941.71	Hồ Chí Minh	9808	51L-926.24	Hồ Chí Minh
434	51L-940.82	Hồ Chí Minh	3559	51L-948.61	Hồ Chí Minh	6684	51L-943.41	Hồ Chí Minh	9809	51L-928.31	Hồ Chí Minh
435	51L-943.57	Hồ Chí Minh	3560	51L-948.71	Hồ Chí Minh	6685	51L-943.53	Hồ Chí Minh	9810	51L-928.64	Hồ Chí Minh
436	51L-943.76	Hồ Chí Minh	3561	51L-950.42	Hồ Chí Minh	6686	51L-945.84	Hồ Chí Minh	9811	51L-931.87	Hồ Chí Minh
437	51L-944.82	Hồ Chí Minh	3562	51L-954.47	Hồ Chí Minh	6687	51L-945.87	Hồ Chí Minh	9812	51L-934.01	Hồ Chí Minh
438	51L-949.24	Hồ Chí Minh	3563	51L-955.21	Hồ Chí Minh	6688	51L-945.93	Hồ Chí Minh	9813	51L-934.48	Hồ Chí Minh
439	51L-954.41	Hồ Chí Minh	3564	51L-955.93	Hồ Chí Minh	6689	51L-946.14	Hồ Chí Minh	9814	51L-938.37	Hồ Chí Minh
440	51L-956.05	Hồ Chí Minh	3565	51L-955.97	Hồ Chí Minh	6690	51L-948.81	Hồ Chí Minh	9815	51L-939.82	Hồ Chí Minh
441	51L-957.01	Hồ Chí Minh	3566	51L-956.72	Hồ Chí Minh	6691	51L-949.12	Hồ Chí Minh	9816	51L-939.84	Hồ Chí Minh
442	51L-957.80	Hồ Chí Minh	3567	51L-957.34	Hồ Chí Minh	6692	51L-949.23	Hồ Chí Minh	9817	51L-940.10	Hồ Chí Minh
443	51L-961.51	Hồ Chí Minh	3568	51L-958.46	Hồ Chí Minh	6693	51L-949.47	Hồ Chí Minh	9818	51L-945.60	Hồ Chí Minh
444	51L-962.74	Hồ Chí Minh	3569	51L-959.64	Hồ Chí Minh	6694	51L-950.02	Hồ Chí Minh	9819	51L-948.97	Hồ Chí Minh
445	51L-963.51	Hồ Chí Minh	3570	51L-960.05	Hồ Chí Minh	6695	51L-951.12	Hồ Chí Minh	9820	51L-950.23	Hồ Chí Minh
446	51L-964.02	Hồ Chí Minh	3571	51L-961.71	Hồ Chí Minh	6696	51L-951.43	Hồ Chí Minh	9821	51L-950.47	Hồ Chí Minh
447	51L-966.13	Hồ Chí Minh	3572	51L-962.07	Hồ Chí Minh	6697	51L-955.12	Hồ Chí Minh	9822	51L-950.64	Hồ Chí Minh
448	51L-966.73	Hồ Chí Minh	3573	51L-962.54	Hồ Chí Minh	6698	51L-955.80	Hồ Chí Minh	9823	51L-951.94	Hồ Chí Minh
449	51L-969.43	Hồ Chí Minh	3574	51L-962.94	Hồ Chí Minh	6699	51L-958.40	Hồ Chí Minh	9824	51L-952.50	Hồ Chí Minh
450	51L-969.73	Hồ Chí Minh	3575	51L-963.07	Hồ Chí Minh	6700	51L-960.46	Hồ Chí Minh	9825	51L-952.51	Hồ Chí Minh
451	51L-969.78	Hồ Chí Minh	3576	51L-964.71	Hồ Chí Minh	6701	51L-961.32	Hồ Chí Minh	9826	51L-954.10	Hồ Chí Minh
452	51L-970.05	Hồ Chí Minh	3577	51L-965.10	Hồ Chí Minh	6702	51L-962.47	Hồ Chí Minh	9827	51L-956.21	Hồ Chí Minh
453	51L-970.24	Hồ Chí Minh	3578	51L-966.97	Hồ Chí Minh	6703	51L-963.76	Hồ Chí Minh	9828	51L-956.51	Hồ Chí Minh
454	51L-970.45	Hồ Chí Minh	3579	51L-969.81	Hồ Chí Minh	6704	51L-964.04	Hồ Chí Minh	9829	51L-958.13	Hồ Chí Minh
455	51L-970.93	Hồ Chí Minh	3580	51L-970.57	Hồ Chí Minh	6705	51L-964.10	Hồ Chí Minh	9830	51L-958.60	Hồ Chí Minh
456	51L-972.61	Hồ Chí Minh	3581	51L-970.81	Hồ Chí Minh	6706	51L-965.42	Hồ Chí Minh	9831	51L-963.03	Hồ Chí Minh
457	51L-973.34	Hồ Chí Minh	3582	51L-973.24	Hồ Chí Minh	6707	51L-965.93	Hồ Chí Minh	9832	51L-963.92	Hồ Chí Minh
458	51L-976.37	Hồ Chí Minh	3583	51L-973.92	Hồ Chí Minh	6708	51L-966.37	Hồ Chí Minh	9833	51L-964.61	Hồ Chí Minh
459	51L-976.51	Hồ Chí Minh	3584	51L-975.45	Hồ Chí Minh	6709	51L-967.50	Hồ Chí Minh	9834	51L-966.90	Hồ Chí Minh
460	51L-977.72	Hồ Chí Minh	3585	51L-976.07	Hồ Chí Minh	6710	51L-968.73	Hồ Chí Minh	9835	51L-967.52	Hồ Chí Minh
461	51L-978.04	Hồ Chí Minh	3586	51L-976.81	Hồ Chí Minh	6711	51L-969.54	Hồ Chí Minh	9836	51L-967.93	Hồ Chí Minh
462	51L-978.43	Hồ Chí Minh	3587	51L-977.04	Hồ Chí Minh	6712	51L-969.74	Hồ Chí Minh	9837	51L-967.94	Hồ Chí Minh
463	51L-981.40	Hồ Chí Minh	3588	51L-977.34	Hồ Chí Minh	6713	51L-969.97	Hồ Chí Minh	9838	51L-969.14	Hồ Chí Minh
464	51L-981.62	Hồ Chí Minh	3589	51L-979.10	Hồ Chí Minh	6714	51L-972.40	Hồ Chí Minh	9839	51L-969.42	Hồ Chí Minh
465	51L-983.62	Hồ Chí Minh	3590	51L-979.47	Hồ Chí Minh	6715	51L-972.49	Hồ Chí Minh	9840	51L-969.50	Hồ Chí Minh
466	51L-983.67	Hồ Chí Minh	3591	51L-979.74	Hồ Chí Minh	6716	51L-972.52	Hồ Chí Minh	9841	51L-974.27	Hồ Chí Minh
467	51L-984.72	Hồ Chí Minh	3592	51L-980.02	Hồ Chí Minh	6717	51L-972.67	Hồ Chí Minh	9842	51L-974.90	Hồ Chí Minh
468	51L-985.31	Hồ Chí Minh	3593	51L-981.87	Hồ Chí Minh	6718	51L-973.40	Hồ Chí Minh	9843	51L-976.60	Hồ Chí Minh
469	51L-986.40	Hồ Chí Minh	3594	51L-984.93	Hồ Chí Minh	6719	51L-974.52	Hồ Chí Minh	9844	51L-980.20	Hồ Chí Minh
470	51L-986.62	Hồ Chí Minh	3595	51L-985.03	Hồ Chí Minh	6720	51L-977.57	Hồ Chí Minh	9845	51L-980.78	Hồ Chí Minh
471	51L-989.27	Hồ Chí Minh	3596	51L-985.45	Hồ Chí Minh	6721	51L-978.64	Hồ Chí Minh	9846	51L-981.07	Hồ Chí Minh
472	51L-990.57	Hồ Chí Minh	3597	51L-988.82	Hồ Chí Minh	6722	51L-980.13	Hồ Chí Minh	9847	51L-981.23	Hồ Chí Minh
473	51L-992.70	Hồ Chí Minh	3598	51L-988.87	Hồ Chí Minh	6723	51L-980.34	Hồ Chí Minh	9848	51L-982.91	Hồ Chí Minh
474	51L-993.23	Hồ Chí Minh	3599	51L-989.03	Hồ Chí Minh	6724	51L-980.37	Hồ Chí Minh	9849	51L-983.12	Hồ Chí Minh
475	51L-994.72	Hồ Chí Minh	3600	51L-989.48	Hồ Chí Minh	6725	51L-981.05	Hồ Chí Minh	9850	51L-983.52	Hồ Chí Minh
476	51L-995.43	Hồ Chí Minh	3601	51L-989.49	Hồ Chí Minh	6726	51L-982.93	Hồ Chí Minh	9851	51L-983.93	Hồ Chí Minh
477	51L-997.75	Hồ Chí Minh	3602	51L-992.07	Hồ Chí Minh	6727	51L-983.24	Hồ Chí Minh	9852	51L-985.05	Hồ Chí Minh
478	51M-053.45	Hồ Chí Minh	3603	51L-992.34	Hồ Chí Minh	6728	51L-984.67	Hồ Chí Minh	9853	51L-985.53	Hồ Chí Minh
479	51M-059.90	Hồ Chí Minh	3604	51L-993.12	Hồ Chí Minh	6729	51L-985.87	Hồ Chí Minh	9854	51L-985.62	Hồ Chí Minh
480	51M-062.12	Hồ Chí Minh	3605	51L-993.82	Hồ Chí Minh	6730	51L-986.07	Hồ Chí Minh	9855	51L-988.20	Hồ Chí Minh
481	51M-063.91	Hồ Chí Minh	3606	51L-994.71	Hồ Chí Minh	6731	51L-987.54	Hồ Chí Minh	9856	51L-989.81	Hồ Chí Minh
482	51M-065.12	Hồ Chí Minh	3607	51L-995.78	Hồ Chí Minh	6732	51L-991.43	Hồ Chí Minh	9857	51L-990.37	Hồ Chí Minh
483	51M-066.17	Hồ Chí Minh	3608	51L-997.23	Hồ Chí Minh	6733	51L-993.43	Hồ Chí Minh	9858	51L-990.42	Hồ Chí Minh
484	51M-066.45	Hồ Chí Minh	3609	51L-997.30	Hồ Chí Minh	6734	51L-996.21	Hồ Chí Minh	9859	51L-993.17	Hồ Chí Minh
485	51M-067.17	Hồ Chí Minh	3610	51M-055.24	Hồ Chí Minh	6735	51L-996.61	Hồ Chí Minh	9860	51L-995.52	Hồ Chí Minh

Y/C
A
JH
IM
T.P.V

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
486	51M-067.52	Hồ Chí Minh	3611	51M-057.30	Hồ Chí Minh	6736	51L-997.43	Hồ Chí Minh	9861	51L-995.76	Hồ Chí Minh
487	51M-068.42	Hồ Chí Minh	3612	51M-063.47	Hồ Chí Minh	6737	51L-998.62	Hồ Chí Minh	9862	51L-996.78	Hồ Chí Minh
488	51M-069.12	Hồ Chí Minh	3613	51M-063.51	Hồ Chí Minh	6738	51L-998.91	Hồ Chí Minh	9863	51L-998.37	Hồ Chí Minh
489	51M-069.84	Hồ Chí Minh	3614	51M-064.24	Hồ Chí Minh	6739	51M-051.84	Hồ Chí Minh	9864	51L-999.43	Hồ Chí Minh
490	51M-070.20	Hồ Chí Minh	3615	51M-064.41	Hồ Chí Minh	6740	51M-052.60	Hồ Chí Minh	9865	51L-999.80	Hồ Chí Minh
491	51M-071.74	Hồ Chí Minh	3616	51M-066.48	Hồ Chí Minh	6741	51M-056.53	Hồ Chí Minh	9866	51M-053.78	Hồ Chí Minh
492	51M-072.20	Hồ Chí Minh	3617	51M-067.45	Hồ Chí Minh	6742	51M-056.92	Hồ Chí Minh	9867	51M-054.23	Hồ Chí Minh
493	51M-072.91	Hồ Chí Minh	3618	51M-068.17	Hồ Chí Minh	6743	51M-058.76	Hồ Chí Minh	9868	51M-055.21	Hồ Chí Minh
494	51M-073.93	Hồ Chí Minh	3619	51M-068.54	Hồ Chí Minh	6744	51M-060.41	Hồ Chí Minh	9869	51M-056.52	Hồ Chí Minh
495	51M-074.97	Hồ Chí Minh	3620	51M-068.74	Hồ Chí Minh	6745	51M-061.03	Hồ Chí Minh	9870	51M-058.04	Hồ Chí Minh
496	51M-080.01	Hồ Chí Minh	3621	51M-071.10	Hồ Chí Minh	6746	51M-062.07	Hồ Chí Minh	9871	51M-061.17	Hồ Chí Minh
497	51M-080.05	Hồ Chí Minh	3622	51M-071.53	Hồ Chí Minh	6747	51M-062.17	Hồ Chí Minh	9872	51M-063.10	Hồ Chí Minh
498	51M-080.62	Hồ Chí Minh	3623	51M-074.12	Hồ Chí Minh	6748	51M-062.78	Hồ Chí Minh	9873	51M-063.37	Hồ Chí Minh
499	51M-082.34	Hồ Chí Minh	3624	51M-075.46	Hồ Chí Minh	6749	51M-064.97	Hồ Chí Minh	9874	51M-064.32	Hồ Chí Minh
500	51M-083.10	Hồ Chí Minh	3625	51M-076.10	Hồ Chí Minh	6750	51M-071.05	Hồ Chí Minh	9875	51M-064.87	Hồ Chí Minh
501	51M-085.75	Hồ Chí Minh	3626	51M-076.45	Hồ Chí Minh	6751	51M-071.13	Hồ Chí Minh	9876	51M-067.14	Hồ Chí Minh
502	51M-085.76	Hồ Chí Minh	3627	51M-076.80	Hồ Chí Minh	6752	51M-074.73	Hồ Chí Minh	9877	51M-071.50	Hồ Chí Minh
503	51M-086.62	Hồ Chí Minh	3628	51M-077.46	Hồ Chí Minh	6753	51M-074.90	Hồ Chí Minh	9878	51M-072.03	Hồ Chí Minh
504	51M-086.84	Hồ Chí Minh	3629	51M-079.80	Hồ Chí Minh	6754	51M-075.53	Hồ Chí Minh	9879	51M-080.02	Hồ Chí Minh
505	51M-086.90	Hồ Chí Minh	3630	51M-082.73	Hồ Chí Minh	6755	51M-076.82	Hồ Chí Minh	9880	51M-081.31	Hồ Chí Minh
506	51M-087.34	Hồ Chí Minh	3631	51M-083.64	Hồ Chí Minh	6756	51M-076.92	Hồ Chí Minh	9881	51M-081.70	Hồ Chí Minh
507	51M-087.76	Hồ Chí Minh	3632	51M-084.76	Hồ Chí Minh	6757	51M-077.21	Hồ Chí Minh	9882	51M-081.92	Hồ Chí Minh
508	51M-088.92	Hồ Chí Minh	3633	51M-085.03	Hồ Chí Minh	6758	51M-082.60	Hồ Chí Minh	9883	51M-082.46	Hồ Chí Minh
509	51M-090.73	Hồ Chí Minh	3634	51M-085.10	Hồ Chí Minh	6759	51M-082.71	Hồ Chí Minh	9884	51M-084.71	Hồ Chí Minh
510	51M-092.03	Hồ Chí Minh	3635	51M-085.57	Hồ Chí Minh	6760	51M-084.64	Hồ Chí Minh	9885	51M-085.41	Hồ Chí Minh
511	51M-094.27	Hồ Chí Minh	3636	51M-086.43	Hồ Chí Minh	6761	51M-085.21	Hồ Chí Minh	9886	51M-085.54	Hồ Chí Minh
512	51M-094.72	Hồ Chí Minh	3637	51M-087.45	Hồ Chí Minh	6762	51M-086.82	Hồ Chí Minh	9887	51M-086.30	Hồ Chí Minh
513	51M-095.57	Hồ Chí Minh	3638	51M-090.42	Hồ Chí Minh	6763	51M-088.02	Hồ Chí Minh	9888	51M-088.10	Hồ Chí Minh
514	51M-097.46	Hồ Chí Minh	3639	51M-090.78	Hồ Chí Minh	6764	51M-090.17	Hồ Chí Minh	9889	51M-090.01	Hồ Chí Minh
515	51M-097.54	Hồ Chí Minh	3640	51M-092.74	Hồ Chí Minh	6765	51M-090.45	Hồ Chí Minh	9890	51M-092.30	Hồ Chí Minh
516	51M-098.91	Hồ Chí Minh	3641	51M-095.32	Hồ Chí Minh	6766	51M-091.31	Hồ Chí Minh	9891	51M-093.05	Hồ Chí Minh
517	51M-099.45	Hồ Chí Minh	3642	51M-096.42	Hồ Chí Minh	6767	51M-091.34	Hồ Chí Minh	9892	51M-094.20	Hồ Chí Minh
518	51M-100.17	Hồ Chí Minh	3643	51M-096.51	Hồ Chí Minh	6768	51M-091.49	Hồ Chí Minh	9893	51M-095.01	Hồ Chí Minh
519	51M-101.30	Hồ Chí Minh	3644	51M-097.52	Hồ Chí Minh	6769	51M-091.70	Hồ Chí Minh	9894	51M-095.51	Hồ Chí Minh
520	51M-105.64	Hồ Chí Minh	3645	51M-101.42	Hồ Chí Minh	6770	51M-091.71	Hồ Chí Minh	9895	51M-096.17	Hồ Chí Minh
521	51M-106.91	Hồ Chí Minh	3646	51M-101.64	Hồ Chí Minh	6771	51M-092.04	Hồ Chí Minh	9896	51M-097.70	Hồ Chí Minh
522	51M-107.50	Hồ Chí Minh	3647	51M-101.73	Hồ Chí Minh	6772	51M-092.20	Hồ Chí Minh	9897	51M-098.07	Hồ Chí Minh
523	51M-107.80	Hồ Chí Minh	3648	51M-102.74	Hồ Chí Minh	6773	51M-092.24	Hồ Chí Minh	9898	51M-099.87	Hồ Chí Minh
524	51M-108.75	Hồ Chí Minh	3649	51M-104.31	Hồ Chí Minh	6774	51M-093.41	Hồ Chí Minh	9899	51M-100.64	Hồ Chí Minh
525	51M-109.07	Hồ Chí Minh	3650	51M-105.60	Hồ Chí Minh	6775	51M-093.74	Hồ Chí Minh	9900	51M-101.31	Hồ Chí Minh
526	51M-110.37	Hồ Chí Minh	3651	51M-107.20	Hồ Chí Minh	6776	51M-095.47	Hồ Chí Minh	9901	51M-101.45	Hồ Chí Minh
527	51M-110.42	Hồ Chí Minh	3652	51M-112.32	Hồ Chí Minh	6777	51M-095.87	Hồ Chí Minh	9902	51M-103.14	Hồ Chí Minh
528	51M-111.94	Hồ Chí Minh	3653	51M-112.72	Hồ Chí Minh	6778	51M-097.27	Hồ Chí Minh	9903	51M-103.51	Hồ Chí Minh
529	51M-111.97	Hồ Chí Minh	3654	51M-113.46	Hồ Chí Minh	6779	51M-100.24	Hồ Chí Minh	9904	51M-104.64	Hồ Chí Minh
530	51M-112.23	Hồ Chí Minh	3655	51M-113.92	Hồ Chí Minh	6780	51M-100.27	Hồ Chí Minh	9905	51M-106.42	Hồ Chí Minh
531	51M-112.64	Hồ Chí Minh	3656	51M-114.87	Hồ Chí Minh	6781	51M-100.47	Hồ Chí Minh	9906	51M-106.92	Hồ Chí Minh
532	51M-113.90	Hồ Chí Minh	3657	51M-115.90	Hồ Chí Minh	6782	51M-103.17	Hồ Chí Minh	9907	51M-107.64	Hồ Chí Minh
533	51M-114.03	Hồ Chí Minh	3658	51M-117.90	Hồ Chí Minh	6783	51M-103.81	Hồ Chí Minh	9908	51M-107.73	Hồ Chí Minh
534	51M-114.67	Hồ Chí Minh	3659	51M-118.64	Hồ Chí Minh	6784	51M-105.49	Hồ Chí Minh	9909	51M-108.70	Hồ Chí Minh
535	51M-114.94	Hồ Chí Minh	3660	51M-120.76	Hồ Chí Minh	6785	51M-105.67	Hồ Chí Minh	9910	51M-109.76	Hồ Chí Minh
536	51M-116.74	Hồ Chí Minh	3661	51M-125.45	Hồ Chí Minh	6786	51M-106.37	Hồ Chí Minh	9911	51M-110.54	Hồ Chí Minh
537	51M-119.21	Hồ Chí Minh	3662	51M-127.67	Hồ Chí Minh	6787	51M-109.21	Hồ Chí Minh	9912	51M-112.30	Hồ Chí Minh
538	51M-119.47	Hồ Chí Minh	3663	51M-127.78	Hồ Chí Minh	6788	51M-111.54	Hồ Chí Minh	9913	51M-114.05	Hồ Chí Minh
539	51M-119.49	Hồ Chí Minh	3664	51M-128.84	Hồ Chí Minh	6789	51M-111.61	Hồ Chí Minh	9914	51M-119.60	Hồ Chí Minh
540	51M-119.64	Hồ Chí Minh	3665	51M-130.17	Hồ Chí Minh	6790	51M-115.50	Hồ Chí Minh	9915	51M-121.87	Hồ Chí Minh
541	51M-122.78	Hồ Chí Minh	3666	51M-132.51	Hồ Chí Minh	6791	51M-116.70	Hồ Chí Minh	9916	51M-121.91	Hồ Chí Minh
542	51M-123.46	Hồ Chí Minh	3667	51M-132.64	Hồ Chí Minh	6792	51M-117.31	Hồ Chí Minh	9917	51M-123.04	Hồ Chí Minh
543	51M-124.13	Hồ Chí Minh	3668	51M-133.62	Hồ Chí Minh	6793	51M-117.48	Hồ Chí Minh	9918	51M-123.80	Hồ Chí Minh
544	51M-127.73	Hồ Chí Minh	3669	51M-137.93	Hồ Chí Minh	6794	51M-120.17	Hồ Chí Minh	9919	51M-124.76	Hồ Chí Minh
545	51M-128.45	Hồ Chí Minh	3670	51M-139.81	Hồ Chí Minh	6795	51M-122.20	Hồ Chí Minh	9920	51M-125.24	Hồ Chí Minh
546	51M-129.17	Hồ Chí Minh	3671	51M-140.62	Hồ Chí Minh	6796	51M-122.72	Hồ Chí Minh	9921	51M-126.64	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
547	51M-129.80	Hồ Chí Minh	3672	51M-141.07	Hồ Chí Minh	6797	51M-124.45	Hồ Chí Minh	9922	51M-127.40	Hồ Chí Minh
548	51M-130.75	Hồ Chí Minh	3673	51M-141.47	Hồ Chí Minh	6798	51M-124.92	Hồ Chí Minh	9923	51M-128.57	Hồ Chí Minh
549	51M-130.84	Hồ Chí Minh	3674	51M-143.30	Hồ Chí Minh	6799	51M-126.75	Hồ Chí Minh	9924	51M-130.47	Hồ Chí Minh
550	51M-132.57	Hồ Chí Minh	3675	51M-145.34	Hồ Chí Minh	6800	51M-127.54	Hồ Chí Minh	9925	51M-130.90	Hồ Chí Minh
551	51M-134.14	Hồ Chí Minh	3676	51M-145.74	Hồ Chí Minh	6801	51M-131.46	Hồ Chí Minh	9926	51M-131.10	Hồ Chí Minh
552	51M-136.91	Hồ Chí Minh	3677	51M-145.87	Hồ Chí Minh	6802	51M-132.47	Hồ Chí Minh	9927	51M-132.78	Hồ Chí Minh
553	51M-137.40	Hồ Chí Minh	3678	51M-149.82	Hồ Chí Minh	6803	51M-132.87	Hồ Chí Minh	9928	51M-134.45	Hồ Chí Minh
554	51M-138.10	Hồ Chí Minh	3679	51M-151.27	Hồ Chí Minh	6804	51M-135.57	Hồ Chí Minh	9929	51M-137.42	Hồ Chí Minh
555	51M-138.14	Hồ Chí Minh	3680	51M-154.14	Hồ Chí Minh	6805	51M-136.78	Hồ Chí Minh	9930	51M-139.49	Hồ Chí Minh
556	51M-138.54	Hồ Chí Minh	3681	51M-154.84	Hồ Chí Minh	6806	51M-139.30	Hồ Chí Minh	9931	51M-141.48	Hồ Chí Minh
557	51M-140.37	Hồ Chí Minh	3682	51M-155.14	Hồ Chí Minh	6807	51M-140.31	Hồ Chí Minh	9932	51M-143.05	Hồ Chí Minh
558	51M-142.34	Hồ Chí Minh	3683	51M-155.53	Hồ Chí Minh	6808	51M-141.10	Hồ Chí Minh	9933	51M-144.87	Hồ Chí Minh
559	51M-142.74	Hồ Chí Minh	3684	51M-155.97	Hồ Chí Minh	6809	51M-141.84	Hồ Chí Minh	9934	51M-145.20	Hồ Chí Minh
560	51M-145.80	Hồ Chí Minh	3685	51M-157.93	Hồ Chí Minh	6810	51M-144.70	Hồ Chí Minh	9935	51M-145.23	Hồ Chí Minh
561	51M-147.02	Hồ Chí Minh	3686	51M-158.40	Hồ Chí Minh	6811	51M-145.81	Hồ Chí Minh	9936	51M-145.52	Hồ Chí Minh
562	51M-148.03	Hồ Chí Minh	3687	51M-158.93	Hồ Chí Minh	6812	51M-146.13	Hồ Chí Minh	9937	51M-145.73	Hồ Chí Minh
563	51M-149.91	Hồ Chí Minh	3688	51M-159.24	Hồ Chí Minh	6813	51M-148.45	Hồ Chí Minh	9938	51M-145.76	Hồ Chí Minh
564	51M-151.67	Hồ Chí Minh	3689	51M-159.81	Hồ Chí Minh	6814	51M-148.62	Hồ Chí Minh	9939	51M-146.01	Hồ Chí Minh
565	51M-152.50	Hồ Chí Minh	3690	51M-159.91	Hồ Chí Minh	6815	51M-148.67	Hồ Chí Minh	9940	51M-148.24	Hồ Chí Minh
566	51M-154.81	Hồ Chí Minh	3691	51M-160.41	Hồ Chí Minh	6816	51M-149.87	Hồ Chí Minh	9941	51M-148.97	Hồ Chí Minh
567	51M-157.10	Hồ Chí Minh	3692	51M-163.80	Hồ Chí Minh	6817	51M-150.80	Hồ Chí Minh	9942	51M-149.76	Hồ Chí Minh
568	51M-158.10	Hồ Chí Minh	3693	51M-164.31	Hồ Chí Minh	6818	51M-151.46	Hồ Chí Minh	9943	51M-151.73	Hồ Chí Minh
569	51M-159.05	Hồ Chí Minh	3694	51M-165.37	Hồ Chí Minh	6819	51M-151.76	Hồ Chí Minh	9944	51M-152.64	Hồ Chí Minh
570	51M-159.47	Hồ Chí Minh	3695	51M-167.97	Hồ Chí Minh	6820	51M-153.67	Hồ Chí Minh	9945	51M-152.78	Hồ Chí Minh
571	51M-160.75	Hồ Chí Minh	3696	51M-172.05	Hồ Chí Minh	6821	51M-155.17	Hồ Chí Minh	9946	51M-153.90	Hồ Chí Minh
572	51M-160.91	Hồ Chí Minh	3697	51M-173.53	Hồ Chí Minh	6822	51M-156.90	Hồ Chí Minh	9947	51M-154.61	Hồ Chí Minh
573	51M-162.10	Hồ Chí Minh	3698	51M-174.49	Hồ Chí Minh	6823	51M-156.93	Hồ Chí Minh	9948	51M-157.64	Hồ Chí Minh
574	51M-164.78	Hồ Chí Minh	3699	51M-175.61	Hồ Chí Minh	6824	51M-158.03	Hồ Chí Minh	9949	51M-157.67	Hồ Chí Minh
575	51M-164.91	Hồ Chí Minh	3700	51M-175.94	Hồ Chí Minh	6825	51M-159.46	Hồ Chí Minh	9950	51M-157.97	Hồ Chí Minh
576	51M-165.76	Hồ Chí Minh	3701	51M-177.84	Hồ Chí Minh	6826	51M-159.49	Hồ Chí Minh	9951	51M-158.07	Hồ Chí Minh
577	51M-166.94	Hồ Chí Minh	3702	51M-179.91	Hồ Chí Minh	6827	51M-160.64	Hồ Chí Minh	9952	51M-158.67	Hồ Chí Minh
578	51M-168.62	Hồ Chí Minh	3703	51M-179.93	Hồ Chí Minh	6828	51M-167.04	Hồ Chí Minh	9953	51M-159.45	Hồ Chí Minh
579	51M-169.13	Hồ Chí Minh	3704	51M-183.14	Hồ Chí Minh	6829	51M-167.20	Hồ Chí Minh	9954	51M-159.72	Hồ Chí Minh
580	51M-170.04	Hồ Chí Minh	3705	51M-184.94	Hồ Chí Minh	6830	51M-171.49	Hồ Chí Minh	9955	51M-162.70	Hồ Chí Minh
581	51M-172.12	Hồ Chí Minh	3706	51M-189.87	Hồ Chí Minh	6831	51M-171.70	Hồ Chí Minh	9956	51M-163.14	Hồ Chí Minh
582	51M-173.80	Hồ Chí Minh	3707	51M-190.53	Hồ Chí Minh	6832	51M-172.21	Hồ Chí Minh	9957	51M-164.37	Hồ Chí Minh
583	51M-173.91	Hồ Chí Minh	3708	51M-192.07	Hồ Chí Minh	6833	51M-175.43	Hồ Chí Minh	9958	51M-164.67	Hồ Chí Minh
584	51M-178.23	Hồ Chí Minh	3709	51M-192.21	Hồ Chí Minh	6834	51M-175.91	Hồ Chí Minh	9959	51M-165.24	Hồ Chí Minh
585	51M-180.01	Hồ Chí Minh	3710	51M-193.51	Hồ Chí Minh	6835	51M-176.20	Hồ Chí Minh	9960	51M-165.54	Hồ Chí Minh
586	51M-180.60	Hồ Chí Minh	3711	51M-193.53	Hồ Chí Minh	6836	51M-176.43	Hồ Chí Minh	9961	51M-168.01	Hồ Chí Minh
587	51M-181.48	Hồ Chí Minh	3712	51M-195.51	Hồ Chí Minh	6837	51M-180.49	Hồ Chí Minh	9962	51M-168.51	Hồ Chí Minh
588	51M-181.49	Hồ Chí Minh	3713	51M-195.93	Hồ Chí Minh	6838	51M-180.57	Hồ Chí Minh	9963	51M-168.70	Hồ Chí Minh
589	51M-182.40	Hồ Chí Minh	3714	51M-196.13	Hồ Chí Minh	6839	51M-181.61	Hồ Chí Minh	9964	51M-169.04	Hồ Chí Minh
590	51M-182.45	Hồ Chí Minh	3715	51M-198.52	Hồ Chí Minh	6840	51M-182.93	Hồ Chí Minh	9965	51M-169.32	Hồ Chí Minh
591	51M-185.10	Hồ Chí Minh	3716	51M-199.94	Hồ Chí Minh	6841	51M-183.74	Hồ Chí Minh	9966	51M-170.67	Hồ Chí Minh
592	51M-187.34	Hồ Chí Minh	3717	51M-200.32	Hồ Chí Minh	6842	51M-187.14	Hồ Chí Minh	9967	51M-173.54	Hồ Chí Minh
593	51M-187.62	Hồ Chí Minh	3718	51M-201.30	Hồ Chí Minh	6843	51M-188.45	Hồ Chí Minh	9968	51M-173.60	Hồ Chí Minh
594	51M-187.74	Hồ Chí Minh	3719	51M-203.52	Hồ Chí Minh	6844	51M-188.82	Hồ Chí Minh	9969	51M-173.92	Hồ Chí Minh
595	51M-187.76	Hồ Chí Minh	3720	51M-204.45	Hồ Chí Minh	6845	51M-189.03	Hồ Chí Minh	9970	51M-174.31	Hồ Chí Minh
596	51M-187.91	Hồ Chí Minh	3721	51M-205.10	Hồ Chí Minh	6846	51M-189.70	Hồ Chí Minh	9971	51M-177.23	Hồ Chí Minh
597	51M-190.47	Hồ Chí Minh	3722	51M-209.43	Hồ Chí Minh	6847	51M-190.21	Hồ Chí Minh	9972	51M-178.81	Hồ Chí Minh
598	51M-190.67	Hồ Chí Minh	3723	51M-210.64	Hồ Chí Minh	6848	51M-190.62	Hồ Chí Minh	9973	51M-179.54	Hồ Chí Minh
599	51M-192.01	Hồ Chí Minh	3724	51M-211.27	Hồ Chí Minh	6849	51M-192.53	Hồ Chí Minh	9974	51M-180.17	Hồ Chí Minh
600	51M-196.49	Hồ Chí Minh	3725	51M-213.46	Hồ Chí Minh	6850	51M-192.75	Hồ Chí Minh	9975	51M-180.52	Hồ Chí Minh
601	51M-198.13	Hồ Chí Minh	3726	51M-213.50	Hồ Chí Minh	6851	51M-193.10	Hồ Chí Minh	9976	51M-181.20	Hồ Chí Minh
602	51M-198.84	Hồ Chí Minh	3727	51M-213.81	Hồ Chí Minh	6852	51M-193.74	Hồ Chí Minh	9977	51M-183.43	Hồ Chí Minh
603	51M-199.23	Hồ Chí Minh	3728	51M-216.10	Hồ Chí Minh	6853	51M-197.49	Hồ Chí Minh	9978	51M-183.90	Hồ Chí Minh
604	51M-201.03	Hồ Chí Minh	3729	51M-216.94	Hồ Chí Minh	6854	51M-201.64	Hồ Chí Minh	9979	51M-184.50	Hồ Chí Minh
605	51M-202.76	Hồ Chí Minh	3730	51M-217.31	Hồ Chí Minh	6855	51M-202.70	Hồ Chí Minh	9980	51M-185.48	Hồ Chí Minh
606	51M-205.80	Hồ Chí Minh	3731	51M-219.74	Hồ Chí Minh	6856	51M-205.61	Hồ Chí Minh	9981	51M-187.40	Hồ Chí Minh
607	51M-207.61	Hồ Chí Minh	3732	51M-219.80	Hồ Chí Minh	6857	51M-207.17	Hồ Chí Minh	9982	51M-189.17	Hồ Chí Minh

H. E
C
F
H
V
THANH

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
608	51M-209.54	Hồ Chí Minh	3733	51M-221.30	Hồ Chí Minh	6858	51M-208.82	Hồ Chí Minh	9983	51M-189.34	Hồ Chí Minh
609	51M-211.51	Hồ Chí Minh	3734	51M-221.57	Hồ Chí Minh	6859	51M-208.90	Hồ Chí Minh	9984	51M-189.48	Hồ Chí Minh
610	51M-212.94	Hồ Chí Minh	3735	51M-223.41	Hồ Chí Minh	6860	51M-209.37	Hồ Chí Minh	9985	51M-190.17	Hồ Chí Minh
611	51M-213.23	Hồ Chí Minh	3736	51M-224.40	Hồ Chí Minh	6861	51M-211.37	Hồ Chí Minh	9986	51M-191.02	Hồ Chí Minh
612	51M-214.31	Hồ Chí Minh	3737	51M-225.60	Hồ Chí Minh	6862	51M-212.50	Hồ Chí Minh	9987	51M-191.90	Hồ Chí Minh
613	51M-214.54	Hồ Chí Minh	3738	51M-226.03	Hồ Chí Minh	6863	51M-212.82	Hồ Chí Minh	9988	51M-192.45	Hồ Chí Minh
614	51M-215.42	Hồ Chí Minh	3739	51M-226.34	Hồ Chí Minh	6864	51M-214.50	Hồ Chí Minh	9989	51M-200.10	Hồ Chí Minh
615	51M-217.82	Hồ Chí Minh	3740	51M-226.94	Hồ Chí Minh	6865	51M-214.60	Hồ Chí Minh	9990	51M-200.31	Hồ Chí Minh
616	51M-220.10	Hồ Chí Minh	3741	51M-228.31	Hồ Chí Minh	6866	51M-216.87	Hồ Chí Minh	9991	51M-200.48	Hồ Chí Minh
617	51M-220.90	Hồ Chí Minh	3742	51M-228.52	Hồ Chí Minh	6867	51M-217.41	Hồ Chí Minh	9992	51M-200.74	Hồ Chí Minh
618	51M-221.62	Hồ Chí Minh	3743	51M-228.92	Hồ Chí Minh	6868	51M-217.48	Hồ Chí Minh	9993	51M-202.52	Hồ Chí Minh
619	51M-224.87	Hồ Chí Minh	3744	51M-231.46	Hồ Chí Minh	6869	51M-217.76	Hồ Chí Minh	9994	51M-203.73	Hồ Chí Minh
620	51M-228.78	Hồ Chí Minh	3745	51M-233.50	Hồ Chí Minh	6870	51M-218.53	Hồ Chí Minh	9995	51M-204.71	Hồ Chí Minh
621	51M-229.43	Hồ Chí Minh	3746	51M-233.53	Hồ Chí Minh	6871	51M-218.71	Hồ Chí Minh	9996	51M-204.78	Hồ Chí Minh
622	51M-231.75	Hồ Chí Minh	3747	51M-233.57	Hồ Chí Minh	6872	51M-218.94	Hồ Chí Minh	9997	51M-206.40	Hồ Chí Minh
623	51M-232.92	Hồ Chí Minh	3748	51M-233.72	Hồ Chí Minh	6873	51M-225.37	Hồ Chí Minh	9998	51M-209.67	Hồ Chí Minh
624	51M-233.78	Hồ Chí Minh	3749	51M-235.01	Hồ Chí Minh	6874	51M-227.97	Hồ Chí Minh	9999	51M-210.67	Hồ Chí Minh
625	51M-234.21	Hồ Chí Minh	3750	51M-235.10	Hồ Chí Minh	6875	51M-228.01	Hồ Chí Minh	10000	51M-211.49	Hồ Chí Minh
626	51M-235.40	Hồ Chí Minh	3751	51M-237.94	Hồ Chí Minh	6876	51M-229.45	Hồ Chí Minh	10001	51M-211.67	Hồ Chí Minh
627	51M-236.27	Hồ Chí Minh	3752	51M-241.03	Hồ Chí Minh	6877	51M-230.46	Hồ Chí Minh	10002	51M-214.07	Hồ Chí Minh
628	51M-236.47	Hồ Chí Minh	3753	51M-241.70	Hồ Chí Minh	6878	51M-230.60	Hồ Chí Minh	10003	51M-214.51	Hồ Chí Minh
629	51M-238.48	Hồ Chí Minh	3754	51M-242.57	Hồ Chí Minh	6879	51M-231.48	Hồ Chí Minh	10004	51M-215.78	Hồ Chí Minh
630	51M-242.70	Hồ Chí Minh	3755	51M-242.61	Hồ Chí Minh	6880	51M-231.74	Hồ Chí Minh	10005	51M-221.74	Hồ Chí Minh
631	51M-244.71	Hồ Chí Minh	3756	51M-243.23	Hồ Chí Minh	6881	51M-232.04	Hồ Chí Minh	10006	51M-222.51	Hồ Chí Minh
632	51M-244.74	Hồ Chí Minh	3757	51M-243.61	Hồ Chí Minh	6882	51M-232.57	Hồ Chí Minh	10007	51M-223.90	Hồ Chí Minh
633	51M-255.03	Hồ Chí Minh	3758	51M-243.70	Hồ Chí Minh	6883	51M-234.70	Hồ Chí Minh	10008	51M-225.41	Hồ Chí Minh
634	51M-256.47	Hồ Chí Minh	3759	51M-243.78	Hồ Chí Minh	6884	51M-234.93	Hồ Chí Minh	10009	51M-225.67	Hồ Chí Minh
635	51M-257.93	Hồ Chí Minh	3760	51M-244.80	Hồ Chí Minh	6885	51M-236.91	Hồ Chí Minh	10010	51M-227.37	Hồ Chí Minh
636	51M-260.32	Hồ Chí Minh	3761	51M-251.97	Hồ Chí Minh	6886	51M-237.21	Hồ Chí Minh	10011	51M-227.50	Hồ Chí Minh
637	51M-262.20	Hồ Chí Minh	3762	51M-253.75	Hồ Chí Minh	6887	51M-237.30	Hồ Chí Minh	10012	51M-229.76	Hồ Chí Minh
638	51M-263.82	Hồ Chí Minh	3763	51M-255.48	Hồ Chí Minh	6888	51M-239.80	Hồ Chí Minh	10013	51M-230.42	Hồ Chí Minh
639	51M-263.91	Hồ Chí Minh	3764	51M-256.80	Hồ Chí Minh	6889	51M-240.13	Hồ Chí Minh	10014	51M-231.14	Hồ Chí Minh
640	51M-263.97	Hồ Chí Minh	3765	51M-260.02	Hồ Chí Minh	6890	51M-241.10	Hồ Chí Minh	10015	51M-231.27	Hồ Chí Minh
641	51M-264.37	Hồ Chí Minh	3766	51M-261.91	Hồ Chí Minh	6891	51M-241.31	Hồ Chí Minh	10016	51M-231.57	Hồ Chí Minh
642	51M-264.81	Hồ Chí Minh	3767	51M-263.03	Hồ Chí Minh	6892	51M-241.40	Hồ Chí Minh	10017	51M-231.87	Hồ Chí Minh
643	51M-265.64	Hồ Chí Minh	3768	51M-263.14	Hồ Chí Minh	6893	51M-241.60	Hồ Chí Minh	10018	51M-232.30	Hồ Chí Minh
644	51M-266.20	Hồ Chí Minh	3769	51M-264.80	Hồ Chí Minh	6894	51M-242.78	Hồ Chí Minh	10019	51M-232.70	Hồ Chí Minh
645	51M-267.05	Hồ Chí Minh	3770	51M-266.03	Hồ Chí Minh	6895	51M-244.27	Hồ Chí Minh	10020	51M-232.82	Hồ Chí Minh
646	51M-267.32	Hồ Chí Minh	3771	51M-266.24	Hồ Chí Minh	6896	51M-244.60	Hồ Chí Minh	10021	51M-236.71	Hồ Chí Minh
647	51M-267.70	Hồ Chí Minh	3772	51M-266.34	Hồ Chí Minh	6897	51M-245.05	Hồ Chí Minh	10022	51M-237.17	Hồ Chí Minh
648	51M-267.71	Hồ Chí Minh	3773	51M-267.02	Hồ Chí Minh	6898	51M-246.13	Hồ Chí Minh	10023	51M-237.34	Hồ Chí Minh
649	51M-268.02	Hồ Chí Minh	3774	51M-268.64	Hồ Chí Minh	6899	51M-249.34	Hồ Chí Minh	10024	51M-237.46	Hồ Chí Minh
650	51M-270.05	Hồ Chí Minh	3775	51M-269.60	Hồ Chí Minh	6900	51M-250.49	Hồ Chí Minh	10025	51M-239.78	Hồ Chí Minh
651	51M-271.42	Hồ Chí Minh	3776	51M-269.78	Hồ Chí Minh	6901	51M-251.64	Hồ Chí Minh	10026	51M-242.73	Hồ Chí Minh
652	51M-271.46	Hồ Chí Minh	3777	51M-270.60	Hồ Chí Minh	6902	51M-252.72	Hồ Chí Minh	10027	51M-243.91	Hồ Chí Minh
653	51M-272.20	Hồ Chí Minh	3778	51M-271.24	Hồ Chí Minh	6903	51M-253.49	Hồ Chí Minh	10028	51M-245.12	Hồ Chí Minh
654	51M-272.81	Hồ Chí Minh	3779	51M-271.92	Hồ Chí Minh	6904	51M-254.57	Hồ Chí Minh	10029	51M-249.40	Hồ Chí Minh
655	51M-274.54	Hồ Chí Minh	3780	51M-272.57	Hồ Chí Minh	6905	51M-255.80	Hồ Chí Minh	10030	51M-253.41	Hồ Chí Minh
656	51M-275.05	Hồ Chí Minh	3781	51M-277.49	Hồ Chí Minh	6906	51M-258.50	Hồ Chí Minh	10031	51M-254.76	Hồ Chí Minh
657	51M-277.23	Hồ Chí Minh	3782	51M-279.48	Hồ Chí Minh	6907	51M-259.87	Hồ Chí Minh	10032	51M-255.71	Hồ Chí Minh
658	51M-278.30	Hồ Chí Minh	3783	51M-283.74	Hồ Chí Minh	6908	51M-260.80	Hồ Chí Minh	10033	51M-255.87	Hồ Chí Minh
659	51M-278.45	Hồ Chí Minh	3784	51M-283.91	Hồ Chí Minh	6909	51M-261.70	Hồ Chí Minh	10034	51M-256.72	Hồ Chí Minh
660	51M-280.04	Hồ Chí Minh	3785	51M-284.73	Hồ Chí Minh	6910	51M-262.40	Hồ Chí Minh	10035	51M-257.43	Hồ Chí Minh
661	51M-280.05	Hồ Chí Minh	3786	51M-285.49	Hồ Chí Minh	6911	51M-263.32	Hồ Chí Minh	10036	51M-258.30	Hồ Chí Minh
662	51M-283.46	Hồ Chí Minh	3787	51M-288.14	Hồ Chí Minh	6912	51M-264.20	Hồ Chí Minh	10037	51M-258.90	Hồ Chí Minh
663	51M-285.02	Hồ Chí Minh	3788	51M-289.07	Hồ Chí Minh	6913	51M-265.46	Hồ Chí Minh	10038	51M-259.51	Hồ Chí Minh
664	51M-286.01	Hồ Chí Minh	3789	51M-289.20	Hồ Chí Minh	6914	51M-265.87	Hồ Chí Minh	10039	51M-260.57	Hồ Chí Minh
665	51M-287.27	Hồ Chí Minh	3790	51M-289.84	Hồ Chí Minh	6915	51M-266.64	Hồ Chí Minh	10040	51M-260.67	Hồ Chí Minh
666	51M-288.72	Hồ Chí Minh	3791	51M-292.47	Hồ Chí Minh	6916	51M-269.64	Hồ Chí Minh	10041	51M-261.71	Hồ Chí Minh
667	51M-288.93	Hồ Chí Minh	3792	51M-293.84	Hồ Chí Minh	6917	51M-270.53	Hồ Chí Minh	10042	51M-262.80	Hồ Chí Minh
668	51M-293.48	Hồ Chí Minh	3793	51M-294.50	Hồ Chí Minh	6918	51M-271.64	Hồ Chí Minh	10043	51M-264.21	Hồ Chí Minh

Cá đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
669	51M-296.78	Hồ Chí Minh	3794	51M-296.04	Hồ Chí Minh	6919	51M-273.24	Hồ Chí Minh	10044	51M-265.80	Hồ Chí Minh
670	51M-298.87	Hồ Chí Minh	3795	51M-296.40	Hồ Chí Minh	6920	51M-273.53	Hồ Chí Minh	10045	51M-269.54	Hồ Chí Minh
671	51M-299.90	Hồ Chí Minh	3796	51M-297.04	Hồ Chí Minh	6921	51M-273.82	Hồ Chí Minh	10046	51M-270.75	Hồ Chí Minh
672	51M-300.87	Hồ Chí Minh	3797	51M-297.90	Hồ Chí Minh	6922	51M-275.14	Hồ Chí Minh	10047	51M-270.76	Hồ Chí Minh
673	51M-302.53	Hồ Chí Minh	3798	51M-299.32	Hồ Chí Minh	6923	51M-275.64	Hồ Chí Minh	10048	51M-274.31	Hồ Chí Minh
674	51M-304.76	Hồ Chí Minh	3799	51M-299.91	Hồ Chí Minh	6924	51M-275.84	Hồ Chí Minh	10049	51M-274.52	Hồ Chí Minh
675	51M-305.12	Hồ Chí Minh	3800	51M-299.94	Hồ Chí Minh	6925	51M-277.64	Hồ Chí Minh	10050	51M-275.04	Hồ Chí Minh
676	51M-307.71	Hồ Chí Minh	3801	51M-299.97	Hồ Chí Minh	6926	51M-278.81	Hồ Chí Minh	10051	51M-275.31	Hồ Chí Minh
677	51M-307.73	Hồ Chí Minh	3802	51M-300.10	Hồ Chí Minh	6927	51M-279.54	Hồ Chí Minh	10052	51M-275.73	Hồ Chí Minh
678	51M-308.02	Hồ Chí Minh	3803	51M-300.20	Hồ Chí Minh	6928	51M-284.75	Hồ Chí Minh	10053	51M-277.24	Hồ Chí Minh
679	51M-309.62	Hồ Chí Minh	3804	51M-300.93	Hồ Chí Minh	6929	51M-286.27	Hồ Chí Minh	10054	51M-278.61	Hồ Chí Minh
680	51M-311.01	Hồ Chí Minh	3805	51M-301.91	Hồ Chí Minh	6930	51M-287.61	Hồ Chí Minh	10055	51M-279.20	Hồ Chí Minh
681	51N-001.24	Hồ Chí Minh	3806	51M-302.37	Hồ Chí Minh	6931	51M-291.97	Hồ Chí Minh	10056	51M-279.49	Hồ Chí Minh
682	51N-002.12	Hồ Chí Minh	3807	51M-303.50	Hồ Chí Minh	6932	51M-293.05	Hồ Chí Minh	10057	51M-279.61	Hồ Chí Minh
683	51N-003.71	Hồ Chí Minh	3808	51M-306.20	Hồ Chí Minh	6933	51M-294.90	Hồ Chí Minh	10058	51M-279.94	Hồ Chí Minh
684	51N-004.62	Hồ Chí Minh	3809	51M-307.12	Hồ Chí Minh	6934	51M-295.07	Hồ Chí Minh	10059	51M-280.48	Hồ Chí Minh
685	51N-008.57	Hồ Chí Minh	3810	51M-310.24	Hồ Chí Minh	6935	51M-296.10	Hồ Chí Minh	10060	51M-280.93	Hồ Chí Minh
686	51N-009.14	Hồ Chí Minh	3811	51M-310.37	Hồ Chí Minh	6936	51M-297.43	Hồ Chí Minh	10061	51M-281.43	Hồ Chí Minh
687	51N-010.78	Hồ Chí Minh	3812	51M-310.67	Hồ Chí Minh	6937	51M-298.31	Hồ Chí Minh	10062	51M-282.02	Hồ Chí Minh
688	51N-012.45	Hồ Chí Minh	3813	51N-001.03	Hồ Chí Minh	6938	51M-300.61	Hồ Chí Minh	10063	51M-282.87	Hồ Chí Minh
689	51N-012.93	Hồ Chí Minh	3814	51N-001.91	Hồ Chí Minh	6939	51M-300.80	Hồ Chí Minh	10064	51M-283.76	Hồ Chí Minh
690	51N-013.78	Hồ Chí Minh	3815	51N-002.52	Hồ Chí Minh	6940	51M-301.43	Hồ Chí Minh	10065	51M-284.13	Hồ Chí Minh
691	51N-014.97	Hồ Chí Minh	3816	51N-002.73	Hồ Chí Minh	6941	51M-303.76	Hồ Chí Minh	10066	51M-285.52	Hồ Chí Minh
692	51N-015.07	Hồ Chí Minh	3817	51N-002.94	Hồ Chí Minh	6942	51M-304.91	Hồ Chí Minh	10067	51M-287.31	Hồ Chí Minh
693	51N-016.12	Hồ Chí Minh	3818	51N-003.24	Hồ Chí Minh	6943	51M-305.51	Hồ Chí Minh	10068	51M-289.34	Hồ Chí Minh
694	51N-017.67	Hồ Chí Minh	3819	51N-003.54	Hồ Chí Minh	6944	51M-307.23	Hồ Chí Minh	10069	51M-290.12	Hồ Chí Minh
695	51N-018.51	Hồ Chí Minh	3820	51N-007.61	Hồ Chí Minh	6945	51M-307.52	Hồ Chí Minh	10070	51M-290.30	Hồ Chí Minh
696	51N-018.73	Hồ Chí Minh	3821	51N-009.27	Hồ Chí Minh	6946	51M-308.76	Hồ Chí Minh	10071	51M-292.45	Hồ Chí Minh
697	51N-019.52	Hồ Chí Minh	3822	51N-009.91	Hồ Chí Minh	6947	51M-309.17	Hồ Chí Minh	10072	51M-292.90	Hồ Chí Minh
698	51N-020.45	Hồ Chí Minh	3823	51N-010.32	Hồ Chí Minh	6948	51M-310.64	Hồ Chí Minh	10073	51M-293.14	Hồ Chí Minh
699	51N-020.94	Hồ Chí Minh	3824	51N-014.32	Hồ Chí Minh	6949	51M-311.24	Hồ Chí Minh	10074	51M-293.43	Hồ Chí Minh
700	51N-022.48	Hồ Chí Minh	3825	51N-015.46	Hồ Chí Minh	6950	51N-000.49	Hồ Chí Minh	10075	51M-294.52	Hồ Chí Minh
701	51N-022.92	Hồ Chí Minh	3826	51N-017.21	Hồ Chí Minh	6951	51N-001.73	Hồ Chí Minh	10076	51M-297.23	Hồ Chí Minh
702	51N-024.93	Hồ Chí Minh	3827	51N-017.27	Hồ Chí Minh	6952	51N-002.72	Hồ Chí Minh	10077	51M-298.10	Hồ Chí Minh
703	51N-025.47	Hồ Chí Minh	3828	51N-017.49	Hồ Chí Minh	6953	51N-003.07	Hồ Chí Minh	10078	51M-300.90	Hồ Chí Minh
704	51N-027.04	Hồ Chí Minh	3829	51N-018.02	Hồ Chí Minh	6954	51N-004.91	Hồ Chí Minh	10079	51M-301.14	Hồ Chí Minh
705	51N-030.17	Hồ Chí Minh	3830	51N-022.01	Hồ Chí Minh	6955	51N-007.03	Hồ Chí Minh	10080	51M-302.52	Hồ Chí Minh
706	51N-031.91	Hồ Chí Minh	3831	51N-022.40	Hồ Chí Minh	6956	51N-008.01	Hồ Chí Minh	10081	51M-304.78	Hồ Chí Minh
707	51N-032.14	Hồ Chí Minh	3832	51N-022.62	Hồ Chí Minh	6957	51N-008.34	Hồ Chí Minh	10082	51M-304.94	Hồ Chí Minh
708	51N-032.21	Hồ Chí Minh	3833	51N-024.78	Hồ Chí Minh	6958	51N-010.17	Hồ Chí Minh	10083	51M-305.17	Hồ Chí Minh
709	51N-032.48	Hồ Chí Minh	3834	51N-024.82	Hồ Chí Minh	6959	51N-011.93	Hồ Chí Minh	10084	51M-310.49	Hồ Chí Minh
710	51N-033.50	Hồ Chí Minh	3835	51N-025.74	Hồ Chí Minh	6960	51N-012.71	Hồ Chí Minh	10085	51N-002.70	Hồ Chí Minh
711	51N-035.67	Hồ Chí Minh	3836	51N-026.07	Hồ Chí Minh	6961	51N-013.70	Hồ Chí Minh	10086	51N-005.49	Hồ Chí Minh
712	51N-035.74	Hồ Chí Minh	3837	51N-026.78	Hồ Chí Minh	6962	51N-014.91	Hồ Chí Minh	10087	51N-005.51	Hồ Chí Minh
713	51N-035.75	Hồ Chí Minh	3838	51N-027.43	Hồ Chí Minh	6963	51N-016.45	Hồ Chí Minh	10088	51N-008.23	Hồ Chí Minh
714	51N-037.46	Hồ Chí Minh	3839	51N-028.14	Hồ Chí Minh	6964	51N-017.23	Hồ Chí Minh	10089	51N-008.75	Hồ Chí Minh
715	51N-038.71	Hồ Chí Minh	3840	51N-029.49	Hồ Chí Minh	6965	51N-019.74	Hồ Chí Minh	10090	51N-012.03	Hồ Chí Minh
716	51N-039.05	Hồ Chí Minh	3841	51N-031.42	Hồ Chí Minh	6966	51N-019.78	Hồ Chí Minh	10091	51N-013.91	Hồ Chí Minh
717	51N-039.62	Hồ Chí Minh	3842	51N-031.81	Hồ Chí Minh	6967	51N-020.76	Hồ Chí Minh	10092	51N-014.70	Hồ Chí Minh
718	51N-039.91	Hồ Chí Minh	3843	51N-033.02	Hồ Chí Minh	6968	51N-021.52	Hồ Chí Minh	10093	51N-015.60	Hồ Chí Minh
719	51N-040.54	Hồ Chí Minh	3844	51N-033.47	Hồ Chí Minh	6969	51N-025.49	Hồ Chí Minh	10094	51N-016.78	Hồ Chí Minh
720	51N-041.21	Hồ Chí Minh	3845	51N-033.72	Hồ Chí Minh	6970	51N-026.74	Hồ Chí Minh	10095	51N-017.03	Hồ Chí Minh
721	51N-042.67	Hồ Chí Minh	3846	51N-036.91	Hồ Chí Minh	6971	51N-027.45	Hồ Chí Minh	10096	51N-017.82	Hồ Chí Minh
722	51N-042.75	Hồ Chí Minh	3847	51N-039.01	Hồ Chí Minh	6972	51N-028.49	Hồ Chí Minh	10097	51N-018.21	Hồ Chí Minh
723	51N-043.42	Hồ Chí Minh	3848	51N-040.82	Hồ Chí Minh	6973	51N-030.52	Hồ Chí Minh	10098	51N-018.52	Hồ Chí Minh
724	51N-045.21	Hồ Chí Minh	3849	51N-044.73	Hồ Chí Minh	6974	51N-031.24	Hồ Chí Minh	10099	51N-019.37	Hồ Chí Minh
725	51N-046.12	Hồ Chí Minh	3850	51N-047.45	Hồ Chí Minh	6975	51N-032.20	Hồ Chí Minh	10100	51N-020.10	Hồ Chí Minh
726	51N-047.07	Hồ Chí Minh	3851	51N-047.93	Hồ Chí Minh	6976	51N-034.50	Hồ Chí Minh	10101	51N-020.67	Hồ Chí Minh
727	51N-049.93	Hồ Chí Minh	3852	51N-048.41	Hồ Chí Minh	6977	51N-034.72	Hồ Chí Minh	10102	51N-022.13	Hồ Chí Minh
728	51N-050.02	Hồ Chí Minh	3853	51N-048.57	Hồ Chí Minh	6978	51N-035.13	Hồ Chí Minh	10103	51N-022.42	Hồ Chí Minh
729	51N-051.61	Hồ Chí Minh	3854	51N-049.90	Hồ Chí Minh	6979	51N-037.74	Hồ Chí Minh	10104	51N-022.84	Hồ Chí Minh

Y
I
NH
AM
-TP.H

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
730	51N-051.92	Hồ Chí Minh	3855	51N-050.12	Hồ Chí Minh	6980	51N-038.32	Hồ Chí Minh	10105	51N-026.60	Hồ Chí Minh
731	51N-053.20	Hồ Chí Minh	3856	51N-051.14	Hồ Chí Minh	6981	51N-042.46	Hồ Chí Minh	10106	51N-027.46	Hồ Chí Minh
732	51N-053.90	Hồ Chí Minh	3857	51N-051.60	Hồ Chí Minh	6982	51N-044.49	Hồ Chí Minh	10107	51N-027.51	Hồ Chí Minh
733	51N-054.67	Hồ Chí Minh	3858	51N-052.30	Hồ Chí Minh	6983	51N-044.76	Hồ Chí Minh	10108	51N-029.75	Hồ Chí Minh
734	51N-054.71	Hồ Chí Minh	3859	51N-052.49	Hồ Chí Minh	6984	51N-044.80	Hồ Chí Minh	10109	51N-032.24	Hồ Chí Minh
735	51N-056.61	Hồ Chí Minh	3860	51N-053.93	Hồ Chí Minh	6985	51N-045.57	Hồ Chí Minh	10110	51N-033.32	Hồ Chí Minh
736	51N-058.12	Hồ Chí Minh	3861	51N-055.52	Hồ Chí Minh	6986	51N-048.90	Hồ Chí Minh	10111	51N-036.10	Hồ Chí Minh
737	51N-059.32	Hồ Chí Minh	3862	51N-056.32	Hồ Chí Minh	6987	51N-050.57	Hồ Chí Minh	10112	51N-040.30	Hồ Chí Minh
738	51N-059.52	Hồ Chí Minh	3863	51N-058.07	Hồ Chí Minh	6988	51N-051.03	Hồ Chí Minh	10113	51N-040.80	Hồ Chí Minh
739	51N-059.53	Hồ Chí Minh	3864	51N-058.78	Hồ Chí Minh	6989	51N-056.07	Hồ Chí Minh	10114	51N-041.54	Hồ Chí Minh
740	51N-059.76	Hồ Chí Minh	3865	51N-061.93	Hồ Chí Minh	6990	51N-057.32	Hồ Chí Minh	10115	51N-042.45	Hồ Chí Minh
741	51N-059.93	Hồ Chí Minh	3866	51N-065.41	Hồ Chí Minh	6991	51N-057.74	Hồ Chí Minh	10116	51N-043.14	Hồ Chí Minh
742	51N-060.31	Hồ Chí Minh	3867	51N-068.51	Hồ Chí Minh	6992	51N-058.73	Hồ Chí Minh	10117	51N-044.48	Hồ Chí Minh
743	51N-062.23	Hồ Chí Minh	3868	51N-070.57	Hồ Chí Minh	6993	51N-059.03	Hồ Chí Minh	10118	51N-047.50	Hồ Chí Minh
744	51N-062.32	Hồ Chí Minh	3869	51N-073.49	Hồ Chí Minh	6994	51N-059.90	Hồ Chí Minh	10119	51N-047.80	Hồ Chí Minh
745	51N-063.57	Hồ Chí Minh	3870	51N-075.87	Hồ Chí Minh	6995	51N-061.13	Hồ Chí Minh	10120	51N-048.82	Hồ Chí Minh
746	51N-064.02	Hồ Chí Minh	3871	51N-076.17	Hồ Chí Minh	6996	51N-065.52	Hồ Chí Minh	10121	51N-049.62	Hồ Chí Minh
747	51N-065.04	Hồ Chí Minh	3872	51N-077.72	Hồ Chí Minh	6997	51N-067.43	Hồ Chí Minh	10122	51N-050.74	Hồ Chí Minh
748	51N-065.67	Hồ Chí Minh	3873	51N-077.84	Hồ Chí Minh	6998	51N-068.43	Hồ Chí Minh	10123	51N-052.75	Hồ Chí Minh
749	51N-068.81	Hồ Chí Minh	3874	51N-082.17	Hồ Chí Minh	6999	51N-069.67	Hồ Chí Minh	10124	51N-053.41	Hồ Chí Minh
750	51N-071.52	Hồ Chí Minh	3875	51N-082.53	Hồ Chí Minh	7000	51N-069.91	Hồ Chí Minh	10125	51N-053.73	Hồ Chí Minh
751	51N-072.97	Hồ Chí Minh	3876	51N-082.93	Hồ Chí Minh	7001	51N-070.51	Hồ Chí Minh	10126	51N-054.30	Hồ Chí Minh
752	51N-074.62	Hồ Chí Minh	3877	51N-082.94	Hồ Chí Minh	7002	51N-070.52	Hồ Chí Minh	10127	51N-054.53	Hồ Chí Minh
753	51N-074.91	Hồ Chí Minh	3878	51N-085.53	Hồ Chí Minh	7003	51N-070.54	Hồ Chí Minh	10128	51N-056.12	Hồ Chí Minh
754	51N-076.05	Hồ Chí Minh	3879	51N-085.61	Hồ Chí Minh	7004	51N-072.43	Hồ Chí Minh	10129	51N-059.70	Hồ Chí Minh
755	51N-078.21	Hồ Chí Minh	3880	51N-087.53	Hồ Chí Minh	7005	51N-072.80	Hồ Chí Minh	10130	51N-060.46	Hồ Chí Minh
756	51N-078.51	Hồ Chí Minh	3881	51N-087.73	Hồ Chí Minh	7006	51N-072.81	Hồ Chí Minh	10131	51N-060.84	Hồ Chí Minh
757	51N-079.82	Hồ Chí Minh	3882	51N-089.02	Hồ Chí Minh	7007	51N-073.93	Hồ Chí Minh	10132	51N-061.01	Hồ Chí Minh
758	51N-080.47	Hồ Chí Minh	3883	51N-089.42	Hồ Chí Minh	7008	51N-074.78	Hồ Chí Minh	10133	51N-061.72	Hồ Chí Minh
759	51N-081.10	Hồ Chí Minh	3884	51N-091.02	Hồ Chí Minh	7009	51N-075.04	Hồ Chí Minh	10134	51N-062.61	Hồ Chí Minh
760	51N-081.70	Hồ Chí Minh	3885	51N-101.23	Hồ Chí Minh	7010	51N-075.13	Hồ Chí Minh	10135	51N-062.94	Hồ Chí Minh
761	51N-083.43	Hồ Chí Minh	3886	51N-102.24	Hồ Chí Minh	7011	51N-076.21	Hồ Chí Minh	10136	51N-063.20	Hồ Chí Minh
762	51N-083.74	Hồ Chí Minh	3887	51N-103.24	Hồ Chí Minh	7012	51N-076.49	Hồ Chí Minh	10137	51N-066.43	Hồ Chí Minh
763	51N-085.23	Hồ Chí Minh	3888	51N-103.87	Hồ Chí Minh	7013	51N-077.30	Hồ Chí Minh	10138	51N-066.87	Hồ Chí Minh
764	51N-086.05	Hồ Chí Minh	3889	51N-103.97	Hồ Chí Minh	7014	51N-077.34	Hồ Chí Minh	10139	51N-070.30	Hồ Chí Minh
765	51N-087.12	Hồ Chí Minh	3890	51N-109.42	Hồ Chí Minh	7015	51N-080.37	Hồ Chí Minh	10140	51N-070.62	Hồ Chí Minh
766	51N-091.49	Hồ Chí Minh	3891	51N-109.52	Hồ Chí Minh	7016	51N-083.24	Hồ Chí Minh	10141	51N-071.04	Hồ Chí Minh
767	51N-091.70	Hồ Chí Minh	3892	51N-110.24	Hồ Chí Minh	7017	51N-083.49	Hồ Chí Minh	10142	51N-071.45	Hồ Chí Minh
768	51N-094.71	Hồ Chí Minh	3893	51N-110.84	Hồ Chí Minh	7018	51N-084.31	Hồ Chí Minh	10143	51N-071.53	Hồ Chí Minh
769	51N-096.91	Hồ Chí Minh	3894	51N-113.12	Hồ Chí Minh	7019	51N-086.78	Hồ Chí Minh	10144	51N-071.73	Hồ Chí Minh
770	51N-097.01	Hồ Chí Minh	3895	51N-114.21	Hồ Chí Minh	7020	51N-087.97	Hồ Chí Minh	10145	51N-071.93	Hồ Chí Minh
771	51N-098.74	Hồ Chí Minh	3896	51N-114.76	Hồ Chí Minh	7021	51N-088.67	Hồ Chí Minh	10146	51N-072.30	Hồ Chí Minh
772	51N-100.37	Hồ Chí Minh	3897	51N-115.20	Hồ Chí Minh	7022	51N-088.91	Hồ Chí Minh	10147	51N-072.42	Hồ Chí Minh
773	51N-100.67	Hồ Chí Minh	3898	51N-115.40	Hồ Chí Minh	7023	51N-090.74	Hồ Chí Minh	10148	51N-075.82	Hồ Chí Minh
774	51N-101.27	Hồ Chí Minh	3899	51N-115.94	Hồ Chí Minh	7024	51N-090.82	Hồ Chí Minh	10149	51N-075.92	Hồ Chí Minh
775	51N-102.05	Hồ Chí Minh	3900	51N-116.02	Hồ Chí Minh	7025	51N-095.40	Hồ Chí Minh	10150	51N-076.34	Hồ Chí Minh
776	51N-102.17	Hồ Chí Minh	3901	51N-122.10	Hồ Chí Minh	7026	51N-095.41	Hồ Chí Minh	10151	51N-076.51	Hồ Chí Minh
777	51N-103.54	Hồ Chí Minh	3902	51N-122.94	Hồ Chí Minh	7027	51N-095.67	Hồ Chí Minh	10152	51N-077.74	Hồ Chí Minh
778	51N-104.81	Hồ Chí Minh	3903	51N-123.49	Hồ Chí Minh	7028	51N-096.48	Hồ Chí Minh	10153	51N-078.80	Hồ Chí Minh
779	51N-105.54	Hồ Chí Minh	3904	51N-123.64	Hồ Chí Minh	7029	51N-097.17	Hồ Chí Minh	10154	51N-080.40	Hồ Chí Minh
780	51N-109.47	Hồ Chí Minh	3905	51N-123.78	Hồ Chí Minh	7030	51N-099.37	Hồ Chí Minh	10155	51N-082.87	Hồ Chí Minh
781	51N-110.67	Hồ Chí Minh	3906	51N-125.92	Hồ Chí Minh	7031	51N-099.84	Hồ Chí Minh	10156	51N-084.24	Hồ Chí Minh
782	51N-111.52	Hồ Chí Minh	3907	51N-126.53	Hồ Chí Minh	7032	51N-102.13	Hồ Chí Minh	10157	51N-085.12	Hồ Chí Minh
783	51N-114.51	Hồ Chí Minh	3908	51N-127.51	Hồ Chí Minh	7033	51N-102.27	Hồ Chí Minh	10158	51N-085.97	Hồ Chí Minh
784	51N-116.48	Hồ Chí Minh	3909	51N-128.57	Hồ Chí Minh	7034	51N-105.91	Hồ Chí Minh	10159	51N-086.23	Hồ Chí Minh
785	51N-116.90	Hồ Chí Minh	3910	51N-128.76	Hồ Chí Minh	7035	51N-107.12	Hồ Chí Minh	10160	51N-086.46	Hồ Chí Minh
786	51N-117.84	Hồ Chí Minh	3911	51N-130.52	Hồ Chí Minh	7036	51N-109.64	Hồ Chí Minh	10161	51N-089.23	Hồ Chí Minh
787	51N-119.78	Hồ Chí Minh	3912	51N-131.70	Hồ Chí Minh	7037	51N-114.81	Hồ Chí Minh	10162	51N-089.78	Hồ Chí Minh
788	51N-119.80	Hồ Chí Minh	3913	51N-132.93	Hồ Chí Minh	7038	51N-116.21	Hồ Chí Minh	10163	51N-090.17	Hồ Chí Minh
789	51N-121.57	Hồ Chí Minh	3914	51N-133.04	Hồ Chí Minh	7039	51N-120.32	Hồ Chí Minh	10164	51N-091.34	Hồ Chí Minh
790	51N-122.37	Hồ Chí Minh	3915	51N-134.14	Hồ Chí Minh	7040	51N-121.32	Hồ Chí Minh	10165	51N-092.32	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
791	51N-124.10	Hồ Chí Minh	3916	51N-135.54	Hồ Chí Minh	7041	51N-125.42	Hồ Chí Minh	10166	51N-092.75	Hồ Chí Minh
792	51N-125.57	Hồ Chí Minh	3917	51N-136.52	Hồ Chí Minh	7042	51N-129.02	Hồ Chí Minh	10167	51N-093.51	Hồ Chí Minh
793	51N-128.34	Hồ Chí Minh	3918	51N-138.37	Hồ Chí Minh	7043	51N-130.41	Hồ Chí Minh	10168	51N-093.80	Hồ Chí Minh
794	51N-133.52	Hồ Chí Minh	3919	51N-138.80	Hồ Chí Minh	7044	51N-131.43	Hồ Chí Minh	10169	51N-094.53	Hồ Chí Minh
795	51N-134.51	Hồ Chí Minh	3920	51N-139.94	Hồ Chí Minh	7045	51N-131.54	Hồ Chí Minh	10170	51N-096.75	Hồ Chí Minh
796	51N-134.60	Hồ Chí Minh	3921	51N-150.17	Hồ Chí Minh	7046	51N-133.94	Hồ Chí Minh	10171	51N-097.23	Hồ Chí Minh
797	51N-134.97	Hồ Chí Minh	3922	51N-150.31	Hồ Chí Minh	7047	51N-135.94	Hồ Chí Minh	10172	51N-097.62	Hồ Chí Minh
798	51N-139.49	Hồ Chí Minh	3923	51N-150.46	Hồ Chí Minh	7048	51N-136.23	Hồ Chí Minh	10173	51N-099.23	Hồ Chí Minh
799	51N-139.75	Hồ Chí Minh	3924	51N-152.67	Hồ Chí Minh	7049	51N-136.80	Hồ Chí Minh	10174	51N-099.40	Hồ Chí Minh
800	51N-139.90	Hồ Chí Minh	3925	51N-154.47	Hồ Chí Minh	7050	51N-137.94	Hồ Chí Minh	10175	51N-100.80	Hồ Chí Minh
801	51N-142.10	Hồ Chí Minh	3926	51N-155.32	Hồ Chí Minh	7051	51N-140.93	Hồ Chí Minh	10176	51N-101.34	Hồ Chí Minh
802	51N-143.50	Hồ Chí Minh	3927	51N-155.84	Hồ Chí Minh	7052	51N-142.31	Hồ Chí Minh	10177	51N-101.76	Hồ Chí Minh
803	51N-144.47	Hồ Chí Minh	3928	51N-155.91	Hồ Chí Minh	7053	51N-142.74	Hồ Chí Minh	10178	51N-102.61	Hồ Chí Minh
804	51N-144.60	Hồ Chí Minh	3929	51N-155.97	Hồ Chí Minh	7054	51N-144.73	Hồ Chí Minh	10179	51N-104.13	Hồ Chí Minh
805	51N-145.31	Hồ Chí Minh	3930	11A-136.74	Cao Bằng	7055	51N-144.78	Hồ Chí Minh	10180	51N-105.74	Hồ Chí Minh
806	51N-146.34	Hồ Chí Minh	3931	11A-137.45	Cao Bằng	7056	51N-145.51	Hồ Chí Minh	10181	51N-106.41	Hồ Chí Minh
807	51N-146.76	Hồ Chí Minh	3932	11A-138.01	Cao Bằng	7057	51N-147.84	Hồ Chí Minh	10182	51N-107.76	Hồ Chí Minh
808	51N-147.05	Hồ Chí Minh	3933	11A-139.34	Cao Bằng	7058	51N-150.81	Hồ Chí Minh	10183	51N-111.31	Hồ Chí Minh
809	51N-147.60	Hồ Chí Minh	3934	11A-140.48	Cao Bằng	7059	51N-152.12	Hồ Chí Minh	10184	51N-112.84	Hồ Chí Minh
810	51N-147.82	Hồ Chí Minh	3935	11B-013.91	Cao Bằng	7060	51N-155.03	Hồ Chí Minh	10185	51N-113.01	Hồ Chí Minh
811	51N-149.24	Hồ Chí Minh	3936	11B-014.21	Cao Bằng	7061	51N-156.60	Hồ Chí Minh	10186	51N-113.57	Hồ Chí Minh
812	51N-149.78	Hồ Chí Minh	3937	11B-015.67	Cao Bằng	7062	11A-135.23	Cao Bằng	10187	51N-114.54	Hồ Chí Minh
813	51N-149.81	Hồ Chí Minh	3938	11C-087.57	Cao Bằng	7063	11A-138.17	Cao Bằng	10188	51N-116.49	Hồ Chí Minh
814	51N-149.97	Hồ Chí Minh	3939	11C-088.49	Cao Bằng	7064	11A-141.40	Cao Bằng	10189	51N-117.05	Hồ Chí Minh
815	51N-150.04	Hồ Chí Minh	3940	11C-090.10	Cao Bằng	7065	11B-015.24	Cao Bằng	10190	51N-119.61	Hồ Chí Minh
816	51N-150.41	Hồ Chí Minh	3941	11C-090.14	Cao Bằng	7066	11B-015.27	Cao Bằng	10191	51N-122.87	Hồ Chí Minh
817	51N-150.84	Hồ Chí Minh	3942	11D-011.31	Cao Bằng	7067	11C-088.94	Cao Bằng	10192	51N-124.04	Hồ Chí Minh
818	51N-155.20	Hồ Chí Minh	3943	12A-265.46	Lang Son	7068	11D-011.43	Cao Bằng	10193	51N-124.45	Hồ Chí Minh
819	51N-156.41	Hồ Chí Minh	3944	12A-267.13	Lang Son	7069	11D-011.52	Cao Bằng	10194	51N-125.24	Hồ Chí Minh
820	11A-137.24	Cao Bằng	3945	12A-267.17	Lang Son	7070	11D-011.71	Cao Bằng	10195	51N-125.80	Hồ Chí Minh
821	11A-137.78	Cao Bằng	3946	12A-268.10	Lang Son	7071	11D-011.90	Cao Bằng	10196	51N-128.02	Hồ Chí Minh
822	11A-138.76	Cao Bằng	3947	12A-269.23	Lang Son	7072	11D-012.49	Cao Bằng	10197	51N-134.47	Hồ Chí Minh
823	11A-138.87	Cao Bằng	3948	12A-269.78	Lang Son	7073	12A-264.17	Lang Son	10198	51N-138.02	Hồ Chí Minh
824	11A-139.91	Cao Bằng	3949	12A-271.53	Lang Son	7074	12A-264.78	Lang Son	10199	51N-139.73	Hồ Chí Minh
825	11B-014.76	Cao Bằng	3950	12B-016.03	Lang Son	7075	12A-264.94	Lang Son	10200	51N-141.81	Hồ Chí Minh
826	11B-015.76	Cao Bằng	3951	12B-016.47	Lang Son	7076	12A-265.41	Lang Son	10201	51N-141.93	Hồ Chí Minh
827	11B-016.04	Cao Bằng	3952	12B-018.17	Lang Son	7077	12A-266.30	Lang Son	10202	51N-142.62	Hồ Chí Minh
828	11B-016.05	Cao Bằng	3953	12C-141.37	Lang Son	7078	12A-266.40	Lang Son	10203	51N-144.02	Hồ Chí Minh
829	11C-087.61	Cao Bằng	3954	12C-141.80	Lang Son	7079	12A-267.01	Lang Son	10204	51N-144.17	Hồ Chí Minh
830	11C-087.75	Cao Bằng	3955	12C-141.91	Lang Son	7080	12A-267.37	Lang Son	10205	51N-146.01	Hồ Chí Minh
831	11C-090.05	Cao Bằng	3956	12C-142.54	Lang Son	7081	12A-269.40	Lang Son	10206	51N-146.97	Hồ Chí Minh
832	11C-090.24	Cao Bằng	3957	12C-142.92	Lang Son	7082	12A-270.17	Lang Son	10207	51N-151.20	Hồ Chí Minh
833	11C-090.46	Cao Bằng	3958	12C-143.60	Lang Son	7083	12A-270.78	Lang Son	10208	51N-152.64	Hồ Chí Minh
834	11C-090.70	Cao Bằng	3959	12C-144.12	Lang Son	7084	12A-271.60	Lang Son	10209	51N-154.72	Hồ Chí Minh
835	11D-010.60	Cao Bằng	3960	12D-008.49	Lang Son	7085	12A-272.40	Lang Son	10210	51N-154.75	Hồ Chí Minh
836	11D-011.67	Cao Bằng	3961	12D-009.03	Lang Son	7086	12B-015.52	Lang Son	10211	51N-155.37	Hồ Chí Minh
837	11D-012.04	Cao Bằng	3962	12D-010.05	Lang Son	7087	12B-015.93	Lang Son	10212	51N-156.03	Hồ Chí Minh
838	11D-012.31	Cao Bằng	3963	12D-010.64	Lang Son	7088	12B-017.03	Lang Son	10213	11A-136.75	Cao Bằng
839	12A-264.03	Lang Son	3964	12D-010.94	Lang Son	7089	12B-018.71	Lang Son	10214	11A-137.84	Cao Bằng
840	12A-265.73	Lang Son	3965	14A-990.13	Quảng Ninh	7090	12B-019.14	Lang Son	10215	11A-138.04	Cao Bằng
841	12A-266.54	Lang Son	3966	14A-990.48	Quảng Ninh	7091	12C-141.62	Lang Son	10216	11A-138.05	Cao Bằng
842	12A-266.60	Lang Son	3967	14A-990.72	Quảng Ninh	7092	12C-141.97	Lang Son	10217	11A-139.24	Cao Bằng
843	12A-267.30	Lang Son	3968	14A-990.78	Quảng Ninh	7093	12C-143.57	Lang Son	10218	11A-139.70	Cao Bằng
844	12A-268.41	Lang Son	3969	14A-991.87	Quảng Ninh	7094	12D-009.67	Lang Son	10219	11A-139.80	Cao Bằng
845	12A-269.21	Lang Son	3970	14A-992.48	Quảng Ninh	7095	12D-010.74	Lang Son	10220	11A-140.81	Cao Bằng
846	12A-269.45	Lang Son	3971	14A-992.90	Quảng Ninh	7096	14A-989.50	Quảng Ninh	10221	11A-141.07	Cao Bằng
847	12A-272.37	Lang Son	3972	14A-993.75	Quảng Ninh	7097	14A-989.80	Quảng Ninh	10222	11B-015.49	Cao Bằng
848	12B-016.50	Lang Son	3973	14A-996.05	Quảng Ninh	7098	14A-990.81	Quảng Ninh	10223	11B-016.71	Cao Bằng
849	12B-017.41	Lang Son	3974	14A-996.94	Quảng Ninh	7099	14A-990.97	Quảng Ninh	10224	11C-087.04	Cao Bằng
850	12B-017.48	Lang Son	3975	14A-997.24	Quảng Ninh	7100	14A-991.27	Quảng Ninh	10225	11C-087.70	Cao Bằng
851	12B-017.70	Lang Son	3976	14A-998.90	Quảng Ninh	7101	14A-996.07	Quảng Ninh	10226	11C-088.51	Cao Bằng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
852	12B-017.72	Lang Son	3977	14B-052.97	Quảng Ninh	7102	14A-999.87	Quảng Ninh	10227	11C-088.97	Cao Bằng
853	12C-140.24	Lang Son	3978	14B-053.10	Quảng Ninh	7103	14B-053.37	Quảng Ninh	10228	11C-089.05	Cao Bằng
854	12C-141.90	Lang Son	3979	14B-055.10	Quảng Ninh	7104	14B-054.94	Quảng Ninh	10229	11C-090.27	Cao Bằng
855	12C-142.73	Lang Son	3980	14B-055.32	Quảng Ninh	7105	14B-056.04	Quảng Ninh	10230	11D-009.46	Cao Bằng
856	12C-143.46	Lang Son	3981	14C-454.94	Quảng Ninh	7106	14C-451.73	Quảng Ninh	10231	11D-010.72	Cao Bằng
857	12C-143.67	Lang Son	3982	14C-455.03	Quảng Ninh	7107	14C-453.02	Quảng Ninh	10232	12A-266.41	Lang Son
858	12C-145.20	Lang Son	3983	14C-459.52	Quảng Ninh	7108	14C-453.37	Quảng Ninh	10233	12A-267.71	Lang Son
859	12D-009.05	Lang Son	3984	14C-459.64	Quảng Ninh	7109	14C-453.42	Quảng Ninh	10234	12A-267.94	Lang Son
860	12D-009.49	Lang Son	3985	14C-460.72	Quảng Ninh	7110	14C-453.50	Quảng Ninh	10235	12A-268.07	Lang Son
861	12D-009.94	Lang Son	3986	14C-460.80	Quảng Ninh	7111	14C-453.84	Quảng Ninh	10236	12A-269.64	Lang Son
862	14A-992.13	Quảng Ninh	3987	14C-462.30	Quảng Ninh	7112	14C-455.91	Quảng Ninh	10237	12A-272.45	Lang Son
863	14A-993.60	Quảng Ninh	3988	14C-463.72	Quảng Ninh	7113	14C-457.01	Quảng Ninh	10238	12B-015.47	Lang Son
864	14A-997.78	Quảng Ninh	3989	14C-464.21	Quảng Ninh	7114	14C-458.21	Quảng Ninh	10239	12B-016.52	Lang Son
865	14A-998.64	Quảng Ninh	3990	14C-466.94	Quảng Ninh	7115	14C-458.34	Quảng Ninh	10240	12B-016.92	Lang Son
866	14B-053.72	Quảng Ninh	3991	14C-467.21	Quảng Ninh	7116	14C-462.48	Quảng Ninh	10241	12B-017.31	Lang Son
867	14B-055.17	Quảng Ninh	3992	14C-468.52	Quảng Ninh	7117	14C-466.01	Quảng Ninh	10242	12B-018.48	Lang Son
868	14C-450.41	Quảng Ninh	3993	14C-470.01	Quảng Ninh	7118	14C-466.76	Quảng Ninh	10243	12C-143.05	Lang Son
869	14C-450.47	Quảng Ninh	3994	14C-471.53	Quảng Ninh	7119	14C-467.01	Quảng Ninh	10244	12C-143.53	Lang Son
870	14C-454.64	Quảng Ninh	3995	14C-471.76	Quảng Ninh	7120	14D-032.40	Quảng Ninh	10245	12C-144.76	Lang Son
871	14C-455.84	Quảng Ninh	3996	14D-032.42	Quảng Ninh	7121	14D-032.76	Quảng Ninh	10246	12D-008.27	Lang Son
872	14C-456.05	Quảng Ninh	3997	14D-032.57	Quảng Ninh	7122	14K-002.91	Quảng Ninh	10247	12D-008.75	Lang Son
873	14C-456.37	Quảng Ninh	3998	14K-000.60	Quảng Ninh	7123	14K-006.04	Quảng Ninh	10248	12D-009.42	Lang Son
874	14C-456.97	Quảng Ninh	3999	14K-002.64	Quảng Ninh	7124	14K-009.62	Quảng Ninh	10249	12D-009.75	Lang Son
875	14C-458.51	Quảng Ninh	4000	14K-002.67	Quảng Ninh	7125	14K-010.73	Quảng Ninh	10250	14A-989.54	Quảng Ninh
876	14C-461.30	Quảng Ninh	4001	14K-003.43	Quảng Ninh	7126	14K-011.54	Quảng Ninh	10251	14A-989.64	Quảng Ninh
877	14C-462.61	Quảng Ninh	4002	14K-003.84	Quảng Ninh	7127	14K-013.03	Quảng Ninh	10252	14A-989.97	Quảng Ninh
878	14C-464.57	Quảng Ninh	4003	14K-005.74	Quảng Ninh	7128	14K-014.20	Quảng Ninh	10253	14A-991.23	Quảng Ninh
879	14C-464.73	Quảng Ninh	4004	14K-007.23	Quảng Ninh	7129	14K-015.76	Quảng Ninh	10254	14A-993.41	Quảng Ninh
880	14C-466.30	Quảng Ninh	4005	14K-007.50	Quảng Ninh	7130	14K-021.13	Quảng Ninh	10255	14A-994.02	Quảng Ninh
881	14C-468.48	Quảng Ninh	4006	14K-008.07	Quảng Ninh	7131	14K-021.53	Quảng Ninh	10256	14A-994.32	Quảng Ninh
882	14C-470.12	Quảng Ninh	4007	14K-009.42	Quảng Ninh	7132	14K-023.92	Quảng Ninh	10257	14A-994.40	Quảng Ninh
883	14D-029.24	Quảng Ninh	4008	14K-014.60	Quảng Ninh	7133	14K-024.71	Quảng Ninh	10258	14A-997.32	Quảng Ninh
884	14D-032.24	Quảng Ninh	4009	14K-014.61	Quảng Ninh	7134	14K-025.70	Quảng Ninh	10259	14A-997.81	Quảng Ninh
885	14K-000.10	Quảng Ninh	4010	14K-017.51	Quảng Ninh	7135	14K-027.07	Quảng Ninh	10260	14A-998.27	Quảng Ninh
886	14K-001.45	Quảng Ninh	4011	14K-018.74	Quảng Ninh	7136	14K-028.94	Quảng Ninh	10261	14B-052.74	Quảng Ninh
887	14K-001.93	Quảng Ninh	4012	14K-019.71	Quảng Ninh	7137	14K-036.47	Quảng Ninh	10262	14B-054.92	Quảng Ninh
888	14K-002.10	Quảng Ninh	4013	14K-020.93	Quảng Ninh	7138	14K-037.61	Quảng Ninh	10263	14B-055.87	Quảng Ninh
889	14K-002.57	Quảng Ninh	4014	14K-023.43	Quảng Ninh	7139	14K-037.74	Quảng Ninh	10264	14C-449.61	Quảng Ninh
890	14K-002.97	Quảng Ninh	4015	14K-024.52	Quảng Ninh	7140	14K-038.49	Quảng Ninh	10265	14C-452.75	Quảng Ninh
891	14K-003.41	Quảng Ninh	4016	14K-027.49	Quảng Ninh	7141	14K-041.51	Quảng Ninh	10266	14C-456.04	Quảng Ninh
892	14K-005.51	Quảng Ninh	4017	14K-028.72	Quảng Ninh	7142	14K-042.17	Quảng Ninh	10267	14C-456.48	Quảng Ninh
893	14K-006.75	Quảng Ninh	4018	14K-030.82	Quảng Ninh	7143	14K-045.42	Quảng Ninh	10268	14C-456.51	Quảng Ninh
894	14K-009.01	Quảng Ninh	4019	14K-033.51	Quảng Ninh	7144	14K-046.12	Quảng Ninh	10269	14C-457.71	Quảng Ninh
895	14K-009.07	Quảng Ninh	4020	14K-035.02	Quảng Ninh	7145	14K-047.87	Quảng Ninh	10270	14C-457.82	Quảng Ninh
896	14K-009.27	Quảng Ninh	4021	14K-035.71	Quảng Ninh	7146	14K-048.52	Quảng Ninh	10271	14C-458.52	Quảng Ninh
897	14K-010.27	Quảng Ninh	4022	14K-037.78	Quảng Ninh	7147	15B-057.90	Hải Phòng	10272	14C-461.21	Quảng Ninh
898	14K-010.30	Quảng Ninh	4023	14K-040.31	Quảng Ninh	7148	15B-058.78	Hải Phòng	10273	14C-461.51	Quảng Ninh
899	14K-012.20	Quảng Ninh	4024	14K-040.80	Quảng Ninh	7149	15C-482.17	Hải Phòng	10274	14C-463.47	Quảng Ninh
900	14K-014.76	Quảng Ninh	4025	14K-042.92	Quảng Ninh	7150	15C-483.53	Hải Phòng	10275	14C-465.50	Quảng Ninh
901	14K-016.82	Quảng Ninh	4026	14K-045.31	Quảng Ninh	7151	15C-485.47	Hải Phòng	10276	14C-468.04	Quảng Ninh
902	14K-021.30	Quảng Ninh	4027	14K-047.84	Quảng Ninh	7152	15C-486.52	Hải Phòng	10277	14C-469.37	Quảng Ninh
903	14K-022.04	Quảng Ninh	4028	14K-048.73	Quảng Ninh	7153	15C-488.41	Hải Phòng	10278	14C-470.05	Quảng Ninh
904	14K-022.48	Quảng Ninh	4029	14K-049.03	Quảng Ninh	7154	15C-488.57	Hải Phòng	10279	14C-470.81	Quảng Ninh
905	14K-022.76	Quảng Ninh	4030	15B-055.75	Hải Phòng	7155	15C-490.40	Hải Phòng	10280	14C-470.94	Quảng Ninh
906	14K-023.10	Quảng Ninh	4031	15B-055.79	Hải Phòng	7156	15C-491.31	Hải Phòng	10281	14D-029.43	Quảng Ninh
907	14K-024.12	Quảng Ninh	4032	15B-056.47	Hải Phòng	7157	15C-492.23	Hải Phòng	10282	14D-029.54	Quảng Ninh
908	14K-024.47	Quảng Ninh	4033	15B-056.74	Hải Phòng	7158	15C-492.48	Hải Phòng	10283	14D-030.60	Quảng Ninh
909	14K-029.21	Quảng Ninh	4034	15B-058.54	Hải Phòng	7159	15C-493.31	Hải Phòng	10284	14D-031.12	Quảng Ninh
910	14K-033.54	Quảng Ninh	4035	15C-482.41	Hải Phòng	7160	15C-494.75	Hải Phòng	10285	14D-031.41	Quảng Ninh
911	14K-034.27	Quảng Ninh	4036	15C-482.57	Hải Phòng	7161	15C-496.37	Hải Phòng	10286	14D-031.46	Quảng Ninh
912	14K-034.97	Quảng Ninh	4037	15C-484.50	Hải Phòng	7162	15C-496.46	Hải Phòng	10287	14D-032.47	Quảng Ninh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
913	14K-041.75	Quảng Ninh	4038	15C-485.02	Hải Phòng	7163	15C-496.76	Hải Phòng	10288	14K-000.76	Quảng Ninh
914	14K-043.12	Quảng Ninh	4039	15C-485.49	Hải Phòng	7164	15C-497.30	Hải Phòng	10289	14K-003.62	Quảng Ninh
915	14K-043.20	Quảng Ninh	4040	15C-485.53	Hải Phòng	7165	15D-054.80	Hải Phòng	10290	14K-004.32	Quảng Ninh
916	14K-043.60	Quảng Ninh	4041	15C-486.02	Hải Phòng	7166	15D-054.84	Hải Phòng	10291	14K-004.37	Quảng Ninh
917	14K-044.51	Quảng Ninh	4042	15C-486.04	Hải Phòng	7167	15D-056.03	Hải Phòng	10292	14K-005.73	Quảng Ninh
918	14K-045.17	Quảng Ninh	4043	15C-487.10	Hải Phòng	7168	15K-425.92	Hải Phòng	10293	14K-007.21	Quảng Ninh
919	14K-046.02	Quảng Ninh	4044	15C-488.80	Hải Phòng	7169	15K-427.49	Hải Phòng	10294	14K-009.71	Quảng Ninh
920	14K-048.72	Quảng Ninh	4045	15C-489.02	Hải Phòng	7170	15K-427.78	Hải Phòng	10295	14K-010.46	Quảng Ninh
921	15B-055.31	Hải Phòng	4046	15C-489.64	Hải Phòng	7171	15K-432.41	Hải Phòng	10296	14K-012.40	Quảng Ninh
922	15B-058.46	Hải Phòng	4047	15C-491.93	Hải Phòng	7172	15K-434.48	Hải Phòng	10297	14K-014.48	Quảng Ninh
923	15C-483.51	Hải Phòng	4048	15C-492.61	Hải Phòng	7173	15K-434.78	Hải Phòng	10298	14K-014.84	Quảng Ninh
924	15C-483.94	Hải Phòng	4049	15C-492.80	Hải Phòng	7174	15K-435.97	Hải Phòng	10299	14K-016.40	Quảng Ninh
925	15C-484.74	Hải Phòng	4050	15C-493.73	Hải Phòng	7175	15K-436.90	Hải Phòng	10300	14K-019.34	Quảng Ninh
926	15C-485.14	Hải Phòng	4051	15C-493.82	Hải Phòng	7176	15K-440.24	Hải Phòng	10301	14K-023.14	Quảng Ninh
927	15C-485.81	Hải Phòng	4052	15D-054.46	Hải Phòng	7177	15K-440.30	Hải Phòng	10302	14K-024.05	Quảng Ninh
928	15C-485.90	Hải Phòng	4053	15D-054.78	Hải Phòng	7178	15K-441.91	Hải Phòng	10303	14K-025.43	Quảng Ninh
929	15C-486.74	Hải Phòng	4054	15K-426.10	Hải Phòng	7179	15K-442.84	Hải Phòng	10304	14K-026.84	Quảng Ninh
930	15C-490.52	Hải Phòng	4055	15K-427.23	Hải Phòng	7180	15K-443.31	Hải Phòng	10305	14K-028.42	Quảng Ninh
931	15C-490.81	Hải Phòng	4056	15K-428.94	Hải Phòng	7181	15K-443.62	Hải Phòng	10306	14K-032.12	Quảng Ninh
932	15C-493.12	Hải Phòng	4057	15K-429.17	Hải Phòng	7182	15K-445.04	Hải Phòng	10307	14K-032.76	Quảng Ninh
933	15C-493.30	Hải Phòng	4058	15K-430.94	Hải Phòng	7183	15K-447.64	Hải Phòng	10308	14K-033.57	Quảng Ninh
934	15C-493.45	Hải Phòng	4059	15K-431.50	Hải Phòng	7184	15K-447.73	Hải Phòng	10309	14K-033.97	Quảng Ninh
935	15C-494.41	Hải Phòng	4060	15K-431.61	Hải Phòng	7185	15K-451.32	Hải Phòng	10310	14K-037.57	Quảng Ninh
936	15C-496.47	Hải Phòng	4061	15K-433.62	Hải Phòng	7186	15K-452.14	Hải Phòng	10311	14K-037.64	Quảng Ninh
937	15D-053.61	Hải Phòng	4062	15K-435.20	Hải Phòng	7187	15K-455.51	Hải Phòng	10312	14K-038.10	Quảng Ninh
938	15D-055.34	Hải Phòng	4063	15K-435.90	Hải Phòng	7188	15K-456.07	Hải Phòng	10313	14K-046.21	Quảng Ninh
939	15D-056.01	Hải Phòng	4064	15K-436.41	Hải Phòng	7189	15K-458.32	Hải Phòng	10314	14K-046.62	Quảng Ninh
940	15D-056.46	Hải Phòng	4065	15K-437.07	Hải Phòng	7190	15K-459.10	Hải Phòng	10315	14K-047.57	Quảng Ninh
941	15K-425.48	Hải Phòng	4066	15K-437.67	Hải Phòng	7191	15K-465.21	Hải Phòng	10316	15B-056.21	Hải Phòng
942	15K-425.72	Hải Phòng	4067	15K-437.74	Hải Phòng	7192	15K-466.48	Hải Phòng	10317	15C-482.34	Hải Phòng
943	15K-429.43	Hải Phòng	4068	15K-438.73	Hải Phòng	7193	15K-467.30	Hải Phòng	10318	15C-482.46	Hải Phòng
944	15K-429.72	Hải Phòng	4069	15K-439.87	Hải Phòng	7194	15K-470.67	Hải Phòng	10319	15C-484.17	Hải Phòng
945	15K-432.80	Hải Phòng	4070	15K-444.71	Hải Phòng	7195	15K-470.81	Hải Phòng	10320	15C-485.21	Hải Phòng
946	15K-433.72	Hải Phòng	4071	15K-445.87	Hải Phòng	7196	15K-471.61	Hải Phòng	10321	15C-485.73	Hải Phòng
947	15K-435.30	Hải Phòng	4072	15K-447.78	Hải Phòng	7197	15K-472.21	Hải Phòng	10322	15C-489.45	Hải Phòng
948	15K-435.62	Hải Phòng	4073	15K-447.97	Hải Phòng	7198	15K-473.12	Hải Phòng	10323	15C-490.97	Hải Phòng
949	15K-439.42	Hải Phòng	4074	15K-449.27	Hải Phòng	7199	15K-474.93	Hải Phòng	10324	15C-491.90	Hải Phòng
950	15K-439.54	Hải Phòng	4075	15K-450.61	Hải Phòng	7200	15K-475.93	Hải Phòng	10325	15C-492.01	Hải Phòng
951	15K-440.45	Hải Phòng	4076	15K-451.42	Hải Phòng	7201	15K-475.94	Hải Phòng	10326	15C-492.67	Hải Phòng
952	15K-442.51	Hải Phòng	4077	15K-452.82	Hải Phòng	7202	15K-481.57	Hải Phòng	10327	15C-493.24	Hải Phòng
953	15K-443.32	Hải Phòng	4078	15K-454.41	Hải Phòng	7203	15K-481.91	Hải Phòng	10328	15C-494.62	Hải Phòng
954	15K-443.47	Hải Phòng	4079	15K-454.51	Hải Phòng	7204	15K-482.43	Hải Phòng	10329	15C-496.31	Hải Phòng
955	15K-446.87	Hải Phòng	4080	15K-456.13	Hải Phòng	7205	15K-486.60	Hải Phòng	10330	15C-496.74	Hải Phòng
956	15K-448.42	Hải Phòng	4081	15K-458.24	Hải Phòng	7206	15K-490.13	Hải Phòng	10331	15D-053.81	Hải Phòng
957	15K-449.04	Hải Phòng	4082	15K-458.81	Hải Phòng	7207	15K-490.74	Hải Phòng	10332	15D-054.13	Hải Phòng
958	15K-449.41	Hải Phòng	4083	15K-460.51	Hải Phòng	7208	15K-490.81	Hải Phòng	10333	15D-056.67	Hải Phòng
959	15K-450.03	Hải Phòng	4084	15K-463.41	Hải Phòng	7209	15K-491.21	Hải Phòng	10334	15K-425.40	Hải Phòng
960	15K-453.84	Hải Phòng	4085	15K-466.62	Hải Phòng	7210	15K-494.31	Hải Phòng	10335	15K-425.82	Hải Phòng
961	15K-454.52	Hải Phòng	4086	15K-469.31	Hải Phòng	7211	15K-496.53	Hải Phòng	10336	15K-429.31	Hải Phòng
962	15K-455.49	Hải Phòng	4087	15K-469.52	Hải Phòng	7212	15K-496.61	Hải Phòng	10337	15K-429.87	Hải Phòng
963	15K-457.64	Hải Phòng	4088	15K-470.48	Hải Phòng	7213	15K-497.42	Hải Phòng	10338	15K-430.48	Hải Phòng
964	15K-458.60	Hải Phòng	4089	15K-471.24	Hải Phòng	7214	15K-497.57	Hải Phòng	10339	15K-430.61	Hải Phòng
965	15K-458.78	Hải Phòng	4090	15K-473.72	Hải Phòng	7215	15K-499.40	Hải Phòng	10340	15K-432.12	Hải Phòng
966	15K-461.87	Hải Phòng	4091	15K-473.92	Hải Phòng	7216	15K-500.61	Hải Phòng	10341	15K-432.62	Hải Phòng
967	15K-461.93	Hải Phòng	4092	15K-474.27	Hải Phòng	7217	15K-505.12	Hải Phòng	10342	15K-433.57	Hải Phòng
968	15K-461.97	Hải Phòng	4093	15K-476.62	Hải Phòng	7218	15K-505.75	Hải Phòng	10343	15K-435.07	Hải Phòng
969	15K-464.92	Hải Phòng	4094	15K-476.87	Hải Phòng	7219	15K-508.32	Hải Phòng	10344	15K-435.75	Hải Phòng
970	15K-466.13	Hải Phòng	4095	15K-477.12	Hải Phòng	7220	15K-508.72	Hải Phòng	10345	15K-436.87	Hải Phòng
971	15K-466.51	Hải Phòng	4096	15K-477.32	Hải Phòng	7221	15K-508.76	Hải Phòng	10346	15K-436.94	Hải Phòng
972	15K-471.64	Hải Phòng	4097	15K-477.52	Hải Phòng	7222	15K-510.20	Hải Phòng	10347	15K-437.12	Hải Phòng
973	15K-474.71	Hải Phòng	4098	15K-477.67	Hải Phòng	7223	15K-510.21	Hải Phòng	10348	15K-439.45	Hải Phòng

Y/C
A
VH
AM
T.P.V

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
974	15K-475.37	Hải Phòng	4099	15K-479.51	Hải Phòng	7224	15K-512.73	Hải Phòng	10349	15K-439.78	Hải Phòng
975	15K-480.23	Hải Phòng	4100	15K-480.12	Hải Phòng	7225	17A-492.40	Thái Bình	10350	15K-440.81	Hải Phòng
976	15K-481.31	Hải Phòng	4101	15K-482.40	Hải Phòng	7226	17A-493.57	Thái Bình	10351	15K-441.46	Hải Phòng
977	15K-484.43	Hải Phòng	4102	15K-482.45	Hải Phòng	7227	17A-495.32	Thái Bình	10352	15K-441.80	Hải Phòng
978	15K-485.67	Hải Phòng	4103	15K-482.54	Hải Phòng	7228	17A-496.42	Thái Bình	10353	15K-444.60	Hải Phòng
979	15K-488.01	Hải Phòng	4104	15K-484.04	Hải Phòng	7229	17A-496.87	Thái Bình	10354	15K-445.60	Hải Phòng
980	15K-488.31	Hải Phòng	4105	15K-486.61	Hải Phòng	7230	17A-500.10	Thái Bình	10355	15K-447.91	Hải Phòng
981	15K-489.05	Hải Phòng	4106	15K-487.21	Hải Phòng	7231	17A-500.53	Thái Bình	10356	15K-449.01	Hải Phòng
982	15K-490.12	Hải Phòng	4107	15K-488.17	Hải Phòng	7232	17A-500.73	Thái Bình	10357	15K-450.07	Hải Phòng
983	15K-490.47	Hải Phòng	4108	15K-488.37	Hải Phòng	7233	17A-501.87	Thái Bình	10358	15K-450.32	Hải Phòng
984	15K-490.75	Hải Phòng	4109	15K-491.54	Hải Phòng	7234	17A-502.92	Thái Bình	10359	15K-450.49	Hải Phòng
985	15K-493.57	Hải Phòng	4110	15K-492.23	Hải Phòng	7235	17A-503.01	Thái Bình	10360	15K-452.73	Hải Phòng
986	15K-493.70	Hải Phòng	4111	15K-492.74	Hải Phòng	7236	17A-504.23	Thái Bình	10361	15K-452.81	Hải Phòng
987	15K-494.52	Hải Phòng	4112	15K-494.64	Hải Phòng	7237	17A-507.24	Thái Bình	10362	15K-453.27	Hải Phòng
988	15K-496.01	Hải Phòng	4113	15K-495.32	Hải Phòng	7238	17A-507.61	Thái Bình	10363	15K-455.73	Hải Phòng
989	15K-498.34	Hải Phòng	4114	15K-497.52	Hải Phòng	7239	17A-510.34	Thái Bình	10364	15K-456.20	Hải Phòng
990	15K-500.03	Hải Phòng	4115	15K-497.60	Hải Phòng	7240	17A-510.75	Thái Bình	10365	15K-457.37	Hải Phòng
991	15K-502.14	Hải Phòng	4116	15K-499.20	Hải Phòng	7241	17A-510.76	Thái Bình	10366	15K-462.20	Hải Phòng
992	15K-503.71	Hải Phòng	4117	15K-502.49	Hải Phòng	7242	17A-511.20	Thái Bình	10367	15K-469.94	Hải Phòng
993	15K-504.12	Hải Phòng	4118	15K-503.76	Hải Phòng	7243	17A-511.34	Thái Bình	10368	15K-470.14	Hải Phòng
994	15K-504.23	Hải Phòng	4119	15K-504.71	Hải Phòng	7244	17A-511.42	Thái Bình	10369	15K-470.42	Hải Phòng
995	15K-504.41	Hải Phòng	4120	15K-506.04	Hải Phòng	7245	17A-513.34	Thái Bình	10370	15K-470.51	Hải Phòng
996	15K-505.62	Hải Phòng	4121	15K-507.51	Hải Phòng	7246	17B-030.24	Thái Bình	10371	15K-470.62	Hải Phòng
997	15K-505.74	Hải Phòng	4122	15K-508.84	Hải Phòng	7247	17B-030.82	Thái Bình	10372	15K-472.92	Hải Phòng
998	15K-508.81	Hải Phòng	4123	15K-511.04	Hải Phòng	7248	17B-030.84	Thái Bình	10373	15K-473.40	Hải Phòng
999	15K-509.04	Hải Phòng	4124	15K-511.34	Hải Phòng	7249	17C-215.46	Thái Bình	10374	15K-475.81	Hải Phòng
1000	15K-509.46	Hải Phòng	4125	15K-512.92	Hải Phòng	7250	17C-216.01	Thái Bình	10375	15K-477.72	Hải Phòng
1001	15K-509.47	Hải Phòng	4126	15K-513.42	Hải Phòng	7251	17C-219.90	Thái Bình	10376	15K-478.31	Hải Phòng
1002	15K-511.17	Hải Phòng	4127	17A-499.14	Thái Bình	7252	17C-220.82	Thái Bình	10377	15K-478.80	Hải Phòng
1003	15K-513.04	Hải Phòng	4128	17A-499.92	Thái Bình	7253	17C-221.46	Thái Bình	10378	15K-479.32	Hải Phòng
1004	17A-494.02	Thái Bình	4129	17A-501.54	Thái Bình	7254	17D-013.73	Thái Bình	10379	15K-479.52	Hải Phòng
1005	17A-496.13	Thái Bình	4130	17A-501.76	Thái Bình	7255	18A-490.07	Nam Định	10380	15K-481.21	Hải Phòng
1006	17A-497.47	Thái Bình	4131	17A-502.31	Thái Bình	7256	18A-490.32	Nam Định	10381	15K-483.51	Hải Phòng
1007	17A-499.41	Thái Bình	4132	17A-502.34	Thái Bình	7257	18A-494.17	Nam Định	10382	15K-485.91	Hải Phòng
1008	17A-499.84	Thái Bình	4133	17A-503.45	Thái Bình	7258	18A-494.54	Nam Định	10383	15K-486.21	Hải Phòng
1009	17A-500.97	Thái Bình	4134	17A-503.57	Thái Bình	7259	18A-499.73	Nam Định	10384	15K-486.31	Hải Phòng
1010	17A-501.43	Thái Bình	4135	17A-503.74	Thái Bình	7260	18A-500.67	Nam Định	10385	15K-490.78	Hải Phòng
1011	17A-507.49	Thái Bình	4136	17A-504.17	Thái Bình	7261	18A-503.42	Nam Định	10386	15K-493.50	Hải Phòng
1012	17A-507.53	Thái Bình	4137	17A-504.49	Thái Bình	7262	18A-505.94	Nam Định	10387	15K-497.92	Hải Phòng
1013	17A-507.54	Thái Bình	4138	17A-505.67	Thái Bình	7263	18A-508.24	Nam Định	10388	15K-499.67	Hải Phòng
1014	17A-511.17	Thái Bình	4139	17A-506.84	Thái Bình	7264	18A-508.54	Nam Định	10389	15K-501.47	Hải Phòng
1015	17A-513.30	Thái Bình	4140	17A-510.47	Thái Bình	7265	18A-508.74	Nam Định	10390	15K-503.53	Hải Phòng
1016	17B-029.52	Thái Bình	4141	17A-511.27	Thái Bình	7266	18A-510.32	Nam Định	10391	15K-503.81	Hải Phòng
1017	17B-031.71	Thái Bình	4142	17A-511.43	Thái Bình	7267	18B-031.17	Nam Định	10392	15K-505.73	Hải Phòng
1018	17B-032.24	Thái Bình	4143	17A-511.74	Thái Bình	7268	18B-031.23	Nam Định	10393	15K-506.17	Hải Phòng
1019	17B-032.80	Thái Bình	4144	17A-512.75	Thái Bình	7269	18B-031.54	Nam Định	10394	15K-507.54	Hải Phòng
1020	17C-217.48	Thái Bình	4145	17B-031.40	Thái Bình	7270	18B-031.73	Nam Định	10395	15K-507.64	Hải Phòng
1021	17C-218.57	Thái Bình	4146	17C-215.47	Thái Bình	7271	18B-033.71	Nam Định	10396	15K-508.37	Hải Phòng
1022	17C-218.64	Thái Bình	4147	17C-215.74	Thái Bình	7272	18C-174.12	Nam Định	10397	15K-508.40	Hải Phòng
1023	17C-223.51	Thái Bình	4148	17C-217.50	Thái Bình	7273	18C-176.12	Nam Định	10398	15K-508.52	Hải Phòng
1024	17D-013.20	Thái Bình	4149	17C-217.76	Thái Bình	7274	18C-177.61	Nam Định	10399	15K-510.62	Hải Phòng
1025	17D-015.92	Thái Bình	4150	17C-220.17	Thái Bình	7275	18C-178.43	Nam Định	10400	15K-513.23	Hải Phòng
1026	17D-016.93	Thái Bình	4151	17C-222.64	Thái Bình	7276	18C-179.31	Nam Định	10401	15K-513.24	Hải Phòng
1027	18A-490.82	Nam Định	4152	17D-014.90	Thái Bình	7277	18C-180.37	Nam Định	10402	17A-492.42	Thái Bình
1028	18A-491.60	Nam Định	4153	17D-016.34	Thái Bình	7278	18C-180.60	Nam Định	10403	17A-499.27	Thái Bình
1029	18A-491.80	Nam Định	4154	17D-016.57	Thái Bình	7279	18C-182.17	Nam Định	10404	17A-499.32	Thái Bình
1030	18A-496.17	Nam Định	4155	18A-490.02	Nam Định	7280	18C-182.23	Nam Định	10405	17A-500.42	Thái Bình
1031	18A-498.13	Nam Định	4156	18A-495.53	Nam Định	7281	18D-015.49	Nam Định	10406	17A-504.76	Thái Bình
1032	18A-499.14	Nam Định	4157	18A-495.64	Nam Định	7282	18D-015.93	Nam Định	10407	17A-507.43	Thái Bình
1033	18A-500.23	Nam Định	4158	18A-496.07	Nam Định	7283	18D-016.37	Nam Định	10408	17A-508.17	Thái Bình
1034	18A-505.87	Nam Định	4159	18A-498.10	Nam Định	7284	18D-017.82	Nam Định	10409	17A-510.91	Thái Bình

Cà đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1035	18A-506.04	Nam Định	4160	18A-499.75	Nam Định	7285	18D-018.03	Nam Định	10410	17A-511.53	Thái Bình
1036	18A-507.17	Nam Định	4161	18A-502.45	Nam Định	7286	18D-018.20	Nam Định	10411	17A-512.67	Thái Bình
1037	18A-510.17	Nam Định	4162	18A-504.01	Nam Định	7287	18D-018.60	Nam Định	10412	17A-512.94	Thái Bình
1038	18A-510.20	Nam Định	4163	18A-504.23	Nam Định	7288	19A-716.92	Phủ Thọ	10413	17C-216.64	Thái Bình
1039	18A-511.10	Nam Định	4164	18A-505.52	Nam Định	7289	19A-720.97	Phủ Thọ	10414	17C-219.41	Thái Bình
1040	18A-512.20	Nam Định	4165	18A-506.30	Nam Định	7290	19A-721.04	Phủ Thọ	10415	17C-219.43	Thái Bình
1041	18A-512.48	Nam Định	4166	18A-511.64	Nam Định	7291	19A-721.32	Phủ Thọ	10416	17C-220.05	Thái Bình
1042	18A-512.72	Nam Định	4167	18A-512.24	Nam Định	7292	19A-725.14	Phủ Thọ	10417	17D-013.46	Thái Bình
1043	18A-512.76	Nam Định	4168	18A-512.71	Nam Định	7293	19A-726.04	Phủ Thọ	10418	17D-016.45	Thái Bình
1044	18A-513.03	Nam Định	4169	18A-512.82	Nam Định	7294	19A-728.32	Phủ Thọ	10419	18A-492.57	Nam Định
1045	18B-033.14	Nam Định	4170	18B-031.91	Nam Định	7295	19A-728.42	Phủ Thọ	10420	18A-495.81	Nam Định
1046	18B-033.76	Nam Định	4171	18B-032.47	Nam Định	7296	19A-728.67	Phủ Thọ	10421	18A-496.47	Nam Định
1047	18C-174.94	Nam Định	4172	18B-033.13	Nam Định	7297	19A-729.23	Phủ Thọ	10422	18A-497.60	Nam Định
1048	18C-178.75	Nam Định	4173	18B-034.37	Nam Định	7298	19A-730.62	Phủ Thọ	10423	18A-498.40	Nam Định
1049	18C-179.52	Nam Định	4174	18C-176.34	Nam Định	7299	19A-732.07	Phủ Thọ	10424	18A-498.97	Nam Định
1050	18C-180.17	Nam Định	4175	18C-176.74	Nam Định	7300	19A-732.48	Phủ Thọ	10425	18A-500.27	Nam Định
1051	18D-015.04	Nam Định	4176	18C-176.82	Nam Định	7301	19A-733.72	Phủ Thọ	10426	18A-501.73	Nam Định
1052	18D-016.13	Nam Định	4177	18C-177.40	Nam Định	7302	19A-734.13	Phủ Thọ	10427	18A-501.74	Nam Định
1053	18D-017.61	Nam Định	4178	18C-178.90	Nam Định	7303	19A-736.70	Phủ Thọ	10428	18A-505.12	Nam Định
1054	19A-715.80	Phủ Thọ	4179	18C-178.97	Nam Định	7304	19A-739.49	Phủ Thọ	10429	18A-506.91	Nam Định
1055	19A-716.91	Phủ Thọ	4180	18C-179.27	Nam Định	7305	19A-739.60	Phủ Thọ	10430	18A-509.53	Nam Định
1056	19A-717.81	Phủ Thọ	4181	18C-180.07	Nam Định	7306	19A-741.50	Phủ Thọ	10431	18A-509.70	Nam Định
1057	19A-718.92	Phủ Thọ	4182	18C-180.67	Nam Định	7307	19A-742.23	Phủ Thọ	10432	18A-511.40	Nam Định
1058	19A-722.54	Phủ Thọ	4183	18C-181.03	Nam Định	7308	19A-743.60	Phủ Thọ	10433	18A-511.41	Nam Định
1059	19A-723.05	Phủ Thọ	4184	18C-182.61	Nam Định	7309	19A-744.03	Phủ Thọ	10434	18B-031.64	Nam Định
1060	19A-723.30	Phủ Thọ	4185	18D-015.07	Nam Định	7310	19A-744.73	Phủ Thọ	10435	18B-033.94	Nam Định
1061	19A-724.51	Phủ Thọ	4186	18D-015.12	Nam Định	7311	19A-744.82	Phủ Thọ	10436	18B-034.02	Nam Định
1062	19A-725.13	Phủ Thọ	4187	18D-015.34	Nam Định	7312	19A-749.24	Phủ Thọ	10437	18C-176.50	Nam Định
1063	19A-725.51	Phủ Thọ	4188	19A-715.57	Phủ Thọ	7313	19A-752.41	Phủ Thọ	10438	18C-179.82	Nam Định
1064	19A-725.64	Phủ Thọ	4189	19A-716.23	Phủ Thọ	7314	19A-753.50	Phủ Thọ	10439	18C-180.10	Nam Định
1065	19A-726.37	Phủ Thọ	4190	19A-717.04	Phủ Thọ	7315	19A-756.48	Phủ Thọ	10440	18C-180.74	Nam Định
1066	19A-730.12	Phủ Thọ	4191	19A-717.31	Phủ Thọ	7316	19A-756.54	Phủ Thọ	10441	18C-181.57	Nam Định
1067	19A-731.92	Phủ Thọ	4192	19A-717.32	Phủ Thọ	7317	19A-757.70	Phủ Thọ	10442	18D-015.78	Nam Định
1068	19A-734.80	Phủ Thọ	4193	19A-718.50	Phủ Thọ	7318	19B-028.47	Phủ Thọ	10443	18D-016.12	Nam Định
1069	19A-734.91	Phủ Thọ	4194	19A-722.81	Phủ Thọ	7319	19B-031.53	Phủ Thọ	10444	18D-016.45	Nam Định
1070	19A-737.34	Phủ Thọ	4195	19A-723.03	Phủ Thọ	7320	19C-265.87	Phủ Thọ	10445	18D-016.75	Nam Định
1071	19A-739.30	Phủ Thọ	4196	19A-729.49	Phủ Thọ	7321	19C-267.53	Phủ Thọ	10446	19A-715.54	Phủ Thọ
1072	19A-739.48	Phủ Thọ	4197	19A-729.75	Phủ Thọ	7322	19C-268.13	Phủ Thọ	10447	19A-715.73	Phủ Thọ
1073	19A-742.48	Phủ Thọ	4198	19A-731.41	Phủ Thọ	7323	19C-269.42	Phủ Thọ	10448	19A-716.40	Phủ Thọ
1074	19A-743.82	Phủ Thọ	4199	19A-732.93	Phủ Thọ	7324	19C-270.12	Phủ Thọ	10449	19A-717.34	Phủ Thọ
1075	19A-745.04	Phủ Thọ	4200	19A-735.64	Phủ Thọ	7325	19C-272.34	Phủ Thọ	10450	19A-721.46	Phủ Thọ
1076	19A-746.97	Phủ Thọ	4201	19A-736.97	Phủ Thọ	7326	19C-274.23	Phủ Thọ	10451	19A-723.48	Phủ Thọ
1077	19A-747.53	Phủ Thọ	4202	19A-737.97	Phủ Thọ	7327	19C-278.84	Phủ Thọ	10452	19A-725.23	Phủ Thọ
1078	19A-748.31	Phủ Thọ	4203	19A-739.78	Phủ Thọ	7328	19C-279.04	Phủ Thọ	10453	19A-725.46	Phủ Thọ
1079	19A-748.81	Phủ Thọ	4204	19A-743.53	Phủ Thọ	7329	19D-019.50	Phủ Thọ	10454	19A-726.53	Phủ Thọ
1080	19A-749.92	Phủ Thọ	4205	19A-746.52	Phủ Thọ	7330	19D-020.60	Phủ Thọ	10455	19A-727.71	Phủ Thọ
1081	19A-752.04	Phủ Thọ	4206	19A-746.82	Phủ Thọ	7331	19D-020.91	Phủ Thọ	10456	19A-730.01	Phủ Thọ
1082	19A-752.97	Phủ Thọ	4207	19A-747.40	Phủ Thọ	7332	19D-022.46	Phủ Thọ	10457	19A-730.47	Phủ Thọ
1083	19A-753.01	Phủ Thọ	4208	19A-747.45	Phủ Thọ	7333	20A-866.10	Thái Nguyên	10458	19A-731.87	Phủ Thọ
1084	19A-753.80	Phủ Thọ	4209	19A-748.07	Phủ Thọ	7334	20A-870.97	Thái Nguyên	10459	19A-733.49	Phủ Thọ
1085	19A-754.10	Phủ Thọ	4210	19A-748.45	Phủ Thọ	7335	20A-871.52	Thái Nguyên	10460	19A-737.20	Phủ Thọ
1086	19A-754.71	Phủ Thọ	4211	19A-749.67	Phủ Thọ	7336	20A-871.93	Thái Nguyên	10461	19A-737.53	Phủ Thọ
1087	19A-755.37	Phủ Thọ	4212	19A-749.91	Phủ Thọ	7337	20A-873.51	Thái Nguyên	10462	19A-737.57	Phủ Thọ
1088	19A-755.52	Phủ Thọ	4213	19A-751.53	Phủ Thọ	7338	20A-874.31	Thái Nguyên	10463	19A-741.90	Phủ Thọ
1089	19A-755.94	Phủ Thọ	4214	19A-755.34	Phủ Thọ	7339	20A-875.07	Thái Nguyên	10464	19A-744.46	Phủ Thọ
1090	19A-757.03	Phủ Thọ	4215	19B-028.46	Phủ Thọ	7340	20A-877.24	Thái Nguyên	10465	19A-744.67	Phủ Thọ
1091	19A-757.12	Phủ Thọ	4216	19B-028.91	Phủ Thọ	7341	20A-877.60	Thái Nguyên	10466	19A-747.21	Phủ Thọ
1092	19A-757.49	Phủ Thọ	4217	19B-030.37	Phủ Thọ	7342	20A-877.72	Thái Nguyên	10467	19A-749.23	Phủ Thọ
1093	19B-027.92	Phủ Thọ	4218	19B-030.90	Phủ Thọ	7343	20A-883.51	Thái Nguyên	10468	19A-751.02	Phủ Thọ
1094	19B-028.62	Phủ Thọ	4219	19C-264.82	Phủ Thọ	7344	20A-885.62	Thái Nguyên	10469	19A-751.41	Phủ Thọ
1095	19B-030.32	Phủ Thọ	4220	19C-264.97	Phủ Thọ	7345	20A-886.01	Thái Nguyên	10470	19A-751.67	Phủ Thọ

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1096	19C-263.70	Phú Thọ	4221	19C-265.49	Phú Thọ	7346	20A-886.23	Thái Nguyên	10471	19A-753.21	Phú Thọ
1097	19C-265.13	Phú Thọ	4222	19C-265.93	Phú Thọ	7347	20A-887.31	Thái Nguyên	10472	19A-755.02	Phú Thọ
1098	19C-266.34	Phú Thọ	4223	19C-266.84	Phú Thọ	7348	20A-889.60	Thái Nguyên	10473	19C-263.48	Phú Thọ
1099	19C-267.48	Phú Thọ	4224	19C-268.53	Phú Thọ	7349	20A-889.73	Thái Nguyên	10474	19C-265.31	Phú Thọ
1100	19C-270.80	Phú Thọ	4225	19C-268.67	Phú Thọ	7350	20A-890.03	Thái Nguyên	10475	19C-265.72	Phú Thọ
1101	19C-271.81	Phú Thọ	4226	19C-270.03	Phú Thọ	7351	20A-892.12	Thái Nguyên	10476	19C-267.05	Phú Thọ
1102	19C-272.57	Phú Thọ	4227	19C-272.93	Phú Thọ	7352	20A-895.30	Thái Nguyên	10477	19C-268.61	Phú Thọ
1103	19C-274.04	Phú Thọ	4228	19C-273.61	Phú Thọ	7353	20A-895.75	Thái Nguyên	10478	19C-269.24	Phú Thọ
1104	19C-277.52	Phú Thọ	4229	19C-273.81	Phú Thọ	7354	20A-896.90	Thái Nguyên	10479	19C-271.02	Phú Thọ
1105	19C-280.01	Phú Thọ	4230	19C-273.94	Phú Thọ	7355	20A-898.72	Thái Nguyên	10480	19C-272.10	Phú Thọ
1106	19D-019.12	Phú Thọ	4231	19C-274.17	Phú Thọ	7356	20A-898.90	Thái Nguyên	10481	19C-274.32	Phú Thọ
1107	19D-020.31	Phú Thọ	4232	19C-276.24	Phú Thọ	7357	20A-906.73	Thái Nguyên	10482	19C-274.91	Phú Thọ
1108	19D-020.73	Phú Thọ	4233	19C-277.57	Phú Thọ	7358	20B-035.45	Thái Nguyên	10483	19C-275.14	Phú Thọ
1109	19D-021.73	Phú Thọ	4234	19C-278.14	Phú Thọ	7359	20B-036.57	Thái Nguyên	10484	19C-275.48	Phú Thọ
1110	20A-863.48	Thái Nguyên	4235	19C-278.71	Phú Thọ	7360	20B-036.60	Thái Nguyên	10485	19C-276.74	Phú Thọ
1111	20A-863.57	Thái Nguyên	4236	19C-280.41	Phú Thọ	7361	20B-038.49	Thái Nguyên	10486	19C-280.87	Phú Thọ
1112	20A-864.23	Thái Nguyên	4237	19C-280.70	Phú Thọ	7362	20C-312.64	Thái Nguyên	10487	19D-019.60	Phú Thọ
1113	20A-865.07	Thái Nguyên	4238	19C-281.02	Phú Thọ	7363	20C-313.10	Thái Nguyên	10488	19D-020.62	Phú Thọ
1114	20A-866.48	Thái Nguyên	4239	19D-019.61	Phú Thọ	7364	20C-316.30	Thái Nguyên	10489	19D-020.71	Phú Thọ
1115	20A-867.60	Thái Nguyên	4240	19D-021.32	Phú Thọ	7365	20C-319.07	Thái Nguyên	10490	19D-021.37	Phú Thọ
1116	20A-868.40	Thái Nguyên	4241	19D-021.72	Phú Thọ	7366	20C-321.73	Thái Nguyên	10491	19D-022.37	Phú Thọ
1117	20A-868.87	Thái Nguyên	4242	19D-022.10	Phú Thọ	7367	20C-321.90	Thái Nguyên	10492	19D-022.92	Phú Thọ
1118	20A-870.23	Thái Nguyên	4243	20A-861.12	Thái Nguyên	7368	20C-322.57	Thái Nguyên	10493	20A-863.04	Thái Nguyên
1119	20A-870.43	Thái Nguyên	4244	20A-861.87	Thái Nguyên	7369	20C-323.30	Thái Nguyên	10494	20A-863.07	Thái Nguyên
1120	20A-872.07	Thái Nguyên	4245	20A-862.67	Thái Nguyên	7370	20D-032.02	Thái Nguyên	10495	20A-865.42	Thái Nguyên
1121	20A-872.92	Thái Nguyên	4246	20A-865.04	Thái Nguyên	7371	20D-032.87	Thái Nguyên	10496	20A-866.07	Thái Nguyên
1122	20A-872.94	Thái Nguyên	4247	20A-868.01	Thái Nguyên	7372	20D-033.32	Thái Nguyên	10497	20A-867.07	Thái Nguyên
1123	20A-873.45	Thái Nguyên	4248	20A-870.73	Thái Nguyên	7373	20D-034.31	Thái Nguyên	10498	20A-867.30	Thái Nguyên
1124	20A-873.47	Thái Nguyên	4249	20A-871.31	Thái Nguyên	7374	20D-034.70	Thái Nguyên	10499	20A-870.41	Thái Nguyên
1125	20A-874.54	Thái Nguyên	4250	20A-871.48	Thái Nguyên	7375	21A-223.17	Yên Bái	10500	20A-877.67	Thái Nguyên
1126	20A-876.90	Thái Nguyên	4251	20A-875.70	Thái Nguyên	7376	21A-223.82	Yên Bái	10501	20A-877.74	Thái Nguyên
1127	20A-876.97	Thái Nguyên	4252	20A-875.84	Thái Nguyên	7377	21A-224.64	Yên Bái	10502	20A-878.03	Thái Nguyên
1128	20A-877.57	Thái Nguyên	4253	20A-876.32	Thái Nguyên	7378	21A-227.43	Yên Bái	10503	20A-878.71	Thái Nguyên
1129	20A-880.42	Thái Nguyên	4254	20A-877.43	Thái Nguyên	7379	21A-228.13	Yên Bái	10504	20A-882.17	Thái Nguyên
1130	20A-880.46	Thái Nguyên	4255	20A-878.20	Thái Nguyên	7380	21A-228.70	Yên Bái	10505	20A-882.30	Thái Nguyên
1131	20A-881.73	Thái Nguyên	4256	20A-878.23	Thái Nguyên	7381	21A-228.87	Yên Bái	10506	20A-882.84	Thái Nguyên
1132	20A-883.50	Thái Nguyên	4257	20A-878.47	Thái Nguyên	7382	21A-228.94	Yên Bái	10507	20A-883.14	Thái Nguyên
1133	20A-884.50	Thái Nguyên	4258	20A-879.54	Thái Nguyên	7383	21A-231.84	Yên Bái	10508	20A-883.71	Thái Nguyên
1134	20A-884.90	Thái Nguyên	4259	20A-881.12	Thái Nguyên	7384	21B-014.81	Yên Bái	10509	20A-883.76	Thái Nguyên
1135	20A-885.27	Thái Nguyên	4260	20A-881.71	Thái Nguyên	7385	21B-015.73	Yên Bái	10510	20A-884.53	Thái Nguyên
1136	20A-886.14	Thái Nguyên	4261	20A-882.07	Thái Nguyên	7386	21C-111.20	Yên Bái	10511	20A-887.27	Thái Nguyên
1137	20A-887.92	Thái Nguyên	4262	20A-884.14	Thái Nguyên	7387	21C-111.74	Yên Bái	10512	20A-890.72	Thái Nguyên
1138	20A-889.71	Thái Nguyên	4263	20A-886.90	Thái Nguyên	7388	21C-112.76	Yên Bái	10513	20A-892.50	Thái Nguyên
1139	20A-891.03	Thái Nguyên	4264	20A-887.23	Thái Nguyên	7389	21C-114.37	Yên Bái	10514	20A-893.41	Thái Nguyên
1140	20A-898.87	Thái Nguyên	4265	20A-888.90	Thái Nguyên	7390	21C-114.47	Yên Bái	10515	20A-893.50	Thái Nguyên
1141	20A-900.32	Thái Nguyên	4266	20A-888.91	Thái Nguyên	7391	21C-114.62	Yên Bái	10516	20A-894.43	Thái Nguyên
1142	20A-901.70	Thái Nguyên	4267	20A-890.07	Thái Nguyên	7392	21C-115.03	Yên Bái	10517	20A-894.48	Thái Nguyên
1143	20A-902.61	Thái Nguyên	4268	20A-894.87	Thái Nguyên	7393	21D-007.91	Yên Bái	10518	20A-895.76	Thái Nguyên
1144	20A-903.54	Thái Nguyên	4269	20A-896.32	Thái Nguyên	7394	21D-009.40	Yên Bái	10519	20A-896.27	Thái Nguyên
1145	20A-905.14	Thái Nguyên	4270	20A-898.64	Thái Nguyên	7395	21D-010.51	Yên Bái	10520	20A-897.01	Thái Nguyên
1146	20A-905.81	Thái Nguyên	4271	20A-900.34	Thái Nguyên	7396	22A-270.74	Tuyên Quang	10521	20A-901.73	Thái Nguyên
1147	20A-906.49	Thái Nguyên	4272	20A-902.40	Thái Nguyên	7397	22A-271.50	Tuyên Quang	10522	20A-902.04	Thái Nguyên
1148	20B-036.20	Thái Nguyên	4273	20A-902.72	Thái Nguyên	7398	22A-271.92	Tuyên Quang	10523	20A-903.73	Thái Nguyên
1149	20B-036.41	Thái Nguyên	4274	20A-903.12	Thái Nguyên	7399	22A-272.37	Tuyên Quang	10524	20A-904.20	Thái Nguyên
1150	20B-036.47	Thái Nguyên	4275	20A-904.54	Thái Nguyên	7400	22A-277.12	Tuyên Quang	10525	20A-904.78	Thái Nguyên
1151	20B-038.62	Thái Nguyên	4276	20B-035.97	Thái Nguyên	7401	22A-279.81	Tuyên Quang	10526	20A-906.54	Thái Nguyên
1152	20C-314.62	Thái Nguyên	4277	20B-039.20	Thái Nguyên	7402	22A-281.76	Tuyên Quang	10527	20A-907.03	Thái Nguyên
1153	20C-315.72	Thái Nguyên	4278	20C-311.43	Thái Nguyên	7403	22B-016.57	Tuyên Quang	10528	20B-038.78	Thái Nguyên
1154	20C-320.42	Thái Nguyên	4279	20C-314.87	Thái Nguyên	7404	22C-113.73	Tuyên Quang	10529	20B-039.01	Thái Nguyên
1155	20C-321.24	Thái Nguyên	4280	20C-317.94	Thái Nguyên	7405	22C-118.23	Tuyên Quang	10530	20C-310.24	Thái Nguyên
1156	20C-321.94	Thái Nguyên	4281	20C-320.14	Thái Nguyên	7406	22D-010.40	Tuyên Quang	10531	20C-311.30	Thái Nguyên

41
NG 7
U G
P DA
ET N
XUÂN

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1157	20C-322.81	Thái Nguyên	4282	20C-322.74	Thái Nguyên	7407	22D-010.62	Tuyên Quang	10532	20C-318.64	Thái Nguyên
1158	20C-323.20	Thái Nguyên	4283	20C-322.84	Thái Nguyên	7408	22D-011.91	Tuyên Quang	10533	20C-319.01	Thái Nguyên
1159	20D-032.94	Thái Nguyên	4284	20C-323.12	Thái Nguyên	7409	22D-012.57	Tuyên Quang	10534	20C-319.37	Thái Nguyên
1160	20D-033.54	Thái Nguyên	4285	20D-034.46	Thái Nguyên	7410	23A-164.50	Hà Giang	10535	20C-321.40	Thái Nguyên
1161	20D-035.78	Thái Nguyên	4286	20D-034.94	Thái Nguyên	7411	23A-166.41	Hà Giang	10536	20C-321.47	Thái Nguyên
1162	21A-223.84	Yên Bái	4287	21A-225.92	Yên Bái	7412	23A-166.45	Hà Giang	10537	20C-321.87	Thái Nguyên
1163	21A-224.21	Yên Bái	4288	21A-226.90	Yên Bái	7413	23A-167.82	Hà Giang	10538	20C-322.07	Thái Nguyên
1164	21A-225.73	Yên Bái	4289	21A-227.50	Yên Bái	7414	23A-169.07	Hà Giang	10539	20C-323.54	Thái Nguyên
1165	21A-226.31	Yên Bái	4290	21A-230.21	Yên Bái	7415	23A-171.53	Hà Giang	10540	20C-323.75	Thái Nguyên
1166	21A-227.94	Yên Bái	4291	21A-231.27	Yên Bái	7416	23B-012.24	Hà Giang	10541	20C-324.41	Thái Nguyên
1167	21A-228.91	Yên Bái	4292	21A-231.60	Yên Bái	7417	23B-012.78	Hà Giang	10542	20D-032.49	Thái Nguyên
1168	21A-231.51	Yên Bái	4293	21A-231.93	Yên Bái	7418	23B-013.53	Hà Giang	10543	20D-032.53	Thái Nguyên
1169	21B-014.27	Yên Bái	4294	21B-016.41	Yên Bái	7419	23B-013.91	Hà Giang	10544	20D-033.81	Thái Nguyên
1170	21B-014.45	Yên Bái	4295	21B-016.52	Yên Bái	7420	23C-090.61	Hà Giang	10545	20D-033.82	Thái Nguyên
1171	21B-014.60	Yên Bái	4296	21C-111.49	Yên Bái	7421	23C-091.17	Hà Giang	10546	21A-222.40	Yên Bái
1172	21C-111.73	Yên Bái	4297	21C-113.02	Yên Bái	7422	23C-093.02	Hà Giang	10547	21A-222.60	Yên Bái
1173	21C-114.71	Yên Bái	4298	21C-113.47	Yên Bái	7423	23D-008.23	Hà Giang	10548	21A-224.51	Yên Bái
1174	21D-010.57	Yên Bái	4299	21C-115.24	Yên Bái	7424	23D-008.43	Hà Giang	10549	21A-225.21	Yên Bái
1175	22A-274.41	Tuyên Quang	4300	21C-115.81	Yên Bái	7425	23D-010.50	Hà Giang	10550	21A-226.61	Yên Bái
1176	22A-275.80	Tuyên Quang	4301	21D-007.47	Yên Bái	7426	24A-315.81	Lào Cai	10551	21A-227.40	Yên Bái
1177	22A-276.60	Tuyên Quang	4302	21D-010.21	Yên Bái	7427	24A-317.73	Lào Cai	10552	21A-228.49	Yên Bái
1178	22A-276.61	Tuyên Quang	4303	22A-269.81	Tuyên Quang	7428	24A-320.81	Lào Cai	10553	21A-229.01	Yên Bái
1179	22A-277.21	Tuyên Quang	4304	22A-270.60	Tuyên Quang	7429	24A-323.64	Lào Cai	10554	21A-230.45	Yên Bái
1180	22A-278.32	Tuyên Quang	4305	22A-271.61	Tuyên Quang	7430	24A-323.80	Lào Cai	10555	21A-230.62	Yên Bái
1181	22A-281.13	Tuyên Quang	4306	22A-272.01	Tuyên Quang	7431	24A-324.02	Lào Cai	10556	21A-230.78	Yên Bái
1182	22A-281.78	Tuyên Quang	4307	22A-273.43	Tuyên Quang	7432	24A-324.54	Lào Cai	10557	21A-230.81	Yên Bái
1183	22A-282.75	Tuyên Quang	4308	22A-273.48	Tuyên Quang	7433	24A-326.52	Lào Cai	10558	21A-232.67	Yên Bái
1184	22A-282.87	Tuyên Quang	4309	22A-274.17	Tuyên Quang	7434	24C-166.05	Lào Cai	10559	21B-014.43	Yên Bái
1185	22A-283.10	Tuyên Quang	4310	22A-275.60	Tuyên Quang	7435	24C-166.40	Lào Cai	10560	21B-014.92	Yên Bái
1186	22A-284.12	Tuyên Quang	4311	22A-276.05	Tuyên Quang	7436	24C-166.92	Lào Cai	10561	21B-015.61	Yên Bái
1187	22B-016.76	Tuyên Quang	4312	22A-276.49	Tuyên Quang	7437	24C-167.45	Lào Cai	10562	21B-015.76	Yên Bái
1188	22B-016.94	Tuyên Quang	4313	22A-279.92	Tuyên Quang	7438	24C-168.72	Lào Cai	10563	21B-016.40	Yên Bái
1189	22B-017.27	Tuyên Quang	4314	22A-280.75	Tuyên Quang	7439	24C-169.03	Lào Cai	10564	21B-016.51	Yên Bái
1190	22B-018.02	Tuyên Quang	4315	22A-282.37	Tuyên Quang	7440	24C-170.51	Lào Cai	10565	21B-017.14	Yên Bái
1191	22B-018.03	Tuyên Quang	4316	22A-283.03	Tuyên Quang	7441	24D-012.45	Lào Cai	10566	21C-111.21	Yên Bái
1192	22B-019.13	Tuyên Quang	4317	22A-283.20	Tuyên Quang	7442	24D-012.54	Lào Cai	10567	21C-112.37	Yên Bái
1193	22C-114.80	Tuyên Quang	4318	22A-283.30	Tuyên Quang	7443	24D-012.62	Lào Cai	10568	21C-112.41	Yên Bái
1194	22C-114.82	Tuyên Quang	4319	22B-016.30	Tuyên Quang	7444	25A-085.45	Lai Châu	10569	21C-112.70	Yên Bái
1195	22C-114.94	Tuyên Quang	4320	22B-017.72	Tuyên Quang	7445	25A-085.67	Lai Châu	10570	21C-113.94	Yên Bái
1196	22C-115.20	Tuyên Quang	4321	22B-018.49	Tuyên Quang	7446	25A-085.73	Lai Châu	10571	21C-114.91	Yên Bái
1197	22C-115.24	Tuyên Quang	4322	22C-112.50	Tuyên Quang	7447	25A-085.76	Lai Châu	10572	21C-115.40	Yên Bái
1198	22C-116.62	Tuyên Quang	4323	22C-114.10	Tuyên Quang	7448	25B-008.90	Lai Châu	10573	21D-009.48	Yên Bái
1199	22C-116.71	Tuyên Quang	4324	22C-114.54	Tuyên Quang	7449	25B-009.73	Lai Châu	10574	21D-010.31	Yên Bái
1200	22C-117.20	Tuyên Quang	4325	22C-116.78	Tuyên Quang	7450	25B-009.84	Lai Châu	10575	22A-269.90	Tuyên Quang
1201	22C-118.45	Tuyên Quang	4326	22C-117.76	Tuyên Quang	7451	25C-060.50	Lai Châu	10576	22A-270.20	Tuyên Quang
1202	22D-009.93	Tuyên Quang	4327	22C-118.43	Tuyên Quang	7452	25C-060.75	Lai Châu	10577	22A-272.52	Tuyên Quang
1203	22D-012.41	Tuyên Quang	4328	22D-009.73	Tuyên Quang	7453	25C-061.71	Lai Châu	10578	22A-273.34	Tuyên Quang
1204	23A-165.04	Hà Giang	4329	22D-010.73	Tuyên Quang	7454	25D-008.20	Lai Châu	10579	22A-275.34	Tuyên Quang
1205	23A-166.48	Hà Giang	4330	22D-011.30	Tuyên Quang	7455	25D-008.43	Lai Châu	10580	22A-279.02	Tuyên Quang
1206	23A-168.05	Hà Giang	4331	22D-011.37	Tuyên Quang	7456	25D-009.04	Lai Châu	10581	22A-280.46	Tuyên Quang
1207	23A-168.07	Hà Giang	4332	22D-011.49	Tuyên Quang	7457	25D-010.14	Lai Châu	10582	22A-280.93	Tuyên Quang
1208	23A-168.13	Hà Giang	4333	22D-012.23	Tuyên Quang	7458	26A-235.07	Sơn La	10583	22A-283.73	Tuyên Quang
1209	23A-168.87	Hà Giang	4334	22D-012.43	Tuyên Quang	7459	26A-237.20	Sơn La	10584	22B-017.42	Tuyên Quang
1210	23B-011.91	Hà Giang	4335	23A-164.31	Hà Giang	7460	26A-237.49	Sơn La	10585	22B-018.76	Tuyên Quang
1211	23B-011.92	Hà Giang	4336	23A-166.03	Hà Giang	7461	26A-238.42	Sơn La	10586	22C-112.47	Tuyên Quang
1212	23B-014.07	Hà Giang	4337	23A-166.72	Hà Giang	7462	26A-238.61	Sơn La	10587	22C-114.72	Tuyên Quang
1213	23B-014.32	Hà Giang	4338	23A-171.92	Hà Giang	7463	26A-240.73	Sơn La	10588	22C-115.03	Tuyên Quang
1214	23C-090.10	Hà Giang	4339	23B-011.70	Hà Giang	7464	26A-241.27	Sơn La	10589	22C-115.14	Tuyên Quang
1215	23C-090.21	Hà Giang	4340	23B-012.40	Hà Giang	7465	26A-242.67	Sơn La	10590	22C-115.17	Tuyên Quang
1216	23C-090.49	Hà Giang	4341	23B-012.93	Hà Giang	7466	26A-242.87	Sơn La	10591	22C-116.51	Tuyên Quang
1217	23C-091.31	Hà Giang	4342	23C-090.45	Hà Giang	7467	26A-242.92	Sơn La	10592	22C-117.32	Tuyên Quang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1218	23C-091.61	Hà Giang	4343	23C-090.54	Hà Giang	7468	26A-244.81	Sơn La	10593	22C-118.12	Tuyên Quang
1219	23C-093.04	Hà Giang	4344	23C-090.80	Hà Giang	7469	26B-021.45	Sơn La	10594	22D-010.24	Tuyên Quang
1220	23D-007.81	Hà Giang	4345	23C-091.57	Hà Giang	7470	26B-021.51	Sơn La	10595	23A-164.53	Hà Giang
1221	23D-009.42	Hà Giang	4346	23C-092.62	Hà Giang	7471	26B-022.78	Sơn La	10596	23A-165.54	Hà Giang
1222	23D-010.40	Hà Giang	4347	23C-093.84	Hà Giang	7472	26C-165.73	Sơn La	10597	23A-169.46	Hà Giang
1223	23D-010.94	Hà Giang	4348	23D-010.24	Hà Giang	7473	26C-169.23	Sơn La	10598	23A-171.23	Hà Giang
1224	23D-011.40	Hà Giang	4349	24A-315.64	Lào Cai	7474	26D-014.62	Sơn La	10599	23A-171.40	Hà Giang
1225	24A-315.48	Lào Cai	4350	24A-316.87	Lào Cai	7475	26D-015.37	Sơn La	10600	23A-171.41	Hà Giang
1226	24A-315.62	Lào Cai	4351	24A-317.27	Lào Cai	7476	26D-015.45	Sơn La	10601	23A-171.42	Hà Giang
1227	24A-316.97	Lào Cai	4352	24A-320.78	Lào Cai	7477	26D-016.64	Sơn La	10602	23A-172.05	Hà Giang
1228	24A-320.80	Lào Cai	4353	24A-321.57	Lào Cai	7478	27A-129.14	Điện Biên	10603	23B-012.31	Hà Giang
1229	24A-321.80	Lào Cai	4354	24A-321.67	Lào Cai	7479	27A-129.57	Điện Biên	10604	23B-012.81	Hà Giang
1230	24A-322.72	Lào Cai	4355	24A-324.41	Lào Cai	7480	27A-130.71	Điện Biên	10605	23C-090.40	Hà Giang
1231	24A-326.57	Lào Cai	4356	24B-020.40	Lào Cai	7481	27A-131.90	Điện Biên	10606	23C-091.78	Hà Giang
1232	24B-019.05	Lào Cai	4357	24B-020.45	Lào Cai	7482	27A-133.51	Điện Biên	10607	23D-008.90	Hà Giang
1233	24B-020.78	Lào Cai	4358	24B-022.64	Lào Cai	7483	27A-133.80	Điện Biên	10608	23D-009.31	Hà Giang
1234	24B-021.23	Lào Cai	4359	24C-165.54	Lào Cai	7484	27A-134.12	Điện Biên	10609	23D-010.53	Hà Giang
1235	24B-022.13	Lào Cai	4360	24C-166.32	Lào Cai	7485	27A-134.84	Điện Biên	10610	24A-315.97	Lào Cai
1236	24B-022.21	Lào Cai	4361	24C-168.24	Lào Cai	7486	27A-135.43	Điện Biên	10611	24A-318.52	Lào Cai
1237	24C-165.45	Lào Cai	4362	24D-012.43	Lào Cai	7487	27A-135.54	Điện Biên	10612	24A-318.94	Lào Cai
1238	24C-165.60	Lào Cai	4363	25A-085.20	Lai Châu	7488	27A-136.01	Điện Biên	10613	24A-320.42	Lào Cai
1239	24C-167.71	Lào Cai	4364	25A-085.84	Lai Châu	7489	27B-016.40	Điện Biên	10614	24A-324.57	Lào Cai
1240	24C-168.90	Lào Cai	4365	25A-085.93	Lai Châu	7490	27C-075.78	Điện Biên	10615	24A-326.17	Lào Cai
1241	24C-169.57	Lào Cai	4366	25A-086.14	Lai Châu	7491	27C-077.76	Điện Biên	10616	24B-020.46	Lào Cai
1242	24C-169.78	Lào Cai	4367	25A-086.94	Lai Châu	7492	28A-258.75	Hòa Bình	10617	24B-021.75	Lào Cai
1243	24C-171.27	Lào Cai	4368	25A-087.27	Lai Châu	7493	28A-258.82	Hòa Bình	10618	24C-165.84	Lào Cai
1244	24C-172.05	Lào Cai	4369	25A-087.32	Lai Châu	7494	28A-259.47	Hòa Bình	10619	24C-166.21	Lào Cai
1245	24D-009.74	Lào Cai	4370	25A-087.46	Lai Châu	7495	28A-259.67	Hòa Bình	10620	24C-167.34	Lào Cai
1246	24D-010.48	Lào Cai	4371	25B-010.07	Lai Châu	7496	28A-261.24	Hòa Bình	10621	24C-168.32	Lào Cai
1247	24D-010.67	Lào Cai	4372	25C-062.40	Lai Châu	7497	28A-261.48	Hòa Bình	10622	24C-168.60	Lào Cai
1248	24D-011.20	Lào Cai	4373	25C-063.12	Lai Châu	7498	28A-263.31	Hòa Bình	10623	24C-169.41	Lào Cai
1249	24D-011.31	Lào Cai	4374	25D-006.78	Lai Châu	7499	28A-264.78	Hòa Bình	10624	24C-171.70	Lào Cai
1250	24D-012.47	Lào Cai	4375	25D-008.03	Lai Châu	7500	28A-265.07	Hòa Bình	10625	24D-011.80	Lào Cai
1251	25A-085.04	Lai Châu	4376	25D-008.10	Lai Châu	7501	28A-265.91	Hòa Bình	10626	24D-012.31	Lào Cai
1252	25A-085.14	Lai Châu	4377	25D-008.81	Lai Châu	7502	28A-266.04	Hòa Bình	10627	25A-085.05	Lai Châu
1253	25A-085.64	Lai Châu	4378	25D-009.23	Lai Châu	7503	28A-266.14	Hòa Bình	10628	25A-085.78	Lai Châu
1254	25A-086.40	Lai Châu	4379	25D-010.46	Lai Châu	7504	28A-271.20	Hòa Bình	10629	25A-087.24	Lai Châu
1255	25B-008.24	Lai Châu	4380	26A-235.34	Sơn La	7505	28B-017.61	Hòa Bình	10630	25A-088.14	Lai Châu
1256	25B-008.49	Lai Châu	4381	26A-237.10	Sơn La	7506	28B-018.48	Hòa Bình	10631	25B-007.81	Lai Châu
1257	25B-010.46	Lai Châu	4382	26A-238.20	Sơn La	7507	28B-019.17	Hòa Bình	10632	25B-008.76	Lai Châu
1258	25B-010.82	Lai Châu	4383	26A-238.73	Sơn La	7508	28B-020.03	Hòa Bình	10633	25B-009.04	Lai Châu
1259	25B-011.17	Lai Châu	4384	26A-239.20	Sơn La	7509	28C-123.01	Hòa Bình	10634	25B-009.30	Lai Châu
1260	25C-060.34	Lai Châu	4385	26A-240.34	Sơn La	7510	28D-014.45	Hòa Bình	10635	25C-060.13	Lai Châu
1261	25C-060.48	Lai Châu	4386	26A-240.45	Sơn La	7511	29B-660.76	Hà Nội	10636	25C-060.73	Lai Châu
1262	25C-060.74	Lai Châu	4387	26A-240.48	Sơn La	7512	29D-628.47	Hà Nội	10637	25C-061.47	Lai Châu
1263	25C-062.49	Lai Châu	4388	26A-241.43	Sơn La	7513	29D-629.04	Hà Nội	10638	25D-007.24	Lai Châu
1264	25C-062.57	Lai Châu	4389	26A-243.10	Sơn La	7514	29D-629.45	Hà Nội	10639	25D-007.53	Lai Châu
1265	26A-235.73	Sơn La	4390	26A-244.01	Sơn La	7515	29D-631.40	Hà Nội	10640	25D-008.48	Lai Châu
1266	26A-236.67	Sơn La	4391	26A-244.12	Sơn La	7516	29D-631.43	Hà Nội	10641	25D-009.32	Lai Châu
1267	26A-236.92	Sơn La	4392	26A-244.82	Sơn La	7517	29D-632.70	Hà Nội	10642	26A-235.87	Sơn La
1268	26A-237.05	Sơn La	4393	26A-245.17	Sơn La	7518	29D-633.80	Hà Nội	10643	26A-236.14	Sơn La
1269	26A-237.67	Sơn La	4394	26A-245.21	Sơn La	7519	29D-634.12	Hà Nội	10644	26A-238.07	Sơn La
1270	26A-237.97	Sơn La	4395	26A-245.64	Sơn La	7520	29D-635.93	Hà Nội	10645	26A-238.31	Sơn La
1271	26A-238.21	Sơn La	4396	26A-245.78	Sơn La	7521	29D-637.02	Hà Nội	10646	26A-239.87	Sơn La
1272	26A-238.67	Sơn La	4397	26B-019.75	Sơn La	7522	29D-637.27	Hà Nội	10647	26A-239.94	Sơn La
1273	26A-238.70	Sơn La	4398	26B-020.78	Sơn La	7523	29D-637.48	Hà Nội	10648	26A-244.97	Sơn La
1274	26A-239.24	Sơn La	4399	26B-021.67	Sơn La	7524	29D-640.37	Hà Nội	10649	26A-245.72	Sơn La
1275	26A-239.31	Sơn La	4400	26C-163.51	Sơn La	7525	29D-641.24	Hà Nội	10650	26B-019.48	Sơn La
1276	26A-240.02	Sơn La	4401	26C-169.46	Sơn La	7526	29K-328.43	Hà Nội	10651	26B-020.67	Sơn La
1277	26A-241.02	Sơn La	4402	26D-013.72	Sơn La	7527	29K-328.49	Hà Nội	10652	26C-164.03	Sơn La
1278	26A-241.03	Sơn La	4403	26D-015.42	Sơn La	7528	29K-330.32	Hà Nội	10653	26C-165.50	Sơn La

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1279	26A-241.05	Sơn La	4404	27A-132.57	Điện Biên	7529	29K-332.13	Hà Nội	10654	26C-167.23	Sơn La
1280	26A-241.87	Sơn La	4405	27A-133.14	Điện Biên	7530	29K-337.71	Hà Nội	10655	26C-168.34	Sơn La
1281	26A-243.02	Sơn La	4406	27A-133.57	Điện Biên	7531	29K-341.32	Hà Nội	10656	26C-168.91	Sơn La
1282	26A-244.41	Sơn La	4407	27A-133.73	Điện Biên	7532	29K-341.60	Hà Nội	10657	26C-169.24	Sơn La
1283	26A-246.60	Sơn La	4408	27A-134.17	Điện Biên	7533	29K-341.73	Hà Nội	10658	26D-014.80	Sơn La
1284	26A-246.72	Sơn La	4409	27A-134.53	Điện Biên	7534	29K-343.30	Hà Nội	10659	26D-014.92	Sơn La
1285	26B-019.45	Sơn La	4410	27B-014.12	Điện Biên	7535	29K-343.49	Hà Nội	10660	27A-132.01	Điện Biên
1286	26B-019.74	Sơn La	4411	27B-016.51	Điện Biên	7536	29K-343.93	Hà Nội	10661	27A-135.23	Điện Biên
1287	26B-022.21	Sơn La	4412	27B-017.92	Điện Biên	7537	29K-344.07	Hà Nội	10662	27A-135.51	Điện Biên
1288	26B-022.47	Sơn La	4413	27C-074.53	Điện Biên	7538	29K-345.60	Hà Nội	10663	27D-009.01	Điện Biên
1289	26C-166.97	Sơn La	4414	27C-075.17	Điện Biên	7539	29K-346.31	Hà Nội	10664	27D-009.62	Điện Biên
1290	26C-167.37	Sơn La	4415	27C-076.62	Điện Biên	7540	29K-348.72	Hà Nội	10665	28A-260.87	Hòa Bình
1291	26C-169.47	Sơn La	4416	27D-008.24	Điện Biên	7541	29K-349.72	Hà Nội	10666	28A-261.74	Hòa Bình
1292	26D-013.92	Sơn La	4417	27D-008.40	Điện Biên	7542	29K-350.94	Hà Nội	10667	28A-261.87	Hòa Bình
1293	26D-014.23	Sơn La	4418	27D-009.67	Điện Biên	7543	29K-352.05	Hà Nội	10668	28A-262.10	Hòa Bình
1294	26D-015.40	Sơn La	4419	27D-010.62	Điện Biên	7544	29K-352.13	Hà Nội	10669	28A-264.01	Hòa Bình
1295	26D-015.93	Sơn La	4420	28A-259.34	Hòa Bình	7545	29K-352.51	Hà Nội	10670	28A-264.93	Hòa Bình
1296	26D-015.97	Sơn La	4421	28A-265.51	Hòa Bình	7546	29K-353.61	Hà Nội	10671	28A-265.48	Hòa Bình
1297	26D-016.24	Sơn La	4422	28A-267.93	Hòa Bình	7547	29K-354.48	Hà Nội	10672	28A-266.78	Hòa Bình
1298	26D-016.34	Sơn La	4423	28A-268.61	Hòa Bình	7548	29K-354.84	Hà Nội	10673	28B-017.57	Hòa Bình
1299	26D-016.47	Sơn La	4424	28A-270.94	Hòa Bình	7549	29K-355.17	Hà Nội	10674	28B-017.76	Hòa Bình
1300	27A-132.80	Điện Biên	4425	28A-271.40	Hòa Bình	7550	29K-357.49	Hà Nội	10675	28B-020.34	Hòa Bình
1301	27A-133.27	Điện Biên	4426	28A-271.51	Hòa Bình	7551	29K-357.82	Hà Nội	10676	28B-021.17	Hòa Bình
1302	27A-134.37	Điện Biên	4427	28B-018.05	Hòa Bình	7552	29K-358.01	Hà Nội	10677	28C-122.02	Hòa Bình
1303	27A-134.91	Điện Biên	4428	28B-018.31	Hòa Bình	7553	29K-361.50	Hà Nội	10678	28C-123.41	Hòa Bình
1304	27B-014.61	Điện Biên	4429	28B-018.49	Hòa Bình	7554	29K-362.57	Hà Nội	10679	28C-126.52	Hòa Bình
1305	27B-016.43	Điện Biên	4430	28B-019.53	Hòa Bình	7555	29K-363.50	Hà Nội	10680	28C-127.13	Hòa Bình
1306	27B-016.48	Điện Biên	4431	28B-020.05	Hòa Bình	7556	29K-363.60	Hà Nội	10681	28D-012.54	Hòa Bình
1307	27B-016.62	Điện Biên	4432	28B-020.42	Hòa Bình	7557	29K-364.07	Hà Nội	10682	28D-012.76	Hòa Bình
1308	27B-017.40	Điện Biên	4433	28C-121.82	Hòa Bình	7558	29K-367.72	Hà Nội	10683	28D-014.27	Hòa Bình
1309	27C-074.61	Điện Biên	4434	28C-126.02	Hòa Bình	7559	29K-368.47	Hà Nội	10684	28D-014.48	Hòa Bình
1310	27C-074.67	Điện Biên	4435	28C-126.48	Hòa Bình	7560	29K-369.73	Hà Nội	10685	29B-659.57	Hà Nội
1311	27D-010.05	Điện Biên	4436	28D-012.60	Hòa Bình	7561	29K-373.71	Hà Nội	10686	29B-659.67	Hà Nội
1312	27D-010.50	Điện Biên	4437	28D-012.92	Hòa Bình	7562	29K-375.64	Hà Nội	10687	29B-660.67	Hà Nội
1313	28A-260.02	Hòa Bình	4438	28D-014.74	Hòa Bình	7563	29K-376.13	Hà Nội	10688	29B-660.90	Hà Nội
1314	28A-261.10	Hòa Bình	4439	29B-660.07	Hà Nội	7564	29K-376.97	Hà Nội	10689	29D-627.71	Hà Nội
1315	28A-262.49	Hòa Bình	4440	29B-662.12	Hà Nội	7565	29K-379.71	Hà Nội	10690	29D-628.34	Hà Nội
1316	28A-263.13	Hòa Bình	4441	29D-627.54	Hà Nội	7566	29K-385.82	Hà Nội	10691	29D-629.80	Hà Nội
1317	28A-264.97	Hòa Bình	4442	29D-628.64	Hà Nội	7567	29K-386.75	Hà Nội	10692	29D-631.04	Hà Nội
1318	28A-266.03	Hòa Bình	4443	29D-629.30	Hà Nội	7568	29K-387.03	Hà Nội	10693	29D-631.21	Hà Nội
1319	28A-266.80	Hòa Bình	4444	29D-629.34	Hà Nội	7569	29K-387.52	Hà Nội	10694	29D-632.54	Hà Nội
1320	28A-267.54	Hòa Bình	4445	29D-630.21	Hà Nội	7570	29K-388.20	Hà Nội	10695	29D-632.61	Hà Nội
1321	28B-017.41	Hòa Bình	4446	29D-632.40	Hà Nội	7571	29K-388.34	Hà Nội	10696	29D-632.87	Hà Nội
1322	28B-018.13	Hòa Bình	4447	29D-633.20	Hà Nội	7572	29K-389.05	Hà Nội	10697	29D-634.97	Hà Nội
1323	28B-019.54	Hòa Bình	4448	29D-634.52	Hà Nội	7573	29K-389.51	Hà Nội	10698	29D-635.46	Hà Nội
1324	28C-122.64	Hòa Bình	4449	29D-636.14	Hà Nội	7574	29K-392.40	Hà Nội	10699	29D-638.80	Hà Nội
1325	28C-125.45	Hòa Bình	4450	29D-636.60	Hà Nội	7575	29K-395.40	Hà Nội	10700	29D-639.71	Hà Nội
1326	28C-126.41	Hòa Bình	4451	29D-638.53	Hà Nội	7576	29K-396.24	Hà Nội	10701	29D-640.84	Hà Nội
1327	28C-126.72	Hòa Bình	4452	29D-639.62	Hà Nội	7577	29K-396.57	Hà Nội	10702	29D-640.92	Hà Nội
1328	28D-011.21	Hòa Bình	4453	29D-641.78	Hà Nội	7578	29K-396.61	Hà Nội	10703	29D-641.34	Hà Nội
1329	29B-658.94	Hà Nội	4454	29K-328.92	Hà Nội	7579	29K-397.34	Hà Nội	10704	29K-326.04	Hà Nội
1330	29D-627.32	Hà Nội	4455	29K-330.82	Hà Nội	7580	29K-398.07	Hà Nội	10705	29K-328.10	Hà Nội
1331	29D-628.60	Hà Nội	4456	29K-330.90	Hà Nội	7581	29K-400.51	Hà Nội	10706	29K-329.42	Hà Nội
1332	29D-629.60	Hà Nội	4457	29K-332.62	Hà Nội	7582	29K-400.67	Hà Nội	10707	29K-332.54	Hà Nội
1333	29D-631.60	Hà Nội	4458	29K-332.64	Hà Nội	7583	29K-402.21	Hà Nội	10708	29K-333.43	Hà Nội
1334	29D-632.60	Hà Nội	4459	29K-334.74	Hà Nội	7584	29K-402.70	Hà Nội	10709	29K-333.73	Hà Nội
1335	29D-634.62	Hà Nội	4460	29K-335.57	Hà Nội	7585	29K-402.73	Hà Nội	10710	29K-334.51	Hà Nội
1336	29D-635.14	Hà Nội	4461	29K-336.94	Hà Nội	7586	29K-403.97	Hà Nội	10711	29K-334.52	Hà Nội
1337	29D-636.41	Hà Nội	4462	29K-341.80	Hà Nội	7587	29K-404.07	Hà Nội	10712	29K-336.82	Hà Nội
1338	29D-638.10	Hà Nội	4463	29K-342.04	Hà Nội	7588	29K-406.73	Hà Nội	10713	29K-337.01	Hà Nội
1339	29D-641.72	Hà Nội	4464	29K-344.51	Hà Nội	7589	29K-408.54	Hà Nội	10714	29K-337.14	Hà Nội

THÀNH

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1340	29K-330.05	Hà Nội	4465	29K-346.57	Hà Nội	7590	29K-409.64	Hà Nội	10715	29K-337.23	Hà Nội
1341	29K-331.04	Hà Nội	4466	29K-346.92	Hà Nội	7591	29K-410.60	Hà Nội	10716	29K-337.47	Hà Nội
1342	29K-331.20	Hà Nội	4467	29K-348.61	Hà Nội	7592	29K-410.90	Hà Nội	10717	29K-338.03	Hà Nội
1343	29K-331.21	Hà Nội	4468	29K-349.41	Hà Nội	7593	29K-412.49	Hà Nội	10718	29K-338.12	Hà Nội
1344	29K-332.42	Hà Nội	4469	29K-350.30	Hà Nội	7594	29K-415.52	Hà Nội	10719	29K-341.84	Hà Nội
1345	29K-333.49	Hà Nội	4470	29K-353.24	Hà Nội	7595	29K-415.94	Hà Nội	10720	29K-343.62	Hà Nội
1346	29K-333.50	Hà Nội	4471	29K-353.51	Hà Nội	7596	29K-417.84	Hà Nội	10721	29K-344.04	Hà Nội
1347	29K-335.50	Hà Nội	4472	29K-356.20	Hà Nội	7597	29K-418.53	Hà Nội	10722	29K-344.76	Hà Nội
1348	29K-335.76	Hà Nội	4473	29K-358.62	Hà Nội	7598	29K-419.13	Hà Nội	10723	29K-344.90	Hà Nội
1349	29K-337.54	Hà Nội	4474	29K-358.80	Hà Nội	7599	29K-419.42	Hà Nội	10724	29K-345.61	Hà Nội
1350	29K-340.37	Hà Nội	4475	29K-359.90	Hà Nội	7600	29K-419.49	Hà Nội	10725	29K-347.21	Hà Nội
1351	29K-341.52	Hà Nội	4476	29K-364.81	Hà Nội	7601	29K-419.81	Hà Nội	10726	29K-347.46	Hà Nội
1352	29K-342.92	Hà Nội	4477	29K-367.02	Hà Nội	7602	29K-420.53	Hà Nội	10727	29K-349.17	Hà Nội
1353	29K-344.05	Hà Nội	4478	29K-367.13	Hà Nội	7603	29K-423.27	Hà Nội	10728	29K-350.24	Hà Nội
1354	29K-346.30	Hà Nội	4479	29K-370.60	Hà Nội	7604	29K-423.48	Hà Nội	10729	29K-352.01	Hà Nội
1355	29K-347.40	Hà Nội	4480	29K-371.02	Hà Nội	7605	29K-423.53	Hà Nội	10730	29K-353.21	Hà Nội
1356	29K-352.45	Hà Nội	4481	29K-372.10	Hà Nội	7606	29K-424.60	Hà Nội	10731	29K-356.04	Hà Nội
1357	29K-352.46	Hà Nội	4482	29K-373.20	Hà Nội	7607	29K-424.93	Hà Nội	10732	29K-356.67	Hà Nội
1358	29K-354.78	Hà Nội	4483	29K-374.64	Hà Nội	7608	29K-426.07	Hà Nội	10733	29K-357.03	Hà Nội
1359	29K-357.93	Hà Nội	4484	29K-376.01	Hà Nội	7609	29K-426.23	Hà Nội	10734	29K-357.41	Hà Nội
1360	29K-358.34	Hà Nội	4485	29K-377.34	Hà Nội	7610	29K-426.80	Hà Nội	10735	29K-357.51	Hà Nội
1361	29K-359.76	Hà Nội	4486	29K-377.67	Hà Nội	7611	29K-427.82	Hà Nội	10736	29K-358.14	Hà Nội
1362	29K-362.61	Hà Nội	4487	29K-378.75	Hà Nội	7612	29K-430.23	Hà Nội	10737	29K-359.81	Hà Nội
1363	29K-362.75	Hà Nội	4488	29K-379.40	Hà Nội	7613	29K-436.24	Hà Nội	10738	29K-361.23	Hà Nội
1364	29K-363.32	Hà Nội	4489	29K-380.75	Hà Nội	7614	29K-439.75	Hà Nội	10739	29K-362.64	Hà Nội
1365	29K-364.42	Hà Nội	4490	29K-382.94	Hà Nội	7615	29K-445.17	Hà Nội	10740	29K-366.05	Hà Nội
1366	29K-366.72	Hà Nội	4491	29K-384.10	Hà Nội	7616	29K-445.74	Hà Nội	10741	29K-366.13	Hà Nội
1367	29K-367.24	Hà Nội	4492	29K-386.51	Hà Nội	7617	29K-447.78	Hà Nội	10742	29K-368.91	Hà Nội
1368	29K-368.27	Hà Nội	4493	29K-387.67	Hà Nội	7618	29K-448.24	Hà Nội	10743	29K-372.07	Hà Nội
1369	29K-368.67	Hà Nội	4494	29K-387.71	Hà Nội	7619	29K-448.52	Hà Nội	10744	29K-375.21	Hà Nội
1370	29K-370.40	Hà Nội	4495	29K-387.72	Hà Nội	7620	29K-449.31	Hà Nội	10745	29K-375.34	Hà Nội
1371	29K-371.03	Hà Nội	4496	29K-389.52	Hà Nội	7621	29K-449.57	Hà Nội	10746	29K-376.72	Hà Nội
1372	29K-372.64	Hà Nội	4497	29K-392.01	Hà Nội	7622	29K-450.74	Hà Nội	10747	29K-379.46	Hà Nội
1373	29K-372.90	Hà Nội	4498	29K-392.24	Hà Nội	7623	29K-451.75	Hà Nội	10748	29K-380.24	Hà Nội
1374	29K-374.01	Hà Nội	4499	29K-392.31	Hà Nội	7624	29K-452.34	Hà Nội	10749	29K-381.45	Hà Nội
1375	29K-374.76	Hà Nội	4500	29K-395.14	Hà Nội	7625	29K-453.76	Hà Nội	10750	29K-381.78	Hà Nội
1376	29K-377.32	Hà Nội	4501	29K-398.01	Hà Nội	7626	29K-455.13	Hà Nội	10751	29K-382.40	Hà Nội
1377	29K-378.97	Hà Nội	4502	29K-398.62	Hà Nội	7627	29K-455.72	Hà Nội	10752	29K-382.70	Hà Nội
1378	29K-380.01	Hà Nội	4503	29K-400.20	Hà Nội	7628	29K-455.87	Hà Nội	10753	29K-386.21	Hà Nội
1379	29K-381.30	Hà Nội	4504	29K-403.81	Hà Nội	7629	29K-459.46	Hà Nội	10754	29K-389.13	Hà Nội
1380	29K-383.20	Hà Nội	4505	29K-405.34	Hà Nội	7630	29K-459.50	Hà Nội	10755	29K-389.53	Hà Nội
1381	29K-383.46	Hà Nội	4506	29K-406.41	Hà Nội	7631	29K-459.75	Hà Nội	10756	29K-389.71	Hà Nội
1382	29K-385.03	Hà Nội	4507	29K-407.23	Hà Nội	7632	29K-460.17	Hà Nội	10757	29K-391.02	Hà Nội
1383	29K-385.20	Hà Nội	4508	29K-414.01	Hà Nội	7633	29K-460.30	Hà Nội	10758	29K-391.53	Hà Nội
1384	29K-385.62	Hà Nội	4509	29K-414.97	Hà Nội	7634	29K-462.81	Hà Nội	10759	29K-392.97	Hà Nội
1385	29K-386.12	Hà Nội	4510	29K-417.62	Hà Nội	7635	29K-469.62	Hà Nội	10760	29K-394.67	Hà Nội
1386	29K-387.17	Hà Nội	4511	29K-418.02	Hà Nội	7636	29K-470.14	Hà Nội	10761	29K-394.72	Hà Nội
1387	29K-388.23	Hà Nội	4512	29K-419.21	Hà Nội	7637	29K-470.72	Hà Nội	10762	29K-395.60	Hà Nội
1388	29K-388.27	Hà Nội	4513	29K-421.45	Hà Nội	7638	29K-473.75	Hà Nội	10763	29K-396.27	Hà Nội
1389	29K-388.84	Hà Nội	4514	29K-422.61	Hà Nội	7639	29K-475.54	Hà Nội	10764	29K-399.42	Hà Nội
1390	29K-390.52	Hà Nội	4515	29K-422.91	Hà Nội	7640	29K-476.20	Hà Nội	10765	29K-400.81	Hà Nội
1391	29K-391.30	Hà Nội	4516	29K-424.76	Hà Nội	7641	29K-476.75	Hà Nội	10766	29K-401.47	Hà Nội
1392	29K-393.14	Hà Nội	4517	29K-425.04	Hà Nội	7642	29K-477.90	Hà Nội	10767	29K-405.20	Hà Nội
1393	29K-393.45	Hà Nội	4518	29K-425.78	Hà Nội	7643	34A-919.72	Hải Dương	10768	29K-408.94	Hà Nội
1394	29K-394.12	Hà Nội	4519	29K-426.10	Hà Nội	7644	34A-920.75	Hải Dương	10769	29K-411.45	Hà Nội
1395	29K-396.67	Hà Nội	4520	29K-426.67	Hà Nội	7645	34A-921.37	Hải Dương	10770	29K-411.67	Hà Nội
1396	29K-399.05	Hà Nội	4521	29K-427.71	Hà Nội	7646	34A-921.61	Hải Dương	10771	29K-413.74	Hà Nội
1397	29K-399.73	Hà Nội	4522	29K-427.93	Hà Nội	7647	34A-921.97	Hải Dương	10772	29K-415.40	Hà Nội
1398	29K-399.74	Hà Nội	4523	29K-429.53	Hà Nội	7648	34A-924.14	Hải Dương	10773	29K-415.64	Hà Nội
1399	29K-400.34	Hà Nội	4524	29K-434.94	Hà Nội	7649	34A-924.31	Hải Dương	10774	29K-417.24	Hà Nội
1400	29K-402.07	Hà Nội	4525	29K-435.40	Hà Nội	7650	34A-924.70	Hải Dương	10775	29K-417.60	Hà Nội

ĐƠN
IẢI
ỢP
IỆT
XU

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1401	29K-404.14	Hà Nội	4526	29K-435.54	Hà Nội	7651	34A-924.71	Hải Dương	10776	29K-417.82	Hà Nội
1402	29K-405.54	Hà Nội	4527	29K-436.46	Hà Nội	7652	34A-926.45	Hải Dương	10777	29K-418.07	Hà Nội
1403	29K-405.61	Hà Nội	4528	29K-437.45	Hà Nội	7653	34A-926.49	Hải Dương	10778	29K-419.03	Hà Nội
1404	29K-405.91	Hà Nội	4529	29K-437.51	Hà Nội	7654	34A-927.03	Hải Dương	10779	29K-419.80	Hà Nội
1405	29K-407.32	Hà Nội	4530	29K-438.14	Hà Nội	7655	34A-929.52	Hải Dương	10780	29K-421.92	Hà Nội
1406	29K-407.54	Hà Nội	4531	29K-439.91	Hà Nội	7656	34A-930.76	Hải Dương	10781	29K-422.21	Hà Nội
1407	29K-408.32	Hà Nội	4532	29K-440.24	Hà Nội	7657	34A-931.37	Hải Dương	10782	29K-425.49	Hà Nội
1408	29K-409.50	Hà Nội	4533	29K-440.92	Hà Nội	7658	34A-934.48	Hải Dương	10783	29K-428.32	Hà Nội
1409	29K-410.12	Hà Nội	4534	29K-441.02	Hà Nội	7659	34A-934.74	Hải Dương	10784	29K-430.04	Hà Nội
1410	29K-411.50	Hà Nội	4535	29K-441.67	Hà Nội	7660	34A-934.81	Hải Dương	10785	29K-430.42	Hà Nội
1411	29K-413.64	Hà Nội	4536	29K-442.57	Hà Nội	7661	34A-934.82	Hải Dương	10786	29K-430.57	Hà Nội
1412	29K-414.31	Hà Nội	4537	29K-442.61	Hà Nội	7662	34A-937.54	Hải Dương	10787	29K-431.54	Hà Nội
1413	29K-414.72	Hà Nội	4538	29K-442.75	Hà Nội	7663	34A-939.46	Hải Dương	10788	29K-432.41	Hà Nội
1414	29K-415.42	Hà Nội	4539	29K-443.57	Hà Nội	7664	34A-941.57	Hải Dương	10789	29K-433.13	Hà Nội
1415	29K-416.31	Hà Nội	4540	29K-447.10	Hà Nội	7665	34A-942.50	Hải Dương	10790	29K-433.62	Hà Nội
1416	29K-417.42	Hà Nội	4541	29K-449.17	Hà Nội	7666	34A-942.92	Hải Dương	10791	29K-435.90	Hà Nội
1417	29K-417.45	Hà Nội	4542	29K-449.47	Hà Nội	7667	34A-946.76	Hải Dương	10792	29K-436.02	Hà Nội
1418	29K-418.54	Hà Nội	4543	29K-450.17	Hà Nội	7668	34A-948.40	Hải Dương	10793	29K-437.62	Hà Nội
1419	29K-418.80	Hà Nội	4544	29K-450.24	Hà Nội	7669	34A-952.62	Hải Dương	10794	29K-437.81	Hà Nội
1420	29K-420.97	Hà Nội	4545	29K-450.37	Hà Nội	7670	34A-953.49	Hải Dương	10795	29K-438.60	Hà Nội
1421	29K-421.64	Hà Nội	4546	29K-450.87	Hà Nội	7671	34A-953.67	Hải Dương	10796	29K-438.71	Hà Nội
1422	29K-425.70	Hà Nội	4547	29K-451.84	Hà Nội	7672	34A-955.49	Hải Dương	10797	29K-441.81	Hà Nội
1423	29K-427.94	Hà Nội	4548	29K-452.76	Hà Nội	7673	34A-955.81	Hải Dương	10798	29K-446.61	Hà Nội
1424	29K-433.17	Hà Nội	4549	29K-453.78	Hà Nội	7674	34A-958.61	Hải Dương	10799	29K-448.10	Hà Nội
1425	29K-436.30	Hà Nội	4550	29K-454.13	Hà Nội	7675	34A-959.90	Hải Dương	10800	29K-449.84	Hà Nội
1426	29K-437.23	Hà Nội	4551	29K-454.51	Hà Nội	7676	34A-961.01	Hải Dương	10801	29K-451.37	Hà Nội
1427	29K-437.82	Hà Nội	4552	29K-459.61	Hà Nội	7677	34A-962.74	Hải Dương	10802	29K-453.31	Hà Nội
1428	29K-438.72	Hà Nội	4553	29K-459.84	Hà Nội	7678	34A-962.80	Hải Dương	10803	29K-454.01	Hà Nội
1429	29K-440.03	Hà Nội	4554	29K-463.84	Hà Nội	7679	34A-964.61	Hải Dương	10804	29K-454.20	Hà Nội
1430	29K-440.30	Hà Nội	4555	29K-465.32	Hà Nội	7680	34A-965.41	Hải Dương	10805	29K-455.61	Hà Nội
1431	29K-440.32	Hà Nội	4556	29K-466.27	Hà Nội	7681	34A-969.30	Hải Dương	10806	29K-456.23	Hà Nội
1432	29K-440.48	Hà Nội	4557	29K-467.80	Hà Nội	7682	34A-971.07	Hải Dương	10807	29K-457.78	Hà Nội
1433	29K-441.37	Hà Nội	4558	29K-467.81	Hà Nội	7683	34A-971.76	Hải Dương	10808	29K-458.74	Hà Nội
1434	29K-441.53	Hà Nội	4559	29K-468.50	Hà Nội	7684	34A-974.24	Hải Dương	10809	29K-459.05	Hà Nội
1435	29K-442.67	Hà Nội	4560	29K-469.03	Hà Nội	7685	34A-974.43	Hải Dương	10810	29K-459.14	Hà Nội
1436	29K-443.76	Hà Nội	4561	29K-469.12	Hà Nội	7686	34A-974.61	Hải Dương	10811	29K-459.60	Hà Nội
1437	29K-445.02	Hà Nội	4562	29K-469.40	Hà Nội	7687	34A-976.40	Hải Dương	10812	29K-459.62	Hà Nội
1438	29K-445.21	Hà Nội	4563	29K-470.24	Hà Nội	7688	34C-434.93	Hải Dương	10813	29K-460.52	Hà Nội
1439	29K-447.05	Hà Nội	4564	29K-473.42	Hà Nội	7689	34C-434.94	Hải Dương	10814	29K-460.70	Hà Nội
1440	29K-447.37	Hà Nội	4565	29K-474.20	Hà Nội	7690	34C-435.64	Hải Dương	10815	29K-461.30	Hà Nội
1441	29K-448.94	Hà Nội	4566	29K-475.93	Hà Nội	7691	34C-436.72	Hải Dương	10816	29K-461.54	Hà Nội
1442	29K-449.32	Hà Nội	4567	29K-477.02	Hà Nội	7692	34C-438.80	Hải Dương	10817	29K-462.43	Hà Nội
1443	29K-450.30	Hà Nội	4568	29K-477.93	Hà Nội	7693	34C-439.40	Hải Dương	10818	29K-464.02	Hà Nội
1444	29K-450.93	Hà Nội	4569	34A-921.70	Hải Dương	7694	34C-441.31	Hải Dương	10819	29K-464.80	Hà Nội
1445	29K-452.10	Hà Nội	4570	34A-921.90	Hải Dương	7695	34C-443.61	Hải Dương	10820	29K-464.90	Hà Nội
1446	29K-452.61	Hà Nội	4571	34A-922.04	Hải Dương	7696	34C-445.48	Hải Dương	10821	29K-465.27	Hà Nội
1447	29K-453.67	Hà Nội	4572	34A-922.64	Hải Dương	7697	34C-445.50	Hải Dương	10822	29K-465.45	Hà Nội
1448	29K-456.03	Hà Nội	4573	34A-923.17	Hải Dương	7698	34C-447.04	Hải Dương	10823	29K-466.03	Hà Nội
1449	29K-458.76	Hà Nội	4574	34A-924.64	Hải Dương	7699	34C-447.97	Hải Dương	10824	29K-467.21	Hà Nội
1450	29K-460.34	Hà Nội	4575	34A-927.64	Hải Dương	7700	34C-448.13	Hải Dương	10825	29K-469.82	Hà Nội
1451	29K-463.21	Hà Nội	4576	34A-927.78	Hải Dương	7701	34C-451.04	Hải Dương	10826	29K-471.04	Hà Nội
1452	29K-465.97	Hà Nội	4577	34A-927.84	Hải Dương	7702	35A-464.62	Ninh Bình	10827	29K-471.45	Hà Nội
1453	29K-466.05	Hà Nội	4578	34A-928.81	Hải Dương	7703	35A-465.01	Ninh Bình	10828	29K-472.02	Hà Nội
1454	29K-468.81	Hà Nội	4579	34A-929.01	Hải Dương	7704	35A-468.30	Ninh Bình	10829	29K-472.30	Hà Nội
1455	29K-473.03	Hà Nội	4580	34A-929.13	Hải Dương	7705	35A-468.54	Ninh Bình	10830	29K-472.61	Hà Nội
1456	29K-473.05	Hà Nội	4581	34A-931.60	Hải Dương	7706	35A-468.57	Ninh Bình	10831	29K-474.60	Hà Nội
1457	29K-474.76	Hà Nội	4582	34A-932.74	Hải Dương	7707	35A-468.80	Ninh Bình	10832	29K-475.48	Hà Nội
1458	29K-476.87	Hà Nội	4583	34A-933.27	Hải Dương	7708	35A-468.87	Ninh Bình	10833	34A-919.51	Hải Dương
1459	34A-919.14	Hải Dương	4584	34A-936.03	Hải Dương	7709	35A-471.48	Ninh Bình	10834	34A-926.53	Hải Dương
1460	34A-921.40	Hải Dương	4585	34A-938.46	Hải Dương	7710	35A-472.76	Ninh Bình	10835	34A-927.90	Hải Dương
1461	34A-921.64	Hải Dương	4586	34A-938.48	Hải Dương	7711	35A-473.05	Ninh Bình	10836	34A-928.04	Hải Dương

1. C

ITY GIẢ

ANH NAM

N-T.P.

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1462	34A-922.49	Hải Dương	4587	34A-938.57	Hải Dương	7712	35A-473.97	Ninh Bình	10837	34A-928.78	Hải Dương
1463	34A-925.13	Hải Dương	4588	34A-939.61	Hải Dương	7713	35A-474.42	Ninh Bình	10838	34A-932.91	Hải Dương
1464	34A-928.52	Hải Dương	4589	34A-940.21	Hải Dương	7714	35A-475.24	Ninh Bình	10839	34A-933.62	Hải Dương
1465	34A-929.45	Hải Dương	4590	34A-941.27	Hải Dương	7715	35A-477.54	Ninh Bình	10840	34A-933.92	Hải Dương
1466	34A-930.21	Hải Dương	4591	34A-942.78	Hải Dương	7716	35A-479.52	Ninh Bình	10841	34A-934.23	Hải Dương
1467	34A-931.57	Hải Dương	4592	34A-945.34	Hải Dương	7717	35A-480.40	Ninh Bình	10842	34A-934.62	Hải Dương
1468	34A-934.27	Hải Dương	4593	34A-946.10	Hải Dương	7718	35A-481.12	Ninh Bình	10843	34A-936.46	Hải Dương
1469	34A-936.17	Hải Dương	4594	34A-946.93	Hải Dương	7719	35A-483.04	Ninh Bình	10844	34A-936.62	Hải Dương
1470	34A-937.40	Hải Dương	4595	34A-947.53	Hải Dương	7720	35B-022.46	Ninh Bình	10845	34A-937.10	Hải Dương
1471	34A-938.10	Hải Dương	4596	34A-947.67	Hải Dương	7721	35B-022.75	Ninh Bình	10846	34A-939.75	Hải Dương
1472	34A-938.54	Hải Dương	4597	34A-948.30	Hải Dương	7722	35B-025.93	Ninh Bình	10847	34A-939.84	Hải Dương
1473	34A-940.14	Hải Dương	4598	34A-949.31	Hải Dương	7723	35C-179.82	Ninh Bình	10848	34A-939.94	Hải Dương
1474	34A-940.20	Hải Dương	4599	34A-950.67	Hải Dương	7724	35C-180.05	Ninh Bình	10849	34A-940.90	Hải Dương
1475	34A-942.21	Hải Dương	4600	34A-952.49	Hải Dương	7725	35C-180.30	Ninh Bình	10850	34A-942.47	Hải Dương
1476	34A-943.07	Hải Dương	4601	34A-953.41	Hải Dương	7726	35C-181.47	Ninh Bình	10851	34A-942.64	Hải Dương
1477	34A-943.46	Hải Dương	4602	34A-954.27	Hải Dương	7727	35C-182.46	Ninh Bình	10852	34A-945.41	Hải Dương
1478	34A-944.81	Hải Dương	4603	34A-954.75	Hải Dương	7728	35C-182.51	Ninh Bình	10853	34A-947.01	Hải Dương
1479	34A-945.17	Hải Dương	4604	34A-957.17	Hải Dương	7729	35C-182.90	Ninh Bình	10854	34A-947.43	Hải Dương
1480	34A-946.75	Hải Dương	4605	34A-958.75	Hải Dương	7730	35C-186.46	Ninh Bình	10855	34A-948.07	Hải Dương
1481	34A-947.20	Hải Dương	4606	34A-958.94	Hải Dương	7731	35D-016.24	Ninh Bình	10856	34A-948.71	Hải Dương
1482	34A-947.78	Hải Dương	4607	34A-961.27	Hải Dương	7732	35D-019.57	Ninh Bình	10857	34A-949.62	Hải Dương
1483	34A-948.20	Hải Dương	4608	34A-963.04	Hải Dương	7733	36B-050.02	Thanh Hóa	10858	34A-949.74	Hải Dương
1484	34A-949.12	Hải Dương	4609	34A-963.72	Hải Dương	7734	36C-546.49	Thanh Hóa	10859	34A-950.46	Hải Dương
1485	34A-950.90	Hải Dương	4610	34A-963.91	Hải Dương	7735	36C-547.41	Thanh Hóa	10860	34A-951.37	Hải Dương
1486	34A-959.97	Hải Dương	4611	34A-963.97	Hải Dương	7736	36C-548.40	Thanh Hóa	10861	34A-952.32	Hải Dương
1487	34A-960.10	Hải Dương	4612	34A-964.40	Hải Dương	7737	36C-549.82	Thanh Hóa	10862	34A-953.37	Hải Dương
1488	34A-960.30	Hải Dương	4613	34A-965.04	Hải Dương	7738	36C-549.91	Thanh Hóa	10863	34A-954.32	Hải Dương
1489	34A-960.62	Hải Dương	4614	34A-966.07	Hải Dương	7739	36C-550.61	Thanh Hóa	10864	34A-956.62	Hải Dương
1490	34A-962.17	Hải Dương	4615	34A-966.80	Hải Dương	7740	36C-551.30	Thanh Hóa	10865	34A-957.01	Hải Dương
1491	34A-965.20	Hải Dương	4616	34A-968.02	Hải Dương	7741	36C-551.60	Thanh Hóa	10866	34A-961.47	Hải Dương
1492	34A-965.34	Hải Dương	4617	34A-971.53	Hải Dương	7742	36C-552.21	Thanh Hóa	10867	34A-962.87	Hải Dương
1493	34A-965.92	Hải Dương	4618	34A-971.87	Hải Dương	7743	36C-555.64	Thanh Hóa	10868	34A-963.07	Hải Dương
1494	34A-967.05	Hải Dương	4619	34A-972.92	Hải Dương	7744	36C-557.21	Thanh Hóa	10869	34A-964.30	Hải Dương
1495	34A-967.94	Hải Dương	4620	34A-973.23	Hải Dương	7745	36C-557.41	Thanh Hóa	10870	34A-964.82	Hải Dương
1496	34A-968.01	Hải Dương	4621	34A-973.31	Hải Dương	7746	36C-560.64	Thanh Hóa	10871	34A-968.70	Hải Dương
1497	34A-968.49	Hải Dương	4622	34B-044.20	Hải Dương	7747	36C-562.74	Thanh Hóa	10872	34A-970.74	Hải Dương
1498	34A-968.52	Hải Dương	4623	34B-045.62	Hải Dương	7748	36C-563.51	Thanh Hóa	10873	34A-972.02	Hải Dương
1499	34A-969.07	Hải Dương	4624	34B-045.92	Hải Dương	7749	36C-564.02	Thanh Hóa	10874	34A-973.47	Hải Dương
1500	34A-971.46	Hải Dương	4625	34B-046.80	Hải Dương	7750	36C-566.81	Thanh Hóa	10875	34A-975.34	Hải Dương
1501	34A-971.64	Hải Dương	4626	34C-433.81	Hải Dương	7751	36C-569.51	Thanh Hóa	10876	34A-976.49	Hải Dương
1502	34A-972.04	Hải Dương	4627	34C-434.73	Hải Dương	7752	36C-571.93	Thanh Hóa	10877	34B-043.80	Hải Dương
1503	34A-972.70	Hải Dương	4628	34C-435.78	Hải Dương	7753	36C-572.87	Thanh Hóa	10878	34B-044.05	Hải Dương
1504	34B-045.97	Hải Dương	4629	34C-440.62	Hải Dương	7754	36C-572.90	Thanh Hóa	10879	34B-044.54	Hải Dương
1505	34C-434.67	Hải Dương	4630	34C-442.81	Hải Dương	7755	36C-572.93	Thanh Hóa	10880	34B-045.43	Hải Dương
1506	34C-435.51	Hải Dương	4631	34C-443.73	Hải Dương	7756	36C-573.12	Thanh Hóa	10881	34C-434.81	Hải Dương
1507	34C-436.20	Hải Dương	4632	34C-445.90	Hải Dương	7757	36C-576.52	Thanh Hóa	10882	34C-435.50	Hải Dương
1508	34C-436.61	Hải Dương	4633	34C-446.90	Hải Dương	7758	36C-577.42	Thanh Hóa	10883	34C-438.75	Hải Dương
1509	34C-437.48	Hải Dương	4634	34C-447.42	Hải Dương	7759	36C-577.81	Thanh Hóa	10884	34C-440.01	Hải Dương
1510	34C-440.07	Hải Dương	4635	34C-447.51	Hải Dương	7760	36C-578.50	Thanh Hóa	10885	34C-440.48	Hải Dương
1511	34C-441.01	Hải Dương	4636	34C-448.57	Hải Dương	7761	36C-578.61	Thanh Hóa	10886	34C-442.13	Hải Dương
1512	34C-448.31	Hải Dương	4637	34C-449.62	Hải Dương	7762	36C-579.13	Thanh Hóa	10887	34C-444.50	Hải Dương
1513	34D-038.80	Hải Dương	4638	34C-449.93	Hải Dương	7763	36C-581.05	Thanh Hóa	10888	34C-447.31	Hải Dương
1514	34D-038.81	Hải Dương	4639	34C-450.64	Hải Dương	7764	36D-030.01	Thanh Hóa	10889	34C-447.94	Hải Dương
1515	34D-039.76	Hải Dương	4640	34C-450.87	Hải Dương	7765	36D-030.52	Thanh Hóa	10890	34C-449.34	Hải Dương
1516	34D-040.92	Hải Dương	4641	34C-451.70	Hải Dương	7766	36D-030.57	Thanh Hóa	10891	34D-040.13	Hải Dương
1517	34D-041.67	Hải Dương	4642	34C-451.72	Hải Dương	7767	36D-031.01	Thanh Hóa	10892	35A-464.20	Ninh Bình
1518	35A-464.67	Ninh Bình	4643	34C-451.80	Hải Dương	7768	36D-031.46	Thanh Hóa	10893	35A-465.53	Ninh Bình
1519	35A-465.07	Ninh Bình	4644	34D-040.45	Hải Dương	7769	36D-033.04	Thanh Hóa	10894	35A-466.84	Ninh Bình
1520	35A-467.84	Ninh Bình	4645	34D-040.93	Hải Dương	7770	36D-033.13	Thanh Hóa	10895	35A-467.37	Ninh Bình
1521	35A-468.13	Ninh Bình	4646	34D-041.12	Hải Dương	7771	36K-230.47	Thanh Hóa	10896	35A-467.51	Ninh Bình
1522	35A-468.62	Ninh Bình	4647	35A-469.81	Ninh Bình	7772	36K-232.12	Thanh Hóa	10897	35A-468.20	Ninh Bình

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1523	35A-469.12	Ninh Bình	4648	35A-470.91	Ninh Bình	7773	36K-232.57	Thanh Hóa	10898	35A-468.48	Ninh Bình
1524	35A-469.74	Ninh Bình	4649	35A-473.52	Ninh Bình	7774	36K-233.92	Thanh Hóa	10899	35A-468.94	Ninh Bình
1525	35A-470.14	Ninh Bình	4650	35A-473.78	Ninh Bình	7775	36K-235.41	Thanh Hóa	10900	35A-469.76	Ninh Bình
1526	35A-472.07	Ninh Bình	4651	35A-474.43	Ninh Bình	7776	36K-236.03	Thanh Hóa	10901	35A-470.53	Ninh Bình
1527	35A-473.03	Ninh Bình	4652	35A-475.12	Ninh Bình	7777	36K-237.45	Thanh Hóa	10902	35A-470.67	Ninh Bình
1528	35A-475.40	Ninh Bình	4653	35A-475.53	Ninh Bình	7778	36K-237.84	Thanh Hóa	10903	35A-471.87	Ninh Bình
1529	35A-477.75	Ninh Bình	4654	35A-476.49	Ninh Bình	7779	36K-238.64	Thanh Hóa	10904	35A-472.64	Ninh Bình
1530	35A-480.64	Ninh Bình	4655	35A-476.52	Ninh Bình	7780	36K-241.49	Thanh Hóa	10905	35A-474.52	Ninh Bình
1531	35A-481.40	Ninh Bình	4656	35A-477.45	Ninh Bình	7781	36K-241.70	Thanh Hóa	10906	35A-474.94	Ninh Bình
1532	35A-481.60	Ninh Bình	4657	35A-477.84	Ninh Bình	7782	36K-242.90	Thanh Hóa	10907	35A-478.93	Ninh Bình
1533	35A-482.20	Ninh Bình	4658	35A-478.07	Ninh Bình	7783	36K-247.61	Thanh Hóa	10908	35A-481.94	Ninh Bình
1534	35A-482.30	Ninh Bình	4659	35A-479.17	Ninh Bình	7784	36K-248.82	Thanh Hóa	10909	35A-482.17	Ninh Bình
1535	35A-483.27	Ninh Bình	4660	35A-479.42	Ninh Bình	7785	36K-250.01	Thanh Hóa	10910	35A-483.57	Ninh Bình
1536	35B-023.76	Ninh Bình	4661	35A-480.75	Ninh Bình	7786	36K-250.07	Thanh Hóa	10911	35B-022.72	Ninh Bình
1537	35B-024.46	Ninh Bình	4662	35A-481.53	Ninh Bình	7787	36K-251.93	Thanh Hóa	10912	35B-025.14	Ninh Bình
1538	35B-025.48	Ninh Bình	4663	35A-482.14	Ninh Bình	7788	36K-251.94	Thanh Hóa	10913	35B-026.13	Ninh Bình
1539	35B-025.64	Ninh Bình	4664	35A-484.23	Ninh Bình	7789	36K-253.94	Thanh Hóa	10914	35C-182.07	Ninh Bình
1540	35B-026.14	Ninh Bình	4665	35B-022.41	Ninh Bình	7790	36K-255.97	Thanh Hóa	10915	35C-183.20	Ninh Bình
1541	35C-181.57	Ninh Bình	4666	35B-022.71	Ninh Bình	7791	36K-258.02	Thanh Hóa	10916	35C-185.62	Ninh Bình
1542	35C-181.62	Ninh Bình	4667	35C-180.37	Ninh Bình	7792	36K-262.50	Thanh Hóa	10917	35C-186.05	Ninh Bình
1543	35C-183.21	Ninh Bình	4668	35C-180.60	Ninh Bình	7793	36K-263.42	Thanh Hóa	10918	35D-016.37	Ninh Bình
1544	35C-183.61	Ninh Bình	4669	35C-181.23	Ninh Bình	7794	36K-264.67	Thanh Hóa	10919	35D-019.30	Ninh Bình
1545	35C-183.62	Ninh Bình	4670	35C-183.37	Ninh Bình	7795	36K-264.78	Thanh Hóa	10920	35D-019.61	Ninh Bình
1546	35C-184.70	Ninh Bình	4671	35C-184.60	Ninh Bình	7796	36K-265.46	Thanh Hóa	10921	36B-050.72	Thanh Hóa
1547	35D-018.51	Ninh Bình	4672	35C-186.12	Ninh Bình	7797	36K-265.75	Thanh Hóa	10922	36C-546.92	Thanh Hóa
1548	36B-047.53	Thanh Hóa	4673	35C-186.21	Ninh Bình	7798	36K-268.67	Thanh Hóa	10923	36C-547.20	Thanh Hóa
1549	36B-048.01	Thanh Hóa	4674	35D-017.27	Ninh Bình	7799	36K-269.21	Thanh Hóa	10924	36C-548.87	Thanh Hóa
1550	36B-049.48	Thanh Hóa	4675	35D-017.37	Ninh Bình	7800	36K-269.34	Thanh Hóa	10925	36C-550.60	Thanh Hóa
1551	36C-547.51	Thanh Hóa	4676	35D-017.47	Ninh Bình	7801	36K-271.47	Thanh Hóa	10926	36C-550.78	Thanh Hóa
1552	36C-550.07	Thanh Hóa	4677	35D-019.41	Ninh Bình	7802	36K-271.50	Thanh Hóa	10927	36C-551.76	Thanh Hóa
1553	36C-551.53	Thanh Hóa	4678	36B-047.70	Thanh Hóa	7803	36K-273.13	Thanh Hóa	10928	36C-553.90	Thanh Hóa
1554	36C-552.54	Thanh Hóa	4679	36B-048.24	Thanh Hóa	7804	36K-276.31	Thanh Hóa	10929	36C-554.43	Thanh Hóa
1555	36C-552.57	Thanh Hóa	4680	36B-048.32	Thanh Hóa	7805	36K-277.07	Thanh Hóa	10930	36C-554.46	Thanh Hóa
1556	36C-552.92	Thanh Hóa	4681	36B-048.51	Thanh Hóa	7806	36K-277.24	Thanh Hóa	10931	36C-554.50	Thanh Hóa
1557	36C-553.64	Thanh Hóa	4682	36B-050.01	Thanh Hóa	7807	36K-286.73	Thanh Hóa	10932	36C-557.07	Thanh Hóa
1558	36C-556.47	Thanh Hóa	4683	36C-546.84	Thanh Hóa	7808	36K-287.01	Thanh Hóa	10933	36C-558.14	Thanh Hóa
1559	36C-558.75	Thanh Hóa	4684	36C-547.50	Thanh Hóa	7809	36K-288.21	Thanh Hóa	10934	36C-559.03	Thanh Hóa
1560	36C-558.94	Thanh Hóa	4685	36C-547.71	Thanh Hóa	7810	36K-288.60	Thanh Hóa	10935	36C-560.37	Thanh Hóa
1561	36C-560.02	Thanh Hóa	4686	36C-548.71	Thanh Hóa	7811	36K-288.76	Thanh Hóa	10936	36C-561.07	Thanh Hóa
1562	36C-561.60	Thanh Hóa	4687	36C-550.31	Thanh Hóa	7812	36K-288.94	Thanh Hóa	10937	36C-562.41	Thanh Hóa
1563	36C-561.94	Thanh Hóa	4688	36C-550.82	Thanh Hóa	7813	36K-289.48	Thanh Hóa	10938	36C-564.17	Thanh Hóa
1564	36C-562.17	Thanh Hóa	4689	36C-550.92	Thanh Hóa	7814	36K-290.73	Thanh Hóa	10939	36C-565.91	Thanh Hóa
1565	36C-562.73	Thanh Hóa	4690	36C-551.92	Thanh Hóa	7815	36K-291.73	Thanh Hóa	10940	36C-568.40	Thanh Hóa
1566	36C-565.30	Thanh Hóa	4691	36C-552.46	Thanh Hóa	7816	36K-293.12	Thanh Hóa	10941	36C-568.45	Thanh Hóa
1567	36C-565.45	Thanh Hóa	4692	36C-555.31	Thanh Hóa	7817	36K-293.75	Thanh Hóa	10942	36C-570.30	Thanh Hóa
1568	36C-565.94	Thanh Hóa	4693	36C-555.40	Thanh Hóa	7818	36K-294.52	Thanh Hóa	10943	36C-574.20	Thanh Hóa
1569	36C-567.02	Thanh Hóa	4694	36C-558.01	Thanh Hóa	7819	36K-295.23	Thanh Hóa	10944	36C-576.14	Thanh Hóa
1570	36C-568.64	Thanh Hóa	4695	36C-559.45	Thanh Hóa	7820	36K-296.90	Thanh Hóa	10945	36C-576.24	Thanh Hóa
1571	36C-568.74	Thanh Hóa	4696	36C-559.46	Thanh Hóa	7821	36K-298.57	Thanh Hóa	10946	36C-577.49	Thanh Hóa
1572	36C-570.87	Thanh Hóa	4697	36C-560.84	Thanh Hóa	7822	36K-299.78	Thanh Hóa	10947	36C-577.52	Thanh Hóa
1573	36C-572.04	Thanh Hóa	4698	36C-562.12	Thanh Hóa	7823	36K-301.31	Thanh Hóa	10948	36C-578.24	Thanh Hóa
1574	36C-572.64	Thanh Hóa	4699	36C-565.49	Thanh Hóa	7824	36K-301.84	Thanh Hóa	10949	36C-578.84	Thanh Hóa
1575	36C-574.50	Thanh Hóa	4700	36C-565.70	Thanh Hóa	7825	36K-302.01	Thanh Hóa	10950	36C-579.94	Thanh Hóa
1576	36C-575.67	Thanh Hóa	4701	36C-566.62	Thanh Hóa	7826	36K-303.41	Thanh Hóa	10951	36C-580.21	Thanh Hóa
1577	36C-576.27	Thanh Hóa	4702	36C-566.82	Thanh Hóa	7827	36K-304.21	Thanh Hóa	10952	36C-581.49	Thanh Hóa
1578	36C-578.94	Thanh Hóa	4703	36C-567.14	Thanh Hóa	7828	36K-304.92	Thanh Hóa	10953	36D-030.20	Thanh Hóa
1579	36C-580.01	Thanh Hóa	4704	36C-568.97	Thanh Hóa	7829	36K-305.73	Thanh Hóa	10954	36D-031.53	Thanh Hóa
1580	36C-580.30	Thanh Hóa	4705	36C-569.52	Thanh Hóa	7830	37B-047.10	Nghệ An	10955	36D-032.43	Thanh Hóa
1581	36C-580.64	Thanh Hóa	4706	36C-572.51	Thanh Hóa	7831	37B-048.01	Nghệ An	10956	36D-032.67	Thanh Hóa
1582	36D-030.27	Thanh Hóa	4707	36C-575.31	Thanh Hóa	7832	37C-569.53	Nghệ An	10957	36D-033.23	Thanh Hóa
1583	36D-031.70	Thanh Hóa	4708	36C-577.67	Thanh Hóa	7833	37C-569.87	Nghệ An	10958	36D-033.40	Thanh Hóa

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1584	36K-230.07	Thanh Hóa	4709	36D-029.81	Thanh Hóa	7834	37C-570.45	Nghệ An	10959	36K-232.62	Thanh Hóa
1585	36K-230.17	Thanh Hóa	4710	36D-030.37	Thanh Hóa	7835	37C-575.64	Nghệ An	10960	36K-233.80	Thanh Hóa
1586	36K-231.54	Thanh Hóa	4711	36D-031.54	Thanh Hóa	7836	37C-576.74	Nghệ An	10961	36K-234.07	Thanh Hóa
1587	36K-231.67	Thanh Hóa	4712	36D-032.31	Thanh Hóa	7837	37C-577.43	Nghệ An	10962	36K-236.27	Thanh Hóa
1588	36K-231.81	Thanh Hóa	4713	36K-229.84	Thanh Hóa	7838	37C-580.46	Nghệ An	10963	36K-236.43	Thanh Hóa
1589	36K-232.82	Thanh Hóa	4714	36K-231.37	Thanh Hóa	7839	37C-581.07	Nghệ An	10964	36K-238.07	Thanh Hóa
1590	36K-233.05	Thanh Hóa	4715	36K-232.91	Thanh Hóa	7840	37C-582.30	Nghệ An	10965	36K-239.17	Thanh Hóa
1591	36K-233.43	Thanh Hóa	4716	36K-234.03	Thanh Hóa	7841	37C-583.13	Nghệ An	10966	36K-241.07	Thanh Hóa
1592	36K-234.31	Thanh Hóa	4717	36K-236.05	Thanh Hóa	7842	37C-583.62	Nghệ An	10967	36K-241.32	Thanh Hóa
1593	36K-234.62	Thanh Hóa	4718	36K-236.64	Thanh Hóa	7843	37C-584.04	Nghệ An	10968	36K-241.54	Thanh Hóa
1594	36K-234.72	Thanh Hóa	4719	36K-238.61	Thanh Hóa	7844	37C-584.71	Nghệ An	10969	36K-247.05	Thanh Hóa
1595	36K-234.78	Thanh Hóa	4720	36K-239.21	Thanh Hóa	7845	37C-585.91	Nghệ An	10970	36K-248.21	Thanh Hóa
1596	36K-238.27	Thanh Hóa	4721	36K-244.80	Thanh Hóa	7846	37C-586.27	Nghệ An	10971	36K-249.91	Thanh Hóa
1597	36K-240.12	Thanh Hóa	4722	36K-246.10	Thanh Hóa	7847	37C-588.46	Nghệ An	10972	36K-251.31	Thanh Hóa
1598	36K-240.91	Thanh Hóa	4723	36K-246.43	Thanh Hóa	7848	37C-588.72	Nghệ An	10973	36K-253.05	Thanh Hóa
1599	36K-242.23	Thanh Hóa	4724	36K-247.78	Thanh Hóa	7849	37C-590.94	Nghệ An	10974	36K-253.70	Thanh Hóa
1600	36K-243.91	Thanh Hóa	4725	36K-248.81	Thanh Hóa	7850	37C-591.01	Nghệ An	10975	36K-256.97	Thanh Hóa
1601	36K-247.34	Thanh Hóa	4726	36K-249.12	Thanh Hóa	7851	37C-592.41	Nghệ An	10976	36K-258.60	Thanh Hóa
1602	36K-247.70	Thanh Hóa	4727	36K-252.27	Thanh Hóa	7852	37C-592.42	Nghệ An	10977	36K-260.27	Thanh Hóa
1603	36K-252.17	Thanh Hóa	4728	36K-253.13	Thanh Hóa	7853	37C-592.53	Nghệ An	10978	36K-260.40	Thanh Hóa
1604	36K-252.84	Thanh Hóa	4729	36K-253.49	Thanh Hóa	7854	37C-593.14	Nghệ An	10979	36K-260.76	Thanh Hóa
1605	36K-254.27	Thanh Hóa	4730	36K-254.37	Thanh Hóa	7855	37C-594.31	Nghệ An	10980	36K-261.27	Thanh Hóa
1606	36K-255.03	Thanh Hóa	4731	36K-255.04	Thanh Hóa	7856	37C-596.14	Nghệ An	10981	36K-261.50	Thanh Hóa
1607	36K-258.41	Thanh Hóa	4732	36K-257.07	Thanh Hóa	7857	37D-047.01	Nghệ An	10982	36K-261.51	Thanh Hóa
1608	36K-260.41	Thanh Hóa	4733	36K-257.37	Thanh Hóa	7858	37D-047.49	Nghệ An	10983	36K-263.23	Thanh Hóa
1609	36K-265.32	Thanh Hóa	4734	36K-258.72	Thanh Hóa	7859	37D-048.02	Nghệ An	10984	36K-265.81	Thanh Hóa
1610	36K-266.10	Thanh Hóa	4735	36K-262.13	Thanh Hóa	7860	37D-048.13	Nghệ An	10985	36K-266.05	Thanh Hóa
1611	36K-266.21	Thanh Hóa	4736	36K-263.05	Thanh Hóa	7861	37D-050.61	Nghệ An	10986	36K-269.12	Thanh Hóa
1612	36K-268.37	Thanh Hóa	4737	36K-264.54	Thanh Hóa	7862	37K-483.72	Nghệ An	10987	36K-270.03	Thanh Hóa
1613	36K-270.67	Thanh Hóa	4738	36K-267.61	Thanh Hóa	7863	37K-484.87	Nghệ An	10988	36K-270.53	Thanh Hóa
1614	36K-270.87	Thanh Hóa	4739	36K-268.53	Thanh Hóa	7864	37K-488.13	Nghệ An	10989	36K-272.43	Thanh Hóa
1615	36K-274.04	Thanh Hóa	4740	36K-273.17	Thanh Hóa	7865	37K-488.67	Nghệ An	10990	36K-274.34	Thanh Hóa
1616	36K-275.43	Thanh Hóa	4741	36K-273.87	Thanh Hóa	7866	37K-491.61	Nghệ An	10991	36K-274.87	Thanh Hóa
1617	36K-275.93	Thanh Hóa	4742	36K-275.51	Thanh Hóa	7867	37K-493.14	Nghệ An	10992	36K-276.14	Thanh Hóa
1618	36K-276.04	Thanh Hóa	4743	36K-276.84	Thanh Hóa	7868	37K-494.67	Nghệ An	10993	36K-277.02	Thanh Hóa
1619	36K-276.30	Thanh Hóa	4744	36K-278.12	Thanh Hóa	7869	37K-495.46	Nghệ An	10994	36K-280.27	Thanh Hóa
1620	36K-277.75	Thanh Hóa	4745	36K-279.90	Thanh Hóa	7870	37K-496.47	Nghệ An	10995	36K-280.40	Thanh Hóa
1621	36K-282.07	Thanh Hóa	4746	36K-282.47	Thanh Hóa	7871	37K-496.80	Nghệ An	10996	36K-280.72	Thanh Hóa
1622	36K-282.41	Thanh Hóa	4747	36K-282.48	Thanh Hóa	7872	37K-498.05	Nghệ An	10997	36K-284.49	Thanh Hóa
1623	36K-282.42	Thanh Hóa	4748	36K-283.80	Thanh Hóa	7873	37K-498.12	Nghệ An	10998	36K-285.10	Thanh Hóa
1624	36K-282.70	Thanh Hóa	4749	36K-284.92	Thanh Hóa	7874	37K-502.40	Nghệ An	10999	36K-286.84	Thanh Hóa
1625	36K-282.94	Thanh Hóa	4750	36K-285.01	Thanh Hóa	7875	37K-502.62	Nghệ An	11000	36K-287.45	Thanh Hóa
1626	36K-283.27	Thanh Hóa	4751	36K-285.13	Thanh Hóa	7876	37K-502.75	Nghệ An	11001	36K-288.05	Thanh Hóa
1627	36K-285.43	Thanh Hóa	4752	36K-286.90	Thanh Hóa	7877	37K-505.04	Nghệ An	11002	36K-288.71	Thanh Hóa
1628	36K-285.52	Thanh Hóa	4753	36K-287.67	Thanh Hóa	7878	37K-507.78	Nghệ An	11003	36K-289.05	Thanh Hóa
1629	36K-286.42	Thanh Hóa	4754	36K-289.75	Thanh Hóa	7879	37K-508.34	Nghệ An	11004	36K-289.27	Thanh Hóa
1630	36K-286.48	Thanh Hóa	4755	36K-290.24	Thanh Hóa	7880	37K-508.70	Nghệ An	11005	36K-290.43	Thanh Hóa
1631	36K-287.57	Thanh Hóa	4756	36K-290.75	Thanh Hóa	7881	37K-509.81	Nghệ An	11006	36K-291.32	Thanh Hóa
1632	36K-287.61	Thanh Hóa	4757	36K-291.12	Thanh Hóa	7882	37K-512.50	Nghệ An	11007	36K-293.27	Thanh Hóa
1633	36K-292.04	Thanh Hóa	4758	36K-292.60	Thanh Hóa	7883	37K-513.81	Nghệ An	11008	36K-297.34	Thanh Hóa
1634	36K-294.23	Thanh Hóa	4759	36K-292.62	Thanh Hóa	7884	37K-514.31	Nghệ An	11009	36K-297.82	Thanh Hóa
1635	36K-294.82	Thanh Hóa	4760	36K-293.91	Thanh Hóa	7885	37K-517.61	Nghệ An	11010	36K-298.21	Thanh Hóa
1636	36K-295.13	Thanh Hóa	4761	36K-295.37	Thanh Hóa	7886	37K-519.07	Nghệ An	11011	36K-298.71	Thanh Hóa
1637	36K-296.23	Thanh Hóa	4762	36K-295.71	Thanh Hóa	7887	37K-519.14	Nghệ An	11012	36K-299.46	Thanh Hóa
1638	36K-299.47	Thanh Hóa	4763	36K-296.75	Thanh Hóa	7888	37K-519.46	Nghệ An	11013	36K-300.57	Thanh Hóa
1639	36K-303.34	Thanh Hóa	4764	36K-298.30	Thanh Hóa	7889	37K-521.87	Nghệ An	11014	36K-301.13	Thanh Hóa
1640	36K-303.74	Thanh Hóa	4765	36K-299.24	Thanh Hóa	7890	37K-522.02	Nghệ An	11015	36K-302.17	Thanh Hóa
1641	36K-304.24	Thanh Hóa	4766	36K-299.91	Thanh Hóa	7891	37K-525.01	Nghệ An	11016	36K-302.37	Thanh Hóa
1642	36K-306.71	Thanh Hóa	4767	36K-301.49	Thanh Hóa	7892	37K-525.46	Nghệ An	11017	36K-302.42	Thanh Hóa
1643	37B-049.31	Nghệ An	4768	36K-302.60	Thanh Hóa	7893	37K-527.04	Nghệ An	11018	36K-303.52	Thanh Hóa
1644	37B-049.67	Nghệ An	4769	36K-303.82	Thanh Hóa	7894	37K-527.48	Nghệ An	11019	36K-305.60	Thanh Hóa

4
 ĐNG
 AU
 P C
 IET
 XUA

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1645	37C-567.57	Nghệ An	4770	36K-304.81	Thanh Hóa	7895	37K-528.20	Nghệ An	11020	36K-306.17	Thanh Hóa
1646	37C-568.41	Nghệ An	4771	36K-306.42	Thanh Hóa	7896	37K-529.64	Nghệ An	11021	36K-306.23	Thanh Hóa
1647	37C-568.82	Nghệ An	4772	36K-306.45	Thanh Hóa	7897	37K-530.24	Nghệ An	11022	36K-306.76	Thanh Hóa
1648	37C-569.43	Nghệ An	4773	36K-306.74	Thanh Hóa	7898	37K-531.80	Nghệ An	11023	37C-567.70	Nghệ An
1649	37C-570.48	Nghệ An	4774	37B-047.70	Nghệ An	7899	37K-534.97	Nghệ An	11024	37C-568.37	Nghệ An
1650	37C-571.04	Nghệ An	4775	37B-047.91	Nghệ An	7900	37K-535.51	Nghệ An	11025	37C-569.03	Nghệ An
1651	37C-571.74	Nghệ An	4776	37B-048.13	Nghệ An	7901	37K-536.60	Nghệ An	11026	37C-572.97	Nghệ An
1652	37C-571.84	Nghệ An	4777	37B-049.37	Nghệ An	7902	37K-536.71	Nghệ An	11027	37C-573.40	Nghệ An
1653	37C-572.43	Nghệ An	4778	37B-050.01	Nghệ An	7903	37K-537.78	Nghệ An	11028	37C-573.53	Nghệ An
1654	37C-573.01	Nghệ An	4779	37C-567.40	Nghệ An	7904	37K-537.81	Nghệ An	11029	37C-575.13	Nghệ An
1655	37C-576.43	Nghệ An	4780	37C-571.51	Nghệ An	7905	37K-538.51	Nghệ An	11030	37C-575.81	Nghệ An
1656	37C-576.62	Nghệ An	4781	37C-572.84	Nghệ An	7906	37K-539.05	Nghệ An	11031	37C-578.40	Nghệ An
1657	37C-577.48	Nghệ An	4782	37C-575.31	Nghệ An	7907	37K-541.31	Nghệ An	11032	37C-578.48	Nghệ An
1658	37C-578.71	Nghệ An	4783	37C-576.47	Nghệ An	7908	37K-543.17	Nghệ An	11033	37C-578.64	Nghệ An
1659	37C-580.20	Nghệ An	4784	37C-577.31	Nghệ An	7909	37K-543.64	Nghệ An	11034	37C-581.61	Nghệ An
1660	37C-580.67	Nghệ An	4785	37C-577.34	Nghệ An	7910	37K-544.61	Nghệ An	11035	37C-582.34	Nghệ An
1661	37C-580.93	Nghệ An	4786	37C-578.45	Nghệ An	7911	37K-544.73	Nghệ An	11036	37C-584.75	Nghệ An
1662	37C-581.48	Nghệ An	4787	37C-578.46	Nghệ An	7912	37K-545.02	Nghệ An	11037	37C-585.67	Nghệ An
1663	37C-582.04	Nghệ An	4788	37C-579.45	Nghệ An	7913	37K-545.17	Nghệ An	11038	37C-586.70	Nghệ An
1664	37C-583.12	Nghệ An	4789	37C-579.62	Nghệ An	7914	37K-548.17	Nghệ An	11039	37C-587.45	Nghệ An
1665	37C-587.62	Nghệ An	4790	37C-580.21	Nghệ An	7915	37K-548.34	Nghệ An	11040	37C-590.48	Nghệ An
1666	37C-590.34	Nghệ An	4791	37C-581.05	Nghệ An	7916	37K-548.57	Nghệ An	11041	37C-592.23	Nghệ An
1667	37C-590.70	Nghệ An	4792	37C-581.17	Nghệ An	7917	37K-549.46	Nghệ An	11042	37C-593.48	Nghệ An
1668	37C-592.74	Nghệ An	4793	37C-581.75	Nghệ An	7918	37K-550.53	Nghệ An	11043	37C-596.41	Nghệ An
1669	37C-593.53	Nghệ An	4794	37C-583.90	Nghệ An	7919	37K-551.40	Nghệ An	11044	37C-596.47	Nghệ An
1670	37C-594.10	Nghệ An	4795	37C-585.54	Nghệ An	7920	37K-551.48	Nghệ An	11045	37C-596.48	Nghệ An
1671	37C-596.42	Nghệ An	4796	37C-586.42	Nghệ An	7921	37K-551.94	Nghệ An	11046	37D-047.34	Nghệ An
1672	37D-048.27	Nghệ An	4797	37C-589.51	Nghệ An	7922	37K-552.02	Nghệ An	11047	37D-047.57	Nghệ An
1673	37D-049.46	Nghệ An	4798	37C-589.53	Nghệ An	7923	37K-552.34	Nghệ An	11048	37D-047.87	Nghệ An
1674	37D-049.72	Nghệ An	4799	37C-590.60	Nghệ An	7924	37K-553.14	Nghệ An	11049	37K-484.30	Nghệ An
1675	37K-483.04	Nghệ An	4800	37C-592.34	Nghệ An	7925	37K-554.47	Nghệ An	11050	37K-484.61	Nghệ An
1676	37K-483.46	Nghệ An	4801	37C-592.84	Nghệ An	7926	37K-554.73	Nghệ An	11051	37K-485.72	Nghệ An
1677	37K-485.12	Nghệ An	4802	37C-593.21	Nghệ An	7927	37K-554.80	Nghệ An	11052	37K-487.93	Nghệ An
1678	37K-485.80	Nghệ An	4803	37C-595.49	Nghệ An	7928	37K-557.64	Nghệ An	11053	37K-490.51	Nghệ An
1679	37K-489.30	Nghệ An	4804	37C-597.02	Nghệ An	7929	37K-557.70	Nghệ An	11054	37K-490.53	Nghệ An
1680	37K-489.82	Nghệ An	4805	37D-047.67	Nghệ An	7930	37K-560.78	Nghệ An	11055	37K-491.34	Nghệ An
1681	37K-490.48	Nghệ An	4806	37D-048.52	Nghệ An	7931	37K-562.50	Nghệ An	11056	37K-492.90	Nghệ An
1682	37K-490.54	Nghệ An	4807	37D-048.92	Nghệ An	7932	37K-567.50	Nghệ An	11057	37K-493.27	Nghệ An
1683	37K-492.17	Nghệ An	4808	37D-049.17	Nghệ An	7933	37K-567.64	Nghệ An	11058	37K-493.71	Nghệ An
1684	37K-493.37	Nghệ An	4809	37D-050.62	Nghệ An	7934	37K-571.45	Nghệ An	11059	37K-494.43	Nghệ An
1685	37K-495.07	Nghệ An	4810	37K-482.10	Nghệ An	7935	37K-573.43	Nghệ An	11060	37K-495.10	Nghệ An
1686	37K-496.41	Nghệ An	4811	37K-484.01	Nghệ An	7936	37K-574.53	Nghệ An	11061	37K-495.72	Nghệ An
1687	37K-497.53	Nghệ An	4812	37K-484.02	Nghệ An	7937	37K-575.21	Nghệ An	11062	37K-499.24	Nghệ An
1688	37K-498.76	Nghệ An	4813	37K-484.90	Nghệ An	7938	37K-575.42	Nghệ An	11063	37K-501.71	Nghệ An
1689	37K-500.10	Nghệ An	4814	37K-485.74	Nghệ An	7939	38A-679.02	Hà Tĩnh	11064	37K-503.24	Nghệ An
1690	37K-501.31	Nghệ An	4815	37K-486.30	Nghệ An	7940	38A-680.51	Hà Tĩnh	11065	37K-504.30	Nghệ An
1691	37K-506.81	Nghệ An	4816	37K-488.05	Nghệ An	7941	38A-681.10	Hà Tĩnh	11066	37K-504.57	Nghệ An
1692	37K-508.74	Nghệ An	4817	37K-488.75	Nghệ An	7942	38A-684.32	Hà Tĩnh	11067	37K-505.40	Nghệ An
1693	37K-510.67	Nghệ An	4818	37K-488.97	Nghệ An	7943	38A-685.67	Hà Tĩnh	11068	37K-507.01	Nghệ An
1694	37K-514.93	Nghệ An	4819	37K-490.02	Nghệ An	7944	38A-686.78	Hà Tĩnh	11069	37K-508.17	Nghệ An
1695	37K-515.14	Nghệ An	4820	37K-490.67	Nghệ An	7945	38A-687.90	Hà Tĩnh	11070	37K-510.14	Nghệ An
1696	37K-515.67	Nghệ An	4821	37K-491.57	Nghệ An	7946	38A-688.31	Hà Tĩnh	11071	37K-512.47	Nghệ An
1697	37K-515.91	Nghệ An	4822	37K-491.74	Nghệ An	7947	38A-688.72	Hà Tĩnh	11072	37K-512.57	Nghệ An
1698	37K-516.01	Nghệ An	4823	37K-494.73	Nghệ An	7948	38A-690.51	Hà Tĩnh	11073	37K-513.45	Nghệ An
1699	37K-516.12	Nghệ An	4824	37K-496.71	Nghệ An	7949	38A-690.67	Hà Tĩnh	11074	37K-515.21	Nghệ An
1700	37K-517.32	Nghệ An	4825	37K-497.07	Nghệ An	7950	38A-690.81	Hà Tĩnh	11075	37K-516.23	Nghệ An
1701	37K-523.93	Nghệ An	4826	37K-500.64	Nghệ An	7951	38A-696.91	Hà Tĩnh	11076	37K-516.48	Nghệ An
1702	37K-525.14	Nghệ An	4827	37K-501.14	Nghệ An	7952	38A-697.04	Hà Tĩnh	11077	37K-516.91	Nghệ An
1703	37K-525.32	Nghệ An	4828	37K-501.21	Nghệ An	7953	38A-697.34	Hà Tĩnh	11078	37K-518.82	Nghệ An
1704	37K-527.31	Nghệ An	4829	37K-506.57	Nghệ An	7954	38A-697.41	Hà Tĩnh	11079	37K-519.13	Nghệ An
1705	37K-529.76	Nghệ An	4830	37K-506.67	Nghệ An	7955	38A-698.82	Hà Tĩnh	11080	37K-520.41	Nghệ An

T. C. /
 T. Y.
 I. L. A.
 A. N. H.
 J. A. M.
 I. - T. P. V.

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1706	37K-532.70	Nghệ An	4831	37K-506.70	Nghệ An	7956	38A-699.84	Hà Tĩnh	11081	37K-520.73	Nghệ An
1707	37K-534.71	Nghệ An	4832	37K-507.51	Nghệ An	7957	38A-700.40	Hà Tĩnh	11082	37K-520.74	Nghệ An
1708	37K-535.41	Nghệ An	4833	37K-508.24	Nghệ An	7958	38A-700.47	Hà Tĩnh	11083	37K-521.17	Nghệ An
1709	37K-535.52	Nghệ An	4834	37K-510.32	Nghệ An	7959	38A-700.84	Hà Tĩnh	11084	37K-522.64	Nghệ An
1710	37K-536.50	Nghệ An	4835	37K-510.84	Nghệ An	7960	38A-701.94	Hà Tĩnh	11085	37K-523.13	Nghệ An
1711	37K-538.43	Nghệ An	4836	37K-511.97	Nghệ An	7961	38A-702.10	Hà Tĩnh	11086	37K-523.46	Nghệ An
1712	37K-538.76	Nghệ An	4837	37K-513.61	Nghệ An	7962	38A-706.64	Hà Tĩnh	11087	37K-529.10	Nghệ An
1713	37K-538.81	Nghệ An	4838	37K-514.40	Nghệ An	7963	38A-707.60	Hà Tĩnh	11088	37K-530.57	Nghệ An
1714	37K-542.91	Nghệ An	4839	37K-515.53	Nghệ An	7964	38A-707.97	Hà Tĩnh	11089	37K-530.84	Nghệ An
1715	37K-543.31	Nghệ An	4840	37K-516.41	Nghệ An	7965	38A-709.49	Hà Tĩnh	11090	37K-532.27	Nghệ An
1716	37K-544.30	Nghệ An	4841	37K-517.80	Nghệ An	7966	38A-710.34	Hà Tĩnh	11091	37K-534.13	Nghệ An
1717	37K-546.87	Nghệ An	4842	37K-520.40	Nghệ An	7967	38B-025.84	Hà Tĩnh	11092	37K-534.67	Nghệ An
1718	37K-547.90	Nghệ An	4843	37K-521.72	Nghệ An	7968	38C-242.93	Hà Tĩnh	11093	37K-537.45	Nghệ An
1719	37K-548.42	Nghệ An	4844	37K-522.42	Nghệ An	7969	38C-243.13	Hà Tĩnh	11094	37K-538.05	Nghệ An
1720	37K-550.57	Nghệ An	4845	37K-522.60	Nghệ An	7970	38C-243.32	Hà Tĩnh	11095	37K-539.12	Nghệ An
1721	37K-551.10	Nghệ An	4846	37K-523.47	Nghệ An	7971	38C-246.34	Hà Tĩnh	11096	37K-540.24	Nghệ An
1722	37K-556.73	Nghệ An	4847	37K-526.32	Nghệ An	7972	38C-247.97	Hà Tĩnh	11097	37K-541.17	Nghệ An
1723	37K-557.43	Nghệ An	4848	37K-527.54	Nghệ An	7973	38C-250.84	Hà Tĩnh	11098	37K-544.13	Nghệ An
1724	37K-557.61	Nghệ An	4849	37K-528.04	Nghệ An	7974	38C-251.07	Hà Tĩnh	11099	37K-551.64	Nghệ An
1725	37K-557.71	Nghệ An	4850	37K-528.87	Nghệ An	7975	38C-252.04	Hà Tĩnh	11100	37K-552.62	Nghệ An
1726	37K-558.43	Nghệ An	4851	37K-529.32	Nghệ An	7976	38C-252.47	Hà Tĩnh	11101	37K-559.24	Nghệ An
1727	37K-558.62	Nghệ An	4852	37K-529.41	Nghệ An	7977	38C-253.42	Hà Tĩnh	11102	37K-560.17	Nghệ An
1728	37K-560.01	Nghệ An	4853	37K-533.10	Nghệ An	7978	38C-253.50	Hà Tĩnh	11103	37K-561.84	Nghệ An
1729	37K-560.13	Nghệ An	4854	37K-535.62	Nghệ An	7979	38C-253.94	Hà Tĩnh	11104	37K-562.37	Nghệ An
1730	37K-564.27	Nghệ An	4855	37K-537.50	Nghệ An	7980	38D-020.54	Hà Tĩnh	11105	37K-562.94	Nghệ An
1731	37K-565.49	Nghệ An	4856	37K-538.75	Nghệ An	7981	38D-021.05	Hà Tĩnh	11106	37K-564.17	Nghệ An
1732	37K-566.57	Nghệ An	4857	37K-539.32	Nghệ An	7982	38D-022.67	Hà Tĩnh	11107	37K-565.46	Nghệ An
1733	37K-568.70	Nghệ An	4858	37K-543.23	Nghệ An	7983	43A-944.43	Đà Nẵng	11108	37K-568.90	Nghệ An
1734	37K-570.51	Nghệ An	4859	37K-543.78	Nghệ An	7984	43A-945.61	Đà Nẵng	11109	37K-568.94	Nghệ An
1735	37K-570.84	Nghệ An	4860	37K-544.92	Nghệ An	7985	43A-946.31	Đà Nẵng	11110	37K-574.37	Nghệ An
1736	37K-573.02	Nghệ An	4861	37K-544.97	Nghệ An	7986	43A-946.42	Đà Nẵng	11111	38A-678.84	Hà Tĩnh
1737	38A-681.20	Hà Tĩnh	4862	37K-548.21	Nghệ An	7987	43A-947.76	Đà Nẵng	11112	38A-680.60	Hà Tĩnh
1738	38A-685.54	Hà Tĩnh	4863	37K-549.02	Nghệ An	7988	43A-948.40	Đà Nẵng	11113	38A-683.32	Hà Tĩnh
1739	38A-686.94	Hà Tĩnh	4864	37K-551.45	Nghệ An	7989	43A-949.43	Đà Nẵng	11114	38A-683.53	Hà Tĩnh
1740	38A-687.13	Hà Tĩnh	4865	37K-552.70	Nghệ An	7990	43A-949.52	Đà Nẵng	11115	38A-685.49	Hà Tĩnh
1741	38A-688.12	Hà Tĩnh	4866	37K-554.42	Nghệ An	7991	43A-950.30	Đà Nẵng	11116	38A-685.57	Hà Tĩnh
1742	38A-691.82	Hà Tĩnh	4867	37K-554.93	Nghệ An	7992	43A-951.03	Đà Nẵng	11117	38A-685.75	Hà Tĩnh
1743	38A-692.70	Hà Tĩnh	4868	37K-556.90	Nghệ An	7993	43A-956.48	Đà Nẵng	11118	38A-688.48	Hà Tĩnh
1744	38A-694.70	Hà Tĩnh	4869	37K-557.82	Nghệ An	7994	43A-957.20	Đà Nẵng	11119	38A-688.57	Hà Tĩnh
1745	38A-696.03	Hà Tĩnh	4870	37K-561.70	Nghệ An	7995	43A-958.67	Đà Nẵng	11120	38A-688.93	Hà Tĩnh
1746	38A-696.80	Hà Tĩnh	4871	37K-562.72	Nghệ An	7996	43A-959.02	Đà Nẵng	11121	38A-691.13	Hà Tĩnh
1747	38A-698.31	Hà Tĩnh	4872	37K-563.62	Nghệ An	7997	43A-961.17	Đà Nẵng	11122	38A-692.54	Hà Tĩnh
1748	38A-698.62	Hà Tĩnh	4873	37K-563.81	Nghệ An	7998	43A-961.47	Đà Nẵng	11123	38A-694.17	Hà Tĩnh
1749	38A-700.41	Hà Tĩnh	4874	37K-564.05	Nghệ An	7999	43A-962.76	Đà Nẵng	11124	38A-694.67	Hà Tĩnh
1750	38A-702.67	Hà Tĩnh	4875	37K-564.76	Nghệ An	8000	43A-963.17	Đà Nẵng	11125	38A-696.42	Hà Tĩnh
1751	38A-702.92	Hà Tĩnh	4876	37K-565.82	Nghệ An	8001	43A-963.53	Đà Nẵng	11126	38A-696.73	Hà Tĩnh
1752	38A-708.23	Hà Tĩnh	4877	37K-567.90	Nghệ An	8002	43A-964.20	Đà Nẵng	11127	38A-696.93	Hà Tĩnh
1753	38A-708.27	Hà Tĩnh	4878	37K-568.31	Nghệ An	8003	43A-964.31	Đà Nẵng	11128	38A-697.54	Hà Tĩnh
1754	38A-709.64	Hà Tĩnh	4879	37K-568.61	Nghệ An	8004	43A-964.51	Đà Nẵng	11129	38A-697.70	Hà Tĩnh
1755	38A-709.78	Hà Tĩnh	4880	37K-569.03	Nghệ An	8005	43A-965.76	Đà Nẵng	11130	38A-698.54	Hà Tĩnh
1756	38A-710.13	Hà Tĩnh	4881	37K-572.81	Nghệ An	8006	43A-966.30	Đà Nẵng	11131	38A-706.75	Hà Tĩnh
1757	38A-710.14	Hà Tĩnh	4882	37K-573.23	Nghệ An	8007	43A-971.34	Đà Nẵng	11132	38A-708.50	Hà Tĩnh
1758	38A-711.23	Hà Tĩnh	4883	37K-573.51	Nghệ An	8008	43A-972.31	Đà Nẵng	11133	38A-708.78	Hà Tĩnh
1759	38B-025.94	Hà Tĩnh	4884	37K-573.72	Nghệ An	8009	43A-973.41	Đà Nẵng	11134	38B-023.53	Hà Tĩnh
1760	38C-245.04	Hà Tĩnh	4885	37K-573.81	Nghệ An	8010	43A-973.52	Đà Nẵng	11135	38B-025.05	Hà Tĩnh
1761	38C-245.23	Hà Tĩnh	4886	38A-679.10	Hà Tĩnh	8011	43A-974.32	Đà Nẵng	11136	38B-025.45	Hà Tĩnh
1762	38C-247.94	Hà Tĩnh	4887	38A-679.61	Hà Tĩnh	8012	43A-975.49	Đà Nẵng	11137	38B-026.32	Hà Tĩnh
1763	38C-250.14	Hà Tĩnh	4888	38A-679.81	Hà Tĩnh	8013	43A-978.01	Đà Nẵng	11138	38C-243.27	Hà Tĩnh
1764	38C-252.94	Hà Tĩnh	4889	38A-680.20	Hà Tĩnh	8014	43A-979.17	Đà Nẵng	11139	38C-244.51	Hà Tĩnh
1765	38D-020.70	Hà Tĩnh	4890	38A-682.87	Hà Tĩnh	8015	43B-065.91	Đà Nẵng	11140	38C-244.78	Hà Tĩnh
1766	38D-023.40	Hà Tĩnh	4891	38A-684.23	Hà Tĩnh	8016	43C-317.72	Đà Nẵng	11141	38C-246.81	Hà Tĩnh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1767	38D-023.71	Hà Tĩnh	4892	38A-684.43	Hà Tĩnh	8017	43C-317.73	Đà Nẵng	11142	38C-246.90	Hà Tĩnh
1768	38D-023.74	Hà Tĩnh	4893	38A-684.87	Hà Tĩnh	8018	43C-319.04	Đà Nẵng	11143	38C-246.91	Hà Tĩnh
1769	43A-942.84	Đà Nẵng	4894	38A-686.20	Hà Tĩnh	8019	43C-319.30	Đà Nẵng	11144	38C-247.60	Hà Tĩnh
1770	43A-943.81	Đà Nẵng	4895	38A-686.37	Hà Tĩnh	8020	43C-319.75	Đà Nẵng	11145	38C-248.04	Hà Tĩnh
1771	43A-944.23	Đà Nẵng	4896	38A-686.84	Hà Tĩnh	8021	43C-321.27	Đà Nẵng	11146	38C-250.32	Hà Tĩnh
1772	43A-946.07	Đà Nẵng	4897	38A-686.92	Hà Tĩnh	8022	43C-322.81	Đà Nẵng	11147	38C-251.92	Hà Tĩnh
1773	43A-952.24	Đà Nẵng	4898	38A-688.78	Hà Tĩnh	8023	43C-323.02	Đà Nẵng	11148	38C-253.74	Hà Tĩnh
1774	43A-952.57	Đà Nẵng	4899	38A-689.70	Hà Tĩnh	8024	43C-323.17	Đà Nẵng	11149	38C-253.78	Hà Tĩnh
1775	43A-954.01	Đà Nẵng	4900	38A-690.23	Hà Tĩnh	8025	43C-324.43	Đà Nẵng	11150	38C-254.42	Hà Tĩnh
1776	43A-955.62	Đà Nẵng	4901	38A-691.40	Hà Tĩnh	8026	43D-012.46	Đà Nẵng	11151	38D-020.52	Hà Tĩnh
1777	43A-956.40	Đà Nẵng	4902	38A-692.20	Hà Tĩnh	8027	43D-012.74	Đà Nẵng	11152	38D-021.31	Hà Tĩnh
1778	43A-956.94	Đà Nẵng	4903	38A-692.40	Hà Tĩnh	8028	43D-013.02	Đà Nẵng	11153	38D-021.90	Hà Tĩnh
1779	43A-960.02	Đà Nẵng	4904	38A-693.27	Hà Tĩnh	8029	47A-814.24	Đắk Lắk	11154	43A-943.82	Đà Nẵng
1780	43A-960.05	Đà Nẵng	4905	38A-695.53	Hà Tĩnh	8030	47A-817.80	Đắk Lắk	11155	43A-944.76	Đà Nẵng
1781	43A-961.05	Đà Nẵng	4906	38A-695.62	Hà Tĩnh	8031	47A-818.87	Đắk Lắk	11156	43A-945.51	Đà Nẵng
1782	43A-962.31	Đà Nẵng	4907	38A-697.71	Hà Tĩnh	8032	47A-819.64	Đắk Lắk	11157	43A-948.87	Đà Nẵng
1783	43A-962.84	Đà Nẵng	4908	38A-698.13	Hà Tĩnh	8033	47A-820.76	Đắk Lắk	11158	43A-949.62	Đà Nẵng
1784	43A-963.87	Đà Nẵng	4909	38A-699.27	Hà Tĩnh	8034	47A-822.61	Đắk Lắk	11159	43A-950.14	Đà Nẵng
1785	43A-964.04	Đà Nẵng	4910	38A-700.60	Hà Tĩnh	8035	47A-822.84	Đắk Lắk	11160	43A-950.87	Đà Nẵng
1786	43A-964.24	Đà Nẵng	4911	38A-700.71	Hà Tĩnh	8036	47A-824.30	Đắk Lắk	11161	43A-953.34	Đà Nẵng
1787	43A-964.75	Đà Nẵng	4912	38A-702.53	Hà Tĩnh	8037	47A-824.92	Đắk Lắk	11162	43A-954.21	Đà Nẵng
1788	43A-964.78	Đà Nẵng	4913	38A-706.76	Hà Tĩnh	8038	47A-825.46	Đắk Lắk	11163	43A-956.17	Đà Nẵng
1789	43A-965.87	Đà Nẵng	4914	38B-023.48	Hà Tĩnh	8039	47A-829.12	Đắk Lắk	11164	43A-956.32	Đà Nẵng
1790	43A-966.70	Đà Nẵng	4915	38B-025.81	Hà Tĩnh	8040	47A-830.52	Đắk Lắk	11165	43A-959.21	Đà Nẵng
1791	43A-967.12	Đà Nẵng	4916	38B-026.37	Hà Tĩnh	8041	47A-830.94	Đắk Lắk	11166	43A-960.23	Đà Nẵng
1792	43A-968.30	Đà Nẵng	4917	38C-242.90	Hà Tĩnh	8042	47A-831.47	Đắk Lắk	11167	43A-960.46	Đà Nẵng
1793	43A-968.40	Đà Nẵng	4918	38C-243.57	Hà Tĩnh	8043	47A-832.78	Đắk Lắk	11168	43A-962.45	Đà Nẵng
1794	43A-970.45	Đà Nẵng	4919	38C-244.90	Hà Tĩnh	8044	47A-833.12	Đắk Lắk	11169	43A-962.74	Đà Nẵng
1795	43A-970.90	Đà Nẵng	4920	38C-252.32	Hà Tĩnh	8045	47A-834.61	Đắk Lắk	11170	43A-964.43	Đà Nẵng
1796	43A-970.94	Đà Nẵng	4921	38D-021.76	Hà Tĩnh	8046	47A-834.75	Đắk Lắk	11171	43A-965.04	Đà Nẵng
1797	43A-971.80	Đà Nẵng	4922	38D-021.81	Hà Tĩnh	8047	47A-836.78	Đắk Lắk	11172	43A-965.97	Đà Nẵng
1798	43A-973.32	Đà Nẵng	4923	38D-023.67	Hà Tĩnh	8048	47A-838.02	Đắk Lắk	11173	43A-966.37	Đà Nẵng
1799	43A-975.05	Đà Nẵng	4924	43A-944.78	Đà Nẵng	8049	47A-840.31	Đắk Lắk	11174	43A-966.71	Đà Nẵng
1800	43A-977.07	Đà Nẵng	4925	43A-945.01	Đà Nẵng	8050	47A-841.21	Đắk Lắk	11175	43A-968.93	Đà Nẵng
1801	43A-978.84	Đà Nẵng	4926	43A-948.62	Đà Nẵng	8051	47A-844.92	Đắk Lắk	11176	43A-969.27	Đà Nẵng
1802	43A-979.04	Đà Nẵng	4927	43A-950.47	Đà Nẵng	8052	47A-845.94	Đắk Lắk	11177	43A-969.70	Đà Nẵng
1803	43B-063.97	Đà Nẵng	4928	43A-952.70	Đà Nẵng	8053	47A-846.93	Đắk Lắk	11178	43A-971.07	Đà Nẵng
1804	43B-064.80	Đà Nẵng	4929	43A-953.61	Đà Nẵng	8054	47A-848.61	Đắk Lắk	11179	43A-971.45	Đà Nẵng
1805	43B-065.92	Đà Nẵng	4930	43A-957.82	Đà Nẵng	8055	47A-849.92	Đắk Lắk	11180	43A-971.54	Đà Nẵng
1806	43C-315.10	Đà Nẵng	4931	43A-958.78	Đà Nẵng	8056	47A-851.24	Đắk Lắk	11181	43A-972.90	Đà Nẵng
1807	43C-316.21	Đà Nẵng	4932	43A-961.34	Đà Nẵng	8057	47A-851.53	Đắk Lắk	11182	43A-973.12	Đà Nẵng
1808	43C-318.40	Đà Nẵng	4933	43A-962.41	Đà Nẵng	8058	47A-852.71	Đắk Lắk	11183	43A-974.82	Đà Nẵng
1809	43C-321.50	Đà Nẵng	4934	43A-962.97	Đà Nẵng	8059	47A-852.78	Đắk Lắk	11184	43A-976.12	Đà Nẵng
1810	43C-323.31	Đà Nẵng	4935	43A-963.32	Đà Nẵng	8060	47A-853.23	Đắk Lắk	11185	43A-977.10	Đà Nẵng
1811	43C-323.52	Đà Nẵng	4936	43A-963.43	Đà Nẵng	8061	47A-854.34	Đắk Lắk	11186	43B-064.97	Đà Nẵng
1812	43D-012.04	Đà Nẵng	4937	43A-963.46	Đà Nẵng	8062	47A-858.05	Đắk Lắk	11187	43C-315.34	Đà Nẵng
1813	43D-013.48	Đà Nẵng	4938	43A-964.30	Đà Nẵng	8063	47A-858.37	Đắk Lắk	11188	43C-319.21	Đà Nẵng
1814	43D-015.12	Đà Nẵng	4939	43A-966.34	Đà Nẵng	8064	47A-858.70	Đắk Lắk	11189	43C-322.21	Đà Nẵng
1815	47A-814.02	Đắk Lắk	4940	43A-971.90	Đà Nẵng	8065	47A-859.72	Đắk Lắk	11190	43C-323.10	Đà Nẵng
1816	47A-815.47	Đắk Lắk	4941	43A-972.52	Đà Nẵng	8066	47A-860.02	Đắk Lắk	11191	43C-323.37	Đà Nẵng
1817	47A-816.21	Đắk Lắk	4942	43A-975.10	Đà Nẵng	8067	47A-860.32	Đắk Lắk	11192	43D-013.40	Đà Nẵng
1818	47A-819.05	Đắk Lắk	4943	43A-975.21	Đà Nẵng	8068	47A-862.30	Đắk Lắk	11193	43D-013.91	Đà Nẵng
1819	47A-821.27	Đắk Lắk	4944	43A-975.60	Đà Nẵng	8069	47A-862.90	Đắk Lắk	11194	43D-014.05	Đà Nẵng
1820	47A-821.76	Đắk Lắk	4945	43A-975.62	Đà Nẵng	8070	47A-863.20	Đắk Lắk	11195	43D-015.45	Đà Nẵng
1821	47A-822.97	Đắk Lắk	4946	43A-975.87	Đà Nẵng	8071	47A-864.24	Đắk Lắk	11196	47A-814.23	Đắk Lắk
1822	47A-823.12	Đắk Lắk	4947	43A-977.51	Đà Nẵng	8072	47A-864.76	Đắk Lắk	11197	47A-815.46	Đắk Lắk
1823	47A-823.90	Đắk Lắk	4948	43A-978.37	Đà Nẵng	8073	47A-865.03	Đắk Lắk	11198	47A-815.64	Đắk Lắk
1824	47A-826.10	Đắk Lắk	4949	43A-978.41	Đà Nẵng	8074	47B-042.93	Đắk Lắk	11199	47A-815.78	Đắk Lắk
1825	47A-827.03	Đắk Lắk	4950	43A-978.67	Đà Nẵng	8075	47B-044.57	Đắk Lắk	11200	47A-818.27	Đắk Lắk
1826	47A-830.37	Đắk Lắk	4951	43B-064.90	Đà Nẵng	8076	47B-044.81	Đắk Lắk	11201	47A-820.34	Đắk Lắk
1827	47A-831.54	Đắk Lắk	4952	43B-065.05	Đà Nẵng	8077	47C-399.52	Đắk Lắk	11202	47A-823.78	Đắk Lắk

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1828	47A-832.97	Đắk Lắk	4953	43B-065.72	Đà Nẵng	8078	47C-401.47	Đắk Lắk	11203	47A-825.57	Đắk Lắk
1829	47A-835.54	Đắk Lắk	4954	43B-065.94	Đà Nẵng	8079	47C-403.57	Đắk Lắk	11204	47A-825.84	Đắk Lắk
1830	47A-837.41	Đắk Lắk	4955	43B-066.49	Đà Nẵng	8080	47C-404.24	Đắk Lắk	11205	47A-826.32	Đắk Lắk
1831	47A-837.48	Đắk Lắk	4956	43B-066.75	Đà Nẵng	8081	47C-406.10	Đắk Lắk	11206	47A-828.49	Đắk Lắk
1832	47A-837.90	Đắk Lắk	4957	43C-314.48	Đà Nẵng	8082	47C-406.71	Đắk Lắk	11207	47A-828.52	Đắk Lắk
1833	47A-841.93	Đắk Lắk	4958	43C-314.70	Đà Nẵng	8083	47C-407.48	Đắk Lắk	11208	47A-829.02	Đắk Lắk
1834	47A-844.90	Đắk Lắk	4959	43C-315.21	Đà Nẵng	8084	47C-408.32	Đắk Lắk	11209	47A-829.17	Đắk Lắk
1835	47A-846.03	Đắk Lắk	4960	43C-315.71	Đà Nẵng	8085	47C-409.42	Đắk Lắk	11210	47A-829.57	Đắk Lắk
1836	47A-846.30	Đắk Lắk	4961	43C-318.17	Đà Nẵng	8086	47C-411.57	Đắk Lắk	11211	47A-831.34	Đắk Lắk
1837	47A-846.78	Đắk Lắk	4962	43C-319.53	Đà Nẵng	8087	47C-412.30	Đắk Lắk	11212	47A-831.64	Đắk Lắk
1838	47A-847.13	Đắk Lắk	4963	43C-319.82	Đà Nẵng	8088	47C-415.67	Đắk Lắk	11213	47A-831.74	Đắk Lắk
1839	47A-848.82	Đắk Lắk	4964	43C-320.14	Đà Nẵng	8089	47C-418.46	Đắk Lắk	11214	47A-835.14	Đắk Lắk
1840	47A-849.03	Đắk Lắk	4965	43C-322.62	Đà Nẵng	8090	47C-419.76	Đắk Lắk	11215	47A-836.74	Đắk Lắk
1841	47A-851.45	Đắk Lắk	4966	43C-322.67	Đà Nẵng	8091	47C-420.93	Đắk Lắk	11216	47A-838.27	Đắk Lắk
1842	47A-852.40	Đắk Lắk	4967	43C-323.13	Đà Nẵng	8092	47C-421.52	Đắk Lắk	11217	47A-838.61	Đắk Lắk
1843	47A-853.27	Đắk Lắk	4968	43C-323.51	Đà Nẵng	8093	47D-020.90	Đắk Lắk	11218	47A-839.01	Đắk Lắk
1844	47A-854.27	Đắk Lắk	4969	43D-012.60	Đà Nẵng	8094	47D-021.92	Đắk Lắk	11219	47A-839.34	Đắk Lắk
1845	47A-854.87	Đắk Lắk	4970	43D-013.84	Đà Nẵng	8095	47D-025.14	Đắk Lắk	11220	47A-843.94	Đắk Lắk
1846	47A-856.13	Đắk Lắk	4971	43D-015.30	Đà Nẵng	8096	48A-248.27	Đắk Nông	11221	47A-845.07	Đắk Lắk
1847	47A-856.67	Đắk Lắk	4972	47A-813.94	Đắk Lắk	8097	48A-248.97	Đắk Nông	11222	47A-846.41	Đắk Lắk
1848	47A-857.74	Đắk Lắk	4973	47A-814.72	Đắk Lắk	8098	48A-250.94	Đắk Nông	11223	47A-846.81	Đắk Lắk
1849	47A-858.20	Đắk Lắk	4974	47A-815.17	Đắk Lắk	8099	48A-252.51	Đắk Nông	11224	47A-847.64	Đắk Lắk
1850	47A-858.62	Đắk Lắk	4975	47A-818.64	Đắk Lắk	8100	48A-255.70	Đắk Nông	11225	47A-849.07	Đắk Lắk
1851	47A-861.71	Đắk Lắk	4976	47A-818.76	Đắk Lắk	8101	48A-255.80	Đắk Nông	11226	47A-849.74	Đắk Lắk
1852	47A-864.75	Đắk Lắk	4977	47A-819.80	Đắk Lắk	8102	48A-256.05	Đắk Nông	11227	47A-852.37	Đắk Lắk
1853	47B-042.51	Đắk Lắk	4978	47A-821.30	Đắk Lắk	8103	48A-257.17	Đắk Nông	11228	47A-852.76	Đắk Lắk
1854	47C-399.46	Đắk Lắk	4979	47A-823.17	Đắk Lắk	8104	48A-258.90	Đắk Nông	11229	47A-852.90	Đắk Lắk
1855	47C-400.05	Đắk Lắk	4980	47A-823.67	Đắk Lắk	8105	48A-260.43	Đắk Nông	11230	47A-853.02	Đắk Lắk
1856	47C-400.78	Đắk Lắk	4981	47A-824.21	Đắk Lắk	8106	48B-014.07	Đắk Nông	11231	47A-855.14	Đắk Lắk
1857	47C-405.03	Đắk Lắk	4982	47A-825.92	Đắk Lắk	8107	48B-014.31	Đắk Nông	11232	47A-857.70	Đắk Lắk
1858	47C-405.07	Đắk Lắk	4983	47A-826.04	Đắk Lắk	8108	48B-015.46	Đắk Nông	11233	47A-857.92	Đắk Lắk
1859	47C-406.30	Đắk Lắk	4984	47A-827.37	Đắk Lắk	8109	48B-015.47	Đắk Nông	11234	47A-858.17	Đắk Lắk
1860	47C-406.48	Đắk Lắk	4985	47A-828.24	Đắk Lắk	8110	48C-116.51	Đắk Nông	11235	47A-858.24	Đắk Lắk
1861	47C-408.17	Đắk Lắk	4986	47A-829.94	Đắk Lắk	8111	48C-117.07	Đắk Nông	11236	47A-858.81	Đắk Lắk
1862	47C-410.07	Đắk Lắk	4987	47A-832.10	Đắk Lắk	8112	48C-118.45	Đắk Nông	11237	47A-860.50	Đắk Lắk
1863	47C-412.47	Đắk Lắk	4988	47A-832.17	Đắk Lắk	8113	48C-118.51	Đắk Nông	11238	47A-860.62	Đắk Lắk
1864	47C-413.21	Đắk Lắk	4989	47A-832.49	Đắk Lắk	8114	48C-119.31	Đắk Nông	11239	47A-861.43	Đắk Lắk
1865	47C-414.23	Đắk Lắk	4990	47A-832.93	Đắk Lắk	8115	48C-121.48	Đắk Nông	11240	47B-044.74	Đắk Lắk
1866	47C-414.34	Đắk Lắk	4991	47A-834.40	Đắk Lắk	8116	48C-121.73	Đắk Nông	11241	47B-045.47	Đắk Lắk
1867	47C-414.64	Đắk Lắk	4992	47A-834.47	Đắk Lắk	8117	48C-121.81	Đắk Nông	11242	47C-398.87	Đắk Lắk
1868	47C-418.87	Đắk Lắk	4993	47A-836.05	Đắk Lắk	8118	48C-122.41	Đắk Nông	11243	47C-400.62	Đắk Lắk
1869	47C-419.02	Đắk Lắk	4994	47A-840.13	Đắk Lắk	8119	48C-122.61	Đắk Nông	11244	47C-403.43	Đắk Lắk
1870	47C-420.03	Đắk Lắk	4995	47A-842.72	Đắk Lắk	8120	48D-006.87	Đắk Nông	11245	47C-403.92	Đắk Lắk
1871	47C-422.05	Đắk Lắk	4996	47A-842.87	Đắk Lắk	8121	48D-008.01	Đắk Nông	11246	47C-406.61	Đắk Lắk
1872	47C-422.82	Đắk Lắk	4997	47A-843.73	Đắk Lắk	8122	48D-008.54	Đắk Nông	11247	47C-407.17	Đắk Lắk
1873	47C-423.81	Đắk Lắk	4998	47A-844.47	Đắk Lắk	8123	48D-009.17	Đắk Nông	11248	47C-408.24	Đắk Lắk
1874	47D-020.03	Đắk Lắk	4999	47A-844.61	Đắk Lắk	8124	48D-010.30	Đắk Nông	11249	47C-409.84	Đắk Lắk
1875	47D-022.37	Đắk Lắk	5000	47A-848.92	Đắk Lắk	8125	49A-745.93	Lâm Đồng	11250	47C-410.82	Đắk Lắk
1876	47D-022.42	Đắk Lắk	5001	47A-850.12	Đắk Lắk	8126	49A-747.76	Lâm Đồng	11251	47C-413.61	Đắk Lắk
1877	47D-022.52	Đắk Lắk	5002	47A-850.61	Đắk Lắk	8127	49A-750.40	Lâm Đồng	11252	47C-413.93	Đắk Lắk
1878	47D-024.51	Đắk Lắk	5003	47A-853.37	Đắk Lắk	8128	49A-751.91	Lâm Đồng	11253	47C-414.27	Đắk Lắk
1879	48A-248.71	Đắk Nông	5004	47A-854.70	Đắk Lắk	8129	49A-753.51	Lâm Đồng	11254	47C-414.72	Đắk Lắk
1880	48A-250.41	Đắk Nông	5005	47A-855.13	Đắk Lắk	8130	49A-753.84	Lâm Đồng	11255	47C-415.75	Đắk Lắk
1881	48A-251.34	Đắk Nông	5006	47A-856.21	Đắk Lắk	8131	49A-754.52	Lâm Đồng	11256	47C-419.12	Đắk Lắk
1882	48A-254.40	Đắk Nông	5007	47A-856.24	Đắk Lắk	8132	49A-755.07	Lâm Đồng	11257	47C-419.62	Đắk Lắk
1883	48A-254.75	Đắk Nông	5008	47A-856.73	Đắk Lắk	8133	49A-756.30	Lâm Đồng	11258	47D-020.76	Đắk Lắk
1884	48A-255.10	Đắk Nông	5009	47A-860.04	Đắk Lắk	8134	49A-759.71	Lâm Đồng	11259	47D-021.75	Đắk Lắk
1885	48A-256.13	Đắk Nông	5010	47A-860.05	Đắk Lắk	8135	49A-760.10	Lâm Đồng	11260	47D-024.91	Đắk Lắk
1886	48A-256.60	Đắk Nông	5011	47A-861.05	Đắk Lắk	8136	49A-761.31	Lâm Đồng	11261	48A-248.32	Đắk Nông
1887	48A-258.30	Đắk Nông	5012	47A-861.27	Đắk Lắk	8137	49A-761.41	Lâm Đồng	11262	48A-250.84	Đắk Nông
1888	48A-259.82	Đắk Nông	5013	47A-861.37	Đắk Lắk	8138	49A-763.62	Lâm Đồng	11263	48A-251.47	Đắk Nông

47
 NG
 AU C
 IP D
 ỆT N
 XUÂN

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1889	48A-260.72	Đắk Nông	5014	47A-861.51	Đắk Lắk	8139	49A-764.03	Lâm Đồng	11264	48A-251.60	Đắk Nông
1890	48B-014.80	Đắk Nông	5015	47A-863.32	Đắk Lắk	8140	49A-764.53	Lâm Đồng	11265	48A-252.67	Đắk Nông
1891	48B-015.61	Đắk Nông	5016	47A-864.49	Đắk Lắk	8141	49A-766.21	Lâm Đồng	11266	48A-252.78	Đắk Nông
1892	48B-016.07	Đắk Nông	5017	47A-864.71	Đắk Lắk	8142	49A-767.46	Lâm Đồng	11267	48A-254.91	Đắk Nông
1893	48B-016.71	Đắk Nông	5018	47A-864.81	Đắk Lắk	8143	49A-769.37	Lâm Đồng	11268	48A-256.27	Đắk Nông
1894	48C-117.87	Đắk Nông	5019	47B-042.03	Đắk Lắk	8144	49A-769.49	Lâm Đồng	11269	48A-256.48	Đắk Nông
1895	48C-118.67	Đắk Nông	5020	47B-042.17	Đắk Lắk	8145	49A-770.17	Lâm Đồng	11270	48A-256.72	Đắk Nông
1896	48C-119.43	Đắk Nông	5021	47B-044.46	Đắk Lắk	8146	49A-771.91	Lâm Đồng	11271	48A-257.64	Đắk Nông
1897	48C-121.52	Đắk Nông	5022	47B-044.72	Đắk Lắk	8147	49A-772.23	Lâm Đồng	11272	48A-258.42	Đắk Nông
1898	48C-122.45	Đắk Nông	5023	47B-044.80	Đắk Lắk	8148	49A-774.62	Lâm Đồng	11273	48A-258.73	Đắk Nông
1899	48C-127.62	Đắk Nông	5024	47B-045.82	Đắk Lắk	8149	49A-774.93	Lâm Đồng	11274	48A-261.24	Đắk Nông
1900	48D-006.24	Đắk Nông	5025	47C-398.27	Đắk Lắk	8150	49A-775.07	Lâm Đồng	11275	48B-013.87	Đắk Nông
1901	48D-007.91	Đắk Nông	5026	47C-398.49	Đắk Lắk	8151	49A-776.20	Lâm Đồng	11276	48B-014.12	Đắk Nông
1902	48D-008.84	Đắk Nông	5027	47C-398.78	Đắk Lắk	8152	49A-776.45	Lâm Đồng	11277	48B-015.78	Đắk Nông
1903	48D-009.31	Đắk Nông	5028	47C-399.48	Đắk Lắk	8153	49A-778.32	Lâm Đồng	11278	48B-015.90	Đắk Nông
1904	49A-747.94	Lâm Đồng	5029	47C-401.31	Đắk Lắk	8154	49A-780.57	Lâm Đồng	11279	48B-016.47	Đắk Nông
1905	49A-750.03	Lâm Đồng	5030	47C-404.90	Đắk Lắk	8155	49B-033.14	Lâm Đồng	11280	48C-117.51	Đắk Nông
1906	49A-751.42	Lâm Đồng	5031	47C-405.61	Đắk Lắk	8156	49B-034.27	Lâm Đồng	11281	48C-117.90	Đắk Nông
1907	49A-752.91	Lâm Đồng	5032	47C-405.94	Đắk Lắk	8157	49B-034.75	Lâm Đồng	11282	48C-121.92	Đắk Nông
1908	49A-754.03	Lâm Đồng	5033	47C-406.12	Đắk Lắk	8158	49C-385.76	Lâm Đồng	11283	48C-122.67	Đắk Nông
1909	49A-755.12	Lâm Đồng	5034	47C-407.49	Đắk Lắk	8159	49C-386.13	Lâm Đồng	11284	48C-123.13	Đắk Nông
1910	49A-755.53	Lâm Đồng	5035	47C-409.07	Đắk Lắk	8160	49C-386.43	Lâm Đồng	11285	48D-007.73	Đắk Nông
1911	49A-756.51	Lâm Đồng	5036	47C-411.07	Đắk Lắk	8161	49C-386.93	Lâm Đồng	11286	48D-008.37	Đắk Nông
1912	49A-757.12	Lâm Đồng	5037	47C-412.17	Đắk Lắk	8162	49C-388.32	Lâm Đồng	11287	48D-009.93	Đắk Nông
1913	49A-757.97	Lâm Đồng	5038	47C-413.40	Đắk Lắk	8163	49C-392.14	Lâm Đồng	11288	49A-746.23	Lâm Đồng
1914	49A-759.07	Lâm Đồng	5039	47C-415.84	Đắk Lắk	8164	49C-395.31	Lâm Đồng	11289	49A-746.73	Lâm Đồng
1915	49A-762.12	Lâm Đồng	5040	47C-416.05	Đắk Lắk	8165	49C-396.31	Lâm Đồng	11290	49A-747.60	Lâm Đồng
1916	49A-763.54	Lâm Đồng	5041	47C-416.72	Đắk Lắk	8166	49C-397.72	Lâm Đồng	11291	49A-749.93	Lâm Đồng
1917	49A-764.37	Lâm Đồng	5042	47C-418.67	Đắk Lắk	8167	49C-400.07	Lâm Đồng	11292	49A-751.10	Lâm Đồng
1918	49A-766.17	Lâm Đồng	5043	47C-421.05	Đắk Lắk	8168	49D-018.54	Lâm Đồng	11293	49A-751.12	Lâm Đồng
1919	49A-768.02	Lâm Đồng	5044	47C-421.64	Đắk Lắk	8169	51B-712.32	Hồ Chí Minh	11294	49A-751.40	Lâm Đồng
1920	49A-768.14	Lâm Đồng	5045	47C-421.78	Đắk Lắk	8170	51B-713.46	Hồ Chí Minh	11295	49A-751.41	Lâm Đồng
1921	49A-768.74	Lâm Đồng	5046	47C-422.32	Đắk Lắk	8171	51B-713.94	Hồ Chí Minh	11296	49A-753.01	Lâm Đồng
1922	49A-769.03	Lâm Đồng	5047	47C-423.04	Đắk Lắk	8172	51E-340.75	Hồ Chí Minh	11297	49A-754.91	Lâm Đồng
1923	49A-770.31	Lâm Đồng	5048	47C-423.49	Đắk Lắk	8173	51E-352.30	Hồ Chí Minh	11298	49A-756.27	Lâm Đồng
1924	49A-770.41	Lâm Đồng	5049	47D-020.12	Đắk Lắk	8174	51E-352.50	Hồ Chí Minh	11299	49A-758.20	Lâm Đồng
1925	49A-772.17	Lâm Đồng	5050	47D-020.67	Đắk Lắk	8175	51E-353.30	Hồ Chí Minh	11300	49A-759.90	Lâm Đồng
1926	49A-772.51	Lâm Đồng	5051	47D-024.50	Đắk Lắk	8176	51E-353.81	Hồ Chí Minh	11301	49A-763.30	Lâm Đồng
1927	49A-779.93	Lâm Đồng	5052	48A-247.97	Đắk Nông	8177	60B-077.73	Đồng Nai	11302	49A-763.46	Lâm Đồng
1928	49A-780.05	Lâm Đồng	5053	48A-248.50	Đắk Nông	8178	60B-079.57	Đồng Nai	11303	49A-763.93	Lâm Đồng
1929	49B-032.05	Lâm Đồng	5054	48A-251.80	Đắk Nông	8179	60B-080.76	Đồng Nai	11304	49A-767.01	Lâm Đồng
1930	49B-032.92	Lâm Đồng	5055	48A-253.43	Đắk Nông	8180	60C-756.46	Đồng Nai	11305	49A-769.51	Lâm Đồng
1931	49C-383.87	Lâm Đồng	5056	48A-254.67	Đắk Nông	8181	60C-757.78	Đồng Nai	11306	49A-769.75	Lâm Đồng
1932	49C-384.14	Lâm Đồng	5057	48A-255.94	Đắk Nông	8182	60C-760.64	Đồng Nai	11307	49A-771.87	Lâm Đồng
1933	49C-384.43	Lâm Đồng	5058	48A-256.45	Đắk Nông	8183	60C-764.24	Đồng Nai	11308	49A-774.30	Lâm Đồng
1934	49C-387.41	Lâm Đồng	5059	48A-258.24	Đắk Nông	8184	60C-766.60	Đồng Nai	11309	49A-774.67	Lâm Đồng
1935	49C-388.52	Lâm Đồng	5060	48A-258.45	Đắk Nông	8185	60C-767.46	Đồng Nai	11310	49A-776.10	Lâm Đồng
1936	49C-388.61	Lâm Đồng	5061	48A-260.27	Đắk Nông	8186	60C-770.78	Đồng Nai	11311	49A-776.12	Lâm Đồng
1937	49C-389.20	Lâm Đồng	5062	48B-013.81	Đắk Nông	8187	60C-770.87	Đồng Nai	11312	49A-778.76	Lâm Đồng
1938	49C-389.81	Lâm Đồng	5063	48B-015.52	Đắk Nông	8188	60C-773.32	Đồng Nai	11313	49A-780.07	Lâm Đồng
1939	49C-391.81	Lâm Đồng	5064	48B-015.54	Đắk Nông	8189	60C-775.64	Đồng Nai	11314	49A-780.74	Lâm Đồng
1940	49C-392.07	Lâm Đồng	5065	48C-116.32	Đắk Nông	8190	60C-777.31	Đồng Nai	11315	49B-032.93	Lâm Đồng
1941	49C-392.42	Lâm Đồng	5066	48C-118.31	Đắk Nông	8191	60C-779.02	Đồng Nai	11316	49B-034.81	Lâm Đồng
1942	49C-394.43	Lâm Đồng	5067	48C-118.94	Đắk Nông	8192	60C-779.10	Đồng Nai	11317	49B-035.60	Lâm Đồng
1943	49C-396.32	Lâm Đồng	5068	48C-121.02	Đắk Nông	8193	60C-779.53	Đồng Nai	11318	49B-035.94	Lâm Đồng
1944	49C-396.75	Lâm Đồng	5069	48C-121.61	Đắk Nông	8194	60C-780.51	Đồng Nai	11319	49C-384.61	Lâm Đồng
1945	49C-397.53	Lâm Đồng	5070	48C-123.49	Đắk Nông	8195	60C-781.27	Đồng Nai	11320	49C-385.30	Lâm Đồng
1946	49C-398.37	Lâm Đồng	5071	48D-006.64	Đắk Nông	8196	60C-782.27	Đồng Nai	11321	49C-385.57	Lâm Đồng
1947	49C-399.46	Lâm Đồng	5072	48D-007.74	Đắk Nông	8197	60C-783.32	Đồng Nai	11322	49C-385.72	Lâm Đồng
1948	49D-015.93	Lâm Đồng	5073	48D-008.32	Đắk Nông	8198	60C-784.93	Đồng Nai	11323	49C-387.42	Lâm Đồng
1949	49D-017.49	Lâm Đồng	5074	48D-008.67	Đắk Nông	8199	60C-785.21	Đồng Nai	11324	49C-387.80	Lâm Đồng

X
 A
 VH
 1M
 - T.P.H

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1950	49D-018.67	Lâm Đồng	5075	49A-746.87	Lâm Đồng	8200	60C-787.03	Đồng Nai	11325	49C-388.41	Lâm Đồng
1951	51B-713.81	Hồ Chí Minh	5076	49A-747.53	Lâm Đồng	8201	60C-788.03	Đồng Nai	11326	49C-389.73	Lâm Đồng
1952	51E-342.03	Hồ Chí Minh	5077	49A-747.70	Lâm Đồng	8202	60C-788.45	Đồng Nai	11327	49C-391.14	Lâm Đồng
1953	51E-342.21	Hồ Chí Minh	5078	49A-748.45	Lâm Đồng	8203	60C-789.03	Đồng Nai	11328	49C-394.01	Lâm Đồng
1954	51E-345.32	Hồ Chí Minh	5079	49A-754.90	Lâm Đồng	8204	60C-791.02	Đồng Nai	11329	49C-394.46	Lâm Đồng
1955	51E-345.52	Hồ Chí Minh	5080	49A-756.40	Lâm Đồng	8205	60C-791.75	Đồng Nai	11330	49C-395.24	Lâm Đồng
1956	51E-350.04	Hồ Chí Minh	5081	49A-757.91	Lâm Đồng	8206	60C-792.43	Đồng Nai	11331	49C-395.70	Lâm Đồng
1957	51E-352.75	Hồ Chí Minh	5082	49A-758.53	Lâm Đồng	8207	60D-022.40	Đồng Nai	11332	49C-395.80	Lâm Đồng
1958	51E-354.52	Hồ Chí Minh	5083	49A-759.48	Lâm Đồng	8208	60D-022.52	Đồng Nai	11333	49C-397.57	Lâm Đồng
1959	60B-078.03	Đồng Nai	5084	49A-760.97	Lâm Đồng	8209	60D-023.73	Đồng Nai	11334	49C-397.87	Lâm Đồng
1960	60B-079.27	Đồng Nai	5085	49A-762.32	Lâm Đồng	8210	60D-024.97	Đồng Nai	11335	49C-399.30	Lâm Đồng
1961	60B-079.61	Đồng Nai	5086	49A-762.37	Lâm Đồng	8211	60K-620.67	Đồng Nai	11336	49D-016.94	Lâm Đồng
1962	60B-080.37	Đồng Nai	5087	49A-764.14	Lâm Đồng	8212	60K-623.49	Đồng Nai	11337	49D-018.52	Lâm Đồng
1963	60C-757.60	Đồng Nai	5088	49A-764.34	Lâm Đồng	8213	60K-627.49	Đồng Nai	11338	49D-018.71	Lâm Đồng
1964	60C-757.74	Đồng Nai	5089	49A-767.31	Lâm Đồng	8214	60K-631.97	Đồng Nai	11339	51B-713.61	Hồ Chí Minh
1965	60C-759.34	Đồng Nai	5090	49A-768.81	Lâm Đồng	8215	60K-633.20	Đồng Nai	11340	51B-714.31	Hồ Chí Minh
1966	60C-761.92	Đồng Nai	5091	49A-769.48	Lâm Đồng	8216	60K-633.92	Đồng Nai	11341	51B-714.82	Hồ Chí Minh
1967	60C-762.17	Đồng Nai	5092	49A-770.47	Lâm Đồng	8217	60K-634.02	Đồng Nai	11342	51E-340.50	Hồ Chí Minh
1968	60C-764.17	Đồng Nai	5093	49A-771.23	Lâm Đồng	8218	60K-637.01	Đồng Nai	11343	51E-342.14	Hồ Chí Minh
1969	60C-766.73	Đồng Nai	5094	49A-771.57	Lâm Đồng	8219	60K-637.81	Đồng Nai	11344	51E-343.41	Hồ Chí Minh
1970	60C-768.34	Đồng Nai	5095	49A-775.21	Lâm Đồng	8220	60K-639.43	Đồng Nai	11345	51E-343.42	Hồ Chí Minh
1971	60C-769.50	Đồng Nai	5096	49A-775.48	Lâm Đồng	8221	60K-639.75	Đồng Nai	11346	51E-343.46	Hồ Chí Minh
1972	60C-769.94	Đồng Nai	5097	49A-775.74	Lâm Đồng	8222	60K-640.13	Đồng Nai	11347	51E-343.49	Hồ Chí Minh
1973	60C-770.45	Đồng Nai	5098	49A-776.49	Lâm Đồng	8223	60K-640.21	Đồng Nai	11348	51E-343.87	Hồ Chí Minh
1974	60C-771.46	Đồng Nai	5099	49A-778.48	Lâm Đồng	8224	60K-641.52	Đồng Nai	11349	51E-344.72	Hồ Chí Minh
1975	60C-772.23	Đồng Nai	5100	49A-778.57	Lâm Đồng	8225	60K-643.05	Đồng Nai	11350	51E-345.02	Hồ Chí Minh
1976	60C-772.94	Đồng Nai	5101	49A-778.70	Lâm Đồng	8226	60K-643.74	Đồng Nai	11351	51E-345.90	Hồ Chí Minh
1977	60C-773.67	Đồng Nai	5102	49A-780.41	Lâm Đồng	8227	60K-644.60	Đồng Nai	11352	51E-346.17	Hồ Chí Minh
1978	60C-774.24	Đồng Nai	5103	49A-781.60	Lâm Đồng	8228	60K-644.78	Đồng Nai	11353	51E-347.10	Hồ Chí Minh
1979	60C-774.37	Đồng Nai	5104	49B-034.91	Lâm Đồng	8229	60K-644.90	Đồng Nai	11354	51E-354.82	Hồ Chí Minh
1980	60C-778.03	Đồng Nai	5105	49B-035.41	Lâm Đồng	8230	60K-645.50	Đồng Nai	11355	51E-354.92	Hồ Chí Minh
1981	60C-778.60	Đồng Nai	5106	49B-035.80	Lâm Đồng	8231	60K-645.80	Đồng Nai	11356	60B-077.82	Đồng Nai
1982	60C-779.13	Đồng Nai	5107	49C-383.75	Lâm Đồng	8232	60K-646.04	Đồng Nai	11357	60B-078.17	Đồng Nai
1983	60C-782.72	Đồng Nai	5108	49C-385.24	Lâm Đồng	8233	60K-647.54	Đồng Nai	11358	60B-078.67	Đồng Nai
1984	60C-784.31	Đồng Nai	5109	49C-385.94	Lâm Đồng	8234	60K-648.73	Đồng Nai	11359	60B-079.03	Đồng Nai
1985	60C-784.45	Đồng Nai	5110	49C-388.47	Lâm Đồng	8235	60K-650.41	Đồng Nai	11360	60B-079.93	Đồng Nai
1986	60C-784.76	Đồng Nai	5111	49C-388.92	Lâm Đồng	8236	60K-654.30	Đồng Nai	11361	60C-756.24	Đồng Nai
1987	60C-784.81	Đồng Nai	5112	49C-392.10	Lâm Đồng	8237	60K-655.32	Đồng Nai	11362	60C-756.34	Đồng Nai
1988	60C-786.05	Đồng Nai	5113	49C-392.12	Lâm Đồng	8238	60K-660.53	Đồng Nai	11363	60C-756.53	Đồng Nai
1989	60C-786.61	Đồng Nai	5114	49C-394.32	Lâm Đồng	8239	60K-660.78	Đồng Nai	11364	60C-757.54	Đồng Nai
1990	60C-787.17	Đồng Nai	5115	49C-397.74	Lâm Đồng	8240	60K-662.23	Đồng Nai	11365	60C-759.23	Đồng Nai
1991	60C-792.05	Đồng Nai	5116	49C-400.02	Lâm Đồng	8241	60K-662.64	Đồng Nai	11366	60C-759.46	Đồng Nai
1992	60C-792.40	Đồng Nai	5117	49D-016.47	Lâm Đồng	8242	60K-662.84	Đồng Nai	11367	60C-761.30	Đồng Nai
1993	60C-793.17	Đồng Nai	5118	49D-017.60	Lâm Đồng	8243	60K-663.52	Đồng Nai	11368	60C-762.45	Đồng Nai
1994	60D-024.05	Đồng Nai	5119	49D-017.72	Lâm Đồng	8244	60K-667.31	Đồng Nai	11369	60C-766.47	Đồng Nai
1995	60D-024.92	Đồng Nai	5120	49D-017.97	Lâm Đồng	8245	60K-673.13	Đồng Nai	11370	60C-767.70	Đồng Nai
1996	60D-025.43	Đồng Nai	5121	51B-712.45	Hồ Chí Minh	8246	60K-676.17	Đồng Nai	11371	60C-767.81	Đồng Nai
1997	60K-618.92	Đồng Nai	5122	51B-714.60	Hồ Chí Minh	8247	60K-677.87	Đồng Nai	11372	60C-770.53	Đồng Nai
1998	60K-620.90	Đồng Nai	5123	51B-715.32	Hồ Chí Minh	8248	60K-678.46	Đồng Nai	11373	60C-772.54	Đồng Nai
1999	60K-622.37	Đồng Nai	5124	51E-344.80	Hồ Chí Minh	8249	60K-679.45	Đồng Nai	11374	60C-773.30	Đồng Nai
2000	60K-622.93	Đồng Nai	5125	51E-345.82	Hồ Chí Minh	8250	60K-679.47	Đồng Nai	11375	60C-776.03	Đồng Nai
2001	60K-623.20	Đồng Nai	5126	51E-345.91	Hồ Chí Minh	8251	60K-679.93	Đồng Nai	11376	60C-778.47	Đồng Nai
2002	60K-624.40	Đồng Nai	5127	51E-347.04	Hồ Chí Minh	8252	60K-681.27	Đồng Nai	11377	60C-781.02	Đồng Nai
2003	60K-625.51	Đồng Nai	5128	51E-347.54	Hồ Chí Minh	8253	60K-681.30	Đồng Nai	11378	60C-782.37	Đồng Nai
2004	60K-626.32	Đồng Nai	5129	60B-079.04	Đồng Nai	8254	60K-681.31	Đồng Nai	11379	60C-782.90	Đồng Nai
2005	60K-628.57	Đồng Nai	5130	60B-079.48	Đồng Nai	8255	60K-682.93	Đồng Nai	11380	60C-783.05	Đồng Nai
2006	60K-630.10	Đồng Nai	5131	60B-079.90	Đồng Nai	8256	60K-683.50	Đồng Nai	11381	60C-783.42	Đồng Nai
2007	60K-631.24	Đồng Nai	5132	60C-756.43	Đồng Nai	8257	60K-683.53	Đồng Nai	11382	60C-783.57	Đồng Nai
2008	60K-631.94	Đồng Nai	5133	60C-757.46	Đồng Nai	8258	60K-683.67	Đồng Nai	11383	60C-784.60	Đồng Nai
2009	60K-632.50	Đồng Nai	5134	60C-762.21	Đồng Nai	8259	60K-683.71	Đồng Nai	11384	60C-786.13	Đồng Nai
2010	60K-635.92	Đồng Nai	5135	60C-766.42	Đồng Nai	8260	60K-684.53	Đồng Nai	11385	60C-786.23	Đồng Nai

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2011	60K-637.61	Đồng Nai	5136	60C-766.71	Đồng Nai	8261	60K-687.43	Đồng Nai	11386	60C-788.30	Đồng Nai
2012	60K-637.71	Đồng Nai	5137	60C-767.31	Đồng Nai	8262	60K-690.82	Đồng Nai	11387	60C-789.46	Đồng Nai
2013	60K-641.37	Đồng Nai	5138	60C-768.04	Đồng Nai	8263	60K-691.75	Đồng Nai	11388	60C-790.01	Đồng Nai
2014	60K-642.02	Đồng Nai	5139	60C-770.49	Đồng Nai	8264	60K-693.67	Đồng Nai	11389	60C-792.87	Đồng Nai
2015	60K-645.74	Đồng Nai	5140	60C-774.50	Đồng Nai	8265	60K-695.84	Đồng Nai	11390	60D-022.17	Đồng Nai
2016	60K-647.13	Đồng Nai	5141	60C-776.70	Đồng Nai	8266	60K-695.97	Đồng Nai	11391	60D-023.17	Đồng Nai
2017	60K-648.10	Đồng Nai	5142	60C-778.51	Đồng Nai	8267	60K-696.14	Đồng Nai	11392	60D-023.30	Đồng Nai
2018	60K-648.13	Đồng Nai	5143	60C-778.91	Đồng Nai	8268	60K-697.92	Đồng Nai	11393	60D-024.21	Đồng Nai
2019	60K-649.61	Đồng Nai	5144	60C-778.92	Đồng Nai	8269	60K-698.71	Đồng Nai	11394	60K-621.23	Đồng Nai
2020	60K-650.40	Đồng Nai	5145	60C-782.23	Đồng Nai	8270	60K-698.84	Đồng Nai	11395	60K-621.51	Đồng Nai
2021	60K-651.72	Đồng Nai	5146	60C-783.01	Đồng Nai	8271	60K-699.24	Đồng Nai	11396	60K-622.13	Đồng Nai
2022	60K-653.64	Đồng Nai	5147	60C-784.34	Đồng Nai	8272	60K-699.76	Đồng Nai	11397	60K-624.30	Đồng Nai
2023	60K-653.90	Đồng Nai	5148	60C-787.48	Đồng Nai	8273	60K-700.24	Đồng Nai	11398	60K-624.37	Đồng Nai
2024	60K-654.03	Đồng Nai	5149	60C-788.46	Đồng Nai	8274	60K-701.03	Đồng Nai	11399	60K-625.10	Đồng Nai
2025	60K-655.50	Đồng Nai	5150	60C-789.70	Đồng Nai	8275	61B-045.43	Bình Dương	11400	60K-626.12	Đồng Nai
2026	60K-656.30	Đồng Nai	5151	60C-791.03	Đồng Nai	8276	61B-046.43	Bình Dương	11401	60K-628.47	Đồng Nai
2027	60K-657.78	Đồng Nai	5152	60C-792.03	Đồng Nai	8277	61C-613.46	Bình Dương	11402	60K-628.51	Đồng Nai
2028	60K-660.49	Đồng Nai	5153	60C-793.74	Đồng Nai	8278	61C-614.62	Bình Dương	11403	60K-629.12	Đồng Nai
2029	60K-660.72	Đồng Nai	5154	60D-022.05	Đồng Nai	8279	61C-615.20	Bình Dương	11404	60K-631.04	Đồng Nai
2030	60K-664.54	Đồng Nai	5155	60D-024.30	Đồng Nai	8280	61C-617.47	Bình Dương	11405	60K-631.93	Đồng Nai
2031	60K-665.04	Đồng Nai	5156	60D-025.81	Đồng Nai	8281	61C-617.57	Bình Dương	11406	60K-632.47	Đồng Nai
2032	60K-668.14	Đồng Nai	5157	60K-620.12	Đồng Nai	8282	61C-618.97	Bình Dương	11407	60K-632.76	Đồng Nai
2033	60K-668.17	Đồng Nai	5158	60K-620.72	Đồng Nai	8283	61C-620.31	Bình Dương	11408	60K-633.01	Đồng Nai
2034	60K-669.81	Đồng Nai	5159	60K-623.30	Đồng Nai	8284	61C-622.13	Bình Dương	11409	60K-633.02	Đồng Nai
2035	60K-672.17	Đồng Nai	5160	60K-625.20	Đồng Nai	8285	61C-625.05	Bình Dương	11410	60K-634.62	Đồng Nai
2036	60K-673.90	Đồng Nai	5161	60K-628.01	Đồng Nai	8286	61C-625.07	Bình Dương	11411	60K-636.24	Đồng Nai
2037	60K-674.23	Đồng Nai	5162	60K-629.53	Đồng Nai	8287	61C-625.14	Bình Dương	11412	60K-636.48	Đồng Nai
2038	60K-676.84	Đồng Nai	5163	60K-630.01	Đồng Nai	8288	61C-626.78	Bình Dương	11413	60K-637.42	Đồng Nai
2039	60K-679.27	Đồng Nai	5164	60K-631.76	Đồng Nai	8289	61C-628.46	Bình Dương	11414	60K-638.10	Đồng Nai
2040	60K-680.84	Đồng Nai	5165	60K-633.57	Đồng Nai	8290	61C-628.60	Bình Dương	11415	60K-639.13	Đồng Nai
2041	60K-682.40	Đồng Nai	5166	60K-634.93	Đồng Nai	8291	61C-631.72	Bình Dương	11416	60K-640.12	Đồng Nai
2042	60K-683.23	Đồng Nai	5167	60K-636.23	Đồng Nai	8292	61C-633.13	Bình Dương	11417	60K-640.60	Đồng Nai
2043	60K-683.46	Đồng Nai	5168	60K-637.52	Đồng Nai	8293	61C-633.27	Bình Dương	11418	60K-640.87	Đồng Nai
2044	60K-683.90	Đồng Nai	5169	60K-638.90	Đồng Nai	8294	61C-633.50	Bình Dương	11419	60K-641.53	Đồng Nai
2045	60K-684.57	Đồng Nai	5170	60K-640.03	Đồng Nai	8295	61C-634.17	Bình Dương	11420	60K-641.87	Đồng Nai
2046	60K-686.13	Đồng Nai	5171	60K-642.70	Đồng Nai	8296	61C-635.45	Bình Dương	11421	60K-642.05	Đồng Nai
2047	60K-687.75	Đồng Nai	5172	60K-642.82	Đồng Nai	8297	61C-636.48	Bình Dương	11422	60K-642.71	Đồng Nai
2048	60K-687.82	Đồng Nai	5173	60K-644.32	Đồng Nai	8298	61C-641.75	Bình Dương	11423	60K-645.14	Đồng Nai
2049	60K-688.24	Đồng Nai	5174	60K-645.71	Đồng Nai	8299	61C-643.51	Bình Dương	11424	60K-645.92	Đồng Nai
2050	60K-688.49	Đồng Nai	5175	60K-647.45	Đồng Nai	8300	61C-644.14	Bình Dương	11425	60K-646.13	Đồng Nai
2051	60K-689.12	Đồng Nai	5176	60K-647.50	Đồng Nai	8301	61D-024.75	Bình Dương	11426	60K-646.31	Đồng Nai
2052	60K-689.24	Đồng Nai	5177	60K-649.14	Đồng Nai	8302	61D-025.43	Bình Dương	11427	60K-651.40	Đồng Nai
2053	60K-690.30	Đồng Nai	5178	60K-650.47	Đồng Nai	8303	61K-520.04	Bình Dương	11428	60K-651.70	Đồng Nai
2054	60K-698.53	Đồng Nai	5179	60K-653.60	Đồng Nai	8304	61K-521.43	Bình Dương	11429	60K-651.94	Đồng Nai
2055	60K-702.04	Đồng Nai	5180	60K-655.37	Đồng Nai	8305	61K-521.60	Bình Dương	11430	60K-652.05	Đồng Nai
2056	61B-044.74	Bình Dương	5181	60K-658.23	Đồng Nai	8306	61K-521.70	Bình Dương	11431	60K-652.82	Đồng Nai
2057	61B-045.80	Bình Dương	5182	60K-658.45	Đồng Nai	8307	61K-522.82	Bình Dương	11432	60K-653.48	Đồng Nai
2058	61B-046.34	Bình Dương	5183	60K-659.03	Đồng Nai	8308	61K-525.54	Bình Dương	11433	60K-653.49	Đồng Nai
2059	61B-046.80	Bình Dương	5184	60K-660.23	Đồng Nai	8309	61K-528.03	Bình Dương	11434	60K-653.70	Đồng Nai
2060	61C-612.53	Bình Dương	5185	60K-661.27	Đồng Nai	8310	61K-528.74	Bình Dương	11435	60K-655.30	Đồng Nai
2061	61C-614.30	Bình Dương	5186	60K-661.84	Đồng Nai	8311	61K-528.94	Bình Dương	11436	60K-658.32	Đồng Nai
2062	61C-615.42	Bình Dương	5187	60K-662.52	Đồng Nai	8312	61K-532.20	Bình Dương	11437	60K-661.23	Đồng Nai
2063	61C-615.46	Bình Dương	5188	60K-663.92	Đồng Nai	8313	61K-533.03	Bình Dương	11438	60K-663.30	Đồng Nai
2064	61C-615.53	Bình Dương	5189	60K-664.70	Đồng Nai	8314	61K-533.73	Bình Dương	11439	60K-664.75	Đồng Nai
2065	61C-616.24	Bình Dương	5190	60K-665.75	Đồng Nai	8315	61K-533.97	Bình Dương	11440	60K-665.64	Đồng Nai
2066	61C-619.30	Bình Dương	5191	60K-666.76	Đồng Nai	8316	61K-534.60	Bình Dương	11441	60K-667.30	Đồng Nai
2067	61C-624.97	Bình Dương	5192	60K-668.82	Đồng Nai	8317	61K-535.24	Bình Dương	11442	60K-667.37	Đồng Nai
2068	61C-626.73	Bình Dương	5193	60K-669.62	Đồng Nai	8318	61K-536.81	Bình Dương	11443	60K-667.47	Đồng Nai
2069	61C-628.64	Bình Dương	5194	60K-670.43	Đồng Nai	8319	61K-539.12	Bình Dương	11444	60K-669.13	Đồng Nai
2070	61C-629.60	Bình Dương	5195	60K-671.14	Đồng Nai	8320	61K-540.57	Bình Dương	11445	60K-669.67	Đồng Nai
2071	61C-630.45	Bình Dương	5196	60K-671.34	Đồng Nai	8321	61K-540.92	Bình Dương	11446	60K-672.30	Đồng Nai

ĐI
CỘNG
ĐÀU
HỢP
VIỆT
NH XU

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2072	61C-630.57	Bình Dương	5197	60K-672.71	Đồng Nai	8322	61K-541.73	Bình Dương	11447	60K-672.49	Đồng Nai
2073	61C-632.57	Bình Dương	5198	60K-673.10	Đồng Nai	8323	61K-543.49	Bình Dương	11448	60K-672.64	Đồng Nai
2074	61C-632.62	Bình Dương	5199	60K-674.64	Đồng Nai	8324	61K-544.53	Bình Dương	11449	60K-673.72	Đồng Nai
2075	61C-632.84	Bình Dương	5200	60K-674.72	Đồng Nai	8325	61K-547.52	Bình Dương	11450	60K-673.80	Đồng Nai
2076	61C-634.14	Bình Dương	5201	60K-675.02	Đồng Nai	8326	61K-551.73	Bình Dương	11451	60K-674.21	Đồng Nai
2077	61C-635.23	Bình Dương	5202	60K-676.14	Đồng Nai	8327	61K-551.74	Bình Dương	11452	60K-674.41	Đồng Nai
2078	61C-636.45	Bình Dương	5203	60K-678.97	Đồng Nai	8328	61K-552.45	Bình Dương	11453	60K-680.10	Đồng Nai
2079	61C-636.51	Bình Dương	5204	60K-679.12	Đồng Nai	8329	61K-552.80	Bình Dương	11454	60K-680.49	Đồng Nai
2080	61C-637.81	Bình Dương	5205	60K-679.42	Đồng Nai	8330	61K-554.20	Bình Dương	11455	60K-680.72	Đồng Nai
2081	61C-638.49	Bình Dương	5206	60K-679.49	Đồng Nai	8331	61K-554.76	Bình Dương	11456	60K-681.03	Đồng Nai
2082	61C-639.02	Bình Dương	5207	60K-679.60	Đồng Nai	8332	61K-554.90	Bình Dương	11457	60K-681.46	Đồng Nai
2083	61C-639.17	Bình Dương	5208	60K-680.07	Đồng Nai	8333	61K-555.64	Bình Dương	11458	60K-685.47	Đồng Nai
2084	61C-640.84	Bình Dương	5209	60K-680.47	Đồng Nai	8334	61K-557.23	Bình Dương	11459	60K-686.61	Đồng Nai
2085	61C-641.27	Bình Dương	5210	60K-681.97	Đồng Nai	8335	61K-557.82	Bình Dương	11460	60K-687.50	Đồng Nai
2086	61C-642.21	Bình Dương	5211	60K-682.21	Đồng Nai	8336	61K-557.92	Bình Dương	11461	60K-688.30	Đồng Nai
2087	61C-642.32	Bình Dương	5212	60K-682.50	Đồng Nai	8337	61K-559.61	Bình Dương	11462	60K-688.80	Đồng Nai
2088	61D-024.01	Bình Dương	5213	60K-682.87	Đồng Nai	8338	61K-560.01	Bình Dương	11463	60K-689.75	Đồng Nai
2089	61D-024.10	Bình Dương	5214	60K-683.30	Đồng Nai	8339	61K-562.75	Bình Dương	11464	60K-691.05	Đồng Nai
2090	61D-025.76	Bình Dương	5215	60K-683.93	Đồng Nai	8340	61K-563.31	Bình Dương	11465	60K-693.23	Đồng Nai
2091	61D-026.21	Bình Dương	5216	60K-684.67	Đồng Nai	8341	61K-564.12	Bình Dương	11466	60K-695.60	Đồng Nai
2092	61K-519.24	Bình Dương	5217	60K-685.30	Đồng Nai	8342	61K-564.97	Bình Dương	11467	60K-695.71	Đồng Nai
2093	61K-519.49	Bình Dương	5218	60K-685.61	Đồng Nai	8343	61K-568.34	Bình Dương	11468	60K-696.62	Đồng Nai
2094	61K-520.61	Bình Dương	5219	60K-686.78	Đồng Nai	8344	61K-568.51	Bình Dương	11469	60K-697.05	Đồng Nai
2095	61K-522.97	Bình Dương	5220	60K-688.10	Đồng Nai	8345	61K-569.21	Bình Dương	11470	60K-697.12	Đồng Nai
2096	61K-523.46	Bình Dương	5221	60K-688.71	Đồng Nai	8346	61K-569.32	Bình Dương	11471	60K-697.93	Đồng Nai
2097	61K-525.20	Bình Dương	5222	60K-688.82	Đồng Nai	8347	61K-569.48	Bình Dương	11472	60K-698.20	Đồng Nai
2098	61K-526.37	Bình Dương	5223	60K-690.27	Đồng Nai	8348	61K-571.80	Bình Dương	11473	60K-698.43	Đồng Nai
2099	61K-526.40	Bình Dương	5224	60K-691.12	Đồng Nai	8349	61K-572.21	Bình Dương	11474	60K-698.54	Đồng Nai
2100	61K-527.84	Bình Dương	5225	60K-691.61	Đồng Nai	8350	61K-573.87	Bình Dương	11475	61B-047.41	Bình Dương
2101	61K-529.90	Bình Dương	5226	60K-692.21	Đồng Nai	8351	61K-574.24	Bình Dương	11476	61B-047.52	Bình Dương
2102	61K-532.02	Bình Dương	5227	60K-694.10	Đồng Nai	8352	61K-575.78	Bình Dương	11477	61C-613.23	Bình Dương
2103	61K-535.76	Bình Dương	5228	60K-696.21	Đồng Nai	8353	61K-576.30	Bình Dương	11478	61C-614.31	Bình Dương
2104	61K-536.24	Bình Dương	5229	60K-696.75	Đồng Nai	8354	61K-576.87	Bình Dương	11479	61C-615.10	Bình Dương
2105	61K-537.40	Bình Dương	5230	60K-697.60	Đồng Nai	8355	61K-577.14	Bình Dương	11480	61C-616.94	Bình Dương
2106	61K-537.42	Bình Dương	5231	60K-701.71	Đồng Nai	8356	61K-577.27	Bình Dương	11481	61C-617.94	Bình Dương
2107	61K-538.34	Bình Dương	5232	60K-702.21	Đồng Nai	8357	61K-578.03	Bình Dương	11482	61C-618.10	Bình Dương
2108	61K-538.84	Bình Dương	5233	61B-044.41	Bình Dương	8358	61K-578.37	Bình Dương	11483	61C-621.54	Bình Dương
2109	61K-539.23	Bình Dương	5234	61B-046.03	Bình Dương	8359	61K-578.45	Bình Dương	11484	61C-622.45	Bình Dương
2110	61K-539.80	Bình Dương	5235	61B-046.51	Bình Dương	8360	61K-578.71	Bình Dương	11485	61C-623.76	Bình Dương
2111	61K-540.13	Bình Dương	5236	61C-613.78	Bình Dương	8361	61K-578.94	Bình Dương	11486	61C-623.82	Bình Dương
2112	61K-540.42	Bình Dương	5237	61C-614.37	Bình Dương	8362	61K-580.43	Bình Dương	11487	61C-625.73	Bình Dương
2113	61K-542.64	Bình Dương	5238	61C-616.84	Bình Dương	8363	61K-580.90	Bình Dương	11488	61C-628.91	Bình Dương
2114	61K-543.61	Bình Dương	5239	61C-618.01	Bình Dương	8364	61K-582.02	Bình Dương	11489	61C-633.31	Bình Dương
2115	61K-544.17	Bình Dương	5240	61C-619.87	Bình Dương	8365	61K-582.07	Bình Dương	11490	61C-635.03	Bình Dương
2116	61K-544.34	Bình Dương	5241	61C-622.49	Bình Dương	8366	61K-582.41	Bình Dương	11491	61C-635.32	Bình Dương
2117	61K-545.40	Bình Dương	5242	61C-622.87	Bình Dương	8367	61K-583.21	Bình Dương	11492	61C-635.92	Bình Dương
2118	61K-545.75	Bình Dương	5243	61C-625.70	Bình Dương	8368	61K-583.73	Bình Dương	11493	61C-636.57	Bình Dương
2119	61K-545.81	Bình Dương	5244	61C-628.24	Bình Dương	8369	61K-583.93	Bình Dương	11494	61C-636.80	Bình Dương
2120	61K-547.73	Bình Dương	5245	61C-628.70	Bình Dương	8370	61K-584.49	Bình Dương	11495	61C-636.87	Bình Dương
2121	61K-547.82	Bình Dương	5246	61C-632.20	Bình Dương	8371	61K-584.97	Bình Dương	11496	61C-637.01	Bình Dương
2122	61K-548.90	Bình Dương	5247	61C-632.37	Bình Dương	8372	61K-586.84	Bình Dương	11497	61C-637.12	Bình Dương
2123	61K-549.67	Bình Dương	5248	61C-632.94	Bình Dương	8373	61K-587.30	Bình Dương	11498	61C-637.90	Bình Dương
2124	61K-550.07	Bình Dương	5249	61C-633.74	Bình Dương	8374	61K-588.03	Bình Dương	11499	61C-638.05	Bình Dương
2125	61K-550.94	Bình Dương	5250	61C-637.30	Bình Dương	8375	61K-588.64	Bình Dương	11500	61D-023.27	Bình Dương
2126	61K-551.41	Bình Dương	5251	61C-639.07	Bình Dương	8376	61K-590.52	Bình Dương	11501	61D-023.31	Bình Dương
2127	61K-553.92	Bình Dương	5252	61C-639.20	Bình Dương	8377	61K-590.60	Bình Dương	11502	61D-023.60	Bình Dương
2128	61K-554.70	Bình Dương	5253	61C-639.52	Bình Dương	8378	61K-591.13	Bình Dương	11503	61D-023.67	Bình Dương
2129	61K-556.04	Bình Dương	5254	61C-639.84	Bình Dương	8379	61K-591.40	Bình Dương	11504	61D-023.97	Bình Dương
2130	61K-557.91	Bình Dương	5255	61D-022.84	Bình Dương	8380	61K-594.57	Bình Dương	11505	61D-024.57	Bình Dương
2131	61K-559.71	Bình Dương	5256	61D-023.87	Bình Dương	8381	61K-595.12	Bình Dương	11506	61D-025.14	Bình Dương
2132	61K-560.64	Bình Dương	5257	61D-024.27	Bình Dương	8382	61K-595.53	Bình Dương	11507	61D-026.04	Bình Dương

TỶ
GIÁ
ANH
NAP
N.T

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2133	61K-561.82	Bình Dương	5258	61D-026.41	Bình Dương	8383	61K-597.54	Bình Dương	11508	61K-521.01	Bình Dương
2134	61K-561.90	Bình Dương	5259	61K-520.32	Bình Dương	8384	62A-470.42	Long An	11509	61K-521.10	Bình Dương
2135	61K-564.91	Bình Dương	5260	61K-523.64	Bình Dương	8385	62A-470.57	Long An	11510	61K-521.47	Bình Dương
2136	61K-566.87	Bình Dương	5261	61K-525.21	Bình Dương	8386	62A-472.31	Long An	11511	61K-521.90	Bình Dương
2137	61K-567.01	Bình Dương	5262	61K-525.61	Bình Dương	8387	62A-474.40	Long An	11512	61K-523.74	Bình Dương
2138	61K-567.20	Bình Dương	5263	61K-526.78	Bình Dương	8388	62A-474.41	Long An	11513	61K-524.70	Bình Dương
2139	61K-567.21	Bình Dương	5264	61K-527.10	Bình Dương	8389	62A-474.70	Long An	11514	61K-524.93	Bình Dương
2140	61K-568.07	Bình Dương	5265	61K-529.04	Bình Dương	8390	62A-474.78	Long An	11515	61K-525.13	Bình Dương
2141	61K-569.02	Bình Dương	5266	61K-530.13	Bình Dương	8391	62A-476.37	Long An	11516	61K-526.04	Bình Dương
2142	61K-570.01	Bình Dương	5267	61K-530.84	Bình Dương	8392	62A-476.46	Long An	11517	61K-527.76	Bình Dương
2143	61K-571.34	Bình Dương	5268	61K-531.20	Bình Dương	8393	62A-477.03	Long An	11518	61K-527.81	Bình Dương
2144	61K-572.07	Bình Dương	5269	61K-534.02	Bình Dương	8394	62A-477.34	Long An	11519	61K-530.02	Bình Dương
2145	61K-574.03	Bình Dương	5270	61K-534.21	Bình Dương	8395	62A-477.76	Long An	11520	61K-531.81	Bình Dương
2146	61K-576.84	Bình Dương	5271	61K-534.41	Bình Dương	8396	62A-478.03	Long An	11521	61K-531.82	Bình Dương
2147	61K-577.04	Bình Dương	5272	61K-534.75	Bình Dương	8397	62A-478.51	Long An	11522	61K-532.57	Bình Dương
2148	61K-579.27	Bình Dương	5273	61K-536.92	Bình Dương	8398	62A-478.90	Long An	11523	61K-533.14	Bình Dương
2149	61K-579.78	Bình Dương	5274	61K-537.45	Bình Dương	8399	62A-478.92	Long An	11524	61K-533.67	Bình Dương
2150	61K-579.87	Bình Dương	5275	61K-539.76	Bình Dương	8400	62A-481.51	Long An	11525	61K-534.42	Bình Dương
2151	61K-582.87	Bình Dương	5276	61K-541.43	Bình Dương	8401	62A-482.21	Long An	11526	61K-536.20	Bình Dương
2152	61K-584.43	Bình Dương	5277	61K-541.52	Bình Dương	8402	62A-483.75	Long An	11527	61K-537.32	Bình Dương
2153	61K-585.04	Bình Dương	5278	61K-541.62	Bình Dương	8403	62A-486.14	Long An	11528	61K-538.52	Bình Dương
2154	61K-585.84	Bình Dương	5279	61K-542.05	Bình Dương	8404	62A-486.41	Long An	11529	61K-540.12	Bình Dương
2155	61K-587.07	Bình Dương	5280	61K-542.47	Bình Dương	8405	62A-486.81	Long An	11530	61K-540.70	Bình Dương
2156	61K-587.34	Bình Dương	5281	61K-543.01	Bình Dương	8406	62A-487.67	Long An	11531	61K-542.75	Bình Dương
2157	61K-588.94	Bình Dương	5282	61K-546.78	Bình Dương	8407	62A-488.03	Long An	11532	61K-544.01	Bình Dương
2158	61K-593.80	Bình Dương	5283	61K-547.71	Bình Dương	8408	62A-488.74	Long An	11533	61K-545.20	Bình Dương
2159	61K-594.07	Bình Dương	5284	61K-548.14	Bình Dương	8409	62A-492.70	Long An	11534	61K-546.80	Bình Dương
2160	61K-594.23	Bình Dương	5285	61K-548.80	Bình Dương	8410	62A-492.84	Long An	11535	61K-548.37	Bình Dương
2161	62A-469.81	Long An	5286	61K-549.24	Bình Dương	8411	62C-216.76	Long An	11536	61K-549.12	Bình Dương
2162	62A-471.14	Long An	5287	61K-552.54	Bình Dương	8412	62C-219.70	Long An	11537	61K-549.48	Bình Dương
2163	62A-472.78	Long An	5288	61K-556.82	Bình Dương	8413	62C-219.84	Long An	11538	61K-550.74	Bình Dương
2164	62A-474.49	Long An	5289	61K-557.02	Bình Dương	8414	62C-221.04	Long An	11539	61K-554.97	Bình Dương
2165	62A-475.34	Long An	5290	61K-557.27	Bình Dương	8415	62C-221.10	Long An	11540	61K-555.94	Bình Dương
2166	62A-478.46	Long An	5291	61K-561.52	Bình Dương	8416	62C-223.03	Long An	11541	61K-558.45	Bình Dương
2167	62A-481.30	Long An	5292	61K-561.73	Bình Dương	8417	62C-223.97	Long An	11542	61K-560.31	Bình Dương
2168	62A-482.87	Long An	5293	61K-562.42	Bình Dương	8418	62C-225.30	Long An	11543	61K-562.49	Bình Dương
2169	62A-483.50	Long An	5294	61K-562.45	Bình Dương	8419	62D-014.93	Long An	11544	61K-564.13	Bình Dương
2170	62A-483.64	Long An	5295	61K-563.27	Bình Dương	8420	62D-017.42	Long An	11545	61K-564.32	Bình Dương
2171	62A-484.34	Long An	5296	61K-563.57	Bình Dương	8421	62D-017.81	Long An	11546	61K-565.01	Bình Dương
2172	62A-484.54	Long An	5297	61K-563.73	Bình Dương	8422	63A-325.74	Tiền Giang	11547	61K-565.45	Bình Dương
2173	62A-487.27	Long An	5298	61K-563.90	Bình Dương	8423	63A-325.91	Tiền Giang	11548	61K-567.24	Bình Dương
2174	62A-488.40	Long An	5299	61K-564.42	Bình Dương	8424	63A-326.80	Tiền Giang	11549	61K-569.43	Bình Dương
2175	62A-490.13	Long An	5300	61K-567.60	Bình Dương	8425	63A-329.97	Tiền Giang	11550	61K-569.94	Bình Dương
2176	62A-490.80	Long An	5301	61K-567.87	Bình Dương	8426	63A-330.34	Tiền Giang	11551	61K-570.02	Bình Dương
2177	62A-491.53	Long An	5302	61K-568.80	Bình Dương	8427	63A-330.54	Tiền Giang	11552	61K-577.52	Bình Dương
2178	62A-491.54	Long An	5303	61K-571.50	Bình Dương	8428	63A-331.48	Tiền Giang	11553	61K-577.80	Bình Dương
2179	62A-493.12	Long An	5304	61K-572.78	Bình Dương	8429	63A-332.05	Tiền Giang	11554	61K-579.94	Bình Dương
2180	62A-493.24	Long An	5305	61K-573.51	Bình Dương	8430	63A-332.37	Tiền Giang	11555	61K-581.74	Bình Dương
2181	62A-493.57	Long An	5306	61K-573.71	Bình Dương	8431	63A-333.87	Tiền Giang	11556	61K-585.62	Bình Dương
2182	62A-493.60	Long An	5307	61K-573.92	Bình Dương	8432	63A-334.05	Tiền Giang	11557	61K-588.46	Bình Dương
2183	62A-494.01	Long An	5308	61K-574.32	Bình Dương	8433	63A-338.24	Tiền Giang	11558	61K-592.45	Bình Dương
2184	62B-031.46	Long An	5309	61K-574.49	Bình Dương	8434	63A-340.67	Tiền Giang	11559	61K-593.57	Bình Dương
2185	62B-033.12	Long An	5310	61K-574.50	Bình Dương	8435	63B-033.64	Tiền Giang	11560	61K-595.49	Bình Dương
2186	62B-033.23	Long An	5311	61K-575.46	Bình Dương	8436	63B-033.78	Tiền Giang	11561	61K-598.72	Bình Dương
2187	62B-033.74	Long An	5312	61K-575.71	Bình Dương	8437	63B-036.31	Tiền Giang	11562	62A-469.78	Long An
2188	62B-034.82	Long An	5313	61K-575.74	Bình Dương	8438	63B-036.78	Tiền Giang	11563	62A-470.01	Long An
2189	62C-217.24	Long An	5314	61K-576.14	Bình Dương	8439	63C-230.87	Tiền Giang	11564	62A-472.40	Long An
2190	62C-218.57	Long An	5315	61K-579.17	Bình Dương	8440	63C-231.67	Tiền Giang	11565	62A-476.61	Long An
2191	62C-223.04	Long An	5316	61K-580.24	Bình Dương	8441	63C-232.13	Tiền Giang	11566	62A-477.81	Long An
2192	62D-014.62	Long An	5317	61K-581.80	Bình Dương	8442	63C-233.37	Tiền Giang	11567	62A-477.84	Long An
2193	62D-015.21	Long An	5318	61K-582.78	Bình Dương	8443	63C-233.57	Tiền Giang	11568	62A-481.07	Long An

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2194	62D-015.45	Long An	5319	61K-583.31	Bình Dương	8444	63C-234.37	Tiền Giang	11569	62A-483.72	Long An
2195	63A-325.61	Tiền Giang	5320	61K-583.91	Bình Dương	8445	63C-235.60	Tiền Giang	11570	62A-484.01	Long An
2196	63A-328.17	Tiền Giang	5321	61K-584.02	Bình Dương	8446	63C-235.90	Tiền Giang	11571	62A-484.75	Long An
2197	63A-329.53	Tiền Giang	5322	61K-584.81	Bình Dương	8447	63C-236.20	Tiền Giang	11572	62A-487.17	Long An
2198	63A-330.47	Tiền Giang	5323	61K-585.52	Bình Dương	8448	63C-237.01	Tiền Giang	11573	62A-488.67	Long An
2199	63A-331.10	Tiền Giang	5324	61K-585.82	Bình Dương	8449	63C-237.04	Tiền Giang	11574	62A-488.97	Long An
2200	63A-334.42	Tiền Giang	5325	61K-586.01	Bình Dương	8450	63C-237.87	Tiền Giang	11575	62A-490.41	Long An
2201	63A-334.75	Tiền Giang	5326	61K-586.46	Bình Dương	8451	63C-238.20	Tiền Giang	11576	62A-491.43	Long An
2202	63A-335.54	Tiền Giang	5327	61K-587.02	Bình Dương	8452	63C-238.42	Tiền Giang	11577	62A-493.47	Long An
2203	63A-336.04	Tiền Giang	5328	61K-588.62	Bình Dương	8453	63C-238.51	Tiền Giang	11578	62A-493.75	Long An
2204	63A-337.72	Tiền Giang	5329	61K-590.75	Bình Dương	8454	63D-014.03	Tiền Giang	11579	62B-032.01	Long An
2205	63A-339.42	Tiền Giang	5330	61K-592.70	Bình Dương	8455	63D-014.54	Tiền Giang	11580	62B-032.54	Long An
2206	63C-228.67	Tiền Giang	5331	61K-592.87	Bình Dương	8456	63D-015.42	Tiền Giang	11581	62B-034.84	Long An
2207	63C-230.92	Tiền Giang	5332	61K-592.90	Bình Dương	8457	63D-015.70	Tiền Giang	11582	62B-034.87	Long An
2208	63C-235.43	Tiền Giang	5333	61K-599.48	Bình Dương	8458	64A-205.53	Vĩnh Long	11583	62B-035.01	Long An
2209	63C-236.47	Tiền Giang	5334	62A-470.17	Long An	8459	64A-206.10	Vĩnh Long	11584	62B-035.05	Long An
2210	63C-238.97	Tiền Giang	5335	62A-470.81	Long An	8460	64A-209.34	Vĩnh Long	11585	62C-216.67	Long An
2211	63C-239.05	Tiền Giang	5336	62A-471.02	Long An	8461	64A-210.05	Vĩnh Long	11586	62C-217.34	Long An
2212	63C-239.52	Tiền Giang	5337	62A-471.41	Long An	8462	64A-211.51	Vĩnh Long	11587	62C-219.72	Long An
2213	63D-012.30	Tiền Giang	5338	62A-472.93	Long An	8463	64A-212.07	Vĩnh Long	11588	62C-220.40	Long An
2214	63D-012.81	Tiền Giang	5339	62A-472.94	Long An	8464	64A-213.80	Vĩnh Long	11589	62C-222.71	Long An
2215	63D-013.32	Tiền Giang	5340	62A-475.67	Long An	8465	64A-213.81	Vĩnh Long	11590	62C-223.05	Long An
2216	63D-014.52	Tiền Giang	5341	62A-476.45	Long An	8466	64A-213.97	Vĩnh Long	11591	62C-224.12	Long An
2217	63D-015.45	Tiền Giang	5342	62A-477.05	Long An	8467	64B-017.51	Vĩnh Long	11592	62C-224.23	Long An
2218	64A-203.62	Vĩnh Long	5343	62A-477.53	Long An	8468	64B-018.32	Vĩnh Long	11593	62C-224.78	Long An
2219	64A-204.13	Vĩnh Long	5344	62A-479.27	Long An	8469	64B-018.76	Vĩnh Long	11594	62C-226.50	Long An
2220	64A-205.57	Vĩnh Long	5345	62A-479.57	Long An	8470	64B-020.31	Vĩnh Long	11595	62D-015.48	Long An
2221	64A-206.21	Vĩnh Long	5346	62A-483.52	Long An	8471	64C-134.47	Vĩnh Long	11596	62D-015.75	Long An
2222	64A-207.78	Vĩnh Long	5347	62A-484.97	Long An	8472	64C-136.46	Vĩnh Long	11597	62D-016.04	Long An
2223	64A-208.49	Vĩnh Long	5348	62A-485.41	Long An	8473	64C-139.37	Vĩnh Long	11598	62D-016.21	Long An
2224	64A-208.87	Vĩnh Long	5349	62A-486.30	Long An	8474	64D-008.50	Vĩnh Long	11599	62D-017.32	Long An
2225	64A-209.31	Vĩnh Long	5350	62A-488.49	Long An	8475	64D-010.02	Vĩnh Long	11600	62D-017.41	Long An
2226	64A-210.64	Vĩnh Long	5351	62A-493.41	Long An	8476	64D-010.48	Vĩnh Long	11601	62D-018.49	Long An
2227	64A-210.81	Vĩnh Long	5352	62A-494.02	Long An	8477	65A-520.46	Cần Thơ	11602	63A-326.48	Tiền Giang
2228	64A-211.05	Vĩnh Long	5353	62B-032.21	Long An	8478	65A-521.53	Cần Thơ	11603	63A-329.62	Tiền Giang
2229	64A-214.64	Vĩnh Long	5354	62B-032.97	Long An	8479	65A-523.51	Cần Thơ	11604	63A-330.78	Tiền Giang
2230	64B-019.97	Vĩnh Long	5355	62B-033.73	Long An	8480	65A-524.20	Cần Thơ	11605	63A-331.12	Tiền Giang
2231	64C-134.78	Vĩnh Long	5356	62C-217.82	Long An	8481	65A-524.53	Cần Thơ	11606	63A-336.20	Tiền Giang
2232	64C-134.91	Vĩnh Long	5357	62C-218.93	Long An	8482	65A-525.70	Cần Thơ	11607	63A-336.74	Tiền Giang
2233	64C-136.53	Vĩnh Long	5358	62C-221.03	Long An	8483	65A-528.14	Cần Thơ	11608	63A-337.61	Tiền Giang
2234	64C-136.67	Vĩnh Long	5359	62C-222.76	Long An	8484	65A-528.24	Cần Thơ	11609	63A-338.31	Tiền Giang
2235	64C-138.20	Vĩnh Long	5360	62C-223.92	Long An	8485	65A-529.41	Cần Thơ	11610	63A-340.24	Tiền Giang
2236	64C-139.46	Vĩnh Long	5361	62C-224.46	Long An	8486	65A-535.21	Cần Thơ	11611	63A-340.70	Tiền Giang
2237	64D-006.54	Vĩnh Long	5362	62C-224.60	Long An	8487	65B-026.48	Cần Thơ	11612	63A-341.67	Tiền Giang
2238	64D-006.62	Vĩnh Long	5363	62D-015.40	Long An	8488	65B-027.81	Cần Thơ	11613	63A-342.40	Tiền Giang
2239	64D-007.04	Vĩnh Long	5364	62D-016.81	Long An	8489	65D-012.03	Cần Thơ	11614	63B-033.57	Tiền Giang
2240	64D-007.76	Vĩnh Long	5365	62D-018.14	Long An	8490	65D-012.91	Cần Thơ	11615	63B-034.67	Tiền Giang
2241	64D-009.27	Vĩnh Long	5366	63A-325.97	Tiền Giang	8491	65D-013.37	Cần Thơ	11616	63B-035.76	Tiền Giang
2242	64D-009.60	Vĩnh Long	5367	63A-332.24	Tiền Giang	8492	66A-302.24	Đồng Tháp	11617	63C-229.53	Tiền Giang
2243	64D-009.67	Vĩnh Long	5368	63A-332.51	Tiền Giang	8493	66A-303.93	Đồng Tháp	11618	63C-230.70	Tiền Giang
2244	64D-010.05	Vĩnh Long	5369	63A-332.97	Tiền Giang	8494	66A-306.72	Đồng Tháp	11619	63C-230.71	Tiền Giang
2245	65A-515.57	Cần Thơ	5370	63A-333.97	Tiền Giang	8495	66A-306.82	Đồng Tháp	11620	63C-232.82	Tiền Giang
2246	65A-518.71	Cần Thơ	5371	63A-334.27	Tiền Giang	8496	66A-306.97	Đồng Tháp	11621	63C-232.87	Tiền Giang
2247	65A-519.01	Cần Thơ	5372	63A-335.71	Tiền Giang	8497	66A-307.13	Đồng Tháp	11622	63C-233.52	Tiền Giang
2248	65A-519.45	Cần Thơ	5373	63A-336.57	Tiền Giang	8498	66A-307.27	Đồng Tháp	11623	63C-235.54	Tiền Giang
2249	65A-519.49	Cần Thơ	5374	63A-336.61	Tiền Giang	8499	66A-308.14	Đồng Tháp	11624	63C-238.07	Tiền Giang
2250	65A-519.74	Cần Thơ	5375	63A-336.84	Tiền Giang	8500	66A-308.60	Đồng Tháp	11625	63C-238.45	Tiền Giang
2251	65A-519.84	Cần Thơ	5376	63A-337.62	Tiền Giang	8501	66A-308.75	Đồng Tháp	11626	63C-239.27	Tiền Giang
2252	65A-520.75	Cần Thơ	5377	63A-337.78	Tiền Giang	8502	66A-309.31	Đồng Tháp	11627	63D-013.05	Tiền Giang
2253	65A-521.17	Cần Thơ	5378	63A-339.20	Tiền Giang	8503	66A-309.60	Đồng Tháp	11628	63D-013.87	Tiền Giang
2254	65A-524.70	Cần Thơ	5379	63A-339.94	Tiền Giang	8504	66A-310.37	Đồng Tháp	11629	63D-015.67	Tiền Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2255	65A-525.97	Cần Thơ	5380	63A-340.72	Tiền Giang	8505	66A-313.17	Đồng Tháp	11630	64A-204.71	Vĩnh Long
2256	65A-526.02	Cần Thơ	5381	63A-341.40	Tiền Giang	8506	66A-314.43	Đồng Tháp	11631	64A-206.75	Vĩnh Long
2257	65A-528.62	Cần Thơ	5382	63A-341.70	Tiền Giang	8507	66A-317.97	Đồng Tháp	11632	64A-207.43	Vĩnh Long
2258	65A-528.84	Cần Thơ	5383	63A-342.01	Tiền Giang	8508	66B-024.52	Đồng Tháp	11633	64A-208.78	Vĩnh Long
2259	65A-529.10	Cần Thơ	5384	63B-033.40	Tiền Giang	8509	66B-026.42	Đồng Tháp	11634	64A-210.13	Vĩnh Long
2260	65A-530.05	Cần Thơ	5385	63B-033.43	Tiền Giang	8510	66C-186.07	Đồng Tháp	11635	64A-210.60	Vĩnh Long
2261	65A-530.20	Cần Thơ	5386	63B-033.74	Tiền Giang	8511	66C-187.71	Đồng Tháp	11636	64A-211.60	Vĩnh Long
2262	65A-530.62	Cần Thơ	5387	63C-228.73	Tiền Giang	8512	66C-189.67	Đồng Tháp	11637	64A-212.50	Vĩnh Long
2263	65A-530.67	Cần Thơ	5388	63C-230.37	Tiền Giang	8513	66D-013.45	Đồng Tháp	11638	64B-017.70	Vĩnh Long
2264	65A-531.67	Cần Thơ	5389	63C-231.14	Tiền Giang	8514	67A-329.42	An Giang	11639	64B-018.04	Vĩnh Long
2265	65B-025.47	Cần Thơ	5390	63C-232.93	Tiền Giang	8515	67A-329.45	An Giang	11640	64B-018.94	Vĩnh Long
2266	65B-026.51	Cần Thơ	5391	63C-233.50	Tiền Giang	8516	67A-331.93	An Giang	11641	64B-019.73	Vĩnh Long
2267	65B-026.67	Cần Thơ	5392	63C-237.57	Tiền Giang	8517	67A-334.07	An Giang	11642	64C-136.43	Vĩnh Long
2268	65B-027.48	Cần Thơ	5393	63C-240.72	Tiền Giang	8518	67A-335.50	An Giang	11643	64C-136.49	Vĩnh Long
2269	65B-028.64	Cần Thơ	5394	63D-012.64	Tiền Giang	8519	67A-336.03	An Giang	11644	64C-136.81	Vĩnh Long
2270	65B-028.67	Cần Thơ	5395	63D-015.94	Tiền Giang	8520	67A-338.74	An Giang	11645	64C-139.01	Vĩnh Long
2271	65B-028.74	Cần Thơ	5396	64A-204.27	Vĩnh Long	8521	67A-341.51	An Giang	11646	64C-139.48	Vĩnh Long
2272	65D-011.52	Cần Thơ	5397	64A-208.12	Vĩnh Long	8522	67A-341.74	An Giang	11647	64C-139.90	Vĩnh Long
2273	65D-012.50	Cần Thơ	5398	64A-208.17	Vĩnh Long	8523	67A-342.10	An Giang	11648	64D-006.57	Vĩnh Long
2274	65D-012.81	Cần Thơ	5399	64A-208.32	Vĩnh Long	8524	67A-342.92	An Giang	11649	64D-006.76	Vĩnh Long
2275	65D-013.60	Cần Thơ	5400	64A-209.50	Vĩnh Long	8525	67A-343.01	An Giang	11650	64D-008.57	Vĩnh Long
2276	65D-013.72	Cần Thơ	5401	64A-211.78	Vĩnh Long	8526	67A-343.47	An Giang	11651	65A-516.78	Cần Thơ
2277	65D-014.37	Cần Thơ	5402	64A-212.03	Vĩnh Long	8527	67A-346.12	An Giang	11652	65A-523.70	Cần Thơ
2278	66A-301.97	Đồng Tháp	5403	64B-017.46	Vĩnh Long	8528	67A-346.20	An Giang	11653	65A-523.94	Cần Thơ
2279	66A-303.48	Đồng Tháp	5404	64B-018.73	Vĩnh Long	8529	67B-030.81	An Giang	11654	65A-524.30	Cần Thơ
2280	66A-303.75	Đồng Tháp	5405	64B-019.93	Vĩnh Long	8530	67B-032.94	An Giang	11655	65A-524.48	Cần Thơ
2281	66A-306.78	Đồng Tháp	5406	64B-020.30	Vĩnh Long	8531	67B-033.48	An Giang	11656	65A-527.93	Cần Thơ
2282	66A-307.93	Đồng Tháp	5407	64B-020.49	Vĩnh Long	8532	67C-190.41	An Giang	11657	65A-530.41	Cần Thơ
2283	66A-312.07	Đồng Tháp	5408	64B-020.54	Vĩnh Long	8533	67C-191.41	An Giang	11658	65A-531.64	Cần Thơ
2284	66A-312.14	Đồng Tháp	5409	64C-134.42	Vĩnh Long	8534	67C-193.54	An Giang	11659	65A-532.10	Cần Thơ
2285	66A-315.50	Đồng Tháp	5410	64C-136.92	Vĩnh Long	8535	67C-195.40	An Giang	11660	65A-532.92	Cần Thơ
2286	66A-316.30	Đồng Tháp	5411	64C-137.50	Vĩnh Long	8536	67C-196.75	An Giang	11661	65D-013.47	Cần Thơ
2287	66A-316.50	Đồng Tháp	5412	64C-137.80	Vĩnh Long	8537	67D-010.20	An Giang	11662	66A-304.07	Đồng Tháp
2288	66B-023.82	Đồng Tháp	5413	64C-138.74	Vĩnh Long	8538	67D-010.34	An Giang	11663	66A-304.12	Đồng Tháp
2289	66B-025.30	Đồng Tháp	5414	64C-139.12	Vĩnh Long	8539	67D-011.20	An Giang	11664	66A-306.40	Đồng Tháp
2290	66B-027.04	Đồng Tháp	5415	64D-006.51	Vĩnh Long	8540	67D-011.84	An Giang	11665	66A-306.90	Đồng Tháp
2291	66C-185.62	Đồng Tháp	5416	64D-006.73	Vĩnh Long	8541	68A-365.20	Kiên Giang	11666	66A-311.45	Đồng Tháp
2292	66C-188.43	Đồng Tháp	5417	64D-008.81	Vĩnh Long	8542	68A-365.97	Kiên Giang	11667	66A-312.74	Đồng Tháp
2293	66C-189.54	Đồng Tháp	5418	64D-009.52	Vĩnh Long	8543	68A-366.46	Kiên Giang	11668	66B-024.47	Đồng Tháp
2294	66C-190.12	Đồng Tháp	5419	65A-515.43	Cần Thơ	8544	68A-366.48	Kiên Giang	11669	66B-024.78	Đồng Tháp
2295	66C-190.37	Đồng Tháp	5420	65A-515.82	Cần Thơ	8545	68A-366.76	Kiên Giang	11670	66B-025.62	Đồng Tháp
2296	66C-190.46	Đồng Tháp	5421	65A-517.10	Cần Thơ	8546	68A-370.17	Kiên Giang	11671	66C-185.47	Đồng Tháp
2297	66C-190.57	Đồng Tháp	5422	65A-517.92	Cần Thơ	8547	68A-370.46	Kiên Giang	11672	66C-186.04	Đồng Tháp
2298	66D-015.24	Đồng Tháp	5423	65A-518.61	Cần Thơ	8548	68A-370.53	Kiên Giang	11673	66C-187.27	Đồng Tháp
2299	66D-015.76	Đồng Tháp	5424	65A-519.48	Cần Thơ	8549	68A-371.47	Kiên Giang	11674	66C-188.45	Đồng Tháp
2300	67A-332.53	An Giang	5425	65A-521.32	Cần Thơ	8550	68A-371.61	Kiên Giang	11675	66C-188.78	Đồng Tháp
2301	67A-332.60	An Giang	5426	65A-521.37	Cần Thơ	8551	68A-372.05	Kiên Giang	11676	66C-188.91	Đồng Tháp
2302	67A-333.54	An Giang	5427	65A-522.45	Cần Thơ	8552	68A-372.61	Kiên Giang	11677	66C-188.93	Đồng Tháp
2303	67A-333.90	An Giang	5428	65A-523.92	Cần Thơ	8553	68A-373.01	Kiên Giang	11678	66C-191.20	Đồng Tháp
2304	67A-336.40	An Giang	5429	65A-527.80	Cần Thơ	8554	68A-373.02	Kiên Giang	11679	66C-191.90	Đồng Tháp
2305	67A-338.49	An Giang	5430	65A-530.46	Cần Thơ	8555	68A-373.07	Kiên Giang	11680	66D-011.91	Đồng Tháp
2306	67A-341.37	An Giang	5431	65A-531.46	Cần Thơ	8556	68A-374.03	Kiên Giang	11681	66D-012.76	Đồng Tháp
2307	67A-341.64	An Giang	5432	65A-531.94	Cần Thơ	8557	68A-374.32	Kiên Giang	11682	66D-013.67	Đồng Tháp
2308	67A-341.87	An Giang	5433	65B-027.80	Cần Thơ	8558	68A-378.12	Kiên Giang	11683	66D-014.23	Đồng Tháp
2309	67A-342.12	An Giang	5434	65B-027.84	Cần Thơ	8559	68A-378.14	Kiên Giang	11684	66D-014.30	Đồng Tháp
2310	67A-342.21	An Giang	5435	65D-013.52	Cần Thơ	8560	68A-379.21	Kiên Giang	11685	66D-015.74	Đồng Tháp
2311	67A-343.12	An Giang	5436	66A-303.37	Đồng Tháp	8561	68A-380.01	Kiên Giang	11686	67A-328.91	An Giang
2312	67A-344.76	An Giang	5437	66A-303.80	Đồng Tháp	8562	68A-380.45	Kiên Giang	11687	67A-329.46	An Giang
2313	67A-345.81	An Giang	5438	66A-308.23	Đồng Tháp	8563	68A-380.64	Kiên Giang	11688	67A-330.37	An Giang
2314	67B-030.62	An Giang	5439	66A-308.47	Đồng Tháp	8564	68A-380.94	Kiên Giang	11689	67A-330.97	An Giang
2315	67B-031.24	An Giang	5440	66A-308.61	Đồng Tháp	8565	68A-381.02	Kiên Giang	11690	67A-331.76	An Giang

H. F. C. E. H. V. THANH

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
2316	67B-031.45	An Giang	5441	66A-308.90	Đồng Tháp	8566	68A-382.17	Kiên Giang	11691	67A-332.92	An Giang
2317	67B-033.24	An Giang	5442	66A-310.64	Đồng Tháp	8567	68B-035.17	Kiên Giang	11692	67A-333.81	An Giang
2318	67B-033.81	An Giang	5443	66A-313.64	Đồng Tháp	8568	68B-035.94	Kiên Giang	11693	67A-334.54	An Giang
2319	67C-189.42	An Giang	5444	66A-314.84	Đồng Tháp	8569	68B-037.17	Kiên Giang	11694	67A-334.62	An Giang
2320	67C-196.90	An Giang	5445	66B-024.48	Đồng Tháp	8570	68C-177.80	Kiên Giang	11695	67A-334.71	An Giang
2321	67D-010.52	An Giang	5446	66B-026.82	Đồng Tháp	8571	68C-180.32	Kiên Giang	11696	67A-335.30	An Giang
2322	68A-369.78	Kiên Giang	5447	66C-185.78	Đồng Tháp	8572	68C-181.87	Kiên Giang	11697	67A-335.52	An Giang
2323	68A-370.67	Kiên Giang	5448	66D-012.80	Đồng Tháp	8573	68C-183.54	Kiên Giang	11698	67A-335.73	An Giang
2324	68A-373.42	Kiên Giang	5449	66D-013.03	Đồng Tháp	8574	68C-185.31	Kiên Giang	11699	67A-336.72	An Giang
2325	68A-374.90	Kiên Giang	5450	67A-332.04	An Giang	8575	68C-185.40	Kiên Giang	11700	67A-337.90	An Giang
2326	68A-375.03	Kiên Giang	5451	67A-332.27	An Giang	8576	68D-008.03	Kiên Giang	11701	67A-339.51	An Giang
2327	68A-376.43	Kiên Giang	5452	67A-333.84	An Giang	8577	68D-008.48	Kiên Giang	11702	67A-341.10	An Giang
2328	68A-376.48	Kiên Giang	5453	67A-334.81	An Giang	8578	69A-169.82	Cà Mau	11703	67A-344.97	An Giang
2329	68A-377.94	Kiên Giang	5454	67A-336.12	An Giang	8579	69A-169.92	Cà Mau	11704	67B-032.87	An Giang
2330	68A-378.41	Kiên Giang	5455	67A-337.30	An Giang	8580	69A-171.46	Cà Mau	11705	67C-194.21	An Giang
2331	68A-378.74	Kiên Giang	5456	67A-337.57	An Giang	8581	69A-172.54	Cà Mau	11706	67C-197.45	An Giang
2332	68A-379.42	Kiên Giang	5457	67A-338.32	An Giang	8582	69A-173.92	Cà Mau	11707	67D-011.32	An Giang
2333	68A-379.90	Kiên Giang	5458	67A-342.48	An Giang	8583	69A-174.52	Cà Mau	11708	68A-365.41	Kiên Giang
2334	68A-380.27	Kiên Giang	5459	67A-343.27	An Giang	8584	69B-014.76	Cà Mau	11709	68A-371.97	Kiên Giang
2335	68A-380.34	Kiên Giang	5460	67A-344.49	An Giang	8585	69B-015.27	Cà Mau	11710	68A-372.94	Kiên Giang
2336	68A-380.47	Kiên Giang	5461	67B-030.37	An Giang	8586	69B-015.46	Cà Mau	11711	68A-375.87	Kiên Giang
2337	68A-381.54	Kiên Giang	5462	67B-030.48	An Giang	8587	69B-016.12	Cà Mau	11712	68A-377.02	Kiên Giang
2338	68A-382.04	Kiên Giang	5463	67B-030.52	An Giang	8588	69B-016.30	Cà Mau	11713	68A-377.48	Kiên Giang
2339	68C-179.81	Kiên Giang	5464	67B-030.80	An Giang	8589	69C-105.57	Cà Mau	11714	68A-377.60	Kiên Giang
2340	68C-180.24	Kiên Giang	5465	67B-031.94	An Giang	8590	69C-105.80	Cà Mau	11715	68A-378.61	Kiên Giang
2341	68C-180.27	Kiên Giang	5466	67B-033.12	An Giang	8591	69C-105.90	Cà Mau	11716	68A-379.30	Kiên Giang
2342	68C-180.64	Kiên Giang	5467	67B-033.23	An Giang	8592	69C-107.71	Cà Mau	11717	68A-381.31	Kiên Giang
2343	68C-182.71	Kiên Giang	5468	67B-033.60	An Giang	8593	69C-108.73	Cà Mau	11718	68A-382.32	Kiên Giang
2344	68C-182.90	Kiên Giang	5469	67C-189.52	An Giang	8594	69D-005.72	Cà Mau	11719	68B-034.91	Kiên Giang
2345	68C-185.30	Kiên Giang	5470	67C-190.10	An Giang	8595	69D-007.54	Cà Mau	11720	68B-035.21	Kiên Giang
2346	68D-007.47	Kiên Giang	5471	67C-190.32	An Giang	8596	70A-585.02	Tây Ninh	11721	68B-035.40	Kiên Giang
2347	68D-007.76	Kiên Giang	5472	67C-191.12	An Giang	8597	70A-585.05	Tây Ninh	11722	68B-035.82	Kiên Giang
2348	68D-008.42	Kiên Giang	5473	67C-191.30	An Giang	8598	70A-585.97	Tây Ninh	11723	68B-036.47	Kiên Giang
2349	68D-009.42	Kiên Giang	5474	67C-191.31	An Giang	8599	70A-586.78	Tây Ninh	11724	68B-036.81	Kiên Giang
2350	69A-173.07	Cà Mau	5475	67C-195.30	An Giang	8600	70A-588.34	Tây Ninh	11725	68B-036.91	Kiên Giang
2351	69A-175.31	Cà Mau	5476	67C-196.05	An Giang	8601	70A-590.84	Tây Ninh	11726	68C-180.04	Kiên Giang
2352	69B-014.71	Cà Mau	5477	67C-196.10	An Giang	8602	70A-594.57	Tây Ninh	11727	68C-181.41	Kiên Giang
2353	69B-015.24	Cà Mau	5478	67C-196.57	An Giang	8603	70A-596.76	Tây Ninh	11728	68C-181.90	Kiên Giang
2354	69B-016.40	Cà Mau	5479	67C-197.37	An Giang	8604	70A-596.81	Tây Ninh	11729	68C-185.67	Kiên Giang
2355	69B-017.37	Cà Mau	5480	67D-008.73	An Giang	8605	70A-599.52	Tây Ninh	11730	68D-008.31	Kiên Giang
2356	69C-107.32	Cà Mau	5481	67D-008.93	An Giang	8606	70A-599.97	Tây Ninh	11731	68D-009.03	Kiên Giang
2357	69C-108.91	Cà Mau	5482	67D-009.94	An Giang	8607	70A-601.46	Tây Ninh	11732	68D-010.71	Kiên Giang
2358	69C-109.43	Cà Mau	5483	67D-010.81	An Giang	8608	70A-602.45	Tây Ninh	11733	69A-169.31	Cà Mau
2359	69D-005.80	Cà Mau	5484	67D-011.30	An Giang	8609	70A-602.73	Tây Ninh	11734	69A-172.07	Cà Mau
2360	69D-006.03	Cà Mau	5485	67D-011.87	An Giang	8610	70A-605.80	Tây Ninh	11735	69A-172.31	Cà Mau
2361	69D-006.81	Cà Mau	5486	67D-011.93	An Giang	8611	70A-609.62	Tây Ninh	11736	69A-173.01	Cà Mau
2362	69D-008.03	Cà Mau	5487	68A-366.12	Kiên Giang	8612	70A-611.24	Tây Ninh	11737	69B-013.70	Cà Mau
2363	70A-587.47	Tây Ninh	5488	68A-366.40	Kiên Giang	8613	70A-612.67	Tây Ninh	11738	69B-015.87	Cà Mau
2364	70A-587.50	Tây Ninh	5489	68A-366.80	Kiên Giang	8614	70A-612.81	Tây Ninh	11739	69B-017.23	Cà Mau
2365	70A-587.76	Tây Ninh	5490	68A-367.20	Kiên Giang	8615	70A-613.82	Tây Ninh	11740	69C-107.81	Cà Mau
2366	70A-589.87	Tây Ninh	5491	68A-369.10	Kiên Giang	8616	70A-614.30	Tây Ninh	11741	69C-108.04	Cà Mau
2367	70A-591.50	Tây Ninh	5492	68A-369.46	Kiên Giang	8617	70A-614.40	Tây Ninh	11742	69C-108.43	Cà Mau
2368	70A-593.20	Tây Ninh	5493	68A-370.21	Kiên Giang	8618	70A-614.42	Tây Ninh	11743	69C-108.45	Cà Mau
2369	70A-593.62	Tây Ninh	5494	68A-370.80	Kiên Giang	8619	70A-614.64	Tây Ninh	11744	69C-108.52	Cà Mau
2370	70A-594.45	Tây Ninh	5495	68A-371.34	Kiên Giang	8620	70B-034.57	Tây Ninh	11745	69C-109.41	Cà Mau
2371	70A-595.31	Tây Ninh	5496	68A-371.41	Kiên Giang	8621	70B-035.92	Tây Ninh	11746	69D-006.76	Cà Mau
2372	70A-597.43	Tây Ninh	5497	68A-372.32	Kiên Giang	8622	70B-035.93	Tây Ninh	11747	69D-007.73	Cà Mau
2373	70A-598.32	Tây Ninh	5498	68A-373.92	Kiên Giang	8623	70C-212.87	Tây Ninh	11748	69D-008.61	Cà Mau
2374	70A-599.76	Tây Ninh	5499	68A-375.51	Kiên Giang	8624	70C-213.10	Tây Ninh	11749	70A-585.32	Tây Ninh
2375	70A-601.57	Tây Ninh	5500	68A-380.23	Kiên Giang	8625	70C-213.93	Tây Ninh	11750	70A-585.40	Tây Ninh
2376	70A-605.53	Tây Ninh	5501	68A-381.90	Kiên Giang	8626	70C-215.40	Tây Ninh	11751	70A-585.74	Tây Ninh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2377	70A-607.27	Tây Ninh	5502	68A-382.23	Kiên Giang	8627	70C-218.73	Tây Ninh	11752	70A-588.46	Tây Ninh
2378	70A-607.40	Tây Ninh	5503	68C-177.92	Kiên Giang	8628	70D-011.41	Tây Ninh	11753	70A-592.07	Tây Ninh
2379	70A-607.93	Tây Ninh	5504	68C-180.12	Kiên Giang	8629	70D-011.64	Tây Ninh	11754	70A-593.78	Tây Ninh
2380	70A-608.17	Tây Ninh	5505	68C-181.04	Kiên Giang	8630	70D-013.48	Tây Ninh	11755	70A-594.52	Tây Ninh
2381	70A-608.34	Tây Ninh	5506	68C-182.73	Kiên Giang	8631	71A-212.74	Bến Tre	11756	70A-596.41	Tây Ninh
2382	70A-608.74	Tây Ninh	5507	68C-183.27	Kiên Giang	8632	71A-212.94	Bến Tre	11757	70A-597.52	Tây Ninh
2383	70A-609.48	Tây Ninh	5508	68C-184.23	Kiên Giang	8633	71A-218.01	Bến Tre	11758	70A-597.82	Tây Ninh
2384	70A-611.78	Tây Ninh	5509	68C-184.92	Kiên Giang	8634	71A-222.73	Bến Tre	11759	70A-598.05	Tây Ninh
2385	70A-611.92	Tây Ninh	5510	68D-006.91	Kiên Giang	8635	71B-022.75	Bến Tre	11760	70A-602.42	Tây Ninh
2386	70A-612.04	Tây Ninh	5511	68D-010.51	Kiên Giang	8636	71B-024.27	Bến Tre	11761	70A-605.51	Tây Ninh
2387	70B-036.49	Tây Ninh	5512	69A-170.40	Cà Mau	8637	71B-025.12	Bến Tre	11762	70A-607.34	Tây Ninh
2388	70B-037.12	Tây Ninh	5513	69A-171.20	Cà Mau	8638	71C-137.34	Bến Tre	11763	70A-607.47	Tây Ninh
2389	70C-213.05	Tây Ninh	5514	69A-173.70	Cà Mau	8639	71C-137.41	Bến Tre	11764	70A-609.45	Tây Ninh
2390	70C-216.10	Tây Ninh	5515	69A-175.02	Cà Mau	8640	71C-138.75	Bến Tre	11765	70A-615.21	Tây Ninh
2391	70C-216.34	Tây Ninh	5516	69A-175.20	Cà Mau	8641	71D-005.82	Bến Tre	11766	70B-036.01	Tây Ninh
2392	70C-216.37	Tây Ninh	5517	69A-176.01	Cà Mau	8642	71D-008.21	Bến Tre	11767	70C-213.03	Tây Ninh
2393	70C-217.80	Tây Ninh	5518	69B-013.47	Cà Mau	8643	71D-008.70	Bến Tre	11768	70C-213.54	Tây Ninh
2394	70C-217.84	Tây Ninh	5519	69C-104.46	Cà Mau	8644	71D-008.94	Bến Tre	11769	70C-213.61	Tây Ninh
2395	70C-218.75	Tây Ninh	5520	69C-104.80	Cà Mau	8645	71D-009.01	Bến Tre	11770	70C-214.46	Tây Ninh
2396	70D-012.52	Tây Ninh	5521	69C-105.34	Cà Mau	8646	72A-844.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	11771	70C-215.32	Tây Ninh
2397	71A-213.51	Bến Tre	5522	69C-106.94	Cà Mau	8647	72A-844.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	11772	70C-215.47	Tây Ninh
2398	71A-214.42	Bến Tre	5523	69C-108.92	Cà Mau	8648	72A-845.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	11773	70C-215.62	Tây Ninh
2399	71A-214.70	Bến Tre	5524	69C-108.97	Cà Mau	8649	72A-847.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	11774	70C-216.60	Tây Ninh
2400	71A-214.72	Bến Tre	5525	69C-109.73	Cà Mau	8650	72A-851.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	11775	70C-217.49	Tây Ninh
2401	71A-215.87	Bến Tre	5526	69D-006.84	Cà Mau	8651	72A-852.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	11776	70C-218.20	Tây Ninh
2402	71A-222.81	Bến Tre	5527	69D-009.31	Cà Mau	8652	72A-853.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	11777	70C-218.34	Tây Ninh
2403	71B-023.72	Bến Tre	5528	69D-009.37	Cà Mau	8653	72A-854.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	11778	70C-219.31	Tây Ninh
2404	71B-024.53	Bến Tre	5529	70A-586.05	Tây Ninh	8654	72A-854.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	11779	70D-012.53	Tây Ninh
2405	71B-024.75	Bến Tre	5530	70A-587.21	Tây Ninh	8655	72A-855.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	11780	71A-214.61	Bến Tre
2406	71B-025.54	Bến Tre	5531	70A-590.05	Tây Ninh	8656	72A-855.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	11781</		

Ca đầu buổi sáng

Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2438	72A-877.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	5563	71C-133.90	Bến Tre	8688	72B-048.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	11813	72A-849.12	Bà Rịa - Vũng Tàu
2439	72A-877.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	5564	71C-134.12	Bến Tre	8689	72C-267.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	11814	72A-854.51	Bà Rịa - Vũng Tàu
2440	72A-878.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	5565	71C-135.12	Bến Tre	8690	72C-268.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	11815	72A-858.37	Bà Rịa - Vũng Tàu
2441	72A-881.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	5566	71C-138.51	Bến Tre	8691	72C-269.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	11816	72A-860.75	Bà Rịa - Vũng Tàu
2442	72A-881.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	5567	71D-006.01	Bến Tre	8692	72C-270.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	11817	72A-862.21	Bà Rịa - Vũng Tàu
2443	72A-882.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	5568	71D-007.14	Bến Tre	8693	72C-270.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	11818	72A-862.40	Bà Rịa - Vũng Tàu
2444	72A-882.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	5569	71D-007.17	Bến Tre	8694	72C-271.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	11819	72A-863.48	Bà Rịa - Vũng Tàu
2445	72A-883.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	5570	71D-007.67	Bến Tre	8695	72C-272.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	11820	72A-864.34	Bà Rịa - Vũng Tàu
2446	72A-884.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	5571	71D-008.01	Bến Tre	8696	72C-273.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	11821	72A-865.10	Bà Rịa - Vũng Tàu
2447	72B-045.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	5572	71D-008.48	Bến Tre	8697	72C-276.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	11822	72A-865.41	Bà Rịa - Vũng Tàu
2448	72B-047.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	5573	72A-843.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	8698	72C-277.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	11823	72A-865.64	Bà Rịa - Vũng Tàu
2449	72B-048.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	5574	72A-849.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	8699	72C-279.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	11824	72A-867.90	Bà Rịa - Vũng Tàu
2450	72B-048.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	5575	72A-849.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	8700	72C-281.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	11825	72A-869.10	Bà Rịa - Vũng Tàu
2451	72C-265.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	5576	72A-852.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	8701	72D-013.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	11826	72A-869.73	Bà Rịa - Vũng Tàu
2452	72C-267.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	5577	72A-853.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	8702	72D-013.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	11827	72A-870.54	Bà Rịa - Vũng Tàu
2453	72C-267.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	5578	72A-854.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	8703	72D-014.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	11828	72A-871.03	Bà Rịa - Vũng Tàu
2454	72C-267.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	5579	72A-856.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	8704	72D-015.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	11829	72A-871.91	Bà Rịa - Vũng Tàu
2455	72C-267.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	5580	72A-857.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	8705	72D-015.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	11830	72A-876.27	Bà Rịa - Vũng Tàu
2456	72C-269.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	5581	72A-857.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	8706	72D-016.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	11831	72A-879.53	Bà Rịa - Vũng Tàu
2457	72C-270.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	5582	72A-858.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	8707	73A-373.80	Quảng Bình	11832	72A-880.03	Bà Rịa - Vũng Tàu
2458	72C-274.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	5583	72A-860.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	8708	73A-374.84	Quảng Bình	11833	72A-882.05	Bà Rịa - Vũng Tàu
2459	72C-275.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	5584	72A-860.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	8709	73A-375.31	Quảng Bình	11834	72A-884.02	Bà Rịa - Vũng Tàu
2460	72C-277.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	5585	72A-861.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	8710	73A-376.91	Quảng Bình	11835	72A-884.60	Bà Rịa - Vũng Tàu
2461	72C-277.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	5586	72A-862.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	8711	73A-378.40	Quảng Bình	11836	72B-047.41	Bà Rịa - Vũng Tàu
2462	72C-277.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	5587	72A-862.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	8712	73A-378.48	Quảng Bình	11837	72B-048.24	Bà Rịa - Vũng Tàu
2463	72C-280.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	5588	72A-864.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	8713	73A-379.01	Quảng Bình	11838	72B-048.45	Bà Rịa - Vũng Tàu
2464	72C-280.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	5589	72A-867.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	8714	73A-380.46	Quảng Bình	11839	72B-048.47	Bà Rịa - Vũng Tàu
2465	72C-280.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	5590	72A-867.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	8715	73A-381.48	Quảng Bình	11840	72B-049.01	Bà Rịa - Vũng Tàu
2466	72C-281.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	5591	72A-868.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	8716	73A-383.02	Quảng Bình	11841	72C-266.23	Bà Rịa - Vũng Tàu
2467	72D-013.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	5592	72A-868.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	8717	73B-017.27	Quảng Bình	11842	72C-268.24	Bà Rịa - Vũng Tàu
2468	73A-369.42	Quảng Bình	5593	72A-869.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	8718	73B-018.71	Quảng Bình	11843	72C-269.23	Bà Rịa - Vũng Tàu
2469	73A-370.74	Quảng Bình	5594	72A-869.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	8719	73B-018.94	Quảng Bình	11844	72C-272.24	Bà Rịa - Vũng Tàu
2470	73A-375.84	Quảng Bình	5595	72A-870.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	8720	73B-020.13	Quảng Bình	11845	72C-273.01	Bà Rịa - Vũng Tàu
2471	73A-377.54	Quảng Bình	5596	72A-872.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	8721	73C-194.03	Quảng Bình	11846	72C-273.10	Bà Rịa - Vũng Tàu
2472	73A-378.60	Quảng Bình	5597	72A-874.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	8722	73C-194.45	Quảng Bình	11847	72C-273.70	Bà Rịa - Vũng Tàu
2473	73A-378.94	Quảng Bình	5598	72A-874.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	8723	73C-195.82	Quảng Bình	11848	72C-277.31	Bà Rịa - Vũng Tàu
2474	73A-379.17	Quảng Bình	5599	72A-875.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	8724	73D-008.31	Quảng Bình	11849	72C-278.32	Bà Rịa - Vũng Tàu
2475	73A-381.75	Quảng Bình	5600	72A-875.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	8725	73D-009.27	Quảng Bình	11850	72C-278.45	Bà Rịa - Vũng Tàu
2476	73A-383.23	Quảng Bình	5601	72A-875.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	8726	73D-010.12	Quảng Bình	11851	72C-281.90	Bà Rịa - Vũng Tàu
2477	73B-016.90	Quảng Bình	5602	72A-876.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	8727	74A-279.45	Quảng Trị	11852	72C-281.97	Bà Rịa - Vũng Tàu
2478	73B-017.32	Quảng Bình	5603	72A-877.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	8728	74A-281.45	Quảng Trị	11853	72C-282.49	Bà Rịa - Vũng Tàu
2479	73B-020.05	Quảng Bình	5604	72A-877.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	8729	74A-281.57	Quảng Trị	11854	72C-282.72	Bà Rịa - Vũng Tàu
2480	73B-020.46	Quảng Bình	5605	72A-880.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	8730	74A-283.05	Quảng Trị	11855	72D-013.64	Bà Rịa - Vũng Tàu
2481	73C-192.20	Quảng Bình	5606	72A-881.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	8731	74A-283.14	Quảng Trị	11856	72D-013.75	Bà Rịa - Vũng Tàu
2482	73C-192.73	Quảng Bình	5607	72A-882.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	8732	74A-285.05	Quảng Trị	11857	72D-014.21	Bà Rịa - Vũng Tàu
2483	73C-193.04	Quảng Bình	5608	72C-269.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	8733	74A-285.14	Quảng Trị	11858	72D-015.81	Bà Rịa - Vũng Tàu
2484	73C-196.07	Quảng Bình	5609	72C-269.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	8734	74A-285.57	Quảng Trị	11859	72D-016.12	Bà Rịa - Vũng Tàu
2485	73C-197.47	Quảng Bình	5610	72C-269.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	8735	74A-286.12	Quảng Trị	11860	73A-369.71	Quảng Bình
2486	73C-197.51	Quảng Bình	5611	72C-269.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	8736	74A-286.60	Quảng Trị	11861	73A-369.74	Quảng Bình
2487	73D-010.67	Quảng Bình	5612	72C-270.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	8737	74B-020.41	Quảng Trị	11862	73A-369.87	Quảng Bình
2488	73D-011.41	Quảng Bình	5613	72C-279.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	8738	74B-020.82	Quảng Trị	11863	73A-373.57	Quảng Bình
2489	74A-278.37	Quảng Trị	5614	72C-280.73	Bà Rịa - Vũng Tàu	8739	74C-146.02	Quảng Trị	11864	73A-373.75	Quảng Bình
2490	74A-279.76	Quảng Trị	5615	72C-281.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	8740	74C-146.57	Quảng Trị	11865	73A-374.05	Quảng Bình
2491	74A-280.97	Quảng Trị	5616	72C-282.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	8741	74C-148.93	Quảng Trị	11866	73A-374.81	Quảng Bình
2492	74A-282.37	Quảng Trị	5617	72D-014.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	8742	74C-149.54	Quảng Trị	11867	73A-375.51	Quảng Bình
2493	74A-283.31	Quảng Trị	5618	72D-014.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	8743	74D-014.02	Quảng Trị	11868	73A-377.10	Quảng Bình
2494	74A-284.74	Quảng Trị	5619	72D-016.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	8744	75A-388.14	Thừa Thiên Huế	11869	73A-377.12	Quảng Bình
2495	74A-285.50	Quảng Trị	5620	73A-370.14	Quảng Bình	8745	75A-389.50	Thừa Thiên Huế	11870	73A-377.13	Quảng Bình
2496	74A-285.92	Quảng Trị	5621	73A-370.67	Quảng Bình	8746	75A-391.12	Thừa Thiên Huế	11871	73A-380.21	Quảng Bình
2497	74B-017.05	Quảng Trị	5622	73A-371.93	Quảng Bình	8747	75A-392.67	Thừa Thiên Huế	11872	73A-380.31	Quảng Bình
2498	74B-018.74	Quảng Trị	5623	73A-373.72	Quảng Bình	8748	75A-393.57	Thừa Thiên Huế	11873	73A-380.32	Quảng Bình

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2499	74B-020.32	Quảng Trị	5624	73A-382.50	Quảng Bình	8749	75A-393.64	Thừa Thiên Huế	11874	73A-381.64	Quảng Bình
2500	74C-144.17	Quảng Trị	5625	73B-018.42	Quảng Bình	8750	75A-393.82	Thừa Thiên Huế	11875	73A-382.31	Quảng Bình
2501	74C-145.24	Quảng Trị	5626	73B-018.70	Quảng Bình	8751	75A-394.04	Thừa Thiên Huế	11876	73A-383.04	Quảng Bình
2502	74C-145.78	Quảng Trị	5627	73C-192.46	Quảng Bình	8752	75A-395.53	Thừa Thiên Huế	11877	73A-383.10	Quảng Bình
2503	74C-146.70	Quảng Trị	5628	73C-192.72	Quảng Bình	8753	75A-395.80	Thừa Thiên Huế	11878	73A-383.41	Quảng Bình
2504	74C-147.93	Quảng Trị	5629	73C-194.02	Quảng Bình	8754	75A-396.02	Thừa Thiên Huế	11879	73B-017.31	Quảng Bình
2505	74C-148.21	Quảng Trị	5630	73C-194.62	Quảng Bình	8755	75A-396.32	Thừa Thiên Huế	11880	73B-018.02	Quảng Bình
2506	74D-012.31	Quảng Trị	5631	73C-195.64	Quảng Bình	8756	75A-399.10	Thừa Thiên Huế	11881	73B-019.50	Quảng Bình
2507	74D-014.97	Quảng Trị	5632	73C-196.60	Quảng Bình	8757	75A-400.17	Thừa Thiên Huế	11882	73B-019.57	Quảng Bình
2508	74D-015.70	Quảng Trị	5633	73D-011.80	Quảng Bình	8758	75A-400.64	Thừa Thiên Huế	11883	73C-191.60	Quảng Bình
2509	75A-393.41	Thừa Thiên Huế	5634	74A-278.40	Quảng Trị	8759	75A-401.81	Thừa Thiên Huế	11884	73C-191.97	Quảng Bình
2510	75A-393.67	Thừa Thiên Huế	5635	74A-279.04	Quảng Trị	8760	75A-401.90	Thừa Thiên Huế	11885	73C-195.04	Quảng Bình
2511	75A-394.30	Thừa Thiên Huế	5636	74A-282.30	Quảng Trị	8761	75B-029.14	Thừa Thiên Huế	11886	73C-195.90	Quảng Bình
2512	75A-394.51	Thừa Thiên Huế	5637	74A-284.27	Quảng Trị	8762	75B-032.90	Thừa Thiên Huế	11887	73C-197.01	Quảng Bình
2513	75A-396.48	Thừa Thiên Huế	5638	74A-284.54	Quảng Trị	8763	75C-157.31	Thừa Thiên Huế	11888	73C-197.53	Quảng Bình
2514	75A-397.62	Thừa Thiên Huế	5639	74A-285.24	Quảng Trị	8764	75C-158.49	Thừa Thiên Huế	11889	73D-008.37	Quảng Bình
2515	75A-398.07	Thừa Thiên Huế	5640	74A-285.70	Quảng Trị	8765	75C-158.82	Thừa Thiên Huế	11890	73D-008.43	Quảng Bình
2516	75A-399.61	Thừa Thiên Huế	5641	74B-017.62	Quảng Trị	8766	75C-160.30	Thừa Thiên Huế	11891	73D-008.94	Quảng Bình
2517	75A-399.71	Thừa Thiên Huế	5642	74B-018.02	Quảng Trị	8767	75C-160.46	Thừa Thiên Huế	11892	73D-009.30	Quảng Bình
2518	75A-399.78	Thừa Thiên Huế	5643	74C-146.72	Quảng Trị	8768	75C-161.94	Thừa Thiên Huế	11893	73D-011.84	Quảng Bình
2519	75A-400.34	Thừa Thiên Huế	5644	74C-146.80	Quảng Trị	8769	75C-164.07	Thừa Thiên Huế	11894	74A-278.03	Quảng Trị
2520	75A-402.31	Thừa Thiên Huế	5645	74C-147.52	Quảng Trị	8770	75C-164.72	Thừa Thiên Huế	11895	74A-279.17	Quảng Trị
2521	75A-402.52	Thừa Thiên Huế	5646	74C-147.84	Quảng Trị	8771	75D-009.70	Thừa Thiên Huế	11896	74A-279.41	Quảng Trị
2522	75B-029.13	Thừa Thiên Huế	5647	74C-149.46	Quảng Trị	8772	75D-009.82	Thừa Thiên Huế	11897	74A-279.70	Quảng Trị
2523	75B-029.54	Thừa Thiên Huế	5648	74C-149.48	Quảng Trị	8773	75D-010.92	Thừa Thiên Huế	11898	74A-280.24	Quảng Trị
2524	75B-030.40	Thừa Thiên Huế	5649	74D-013.40	Quảng Trị	8774	75D-011.80	Thừa Thiên Huế	11899	74A-280.75	Quảng Trị
2525	75B-031.70	Thừa Thiên Huế	5650	74D-014.12	Quảng Trị	8775	75D-013.17	Thừa Thiên Huế	11900	74A-281.30	Quảng Trị
2526	75C-158.30	Thừa Thiên Huế	5651	74D-014.30	Quảng Trị	8776	76A-324.10	Quảng Ngãi	11901	74A-281.74	Quảng Trị
2527	75C-158.94	Thừa Thiên Huế	5652	75A-388.52	Thừa Thiên Huế	8777	76A-325.27	Quảng Ngãi	11902	74A-282.45	Quảng Trị
2528	75C-161.34	Thừa Thiên Huế	5653	75A-388.71	Thừa Thiên Huế	8778	76A-326.47	Quảng Ngãi	11903	74A-283.01	Quảng Trị
2529	75C-161.81	Thừa Thiên Huế	5654	75A-391.49	Thừa Thiên Huế	8779	76A-327.84	Quảng Ngãi	11904	74A-286.32	Quảng Trị
2530	75C-162.52	Thừa Thiên Huế	5655	75A-395.34	Thừa Thiên Huế	8780	76A-333.42	Quảng Ngãi	11905	74A-287.13	Quảng Trị
2531	75D-011.87	Thừa Thiên Huế	5656	75A-397.42	Thừa Thiên Huế	8781	76A-336.30	Quảng Ngãi	11906	74B-017.76	Quảng Trị
2532	76A-325.47	Quảng Ngãi	5657	75A-398.03	Thừa Thiên Huế	8782	76B-028.60	Quảng Ngãi	11907	74B-018.90	Quảng Trị
2533	76A-325.78	Quảng Ngãi	5658	75A-402.57	Thừa Thiên Huế	8783	76B-029.42	Quảng Ngãi	11908	74B-019.43	Quảng Trị
2534	76A-326.46	Quảng Ngãi	5659	75B-030.93	Thừa Thiên Huế	8784	76B-029.50	Quảng Ngãi	11909	74B-019.50	Quảng Trị
2535	76A-326.60	Quảng Ngãi	5660	75B-031.21	Thừa Thiên Huế	8785	76B-030.45	Quảng Ngãi	11910	74C-143.97	Quảng Trị
2536	76A-330.80	Quảng Ngãi	5661	75B-031.48	Thừa Thiên Huế	8786	76B-030.53	Quảng Ngãi	11911	74C-144.60	Quảng Trị
2537	76A-331.45	Quảng Ngãi	5662	75B-032.46	Thừa Thiên Huế	8787	76C-178.12	Quảng Ngãi	11912	74C-148.97	Quảng Trị
2538	76A-331.52	Quảng Ngãi	5663	75C-161.10	Thừa Thiên Huế	8788	76C-180.01	Quảng Ngãi	11913	74D-012.43	Quảng Trị
2539	76A-333.51	Quảng Ngãi	5664	75C-161.70	Thừa Thiên Huế	8789	76C-180.07	Quảng Ngãi	11914	74D-013.03	Quảng Trị
2540	76A-335.37	Quảng Ngãi	5665	75C-162.23	Thừa Thiên Huế	8790	76C-181.47	Quảng Ngãi	11915	74D-013.52	Quảng Trị
2541	76A-336.76	Quảng Ngãi	5666	75C-163.50	Thừa Thiên Huế	8791	76C-182.17	Quảng Ngãi	11916	74D-014.74	Quảng Trị
2542	76B-028.72	Quảng Ngãi	5667	75C-164.87	Thừa Thiên Huế	8792	76D-012.74	Quảng Ngãi	11917	74D-014.94	Quảng Trị
2543	76B-029.34	Quảng Ngãi	5668	75D-010.80	Thừa Thiên Huế	8793	76D-014.50	Quảng Ngãi	11918	75A-387.91	Thừa Thiên Huế
2544	76B-029.76	Quảng Ngãi	5669	75D-010.87	Thừa Thiên Huế	8794	76D-015.82	Quảng Ngãi	11919	75A-388.34	Thừa Thiên Huế
2545	76C-178.03	Quảng Ngãi	5670	75D-011.93	Thừa Thiên Huế	8795	76D-015.87	Quảng Ngãi	11920	75A-390.23	Thừa Thiên Huế
2546	76C-178.34	Quảng Ngãi	5671	75D-012.64	Thừa Thiên Huế	8796	77A-356.93	Bình Định	11921	75A-390.80	Thừa Thiên Huế
2547	76C-180.47	Quảng Ngãi	5672	75D-013.07	Thừa Thiên Huế	8797	77A-357.31	Bình Định	11922	75A-391.21	Thừa Thiên Huế
2548	76C-181.34	Quảng Ngãi	5673	76A-324.97	Quảng Ngãi	8798	77A-358.43	Bình Định	11923	75A-391.37	Thừa Thiên Huế
2549	76D-015.84	Quảng Ngãi	5674	76A-325.12	Quảng Ngãi	8799	77A-358.61	Bình Định	11924	75A-391.40	Thừa Thiên Huế
2550	77A-356.37	Bình Định	5675	76A-327.30	Quảng Ngãi	8800	77A-360.97	Bình Định	11925	75A-391.74	Thừa Thiên Huế
2551	77A-358.14	Bình Định	5676	76A-328.01	Quảng Ngãi	8801	77A-361.73	Bình Định	11926	75A-393.84	Thừa Thiên Huế
2552	77A-358.50	Bình Định	5677	76A-328.47	Quảng Ngãi	8802	77A-361.97	Bình Định	11927	75A-394.62	Thừa Thiên Huế
2553	77A-359.71	Bình Định	5678	76A-329.41	Quảng Ngãi	8803	77A-362.02	Bình Định	11928	75A-395.47	Thừa Thiên Huế
2554	77A-361.47	Bình Định	5679	76A-330.90	Quảng Ngãi	8804	77A-363.24	Bình Định	11929	75A-397.04	Thừa Thiên Huế
2555	77A-362.82	Bình Định	5680	76A-331.03	Quảng Ngãi	8805	77A-364.02	Bình Định	11930	75A-398.24	Thừa Thiên Huế
2556	77A-363.01	Bình Định	5681	76A-332.37	Quảng Ngãi	8806	77A-364.34	Bình Định	11931	75A-398.34	Thừa Thiên Huế
2557	77A-363.90	Bình Định	5682	76A-332.80	Quảng Ngãi	8807	77A-366.42	Bình Định	11932	75A-401.46	Thừa Thiên Huế
2558	77A-364.41	Bình Định	5683	76A-334.82	Quảng Ngãi	8808	77A-367.84	Bình Định	11933	75A-402.60	Thừa Thiên Huế
2559	77A-365.73	Bình Định	5684	76A-335.02	Quảng Ngãi	8809	77A-368.94	Bình Định	11934	75B-029.94	Thừa Thiên Huế

ĐƠN
 ĐÃ
 HỢP
 VIỆC
 H X

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2560	77A-366.48	Bình Định	5685	76A-335.60	Quảng Ngãi	8810	77B-039.52	Bình Định	11935	75B-030.13	Thừa Thiên Huế
2561	77A-366.60	Bình Định	5686	76B-026.93	Quảng Ngãi	8811	77B-040.30	Bình Định	11936	75B-031.91	Thừa Thiên Huế
2562	77A-367.72	Bình Định	5687	76B-027.74	Quảng Ngãi	8812	77C-262.81	Bình Định	11937	75C-159.90	Thừa Thiên Huế
2563	77A-369.43	Bình Định	5688	76B-028.31	Quảng Ngãi	8813	77C-265.31	Bình Định	11938	75D-009.54	Thừa Thiên Huế
2564	77A-370.84	Bình Định	5689	76B-029.53	Quảng Ngãi	8814	77C-265.76	Bình Định	11939	75D-010.05	Thừa Thiên Huế
2565	77A-371.70	Bình Định	5690	76B-030.54	Quảng Ngãi	8815	77C-265.87	Bình Định	11940	75D-011.03	Thừa Thiên Huế
2566	77B-037.61	Bình Định	5691	76C-177.82	Quảng Ngãi	8816	77C-265.93	Bình Định	11941	75D-011.49	Thừa Thiên Huế
2567	77B-037.78	Bình Định	5692	76C-178.31	Quảng Ngãi	8817	77C-266.20	Bình Định	11942	76A-324.14	Quảng Ngãi
2568	77B-038.42	Bình Định	5693	76C-179.72	Quảng Ngãi	8818	77C-266.97	Bình Định	11943	76A-325.60	Quảng Ngãi
2569	77B-040.49	Bình Định	5694	76C-180.54	Quảng Ngãi	8819	77C-267.07	Bình Định	11944	76A-326.91	Quảng Ngãi
2570	77B-040.70	Bình Định	5695	76C-182.14	Quảng Ngãi	8820	77D-010.45	Bình Định	11945	76A-327.05	Quảng Ngãi
2571	77B-040.71	Bình Định	5696	76D-013.91	Quảng Ngãi	8821	78A-216.32	Phủ Yên	11946	76A-327.91	Quảng Ngãi
2572	77C-262.07	Bình Định	5697	77A-357.73	Bình Định	8822	78A-216.40	Phủ Yên	11947	76A-328.60	Quảng Ngãi
2573	77C-262.64	Bình Định	5698	77A-360.41	Bình Định	8823	78A-217.74	Phủ Yên	11948	76A-329.42	Quảng Ngãi
2574	77C-262.84	Bình Định	5699	77A-364.14	Bình Định	8824	78A-218.90	Phủ Yên	11949	76A-330.13	Quảng Ngãi
2575	77C-266.91	Bình Định	5700	77A-366.24	Bình Định	8825	78A-219.04	Phủ Yên	11950	76A-330.78	Quảng Ngãi
2576	77D-006.93	Bình Định	5701	77A-366.71	Bình Định	8826	78A-219.90	Phủ Yên	11951	76A-332.62	Quảng Ngãi
2577	77D-007.84	Bình Định	5702	77A-367.40	Bình Định	8827	78A-220.94	Phủ Yên	11952	76A-335.80	Quảng Ngãi
2578	77D-008.91	Bình Định	5703	77A-367.80	Bình Định	8828	78A-221.82	Phủ Yên	11953	76B-030.02	Quảng Ngãi
2579	77D-009.52	Bình Định	5704	77A-368.02	Bình Định	8829	78A-223.10	Phủ Yên	11954	76B-030.73	Quảng Ngãi
2580	78A-217.72	Phủ Yên	5705	77A-368.64	Bình Định	8830	78A-225.41	Phủ Yên	11955	76B-030.84	Quảng Ngãi
2581	78A-223.03	Phủ Yên	5706	77B-037.75	Bình Định	8831	78B-019.17	Phủ Yên	11956	76C-178.23	Quảng Ngãi
2582	78A-225.48	Phủ Yên	5707	77B-040.52	Bình Định	8832	78B-020.74	Phủ Yên	11957	76C-181.93	Quảng Ngãi
2583	78B-018.73	Phủ Yên	5708	77C-262.23	Bình Định	8833	78B-021.41	Phủ Yên	11958	76D-014.75	Quảng Ngãi
2584	78B-020.70	Phủ Yên	5709	77C-263.78	Bình Định	8834	78C-126.73	Phủ Yên	11959	76D-015.23	Quảng Ngãi
2585	78B-021.73	Phủ Yên	5710	77C-264.73	Bình Định	8835	78C-127.51	Phủ Yên	11960	76D-015.92	Quảng Ngãi
2586	78B-022.43	Phủ Yên	5711	77C-265.91	Bình Định	8836	78C-128.45	Phủ Yên	11961	77A-356.92	Bình Định
2587	78B-022.47	Phủ Yên	5712	77C-266.48	Bình Định	8837	78C-129.75	Phủ Yên	11962	77A-357.02	Bình Định
2588	78B-022.50	Phủ Yên	5713	77D-007.04	Bình Định	8838	78D-006.70	Phủ Yên	11963	77A-357.32	Bình Định
2589	78C-126.57	Phủ Yên	5714	77D-007.32	Bình Định	8839	78D-006.78	Phủ Yên	11964	77A-359.17	Bình Định
2590	78C-127.13	Phủ Yên	5715	77D-007.62	Bình Định	8840	78D-007.31	Phủ Yên	11965	77A-360.82	Bình Định
2591	78C-128.04	Phủ Yên	5716	77D-008.20	Bình Định	8841	78D-007.75	Phủ Yên	11966	77A-361.42	Bình Định
2592	78C-129.02	Phủ Yên	5717	77D-009.31	Bình Định	8842	78D-009.12	Phủ Yên	11967	77A-362.46	Bình Định
2593	78D-007.51	Phủ Yên	5718	77D-009.42	Bình Định	8843	78D-009.42	Phủ Yên	11968	77A-362.90	Bình Định
2594	78D-007.92	Phủ Yên	5719	77D-009.43	Bình Định	8844	78D-010.12	Phủ Yên	11969	77A-364.84	Bình Định
2595	78D-008.97	Phủ Yên	5720	77D-009.61	Bình Định	8845	79A-568.93	Khánh Hòa	11970	77A-365.37	Bình Định
2596	78D-009.10	Phủ Yên	5721	78A-218.64	Phủ Yên	8846	79A-569.50	Khánh Hòa	11971	77A-365.48	Bình Định
2597	79A-569.57	Khánh Hòa	5722	78A-218.73	Phủ Yên	8847	79A-569.82	Khánh Hòa	11972	77A-366.32	Bình Định
2598	79A-570.43	Khánh Hòa	5723	78A-218.84	Phủ Yên	8848	79A-570.24	Khánh Hòa	11973	77A-366.76	Bình Định
2599	79A-571.52	Khánh Hòa	5724	78A-219.51	Phủ Yên	8849	79A-572.46	Khánh Hòa	11974	77A-366.94	Bình Định
2600	79A-571.91	Khánh Hòa	5725	78A-219.52	Phủ Yên	8850	79A-574.24	Khánh Hòa	11975	77A-368.23	Bình Định
2601	79A-573.32	Khánh Hòa	5726	78A-220.61	Phủ Yên	8851	79A-577.23	Khánh Hòa	11976	77A-368.45	Bình Định
2602	79A-574.12	Khánh Hòa	5727	78A-222.90	Phủ Yên	8852	79A-577.53	Khánh Hòa	11977	77A-369.21	Bình Định
2603	79A-575.17	Khánh Hòa	5728	78A-223.02	Phủ Yên	8853	79A-577.92	Khánh Hòa	11978	77A-371.45	Bình Định
2604	79A-578.14	Khánh Hòa	5729	78A-225.23	Phủ Yên	8854	79A-579.50	Khánh Hòa	11979	77B-037.81	Bình Định
2605	79A-579.45	Khánh Hòa	5730	78A-226.24	Phủ Yên	8855	79A-580.43	Khánh Hòa	11980	77B-039.40	Bình Định
2606	79A-582.32	Khánh Hòa	5731	78B-019.61	Phủ Yên	8856	79A-581.50	Khánh Hòa	11981	77B-039.48	Bình Định
2607	79A-582.71	Khánh Hòa	5732	78B-019.71	Phủ Yên	8857	79A-582.91	Khánh Hòa	11982	77C-261.30	Bình Định
2608	79A-584.23	Khánh Hòa	5733	78B-020.80	Phủ Yên	8858	79A-583.81	Khánh Hòa	11983	77C-261.54	Bình Định
2609	79A-584.24	Khánh Hòa	5734	78B-020.91	Phủ Yên	8859	79A-586.71	Khánh Hòa	11984	77C-262.12	Bình Định
2610	79A-585.61	Khánh Hòa	5735	78B-021.82	Phủ Yên	8860	79A-589.12	Khánh Hòa	11985	77C-266.34	Bình Định
2611	79A-586.21	Khánh Hòa	5736	78C-126.51	Phủ Yên	8861	79A-589.67	Khánh Hòa	11986	77C-266.45	Bình Định
2612	79A-588.05	Khánh Hòa	5737	78C-126.67	Phủ Yên	8862	79A-593.04	Khánh Hòa	11987	77C-266.50	Bình Định
2613	79A-588.61	Khánh Hòa	5738	78C-129.42	Phủ Yên	8863	79A-593.14	Khánh Hòa	11988	77C-267.23	Bình Định
2614	79A-591.02	Khánh Hòa	5739	78D-006.92	Phủ Yên	8864	79B-043.51	Khánh Hòa	11989	77D-006.67	Bình Định
2615	79A-591.12	Khánh Hòa	5740	78D-008.37	Phủ Yên	8865	79B-044.73	Khánh Hòa	11990	77D-008.82	Bình Định
2616	79A-592.45	Khánh Hòa	5741	78D-009.43	Phủ Yên	8866	79B-046.34	Khánh Hòa	11991	78A-221.53	Phủ Yên
2617	79A-593.62	Khánh Hòa	5742	79A-569.72	Khánh Hòa	8867	79C-228.10	Khánh Hòa	11992	78A-221.91	Phủ Yên
2618	79A-593.71	Khánh Hòa	5743	79A-570.23	Khánh Hòa	8868	79C-229.90	Khánh Hòa	11993	78A-223.78	Phủ Yên
2619	79A-593.97	Khánh Hòa	5744	79A-572.17	Khánh Hòa	8869	79C-230.72	Khánh Hòa	11994	78A-225.84	Phủ Yên
2620	79A-594.07	Khánh Hòa	5745	79A-573.80	Khánh Hòa	8870	79C-230.81	Khánh Hòa	11995	78B-019.20	Phủ Yên

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2621	79A-594.10	Khánh Hòa	5746	79A-575.47	Khánh Hòa	8871	79C-232.61	Khánh Hòa	11996	78B-019.60	Phù Yên
2622	79A-594.37	Khánh Hòa	5747	79A-575.93	Khánh Hòa	8872	79C-233.90	Khánh Hòa	11997	78B-020.37	Phù Yên
2623	79A-595.61	Khánh Hòa	5748	79A-577.64	Khánh Hòa	8873	79D-010.62	Khánh Hòa	11998	78B-020.93	Phù Yên
2624	79B-044.31	Khánh Hòa	5749	79A-578.32	Khánh Hòa	8874	79D-010.87	Khánh Hòa	11999	78B-021.46	Phù Yên
2625	79C-227.82	Khánh Hòa	5750	79A-583.78	Khánh Hòa	8875	79D-012.43	Khánh Hòa	12000	78C-126.94	Phù Yên
2626	79C-228.51	Khánh Hòa	5751	79A-584.32	Khánh Hòa	8876	79D-012.82	Khánh Hòa	12001	78C-127.94	Phù Yên
2627	79C-228.71	Khánh Hòa	5752	79A-584.80	Khánh Hòa	8877	79D-012.94	Khánh Hòa	12002	78C-128.42	Phù Yên
2628	79C-229.07	Khánh Hòa	5753	79A-584.81	Khánh Hòa	8878	79D-013.30	Khánh Hòa	12003	78D-007.71	Phù Yên
2629	79C-229.72	Khánh Hòa	5754	79A-585.03	Khánh Hòa	8879	79D-013.80	Khánh Hòa	12004	78D-007.94	Phù Yên
2630	79C-230.37	Khánh Hòa	5755	79A-585.51	Khánh Hòa	8880	81A-453.78	Gia Lai	12005	78D-008.03	Phù Yên
2631	79C-230.48	Khánh Hòa	5756	79A-586.14	Khánh Hòa	8881	81A-455.72	Gia Lai	12006	78D-008.04	Phù Yên
2632	79C-231.20	Khánh Hòa	5757	79A-587.47	Khánh Hòa	8882	81A-455.87	Gia Lai	12007	78D-009.62	Phù Yên
2633	79C-231.24	Khánh Hòa	5758	79A-588.70	Khánh Hòa	8883	81A-458.42	Gia Lai	12008	79A-569.45	Khánh Hòa
2634	79C-231.75	Khánh Hòa	5759	79A-589.34	Khánh Hòa	8884	81A-462.73	Gia Lai	12009	79A-575.87	Khánh Hòa
2635	79C-235.21	Khánh Hòa	5760	79A-589.84	Khánh Hòa	8885	81A-465.78	Gia Lai	12010	79A-577.94	Khánh Hòa
2636	79C-235.50	Khánh Hòa	5761	79A-590.24	Khánh Hòa	8886	81A-466.81	Gia Lai	12011	79A-579.53	Khánh Hòa
2637	79C-235.61	Khánh Hòa	5762	79A-591.07	Khánh Hòa	8887	81A-468.51	Gia Lai	12012	79A-580.52	Khánh Hòa
2638	79D-014.13	Khánh Hòa	5763	79A-592.40	Khánh Hòa	8888	81A-469.31	Gia Lai	12013	79A-582.04	Khánh Hòa
2639	81A-454.60	Gia Lai	5764	79A-595.20	Khánh Hòa	8889	81A-469.84	Gia Lai	12014	79A-582.47	Khánh Hòa
2640	81A-455.27	Gia Lai	5765	79A-595.41	Khánh Hòa	8890	81A-470.62	Gia Lai	12015	79A-586.46	Khánh Hòa
2641	81A-455.34	Gia Lai	5766	79C-228.46	Khánh Hòa	8891	81A-471.04	Gia Lai	12016	79A-588.43	Khánh Hòa
2642	81A-456.07	Gia Lai	5767	79C-229.05	Khánh Hòa	8892	81A-473.52	Gia Lai	12017	79A-589.87	Khánh Hòa
2643	81A-456.64	Gia Lai	5768	79C-230.57	Khánh Hòa	8893	81A-474.23	Gia Lai	12018	79A-589.97	Khánh Hòa
2644	81A-457.03	Gia Lai	5769	79C-232.12	Khánh Hòa	8894	81A-474.61	Gia Lai	12019	79A-590.23	Khánh Hòa
2645	81A-458.67	Gia Lai	5770	79D-010.76	Khánh Hòa	8895	81A-474.90	Gia Lai	12020	79A-590.73	Khánh Hòa
2646	81A-460.02	Gia Lai	5771	79D-011.05	Khánh Hòa	8896	81A-475.72	Gia Lai	12021	79A-592.50	Khánh Hòa
2647	81A-461.60	Gia Lai	5772	79D-012.73	Khánh Hòa	8897	81A-478.82	Gia Lai	12022	79A-594.84	Khánh Hòa
2648	81A-462.70	Gia Lai	5773	79D-013.02	Khánh Hòa	8898	81A-479.30	Gia Lai	12023	79B-046.62	Khánh Hòa
2649	81A-462.93	Gia Lai	5774	81A-458.80	Gia Lai	8899	81A-479.43	Gia Lai	12024	79C-227.97	Khánh Hòa
2650	81A-466.02	Gia Lai	5775	81A-462.72	Gia Lai	8900	81B-028.54	Gia Lai	12025	79C-228.03	Khánh Hòa
2651	81A-468.43	Gia Lai	5776	81A-463.61	Gia Lai	8901	81B-028.97	Gia Lai	12026	79C-232.62	Khánh Hòa
2652	81A-468.49	Gia Lai	5777	81A-465.57	Gia Lai	8902	81B-029.04	Gia Lai	12027	79C-234.05	Khánh Hòa
2653	81A-470.31	Gia Lai	5778	81A-465.62	Gia Lai	8903	81B-029.54	Gia Lai	12028	79C-235.48	Khánh Hòa
2654	81A-471.76	Gia Lai	5779	81A-466.52	Gia Lai	8904	81C-283.13	Gia Lai	12029	79D-012.75	Khánh Hòa
2655	81A-474.13	Gia Lai	5780	81A-466.76	Gia Lai	8905	81C-285.54	Gia Lai	12030	81A-455.03	Gia Lai
2656	81A-474.31	Gia Lai	5781	81A-467.23	Gia Lai	8906	81C-287.50	Gia Lai	12031	81A-455.93	Gia Lai
2657	81A-474.53	Gia Lai	5782	81A-467.87	Gia Lai	8907	81C-288.90	Gia Lai	12032	81A-457.02	Gia Lai
2658	81A-475.82	Gia Lai	5783	81A-468.23	Gia Lai	8908	81C-289.05	Gia Lai	12033	81A-458.70	Gia Lai
2659	81A-475.84	Gia Lai	5784	81A-469.13	Gia Lai	8909	81C-290.02	Gia Lai	12034	81A-459.34	Gia Lai
2660	81A-476.62	Gia Lai	5785	81A-469.57	Gia Lai	8910	81C-292.42	Gia Lai	12035	81A-460.20	Gia Lai
2661	81A-477.13	Gia Lai	5786	81A-469.92	Gia Lai	8911	81C-295.51	Gia Lai	12036	81A-461.21	Gia Lai
2662	81A-479.72	Gia Lai	5787	81A-470.52	Gia Lai	8912	81C-295.82	Gia Lai	12037	81A-462.61	Gia Lai
2663	81C-283.97	Gia Lai	5788	81A-470.80	Gia Lai	8913	81C-295.94	Gia Lai	12038	81A-463.53	Gia Lai
2664	81C-286.57	Gia Lai	5789	81A-471.02	Gia Lai	8914	81C-296.48	Gia Lai	12039	81A-463.62	Gia Lai
2665	81C-287.70	Gia Lai	5790	81A-474.01	Gia Lai	8915	81C-297.21	Gia Lai	12040	81A-466.13	Gia Lai
2666	81C-288.24	Gia Lai	5791	81A-475.10	Gia Lai	8916	81C-297.80	Gia Lai	12041	81A-466.27	Gia Lai
2667	81C-289.74	Gia Lai	5792	81A-475.24	Gia Lai	8917	81C-298.20	Gia Lai	12042	81A-469.76	Gia Lai
2668	81C-290.24	Gia Lai	5793	81A-476.73	Gia Lai	8918	81C-298.51	Gia Lai	12043	81A-473.78	Gia Lai
2669	81C-290.64	Gia Lai	5794	81A-477.53	Gia Lai	8919	81C-299.91	Gia Lai	12044	81A-474.57	Gia Lai
2670	81C-290.87	Gia Lai	5795	81A-477.54	Gia Lai	8920	81D-016.32	Gia Lai	12045	81A-477.67	Gia Lai
2671	81C-291.45	Gia Lai	5796	81A-478.75	Gia Lai	8921	82A-159.74	Kon Tum	12046	81A-478.80	Gia Lai
2672	81C-292.24	Gia Lai	5797	81B-028.05	Gia Lai	8922	82A-164.80	Kon Tum	12047	81A-479.64	Gia Lai
2673	81C-292.94	Gia Lai	5798	81B-028.50	Gia Lai	8923	82A-164.82	Kon Tum	12048	81B-028.92	Gia Lai
2674	81C-293.74	Gia Lai	5799	81B-028.87	Gia Lai	8924	82B-021.73	Kon Tum	12049	81B-029.32	Gia Lai
2675	81C-293.97	Gia Lai	5800	81B-028.93	Gia Lai	8925	82B-023.04	Kon Tum	12050	81C-283.70	Gia Lai
2676	81C-298.75	Gia Lai	5801	81B-029.61	Gia Lai	8926	82B-024.23	Kon Tum	12051	81C-284.20	Gia Lai
2677	81C-298.76	Gia Lai	5802	81B-030.42	Gia Lai	8927	82C-095.71	Kon Tum	12052	81C-285.87	Gia Lai
2678	81C-298.80	Gia Lai	5803	81B-031.81	Gia Lai	8928	82C-096.54	Kon Tum	12053	81C-287.73	Gia Lai
2679	81D-014.31	Gia Lai	5804	81C-283.37	Gia Lai	8929	82C-097.41	Kon Tum	12054	81C-290.23	Gia Lai
2680	81D-014.78	Gia Lai	5805	81C-284.53	Gia Lai	8930	82C-098.84	Kon Tum	12055	81C-291.51	Gia Lai
2681	81D-014.91	Gia Lai	5806	81C-284.57	Gia Lai	8931	82D-011.03	Kon Tum	12056	81C-293.21	Gia Lai

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2682	81D-015.90	Gia Lai	5807	81C-287.54	Gia Lai	8932	82D-011.80	Kon Tum	12057	81C-293.71	Gia Lai
2683	81D-015.97	Gia Lai	5808	81C-288.03	Gia Lai	8933	82D-012.76	Kon Tum	12058	81C-295.32	Gia Lai
2684	81D-016.51	Gia Lai	5809	81C-288.07	Gia Lai	8934	82D-013.05	Kon Tum	12059	81C-295.50	Gia Lai
2685	81D-017.42	Gia Lai	5810	81C-288.30	Gia Lai	8935	82D-013.75	Kon Tum	12060	81C-295.53	Gia Lai
2686	82A-159.23	Kon Tum	5811	81C-291.17	Gia Lai	8936	83A-193.62	Sóc Trăng	12061	81C-297.71	Gia Lai
2687	82A-162.07	Kon Tum	5812	81C-291.72	Gia Lai	8937	83A-194.03	Sóc Trăng	12062	81C-299.47	Gia Lai
2688	82A-162.50	Kon Tum	5813	81C-294.53	Gia Lai	8938	83A-194.92	Sóc Trăng	12063	81D-015.93	Gia Lai
2689	82A-163.17	Kon Tum	5814	81C-296.76	Gia Lai	8939	83A-196.03	Sóc Trăng	12064	81D-016.62	Gia Lai
2690	82A-165.12	Kon Tum	5815	81C-297.70	Gia Lai	8940	83A-196.51	Sóc Trăng	12065	82A-159.73	Kon Tum
2691	82B-021.92	Kon Tum	5816	81C-299.70	Gia Lai	8941	83A-196.90	Sóc Trăng	12066	82A-161.52	Kon Tum
2692	82B-022.90	Kon Tum	5817	81D-016.05	Gia Lai	8942	83A-197.57	Sóc Trăng	12067	82A-161.81	Kon Tum
2693	82B-023.17	Kon Tum	5818	81D-017.52	Gia Lai	8943	83A-198.20	Sóc Trăng	12068	82A-162.92	Kon Tum
2694	82C-098.03	Kon Tum	5819	82A-159.94	Kon Tum	8944	83A-198.54	Sóc Trăng	12069	82A-163.21	Kon Tum
2695	82D-012.40	Kon Tum	5820	82A-163.46	Kon Tum	8945	83A-199.03	Sóc Trăng	12070	82A-163.93	Kon Tum
2696	83A-194.14	Sóc Trăng	5821	82B-023.05	Kon Tum	8946	83B-023.37	Sóc Trăng	12071	82A-164.49	Kon Tum
2697	83A-195.37	Sóc Trăng	5822	82C-095.23	Kon Tum	8947	83B-023.91	Sóc Trăng	12072	82B-020.62	Kon Tum
2698	83A-195.40	Sóc Trăng	5823	82C-098.70	Kon Tum	8948	83B-024.67	Sóc Trăng	12073	82B-020.81	Kon Tum
2699	83A-196.72	Sóc Trăng	5824	82D-011.34	Kon Tum	8949	83B-025.01	Sóc Trăng	12074	82C-095.61	Kon Tum
2700	83A-197.14	Sóc Trăng	5825	82D-011.54	Kon Tum	8950	83B-025.12	Sóc Trăng	12075	82C-097.37	Kon Tum
2701	83A-197.61	Sóc Trăng	5826	82D-012.07	Kon Tum	8951	83B-025.41	Sóc Trăng	12076	82C-098.50	Kon Tum
2702	83A-198.70	Sóc Trăng	5827	82D-012.48	Kon Tum	8952	83C-136.02	Sóc Trăng	12077	82D-010.92	Kon Tum
2703	83B-023.71	Sóc Trăng	5828	83A-193.53	Sóc Trăng	8953	83C-136.05	Sóc Trăng	12078	82D-011.17	Kon Tum
2704	83B-023.80	Sóc Trăng	5829	83A-194.02	Sóc Trăng	8954	83D-010.03	Sóc Trăng	12079	82D-012.60	Kon Tum
2705	83B-024.41	Sóc Trăng	5830	83A-194.40	Sóc Trăng	8955	83D-010.27	Sóc Trăng	12080	82D-012.74	Kon Tum
2706	83B-025.91	Sóc Trăng	5831	83A-195.41	Sóc Trăng	8956	83D-010.52	Sóc Trăng	12081	82D-013.48	Kon Tum
2707	83B-026.76	Sóc Trăng	5832	83A-195.97	Sóc Trăng	8957	83D-010.67	Sóc Trăng	12082	82D-014.81	Kon Tum
2708	83B-026.87	Sóc Trăng	5833	83C-133.20	Sóc Trăng	8958	84A-147.04	Trà Vinh	12083	83A-197.67	Sóc Trăng
2709	83C-134.97	Sóc Trăng	5834	83C-134.50	Sóc Trăng	8959	84A-147.07	Trà Vinh	12084	83A-199.48	Sóc Trăng
2710	83C-136.54	Sóc Trăng	5835	83C-134.57	Sóc Trăng	8960	84A-150.87	Trà Vinh	12085	83A-199.53	Sóc Trăng
2711	83C-136.60	Sóc Trăng	5836	83C-135.02	Sóc Trăng	8961	84A-151.73	Trà Vinh	12086	83A-200.04	Sóc Trăng
2712	83C-139.49	Sóc Trăng	5837	83C-137.23	Sóc Trăng	8962	84A-153.71	Trà Vinh	12087	83A-200.67	Sóc Trăng
2713	83D-010.90	Sóc Trăng	5838	83C-138.87	Sóc Trăng	8963	84A-154.10	Trà Vinh	12088	83B-024.74	Sóc Trăng
2714	83D-011.51	Sóc Trăng	5839	83C-139.37	Sóc Trăng	8964	84B-019.62	Trà Vinh	12089	83B-024.93	Sóc Trăng
2715	84A-147.84	Trà Vinh	5840	83D-010.07	Sóc Trăng	8965	84B-019.73	Trà Vinh	12090	83C-132.41	Sóc Trăng
2716	84A-148.42	Trà Vinh	5841	83D-010.81	Sóc Trăng	8966	84B-020.03	Trà Vinh	12091	83C-133.81	Sóc Trăng
2717	84A-149.71	Trà Vinh	5842	83D-011.72	Sóc Trăng	8967	84B-020.74	Trà Vinh	12092	83C-134.70	Sóc Trăng
2718	84A-151.17	Trà Vinh	5843	84A-147.30	Trà Vinh	8968	84B-022.74	Trà Vinh	12093	83C-136.50	Sóc Trăng
2719	84A-151.27	Trà Vinh	5844	84A-147.43	Trà Vinh	8969	84B-023.31	Trà Vinh	12094	83C-138.53	Sóc Trăng
2720	84A-151.75	Trà Vinh	5845	84A-148.94	Trà Vinh	8970	84C-127.48	Trà Vinh	12095	83C-138.64	Sóc Trăng
2721	84A-153.45	Trà Vinh	5846	84A-149.97	Trà Vinh	8971	84D-008.07	Trà Vinh	12096	83C-138.74	Sóc Trăng
2722	84A-153.76	Trà Vinh	5847	84A-150.13	Trà Vinh	8972	84D-008.41	Trà Vinh	12097	83C-139.20	Sóc Trăng
2723	84B-020.27	Trà Vinh	5848	84A-150.93	Trà Vinh	8973	84D-008.57	Trà Vinh	12098	83C-139.41	Sóc Trăng
2724	84B-020.64	Trà Vinh	5849	84A-150.97	Trà Vinh	8974	85A-146.71	Ninh Thuận	12099	83C-139.53	Sóc Trăng
2725	84B-021.24	Trà Vinh	5850	84A-152.02	Trà Vinh	8975	85A-147.45	Ninh Thuận	12100	83C-139.57	Sóc Trăng
2726	84B-021.51	Trà Vinh	5851	84A-153.52	Trà Vinh	8976	85A-147.97	Ninh Thuận	12101	83D-008.75	Sóc Trăng
2727	84B-022.97	Trà Vinh	5852	84A-153.92	Trà Vinh	8977	85A-149.61	Ninh Thuận	12102	83D-011.47	Sóc Trăng
2728	84C-124.48	Trà Vinh	5853	84B-019.64	Trà Vinh	8978	85A-152.71	Ninh Thuận	12103	84A-147.21	Trà Vinh
2729	84C-124.60	Trà Vinh	5854	84B-020.32	Trà Vinh	8979	85A-153.01	Ninh Thuận	12104	84A-147.94	Trà Vinh
2730	84C-125.30	Trà Vinh	5855	84B-022.37	Trà Vinh	8980	85A-153.61	Ninh Thuận	12105	84A-148.71	Trà Vinh
2731	84C-125.70	Trà Vinh	5856	84C-126.90	Trà Vinh	8981	85B-014.87	Ninh Thuận	12106	84A-148.75	Trà Vinh
2732	84C-127.10	Trà Vinh	5857	84C-128.57	Trà Vinh	8982	85B-017.50	Ninh Thuận	12107	84A-148.87	Trà Vinh
2733	84C-128.13	Trà Vinh	5858	84C-128.97	Trà Vinh	8983	85D-006.61	Ninh Thuận	12108	84A-149.52	Trà Vinh
2734	84C-128.20	Trà Vinh	5859	84D-006.02	Trà Vinh	8984	85D-007.01	Ninh Thuận	12109	84A-149.92	Trà Vinh
2735	84D-006.50	Trà Vinh	5860	84D-008.12	Trà Vinh	8985	85D-007.23	Ninh Thuận	12110	84A-152.05	Trà Vinh
2736	84D-006.78	Trà Vinh	5861	85A-148.30	Ninh Thuận	8986	85D-007.81	Ninh Thuận	12111	84A-152.71	Trà Vinh
2737	84D-006.84	Trà Vinh	5862	85A-150.04	Ninh Thuận	8987	85D-008.78	Ninh Thuận	12112	84A-153.13	Trà Vinh
2738	84D-007.01	Trà Vinh	5863	85A-150.46	Ninh Thuận	8988	86A-321.70	Bình Thuận	12113	84A-153.82	Trà Vinh
2739	84D-007.53	Trà Vinh	5864	85A-150.57	Ninh Thuận	8989	86A-324.10	Bình Thuận	12114	84A-153.94	Trà Vinh
2740	85A-146.72	Ninh Thuận	5865	85B-014.49	Ninh Thuận	8990	86A-324.17	Bình Thuận	12115	84A-154.01	Trà Vinh
2741	85A-147.07	Ninh Thuận	5866	85B-014.74	Ninh Thuận	8991	86A-324.67	Bình Thuận	12116	84B-020.73	Trà Vinh
2742	85A-147.94	Ninh Thuận	5867	85B-015.91	Ninh Thuận	8992	86A-327.20	Bình Thuận	12117	84B-020.92	Trà Vinh



Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2743	85A-149.02	Ninh Thuận	5868	85B-017.32	Ninh Thuận	8993	86A-330.50	Bình Thuận	12118	84B-021.05	Trà Vinh
2744	85A-150.03	Ninh Thuận	5869	85C-087.05	Ninh Thuận	8994	86A-333.51	Bình Thuận	12119	84B-021.64	Trà Vinh
2745	85A-151.94	Ninh Thuận	5870	86A-320.30	Bình Thuận	8995	86B-024.90	Bình Thuận	12120	84C-124.41	Trà Vinh
2746	85A-152.48	Ninh Thuận	5871	86A-322.05	Bình Thuận	8996	86B-025.07	Bình Thuận	12121	84C-125.40	Trà Vinh
2747	85A-152.64	Ninh Thuận	5872	86A-324.40	Bình Thuận	8997	86B-025.71	Bình Thuận	12122	84C-125.72	Trà Vinh
2748	85A-152.72	Ninh Thuận	5873	86A-324.71	Bình Thuận	8998	86B-027.57	Bình Thuận	12123	84C-127.02	Trà Vinh
2749	85A-153.07	Ninh Thuận	5874	86A-326.37	Bình Thuận	8999	86B-028.03	Bình Thuận	12124	84C-127.42	Trà Vinh
2750	85B-015.62	Ninh Thuận	5875	86A-326.45	Bình Thuận	9000	86C-210.41	Bình Thuận	12125	84C-127.78	Trà Vinh
2751	85B-015.80	Ninh Thuận	5876	86A-328.72	Bình Thuận	9001	86C-211.62	Bình Thuận	12126	84C-127.87	Trà Vinh
2752	85B-017.42	Ninh Thuận	5877	86A-329.73	Bình Thuận	9002	86C-212.47	Bình Thuận	12127	84D-008.47	Trà Vinh
2753	85C-086.70	Ninh Thuận	5878	86A-330.80	Bình Thuận	9003	86C-212.81	Bình Thuận	12128	84D-008.81	Trà Vinh
2754	85C-087.52	Ninh Thuận	5879	86A-333.93	Bình Thuận	9004	86C-215.42	Bình Thuận	12129	84D-009.01	Trà Vinh
2755	85C-088.41	Ninh Thuận	5880	86B-025.54	Bình Thuận	9005	86D-006.94	Bình Thuận	12130	84D-009.02	Trà Vinh
2756	85D-009.49	Ninh Thuận	5881	86B-025.82	Bình Thuận	9006	86D-007.34	Bình Thuận	12131	85A-147.01	Ninh Thuận
2757	86A-320.74	Bình Thuận	5882	86B-028.40	Bình Thuận	9007	86D-008.02	Bình Thuận	12132	85A-147.72	Ninh Thuận
2758	86A-324.52	Bình Thuận	5883	86C-210.60	Bình Thuận	9008	86D-008.24	Bình Thuận	12133	85A-149.54	Ninh Thuận
2759	86A-324.76	Bình Thuận	5884	86C-211.14	Bình Thuận	9009	86D-008.90	Bình Thuận	12134	85A-150.23	Ninh Thuận
2760	86A-325.07	Bình Thuận	5885	86C-213.78	Bình Thuận	9010	88A-789.42	Vĩnh Phúc	12135	85A-150.24	Ninh Thuận
2761	86A-326.43	Bình Thuận	5886	86C-214.27	Bình Thuận	9011	88A-792.42	Vĩnh Phúc	12136	85A-150.54	Ninh Thuận
2762	86A-326.80	Bình Thuận	5887	86C-214.31	Bình Thuận	9012	88A-794.27	Vĩnh Phúc	12137	85A-151.47	Ninh Thuận
2763	86A-329.17	Bình Thuận	5888	86C-214.64	Bình Thuận	9013	88A-795.47	Vĩnh Phúc	12138	85A-153.03	Ninh Thuận
2764	86A-330.05	Bình Thuận	5889	86D-006.17	Bình Thuận	9014	88A-795.76	Vĩnh Phúc	12139	85C-088.62	Ninh Thuận
2765	86A-330.47	Bình Thuận	5890	86D-006.31	Bình Thuận	9015	88A-797.54	Vĩnh Phúc	12140	85C-090.45	Ninh Thuận
2766	86A-330.48	Bình Thuận	5891	86D-008.17	Bình Thuận	9016	88A-799.67	Vĩnh Phúc	12141	85C-090.57	Ninh Thuận
2767	86A-331.17	Bình Thuận	5892	86D-009.05	Bình Thuận	9017	88A-801.48	Vĩnh Phúc	12142	85D-007.53	Ninh Thuận
2768	86A-332.02	Bình Thuận	5893	86D-009.78	Bình Thuận	9018	88A-801.67	Vĩnh Phúc	12143	85D-008.57	Ninh Thuận
2769	86A-334.02	Bình Thuận	5894	88A-790.24	Vĩnh Phúc	9019	88A-801.87	Vĩnh Phúc	12144	85D-009.10	Ninh Thuận
2770	86A-334.20	Bình Thuận	5895	88A-791.52	Vĩnh Phúc	9020	88A-802.61	Vĩnh Phúc	12145	85D-009.32	Ninh Thuận
2771	86C-209.10	Bình Thuận	5896	88A-791.78	Vĩnh Phúc	9021	88A-803.53	Vĩnh Phúc	12146	86A-323.74	Bình Thuận
2772	86C-209.71	Bình Thuận	5897	88A-792.47	Vĩnh Phúc	9022	88A-804.07	Vĩnh Phúc	12147	86A-324.51	Bình Thuận
2773	86C-211.73	Bình Thuận	5898	88A-792.80	Vĩnh Phúc	9023	88A-807.51	Vĩnh Phúc	12148	86A-326.07	Bình Thuận
2774	86C-211.91	Bình Thuận	5899	88A-793.82	Vĩnh Phúc	9024	88A-808.54	Vĩnh Phúc	12149	86A-326.52	Bình Thuận
2775	86C-212.54	Bình Thuận	5900	88A-795.80	Vĩnh Phúc	9025	88A-808.97	Vĩnh Phúc	12150	86A-327.05	Bình Thuận
2776	86C-213.20	Bình Thuận	5901	88A-797.13	Vĩnh Phúc	9026	88A-809.27	Vĩnh Phúc	12151	86A-329.27	Bình Thuận
2777	86C-213.94	Bình Thuận	5902	88A-797.57	Vĩnh Phúc	9027	88A-810.80	Vĩnh Phúc	12152	86A-329.67	Bình Thuận
2778	86C-214.20	Bình Thuận	5903	88A-798.82	Vĩnh Phúc	9028	88A-813.67	Vĩnh Phúc	12153	86A-333.64	Bình Thuận
2779	86D-008.07	Bình Thuận	5904	88A-801.62	Vĩnh Phúc	9029	88A-814.93	Vĩnh Phúc	12154	86A-333.76	Bình Thuận
2780	88A-790.17	Vĩnh Phúc	5905	88A-805.46	Vĩnh Phúc	9030	88A-815.24	Vĩnh Phúc	12155	86A-334.48	Bình Thuận
2781	88A-790.57	Vĩnh Phúc	5906	88A-806.45	Vĩnh Phúc	9031	88A-819.27	Vĩnh Phúc	12156	86B-026.97	Bình Thuận
2782	88A-791.21	Vĩnh Phúc	5907	88A-807.01	Vĩnh Phúc	9032	88A-819.42	Vĩnh Phúc	12157	86C-209.21	Bình Thuận
2783	88A-795.40	Vĩnh Phúc	5908	88A-808.67	Vĩnh Phúc	9033	88A-819.54	Vĩnh Phúc	12158	86C-210.71	Bình Thuận
2784	88A-796.04	Vĩnh Phúc	5909	88A-808.81	Vĩnh Phúc	9034	88A-820.84	Vĩnh Phúc	12159	86C-213.10	Bình Thuận
2785	88A-797.92	Vĩnh Phúc	5910	88A-809.51	Vĩnh Phúc	9035	88A-821.70	Vĩnh Phúc	12160	86C-214.47	Bình Thuận
2786	88A-798.02	Vĩnh Phúc	5911	88A-812.46	Vĩnh Phúc	9036	88A-821.73	Vĩnh Phúc	12161	86C-215.01	Bình Thuận
2787	88A-799.84	Vĩnh Phúc	5912	88A-812.47	Vĩnh Phúc	9037	88A-822.05	Vĩnh Phúc	12162	86D-006.54	Bình Thuận
2788	88A-800.27	Vĩnh Phúc	5913	88A-815.52	Vĩnh Phúc	9038	88A-824.49	Vĩnh Phúc	12163	86D-006.57	Bình Thuận
2789	88A-801.12	Vĩnh Phúc	5914	88A-816.97	Vĩnh Phúc	9039	88A-824.74	Vĩnh Phúc	12164	86D-006.64	Bình Thuận
2790	88A-802.51	Vĩnh Phúc	5915	88A-818.20	Vĩnh Phúc	9040	88A-827.03	Vĩnh Phúc	12165	86D-007.76	Bình Thuận
2791	88A-802.71	Vĩnh Phúc	5916	88A-818.46	Vĩnh Phúc	9041	88A-827.60	Vĩnh Phúc	12166	86D-008.05	Bình Thuận
2792	88A-802.72	Vĩnh Phúc	5917	88A-819.64	Vĩnh Phúc	9042	88B-021.82	Vĩnh Phúc	12167	86D-009.10	Bình Thuận
2793	88A-802.81	Vĩnh Phúc	5918	88A-819.71	Vĩnh Phúc	9043	88B-021.94	Vĩnh Phúc	12168	86D-009.81	Bình Thuận
2794	88A-806.12	Vĩnh Phúc	5919	88A-822.54	Vĩnh Phúc	9044	88B-022.45	Vĩnh Phúc	12169	86D-009.87	Bình Thuận
2795	88A-811.07	Vĩnh Phúc	5920	88A-825.64	Vĩnh Phúc	9045	88B-022.94	Vĩnh Phúc	12170	88A-788.93	Vĩnh Phúc
2796	88A-812.72	Vĩnh Phúc	5921	88A-826.40	Vĩnh Phúc	9046	88B-023.92	Vĩnh Phúc	12171	88A-790.01	Vĩnh Phúc
2797	88A-814.52	Vĩnh Phúc	5922	88A-827.73	Vĩnh Phúc	9047	88B-025.12	Vĩnh Phúc	12172	88A-790.67	Vĩnh Phúc
2798	88A-816.42	Vĩnh Phúc	5923	88A-827.80	Vĩnh Phúc	9048	88C-312.05	Vĩnh Phúc	12173	88A-792.02	Vĩnh Phúc
2799	88A-817.84	Vĩnh Phúc	5924	88A-828.60	Vĩnh Phúc	9049	88C-314.93	Vĩnh Phúc	12174	88A-793.03	Vĩnh Phúc
2800	88A-818.48	Vĩnh Phúc	5925	88B-021.75	Vĩnh Phúc	9050	88C-315.91	Vĩnh Phúc	12175	88A-795.57	Vĩnh Phúc
2801	88A-818.53	Vĩnh Phúc	5926	88B-022.72	Vĩnh Phúc	9051	88C-317.73	Vĩnh Phúc	12176	88A-796.72	Vĩnh Phúc
2802	88A-829.03	Vĩnh Phúc	5927	88B-023.17	Vĩnh Phúc	9052	88C-318.97	Vĩnh Phúc	12177	88A-797.48	Vĩnh Phúc
2803	88B-023.61	Vĩnh Phúc	5928	88C-310.67	Vĩnh Phúc	9053	88C-319.87	Vĩnh Phúc	12178	88A-802.93	Vĩnh Phúc

H.Đ
C
Đ
H
V
/ANH

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2804	88B-023.91	Vĩnh Phúc	5929	88C-312.10	Vĩnh Phúc	9054	88C-320.12	Vĩnh Phúc	12179	88A-805.30	Vĩnh Phúc
2805	88B-024.07	Vĩnh Phúc	5930	88C-312.41	Vĩnh Phúc	9055	88C-320.71	Vĩnh Phúc	12180	88A-811.73	Vĩnh Phúc
2806	88B-025.13	Vĩnh Phúc	5931	88C-313.53	Vĩnh Phúc	9056	88C-322.73	Vĩnh Phúc	12181	88A-816.02	Vĩnh Phúc
2807	88B-025.14	Vĩnh Phúc	5932	88C-313.84	Vĩnh Phúc	9057	88C-323.02	Vĩnh Phúc	12182	88A-816.57	Vĩnh Phúc
2808	88C-311.54	Vĩnh Phúc	5933	88C-315.03	Vĩnh Phúc	9058	88C-325.78	Vĩnh Phúc	12183	88A-820.31	Vĩnh Phúc
2809	88C-312.53	Vĩnh Phúc	5934	88C-315.84	Vĩnh Phúc	9059	89A-533.42	Hưng Yên	12184	88A-821.42	Vĩnh Phúc
2810	88C-316.03	Vĩnh Phúc	5935	88C-317.23	Vĩnh Phúc	9060	89A-534.51	Hưng Yên	12185	88A-826.60	Vĩnh Phúc
2811	88C-318.12	Vĩnh Phúc	5936	88C-318.74	Vĩnh Phúc	9061	89A-534.61	Hưng Yên	12186	88A-826.92	Vĩnh Phúc
2812	88C-320.74	Vĩnh Phúc	5937	88C-319.30	Vĩnh Phúc	9062	89A-535.64	Hưng Yên	12187	88A-827.46	Vĩnh Phúc
2813	88C-320.82	Vĩnh Phúc	5938	88C-320.17	Vĩnh Phúc	9063	89A-536.46	Hưng Yên	12188	88A-828.50	Vĩnh Phúc
2814	88C-321.87	Vĩnh Phúc	5939	88C-321.67	Vĩnh Phúc	9064	89A-537.48	Hưng Yên	12189	88A-829.20	Vĩnh Phúc
2815	88C-323.21	Vĩnh Phúc	5940	88C-322.74	Vĩnh Phúc	9065	89A-538.12	Hưng Yên	12190	88A-829.23	Vĩnh Phúc
2816	88C-324.53	Vĩnh Phúc	5941	88C-323.94	Vĩnh Phúc	9066	89A-538.17	Hưng Yên	12191	88A-829.78	Vĩnh Phúc
2817	88C-324.71	Vĩnh Phúc	5942	88C-325.24	Vĩnh Phúc	9067	89A-540.80	Hưng Yên	12192	88A-830.50	Vĩnh Phúc
2818	88C-326.07	Vĩnh Phúc	5943	88C-326.04	Vĩnh Phúc	9068	89A-540.81	Hưng Yên	12193	88B-021.57	Vĩnh Phúc
2819	88D-022.12	Vĩnh Phúc	5944	88D-022.57	Vĩnh Phúc	9069	89A-543.01	Hưng Yên	12194	88B-023.21	Vĩnh Phúc
2820	88D-023.54	Vĩnh Phúc	5945	88D-022.97	Vĩnh Phúc	9070	89A-543.31	Hưng Yên	12195	88B-023.51	Vĩnh Phúc
2821	88D-024.46	Vĩnh Phúc	5946	88D-025.13	Vĩnh Phúc	9071	89A-543.61	Hưng Yên	12196	88B-024.13	Vĩnh Phúc
2822	88D-024.64	Vĩnh Phúc	5947	89A-532.12	Hưng Yên	9072	89A-543.72	Hưng Yên	12197	88C-310.41	Vĩnh Phúc
2823	89A-531.87	Hưng Yên	5948	89A-532.93	Hưng Yên	9073	89A-545.03	Hưng Yên	12198	88C-310.50	Vĩnh Phúc
2824	89A-532.90	Hưng Yên	5949	89A-533.75	Hưng Yên	9074	89A-546.13	Hưng Yên	12199	88C-311.07	Vĩnh Phúc
2825	89A-533.50	Hưng Yên	5950	89A-534.91	Hưng Yên	9075	89A-546.53	Hưng Yên	12200	88C-311.21	Vĩnh Phúc
2826	89A-534.40	Hưng Yên	5951	89A-535.54	Hưng Yên	9076	89A-548.17	Hưng Yên	12201	88C-314.45	Vĩnh Phúc
2827	89A-536.81	Hưng Yên	5952	89A-537.49	Hưng Yên	9077	89A-548.47	Hưng Yên	12202	88C-317.53	Vĩnh Phúc
2828	89A-537.20	Hưng Yên	5953	89A-538.45	Hưng Yên	9078	89A-549.04	Hưng Yên	12203	88C-317.94	Vĩnh Phúc
2829	89A-539.46	Hưng Yên	5954	89A-538.76	Hưng Yên	9079	89A-549.32	Hưng Yên	12204	88C-318.05	Vĩnh Phúc
2830	89A-542.78	Hưng Yên	5955	89A-545.49	Hưng Yên	9080	89A-549.48	Hưng Yên	12205	88C-320.64	Vĩnh Phúc
2831	89A-544.72	Hưng Yên	5956	89A-545.75	Hưng Yên	9081	89A-549.76	Hưng Yên	12206	88C-322.31	Vĩnh Phúc
2832	89A-544.90	Hưng Yên	5957	89A-546.21	Hưng Yên	9082	89A-551.54	Hưng Yên	12207	88C-322.49	Vĩnh Phúc
2833	89A-545.17	Hưng Yên	5958	89A-547.94	Hưng Yên	9083	89A-552.93	Hưng Yên	12208	88C-323.61	Vĩnh Phúc
2834	89A-546.23	Hưng Yên	5959	89A-550.75	Hưng Yên	9084	89A-553.82	Hưng Yên	12209	88C-324.49	Vĩnh Phúc
2835	89A-549.23	Hưng Yên	5960	89A-552.07	Hưng Yên	9085	89A-554.78	Hưng Yên	12210	88C-325.74	Vĩnh Phúc
2836	89A-550.64	Hưng Yên	5961	89A-553.03	Hưng Yên	9086	89A-556.54	Hưng Yên	12211	88C-326.47	Vĩnh Phúc
2837	89A-553.04	Hưng Yên	5962	89A-556.84	Hưng Yên	9087	89A-557.05	Hưng Yên	12212	88D-021.91	Vĩnh Phúc
2838	89A-554.53	Hưng Yên	5963	89A-557.34	Hưng Yên	9088	89A-558.05	Hưng Yên	12213	88D-022.67	Vĩnh Phúc
2839	89A-555.90	Hưng Yên	5964	89A-558.76	Hưng Yên	9089	89A-558.21	Hưng Yên	12214	88D-022.90	Vĩnh Phúc
2840	89A-556.05	Hưng Yên	5965	89A-559.49	Hưng Yên	9090	89A-559.57	Hưng Yên	12215	88D-023.76	Vĩnh Phúc
2841	89A-556.76	Hưng Yên	5966	89A-559.60	Hưng Yên	9091	89A-559.67	Hưng Yên	12216	88D-024.54	Vĩnh Phúc
2842	89A-557.43	Hưng Yên	5967	89A-564.81	Hưng Yên	9092	89A-561.67	Hưng Yên	12217	89A-531.73	Hưng Yên
2843	89A-558.91	Hưng Yên	5968	89A-565.52	Hưng Yên	9093	89A-562.12	Hưng Yên	12218	89A-531.93	Hưng Yên
2844	89A-559.75	Hưng Yên	5969	89A-566.71	Hưng Yên	9094	89A-563.31	Hưng Yên	12219	89A-531.97	Hưng Yên
2845	89A-560.48	Hưng Yên	5970	89A-567.23	Hưng Yên	9095	89A-565.73	Hưng Yên	12220	89A-532.17	Hưng Yên
2846	89A-560.93	Hưng Yên	5971	89B-026.17	Hưng Yên	9096	89A-567.90	Hưng Yên	12221	89A-538.23	Hưng Yên
2847	89A-561.05	Hưng Yên	5972	89B-026.87	Hưng Yên	9097	89B-025.34	Hưng Yên	12222	89A-541.75	Hưng Yên
2848	89A-562.31	Hưng Yên	5973	89B-027.21	Hưng Yên	9098	89B-027.76	Hưng Yên	12223	89A-541.76	Hưng Yên
2849	89A-564.32	Hưng Yên	5974	89C-346.27	Hưng Yên	9099	89C-345.78	Hưng Yên	12224	89A-543.76	Hưng Yên
2850	89A-564.93	Hưng Yên	5975	89C-347.03	Hưng Yên	9100	89C-346.60	Hưng Yên	12225	89A-545.23	Hưng Yên
2851	89A-565.78	Hưng Yên	5976	89C-350.21	Hưng Yên	9101	89C-346.71	Hưng Yên	12226	89A-545.92	Hưng Yên
2852	89A-566.52	Hưng Yên	5977	89C-350.54	Hưng Yên	9102	89C-348.21	Hưng Yên	12227	89A-546.31	Hưng Yên
2853	89A-567.53	Hưng Yên	5978	89C-350.62	Hưng Yên	9103	89C-348.57	Hưng Yên	12228	89A-548.78	Hưng Yên
2854	89A-567.73	Hưng Yên	5979	89C-353.21	Hưng Yên	9104	89C-349.23	Hưng Yên	12229	89A-550.93	Hưng Yên
2855	89B-026.30	Hưng Yên	5980	89C-354.60	Hưng Yên	9105	89C-350.52	Hưng Yên	12230	89A-552.73	Hưng Yên
2856	89B-028.46	Hưng Yên	5981	89C-354.78	Hưng Yên	9106	89C-351.31	Hưng Yên	12231	89A-554.42	Hưng Yên
2857	89C-345.40	Hưng Yên	5982	89C-357.23	Hưng Yên	9107	89C-351.78	Hưng Yên	12232	89A-557.03	Hưng Yên
2858	89C-345.80	Hưng Yên	5983	89C-358.23	Hưng Yên	9108	89C-352.13	Hưng Yên	12233	89A-557.51	Hưng Yên
2859	89C-346.94	Hưng Yên	5984	89C-358.80	Hưng Yên	9109	89C-353.57	Hưng Yên	12234	89A-558.32	Hưng Yên
2860	89C-348.41	Hưng Yên	5985	89D-025.84	Hưng Yên	9110	89C-353.94	Hưng Yên	12235	89A-558.46	Hưng Yên
2861	89C-351.13	Hưng Yên	5986	90A-288.48	Hà Nam	9111	89C-354.40	Hưng Yên	12236	89A-563.80	Hưng Yên
2862	89C-352.46	Hưng Yên	5987	90A-290.05	Hà Nam	9112	89C-358.70	Hưng Yên	12237	89A-564.20	Hưng Yên
2863	89C-352.87	Hưng Yên	5988	90A-290.10	Hà Nam	9113	89C-358.87	Hưng Yên	12238	89A-565.30	Hưng Yên
2864	89C-353.45	Hưng Yên	5989	90A-290.40	Hà Nam	9114	89C-359.30	Hưng Yên	12239	89B-025.82	Hưng Yên

41
VQ
UG
DA
TN
UÂN

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2865	89C-354.82	Hưng Yên	5990	90A-290.54	Hà Nam	9115	89C-359.62	Hưng Yên	12240	89B-026.40	Hưng Yên
2866	89C-356.32	Hưng Yên	5991	90A-294.13	Hà Nam	9116	89C-360.47	Hưng Yên	12241	89B-027.53	Hưng Yên
2867	89C-359.46	Hưng Yên	5992	90A-294.76	Hà Nam	9117	89C-360.70	Hưng Yên	12242	89B-028.01	Hưng Yên
2868	89C-360.46	Hưng Yên	5993	90A-296.53	Hà Nam	9118	90A-288.34	Hà Nam	12243	89C-345.12	Hưng Yên
2869	89C-360.54	Hưng Yên	5994	90A-297.14	Hà Nam	9119	90A-288.67	Hà Nam	12244	89C-345.14	Hưng Yên
2870	89D-025.60	Hưng Yên	5995	90A-299.13	Hà Nam	9120	90A-289.34	Hà Nam	12245	89C-346.03	Hưng Yên
2871	90A-288.70	Hà Nam	5996	90A-299.23	Hà Nam	9121	90A-292.60	Hà Nam	12246	89C-349.70	Hưng Yên
2872	90A-291.51	Hà Nam	5997	90A-300.17	Hà Nam	9122	90A-293.43	Hà Nam	12247	89C-352.74	Hưng Yên
2873	90A-292.49	Hà Nam	5998	90A-300.73	Hà Nam	9123	90A-293.76	Hà Nam	12248	89C-354.30	Hưng Yên
2874	90A-293.53	Hà Nam	5999	90A-300.92	Hà Nam	9124	90A-294.78	Hà Nam	12249	89C-354.71	Hưng Yên
2875	90A-295.34	Hà Nam	6000	90A-301.27	Hà Nam	9125	90A-296.73	Hà Nam	12250	89C-355.05	Hưng Yên
2876	90A-295.46	Hà Nam	6001	90B-013.02	Hà Nam	9126	90A-297.47	Hà Nam	12251	89C-356.72	Hưng Yên
2877	90A-297.46	Hà Nam	6002	90B-013.05	Hà Nam	9127	90A-298.51	Hà Nam	12252	89C-358.76	Hưng Yên
2878	90A-298.72	Hà Nam	6003	90B-014.47	Hà Nam	9128	90A-299.31	Hà Nam	12253	89C-359.27	Hưng Yên
2879	90A-299.62	Hà Nam	6004	90B-015.97	Hà Nam	9129	90A-299.43	Hà Nam	12254	89C-359.94	Hưng Yên
2880	90A-299.72	Hà Nam	6005	90C-154.93	Hà Nam	9130	90A-299.51	Hà Nam	12255	89C-360.10	Hưng Yên
2881	90A-299.90	Hà Nam	6006	90C-155.24	Hà Nam	9131	90A-300.02	Hà Nam	12256	89D-023.40	Hưng Yên
2882	90A-300.05	Hà Nam	6007	90C-156.80	Hà Nam	9132	90A-300.34	Hà Nam	12257	89D-025.17	Hưng Yên
2883	90A-301.43	Hà Nam	6008	90C-157.05	Hà Nam	9133	90A-302.23	Hà Nam	12258	89D-026.75	Hưng Yên
2884	90A-301.80	Hà Nam	6009	90C-159.30	Hà Nam	9134	90B-014.31	Hà Nam	12259	90A-287.93	Hà Nam
2885	90A-302.24	Hà Nam	6010	90D-009.74	Hà Nam	9135	90B-015.21	Hà Nam	12260	90A-288.52	Hà Nam
2886	90A-302.32	Hà Nam	6011	90D-010.20	Hà Nam	9136	90B-015.84	Hà Nam	12261	90A-288.53	Hà Nam
2887	90A-302.41	Hà Nam	6012	90D-013.20	Hà Nam	9137	90C-155.21	Hà Nam	12262	90A-289.24	Hà Nam
2888	90B-015.27	Hà Nam	6013	92A-433.42	Quảng Nam	9138	90C-156.91	Hà Nam	12263	90A-289.70	Hà Nam
2889	90C-154.82	Hà Nam	6014	92A-434.23	Quảng Nam	9139	90C-158.20	Hà Nam	12264	90A-290.04	Hà Nam
2890	90C-156.47	Hà Nam	6015	92A-435.04	Quảng Nam	9140	90C-160.12	Hà Nam	12265	90A-290.13	Hà Nam
2891	90C-157.12	Hà Nam	6016	92A-435.49	Quảng Nam	9141	90D-010.27	Hà Nam	12266	90A-291.13	Hà Nam
2892	90C-157.30	Hà Nam	6017	92A-440.45	Quảng Nam	9142	90D-010.93	Hà Nam	12267	90A-292.57	Hà Nam
2893	90C-159.27	Hà Nam	6018	92A-440.67	Quảng Nam	9143	90D-011.41	Hà Nam	12268	90A-295.01	Hà Nam
2894	90C-159.42	Hà Nam	6019	92A-441.93	Quảng Nam	9144	90D-011.73	Hà Nam	12269	90A-297.05	Hà Nam
2895	90C-159.43	Hà Nam	6020	92A-442.93	Quảng Nam	9145	90D-012.70	Hà Nam	12270	90A-297.41	Hà Nam
2896	90C-160.17	Hà Nam	6021	92A-444.50	Quảng Nam	9146	92A-433.03	Quảng Nam	12271	90A-298.01	Hà Nam
2897	90D-010.71	Hà Nam	6022	92A-445.37	Quảng Nam	9147	92A-433.53	Quảng Nam	12272	90A-300.71	Hà Nam
2898	90D-011.14	Hà Nam	6023	92A-447.75	Quảng Nam	9148	92A-433.54	Quảng Nam	12273	90C-156.52	Hà Nam
2899	90D-011.80	Hà Nam	6024	92A-449.21	Quảng Nam	9149	92A-433.84	Quảng Nam	12274	90D-009.73	Hà Nam
2900	90D-012.04	Hà Nam	6025	92A-449.76	Quảng Nam	9150	92A-434.94	Quảng Nam	12275	90D-012.61	Hà Nam
2901	92A-433.81	Quảng Nam	6026	92A-449.81	Quảng Nam	9151	92A-438.10	Quảng Nam	12276	90D-013.45	Hà Nam
2902	92A-436.46	Quảng Nam	6027	92B-039.04	Quảng Nam	9152	92A-439.13	Quảng Nam	12277	92A-433.27	Quảng Nam
2903	92A-436.62	Quảng Nam	6028	92B-040.67	Quảng Nam	9153	92A-439.70	Quảng Nam	12278	92A-434.49	Quảng Nam
2904	92A-436.74	Quảng Nam	6029	92C-258.49	Quảng Nam	9154	92A-441.90	Quảng Nam	12279	92A-435.50	Quảng Nam
2905	92A-437.45	Quảng Nam	6030	92C-258.67	Quảng Nam	9155	92A-441.97	Quảng Nam	12280	92A-435.67	Quảng Nam
2906	92A-439.01	Quảng Nam	6031	92C-258.75	Quảng Nam	9156	92A-446.97	Quảng Nam	12281	92A-435.72	Quảng Nam
2907	92A-440.48	Quảng Nam	6032	92C-258.78	Quảng Nam	9157	92A-447.37	Quảng Nam	12282	92A-437.01	Quảng Nam
2908	92A-440.75	Quảng Nam	6033	92C-259.12	Quảng Nam	9158	92A-449.34	Quảng Nam	12283	92A-440.71	Quảng Nam
2909	92A-442.07	Quảng Nam	6034	92C-259.53	Quảng Nam	9159	92A-449.80	Quảng Nam	12284	92A-443.10	Quảng Nam
2910	92A-443.67	Quảng Nam	6035	92C-259.60	Quảng Nam	9160	92B-039.80	Quảng Nam	12285	92A-443.20	Quảng Nam
2911	92A-446.21	Quảng Nam	6036	92C-260.43	Quảng Nam	9161	92B-042.37	Quảng Nam	12286	92A-445.20	Quảng Nam
2912	92B-038.78	Quảng Nam	6037	92C-260.97	Quảng Nam	9162	92C-261.45	Quảng Nam	12287	92B-038.76	Quảng Nam
2913	92B-038.90	Quảng Nam	6038	92C-262.03	Quảng Nam	9163	92C-262.43	Quảng Nam	12288	92B-039.54	Quảng Nam
2914	92B-041.32	Quảng Nam	6039	92C-262.81	Quảng Nam	9164	92C-262.49	Quảng Nam	12289	92B-039.74	Quảng Nam
2915	92B-041.74	Quảng Nam	6040	92C-265.03	Quảng Nam	9165	92C-265.64	Quảng Nam	12290	92C-259.04	Quảng Nam
2916	92C-259.21	Quảng Nam	6041	92C-266.07	Quảng Nam	9166	92D-012.60	Quảng Nam	12291	92C-259.43	Quảng Nam
2917	92C-260.51	Quảng Nam	6042	92D-012.64	Quảng Nam	9167	92D-013.23	Quảng Nam	12292	92C-260.48	Quảng Nam
2918	92C-260.91	Quảng Nam	6043	92D-012.97	Quảng Nam	9168	92D-013.24	Quảng Nam	12293	92C-262.20	Quảng Nam
2919	92C-263.37	Quảng Nam	6044	92D-013.49	Quảng Nam	9169	92D-014.12	Quảng Nam	12294	92C-263.46	Quảng Nam
2920	92C-264.53	Quảng Nam	6045	92D-014.03	Quảng Nam	9170	92D-014.21	Quảng Nam	12295	92C-264.47	Quảng Nam
2921	92C-265.07	Quảng Nam	6046	93A-507.62	Bình Phước	9171	92D-014.62	Quảng Nam	12296	92C-264.49	Quảng Nam
2922	92D-012.37	Quảng Nam	6047	93A-507.78	Bình Phước	9172	92D-014.67	Quảng Nam	12297	92C-264.70	Quảng Nam
2923	92D-012.51	Quảng Nam	6048	93A-511.91	Bình Phước	9173	92D-015.23	Quảng Nam	12298	92C-265.32	Quảng Nam
2924	92D-012.90	Quảng Nam	6049	93A-514.40	Bình Phước	9174	93A-506.62	Bình Phước	12299	92C-265.53	Quảng Nam
2925	92D-014.42	Quảng Nam	6050	93A-515.21	Bình Phước	9175	93A-508.14	Bình Phước	12300	92D-012.75	Quảng Nam

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2926	92D-016.54	Quảng Nam	6051	93A-516.37	Bình Phước	9176	93A-508.21	Bình Phước	12301	92D-013.02	Quảng Nam
2927	93A-505.64	Bình Phước	6052	93A-519.30	Bình Phước	9177	93A-514.03	Bình Phước	12302	92D-015.70	Quảng Nam
2928	93A-510.13	Bình Phước	6053	93A-523.43	Bình Phước	9178	93A-517.27	Bình Phước	12303	93A-506.32	Bình Phước
2929	93A-510.32	Bình Phước	6054	93A-524.05	Bình Phước	9179	93A-517.48	Bình Phước	12304	93A-506.75	Bình Phước
2930	93A-510.91	Bình Phước	6055	93A-525.30	Bình Phước	9180	93A-519.27	Bình Phước	12305	93A-507.51	Bình Phước
2931	93A-511.01	Bình Phước	6056	93A-525.76	Bình Phước	9181	93A-519.57	Bình Phước	12306	93A-509.92	Bình Phước
2932	93A-512.14	Bình Phước	6057	93B-022.42	Bình Phước	9182	93A-521.43	Bình Phước	12307	93A-511.62	Bình Phước
2933	93A-512.17	Bình Phước	6058	93B-022.48	Bình Phước	9183	93A-522.42	Bình Phước	12308	93A-519.45	Bình Phước
2934	93A-513.17	Bình Phước	6059	93C-199.46	Bình Phước	9184	93A-524.41	Bình Phước	12309	93A-519.80	Bình Phước
2935	93A-513.30	Bình Phước	6060	93C-199.62	Bình Phước	9185	93A-525.13	Bình Phước	12310	93A-521.57	Bình Phước
2936	93A-513.72	Bình Phước	6061	93C-201.13	Bình Phước	9186	93B-021.81	Bình Phước	12311	93B-021.64	Bình Phước
2937	93A-514.34	Bình Phước	6062	93C-208.81	Bình Phước	9187	93B-023.80	Bình Phước	12312	93B-022.73	Bình Phước
2938	93A-514.54	Bình Phước	6063	94A-110.14	Bạc Liêu	9188	93C-200.54	Bình Phước	12313	93B-023.53	Bình Phước
2939	93A-514.87	Bình Phước	6064	94A-110.76	Bạc Liêu	9189	93C-201.46	Bình Phước	12314	93B-023.61	Bình Phước
2940	93A-515.70	Bình Phước	6065	94A-111.82	Bạc Liêu	9190	93C-202.62	Bình Phước	12315	93B-023.67	Bình Phước
2941	93A-516.30	Bình Phước	6066	94A-112.24	Bạc Liêu	9191	93C-203.91	Bình Phước	12316	93B-025.27	Bình Phước
2942	93A-518.97	Bình Phước	6067	94A-112.47	Bạc Liêu	9192	93C-206.04	Bình Phước	12317	93B-025.41	Bình Phước
2943	93A-520.27	Bình Phước	6068	94A-112.64	Bạc Liêu	9193	93C-206.27	Bình Phước	12318	93C-201.23	Bình Phước
2944	93A-521.60	Bình Phước	6069	94A-113.92	Bạc Liêu	9194	93C-208.46	Bình Phước	12319	93C-204.62	Bình Phước
2945	93A-523.30	Bình Phước	6070	94B-017.14	Bạc Liêu	9195	93D-007.45	Bình Phước	12320	93C-204.74	Bình Phước
2946	93B-021.75	Bình Phước	6071	94B-018.31	Bạc Liêu	9196	93D-007.50	Bình Phước	12321	93C-204.75	Bình Phước
2947	93B-022.75	Bình Phước	6072	94C-084.34	Bạc Liêu	9197	93D-008.17	Bình Phước	12322	93C-205.40	Bình Phước
2948	93C-203.14	Bình Phước	6073	94C-084.41	Bạc Liêu	9198	94A-109.71	Bạc Liêu	12323	93C-206.84	Bình Phước
2949	93C-206.48	Bình Phước	6074	94C-085.57	Bạc Liêu	9199	94A-109.78	Bạc Liêu	12324	93C-208.41	Bình Phước
2950	93C-208.62	Bình Phước	6075	94C-087.64	Bạc Liêu	9200	94A-110.12	Bạc Liêu	12325	93D-007.62	Bình Phước
2951	93D-008.04	Bình Phước	6076	94D-006.64	Bạc Liêu	9201	94A-111.20	Bạc Liêu	12326	93D-008.27	Bình Phước
2952	93D-008.75	Bình Phước	6077	94D-008.82	Bạc Liêu	9202	94A-112.31	Bạc Liêu	12327	93D-008.50	Bình Phước
2953	93D-008.92	Bình Phước	6078	94D-008.84	Bạc Liêu	9203	94B-016.12	Bạc Liêu	12328	93D-010.02	Bình Phước
2954	93D-010.07	Bình Phước	6079	95A-136.75	Hầu Giang	9204	94B-017.76	Bạc Liêu	12329	93D-010.41	Bình Phước
2955	93D-010.50	Bình Phước	6080	95A-138.27	Hầu Giang	9205	94C-083.78	Bạc Liêu	12330	93D-011.24	Bình Phước
2956	94A-110.70	Bạc Liêu	6081	95A-138.71	Hầu Giang	9206	94C-084.87	Bạc Liêu	12331	94A-109.76	Bạc Liêu
2957	94A-113.03	Bạc Liêu	6082	95A-138.91	Hầu Giang	9207	94C-084.97	Bạc Liêu	12332	94A-110.13	Bạc Liêu
2958	94A-113.72	Bạc Liêu	6083	95A-139.23	Hầu Giang	9208	94C-086.50	Bạc Liêu	12333	94A-113.51	Bạc Liêu
2959	94A-114.05	Bạc Liêu	6084	95A-139.52	Hầu Giang	9209	94C-086.67	Bạc Liêu	12334	94B-014.50	Bạc Liêu
2960	94B-016.37	Bạc Liêu	6085	95A-139.87	Hầu Giang	9210	94C-087.49	Bạc Liêu	12335	94B-014.78	Bạc Liêu
2961	94B-016.74	Bạc Liêu	6086	95A-140.10	Hầu Giang	9211	94D-005.87	Bạc Liêu	12336	94B-016.67	Bạc Liêu
2962	94C-085.24	Bạc Liêu	6087	95A-140.45	Hầu Giang	9212	94D-007.74	Bạc Liêu	12337	94C-084.04	Bạc Liêu
2963	94D-006.23	Bạc Liêu	6088	95A-140.49	Hầu Giang	9213	94D-008.81	Bạc Liêu	12338	94C-084.13	Bạc Liêu
2964	94D-006.84	Bạc Liêu	6089	95A-141.05	Hầu Giang	9214	95A-139.49	Hầu Giang	12339	94C-084.64	Bạc Liêu
2965	94D-007.62	Bạc Liêu	6090	95A-141.46	Hầu Giang	9215	95A-142.81	Hầu Giang	12340	94C-085.91	Bạc Liêu
2966	95A-140.17	Hầu Giang	6091	95B-016.42	Hầu Giang	9216	95A-142.91	Hầu Giang	12341	94C-086.42	Bạc Liêu
2967	95A-143.53	Hầu Giang	6092	95B-016.67	Hầu Giang	9217	95A-143.32	Hầu Giang	12342	94C-087.20	Bạc Liêu
2968	95A-143.75	Hầu Giang	6093	95B-017.53	Hầu Giang	9218	95B-017.42	Hầu Giang	12343	94C-087.31	Bạc Liêu
2969	95B-018.23	Hầu Giang	6094	95B-017.67	Hầu Giang	9219	95B-017.90	Hầu Giang	12344	94D-006.24	Bạc Liêu
2970	95B-018.41	Hầu Giang	6095	95B-018.20	Hầu Giang	9220	95B-018.74	Hầu Giang	12345	95A-139.51	Hầu Giang
2971	95C-090.41	Hầu Giang	6096	95B-018.43	Hầu Giang	9221	95B-019.64	Hầu Giang	12346	95A-141.80	Hầu Giang
2972	95C-091.31	Hầu Giang	6097	95B-018.97	Hầu Giang	9222	95C-089.94	Hầu Giang	12347	95A-142.21	Hầu Giang
2973	95C-091.52	Hầu Giang	6098	95C-089.51	Hầu Giang	9223	95C-092.27	Hầu Giang	12348	95B-016.53	Hầu Giang
2974	95C-091.73	Hầu Giang	6099	95C-090.02	Hầu Giang	9224	95C-092.42	Hầu Giang	12349	95C-093.01	Hầu Giang
2975	95C-093.21	Hầu Giang	6100	95C-090.37	Hầu Giang	9225	95C-092.48	Hầu Giang	12350	95C-093.24	Hầu Giang
2976	95D-023.67	Hầu Giang	6101	95C-092.17	Hầu Giang	9226	95C-092.50	Hầu Giang	12351	95C-093.54	Hầu Giang
2977	95D-024.92	Hầu Giang	6102	95D-026.30	Hầu Giang	9227	95C-093.50	Hầu Giang	12352	95D-024.73	Hầu Giang
2978	95D-027.47	Hầu Giang	6103	95D-026.37	Hầu Giang	9228	95C-093.87	Hầu Giang	12353	95D-025.32	Hầu Giang
2979	97A-095.87	Bắc Kan	6104	95D-026.92	Hầu Giang	9229	95D-024.71	Hầu Giang	12354	95D-026.41	Hầu Giang
2980	97A-096.73	Bắc Kan	6105	95D-027.54	Hầu Giang	9230	95D-025.81	Hầu Giang	12355	95D-026.82	Hầu Giang
2981	97A-097.47	Bắc Kan	6106	97A-095.49	Bắc Kan	9231	95D-026.21	Hầu Giang	12356	97A-095.30	Bắc Kan
2982	97B-016.07	Bắc Kan	6107	97A-095.91	Bắc Kan	9232	95D-026.40	Hầu Giang	12357	97A-098.53	Bắc Kan
2983	97B-018.42	Bắc Kan	6108	97A-097.02	Bắc Kan	9233	95D-026.46	Hầu Giang	12358	97A-098.73	Bắc Kan
2984	97C-049.47	Bắc Kan	6109	97A-098.74	Bắc Kan	9234	97A-096.61	Bắc Kan	12359	97A-099.03	Bắc Kan
2985	97C-053.02	Bắc Kan	6110	97A-099.92	Bắc Kan	9235	97A-098.41	Bắc Kan	12360	97B-015.41	Bắc Kan
2986	97D-008.53	Bắc Kan	6111	97B-017.02	Bắc Kan	9236	97A-098.61	Bắc Kan	12361	97B-015.90	Bắc Kan

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
2987	97D-009.75	Bắc Kan	6112	97B-019.02	Bắc Kan	9237	97A-100.51	Bắc Kan	12362	97B-017.49	Bắc Kan
2988	97D-010.52	Bắc Kan	6113	97C-052.13	Bắc Kan	9238	97A-100.73	Bắc Kan	12363	97B-018.43	Bắc Kan
2989	98A-859.90	Bắc Giang	6114	97C-053.23	Bắc Kan	9239	97B-017.04	Bắc Kan	12364	97C-051.34	Bắc Kan
2990	98A-864.90	Bắc Giang	6115	97D-008.51	Bắc Kan	9240	97B-018.72	Bắc Kan	12365	97C-051.60	Bắc Kan
2991	98A-865.46	Bắc Giang	6116	97D-009.92	Bắc Kan	9241	97B-018.82	Bắc Kan	12366	97C-052.76	Bắc Kan
2992	98A-866.23	Bắc Giang	6117	97D-011.46	Bắc Kan	9242	97B-019.12	Bắc Kan	12367	97D-008.17	Bắc Kan
2993	98A-867.40	Bắc Giang	6118	98A-859.42	Bắc Giang	9243	97C-049.46	Bắc Kan	12368	97D-008.94	Bắc Kan
2994	98A-870.32	Bắc Giang	6119	98A-861.67	Bắc Giang	9244	97C-050.49	Bắc Kan	12369	97D-009.73	Bắc Kan
2995	98A-870.82	Bắc Giang	6120	98A-861.81	Bắc Giang	9245	97C-050.93	Bắc Kan	12370	98A-859.70	Bắc Giang
2996	98A-871.01	Bắc Giang	6121	98A-862.48	Bắc Giang	9246	97C-052.84	Bắc Kan	12371	98A-859.80	Bắc Giang
2997	98A-872.23	Bắc Giang	6122	98A-863.48	Bắc Giang	9247	97D-007.60	Bắc Kan	12372	98A-863.80	Bắc Giang
2998	98A-873.07	Bắc Giang	6123	98A-866.31	Bắc Giang	9248	97D-008.37	Bắc Kan	12373	98A-864.51	Bắc Giang
2999	98A-874.17	Bắc Giang	6124	98A-866.37	Bắc Giang	9249	97D-009.81	Bắc Kan	12374	98A-865.02	Bắc Giang
3000	98A-875.05	Bắc Giang	6125	98A-866.84	Bắc Giang	9250	98A-860.74	Bắc Giang	12375	98A-865.74	Bắc Giang
3001	98A-876.02	Bắc Giang	6126	98A-867.53	Bắc Giang	9251	98A-861.45	Bắc Giang	12376	98A-868.92	Bắc Giang
3002	98A-876.51	Bắc Giang	6127	98A-869.71	Bắc Giang	9252	98A-862.80	Bắc Giang	12377	98A-869.72	Bắc Giang
3003	98A-876.60	Bắc Giang	6128	98A-870.24	Bắc Giang	9253	98A-862.92	Bắc Giang	12378	98A-870.10	Bắc Giang
3004	98A-877.30	Bắc Giang	6129	98A-870.94	Bắc Giang	9254	98A-864.84	Bắc Giang	12379	98A-872.01	Bắc Giang
3005	98A-877.67	Bắc Giang	6130	98A-872.45	Bắc Giang	9255	98A-865.72	Bắc Giang	12380	98A-873.34	Bắc Giang
3006	98A-878.57	Bắc Giang	6131	98A-872.64	Bắc Giang	9256	98A-869.07	Bắc Giang	12381	98A-876.13	Bắc Giang
3007	98A-879.17	Bắc Giang	6132	98A-873.03	Bắc Giang	9257	98A-869.75	Bắc Giang	12382	98A-876.23	Bắc Giang
3008	98A-879.37	Bắc Giang	6133	98A-876.46	Bắc Giang	9258	98A-870.01	Bắc Giang	12383	98A-876.49	Bắc Giang
3009	98A-879.72	Bắc Giang	6134	98A-878.70	Bắc Giang	9259	98A-872.37	Bắc Giang	12384	98A-879.01	Bắc Giang
3010	98A-881.67	Bắc Giang	6135	98A-880.45	Bắc Giang	9260	98A-873.57	Bắc Giang	12385	98A-879.41	Bắc Giang
3011	98A-882.32	Bắc Giang	6136	98A-884.90	Bắc Giang	9261	98A-874.20	Bắc Giang	12386	98A-879.62	Bắc Giang
3012	98A-885.41	Bắc Giang	6137	98A-885.45	Bắc Giang	9262	98A-876.21	Bắc Giang	12387	98A-880.03	Bắc Giang
3013	98A-886.42	Bắc Giang	6138	98A-885.60	Bắc Giang	9263	98A-876.52	Bắc Giang	12388	98A-880.75	Bắc Giang
3014	98A-886.97	Bắc Giang	6139	98A-886.03	Bắc Giang	9264	98A-879.50	Bắc Giang	12389	98A-882.04	Bắc Giang
3015	98A-889.73	Bắc Giang	6140	98A-886.49	Bắc Giang	9265	98A-879.92	Bắc Giang	12390	98A-882.80	Bắc Giang
3016	98A-890.34	Bắc Giang	6141	98A-886.90	Bắc Giang	9266	98A-880.48	Bắc Giang	12391	98A-883.87	Bắc Giang
3017	98A-891.34	Bắc Giang	6142	98A-887.02	Bắc Giang	9267	98A-880.53	Bắc Giang	12392	98A-889.30	Bắc Giang
3018	98A-892.46	Bắc Giang	6143	98A-889.05	Bắc Giang	9268	98A-880.57	Bắc Giang	12393	98A-889.37	Bắc Giang
3019	98A-894.17	Bắc Giang	6144	98A-889.78	Bắc Giang	9269	98A-883.50	Bắc Giang	12394	98A-891.71	Bắc Giang
3020	98A-895.81	Bắc Giang	6145	98A-890.04	Bắc Giang	9270	98A-883.73	Bắc Giang	12395	98A-892.01	Bắc Giang
3021	98A-897.87	Bắc Giang	6146	98A-891.41	Bắc Giang	9271	98A-885.75	Bắc Giang	12396	98A-892.04	Bắc Giang
3022	98A-897.91	Bắc Giang	6147	98A-891.80	Bắc Giang	9272	98A-885.94	Bắc Giang	12397	98A-893.41	Bắc Giang
3023	98A-898.48	Bắc Giang	6148	98A-895.62	Bắc Giang	9273	98A-886.50	Bắc Giang	12398	98A-895.41	Bắc Giang
3024	98A-899.71	Bắc Giang	6149	98A-896.74	Bắc Giang	9274	98A-889.32	Bắc Giang	12399	98A-895.51	Bắc Giang
3025	98A-901.54	Bắc Giang	6150	98A-898.31	Bắc Giang	9275	98A-889.61	Bắc Giang	12400	98A-895.97	Bắc Giang
3026	98A-902.47	Bắc Giang	6151	98A-899.34	Bắc Giang	9276	98A-893.20	Bắc Giang	12401	98A-902.53	Bắc Giang
3027	98A-903.31	Bắc Giang	6152	98A-899.57	Bắc Giang	9277	98A-897.43	Bắc Giang	12402	98A-902.64	Bắc Giang
3028	98A-903.93	Bắc Giang	6153	98A-900.13	Bắc Giang	9278	98A-898.67	Bắc Giang	12403	98A-902.73	Bắc Giang
3029	98A-905.57	Bắc Giang	6154	98A-906.52	Bắc Giang	9279	98A-899.37	Bắc Giang	12404	98A-903.87	Bắc Giang
3030	98A-906.21	Bắc Giang	6155	98A-906.80	Bắc Giang	9280	98A-900.74	Bắc Giang	12405	98A-905.17	Bắc Giang
3031	98A-906.27	Bắc Giang	6156	98A-906.84	Bắc Giang	9281	98A-900.76	Bắc Giang	12406	98A-906.13	Bắc Giang
3032	98A-906.42	Bắc Giang	6157	98A-908.48	Bắc Giang	9282	98A-903.10	Bắc Giang	12407	98A-907.80	Bắc Giang
3033	98A-908.81	Bắc Giang	6158	98A-912.97	Bắc Giang	9283	98A-903.75	Bắc Giang	12408	98A-908.91	Bắc Giang
3034	98A-909.14	Bắc Giang	6159	98B-044.21	Bắc Giang	9284	98A-905.40	Bắc Giang	12409	98A-909.24	Bắc Giang
3035	98A-909.72	Bắc Giang	6160	98B-044.64	Bắc Giang	9285	98A-905.78	Bắc Giang	12410	98A-909.41	Bắc Giang
3036	98A-910.12	Bắc Giang	6161	98B-046.41	Bắc Giang	9286	98A-907.45	Bắc Giang	12411	98A-911.48	Bắc Giang
3037	98A-910.37	Bắc Giang	6162	98C-381.02	Bắc Giang	9287	98A-908.42	Bắc Giang	12412	98A-911.67	Bắc Giang
3038	98A-911.34	Bắc Giang	6163	98C-382.48	Bắc Giang	9288	98A-909.37	Bắc Giang	12413	98B-046.82	Bắc Giang
3039	98A-912.81	Bắc Giang	6164	98C-384.49	Bắc Giang	9289	98A-909.42	Bắc Giang	12414	98C-376.30	Bắc Giang
3040	98B-044.23	Bắc Giang	6165	98C-384.91	Bắc Giang	9290	98A-910.61	Bắc Giang	12415	98C-377.42	Bắc Giang
3041	98B-044.72	Bắc Giang	6166	98C-385.10	Bắc Giang	9291	98A-911.23	Bắc Giang	12416	98C-378.54	Bắc Giang
3042	98B-044.90	Bắc Giang	6167	98C-385.31	Bắc Giang	9292	98A-912.57	Bắc Giang	12417	98C-379.07	Bắc Giang
3043	98B-045.64	Bắc Giang	6168	98C-388.21	Bắc Giang	9293	98B-044.81	Bắc Giang	12418	98C-381.23	Bắc Giang
3044	98B-048.01	Bắc Giang	6169	98C-388.24	Bắc Giang	9294	98B-047.54	Bắc Giang	12419	98C-381.75	Bắc Giang
3045	98C-377.30	Bắc Giang	6170	98C-388.40	Bắc Giang	9295	98C-379.90	Bắc Giang	12420	98C-382.32	Bắc Giang
3046	98C-377.50	Bắc Giang	6171	98C-389.14	Bắc Giang	9296	98C-379.93	Bắc Giang	12421	98C-384.46	Bắc Giang
3047	98C-378.20	Bắc Giang	6172	98C-390.42	Bắc Giang	9297	98C-380.72	Bắc Giang	12422	98C-386.64	Bắc Giang

THÀNH

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3048	98C-378.41	Bắc Giang	6173	98C-391.03	Bắc Giang	9298	98C-381.12	Bắc Giang	12423	98C-387.03	Bắc Giang
3049	98C-381.31	Bắc Giang	6174	98C-391.45	Bắc Giang	9299	98C-382.62	Bắc Giang	12424	98C-390.13	Bắc Giang
3050	98C-385.46	Bắc Giang	6175	98C-391.49	Bắc Giang	9300	98C-385.37	Bắc Giang	12425	98C-390.97	Bắc Giang
3051	98C-388.53	Bắc Giang	6176	98C-391.73	Bắc Giang	9301	98C-386.20	Bắc Giang	12426	98C-394.71	Bắc Giang
3052	98C-388.72	Bắc Giang	6177	98C-392.13	Bắc Giang	9302	98C-386.53	Bắc Giang	12427	98C-394.81	Bắc Giang
3053	98C-388.81	Bắc Giang	6178	98C-393.12	Bắc Giang	9303	98C-390.24	Bắc Giang	12428	98C-396.13	Bắc Giang
3054	98C-389.21	Bắc Giang	6179	98C-393.17	Bắc Giang	9304	98C-390.76	Bắc Giang	12429	98C-397.03	Bắc Giang
3055	98C-391.50	Bắc Giang	6180	98C-395.05	Bắc Giang	9305	98C-391.32	Bắc Giang	12430	98C-397.20	Bắc Giang
3056	98C-393.57	Bắc Giang	6181	98C-395.20	Bắc Giang	9306	98C-391.51	Bắc Giang	12431	98D-024.31	Bắc Giang
3057	98C-396.73	Bắc Giang	6182	98C-395.48	Bắc Giang	9307	98C-392.52	Bắc Giang	12432	98D-024.32	Bắc Giang
3058	98C-396.91	Bắc Giang	6183	98C-395.52	Bắc Giang	9308	98C-393.45	Bắc Giang	12433	99A-851.53	Bắc Ninh
3059	98C-397.01	Bắc Giang	6184	98C-395.67	Bắc Giang	9309	98C-393.64	Bắc Giang	12434	99A-854.04	Bắc Ninh
3060	98C-397.46	Bắc Giang	6185	98C-396.03	Bắc Giang	9310	98D-021.70	Bắc Giang	12435	99A-855.04	Bắc Ninh
3061	98C-397.92	Bắc Giang	6186	98C-396.87	Bắc Giang	9311	98D-022.01	Bắc Giang	12436	99A-855.13	Bắc Ninh
3062	98D-022.57	Bắc Giang	6187	98C-398.02	Bắc Giang	9312	98D-023.05	Bắc Giang	12437	99A-855.97	Bắc Ninh
3063	99A-853.41	Bắc Ninh	6188	98D-021.04	Bắc Giang	9313	98D-023.51	Bắc Giang	12438	99A-857.07	Bắc Ninh
3064	99A-853.93	Bắc Ninh	6189	98D-022.21	Bắc Giang	9314	98D-023.84	Bắc Giang	12439	99A-857.12	Bắc Ninh
3065	99A-854.62	Bắc Ninh	6190	98D-022.32	Bắc Giang	9315	99A-860.04	Bắc Ninh	12440	99A-859.03	Bắc Ninh
3066	99A-855.61	Bắc Ninh	6191	98D-022.42	Bắc Giang	9316	99A-861.73	Bắc Ninh	12441	99A-859.62	Bắc Ninh
3067	99A-855.93	Bắc Ninh	6192	98D-023.14	Bắc Giang	9317	99A-861.75	Bắc Ninh	12442	99A-860.54	Bắc Ninh
3068	99A-858.80	Bắc Ninh	6193	98D-024.12	Bắc Giang	9318	99A-862.12	Bắc Ninh	12443	99A-862.10	Bắc Ninh
3069	99A-859.13	Bắc Ninh	6194	98D-024.46	Bắc Giang	9319	99A-862.40	Bắc Ninh	12444	99A-862.81	Bắc Ninh
3070	99A-859.75	Bắc Ninh	6195	99A-851.10	Bắc Ninh	9320	99A-863.40	Bắc Ninh	12445	99A-863.05	Bắc Ninh
3071	99A-859.84	Bắc Ninh	6196	99A-853.84	Bắc Ninh	9321	99A-864.37	Bắc Ninh	12446	99A-863.87	Bắc Ninh
3072	99A-861.60	Bắc Ninh	6197	99A-856.64	Bắc Ninh	9322	99A-865.52	Bắc Ninh	12447	99A-864.82	Bắc Ninh
3073	99A-863.54	Bắc Ninh	6198	99A-857.52	Bắc Ninh	9323	99A-868.42	Bắc Ninh	12448	99A-865.34	Bắc Ninh
3074	99A-863.60	Bắc Ninh	6199	99A-858.24	Bắc Ninh	9324	99A-869.50	Bắc Ninh	12449	99A-867.10	Bắc Ninh
3075	99A-864.40	Bắc Ninh	6200	99A-858.45	Bắc Ninh	9325	99A-869.91	Bắc Ninh	12450	99A-869.24	Bắc Ninh
3076	99A-866.41	Bắc Ninh	6201	99A-860.73	Bắc Ninh	9326	99A-872.49	Bắc Ninh	12451	99A-869.90	Bắc Ninh
3077	99A-866.64	Bắc Ninh	6202	99A-862.32	Bắc Ninh	9327	99A-872.70	Bắc Ninh	12452	99A-873.23	Bắc Ninh
3078	99A-867.70	Bắc Ninh	6203	99A-862.71	Bắc Ninh	9328	99A-872.71	Bắc Ninh	12453	99A-873.53	Bắc Ninh
3079	99A-867.93	Bắc Ninh	6204	99A-863.74	Bắc Ninh	9329	99A-872.97	Bắc Ninh	12454	99A-873.94	Bắc Ninh
3080	99A-871.73	Bắc Ninh	6205	99A-865.27	Bắc Ninh	9330	99A-873.47	Bắc Ninh	12455	99A-874.72	Bắc Ninh
3081	99A-871.80	Bắc Ninh	6206	99A-868.91	Bắc Ninh	9331	99A-874.12	Bắc Ninh	12456	99A-875.64	Bắc Ninh
3082	99A-874.04	Bắc Ninh	6207	99A-869.64	Bắc Ninh	9332	99A-877.82	Bắc Ninh	12457	99A-875.94	Bắc Ninh
3083	99A-874.81	Bắc Ninh	6208	99A-870.81	Bắc Ninh	9333	99A-878.30	Bắc Ninh	12458	99A-877.90	Bắc Ninh
3084	99A-876.45	Bắc Ninh	6209	99A-872.45	Bắc Ninh	9334	99A-880.17	Bắc Ninh	12459	99A-881.75	Bắc Ninh
3085	99A-876.60	Bắc Ninh	6210	99A-872.51	Bắc Ninh	9335	99A-882.93	Bắc Ninh	12460	99A-882.10	Bắc Ninh
3086	99A-877.24	Bắc Ninh	6211	99A-873.76	Bắc Ninh	9336	99A-883.40	Bắc Ninh	12461	99A-882.13	Bắc Ninh
3087	99A-877.31	Bắc Ninh	6212	99A-876.05	Bắc Ninh	9337	99A-883.73	Bắc Ninh	12462	99A-883.92	Bắc Ninh
3088	99A-877.41	Bắc Ninh	6213	99A-876.23	Bắc Ninh	9338	99A-884.27	Bắc Ninh	12463	99A-884.41	Bắc Ninh
3089	99A-877.70	Bắc Ninh	6214	99A-876.42	Bắc Ninh	9339	99A-884.31	Bắc Ninh	12464	99A-886.40	Bắc Ninh
3090	99A-879.54	Bắc Ninh	6215	99A-876.92	Bắc Ninh	9340	99A-885.04	Bắc Ninh	12465	99A-888.21	Bắc Ninh
3091	99A-881.72	Bắc Ninh	6216	99A-877.64	Bắc Ninh	9341	99A-885.20	Bắc Ninh	12466	99A-889.01	Bắc Ninh
3092	99A-882.27	Bắc Ninh	6217	99A-879.76	Bắc Ninh	9342	99A-886.12	Bắc Ninh	12467	99A-890.12	Bắc Ninh
3093	99A-882.64	Bắc Ninh	6218	99A-880.40	Bắc Ninh	9343	99A-889.78	Bắc Ninh	12468	99A-890.30	Bắc Ninh
3094	99A-884.90	Bắc Ninh	6219	99A-881.30	Bắc Ninh	9344	99A-890.43	Bắc Ninh	12469	99A-891.34	Bắc Ninh
3095	99A-886.32	Bắc Ninh	6220	99A-882.52	Bắc Ninh	9345	99A-890.78	Bắc Ninh	12470	99A-892.49	Bắc Ninh
3096	99A-889.04	Bắc Ninh	6221	99A-884.76	Bắc Ninh	9346	99A-891.03	Bắc Ninh	12471	99A-893.05	Bắc Ninh
3097	99A-889.46	Bắc Ninh	6222	99A-887.21	Bắc Ninh	9347	99A-892.02	Bắc Ninh	12472	99A-893.27	Bắc Ninh
3098	99A-890.24	Bắc Ninh	6223	99A-887.42	Bắc Ninh	9348	99A-892.87	Bắc Ninh	12473	99A-894.60	Bắc Ninh
3099	99A-890.97	Bắc Ninh	6224	99A-888.97	Bắc Ninh	9349	99A-893.37	Bắc Ninh	12474	99A-895.21	Bắc Ninh
3100	99A-891.82	Bắc Ninh	6225	99A-890.46	Bắc Ninh	9350	99A-893.78	Bắc Ninh	12475	99A-895.76	Bắc Ninh
3101	99A-891.87	Bắc Ninh	6226	99A-891.74	Bắc Ninh	9351	99A-893.97	Bắc Ninh	12476	99C-331.17	Bắc Ninh
3102	99A-893.54	Bắc Ninh	6227	99A-894.84	Bắc Ninh	9352	99A-896.32	Bắc Ninh	12477	99C-331.47	Bắc Ninh
3103	99A-897.04	Bắc Ninh	6228	99A-895.48	Bắc Ninh	9353	99B-030.32	Bắc Ninh	12478	99C-332.54	Bắc Ninh
3104	99B-030.05	Bắc Ninh	6229	99A-896.02	Bắc Ninh	9354	99B-033.07	Bắc Ninh	12479	99C-333.61	Bắc Ninh
3105	99B-033.84	Bắc Ninh	6230	99B-030.47	Bắc Ninh	9355	99B-033.80	Bắc Ninh	12480	99C-335.72	Bắc Ninh
3106	99C-330.64	Bắc Ninh	6231	99B-031.12	Bắc Ninh	9356	99B-033.90	Bắc Ninh	12481	99C-336.05	Bắc Ninh
3107	99C-331.37	Bắc Ninh	6232	99B-031.41	Bắc Ninh	9357	99C-330.12	Bắc Ninh	12482	99C-336.51	Bắc Ninh
3108	99C-331.84	Bắc Ninh	6233	99B-031.76	Bắc Ninh	9358	99C-330.67	Bắc Ninh	12483	99C-336.76	Bắc Ninh

014
ÔNG
DẦU
ỚP D
IỆT
XUÂN

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
3109	99C-331.91	Bắc Ninh	6234	99B-032.14	Bắc Ninh	9359	99C-333.49	Bắc Ninh	12484	99C-337.45	Bắc Ninh
3110	99C-334.21	Bắc Ninh	6235	99B-032.20	Bắc Ninh	9360	99C-333.52	Bắc Ninh	12485	99C-337.76	Bắc Ninh
3111	99C-335.91	Bắc Ninh	6236	99C-334.97	Bắc Ninh	9361	99C-335.07	Bắc Ninh	12486	99C-337.84	Bắc Ninh
3112	99C-337.87	Bắc Ninh	6237	99C-335.24	Bắc Ninh	9362	99C-335.90	Bắc Ninh	12487	99C-339.05	Bắc Ninh
3113	99C-338.60	Bắc Ninh	6238	99C-335.43	Bắc Ninh	9363	99C-336.34	Bắc Ninh	12488	99C-339.71	Bắc Ninh
3114	99C-339.21	Bắc Ninh	6239	99C-336.02	Bắc Ninh	9364	99C-336.71	Bắc Ninh	12489	99C-340.61	Bắc Ninh
3115	99C-339.72	Bắc Ninh	6240	99C-337.43	Bắc Ninh	9365	99C-336.80	Bắc Ninh	12490	99C-341.82	Bắc Ninh
3116	99C-341.62	Bắc Ninh	6241	99C-338.90	Bắc Ninh	9366	99C-337.01	Bắc Ninh	12491	99C-342.07	Bắc Ninh
3117	99C-342.45	Bắc Ninh	6242	99C-340.50	Bắc Ninh	9367	99C-340.07	Bắc Ninh	12492	99C-342.67	Bắc Ninh
3118	99C-343.45	Bắc Ninh	6243	99C-340.57	Bắc Ninh	9368	99C-343.05	Bắc Ninh	12493	99C-342.80	Bắc Ninh
3119	99C-344.10	Bắc Ninh	6244	99C-341.13	Bắc Ninh	9369	99C-343.17	Bắc Ninh	12494	99C-343.14	Bắc Ninh
3120	99C-344.78	Bắc Ninh	6245	99C-343.30	Bắc Ninh	9370	99C-343.48	Bắc Ninh	12495	99C-343.21	Bắc Ninh
3121	99C-345.07	Bắc Ninh	6246	99D-024.51	Bắc Ninh	9371	99C-347.12	Bắc Ninh	12496	99C-343.24	Bắc Ninh
3122	99C-346.41	Bắc Ninh	6247	99D-024.80	Bắc Ninh	9372	99D-024.27	Bắc Ninh	12497	99C-344.03	Bắc Ninh
3123	99C-346.91	Bắc Ninh	6248	99D-025.81	Bắc Ninh	9373	99D-026.51	Bắc Ninh	12498	99D-024.37	Bắc Ninh
3124	99D-026.75	Bắc Ninh	6249	99D-026.07	Bắc Ninh	9374	99D-026.78	Bắc Ninh	12499	99D-027.05	Bắc Ninh
3125	99D-028.03	Bắc Ninh	6250	99D-026.21	Bắc Ninh	9375	99D-027.84	Bắc Ninh	12500	99D-027.32	Bắc Ninh



 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI BẮC NINH

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12501	15C-488.88	Hải Phòng	15626	67A-339.39	An Giang	18751	51N-099.99	Hồ Chí Minh	21876	79A-579.79	Khánh Hòa
12502	14K-014.88	Quảng Ninh	15627	14K-045.67	Quảng Ninh	18752	30M-281.86	Hà Nội	21877	20A-883.33	Thái Nguyên
12503	30M-223.45	Hà Nội	15628	17C-222.86	Thái Bình	18753	61C-616.16	Bình Dương	21878	36K-236.66	Thanh Hóa
12504	36C-556.78	Thanh Hóa	15629	30M-125.80	Hà Nội	18754	69A-169.99	Cà Mau	21879	43A-956.78	Đà Nẵng
12505	38C-245.67	Hà Tĩnh	15630	30M-145.67	Hà Nội	18755	73A-313.39	Quảng Bình	21880	51N-111.59	Hồ Chí Minh
12506	43A-968.68	Đà Nẵng	15631	34B-045.67	Hải Dương	18756	86A-323.45	Bình Thuận	21881	67A-333.32	An Giang
12507	89A-566.66	Hưng Yên	15632	51L-919.97	Hồ Chí Minh	18757	99A-858.88	Bắc Ninh	21882	78A-223.45	Phủ Yên
12508	89D-023.45	Hưng Yên	15633	63A-338.68	Tiền Giang	18758	11B-016.17	Cao Bằng	21883	81A-428.88	Gia Lai
12509	11D-011.77	Cao Bằng	15634	14K-010.00	Quảng Ninh	18759	12C-140.86	Lạng Sơn	21884	11A-136.39	Cao Bằng
12510	14C-471.11	Quảng Ninh	15635	15K-444.37	Hải Phòng	18760	14C-462.22	Quảng Ninh	21885	14C-450.50	Quảng Ninh
12511	14C-471.86	Quảng Ninh	15636	15K-453.45	Hải Phòng	18761	14C-466.69	Quảng Ninh	21886	14C-454.54	Quảng Ninh
12512	14K-025.26	Quảng Ninh	15637	15K-484.85	Hải Phòng	18762	14D-031.31	Quảng Ninh	21887	14K-043.44	Quảng Ninh
12513	15K-430.30	Hải Phòng	15638	18A-500.99	Nam Định	18763	14K-000.44	Quảng Ninh	21888	15C-496.79	Hải Phòng
12514	15K-479.47	Hải Phòng	15639	18C-181.18	Nam Định	18764	14K-006.99	Quảng Ninh	21889	17A-497.88	Thái Bình
12515	15K-492.88	Hải Phòng	15640	19A-739.37	Phủ Thọ	18765	14K-035.30	Quảng Ninh	21890	17A-511.39	Thái Bình
12516	18C-177.33	Nam Định	15641	19A-744.45	Phủ Thọ	18766	15K-439.86	Hải Phòng	21891	20A-895.89	Thái Nguyên
12517	18C-177.39	Nam Định	15642	19C-263.99	Phủ Thọ	18767	17A-513.99	Thái Bình	21892	21C-111.35	Yên Bái
12518	18C-180.81	Nam Định	15643	20A-876.88	Thái Nguyên	18768	18A-501.69	Nam Định	21893	24A-324.66	Lào Cai
12519	19A-720.79	Phủ Thọ	15644	20A-888.19	Thái Nguyên	18769	18A-509.39	Nam Định	21894	25A-088.11	Lai Châu
12520	19A-725.79	Phủ Thọ	15645	21A-222.37	Yên Bái	18770	18C-174.69	Nam Định	21895	26A-242.66	Sơn La
12521	19A-746.86	Phủ Thọ	15646	21B-014.99	Yên Bái	18771	18C-178.71	Nam Định	21896	26D-013.89	Sơn La
12522	19A-755.77	Phủ Thọ	15647	21B-016.88	Yên Bái	18772	19D-019.70	Phủ Thọ	21897	29K-329.32	Hà Nội
12523	20A-871.89	Thái Nguyên	15648	22A-280.08	Tuyên Quang	18773	20A-863.39	Thái Nguyên	21898	29K-362.66	Hà Nội
12524	20A-876.78	Thái Nguyên	15649	22C-118.19	Tuyên Quang	18774	20A-874.75	Thái Nguyên	21899	29K-363.33	Hà Nội
12525	20B-037.37	Thái Nguyên	15650	26A-239.32	Sơn La	18775	20C-319.90	Thái Nguyên	21900	29K-370.07	Hà Nội
12526	20C-316.13	Thái Nguyên	15651	26C-167.76	Sơn La	18776	22B-019.68	Tuyên Quang	21901	29K-370.70	Hà Nội
12527	21C-111.33	Yên Bái	15652	28A-266.44	Hòa Bình	18777	23B-014.41	Hà Giang	21902	29K-381.68	Hà Nội
12528	23C-092.86	Hà Giang	15653	28D-012.01	Hòa Bình	18778	24D-010.39	Lào Cai	21903	29K-391.39	Hà Nội
12529	26A-235.55	Sơn La	15654	29K-454.55	Hà Nội	18779	25A-086.89	Lai Châu	21904	29K-394.94	Hà Nội
12530	27A-131.99	Điện Biên	15655	30M-078.66	Hà Nội	18780	25D-006.60	Lai Châu	21905	29K-470.88	Hà Nội
12531	28A-264.39	Hòa Bình	15656	30M-170.00	Hà Nội	18781	27A-129.96	Điện Biên	21906	30M-089.69	Hà Nội
12532	28C-122.23	Hòa Bình	15657	30M-200.39	Hà Nội	18782	28D-011.68	Hòa Bình	21907	30M-102.86	Hà Nội
12533	29K-366.33	Hà Nội	15658	30M-246.46	Hà Nội	18783	29K-405.66	Hà Nội	21908	30M-165.99	Hà Nội
12534	29K-381.18	Hà Nội	15659	30M-316.89	Hà Nội	18784	29K-464.88	Hà Nội	21909	30M-213.89	Hà Nội
12535	29K-383.83	Hà Nội	15660	30M-333.58	Hà Nội	18785	29K-471.79	Hà Nội	21910	30M-216.12	Hà Nội
12536	30M-104.79	Hà Nội	15661	30M-369.99	Hà Nội	18786	30M-056.50	Hà Nội	21911	30M-250.51	Hà Nội
12537	30M-140.69	Hà Nội	15662	30M-384.68	Hà Nội	18787	30M-064.64	Hà Nội	21912	30M-257.86	Hà Nội
12538	30M-263.79	Hà Nội	15663	30M-404.68	Hà Nội	18788	30M-119.39	Hà Nội	21913	30M-287.69	Hà Nội
12539	30M-306.68	Hà Nội	15664	34A-927.27	Hải Dương	18789	30M-144.39	Hà Nội	21914	30M-357.75	Hà Nội
12540	30M-336.63	Hà Nội	15665	34A-954.99	Hải Dương	18790	30M-164.89	Hà Nội	21915	34A-940.49	Hải Dương
12541	30M-406.68	Hà Nội	15666	34A-963.89	Hải Dương	18791	30M-234.89	Hà Nội	21916	34A-952.39	Hải Dương
12542	34A-936.93	Hải Dương	15667	34C-444.09	Hải Dương	18792	30M-240.41	Hà Nội	21917	36D-030.68	Thanh Hóa
12543	34B-043.89	Hải Dương	15668	35C-182.82	Ninh Bình	18793	30M-255.33	Hà Nội	21918	36K-275.68	Thanh Hóa
12544	34D-041.04	Hải Dương	15669	35C-185.39	Ninh Bình	18794	30M-272.99	Hà Nội	21919	37K-482.86	Nghệ An
12545	35A-466.44	Ninh Bình	15670	36C-555.19	Thanh Hóa	18795	30M-288.28	Hà Nội	21920	37K-518.19	Nghệ An
12546	35A-473.73	Ninh Bình	15671	36C-568.99	Thanh Hóa	18796	30M-347.79	Hà Nội	21921	38C-252.79	Hà Tĩnh
12547	36C-581.11	Thanh Hóa	15672	36K-255.68	Thanh Hóa	18797	34A-969.68	Hải Dương	21922	43A-942.99	Đà Nẵng
12548	37K-486.69	Nghệ An	15673	37K-526.68	Nghệ An	18798	35A-466.79	Ninh Bình	21923	43A-961.66	Đà Nẵng
12549	37K-492.69	Nghệ An	15674	37K-571.99	Nghệ An	18799	36K-252.89	Thanh Hóa	21924	47A-831.39	Đắk Lắk
12550	37K-504.66	Nghệ An	15675	51L-935.88	Hồ Chí Minh	18800	36K-302.69	Thanh Hóa	21925	49A-775.68	Lâm Đồng
12551	37K-533.86	Nghệ An	15676	51L-943.44	Hồ Chí Minh	18801	37K-496.49	Nghệ An	21926	51L-940.68	Hồ Chí Minh
12552	37K-535.86	Nghệ An	15677	51L-955.86	Hồ Chí Minh	18802	37K-499.66	Nghệ An	21927	51M-066.77	Hồ Chí Minh
12553	38A-683.39	Hà Tĩnh	15678	51L-958.85	Hồ Chí Minh	18803	37K-510.00	Nghệ An	21928	51M-088.39	Hồ Chí Minh
12554	43A-978.68	Đà Nẵng	15679	51L-991.99	Hồ Chí Minh	18804	37K-523.66	Nghệ An	21929	51M-094.68	Hồ Chí Minh
12555	43B-065.65	Đà Nẵng	15680	51L-996.88	Hồ Chí Minh	18805	37K-542.69	Nghệ An	21930	51M-195.89	Hồ Chí Minh
12556	47A-851.68	Đắk Lắk	15681	51M-073.33	Hồ Chí Minh	18806	37K-555.34	Nghệ An	21931	51M-256.99	Hồ Chí Minh
12557	49A-774.69	Lâm Đồng	15682	51M-118.39	Hồ Chí Minh	18807	47C-402.22	Đắk Lắk	21932	51M-300.30	Hồ Chí Minh
12558	49A-781.68	Lâm Đồng	15683	51M-141.66	Hồ Chí Minh	18808	49B-033.79	Lâm Đồng	21933	51M-303.66	Hồ Chí Minh
12559	51L-922.44	Hồ Chí Minh	15684	51M-188.77	Hồ Chí Minh	18809	51L-905.86	Hồ Chí Minh	21934	51M-305.69	Hồ Chí Minh
12560	51L-998.69	Hồ Chí Minh	15685	51M-269.39	Hồ Chí Minh	18810	51L-944.79	Hồ Chí Minh	21935	51M-311.66	Hồ Chí Minh
12561	51M-112.69	Hồ Chí Minh	15686	51M-275.88	Hồ Chí Minh	18811	51L-952.79	Hồ Chí Minh	21936	51N-011.22	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12562	51M-143.14	Hồ Chí Minh	15687	51M-295.55	Hồ Chí Minh	18812	51L-974.47	Hồ Chí Minh	21937	51N-057.77	Hồ Chí Minh
12563	51M-155.15	Hồ Chí Minh	15688	51N-021.69	Hồ Chí Minh	18813	51M-134.68	Hồ Chí Minh	21938	51N-087.77	Hồ Chí Minh
12564	51M-195.88	Hồ Chí Minh	15689	51N-101.79	Hồ Chí Minh	18814	51M-189.69	Hồ Chí Minh	21939	51N-131.88	Hồ Chí Minh
12565	51M-238.89	Hồ Chí Minh	15690	51N-144.41	Hồ Chí Minh	18815	51M-223.33	Hồ Chí Minh	21940	51N-136.66	Hồ Chí Minh
12566	51N-015.79	Hồ Chí Minh	15691	51N-147.14	Hồ Chí Minh	18816	51M-230.99	Hồ Chí Minh	21941	51N-148.89	Hồ Chí Minh
12567	51N-037.38	Hồ Chí Minh	15692	60C-793.39	Đồng Nai	18817	51N-023.20	Hồ Chí Minh	21942	60K-623.26	Đồng Nai
12568	60C-774.66	Đồng Nai	15693	60K-621.26	Đồng Nai	18818	51N-049.69	Hồ Chí Minh	21943	60K-683.66	Đồng Nai
12569	60K-653.54	Đồng Nai	15694	60K-631.68	Đồng Nai	18819	51N-091.19	Hồ Chí Minh	21944	60K-699.22	Đồng Nai
12570	61K-539.35	Bình Dương	15695	60K-662.63	Đồng Nai	18820	51N-121.22	Hồ Chí Minh	21945	61C-643.34	Bình Dương
12571	61K-557.68	Bình Dương	15696	60K-669.89	Đồng Nai	18821	60C-783.78	Đồng Nai	21946	61K-572.22	Bình Dương
12572	61K-557.88	Bình Dương	15697	61C-619.97	Bình Dương	18822	60K-650.56	Đồng Nai	21947	62C-222.69	Long An
12573	61K-581.86	Bình Dương	15698	61K-562.39	Bình Dương	18823	60K-659.95	Đồng Nai	21948	63A-325.89	Tiền Giang
12574	62A-471.72	Long An	15699	61K-592.68	Bình Dương	18824	61D-022.77	Bình Dương	21949	64A-212.99	Vĩnh Long
12575	62A-473.99	Long An	15700	62A-469.89	Long An	18825	61K-523.88	Bình Dương	21950	65A-530.53	Cần Thơ
12576	62B-034.79	Long An	15701	63B-033.86	Tiền Giang	18826	61K-555.56	Bình Dương	21951	67A-329.29	An Giang
12577	62C-222.29	Long An	15702	64A-204.44	Vĩnh Long	18827	61K-597.89	Bình Dương	21952	67A-341.14	An Giang
12578	66C-191.19	Đồng Tháp	15703	64C-134.39	Vĩnh Long	18828	62A-492.49	Long An	21953	67C-190.39	An Giang
12579	68A-372.68	Kiên Giang	15704	65C-257.99	Cần Thơ	18829	63A-333.15	Tiền Giang	21954	69C-104.79	Cà Mau
12580	68C-184.48	Kiên Giang	15705	65C-271.69	Cần Thơ	18830	63C-235.32	Tiền Giang	21955	71A-220.89	Bến Tre
12581	71B-025.52	Bến Tre	15706	67C-197.88	An Giang	18831	66C-185.69	Đồng Tháp	21956	71C-133.69	Bến Tre
12582	75C-163.61	Thừa Thiên Huế	15707	68B-035.68	Kiên Giang	18832	67A-332.89	An Giang	21957	72A-874.39	Bà Rịa - Vũng Tàu
12583	77B-038.99	Bình Định	15708	68B-036.66	Kiên Giang	18833	67A-333.47	An Giang	21958	73B-017.77	Quảng Bình
12584	77C-263.89	Bình Định	15709	70A-590.88	Tây Ninh	18834	67C-189.81	An Giang	21959	74A-281.82	Quảng Trị
12585	78B-021.22	Phủ Yên	15710	70A-604.86	Tây Ninh	18835	70A-601.60	Tây Ninh	21960	76A-329.79	Quảng Ngãi
12586	79C-231.32	Khánh Hòa	15711	70D-012.69	Tây Ninh	18836	70A-611.86	Tây Ninh	21961	81A-459.79	Gia Lai
12587	81A-476.99	Gia Lai	15712	77A-356.57	Bình Định	18837	70B-034.89	Tây Ninh	21962	81A-466.89	Gia Lai
12588	84C-128.66	Trà Vinh	15713	78A-225.69	Phủ Yên	18838	71A-221.21	Bến Tre	21963	81A-478.86	Gia Lai
12589	85A-150.51	Ninh Thuận	15714	81C-295.92	Gia Lai	18839	72A-869.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	21964	86C-209.69	Bình Thuận
12590	85B-014.44	Ninh Thuận	15715	83A-200.66	Sóc Trăng	18840	73A-370.86	Quảng Bình	21965	88A-815.68	Vĩnh Phúc
12591	85C-090.66	Ninh Thuận	15716	84D-006.86	Trà Vinh	18841	74C-145.89	Quảng Trị	21966	89A-532.22	Hưng Yên
12592	88A-811.69	Vĩnh Phúc	15717	86B-026.20	Bình Thuận	18842	84B-019.86	Trà Vinh	21967	90A-287.69	Hà Nam
12593	88A-829.82	Vĩnh Phúc	15718	88A-821.69	Vĩnh Phúc	18843	84C-126.99	Trà Vinh	21968	90C-157.39	Hà Nam
12594	89A-561.69	Hưng Yên	15719	88C-319.86	Vĩnh Phúc	18844	84C-127.88	Trà Vinh	21969	92D-013.10	Quảng Nam
12595	89D-023.32	Hưng Yên	15720	89A-554.79	Hưng Yên	18845	86B-024.66	Bình Thuận	21970	98A-861.99	Bắc Giang
12596	90A-290.79	Hà Nam	15721	90C-158.79	Hà Nam	18846	88A-821.82	Vĩnh Phúc	21971	98C-388.44	Bắc Giang
12597	90A-300.01	Hà Nam	15722	90D-012.12	Hà Nam	18847	92A-433.55	Quảng Nam	21972	99A-879.99	Bắc Ninh
12598	94B-015.99	Bạc Liêu	15723	93B-022.55	Bình Phước	18848	92C-260.89	Quảng Nam	21973	99C-332.99	Bắc Ninh
12599	94D-005.79	Bạc Liêu	15724	94A-111.00	Bạc Liêu	18849	92D-013.86	Quảng Nam	21974	30M-030.01	Hà Nội
12600	95D-025.89	Hầu Giang	15725	94A-111.15	Bạc Liêu	18850	93B-022.11	Bình Phước	21975	30M-031.42	Hà Nội
12601	98A-886.99	Bắc Giang	15726	95B-019.95	Hầu Giang	18851	95A-142.39	Hầu Giang	21976	30M-031.75	Hà Nội
12602	98A-905.86	Bắc Giang	15727	97D-009.39	Bắc Kan	18852	98A-907.86	Bắc Giang	21977	30M-031.78	Hà Nội
12603	99A-875.78	Bắc Ninh	15728	99A-860.68	Bắc Ninh	18853	98C-377.66	Bắc Giang	21978	30M-032.37	Hà Nội
12604	30M-034.21	Hà Nội	15729	30M-032.41	Hà Nội	18854	30M-031.74	Hà Nội	21979	30M-032.51	Hà Nội
12605	30M-034.49	Hà Nội	15730	30M-033.52	Hà Nội	18855	30M-032.27	Hà Nội	21980	30M-032.60	Hà Nội
12606	30M-034.61	Hà Nội	15731	30M-033.84	Hà Nội	18856	30M-032.57	Hà Nội	21981	30M-036.07	Hà Nội
12607	30M-036.71	Hà Nội	15732	30M-035.73	Hà Nội	18857	30M-033.60	Hà Nội	21982	30M-036.41	Hà Nội
12608	30M-036.91	Hà Nội	15733	30M-036.12	Hà Nội	18858	30M-034.27	Hà Nội	21983	30M-037.92	Hà Nội
12609	30M-038.37	Hà Nội	15734	30M-037.24	Hà Nội	18859	30M-038.01	Hà Nội	21984	30M-039.41	Hà Nội
12610	30M-039.04	Hà Nội	15735	30M-038.17	Hà Nội	18860	30M-040.34	Hà Nội	21985	30M-044.17	Hà Nội
12611	30M-040.05	Hà Nội	15736	30M-038.78	Hà Nội	18861	30M-041.71	Hà Nội	21986	30M-046.32	Hà Nội
12612	30M-040.51	Hà Nội	15737	30M-039.17	Hà Nội	18862	30M-041.80	Hà Nội	21987	30M-046.93	Hà Nội
12613	30M-040.60	Hà Nội	15738	30M-039.37	Hà Nội	18863	30M-042.70	Hà Nội	21988	30M-047.78	Hà Nội
12614	30M-040.73	Hà Nội	15739	30M-040.52	Hà Nội	18864	30M-044.60	Hà Nội	21989	30M-048.05	Hà Nội
12615	30M-042.50	Hà Nội	15740	30M-041.60	Hà Nội	18865	30M-047.37	Hà Nội	21990	30M-049.78	Hà Nội
12616	30M-043.02	Hà Nội	15741	30M-045.17	Hà Nội	18866	30M-049.54	Hà Nội	21991	30M-050.23	Hà Nội
12617	30M-045.48	Hà Nội	15742	30M-047.12	Hà Nội	18867	30M-053.57	Hà Nội	21992	30M-050.80	Hà Nội
12618	30M-046.97	Hà Nội	15743	30M-048.17	Hà Nội	18868	30M-053.81	Hà Nội	21993	30M-051.74	Hà Nội
12619	30M-047.84	Hà Nội	15744	30M-048.76	Hà Nội	18869	30M-054.47	Hà Nội	21994	30M-055.54	Hà Nội
12620	30M-048.47	Hà Nội	15745	30M-049.70	Hà Nội	18870	30M-054.74	Hà Nội	21995	30M-055.60	Hà Nội
12621	30M-050.20	Hà Nội	15746	30M-051.72	Hà Nội	18871	30M-054.75	Hà Nội	21996	30M-055.82	Hà Nội
12622	30M-050.46	Hà Nội	15747	30M-052.42	Hà Nội	18872	30M-054.92	Hà Nội	21997	30M-055.97	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12623	30M-051.03	Hà Nội	15748	30M-053.40	Hà Nội	18873	30M-055.92	Hà Nội	21998	30M-057.64	Hà Nội
12624	30M-051.93	Hà Nội	15749	30M-055.10	Hà Nội	18874	30M-058.10	Hà Nội	21999	30M-057.73	Hà Nội
12625	30M-052.81	Hà Nội	15750	30M-057.14	Hà Nội	18875	30M-058.21	Hà Nội	22000	30M-058.42	Hà Nội
12626	30M-053.47	Hà Nội	15751	30M-058.80	Hà Nội	18876	30M-059.37	Hà Nội	22001	30M-059.73	Hà Nội
12627	30M-054.03	Hà Nội	15752	30M-059.34	Hà Nội	18877	30M-060.71	Hà Nội	22002	30M-062.87	Hà Nội
12628	30M-057.54	Hà Nội	15753	30M-060.75	Hà Nội	18878	30M-063.45	Hà Nội	22003	30M-063.71	Hà Nội
12629	30M-059.62	Hà Nội	15754	30M-060.92	Hà Nội	18879	30M-065.61	Hà Nội	22004	30M-064.23	Hà Nội
12630	30M-060.04	Hà Nội	15755	30M-061.54	Hà Nội	18880	30M-066.46	Hà Nội	22005	30M-065.07	Hà Nội
12631	30M-061.23	Hà Nội	15756	30M-064.10	Hà Nội	18881	30M-066.74	Hà Nội	22006	30M-065.78	Hà Nội
12632	30M-061.84	Hà Nội	15757	30M-064.49	Hà Nội	18882	30M-067.41	Hà Nội	22007	30M-067.84	Hà Nội
12633	30M-062.74	Hà Nội	15758	30M-064.71	Hà Nội	18883	30M-069.78	Hà Nội	22008	30M-069.13	Hà Nội
12634	30M-066.70	Hà Nội	15759	30M-065.27	Hà Nội	18884	30M-071.03	Hà Nội	22009	30M-070.14	Hà Nội
12635	30M-067.90	Hà Nội	15760	30M-066.17	Hà Nội	18885	30M-072.57	Hà Nội	22010	30M-071.54	Hà Nội
12636	30M-068.70	Hà Nội	15761	30M-070.41	Hà Nội	18886	30M-073.54	Hà Nội	22011	30M-074.57	Hà Nội
12637	30M-069.80	Hà Nội	15762	30M-072.43	Hà Nội	18887	30M-073.62	Hà Nội	22012	30M-075.17	Hà Nội
12638	30M-070.10	Hà Nội	15763	30M-072.49	Hà Nội	18888	30M-074.23	Hà Nội	22013	30M-075.49	Hà Nội
12639	30M-071.01	Hà Nội	15764	30M-074.52	Hà Nội	18889	30M-074.78	Hà Nội	22014	30M-077.10	Hà Nội
12640	30M-073.82	Hà Nội	15765	30M-074.72	Hà Nội	18890	30M-077.40	Hà Nội	22015	30M-078.57	Hà Nội
12641	30M-074.46	Hà Nội	15766	30M-077.01	Hà Nội	18891	30M-079.23	Hà Nội	22016	30M-080.49	Hà Nội
12642	30M-076.80	Hà Nội	15767	30M-081.24	Hà Nội	18892	30M-079.46	Hà Nội	22017	30M-082.91	Hà Nội
12643	30M-077.23	Hà Nội	15768	30M-081.78	Hà Nội	18893	30M-079.87	Hà Nội	22018	30M-083.46	Hà Nội
12644	30M-078.84	Hà Nội	15769	30M-084.24	Hà Nội	18894	30M-084.10	Hà Nội	22019	30M-084.87	Hà Nội
12645	30M-079.92	Hà Nội	15770	30M-084.97	Hà Nội	18895	30M-085.37	Hà Nội	22020	30M-085.84	Hà Nội
12646	30M-081.94	Hà Nội	15771	30M-087.24	Hà Nội	18896	30M-087.57	Hà Nội	22021	30M-086.47	Hà Nội
12647	30M-082.04	Hà Nội	15772	30M-089.20	Hà Nội	18897	30M-090.24	Hà Nội	22022	30M-088.01	Hà Nội
12648	30M-082.54	Hà Nội	15773	30M-092.05	Hà Nội	18898	30M-091.05	Hà Nội	22023	30M-088.74	Hà Nội
12649	30M-082.94	Hà Nội	15774	30M-095.57	Hà Nội	18899	30M-094.45	Hà Nội	22024	30M-089.13	Hà Nội
12650	30M-085.60	Hà Nội	15775	30M-096.40	Hà Nội	18900	30M-094.47	Hà Nội	22025	30M-089.32	Hà Nội
12651	30M-087.42	Hà Nội	15776	30M-097.03	Hà Nội	18901	30M-095.01	Hà Nội	22026	30M-090.32	Hà Nội
12652	30M-088.45	Hà Nội	15777	30M-098.12	Hà Nội	18902	30M-095.97	Hà Nội	22027	30M-090.41	Hà Nội
12653	30M-089.72	Hà Nội	15778	30M-099.73	Hà Nội	18903	30M-096.53	Hà Nội	22028	30M-092.02	Hà Nội
12654	30M-089.76	Hà Nội	15779	30M-100.54	Hà Nội	18904	30M-097.34	Hà Nội	22029	30M-093.60	Hà Nội
12655	30M-092.20	Hà Nội	15780	30M-103.81	Hà Nội	18905	30M-097.37	Hà Nội	22030	30M-096.02	Hà Nội
12656	30M-092.67	Hà Nội	15781	30M-104.61	Hà Nội	18906	30M-097.78	Hà Nội	22031	30M-097.91	Hà Nội
12657	30M-093.51	Hà Nội	15782	30M-104.70	Hà Nội	18907	30M-097.93	Hà Nội	22032	30M-098.24	Hà Nội
12658	30M-098.21	Hà Nội	15783	30M-107.23	Hà Nội	18908	30M-098.60	Hà Nội	22033	30M-099.42	Hà Nội
12659	30M-098.30	Hà Nội	15784	30M-107.31	Hà Nội	18909	30M-100.17	Hà Nội	22034	30M-100.34	Hà Nội
12660	30M-100.12	Hà Nội	15785	30M-108.64	Hà Nội	18910	30M-097.10	Hà Nội	22035	30M-103.17	Hà Nội
12661	30M-100.52	Hà Nội	15786	30M-110.21	Hà Nội	18911	30M-106.02	Hà Nội	22036	30M-103.32	Hà Nội
12662	30M-102.13	Hà Nội	15787	30M-110.53	Hà Nội	18912	30M-109.24	Hà Nội	22037	30M-104.12	Hà Nội
12663	30M-102.72	Hà Nội	15788	30M-111.60	Hà Nội	18913	30M-110.42	Hà Nội	22038	30M-104.23	Hà Nội
12664	30M-102.91	Hà Nội	15789	30M-111.90	Hà Nội	18914	30M-110.52	Hà Nội	22039	30M-104.73	Hà Nội
12665	30M-105.84	Hà Nội	15790	30M-113.40	Hà Nội	18915	30M-112.75	Hà Nội	22040	30M-105.72	Hà Nội
12666	30M-106.71	Hà Nội	15791	30M-114.05	Hà Nội	18916	30M-112.84	Hà Nội	22041	30M-107.53	Hà Nội
12667	30M-107.51	Hà Nội	15792	30M-115.31	Hà Nội	18917	30M-114.10	Hà Nội	22042	30M-108.27	Hà Nội
12668	30M-107.82	Hà Nội	15793	30M-115.76	Hà Nội	18918	30M-114.50	Hà Nội	22043	30M-109.61	Hà Nội
12669	30M-112.92	Hà Nội	15794	30M-116.49	Hà Nội	18919	30M-116.12	Hà Nội	22044	30M-109.82	Hà Nội
12670	30M-112.94	Hà Nội	15795	30M-117.13	Hà Nội	18920	30M-122.49	Hà Nội	22045	30M-110.17	Hà Nội
12671	30M-113.03	Hà Nội	15796	30M-118.07	Hà Nội	18921	30M-122.87	Hà Nội	22046	30M-110.47	Hà Nội
12672	30M-116.21	Hà Nội	15797	30M-118.53	Hà Nội	18922	30M-124.34	Hà Nội	22047	30M-111.53	Hà Nội
12673	30M-116.93	Hà Nội	15798	30M-119.73	Hà Nội	18923	30M-125.92	Hà Nội	22048	30M-112.20	Hà Nội
12674	30M-119.37	Hà Nội	15799	30M-120.01	Hà Nội	18924	30M-126.14	Hà Nội	22049	30M-112.30	Hà Nội
12675	30M-119.41	Hà Nội	15800	30M-121.37	Hà Nội	18925	30M-127.91	Hà Nội	22050	30M-112.82	Hà Nội
12676	30M-119.72	Hà Nội	15801	30M-124.91	Hà Nội	18926	30M-132.60	Hà Nội	22051	30M-113.73	Hà Nội
12677	30M-123.37	Hà Nội	15802	30M-125.51	Hà Nội	18927	30M-132.75	Hà Nội	22052	30M-114.17	Hà Nội
12678	30M-130.93	Hà Nội	15803	30M-126.48	Hà Nội	18928	30M-134.14	Hà Nội	22053	30M-114.43	Hà Nội
12679	30M-132.64	Hà Nội	15804	30M-120.80	Hà Nội	18929	30M-135.62	Hà Nội	22054	30M-117.05	Hà Nội
12680	30M-135.57	Hà Nội	15805	30M-128.32	Hà Nội	18930	30M-135.81	Hà Nội	22055	30M-117.97	Hà Nội
12681	30M-137.71	Hà Nội	15806	30M-129.07	Hà Nội	18931	30M-142.37	Hà Nội	22056	30M-118.10	Hà Nội
12682	30M-138.34	Hà Nội	15807	30M-134.47	Hà Nội	18932	30M-143.04	Hà Nội	22057	30M-119.42	Hà Nội
12683	30M-138.75	Hà Nội	15808	30M-134.49	Hà Nội	18933	30M-144.72	Hà Nội	22058	30M-122.30	Hà Nội

ÔN
ẤU
JP
ỆT
XUẤ

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12684	30M-141.05	Hà Nội	15809	30M-136.93	Hà Nội	18934	30M-145.23	Hà Nội	22059	30M-122.64	Hà Nội
12685	30M-141.52	Hà Nội	15810	30M-137.97	Hà Nội	18935	30M-146.04	Hà Nội	22060	30M-123.93	Hà Nội
12686	30M-142.17	Hà Nội	15811	30M-138.49	Hà Nội	18936	30M-149.76	Hà Nội	22061	30M-124.67	Hà Nội
12687	30M-142.71	Hà Nội	15812	30M-143.21	Hà Nội	18937	30M-149.80	Hà Nội	22062	30M-128.87	Hà Nội
12688	30M-142.76	Hà Nội	15813	30M-143.64	Hà Nội	18938	30M-149.84	Hà Nội	22063	30M-129.53	Hà Nội
12689	30M-143.50	Hà Nội	15814	30M-144.94	Hà Nội	18939	30M-155.03	Hà Nội	22064	30M-129.78	Hà Nội
12690	30M-145.91	Hà Nội	15815	30M-148.34	Hà Nội	18940	30M-158.05	Hà Nội	22065	30M-130.64	Hà Nội
12691	30M-149.21	Hà Nội	15816	30M-149.13	Hà Nội	18941	30M-158.24	Hà Nội	22066	30M-130.72	Hà Nội
12692	30M-151.14	Hà Nội	15817	30M-150.87	Hà Nội	18942	30M-162.12	Hà Nội	22067	30M-133.42	Hà Nội
12693	30M-151.46	Hà Nội	15818	30M-151.12	Hà Nội	18943	30M-166.24	Hà Nội	22068	30M-134.54	Hà Nội
12694	30M-151.93	Hà Nội	15819	30M-155.53	Hà Nội	18944	30M-166.76	Hà Nội	22069	30M-136.54	Hà Nội
12695	30M-155.87	Hà Nội	15820	30M-155.60	Hà Nội	18945	30M-167.49	Hà Nội	22070	30M-136.78	Hà Nội
12696	30M-156.03	Hà Nội	15821	30M-155.61	Hà Nội	18946	30M-168.52	Hà Nội	22071	30M-137.81	Hà Nội
12697	30M-156.27	Hà Nội	15822	30M-158.46	Hà Nội	18947	30M-169.64	Hà Nội	22072	30M-138.24	Hà Nội
12698	30M-157.32	Hà Nội	15823	30M-159.47	Hà Nội	18948	30M-170.48	Hà Nội	22073	30M-140.45	Hà Nội
12699	30M-157.80	Hà Nội	15824	30M-160.90	Hà Nội	18949	30M-170.74	Hà Nội	22074	30M-141.31	Hà Nội
12700	30M-158.01	Hà Nội	15825	30M-162.91	Hà Nội	18950	30M-170.76	Hà Nội	22075	30M-142.73	Hà Nội
12701	30M-158.41	Hà Nội	15826	30M-163.05	Hà Nội	18951	30M-171.12	Hà Nội	22076	30M-142.84	Hà Nội
12702	30M-159.48	Hà Nội	15827	30M-163.34	Hà Nội	18952	30M-171.27	Hà Nội	22077	30M-142.87	Hà Nội
12703	30M-159.82	Hà Nội	15828	30M-163.41	Hà Nội	18953	30M-175.12	Hà Nội	22078	30M-144.24	Hà Nội
12704	30M-159.93	Hà Nội	15829	30M-163.43	Hà Nội	18954	30M-175.53	Hà Nội	22079	30M-149.27	Hà Nội
12705	30M-160.78	Hà Nội	15830	30M-163.93	Hà Nội	18955	30M-178.90	Hà Nội	22080	30M-151.61	Hà Nội
12706	30M-160.91	Hà Nội	15831	30M-164.47	Hà Nội	18956	30M-181.60	Hà Nội	22081	30M-152.41	Hà Nội
12707	30M-161.30	Hà Nội	15832	30M-165.72	Hà Nội	18957	30M-183.02	Hà Nội	22082	30M-152.84	Hà Nội
12708	30M-161.67	Hà Nội	15833	30M-166.07	Hà Nội	18958	30M-188.73	Hà Nội	22083	30M-153.17	Hà Nội
12709	30M-162.45	Hà Nội	15834	30M-166.48	Hà Nội	18959	30M-189.12	Hà Nội	22084	30M-155.31	Hà Nội
12710	30M-166.62	Hà Nội	15835	30M-166.97	Hà Nội	18960	30M-189.41	Hà Nội	22085	30M-155.37	Hà Nội
12711	30M-167.02	Hà Nội	15836	30M-167.13	Hà Nội	18961	30M-191.24	Hà Nội	22086	30M-157.37	Hà Nội
12712	30M-169.81	Hà Nội	15837	30M-168.60	Hà Nội	18962	30M-192.31	Hà Nội	22087	30M-157.60	Hà Nội
12713	30M-169.90	Hà Nội	15838	30M-168.74	Hà Nội	18963	30M-193.70	Hà Nội	22088	30M-160.73	Hà Nội
12714	30M-173.54	Hà Nội	15839	30M-168.87	Hà Nội	18964	30M-193.73	Hà Nội	22089	30M-162.53	Hà Nội
12715	30M-174.61	Hà Nội	15840	30M-172.20	Hà Nội	18965	30M-196.24	Hà Nội	22090	30M-164.07	Hà Nội
12716	30M-176.53	Hà Nội	15841	30M-172.57	Hà Nội	18966	30M-196.30	Hà Nội	22091	30M-165.90	Hà Nội
12717	30M-176.73	Hà Nội	15842	30M-175.34	Hà Nội	18967	30M-198.04	Hà Nội	22092	30M-166.80	Hà Nội
12718	30M-178.42	Hà Nội	15843	30M-179.52	Hà Nội	18968	30M-199.32	Hà Nội	22093	30M-167.53	Hà Nội
12719	30M-180.37	Hà Nội	15844	30M-182.61	Hà Nội	18969	30M-199.84	Hà Nội	22094	30M-167.80	Hà Nội
12720	30M-186.37	Hà Nội	15845	30M-184.91	Hà Nội	18970	30M-204.51	Hà Nội	22095	30M-169.27	Hà Nội
12721	30M-186.52	Hà Nội	15846	30M-185.02	Hà Nội	18971	30M-204.57	Hà Nội	22096	30M-169.74	Hà Nội
12722	30M-188.92	Hà Nội	15847	30M-188.07	Hà Nội	18972	30M-205.73	Hà Nội	22097	30M-170.03	Hà Nội
12723	30M-191.41	Hà Nội	15848	30M-192.82	Hà Nội	18973	30M-205.97	Hà Nội	22098	30M-174.94	Hà Nội
12724	30M-193.34	Hà Nội	15849	30M-196.17	Hà Nội	18974	30M-206.75	Hà Nội	22099	30M-176.03	Hà Nội
12725	30M-193.81	Hà Nội	15850	30M-197.21	Hà Nội	18975	30M-207.52	Hà Nội	22100	30M-177.04	Hà Nội
12726	30M-193.82	Hà Nội	15851	30M-197.40	Hà Nội	18976	30M-207.75	Hà Nội	22101	30M-177.87	Hà Nội
12727	30M-194.34	Hà Nội	15852	30M-200.48	Hà Nội	18977	30M-207.97	Hà Nội	22102	30M-179.92	Hà Nội
12728	30M-195.37	Hà Nội	15853	30M-201.03	Hà Nội	18978	30M-208.04	Hà Nội	22103	30M-181.76	Hà Nội
12729	30M-196.04	Hà Nội	15854	30M-201.49	Hà Nội	18979	30M-208.13	Hà Nội	22104	30M-182.64	Hà Nội
12730	30M-197.12	Hà Nội	15855	30M-201.57	Hà Nội	18980	30M-209.01	Hà Nội	22105	30M-187.70	Hà Nội
12731	30M-198.73	Hà Nội	15856	30M-202.40	Hà Nội	18981	30M-213.43	Hà Nội	22106	30M-188.02	Hà Nội
12732	30M-200.49	Hà Nội	15857	30M-206.82	Hà Nội	18982	30M-215.20	Hà Nội	22107	30M-188.13	Hà Nội
12733	30M-200.73	Hà Nội	15858	30M-207.41	Hà Nội	18983	30M-216.93	Hà Nội	22108	30M-188.37	Hà Nội
12734	30M-201.27	Hà Nội	15859	30M-207.72	Hà Nội	18984	30M-219.17	Hà Nội	22109	30M-191.32	Hà Nội
12735	30M-202.64	Hà Nội	15860	30M-208.03	Hà Nội	18985	30M-228.81	Hà Nội	22110	30M-191.76	Hà Nội
12736	30M-203.50	Hà Nội	15861	30M-208.23	Hà Nội	18986	30M-229.49	Hà Nội	22111	30M-193.07	Hà Nội
12737	30M-207.82	Hà Nội	15862	30M-209.03	Hà Nội	18987	30M-233.74	Hà Nội	22112	30M-194.67	Hà Nội
12738	30M-211.87	Hà Nội	15863	30M-209.52	Hà Nội	18988	30M-235.60	Hà Nội	22113	30M-195.80	Hà Nội
12739	30M-213.91	Hà Nội	15864	30M-211.92	Hà Nội	18989	30M-237.03	Hà Nội	22114	30M-196.31	Hà Nội
12740	30M-214.27	Hà Nội	15865	30M-212.60	Hà Nội	18990	30M-238.12	Hà Nội	22115	30M-196.60	Hà Nội
12741	30M-214.64	Hà Nội	15866	30M-213.54	Hà Nội	18991	30M-238.50	Hà Nội	22116	30M-197.60	Hà Nội
12742	30M-214.93	Hà Nội	15867	30M-217.74	Hà Nội	18992	30M-238.67	Hà Nội	22117	30M-197.73	Hà Nội
12743	30M-215.93	Hà Nội	15868	30M-219.04	Hà Nội	18993	30M-241.84	Hà Nội	22118	30M-198.24	Hà Nội
12744	30M-216.37	Hà Nội	15869	30M-219.31	Hà Nội	18994	30M-245.20	Hà Nội	22119	30M-198.48	Hà Nội

1. S
TỶ
GIẤ
ANH
VAM
1. T.P

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12745	30M-217.31	Hà Nội	15870	30M-219.41	Hà Nội	18995	30M-245.80	Hà Nội	22120	30M-202.47	Hà Nội
12746	30M-219.05	Hà Nội	15871	30M-219.78	Hà Nội	18996	30M-249.74	Hà Nội	22121	30M-204.50	Hà Nội
12747	30M-219.52	Hà Nội	15872	30M-221.61	Hà Nội	18997	30M-250.71	Hà Nội	22122	30M-204.73	Hà Nội
12748	30M-223.07	Hà Nội	15873	30M-221.62	Hà Nội	18998	30M-252.05	Hà Nội	22123	30M-204.91	Hà Nội
12749	30M-223.67	Hà Nội	15874	30M-222.62	Hà Nội	18999	30M-252.41	Hà Nội	22124	30M-206.73	Hà Nội
12750	30M-227.48	Hà Nội	15875	30M-222.93	Hà Nội	19000	30M-255.72	Hà Nội	22125	30M-207.10	Hà Nội
12751	30M-227.53	Hà Nội	15876	30M-224.51	Hà Nội	19001	30M-260.27	Hà Nội	22126	30M-208.57	Hà Nội
12752	30M-227.71	Hà Nội	15877	30M-225.41	Hà Nội	19002	30M-260.87	Hà Nội	22127	30M-208.76	Hà Nội
12753	30M-228.07	Hà Nội	15878	30M-225.60	Hà Nội	19003	30M-260.94	Hà Nội	22128	30M-209.31	Hà Nội
12754	30M-228.73	Hà Nội	15879	30M-226.60	Hà Nội	19004	30M-262.02	Hà Nội	22129	30M-209.71	Hà Nội
12755	30M-230.48	Hà Nội	15880	30M-230.52	Hà Nội	19005	30M-262.78	Hà Nội	22130	30M-210.48	Hà Nội
12756	30M-232.46	Hà Nội	15881	30M-230.74	Hà Nội	19006	30M-262.87	Hà Nội	22131	30M-211.73	Hà Nội
12757	30M-235.82	Hà Nội	15882	30M-230.90	Hà Nội	19007	30M-267.70	Hà Nội	22132	30M-213.93	Hà Nội
12758	30M-236.20	Hà Nội	15883	30M-231.17	Hà Nội	19008	30M-269.67	Hà Nội	22133	30M-214.92	Hà Nội
12759	30M-237.93	Hà Nội	15884	30M-231.97	Hà Nội	19009	30M-271.07	Hà Nội	22134	30M-217.84	Hà Nội
12760	30M-238.02	Hà Nội	15885	30M-234.80	Hà Nội	19010	30M-272.57	Hà Nội	22135	30M-218.64	Hà Nội
12761	30M-238.51	Hà Nội	15886	30M-237.92	Hà Nội	19011	30M-274.32	Hà Nội	22136	30M-220.07	Hà Nội
12762	30M-238.54	Hà Nội	15887	30M-238.47	Hà Nội	19012	30M-275.20	Hà Nội	22137	30M-220.13	Hà Nội
12763	30M-240.81	Hà Nội	15888	30M-239.43	Hà Nội	19013	30M-275.41	Hà Nội	22138	30M-220.64	Hà Nội
12764	30M-241.10	Hà Nội	15889	30M-240.12	Hà Nội	19014	30M-275.51	Hà Nội	22139	30M-220.84	Hà Nội
12765	30M-242.13	Hà Nội	15890	30M-240.14	Hà Nội	19015	30M-275.93	Hà Nội	22140	30M-221.49	Hà Nội
12766	30M-248.51	Hà Nội	15891	30M-241.43	Hà Nội	19016	30M-276.31	Hà Nội	22141	30M-222.92	Hà Nội
12767	30M-250.73	Hà Nội	15892	30M-241.93	Hà Nội	19017	30M-276.90	Hà Nội	22142	30M-224.72	Hà Nội
12768	30M-251.43	Hà Nội	15893	30M-243.52	Hà Nội	19018	30M-277.14	Hà Nội	22143	30M-228.23	Hà Nội
12769	30M-251.49	Hà Nội	15894	30M-245.97	Hà Nội	19019	30M-278.10	Hà Nội	22144	30M-233.47	Hà Nội
12770	30M-251.81	Hà Nội	15895	30M-246.60	Hà Nội	19020	30M-281.47	Hà Nội	22145	30M-233.91	Hà Nội
12771	30M-254.30	Hà Nội	15896	30M-247.90	Hà Nội	19021	30M-285.04	Hà Nội	22146	30M-235.02	Hà Nội
12772	30M-254.32	Hà Nội	15897	30M-250.53	Hà Nội	19022	30M-285.46	Hà Nội	22147	30M-235.27	Hà Nội
12773	30M-259.46	Hà Nội	15898	30M-250.82	Hà Nội	19023	30M-285.60	Hà Nội	22148	30M-237.52	Hà Nội
12774	30M-259.87	Hà Nội	15899	30M-251.24	Hà Nội	19024	30M-285.78	Hà Nội	22149	30M-238.27	Hà Nội
12775	30M-260.67	Hà Nội	15900	30M-253.82	Hà Nội	19025	30M-285.84	Hà Nội	22150	30M-239.30	Hà Nội
12776	30M-261.67	Hà Nội	15901	30M-254.46	Hà Nội	19026	30M-286.37	Hà Nội	22151	30M-244.70	Hà Nội
12777	30M-262.61	Hà Nội	15902	30M-255.43	Hà Nội	19027	30M-288.52	Hà Nội	22152	30M-246.07	Hà Nội
12778	30M-263.97	Hà Nội	15903	30M-256.32	Hà Nội	19028	30M-289.31	Hà Nội	22153	30M-247.04	Hà Nội
12779	30M-266.21	Hà Nội	15904	30M-260.80	Hà Nội	19029	30M-292.67	Hà Nội	22154	30M-249.13	Hà Nội
12780	30M-266.94	Hà Nội	15905	30M-262.37	Hà Nội	19030	30M-292.80	Hà Nội	22155	30M-251.84	Hà Nội
12781	30M-268.24	Hà Nội	15906	30M-264.32	Hà Nội	19031	30M-294.90	Hà Nội	22156	30M-253.75	Hà Nội
12782	30M-268.49	Hà Nội	15907	30M-264.84	Hà Nội	19032	30M-295.02	Hà Nội	22157	30M-256.17	Hà Nội
12783	30M-270.24	Hà Nội	15908	30M-265.70	Hà Nội	19033	30M-295.57	Hà Nội	22158	30M-257.62	Hà Nội
12784	30M-272.45	Hà Nội	15909	30M-267.61	Hà Nội	19034	30M-295.61	Hà Nội	22159	30M-257.72	Hà Nội
12785	30M-274.05	Hà Nội	15910	30M-269.34	Hà Nội	19035	30M-296.14	Hà Nội	22160	30M-257.90	Hà Nội
12786	30M-275.94	Hà Nội	15911	30M-270.42	Hà Nội	19036	30M-296.32	Hà Nội	22161	30M-258.13	Hà Nội
12787	30M-278.05	Hà Nội	15912	30M-270.81	Hà Nội	19037	30M-297.03	Hà Nội	22162	30M-259.97	Hà Nội
12788	30M-279.62	Hà Nội	15913	30M-271.62	Hà Nội	19038	30M-300.20	Hà Nội	22163	30M-263.46	Hà Nội
12789	30M-281.05	Hà Nội	15914	30M-272.05	Hà Nội	19039	30M-301.74	Hà Nội	22164	30M-264.54	Hà Nội
12790	30M-281.31	Hà Nội	15915	30M-272.50	Hà Nội	19040	30M-302.37	Hà Nội	22165	30M-265.74	Hà Nội
12791	30M-283.90	Hà Nội	15916	30M-273.82	Hà Nội	19041	30M-302.92	Hà Nội	22166	30M-266.48	Hà Nội
12792	30M-285.91	Hà Nội	15917	30M-274.53	Hà Nội	19042	30M-303.76	Hà Nội	22167	30M-267.41	Hà Nội
12793	30M-290.61	Hà Nội	15918	30M-276.61	Hà Nội	19043	30M-305.12	Hà Nội	22168	30M-269.20	Hà Nội
12794	30M-291.81	Hà Nội	15919	30M-277.20	Hà Nội	19044	30M-305.17	Hà Nội	22169	30M-272.02	Hà Nội
12795	30M-295.78	Hà Nội	15920	30M-280.91	Hà Nội	19045	30M-307.10	Hà Nội	22170	30M-272.54	Hà Nội
12796	30M-298.37	Hà Nội	15921	30M-281.75	Hà Nội	19046	30M-308.90	Hà Nội	22171	30M-274.92	Hà Nội
12797	30M-298.42	Hà Nội	15922	30M-283.27	Hà Nội	19047	30M-309.81	Hà Nội	22172	30M-276.48	Hà Nội
12798	30M-298.91	Hà Nội	15923	30M-283.34	Hà Nội	19048	30M-312.62	Hà Nội	22173	30M-276.70	Hà Nội
12799	30M-299.57	Hà Nội	15924	30M-284.70	Hà Nội	19049	30M-315.67	Hà Nội	22174	30M-280.54	Hà Nội
12800	30M-303.60	Hà Nội	15925	30M-288.41	Hà Nội	19050	30M-317.72	Hà Nội	22175	30M-281.04	Hà Nội
12801	30M-306.12	Hà Nội	15926	30M-289.64	Hà Nội	19051	30M-322.80	Hà Nội	22176	30M-281.12	Hà Nội
12802	30M-308.49	Hà Nội	15927	30M-289.73	Hà Nội	19052	30M-323.84	Hà Nội	22177	30M-282.23	Hà Nội
12803	30M-308.64	Hà Nội	15928	30M-289.87	Hà Nội	19053	30M-325.30	Hà Nội	22178	30M-282.92	Hà Nội
12804	30M-309.10	Hà Nội	15929	30M-292.30	Hà Nội	19054	30M-325.43	Hà Nội	22179	30M-286.43	Hà Nội
12805	30M-310.37	Hà Nội	15930	30M-292.37	Hà Nội	19055	30M-325.80	Hà Nội	22180	30M-286.57	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12806	30M-311.72	Hà Nội	15931	30M-296.07	Hà Nội	19056	30M-326.61	Hà Nội	22181	30M-289.74	Hà Nội
12807	30M-312.47	Hà Nội	15932	30M-296.76	Hà Nội	19057	30M-326.92	Hà Nội	22182	30M-290.46	Hà Nội
12808	30M-313.50	Hà Nội	15933	30M-296.84	Hà Nội	19058	30M-327.71	Hà Nội	22183	30M-290.97	Hà Nội
12809	30M-314.46	Hà Nội	15934	30M-297.04	Hà Nội	19059	30M-329.70	Hà Nội	22184	30M-291.20	Hà Nội
12810	30M-315.53	Hà Nội	15935	30M-297.52	Hà Nội	19060	30M-329.73	Hà Nội	22185	30M-292.64	Hà Nội
12811	30M-317.27	Hà Nội	15936	30M-298.97	Hà Nội	19061	30M-332.37	Hà Nội	22186	30M-294.24	Hà Nội
12812	30M-317.41	Hà Nội	15937	30M-299.42	Hà Nội	19062	30M-332.62	Hà Nội	22187	30M-295.12	Hà Nội
12813	30M-317.46	Hà Nội	15938	30M-300.73	Hà Nội	19063	30M-336.81	Hà Nội	22188	30M-295.34	Hà Nội
12814	30M-320.47	Hà Nội	15939	30M-300.75	Hà Nội	19064	30M-338.07	Hà Nội	22189	30M-295.41	Hà Nội
12815	30M-321.48	Hà Nội	15940	30M-301.43	Hà Nội	19065	30M-338.71	Hà Nội	22190	30M-298.73	Hà Nội
12816	30M-321.51	Hà Nội	15941	30M-302.04	Hà Nội	19066	30M-340.10	Hà Nội	22191	30M-299.14	Hà Nội
12817	30M-324.40	Hà Nội	15942	30M-304.14	Hà Nội	19067	30M-340.31	Hà Nội	22192	30M-299.17	Hà Nội
12818	30M-324.45	Hà Nội	15943	30M-304.17	Hà Nội	19068	30M-341.05	Hà Nội	22193	30M-299.87	Hà Nội
12819	30M-325.10	Hà Nội	15944	30M-305.42	Hà Nội	19069	30M-341.72	Hà Nội	22194	30M-303.94	Hà Nội
12820	30M-328.34	Hà Nội	15945	30M-307.87	Hà Nội	19070	30M-345.47	Hà Nội	22195	30M-305.46	Hà Nội
12821	30M-328.75	Hà Nội	15946	30M-308.41	Hà Nội	19071	30M-347.31	Hà Nội	22196	30M-306.97	Hà Nội
12822	30M-331.60	Hà Nội	15947	30M-310.23	Hà Nội	19072	30M-347.81	Hà Nội	22197	30M-308.52	Hà Nội
12823	30M-332.04	Hà Nội	15948	30M-310.84	Hà Nội	19073	30M-348.37	Hà Nội	22198	30M-308.73	Hà Nội
12824	30M-332.47	Hà Nội	15949	30M-312.94	Hà Nội	19074	30M-350.02	Hà Nội	22199	30M-309.60	Hà Nội
12825	30M-332.75	Hà Nội	15950	30M-313.34	Hà Nội	19075	30M-352.71	Hà Nội	22200	30M-312.37	Hà Nội
12826	30M-335.67	Hà Nội	15951	30M-314.57	Hà Nội	19076	30M-357.05	Hà Nội	22201	30M-313.20	Hà Nội
12827	30M-337.07	Hà Nội	15952	30M-315.73	Hà Nội	19077	30M-357.32	Hà Nội	22202	30M-313.37	Hà Nội
12828	30M-337.17	Hà Nội	15953	30M-318.04	Hà Nội	19078	30M-359.34	Hà Nội	22203	30M-313.43	Hà Nội
12829	30M-337.51	Hà Nội	15954	30M-318.54	Hà Nội	19079	30M-361.05	Hà Nội	22204	30M-314.62	Hà Nội
12830	30M-337.72	Hà Nội	15955	30M-318.57	Hà Nội	19080	30M-361.49	Hà Nội	22205	30M-314.80	Hà Nội
12831	30M-337.92	Hà Nội	15956	30M-319.81	Hà Nội	19081	30M-363.50	Hà Nội	22206	30M-316.53	Hà Nội
12832	30M-341.62	Hà Nội	15957	30M-320.71	Hà Nội	19082	30M-364.49	Hà Nội	22207	30M-318.52	Hà Nội
12833	30M-342.14	Hà Nội	15958	30M-321.61	Hà Nội	19083	30M-364.72	Hà Nội	22208	30M-322.49	Hà Nội
12834	30M-343.32	Hà Nội	15959	30M-322.43	Hà Nội	19084	30M-365.30	Hà Nội	22209	30M-322.50	Hà Nội
12835	30M-344.75	Hà Nội	15960	30M-322.90	Hà Nội	19085	30M-366.93	Hà Nội	22210	30M-323.46	Hà Nội
12836	30M-345.17	Hà Nội	15961	30M-324.21	Hà Nội	19086	30M-368.81	Hà Nội	22211	30M-327.51	Hà Nội
12837	30M-345.90	Hà Nội	15962	30M-325.76	Hà Nội	19087	30M-371.03	Hà Nội	22212	30M-327.81	Hà Nội
12838	30M-347.94	Hà Nội	15963	30M-327.03	Hà Nội	19088	30M-371.81	Hà Nội	22213	30M-329.80	Hà Nội
12839	30M-349.13	Hà Nội	15964	30M-327.61	Hà Nội	19089	30M-375.48	Hà Nội	22214	30M-331.17	Hà Nội
12840	30M-350.62	Hà Nội	15965	30M-329.01	Hà Nội	19090	30M-377.90	Hà Nội	22215	30M-337.13	Hà Nội
12841	30M-350.73	Hà Nội	15966	30M-329.34	Hà Nội	19091	30M-377.94	Hà Nội	22216	30M-341.27	Hà Nội
12842	30M-350.90	Hà Nội	15967	30M-330.87	Hà Nội	19092	30M-379.84	Hà Nội	22217	30M-342.17	Hà Nội
12843	30M-351.49	Hà Nội	15968	30M-332.87	Hà Nội	19093	30M-380.74	Hà Nội	22218	30M-342.60	Hà Nội
12844	30M-352.64	Hà Nội	15969	30M-334.53	Hà Nội	19094	30M-381.20	Hà Nội	22219	30M-343.07	Hà Nội
12845	30M-354.67	Hà Nội	15970	30M-335.47	Hà Nội	19095	30M-381.72	Hà Nội	22220	30M-343.40	Hà Nội
12846	30M-355.92	Hà Nội	15971	30M-339.51	Hà Nội	19096	30M-382.94	Hà Nội	22221	30M-343.47	Hà Nội
12847	30M-356.10	Hà Nội	15972	30M-341.51	Hà Nội	19097	30M-383.74	Hà Nội	22222	30M-343.51	Hà Nội
12848	30M-357.61	Hà Nội	15973	30M-342.82	Hà Nội	19098	30M-388.82	Hà Nội	22223	30M-346.04	Hà Nội
12849	30M-359.32	Hà Nội	15974	30M-343.57	Hà Nội	19099	30M-391.32	Hà Nội	22224	30M-346.60	Hà Nội
12850	30M-362.84	Hà Nội	15975	30M-344.91	Hà Nội	19100	30M-391.61	Hà Nội	22225	30M-347.02	Hà Nội
12851	30M-364.52	Hà Nội	15976	30M-345.76	Hà Nội	19101	30M-392.24	Hà Nội	22226	30M-347.20	Hà Nội
12852	30M-365.90	Hà Nội	15977	30M-346.27	Hà Nội	19102	30M-393.37	Hà Nội	22227	30M-348.04	Hà Nội
12853	30M-371.30	Hà Nội	15978	30M-347.64	Hà Nội	19103	30M-394.78	Hà Nội	22228	30M-348.93	Hà Nội
12854	30M-371.75	Hà Nội	15979	30M-349.45	Hà Nội	19104	30M-398.49	Hà Nội	22229	30M-351.74	Hà Nội
12855	30M-374.27	Hà Nội	15980	30M-352.49	Hà Nội	19105	30M-399.78	Hà Nội	22230	30M-352.14	Hà Nội
12856	30M-376.24	Hà Nội	15981	30M-353.27	Hà Nội	19106	30M-401.78	Hà Nội	22231	30M-352.60	Hà Nội
12857	30M-376.51	Hà Nội	15982	30M-355.76	Hà Nội	19107	30M-406.72	Hà Nội	22232	30M-353.82	Hà Nội
12858	30M-376.62	Hà Nội	15983	30M-356.14	Hà Nội	19108	30M-407.05	Hà Nội	22233	30M-355.01	Hà Nội
12859	30M-376.97	Hà Nội	15984	30M-360.17	Hà Nội	19109	30M-412.84	Hà Nội	22234	30M-355.46	Hà Nội
12860	30M-378.01	Hà Nội	15985	30M-360.50	Hà Nội	19110	30M-414.45	Hà Nội	22235	30M-356.47	Hà Nội
12861	30M-378.64	Hà Nội	15986	30M-360.82	Hà Nội	19111	30M-414.64	Hà Nội	22236	30M-356.67	Hà Nội
12862	30M-378.74	Hà Nội	15987	30M-362.82	Hà Nội	19112	30M-414.82	Hà Nội	22237	30M-357.27	Hà Nội
12863	30M-383.32	Hà Nội	15988	30M-363.21	Hà Nội	19113	30M-417.21	Hà Nội	22238	30M-357.62	Hà Nội
12864	30M-385.49	Hà Nội	15989	30M-363.27	Hà Nội	19114	30M-419.70	Hà Nội	22239	30M-358.31	Hà Nội
12865	30M-387.93	Hà Nội	15990	30M-366.49	Hà Nội	19115	30M-421.40	Hà Nội	22240	30M-358.76	Hà Nội
12866	30M-389.48	Hà Nội	15991	30M-368.76	Hà Nội	19116	51L-899.67	Hồ Chí Minh	22241	30M-358.87	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12867	30M-391.78	Hà Nội	15992	30M-373.30	Hà Nội	19117	51L-900.54	Hồ Chí Minh	22242	30M-359.07	Hà Nội
12868	30M-394.14	Hà Nội	15993	30M-374.07	Hà Nội	19118	51L-902.21	Hồ Chí Minh	22243	30M-359.75	Hà Nội
12869	30M-394.71	Hà Nội	15994	30M-377.14	Hà Nội	19119	51L-902.78	Hồ Chí Minh	22244	30M-359.81	Hà Nội
12870	30M-395.70	Hà Nội	15995	30M-377.61	Hà Nội	19120	51L-904.03	Hồ Chí Minh	22245	30M-359.94	Hà Nội
12871	30M-395.82	Hà Nội	15996	30M-378.14	Hà Nội	19121	51L-907.49	Hồ Chí Minh	22246	30M-360.48	Hà Nội
12872	30M-395.94	Hà Nội	15997	30M-378.57	Hà Nội	19122	51L-907.54	Hồ Chí Minh	22247	30M-361.50	Hà Nội
12873	30M-396.42	Hà Nội	15998	30M-379.92	Hà Nội	19123	51L-909.67	Hồ Chí Minh	22248	30M-361.72	Hà Nội
12874	30M-396.50	Hà Nội	15999	30M-380.27	Hà Nội	19124	51L-910.87	Hồ Chí Minh	22249	30M-362.54	Hà Nội
12875	30M-397.20	Hà Nội	16000	30M-380.48	Hà Nội	19125	51L-910.97	Hồ Chí Minh	22250	30M-362.71	Hà Nội
12876	30M-398.91	Hà Nội	16001	30M-383.50	Hà Nội	19126	51L-911.90	Hồ Chí Minh	22251	30M-363.51	Hà Nội
12877	30M-398.92	Hà Nội	16002	30M-384.05	Hà Nội	19127	51L-913.10	Hồ Chí Minh	22252	30M-363.71	Hà Nội
12878	30M-400.32	Hà Nội	16003	30M-384.50	Hà Nội	19128	51L-918.31	Hồ Chí Minh	22253	30M-364.73	Hà Nội
12879	30M-400.71	Hà Nội	16004	30M-386.45	Hà Nội	19129	51L-919.14	Hồ Chí Minh	22254	30M-365.61	Hà Nội
12880	30M-407.01	Hà Nội	16005	30M-391.87	Hà Nội	19130	51L-919.94	Hồ Chí Minh	22255	30M-365.64	Hà Nội
12881	30M-408.74	Hà Nội	16006	30M-391.97	Hà Nội	19131	51L-920.73	Hồ Chí Minh	22256	30M-367.31	Hà Nội
12882	30M-412.64	Hà Nội	16007	30M-392.07	Hà Nội	19132	51L-921.02	Hồ Chí Minh	22257	30M-367.47	Hà Nội
12883	30M-412.81	Hà Nội	16008	30M-393.82	Hà Nội	19133	51L-921.30	Hồ Chí Minh	22258	30M-368.03	Hà Nội
12884	30M-412.97	Hà Nội	16009	30M-397.47	Hà Nội	19134	51L-921.84	Hồ Chí Minh	22259	30M-368.42	Hà Nội
12885	30M-413.87	Hà Nội	16010	30M-398.47	Hà Nội	19135	51L-921.93	Hồ Chí Minh	22260	30M-370.21	Hà Nội
12886	30M-414.43	Hà Nội	16011	30M-398.71	Hà Nội	19136	51L-925.10	Hồ Chí Minh	22261	30M-371.20	Hà Nội
12887	30M-415.70	Hà Nội	16012	30M-406.13	Hà Nội	19137	51L-925.71	Hồ Chí Minh	22262	30M-372.78	Hà Nội
12888	30M-416.43	Hà Nội	16013	30M-406.81	Hà Nội	19138	51L-930.37	Hồ Chí Minh	22263	30M-373.62	Hà Nội
12889	30M-418.21	Hà Nội	16014	30M-411.07	Hà Nội	19139	51L-930.46	Hồ Chí Minh	22264	30M-374.64	Hà Nội
12890	30M-419.78	Hà Nội	16015	30M-413.20	Hà Nội	19140	51L-930.91	Hồ Chí Minh	22265	30M-374.90	Hà Nội
12891	30M-421.50	Hà Nội	16016	30M-414.30	Hà Nội	19141	51L-931.92	Hồ Chí Minh	22266	30M-375.10	Hà Nội
12892	51L-896.76	Hồ Chí Minh	16017	30M-415.31	Hà Nội	19142	51L-932.81	Hồ Chí Minh	22267	30M-376.14	Hà Nội
12893	51L-898.48	Hồ Chí Minh	16018	30M-415.76	Hà Nội	19143	51L-933.13	Hồ Chí Minh	22268	30M-376.72	Hà Nội
12894	51L-899.64	Hồ Chí Minh	16019	51L-897.17	Hồ Chí Minh	19144	51L-933.53	Hồ Chí Minh	22269	30M-377.31	Hà Nội
12895	51L-900.78	Hồ Chí Minh	16020	51L-898.64	Hồ Chí Minh	19145	51L-935.46	Hồ Chí Minh	22270	30M-379.07	Hà Nội
12896	51L-901.81	Hồ Chí Minh	16021	51L-899.72	Hồ Chí Minh	19146	51L-936.17	Hồ Chí Minh	22271	30M-379.62	Hà Nội
12897	51L-902.52	Hồ Chí Minh	16022	51L-901.23	Hồ Chí Minh	19147	51L-937.01	Hồ Chí Minh	22272	30M-381.93	Hà Nội
12898	51L-902.75	Hồ Chí Minh	16023	51L-901.43	Hồ Chí Minh	19148	51L-937.32	Hồ Chí Minh	22273	30M-383.12	Hà Nội
12899	51L-908.02	Hồ Chí Minh	16024	51L-904.67	Hồ Chí Minh	19149	51L-939.74	Hồ Chí Minh	22274	30M-384.76	Hà Nội
12900	51L-909.76	Hồ Chí Minh	16025	51L-906.48	Hồ Chí Minh	19150	51L-941.67	Hồ Chí Minh	22275	30M-385.81	Hà Nội
12901	51L-910.51	Hồ Chí Minh	16026	51L-906.73	Hồ Chí Minh	19151	51L-943.45	Hồ Chí Minh	22276	30M-388.62	Hà Nội
12902	51L-910.72	Hồ Chí Minh	16027	51L-908.27	Hồ Chí Minh	19152	51L-943.84	Hồ Chí Minh	22277	30M-389.13	Hà Nội
12903	51L-911.14	Hồ Chí Minh	16028	51L-908.74	Hồ Chí Minh	19153	51L-944.81	Hồ Chí Minh	22278	30M-389.51	Hà Nội
12904	51L-913.17	Hồ Chí Minh	16029	51L-908.82	Hồ Chí Minh	19154	51L-946.42	Hồ Chí Minh	22279	30M-392.37	Hà Nội
12905	51L-913.53	Hồ Chí Minh	16030	51L-909.02	Hồ Chí Minh	19155	51L-946.45	Hồ Chí Minh	22280	30M-393.14	Hà Nội
12906	51L-914.02	Hồ Chí Minh	16031	51L-910.27	Hồ Chí Minh	19156	51L-946.75	Hồ Chí Minh	22281	30M-397.30	Hà Nội
12907	51L-915.32	Hồ Chí Minh	16032	51L-911.61	Hồ Chí Minh	19157	51L-951.45	Hồ Chí Minh	22282	30M-398.70	Hà Nội
12908	51L-915.46	Hồ Chí Minh	16033	51L-915.14	Hồ Chí Minh	19158	51L-953.01	Hồ Chí Minh	22283	30M-399.61	Hà Nội
12909	51L-916.12	Hồ Chí Minh	16034	51L-916.13	Hồ Chí Minh	19159	51L-953.97	Hồ Chí Minh	22284	30M-400.41	Hà Nội
12910	51L-916.21	Hồ Chí Minh	16035	51L-918.73	Hồ Chí Minh	19160	51L-954.37	Hồ Chí Minh	22285	30M-400.75	Hà Nội
12911	51L-917.82	Hồ Chí Minh	16036	51L-921.14	Hồ Chí Minh	19161	51L-958.03	Hồ Chí Minh	22286	30M-403.31	Hà Nội
12912	51L-917.97	Hồ Chí Minh	16037	51L-923.01	Hồ Chí Minh	19162	51L-958.57	Hồ Chí Minh	22287	30M-403.47	Hà Nội
12913	51L-918.47	Hồ Chí Minh	16038	51L-923.47	Hồ Chí Minh	19163	51L-959.21	Hồ Chí Minh	22288	30M-407.30	Hà Nội
12914	51L-919.52	Hồ Chí Minh	16039	51L-924.67	Hồ Chí Minh	19164	51L-959.40	Hồ Chí Minh	22289	30M-408.62	Hà Nội
12915	51L-919.64	Hồ Chí Minh	16040	51L-927.52	Hồ Chí Minh	19165	51L-962.03	Hồ Chí Minh	22290	30M-409.75	Hà Nội
12916	51L-919.67	Hồ Chí Minh	16041	51L-929.12	Hồ Chí Minh	19166	51L-962.24	Hồ Chí Minh	22291	30M-412.48	Hà Nội
12917	51L-921.01	Hồ Chí Minh	16042	51L-929.37	Hồ Chí Minh	19167	51L-963.90	Hồ Chí Minh	22292	30M-414.48	Hà Nội
12918	51L-922.04	Hồ Chí Minh	16043	51L-931.40	Hồ Chí Minh	19168	51L-964.90	Hồ Chí Minh	22293	30M-414.91	Hà Nội
12919	51L-923.94	Hồ Chí Minh	16044	51L-931.71	Hồ Chí Minh	19169	51L-965.24	Hồ Chí Minh	22294	30M-415.42	Hà Nội
12920	51L-929.43	Hồ Chí Minh	16045	51L-932.03	Hồ Chí Minh	19170	51L-965.71	Hồ Chí Minh	22295	30M-416.01	Hà Nội
12921	51L-930.48	Hồ Chí Minh	16046	51L-932.57	Hồ Chí Minh	19171	51L-965.73	Hồ Chí Minh	22296	30M-416.50	Hà Nội
12922	51L-933.91	Hồ Chí Minh	16047	51L-933.74	Hồ Chí Minh	19172	51L-966.75	Hồ Chí Minh	22297	30M-420.27	Hà Nội
12923	51L-935.30	Hồ Chí Minh	16048	51L-934.49	Hồ Chí Minh	19173	51L-967.74	Hồ Chí Minh	22298	51L-896.81	Hồ Chí Minh
12924	51L-937.52	Hồ Chí Minh	16049	51L-934.87	Hồ Chí Minh	19174	51L-967.84	Hồ Chí Minh	22299	51L-896.92	Hồ Chí Minh
12925	51L-938.78	Hồ Chí Minh	16050	51L-935.07	Hồ Chí Minh	19175	51L-968.14	Hồ Chí Minh	22300	51L-898.57	Hồ Chí Minh
12926	51L-938.81	Hồ Chí Minh	16051	51L-936.34	Hồ Chí Minh	19176	51L-970.21	Hồ Chí Minh	22301	51L-898.71	Hồ Chí Minh
12927	51L-939.01	Hồ Chí Minh	16052	51L-936.80	Hồ Chí Minh	19177	51L-972.91	Hồ Chí Minh	22302	51L-898.94	Hồ Chí Minh

H.Đ
CÔ
ĐÃ
HỢP
VIỆ
NH XƯ

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12928	51L-939.90	Hồ Chí Minh	16053	51L-937.07	Hồ Chí Minh	19178	51L-973.76	Hồ Chí Minh	22303	51L-899.07	Hồ Chí Minh
12929	51L-940.12	Hồ Chí Minh	16054	51L-937.53	Hồ Chí Minh	19179	51L-974.04	Hồ Chí Minh	22304	51L-899.52	Hồ Chí Minh
12930	51L-941.60	Hồ Chí Minh	16055	51L-938.48	Hồ Chí Minh	19180	51L-975.03	Hồ Chí Minh	22305	51L-900.27	Hồ Chí Minh
12931	51L-942.01	Hồ Chí Minh	16056	51L-939.46	Hồ Chí Minh	19181	51L-976.27	Hồ Chí Minh	22306	51L-900.52	Hồ Chí Minh
12932	51L-942.46	Hồ Chí Minh	16057	51L-940.73	Hồ Chí Minh	19182	51L-977.01	Hồ Chí Minh	22307	51L-907.81	Hồ Chí Minh
12933	51L-943.91	Hồ Chí Minh	16058	51L-943.02	Hồ Chí Minh	19183	51L-978.45	Hồ Chí Minh	22308	51L-913.87	Hồ Chí Minh
12934	51L-944.03	Hồ Chí Minh	16059	51L-944.57	Hồ Chí Minh	19184	51L-979.91	Hồ Chí Minh	22309	51L-914.03	Hồ Chí Minh
12935	51L-948.53	Hồ Chí Minh	16060	51L-945.74	Hồ Chí Minh	19185	51L-980.07	Hồ Chí Minh	22310	51L-916.03	Hồ Chí Minh
12936	51L-952.72	Hồ Chí Minh	16061	51L-946.12	Hồ Chí Minh	19186	51L-980.12	Hồ Chí Minh	22311	51L-916.42	Hồ Chí Minh
12937	51L-954.93	Hồ Chí Minh	16062	51L-946.73	Hồ Chí Minh	19187	51L-980.30	Hồ Chí Minh	22312	51L-917.01	Hồ Chí Minh
12938	51L-954.97	Hồ Chí Minh	16063	51L-947.87	Hồ Chí Minh	19188	51L-982.42	Hồ Chí Minh	22313	51L-918.17	Hồ Chí Minh
12939	51L-955.02	Hồ Chí Minh	16064	51L-947.97	Hồ Chí Minh	19189	51L-985.81	Hồ Chí Minh	22314	51L-919.31	Hồ Chí Minh
12940	51L-956.01	Hồ Chí Minh	16065	51L-949.17	Hồ Chí Minh	19190	51L-986.37	Hồ Chí Minh	22315	51L-920.23	Hồ Chí Minh
12941	51L-956.62	Hồ Chí Minh	16066	51L-951.57	Hồ Chí Minh	19191	51L-986.91	Hồ Chí Minh	22316	51L-923.57	Hồ Chí Minh
12942	51L-956.87	Hồ Chí Minh	16067	51L-953.84	Hồ Chí Minh	19192	51L-989.23	Hồ Chí Minh	22317	51L-924.20	Hồ Chí Minh
12943	51L-956.92	Hồ Chí Minh	16068	51L-958.47	Hồ Chí Minh	19193	51L-990.02	Hồ Chí Minh	22318	51L-926.02	Hồ Chí Minh
12944	51L-957.70	Hồ Chí Minh	16069	51L-959.60	Hồ Chí Minh	19194	51L-990.05	Hồ Chí Minh	22319	51L-928.53	Hồ Chí Minh
12945	51L-957.72	Hồ Chí Minh	16070	51L-960.64	Hồ Chí Minh	19195	51L-990.13	Hồ Chí Minh	22320	51L-929.46	Hồ Chí Minh
12946	51L-958.20	Hồ Chí Minh	16071	51L-961.12	Hồ Chí Minh	19196	51L-990.70	Hồ Chí Minh	22321	51L-930.49	Hồ Chí Minh
12947	51L-961.64	Hồ Chí Minh	16072	51L-961.67	Hồ Chí Minh	19197	51L-993.49	Hồ Chí Minh	22322	51L-931.52	Hồ Chí Minh
12948	51L-962.12	Hồ Chí Minh	16073	51L-962.13	Hồ Chí Minh	19198	51L-993.91	Hồ Chí Minh	22323	51L-931.74	Hồ Chí Minh
12949	51L-962.30	Hồ Chí Minh	16074	51L-962.82	Hồ Chí Minh	19199	51L-995.74	Hồ Chí Minh	22324	51L-932.14	Hồ Chí Minh
12950	51L-962.61	Hồ Chí Minh	16075	51L-967.41	Hồ Chí Minh	19200	51L-996.43	Hồ Chí Minh	22325	51L-935.13	Hồ Chí Minh
12951	51L-963.75	Hồ Chí Minh	16076	51L-968.94	Hồ Chí Minh	19201	51L-997.13	Hồ Chí Minh	22326	51L-937.43	Hồ Chí Minh
12952	51L-964.67	Hồ Chí Minh	16077	51L-969.13	Hồ Chí Minh	19202	51L-997.62	Hồ Chí Minh	22327	51L-937.80	Hồ Chí Minh
12953	51L-964.93	Hồ Chí Minh	16078	51L-970.20	Hồ Chí Minh	19203	51L-997.78	Hồ Chí Minh	22328	51L-940.07	Hồ Chí Minh
12954	51L-965.01	Hồ Chí Minh	16079	51L-971.14	Hồ Chí Minh	19204	51M-053.43	Hồ Chí Minh	22329	51L-940.57	Hồ Chí Minh
12955	51L-965.47	Hồ Chí Minh	16080	51L-971.24	Hồ Chí Minh	19205	51M-053.82	Hồ Chí Minh	22330	51L-941.04	Hồ Chí Minh
12956	51L-970.17	Hồ Chí Minh	16081	51L-971.53	Hồ Chí Minh	19206	51M-054.03	Hồ Chí Minh	22331	51L-941.13	Hồ Chí Minh
12957	51L-970.32	Hồ Chí Minh	16082	51L-972.14	Hồ Chí Minh	19207	51M-054.64	Hồ Chí Minh	22332	51L-941.30	Hồ Chí Minh
12958	51L-973.72	Hồ Chí Minh	16083	51L-972.31	Hồ Chí Minh	19208	51M-055.10	Hồ Chí Minh	22333	51L-944.32	Hồ Chí Minh
12959	51L-973.78	Hồ Chí Minh	16084	51L-973.46	Hồ Chí Minh	19209	51M-056.61	Hồ Chí Minh	22334	51L-945.10	Hồ Chí Minh
12960	51L-980.76	Hồ Chí Minh	16085	51L-973.54	Hồ Chí Minh	19210	51M-057.14	Hồ Chí Minh	22335	51L-947.17	Hồ Chí Minh
12961	51L-981.80	Hồ Chí Minh	16086	51L-976.57	Hồ Chí Minh	19211	51M-057.94	Hồ Chí Minh	22336	51L-948.75	Hồ Chí Minh
12962	51L-982.87	Hồ Chí Minh	16087	51L-976.62	Hồ Chí Minh	19212	51M-059.01	Hồ Chí Minh	22337	51L-949.48	Hồ Chí Minh
12963	51L-983.64	Hồ Chí Minh	16088	51L-979.62	Hồ Chí Minh	19213	51M-059.14	Hồ Chí Minh	22338	51L-950.76	Hồ Chí Minh
12964	51L-984.57	Hồ Chí Minh	16089	51L-979.78	Hồ Chí Minh	19214	51M-059.45	Hồ Chí Minh	22339	51L-951.17	Hồ Chí Minh
12965	51L-987.31	Hồ Chí Minh	16090	51L-980.60	Hồ Chí Minh	19215	51M-060.37	Hồ Chí Minh	22340	51L-951.48	Hồ Chí Minh
12966	51L-987.50	Hồ Chí Minh	16091	51L-982.31	Hồ Chí Minh	19216	51M-060.57	Hồ Chí Minh	22341	51L-953.04	Hồ Chí Minh
12967	51L-991.45	Hồ Chí Minh	16092	51L-985.60	Hồ Chí Minh	19217	51M-060.72	Hồ Chí Minh	22342	51L-953.05	Hồ Chí Minh
12968	51L-991.48	Hồ Chí Minh	16093	51L-985.74	Hồ Chí Minh	19218	51M-061.43	Hồ Chí Minh	22343	51L-953.42	Hồ Chí Minh
12969	51L-992.02	Hồ Chí Minh	16094	51L-986.71	Hồ Chí Minh	19219	51M-062.53	Hồ Chí Minh	22344	51L-956.14	Hồ Chí Minh
12970	51L-992.54	Hồ Chí Minh	16095	51L-987.34	Hồ Chí Minh	19220	51M-064.82	Hồ Chí Minh	22345	51L-958.41	Hồ Chí Minh
12971	51L-995.17	Hồ Chí Minh	16096	51L-988.50	Hồ Chí Minh	19221	51M-065.57	Hồ Chí Minh	22346	51L-959.24	Hồ Chí Minh
12972	51L-998.76	Hồ Chí Minh	16097	51L-989.02	Hồ Chí Minh	19222	51M-068.01	Hồ Chí Minh	22347	51L-959.70	Hồ Chí Minh
12973	51L-999.62	Hồ Chí Minh	16098	51L-989.71	Hồ Chí Minh	19223	51M-070.02	Hồ Chí Minh	22348	51L-961.80	Hồ Chí Minh
12974	51M-057.71	Hồ Chí Minh	16099	51L-992.01	Hồ Chí Minh	19224	51M-070.10	Hồ Chí Minh	22349	51L-962.20	Hồ Chí Minh
12975	51M-059.34	Hồ Chí Minh	16100	51L-992.64	Hồ Chí Minh	19225	51M-071.30	Hồ Chí Minh	22350	51L-963.71	Hồ Chí Minh
12976	51M-059.57	Hồ Chí Minh	16101	51L-992.84	Hồ Chí Minh	19226	51M-071.64	Hồ Chí Minh	22351	51L-964.49	Hồ Chí Minh
12977	51M-059.81	Hồ Chí Minh	16102	51L-993.41	Hồ Chí Minh	19227	51M-073.17	Hồ Chí Minh	22352	51L-966.27	Hồ Chí Minh
12978	51M-060.42	Hồ Chí Minh	16103	51L-994.60	Hồ Chí Minh	19228	51M-073.42	Hồ Chí Minh	22353	51L-967.02	Hồ Chí Minh
12979	51M-061.64	Hồ Chí Minh	16104	51L-996.52	Hồ Chí Minh	19229	51M-073.87	Hồ Chí Minh	22354	51L-968.91	Hồ Chí Minh
12980	51M-063.05	Hồ Chí Minh	16105	51L-997.74	Hồ Chí Minh	19230	51M-074.31	Hồ Chí Minh	22355	51L-971.04	Hồ Chí Minh
12981	51M-063.81	Hồ Chí Minh	16106	51L-999.87	Hồ Chí Minh	19231	51M-074.72	Hồ Chí Minh	22356	51L-971.94	Hồ Chí Minh
12982	51M-067.32	Hồ Chí Minh	16107	51M-051.87	Hồ Chí Minh	19232	51M-074.84	Hồ Chí Minh	22357	51L-972.90	Hồ Chí Minh
12983	51M-067.51	Hồ Chí Minh	16108	51M-052.57	Hồ Chí Minh	19233	51M-075.62	Hồ Chí Minh	22358	51L-972.94	Hồ Chí Minh
12984	51M-068.03	Hồ Chí Minh	16109	51M-054.78	Hồ Chí Minh	19234	51M-076.04	Hồ Chí Minh	22359	51L-974.02	Hồ Chí Minh
12985	51M-068.64	Hồ Chí Minh	16110	51M-059.07	Hồ Chí Minh	19235	51M-077.17	Hồ Chí Minh	22360	51L-974.12	Hồ Chí Minh
12986	51M-069.54	Hồ Chí Minh	16111	51M-060.54	Hồ Chí Minh	19236	51M-077.40	Hồ Chí Minh	22361	51L-975.47	Hồ Chí Minh
12987	51M-070.03	Hồ Chí Minh	16112	51M-060.76	Hồ Chí Minh	19237	51M-078.73	Hồ Chí Minh	22362	51L-975.67	Hồ Chí Minh
12988	51M-070.87	Hồ Chí Minh	16113	51M-062.76	Hồ Chí Minh	19238	51M-079.04	Hồ Chí Minh	22363	51L-976.48	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
12989	51M-073.62	Hồ Chí Minh	16114	51M-063.52	Hồ Chí Minh	19239	51M-080.21	Hồ Chí Minh	22364	51L-978.01	Hồ Chí Minh
12990	51M-073.81	Hồ Chí Minh	16115	51M-063.67	Hồ Chí Minh	19240	51M-080.31	Hồ Chí Minh	22365	51L-978.52	Hồ Chí Minh
12991	51M-073.90	Hồ Chí Minh	16116	51M-064.27	Hồ Chí Minh	19241	51M-082.02	Hồ Chí Minh	22366	51L-980.27	Hồ Chí Minh
12992	51M-074.43	Hồ Chí Minh	16117	51M-064.34	Hồ Chí Minh	19242	51M-083.04	Hồ Chí Minh	22367	51L-981.73	Hồ Chí Minh
12993	51M-077.74	Hồ Chí Minh	16118	51M-064.51	Hồ Chí Minh	19243	51M-083.57	Hồ Chí Minh	22368	51L-985.48	Hồ Chí Minh
12994	51M-081.90	Hồ Chí Minh	16119	51M-066.10	Hồ Chí Minh	19244	51M-083.78	Hồ Chí Minh	22369	51L-986.82	Hồ Chí Minh
12995	51M-082.07	Hồ Chí Minh	16120	51M-066.40	Hồ Chí Minh	19245	51M-084.02	Hồ Chí Minh	22370	51L-987.04	Hồ Chí Minh
12996	51M-082.42	Hồ Chí Minh	16121	51M-066.47	Hồ Chí Minh	19246	51M-085.71	Hồ Chí Minh	22371	51L-991.17	Hồ Chí Minh
12997	51M-082.84	Hồ Chí Minh	16122	51M-068.07	Hồ Chí Minh	19247	51M-087.84	Hồ Chí Minh	22372	51L-991.21	Hồ Chí Minh
12998	51M-084.50	Hồ Chí Minh	16123	51M-068.21	Hồ Chí Minh	19248	51M-088.93	Hồ Chí Minh	22373	51L-991.42	Hồ Chí Minh
12999	51M-084.54	Hồ Chí Minh	16124	51M-068.93	Hồ Chí Minh	19249	51M-090.21	Hồ Chí Minh	22374	51L-992.04	Hồ Chí Minh
13000	51M-084.57	Hồ Chí Minh	16125	51M-071.03	Hồ Chí Minh	19250	51M-093.46	Hồ Chí Minh	22375	51L-993.20	Hồ Chí Minh
13001	51M-084.75	Hồ Chí Minh	16126	51M-072.61	Hồ Chí Minh	19251	51M-093.48	Hồ Chí Minh	22376	51L-993.50	Hồ Chí Minh
13002	51M-086.61	Hồ Chí Minh	16127	51M-072.74	Hồ Chí Minh	19252	51M-094.12	Hồ Chí Minh	22377	51L-994.53	Hồ Chí Minh
13003	51M-087.14	Hồ Chí Minh	16128	51M-074.23	Hồ Chí Minh	19253	51M-094.51	Hồ Chí Minh	22378	51L-995.48	Hồ Chí Minh
13004	51M-088.53	Hồ Chí Minh	16129	51M-076.48	Hồ Chí Minh	19254	51M-096.34	Hồ Chí Minh	22379	51L-995.53	Hồ Chí Minh
13005	51M-089.05	Hồ Chí Minh	16130	51M-077.13	Hồ Chí Minh	19255	51M-099.70	Hồ Chí Minh	22380	51L-996.74	Hồ Chí Minh
13006	51M-089.32	Hồ Chí Minh	16131	51M-078.10	Hồ Chí Minh	19256	51M-102.64	Hồ Chí Minh	22381	51L-998.82	Hồ Chí Minh
13007	51M-089.37	Hồ Chí Minh	16132	51M-078.34	Hồ Chí Minh	19257	51M-102.67	Hồ Chí Minh	22382	51L-999.42	Hồ Chí Minh
13008	51M-089.93	Hồ Chí Minh	16133	51M-079.10	Hồ Chí Minh	19258	51M-103.78	Hồ Chí Minh	22383	51M-055.49	Hồ Chí Minh
13009	51M-090.40	Hồ Chí Minh	16134	51M-082.14	Hồ Chí Minh	19259	51M-105.02	Hồ Chí Minh	22384	51M-056.31	Hồ Chí Minh
13010	51M-094.61	Hồ Chí Minh	16135	51M-083.05	Hồ Chí Minh	19260	51M-106.81	Hồ Chí Minh	22385	51M-057.47	Hồ Chí Minh
13011	51M-095.27	Hồ Chí Minh	16136	51M-084.10	Hồ Chí Minh	19261	51M-107.45	Hồ Chí Minh	22386	51M-058.02	Hồ Chí Minh
13012	51M-095.94	Hồ Chí Minh	16137	51M-086.94	Hồ Chí Minh	19262	51M-109.24	Hồ Chí Minh	22387	51M-059.52	Hồ Chí Minh
13013	51M-096.02	Hồ Chí Minh	16138	51M-087.61	Hồ Chí Minh	19263	51M-111.76	Hồ Chí Minh	22388	51M-061.02	Hồ Chí Minh
13014	51M-097.30	Hồ Chí Minh	16139	51M-089.81	Hồ Chí Minh	19264	51M-114.71	Hồ Chí Minh	22389	51M-061.84	Hồ Chí Minh
13015	51M-098.57	Hồ Chí Minh	16140	51M-092.41	Hồ Chí Minh	19265	51M-115.13	Hồ Chí Minh	22390	51M-064.21	Hồ Chí Minh
13016	51M-100.71	Hồ Chí Minh	16141	51M-093.02	Hồ Chí Minh	19266	51M-116.05	Hồ Chí Minh	22391	51M-064.52	Hồ Chí Minh
13017	51M-101.46	Hồ Chí Minh	16142	51M-094.76	Hồ Chí Minh	19267	51M-118.47	Hồ Chí Minh	22392	51M-065.76	Hồ Chí Minh
13018	51M-101.50	Hồ Chí Minh	16143	51M-095.50	Hồ Chí Minh	19268	51M-119.23	Hồ Chí Minh	22393	51M-066.20	Hồ Chí Minh
13019	51M-102.42	Hồ Chí Minh	16144	51M-096.07	Hồ Chí Minh	19269	51M-119.93	Hồ Chí Minh	22394	51M-066.51	Hồ Chí Minh
13020	51M-106.17	Hồ Chí Minh	16145	51M-096.40	Hồ Chí Minh	19270	51M-121.45	Hồ Chí Minh	22395	51M-069.17	Hồ Chí Minh
13021	51M-112.71	Hồ Chí Minh	16146	51M-096.72	Hồ Chí Minh	19271	51M-122.60	Hồ Chí Minh	22396	51M-069.74	Hồ Chí Minh
13022	51M-113.78	Hồ Chí Minh	16147	51M-101.17	Hồ Chí Minh	19272	51M-122.71	Hồ Chí Minh	22397	51M-070.91	Hồ Chí Minh
13023	51M-115.04	Hồ Chí Minh	16148	51M-106.57	Hồ Chí Minh	19273	51M-126.45	Hồ Chí Minh	22398	51M-071.52	Hồ Chí Minh
13024	51M-115.05	Hồ Chí Minh	16149	51M-109.67	Hồ Chí Minh	19274	51M-128.27	Hồ Chí Minh	22399	51M-071.82	Hồ Chí Minh
13025	51M-116.42	Hồ Chí Minh	16150	51M-110.71	Hồ Chí Minh	19275	51M-128.47	Hồ Chí Minh	22400	51M-072.84	Hồ Chí Minh
13026	51M-117.10	Hồ Chí Minh	16151	51M-115.01	Hồ Chí Minh	19276	51M-129.67	Hồ Chí Minh	22401	51M-073.02	Hồ Chí Minh
13027	51M-118.04	Hồ Chí Minh	16152	51M-115.82	Hồ Chí Minh	19277	51M-130.20	Hồ Chí Minh	22402	51M-073.61	Hồ Chí Minh
13028	51M-119.27	Hồ Chí Minh	16153	51M-116.23	Hồ Chí Minh	19278	51M-130.37	Hồ Chí Minh	22403	51M-074.05	Hồ Chí Minh
13029	51M-119.50	Hồ Chí Minh	16154	51M-117.80	Hồ Chí Minh	19279	51M-131.41	Hồ Chí Minh	22404	51M-076.61	Hồ Chí Minh
13030	51M-120.81	Hồ Chí Minh	16155	51M-118.67	Hồ Chí Minh	19280	51M-131.45	Hồ Chí Minh	22405	51M-077.91	Hồ Chí Minh
13031	51M-122.37	Hồ Chí Minh	16156	51M-119.92	Hồ Chí Minh	19281	51M-132.60	Hồ Chí Minh	22406	51M-080.60	Hồ Chí Minh
13032	51M-123.64	Hồ Chí Minh	16157	51M-120.04	Hồ Chí Minh	19282	51M-133.30	Hồ Chí Minh	22407	51M-081.67	Hồ Chí Minh
13033	51M-124.81	Hồ Chí Minh	16158	51M-121.20	Hồ Chí Minh	19283	51M-135.49	Hồ Chí Minh	22408	51M-082.50	Hồ Chí Minh
13034	51M-125.10	Hồ Chí Minh	16159	51M-122.93	Hồ Chí Minh	19284	51M-137.07	Hồ Chí Minh	22409	51M-083.20	Hồ Chí Minh
13035	51M-129.23	Hồ Chí Minh	16160	51M-125.73	Hồ Chí Minh	19285	51M-137.72	Hồ Chí Minh	22410	51M-085.91	Hồ Chí Minh
13036	51M-130.61	Hồ Chí Minh	16161	51M-126.49	Hồ Chí Minh	19286	51M-137.76	Hồ Chí Minh	22411	51M-085.92	Hồ Chí Minh
13037	51M-130.93	Hồ Chí Minh	16162	51M-126.61	Hồ Chí Minh	19287	51M-138.80	Hồ Chí Minh	22412	51M-086.12	Hồ Chí Minh
13038	51M-132.14	Hồ Chí Minh	16163	51M-127.05	Hồ Chí Minh	19288	51M-139.20	Hồ Chí Minh	22413	51M-089.71	Hồ Chí Minh
13039	51M-132.72	Hồ Chí Minh	16164	51M-128.81	Hồ Chí Minh	19289	51M-139.62	Hồ Chí Minh	22414	51M-090.43	Hồ Chí Minh
13040	51M-136.12	Hồ Chí Minh	16165	51M-135.20	Hồ Chí Minh	19290	51M-140.78	Hồ Chí Minh	22415	51M-092.87	Hồ Chí Minh
13041	51M-137.91	Hồ Chí Minh	16166	51M-137.02	Hồ Chí Minh	19291	51M-141.76	Hồ Chí Minh	22416	51M-093.70	Hồ Chí Minh
13042	51M-139.70	Hồ Chí Minh	16167	51M-138.07	Hồ Chí Minh	19292	51M-143.12	Hồ Chí Minh	22417	51M-094.60	Hồ Chí Minh
13043	51M-140.32	Hồ Chí Minh	16168	51M-138.27	Hồ Chí Minh	19293	51M-143.21	Hồ Chí Minh	22418	51M-096.31	Hồ Chí Minh
13044	51M-141.53	Hồ Chí Minh	16169	51M-140.10	Hồ Chí Minh	19294	51M-145.24	Hồ Chí Minh	22419	51M-096.41	Hồ Chí Minh
13045	51M-141.54	Hồ Chí Minh	16170	51M-140.97	Hồ Chí Minh	19295	51M-147.92	Hồ Chí Minh	22420	51M-097.32	Hồ Chí Minh
13046	51M-141.62	Hồ Chí Minh	16171	51M-141.45	Hồ Chí Minh	19296	51M-149.34	Hồ Chí Minh	22421	51M-098.48	Hồ Chí Minh
13047	51M-141.78	Hồ Chí Minh	16172	51M-141.61	Hồ Chí Minh	19297	51M-149.75	Hồ Chí Minh	22422	51M-101.21	Hồ Chí Minh
13048	51M-143.67	Hồ Chí Minh	16173	51M-145.72	Hồ Chí Minh	19298	51M-150.30	Hồ Chí Minh	22423	51M-101.23	Hồ Chí Minh
13049	51M-144.23	Hồ Chí Minh	16174	51M-152.90	Hồ Chí Minh	19299	51M-154.71	Hồ Chí Minh	22424	51M-102.51	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13050	51M-147.34	Hồ Chí Minh	16175	51M-153.05	Hồ Chí Minh	19300	51M-156.04	Hồ Chí Minh	22425	51M-102.57	Hồ Chí Minh
13051	51M-148.21	Hồ Chí Minh	16176	51M-155.90	Hồ Chí Minh	19301	51M-157.31	Hồ Chí Minh	22426	51M-103.02	Hồ Chí Minh
13052	51M-150.14	Hồ Chí Minh	16177	51M-156.07	Hồ Chí Minh	19302	51M-157.54	Hồ Chí Minh	22427	51M-103.43	Hồ Chí Minh
13053	51M-152.54	Hồ Chí Minh	16178	51M-157.42	Hồ Chí Minh	19303	51M-160.78	Hồ Chí Minh	22428	51M-104.17	Hồ Chí Minh
13054	51M-155.41	Hồ Chí Minh	16179	51M-158.82	Hồ Chí Minh	19304	51M-161.41	Hồ Chí Minh	22429	51M-105.37	Hồ Chí Minh
13055	51M-155.94	Hồ Chí Minh	16180	51M-161.80	Hồ Chí Minh	19305	51M-162.74	Hồ Chí Minh	22430	51M-106.46	Hồ Chí Minh
13056	51M-157.40	Hồ Chí Minh	16181	51M-161.93	Hồ Chí Minh	19306	51M-164.71	Hồ Chí Minh	22431	51M-106.84	Hồ Chí Minh
13057	51M-161.90	Hồ Chí Minh	16182	51M-162.45	Hồ Chí Minh	19307	51M-166.04	Hồ Chí Minh	22432	51M-108.31	Hồ Chí Minh
13058	51M-161.97	Hồ Chí Minh	16183	51M-164.54	Hồ Chí Minh	19308	51M-168.04	Hồ Chí Minh	22433	51M-108.57	Hồ Chí Minh
13059	51M-162.23	Hồ Chí Minh	16184	51M-168.34	Hồ Chí Minh	19309	51M-168.13	Hồ Chí Minh	22434	51M-109.17	Hồ Chí Minh
13060	51M-162.53	Hồ Chí Minh	16185	51M-168.43	Hồ Chí Minh	19310	51M-169.64	Hồ Chí Minh	22435	51M-109.30	Hồ Chí Minh
13061	51M-163.54	Hồ Chí Minh	16186	51M-168.52	Hồ Chí Minh	19311	51M-171.54	Hồ Chí Minh	22436	51M-110.31	Hồ Chí Minh
13062	51M-164.62	Hồ Chí Minh	16187	51M-168.94	Hồ Chí Minh	19312	51M-173.47	Hồ Chí Minh	22437	51M-111.62	Hồ Chí Minh
13063	51M-166.40	Hồ Chí Minh	16188	51M-169.46	Hồ Chí Minh	19313	51M-175.52	Hồ Chí Minh	22438	51M-113.72	Hồ Chí Minh
13064	51M-167.32	Hồ Chí Minh	16189	51M-170.54	Hồ Chí Minh	19314	51M-175.97	Hồ Chí Minh	22439	51M-113.76	Hồ Chí Minh
13065	51M-171.74	Hồ Chí Minh	16190	51M-171.48	Hồ Chí Minh	19315	51M-176.54	Hồ Chí Minh	22440	51M-115.47	Hồ Chí Minh
13066	51M-173.43	Hồ Chí Minh	16191	51M-172.60	Hồ Chí Minh	19316	51M-179.73	Hồ Chí Minh	22441	51M-115.62	Hồ Chí Minh
13067	51M-174.05	Hồ Chí Minh	16192	51M-174.21	Hồ Chí Minh	19317	51M-184.70	Hồ Chí Minh	22442	51M-116.20	Hồ Chí Minh
13068	51M-174.20	Hồ Chí Minh	16193	51M-177.48	Hồ Chí Minh	19318	51M-185.14	Hồ Chí Minh	22443	51M-116.27	Hồ Chí Minh
13069	51M-177.27	Hồ Chí Minh	16194	51M-180.87	Hồ Chí Minh	19319	51M-185.30	Hồ Chí Minh	22444	51M-116.93	Hồ Chí Minh
13070	51M-180.67	Hồ Chí Minh	16195	51M-181.40	Hồ Chí Minh	19320	51M-185.82	Hồ Chí Minh	22445	51M-118.10	Hồ Chí Minh
13071	51M-183.46	Hồ Chí Minh	16196	51M-182.49	Hồ Chí Minh	19321	51M-188.27	Hồ Chí Minh	22446	51M-120.72	Hồ Chí Minh
13072	51M-183.78	Hồ Chí Minh	16197	51M-183.80	Hồ Chí Minh	19322	51M-190.13	Hồ Chí Minh	22447	51M-121.61	Hồ Chí Minh
13073	51M-185.31	Hồ Chí Minh	16198	51M-184.32	Hồ Chí Minh	19323	51M-190.61	Hồ Chí Minh	22448	51M-124.71	Hồ Chí Minh
13074	51M-185.91	Hồ Chí Minh	16199	51M-184.80	Hồ Chí Minh	19324	51M-191.54	Hồ Chí Minh	22449	51M-125.02	Hồ Chí Minh
13075	51M-186.03	Hồ Chí Minh	16200	51M-186.51	Hồ Chí Minh	19325	51M-192.02	Hồ Chí Minh	22450	51M-127.31	Hồ Chí Minh
13076	51M-186.60	Hồ Chí Minh	16201	51M-189.94	Hồ Chí Minh	19326	51M-192.90	Hồ Chí Minh	22451	51M-133.81	Hồ Chí Minh
13077	51M-188.46	Hồ Chí Minh	16202	51M-190.80	Hồ Chí Minh	19327	51M-193.30	Hồ Chí Minh	22452	51M-134.74	Hồ Chí Minh
13078	51M-189.32	Hồ Chí Minh	16203	51M-191.81	Hồ Chí Minh	19328	51M-194.50	Hồ Chí Minh	22453	51M-135.93	Hồ Chí Minh
13079	51M-190.40	Hồ Chí Minh	16204	51M-192.61	Hồ Chí Minh	19329	51M-194.61	Hồ Chí Minh	22454	51M-135.94	Hồ Chí Minh
13080	51M-192.64	Hồ Chí Minh	16205	51M-192.72	Hồ Chí Minh	19330	51M-195.71	Hồ Chí Minh	22455	51M-137.49	Hồ Chí Minh
13081	51M-193.78	Hồ Chí Minh	16206	51M-195.17	Hồ Chí Minh	19331	51M-196.02	Hồ Chí Minh	22456	51M-139.01	Hồ Chí Minh
13082	51M-194.54	Hồ Chí Minh	16207	51M-196.12	Hồ Chí Minh	19332	51M-197.21	Hồ Chí Minh	22457	51M-140.42	Hồ Chí Minh
13083	51M-195.41	Hồ Chí Minh	16208	51M-196.32	Hồ Chí Minh	19333	51M-197.60	Hồ Chí Minh	22458	51M-142.48	Hồ Chí Minh
13084	51M-195.75	Hồ Chí Minh	16209	51M-196.80	Hồ Chí Minh	19334	51M-197.74	Hồ Chí Minh	22459	51M-143.60	Hồ Chí Minh
13085	51M-196.05	Hồ Chí Minh	16210	51M-197.78	Hồ Chí Minh	19335	51M-198.78	Hồ Chí Minh	22460	51M-145.51	Hồ Chí Minh
13086	51M-196.84	Hồ Chí Minh	16211	51M-198.27	Hồ Chí Minh	19336	51M-199.73	Hồ Chí Minh	22461	51M-146.97	Hồ Chí Minh
13087	51M-198.42	Hồ Chí Minh	16212	51M-199.74	Hồ Chí Minh	19337	51M-201.45	Hồ Chí Minh	22462	51M-147.91	Hồ Chí Minh
13088	51M-199.64	Hồ Chí Minh	16213	51M-202.01	Hồ Chí Minh	19338	51M-201.93	Hồ Chí Minh	22463	51M-150.47	Hồ Chí Minh
13089	51M-200.23	Hồ Chí Minh	16214	51M-206.47	Hồ Chí Minh	19339	51M-202.05	Hồ Chí Minh	22464	51M-152.81	Hồ Chí Minh
13090	51M-200.27	Hồ Chí Minh	16215	51M-207.37	Hồ Chí Minh	19340	51M-203.01	Hồ Chí Minh	22465	51M-152.93	Hồ Chí Minh
13091	51M-200.62	Hồ Chí Minh	16216	51M-209.49	Hồ Chí Minh	19341	51M-204.97	Hồ Chí Minh	22466	51M-156.82	Hồ Chí Minh
13092	51M-201.24	Hồ Chí Minh	16217	51M-209.75	Hồ Chí Minh	19342	51M-206.46	Hồ Chí Minh	22467	51M-157.24	Hồ Chí Minh
13093	51M-203.05	Hồ Chí Minh	16218	51M-210.80	Hồ Chí Minh	19343	51M-206.54	Hồ Chí Minh	22468	51M-157.80	Hồ Chí Minh
13094	51M-206.90	Hồ Chí Minh	16219	51M-211.64	Hồ Chí Minh	19344	51M-207.31	Hồ Chí Minh	22469	51M-159.78	Hồ Chí Minh
13095	51M-208.21	Hồ Chí Minh	16220	51M-213.91	Hồ Chí Minh	19345	51M-208.46	Hồ Chí Minh	22470	51M-159.92	Hồ Chí Minh
13096	51M-208.87	Hồ Chí Minh	16221	51M-215.49	Hồ Chí Minh	19346	51M-209.07	Hồ Chí Minh	22471	51M-162.80	Hồ Chí Minh
13097	51M-209.53	Hồ Chí Minh	16222	51M-215.90	Hồ Chí Minh	19347	51M-210.48	Hồ Chí Minh	22472	51M-162.84	Hồ Chí Minh
13098	51M-211.43	Hồ Chí Minh	16223	51M-216.75	Hồ Chí Minh	19348	51M-212.84	Hồ Chí Minh	22473	51M-166.60	Hồ Chí Minh
13099	51M-212.41	Hồ Chí Minh	16224	51M-217.37	Hồ Chí Minh	19349	51M-213.87	Hồ Chí Minh	22474	51M-167.13	Hồ Chí Minh
13100	51M-213.07	Hồ Chí Minh	16225	51M-218.45	Hồ Chí Minh	19350	51M-214.84	Hồ Chí Minh	22475	51M-167.54	Hồ Chí Minh
13101	51M-214.74	Hồ Chí Minh	16226	51M-218.52	Hồ Chí Minh	19351	51M-215.31	Hồ Chí Minh	22476	51M-168.72	Hồ Chí Minh
13102	51M-216.48	Hồ Chí Minh	16227	51M-222.93	Hồ Chí Minh	19352	51M-216.78	Hồ Chí Minh	22477	51M-169.45	Hồ Chí Minh
13103	51M-219.07	Hồ Chí Minh	16228	51M-222.94	Hồ Chí Minh	19353	51M-217.49	Hồ Chí Minh	22478	51M-169.70	Hồ Chí Minh
13104	51M-221.01	Hồ Chí Minh	16229	51M-224.01	Hồ Chí Minh	19354	51M-217.53	Hồ Chí Minh	22479	51M-169.84	Hồ Chí Minh
13105	51M-221.67	Hồ Chí Minh	16230	51M-225.31	Hồ Chí Minh	19355	51M-217.54	Hồ Chí Minh	22480	51M-170.20	Hồ Chí Minh
13106	51M-222.90	Hồ Chí Minh	16231	51M-226.42	Hồ Chí Minh	19356	51M-217.67	Hồ Chí Minh	22481	51M-174.34	Hồ Chí Minh
13107	51M-223.37	Hồ Chí Minh	16232	51M-230.12	Hồ Chí Minh	19357	51M-219.92	Hồ Chí Minh	22482	51M-174.72	Hồ Chí Minh
13108	51M-223.43	Hồ Chí Minh	16233	51M-230.21	Hồ Chí Minh	19358	51M-221.84	Hồ Chí Minh	22483	51M-176.97	Hồ Chí Minh
13109	51M-227.05	Hồ Chí Minh	16234	51M-232.14	Hồ Chí Minh	19359	51M-221.97	Hồ Chí Minh	22484	51M-179.61	Hồ Chí Minh
13110	51M-227.07	Hồ Chí Minh	16235	51M-233.10	Hồ Chí Minh	19360	51M-223.05	Hồ Chí Minh	22485	51M-181.03	Hồ Chí Minh



Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13111	51M-227.51	Hồ Chí Minh	16236	51M-237.04	Hồ Chí Minh	19361	51M-224.51	Hồ Chí Minh	22486	51M-181.30	Hồ Chí Minh
13112	51M-227.93	Hồ Chí Minh	16237	51M-238.50	Hồ Chí Minh	19362	51M-226.53	Hồ Chí Minh	22487	51M-181.50	Hồ Chí Minh
13113	51M-229.02	Hồ Chí Minh	16238	51M-239.46	Hồ Chí Minh	19363	51M-226.91	Hồ Chí Minh	22488	51M-181.57	Hồ Chí Minh
13114	51M-229.21	Hồ Chí Minh	16239	51M-239.51	Hồ Chí Minh	19364	51M-227.70	Hồ Chí Minh	22489	51M-183.50	Hồ Chí Minh
13115	51M-229.61	Hồ Chí Minh	16240	51M-244.41	Hồ Chí Minh	19365	51M-227.75	Hồ Chí Minh	22490	51M-184.21	Hồ Chí Minh
13116	51M-230.61	Hồ Chí Minh	16241	51M-244.49	Hồ Chí Minh	19366	51M-228.67	Hồ Chí Minh	22491	51M-184.23	Hồ Chí Minh
13117	51M-230.74	Hồ Chí Minh	16242	51M-245.57	Hồ Chí Minh	19367	51M-228.87	Hồ Chí Minh	22492	51M-185.12	Hồ Chí Minh
13118	51M-231.04	Hồ Chí Minh	16243	51M-246.17	Hồ Chí Minh	19368	51M-232.40	Hồ Chí Minh	22493	51M-186.48	Hồ Chí Minh
13119	51M-232.78	Hồ Chí Minh	16244	51M-246.62	Hồ Chí Minh	19369	51M-235.57	Hồ Chí Minh	22494	51M-188.37	Hồ Chí Minh
13120	51M-234.78	Hồ Chí Minh	16245	51M-250.07	Hồ Chí Minh	19370	51M-237.92	Hồ Chí Minh	22495	51M-189.45	Hồ Chí Minh
13121	51M-235.61	Hồ Chí Minh	16246	51M-252.03	Hồ Chí Minh	19371	51M-238.03	Hồ Chí Minh	22496	51M-196.73	Hồ Chí Minh
13122	51M-239.73	Hồ Chí Minh	16247	51M-252.78	Hồ Chí Minh	19372	51M-238.73	Hồ Chí Minh	22497	51M-197.73	Hồ Chí Minh
13123	51M-240.10	Hồ Chí Minh	16248	51M-252.81	Hồ Chí Minh	19373	51M-238.84	Hồ Chí Minh	22498	51M-199.72	Hồ Chí Minh
13124	51M-240.52	Hồ Chí Minh	16249	51M-255.20	Hồ Chí Minh	19374	51M-241.05	Hồ Chí Minh	22499	51M-200.45	Hồ Chí Minh
13125	51M-240.84	Hồ Chí Minh	16250	51M-257.05	Hồ Chí Minh	19375	51M-242.54	Hồ Chí Minh	22500	51M-201.70	Hồ Chí Minh
13126	51M-242.53	Hồ Chí Minh	16251	51M-259.03	Hồ Chí Minh	19376	51M-243.10	Hồ Chí Minh	22501	51M-202.93	Hồ Chí Minh
13127	51M-242.84	Hồ Chí Minh	16252	51M-264.76	Hồ Chí Minh	19377	51M-247.21	Hồ Chí Minh	22502	51M-204.21	Hồ Chí Minh
13128	51M-248.34	Hồ Chí Minh	16253	51M-267.01	Hồ Chí Minh	19378	51M-247.70	Hồ Chí Minh	22503	51M-204.54	Hồ Chí Minh
13129	51M-253.24	Hồ Chí Minh	16254	51M-267.10	Hồ Chí Minh	19379	51M-248.71	Hồ Chí Minh	22504	51M-205.53	Hồ Chí Minh
13130	51M-256.76	Hồ Chí Minh	16255	51M-267.72	Hồ Chí Minh	19380	51M-251.02	Hồ Chí Minh	22505	51M-205.78	Hồ Chí Minh
13131	51M-259.17	Hồ Chí Minh	16256	51M-268.31	Hồ Chí Minh	19381	51M-251.45	Hồ Chí Minh	22506	51M-205.91	Hồ Chí Minh
13132	51M-259.47	Hồ Chí Minh	16257	51M-268.91	Hồ Chí Minh	19382	51M-252.82	Hồ Chí Minh	22507	51M-205.92	Hồ Chí Minh
13133	51M-260.48	Hồ Chí Minh	16258	51M-269.57	Hồ Chí Minh	19383	51M-257.17	Hồ Chí Minh	22508	51M-206.31	Hồ Chí Minh
13134	51M-264.04	Hồ Chí Minh	16259	51M-269.82	Hồ Chí Minh	19384	51M-260.23	Hồ Chí Minh	22509	51M-207.78	Hồ Chí Minh
13135	51M-264.32	Hồ Chí Minh	16260	51M-271.54	Hồ Chí Minh	19385	51M-262.01	Hồ Chí Minh	22510	51M-207.97	Hồ Chí Minh
13136	51M-264.84	Hồ Chí Minh	16261	51M-272.07	Hồ Chí Minh	19386	51M-262.47	Hồ Chí Minh	22511	51M-209.50	Hồ Chí Minh
13137	51M-265.14	Hồ Chí Minh	16262	51M-276.37	Hồ Chí Minh	19387	51M-262.49	Hồ Chí Minh	22512	51M-210.17	Hồ Chí Minh
13138	51M-265.72	Hồ Chí Minh	16263	51M-276.52	Hồ Chí Minh	19388	51M-262.54	Hồ Chí Minh	22513	51M-210.40	Hồ Chí Minh
13139	51M-265.92	Hồ Chí Minh	16264	51M-276.94	Hồ Chí Minh	19389	51M-263.31	Hồ Chí Minh	22514	51M-212.40	Hồ Chí Minh
13140	51M-266.04	Hồ Chí Minh	16265	51M-277.90	Hồ Chí Minh	19390	51M-264.17	Hồ Chí Minh	22515	51M-213.74	Hồ Chí Minh
13141	51M-267.23	Hồ Chí Minh	16266	51M-278.73	Hồ Chí Minh	19391	51M-266.75	Hồ Chí Minh	22516	51M-214.30	Hồ Chí Minh
13142	51M-270.04	Hồ Chí Minh	16267	51M-280.72	Hồ Chí Minh	19392	51M-268.27	Hồ Chí Minh	22517	51M-214.48	Hồ Chí Minh
13143	51M-271.23	Hồ Chí Minh	16268	51M-281.46	Hồ Chí Minh	19393	51M-268.74	Hồ Chí Minh	22518	51M-215.57	Hồ Chí Minh
13144	51M-272.76	Hồ Chí Minh	16269	51M-281.61	Hồ Chí Minh	19394	51M-268.84	Hồ Chí Minh	22519	51M-215.75	Hồ Chí Minh
13145	51M-273.34	Hồ Chí Minh	16270	51M-283.45	Hồ Chí Minh	19395	51M-270.23	Hồ Chí Minh	22520	51M-218.82	Hồ Chí Minh
13146	51M-273.90	Hồ Chí Minh	16271	51M-283.94	Hồ Chí Minh	19396	51M-274.46	Hồ Chí Minh	22521	51M-219.84	Hồ Chí Minh
13147	51M-274.23	Hồ Chí Minh	16272	51M-284.10	Hồ Chí Minh	19397	51M-274.82	Hồ Chí Minh	22522	51M-220.12	Hồ Chí Minh
13148	51M-279.90	Hồ Chí Minh	16273	51M-287.91	Hồ Chí Minh	19398	51M-275.07	Hồ Chí Minh	22523	51M-220.41	Hồ Chí Minh
13149	51M-282.47	Hồ Chí Minh	16274	51M-288.52	Hồ Chí Minh	19399	51M-275.87	Hồ Chí Minh	22524	51M-220.49	Hồ Chí Minh
13150	51M-288.73	Hồ Chí Minh	16275	51M-292.74	Hồ Chí Minh	19400	51M-276.10	Hồ Chí Minh	22525	51M-223.49	Hồ Chí Minh
13151	51M-289.42	Hồ Chí Minh	16276	51M-294.04	Hồ Chí Minh	19401	51M-276.32	Hồ Chí Minh	22526	51M-224.03	Hồ Chí Minh
13152	51M-291.71	Hồ Chí Minh	16277	51M-294.24	Hồ Chí Minh	19402	51M-278.67	Hồ Chí Minh	22527	51M-224.72	Hồ Chí Minh
13153	51M-294.37	Hồ Chí Minh	16278	51M-294.32	Hồ Chí Minh	19403	51M-280.37	Hồ Chí Minh	22528	51M-224.90	Hồ Chí Minh
13154	51M-295.01	Hồ Chí Minh	16279	51M-295.84	Hồ Chí Minh	19404	51M-282.53	Hồ Chí Minh	22529	51M-225.76	Hồ Chí Minh
13155	51M-295.43	Hồ Chí Minh	16280	51M-300.54	Hồ Chí Minh	19405	51M-283.75	Hồ Chí Minh	22530	51M-229.46	Hồ Chí Minh
13156	51M-296.13	Hồ Chí Minh	16281	51M-304.50	Hồ Chí Minh	19406	51M-284.04	Hồ Chí Minh	22531	51M-229.97	Hồ Chí Minh
13157	51M-301.07	Hồ Chí Minh	16282	51M-307.46	Hồ Chí Minh	19407	51M-284.71	Hồ Chí Minh	22532	51M-230.10	Hồ Chí Minh
13158	51M-302.90	Hồ Chí Minh	16283	51M-308.32	Hồ Chí Minh	19408	51M-285.75	Hồ Chí Minh	22533	51M-230.62	Hồ Chí Minh
13159	51M-304.84	Hồ Chí Minh	16284	51M-308.67	Hồ Chí Minh	19409	51M-286.20	Hồ Chí Minh	22534	51M-232.60	Hồ Chí Minh
13160	51M-308.60	Hồ Chí Minh	16285	51M-311.14	Hồ Chí Minh	19410	51M-287.49	Hồ Chí Minh	22535	51M-233.01	Hồ Chí Minh
13161	51M-309.01	Hồ Chí Minh	16286	51N-001.60	Hồ Chí Minh	19411	51M-289.13	Hồ Chí Minh	22536	51M-237.31	Hồ Chí Minh
13162	51M-309.46	Hồ Chí Minh	16287	51N-005.53	Hồ Chí Minh	19412	51M-289.81	Hồ Chí Minh	22537	51M-237.71	Hồ Chí Minh
13163	51M-310.62	Hồ Chí Minh	16288	51N-005.61	Hồ Chí Minh	19413	51M-290.49	Hồ Chí Minh	22538	51M-240.05	Hồ Chí Minh
13164	51M-310.71	Hồ Chí Minh	16289	51N-005.76	Hồ Chí Minh	19414	51M-293.73	Hồ Chí Minh	22539	51M-242.80	Hồ Chí Minh
13165	51M-311.48	Hồ Chí Minh	16290	51N-007.52	Hồ Chí Minh	19415	51M-293.74	Hồ Chí Minh	22540	51M-242.82	Hồ Chí Minh
13166	51N-000.90	Hồ Chí Minh	16291	51N-007.76	Hồ Chí Minh	19416	51M-296.71	Hồ Chí Minh	22541	51M-244.32	Hồ Chí Minh
13167	51N-005.71	Hồ Chí Minh	16292	51N-008.30	Hồ Chí Minh	19417	51M-296.87	Hồ Chí Minh	22542	51M-244.84	Hồ Chí Minh
13168	51N-007.71	Hồ Chí Minh	16293	51N-010.70	Hồ Chí Minh	19418	51M-298.02	Hồ Chí Minh	22543	51M-246.54	Hồ Chí Minh
13169	51N-009.92	Hồ Chí Minh	16294	51N-011.41	Hồ Chí Minh	19419	51M-300.32	Hồ Chí Minh	22544	51M-246.57	Hồ Chí Minh
13170	51N-010.52	Hồ Chí Minh	16295	51N-011.67	Hồ Chí Minh	19420	51M-300.75	Hồ Chí Minh	22545	51M-246.70	Hồ Chí Minh
13171	51N-013.03	Hồ Chí Minh	16296	51N-011.97	Hồ Chí Minh	19421	51M-301.46	Hồ Chí Minh	22546	51M-246.81	Hồ Chí Minh

41
NG
U G
P DA
T N
UÂN

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13172	51N-014.27	Hồ Chí Minh	16297	51N-012.52	Hồ Chí Minh	19422	51M-301.64	Hồ Chí Minh	22547	51M-248.82	Hồ Chí Minh
13173	51N-014.87	Hồ Chí Minh	16298	51N-013.93	Hồ Chí Minh	19423	51M-304.07	Hồ Chí Minh	22548	51M-250.10	Hồ Chí Minh
13174	51N-014.90	Hồ Chí Minh	16299	51N-016.54	Hồ Chí Minh	19424	51M-306.67	Hồ Chí Minh	22549	51M-251.43	Hồ Chí Minh
13175	51N-015.47	Hồ Chí Minh	16300	51N-020.48	Hồ Chí Minh	19425	51M-307.01	Hồ Chí Minh	22550	51M-252.23	Hồ Chí Minh
13176	51N-017.52	Hồ Chí Minh	16301	51N-020.73	Hồ Chí Minh	19426	51M-307.43	Hồ Chí Minh	22551	51M-252.73	Hồ Chí Minh
13177	51N-019.32	Hồ Chí Minh	16302	51N-021.24	Hồ Chí Minh	19427	51M-308.34	Hồ Chí Minh	22552	51M-252.74	Hồ Chí Minh
13178	51N-019.81	Hồ Chí Minh	16303	51N-022.52	Hồ Chí Minh	19428	51M-309.61	Hồ Chí Minh	22553	51M-258.37	Hồ Chí Minh
13179	51N-020.03	Hồ Chí Minh	16304	51N-023.53	Hồ Chí Minh	19429	51M-310.47	Hồ Chí Minh	22554	51M-258.82	Hồ Chí Minh
13180	51N-020.61	Hồ Chí Minh	16305	51N-024.91	Hồ Chí Minh	19430	51M-310.93	Hồ Chí Minh	22555	51M-258.93	Hồ Chí Minh
13181	51N-021.73	Hồ Chí Minh	16306	51N-024.92	Hồ Chí Minh	19431	51N-002.71	Hồ Chí Minh	22556	51M-258.97	Hồ Chí Minh
13182	51N-023.54	Hồ Chí Minh	16307	51N-025.41	Hồ Chí Minh	19432	51N-005.70	Hồ Chí Minh	22557	51M-260.13	Hồ Chí Minh
13183	51N-025.31	Hồ Chí Minh	16308	51N-027.42	Hồ Chí Minh	19433	51N-006.75	Hồ Chí Minh	22558	51M-261.14	Hồ Chí Minh
13184	51N-027.70	Hồ Chí Minh	16309	51N-027.80	Hồ Chí Minh	19434	51N-007.64	Hồ Chí Minh	22559	51M-261.48	Hồ Chí Minh
13185	51N-028.48	Hồ Chí Minh	16310	51N-028.10	Hồ Chí Minh	19435	51N-009.75	Hồ Chí Minh	22560	51M-263.01	Hồ Chí Minh
13186	51N-028.93	Hồ Chí Minh	16311	51N-028.71	Hồ Chí Minh	19436	51N-010.49	Hồ Chí Minh	22561	51M-264.54	Hồ Chí Minh
13187	51N-030.81	Hồ Chí Minh	16312	51N-028.84	Hồ Chí Minh	19437	51N-011.05	Hồ Chí Minh	22562	51M-267.41	Hồ Chí Minh
13188	51N-031.14	Hồ Chí Minh	16313	51N-029.90	Hồ Chí Minh	19438	51N-011.71	Hồ Chí Minh	22563	51M-268.93	Hồ Chí Minh
13189	51N-032.27	Hồ Chí Minh	16314	51N-034.24	Hồ Chí Minh	19439	51N-011.92	Hồ Chí Minh	22564	51M-270.51	Hồ Chí Minh
13190	51N-032.53	Hồ Chí Minh	16315	51N-034.41	Hồ Chí Minh	19440	51N-014.12	Hồ Chí Minh	22565	51M-276.60	Hồ Chí Minh
13191	51N-033.20	Hồ Chí Minh	16316	51N-035.46	Hồ Chí Minh	19441	51N-015.12	Hồ Chí Minh	22566	51M-285.64	Hồ Chí Minh
13192	51N-039.47	Hồ Chí Minh	16317	51N-035.71	Hồ Chí Minh	19442	51N-017.34	Hồ Chí Minh	22567	51M-286.61	Hồ Chí Minh
13193	51N-042.07	Hồ Chí Minh	16318	51N-036.41	Hồ Chí Minh	19443	51N-018.07	Hồ Chí Minh	22568	51M-287.57	Hồ Chí Minh
13194	51N-043.80	Hồ Chí Minh	16319	51N-037.13	Hồ Chí Minh	19444	51N-018.42	Hồ Chí Minh	22569	51M-288.07	Hồ Chí Minh
13195	51N-045.61	Hồ Chí Minh	16320	51N-037.78	Hồ Chí Minh	19445	51N-020.34	Hồ Chí Minh	22570	51M-290.43	Hồ Chí Minh
13196	51N-047.02	Hồ Chí Minh	16321	51N-039.54	Hồ Chí Minh	19446	51N-021.64	Hồ Chí Minh	22571	51M-290.47	Hồ Chí Minh
13197	51N-051.87	Hồ Chí Minh	16322	51N-044.14	Hồ Chí Minh	19447	51N-021.74	Hồ Chí Minh	22572	51M-291.05	Hồ Chí Minh
13198	51N-055.81	Hồ Chí Minh	16323	51N-044.47	Hồ Chí Minh	19448	51N-025.78	Hồ Chí Minh	22573	51M-292.17	Hồ Chí Minh
13199	51N-056.46	Hồ Chí Minh	16324	51N-044.84	Hồ Chí Minh	19449	51N-026.75	Hồ Chí Minh	22574	51M-295.91	Hồ Chí Minh
13200	51N-056.54	Hồ Chí Minh	16325	51N-045.20	Hồ Chí Minh	19450	51N-027.52	Hồ Chí Minh	22575	51M-296.21	Hồ Chí Minh
13201	51N-058.70	Hồ Chí Minh	16326	51N-045.43	Hồ Chí Minh	19451	51N-027.78	Hồ Chí Minh	22576	51M-296.45	Hồ Chí Minh
13202	51N-059.31	Hồ Chí Minh	16327	51N-047.75	Hồ Chí Minh	19452	51N-027.91	Hồ Chí Minh	22577	51M-296.70	Hồ Chí Minh
13203	51N-060.24	Hồ Chí Minh	16328	51N-049.51	Hồ Chí Minh	19453	51N-027.93	Hồ Chí Minh	22578	51M-297.42	Hồ Chí Minh
13204	51N-060.52	Hồ Chí Minh	16329	51N-049.78	Hồ Chí Minh	19454	51N-028.54	Hồ Chí Minh	22579	51M-300.02	Hồ Chí Minh
13205	51N-061.57	Hồ Chí Minh	16330	51N-051.46	Hồ Chí Minh	19455	51N-028.74	Hồ Chí Minh	22580	51M-301.12	Hồ Chí Minh
13206	51N-061.76	Hồ Chí Minh	16331	51N-052.20	Hồ Chí Minh	19456	51N-030.37	Hồ Chí Minh	22581	51M-301.23	Hồ Chí Minh
13207	51N-062.80	Hồ Chí Minh	16332	51N-056.14	Hồ Chí Minh	19457	51N-030.47	Hồ Chí Minh	22582	51M-302.10	Hồ Chí Minh
13208	51N-064.04	Hồ Chí Minh	16333	51N-057.41	Hồ Chí Minh	19458	51N-030.49	Hồ Chí Minh	22583	51M-305.61	Hồ Chí Minh
13209	51N-064.76	Hồ Chí Minh	16334	51N-058.93	Hồ Chí Minh	19459	51N-033.93	Hồ Chí Minh	22584	51M-306.73	Hồ Chí Minh
13210	51N-066.50	Hồ Chí Minh	16335	51N-059.64	Hồ Chí Minh	19460	51N-036.50	Hồ Chí Minh	22585	51M-311.21	Hồ Chí Minh
13211	51N-067.05	Hồ Chí Minh	16336	51N-063.10	Hồ Chí Minh	19461	51N-036.60	Hồ Chí Minh	22586	51N-004.72	Hồ Chí Minh
13212	51N-069.51	Hồ Chí Minh	16337	51N-064.10	Hồ Chí Minh	19462	51N-037.72	Hồ Chí Minh	22587	51N-005.37	Hồ Chí Minh
13213	51N-076.73	Hồ Chí Minh	16338	51N-064.30	Hồ Chí Minh	19463	51N-038.52	Hồ Chí Minh	22588	51N-006.41	Hồ Chí Minh
13214	51N-076.75	Hồ Chí Minh	16339	51N-065.17	Hồ Chí Minh	19464	51N-039.31	Hồ Chí Minh	22589	51N-006.82	Hồ Chí Minh
13215	51N-076.82	Hồ Chí Minh	16340	51N-066.13	Hồ Chí Minh	19465	51N-039.48	Hồ Chí Minh	22590	51N-007.42	Hồ Chí Minh
13216	51N-079.13	Hồ Chí Minh	16341	51N-066.24	Hồ Chí Minh	19466	51N-039.64	Hồ Chí Minh	22591	51N-007.50	Hồ Chí Minh
13217	51N-080.31	Hồ Chí Minh	16342	51N-066.92	Hồ Chí Minh	19467	51N-041.72	Hồ Chí Minh	22592	51N-008.52	Hồ Chí Minh
13218	51N-081.13	Hồ Chí Minh	16343	51N-067.64	Hồ Chí Minh	19468	51N-041.80	Hồ Chí Minh	22593	51N-009.04	Hồ Chí Minh
13219	51N-083.73	Hồ Chí Minh	16344	51N-067.80	Hồ Chí Minh	19469	51N-044.01	Hồ Chí Minh	22594	51N-010.20	Hồ Chí Minh
13220	51N-085.81	Hồ Chí Minh	16345	51N-068.23	Hồ Chí Minh	19470	51N-044.10	Hồ Chí Minh	22595	51N-012.47	Hồ Chí Minh
13221	51N-086.04	Hồ Chí Minh	16346	51N-068.74	Hồ Chí Minh	19471	51N-044.13	Hồ Chí Minh	22596	51N-015.40	Hồ Chí Minh
13222	51N-089.54	Hồ Chí Minh	16347	51N-071.76	Hồ Chí Minh	19472	51N-047.54	Hồ Chí Minh	22597	51N-015.74	Hồ Chí Minh
13223	51N-090.02	Hồ Chí Minh	16348	51N-073.42	Hồ Chí Minh	19473	51N-049.57	Hồ Chí Minh	22598	51N-016.32	Hồ Chí Minh
13224	51N-090.53	Hồ Chí Minh	16349	51N-073.71	Hồ Chí Minh	19474	51N-049.60	Hồ Chí Minh	22599	51N-018.74	Hồ Chí Minh
13225	51N-092.34	Hồ Chí Minh	16350	51N-076.53	Hồ Chí Minh	19475	51N-052.03	Hồ Chí Minh	22600	51N-019.57	Hồ Chí Minh
13226	51N-094.75	Hồ Chí Minh	16351	51N-077.23	Hồ Chí Minh	19476	51N-052.73	Hồ Chí Minh	22601	51N-022.43	Hồ Chí Minh
13227	51N-096.03	Hồ Chí Minh	16352	51N-077.49	Hồ Chí Minh	19477	51N-053.01	Hồ Chí Minh	22602	51N-022.51	Hồ Chí Minh
13228	51N-096.24	Hồ Chí Minh	16353	51N-078.46	Hồ Chí Minh	19478	51N-053.49	Hồ Chí Minh	22603	51N-022.78	Hồ Chí Minh
13229	51N-097.53	Hồ Chí Minh	16354	51N-078.47	Hồ Chí Minh	19479	51N-057.03	Hồ Chí Minh	22604	51N-025.64	Hồ Chí Minh
13230	51N-098.50	Hồ Chí Minh	16355	51N-080.41	Hồ Chí Minh	19480	51N-057.13	Hồ Chí Minh	22605	51N-025.91	Hồ Chí Minh
13231	51N-099.51	Hồ Chí Minh	16356	51N-080.67	Hồ Chí Minh	19481	51N-057.30	Hồ Chí Minh	22606	51N-026.05	Hồ Chí Minh
13232	51N-100.05	Hồ Chí Minh	16357	51N-082.91	Hồ Chí Minh	19482	51N-058.27	Hồ Chí Minh	22607	51N-026.61	Hồ Chí Minh

A.Y/01
 JH
 .M
 T.P.HA

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13233	51N-100.94	Hồ Chí Minh	16358	51N-083.57	Hồ Chí Minh	19483	51N-058.30	Hồ Chí Minh	22608	51N-027.57	Hồ Chí Minh
13234	51N-102.60	Hồ Chí Minh	16359	51N-084.61	Hồ Chí Minh	19484	51N-059.97	Hồ Chí Minh	22609	51N-028.81	Hồ Chí Minh
13235	51N-103.46	Hồ Chí Minh	16360	51N-085.37	Hồ Chí Minh	19485	51N-060.90	Hồ Chí Minh	22610	51N-030.76	Hồ Chí Minh
13236	51N-108.23	Hồ Chí Minh	16361	51N-085.46	Hồ Chí Minh	19486	51N-060.91	Hồ Chí Minh	22611	51N-031.02	Hồ Chí Minh
13237	51N-108.74	Hồ Chí Minh	16362	51N-085.75	Hồ Chí Minh	19487	51N-062.10	Hồ Chí Minh	22612	51N-037.05	Hồ Chí Minh
13238	51N-110.92	Hồ Chí Minh	16363	51N-085.92	Hồ Chí Minh	19488	51N-062.74	Hồ Chí Minh	22613	51N-038.10	Hồ Chí Minh
13239	51N-112.71	Hồ Chí Minh	16364	51N-086.01	Hồ Chí Minh	19489	51N-063.45	Hồ Chí Minh	22614	51N-038.54	Hồ Chí Minh
13240	51N-113.04	Hồ Chí Minh	16365	51N-087.48	Hồ Chí Minh	19490	51N-064.67	Hồ Chí Minh	22615	51N-040.45	Hồ Chí Minh
13241	51N-114.40	Hồ Chí Minh	16366	51N-091.03	Hồ Chí Minh	19491	51N-064.92	Hồ Chí Minh	22616	51N-042.48	Hồ Chí Minh
13242	51N-114.71	Hồ Chí Minh	16367	51N-091.87	Hồ Chí Minh	19492	51N-066.52	Hồ Chí Minh	22617	51N-043.74	Hồ Chí Minh
13243	51N-115.78	Hồ Chí Minh	16368	51N-092.20	Hồ Chí Minh	19493	51N-069.01	Hồ Chí Minh	22618	51N-045.30	Hồ Chí Minh
13244	51N-116.14	Hồ Chí Minh	16369	51N-092.51	Hồ Chí Minh	19494	51N-070.45	Hồ Chí Minh	22619	51N-045.62	Hồ Chí Minh
13245	51N-118.73	Hồ Chí Minh	16370	51N-095.70	Hồ Chí Minh	19495	51N-070.93	Hồ Chí Minh	22620	51N-046.41	Hồ Chí Minh
13246	51N-119.21	Hồ Chí Minh	16371	51N-095.87	Hồ Chí Minh	19496	51N-072.13	Hồ Chí Minh	22621	51N-047.60	Hồ Chí Minh
13247	51N-120.10	Hồ Chí Minh	16372	51N-096.31	Hồ Chí Minh	19497	51N-074.57	Hồ Chí Minh	22622	51N-047.97	Hồ Chí Minh
13248	51N-120.73	Hồ Chí Minh	16373	51N-097.49	Hồ Chí Minh	19498	51N-075.52	Hồ Chí Minh	22623	51N-048.30	Hồ Chí Minh
13249	51N-121.43	Hồ Chí Minh	16374	51N-098.27	Hồ Chí Minh	19499	51N-076.13	Hồ Chí Minh	22624	51N-050.60	Hồ Chí Minh
13250	51N-121.72	Hồ Chí Minh	16375	51N-098.60	Hồ Chí Minh	19500	51N-076.90	Hồ Chí Minh	22625	51N-053.30	Hồ Chí Minh
13251	51N-122.30	Hồ Chí Minh	16376	51N-099.74	Hồ Chí Minh	19501	51N-077.82	Hồ Chí Minh	22626	51N-053.80	Hồ Chí Minh
13252	51N-124.01	Hồ Chí Minh	16377	51N-100.24	Hồ Chí Minh	19502	51N-080.13	Hồ Chí Minh	22627	51N-054.24	Hồ Chí Minh
13253	51N-124.43	Hồ Chí Minh	16378	51N-103.27	Hồ Chí Minh	19503	51N-081.91	Hồ Chí Minh	22628	51N-055.12	Hồ Chí Minh
13254	51N-125.07	Hồ Chí Minh	16379	51N-105.31	Hồ Chí Minh	19504	51N-085.87	Hồ Chí Minh	22629	51N-055.32	Hồ Chí Minh
13255	51N-126.90	Hồ Chí Minh	16380	51N-109.02	Hồ Chí Minh	19505	51N-087.31	Hồ Chí Minh	22630	51N-055.60	Hồ Chí Minh
13256	51N-129.31	Hồ Chí Minh	16381	51N-110.50	Hồ Chí Minh	19506	51N-088.27	Hồ Chí Minh	22631	51N-056.01	Hồ Chí Minh
13257	51N-130.82	Hồ Chí Minh	16382	51N-114.48	Hồ Chí Minh	19507	51N-090.50	Hồ Chí Minh	22632	51N-056.04	Hồ Chí Minh
13258	51N-133.30	Hồ Chí Minh	16383	51N-115.23	Hồ Chí Minh	19508	51N-090.80	Hồ Chí Minh	22633	51N-056.34	Hồ Chí Minh
13259	51N-133.73	Hồ Chí Minh	16384	51N-119.23	Hồ Chí Minh	19509	51N-091.43	Hồ Chí Minh	22634	51N-057.24	Hồ Chí Minh
13260	51N-134.50	Hồ Chí Minh	16385	51N-120.34	Hồ Chí Minh	19510	51N-091.93	Hồ Chí Minh	22635	51N-060.21	Hồ Chí Minh
13261	51N-135.97	Hồ Chí Minh	16386	51N-123.87	Hồ Chí Minh	19511	51N-092.91	Hồ Chí Minh	22636	51N-060.23	Hồ Chí Minh
13262	51N-137.07	Hồ Chí Minh	16387	51N-127.49	Hồ Chí Minh	19512	51N-094.30	Hồ Chí Minh	22637	51N-060.54	Hồ Chí Minh
13263	51N-137.42	Hồ Chí Minh	16388	51N-129.10	Hồ Chí Minh	19513	51N-098.81	Hồ Chí Minh	22638	51N-061.17	Hồ Chí Minh
13264	51N-138.30	Hồ Chí Minh	16389	51N-130.07	Hồ Chí Minh	19514	51N-099.12	Hồ Chí Minh	22639	51N-061.32	Hồ Chí Minh
13265	51N-138.32	Hồ Chí Minh	16390	51N-130.49	Hồ Chí Minh	19515	51N-100.81	Hồ Chí Minh	22640	51N-061.45	Hồ Chí Minh
13266	51N-138.76	Hồ Chí Minh	16391	51N-133.05	Hồ Chí Minh	19516	51N-103.07	Hồ Chí Minh	22641	51N-061.54	Hồ Chí Minh
13267	51N-139.10	Hồ Chí Minh	16392	51N-137.41	Hồ Chí Minh	19517	51N-107.32	Hồ Chí Minh	22642	51N-064.50	Hồ Chí Minh
13268	51N-139.54	Hồ Chí Minh	16393	51N-139.62	Hồ Chí Minh	19518	51N-110.03	Hồ Chí Minh	22643	51N-066.20	Hồ Chí Minh
13269	51N-140.23	Hồ Chí Minh	16394	51N-141.78	Hồ Chí Minh	19519	51N-113.74	Hồ Chí Minh	22644	51N-068.70	Hồ Chí Minh
13270	51N-140.48	Hồ Chí Minh	16395	51N-142.01	Hồ Chí Minh	19520	51N-115.34	Hồ Chí Minh	22645	51N-071.13	Hồ Chí Minh
13271	51N-141.94	Hồ Chí Minh	16396	51N-142.23	Hồ Chí Minh	19521	51N-115.76	Hồ Chí Minh	22646	51N-072.31	Hồ Chí Minh
13272	51N-143.61	Hồ Chí Minh	16397	51N-144.20	Hồ Chí Minh	19522	51N-116.34	Hồ Chí Minh	22647	51N-072.84	Hồ Chí Minh
13273	51N-144.24	Hồ Chí Minh	16398	51N-144.64	Hồ Chí Minh	19523	51N-116.62	Hồ Chí Minh	22648	51N-075.37	Hồ Chí Minh
13274	51N-144.51	Hồ Chí Minh	16399	51N-146.43	Hồ Chí Minh	19524	51N-117.54	Hồ Chí Minh	22649	51N-078.64	Hồ Chí Minh
13275	51N-145.17	Hồ Chí Minh	16400	51N-147.20	Hồ Chí Minh	19525	51N-117.76	Hồ Chí Minh	22650	51N-080.45	Hồ Chí Minh
13276	51N-145.37	Hồ Chí Minh	16401	51N-148.21	Hồ Chí Minh	19526	51N-118.80	Hồ Chí Minh	22651	51N-081.48	Hồ Chí Minh
13277	51N-145.48	Hồ Chí Minh	16402	51N-149.40	Hồ Chí Minh	19527	51N-119.31	Hồ Chí Minh	22652	51N-081.54	Hồ Chí Minh
13278	51N-147.31	Hồ Chí Minh	16403	51N-152.71	Hồ Chí Minh	19528	51N-119.45	Hồ Chí Minh	22653	51N-083.71	Hồ Chí Minh
13279	51N-150.37	Hồ Chí Minh	16404	51N-152.93	Hồ Chí Minh	19529	51N-125.53	Hồ Chí Minh	22654	51N-084.05	Hồ Chí Minh
13280	51N-150.49	Hồ Chí Minh	16405	51N-154.40	Hồ Chí Minh	19530	51N-131.93	Hồ Chí Minh	22655	51N-085.02	Hồ Chí Minh
13281	51N-151.13	Hồ Chí Minh	16406	51N-155.02	Hồ Chí Minh	19531	51N-135.73	Hồ Chí Minh	22656	51N-087.01	Hồ Chí Minh
13282	51N-152.75	Hồ Chí Minh	16407	51N-155.46	Hồ Chí Minh	19532	51N-136.21	Hồ Chí Minh	22657	51N-087.23	Hồ Chí Minh
13283	51N-153.34	Hồ Chí Minh	16408	11A-135.57	Cao Bằng	19533	51N-136.93	Hồ Chí Minh	22658	51N-090.31	Hồ Chí Minh
13284	51N-154.02	Hồ Chí Minh	16409	11B-014.92	Cao Bằng	19534	51N-137.81	Hồ Chí Minh	22659	51N-094.17	Hồ Chí Minh
13285	51N-154.13	Hồ Chí Minh	16410	11B-015.91	Cao Bằng	19535	51N-138.81	Hồ Chí Minh	22660	51N-096.45	Hồ Chí Minh
13286	51N-154.50	Hồ Chí Minh	16411	11B-015.93	Cao Bằng	19536	51N-139.14	Hồ Chí Minh	22661	51N-098.31	Hồ Chí Minh
13287	51N-155.17	Hồ Chí Minh	16412	11B-016.90	Cao Bằng	19537	51N-139.71	Hồ Chí Minh	22662	51N-098.49	Hồ Chí Minh
13288	51N-156.20	Hồ Chí Minh	16413	11C-086.97	Cao Bằng	19538	51N-140.92	Hồ Chí Minh	22663	51N-101.17	Hồ Chí Minh
13289	11A-135.40	Cao Bằng	16414	11C-087.50	Cao Bằng	19539	51N-142.81	Hồ Chí Minh	22664	51N-101.43	Hồ Chí Minh
13290	11A-135.42	Cao Bằng	16415	11C-089.45	Cao Bằng	19540	51N-143.74	Hồ Chí Minh	22665	51N-101.47	Hồ Chí Minh
13291	11A-135.90	Cao Bằng	16416	11C-089.54	Cao Bằng	19541	51N-144.42	Hồ Chí Minh	22666	51N-101.57	Hồ Chí Minh
13292	11A-136.14	Cao Bằng	16417	11C-090.48	Cao Bằng	19542	51N-144.75	Hồ Chí Minh	22667	51N-103.90	Hồ Chí Minh
13293	11A-140.13	Cao Bằng	16418	11D-009.43	Cao Bằng	19543	51N-145.10	Hồ Chí Minh	22668	51N-104.93	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13294	11A-140.52	Cao Bằng	16419	11D-010.53	Cao Bằng	19544	51N-146.24	Hồ Chí Minh	22669	51N-105.71	Hồ Chí Minh
13295	11A-141.21	Cao Bằng	16420	11D-011.21	Cao Bằng	19545	51N-148.43	Hồ Chí Minh	22670	51N-106.78	Hồ Chí Minh
13296	11A-141.50	Cao Bằng	16421	12A-266.21	Lang Son	19546	51N-148.67	Hồ Chí Minh	22671	51N-109.23	Hồ Chí Minh
13297	11B-016.80	Cao Bằng	16422	12A-267.54	Lang Son	19547	51N-150.90	Hồ Chí Minh	22672	51N-113.27	Hồ Chí Minh
13298	11C-089.87	Cao Bằng	16423	12A-269.92	Lang Son	19548	51N-152.92	Hồ Chí Minh	22673	51N-113.37	Hồ Chí Minh
13299	11C-090.04	Cao Bằng	16424	12A-270.12	Lang Son	19549	51N-153.72	Hồ Chí Minh	22674	51N-114.30	Hồ Chí Minh
13300	11C-090.67	Cao Bằng	16425	12B-015.50	Lang Son	19550	51N-155.60	Hồ Chí Minh	22675	51N-117.53	Hồ Chí Minh
13301	11D-010.62	Cao Bằng	16426	12B-016.76	Lang Son	19551	11A-135.32	Cao Bằng	22676	51N-122.78	Hồ Chí Minh
13302	11D-011.40	Cao Bằng	16427	12B-017.32	Lang Son	19552	11A-136.23	Cao Bằng	22677	51N-123.72	Hồ Chí Minh
13303	11D-012.52	Cao Bằng	16428	12B-017.80	Lang Son	19553	11A-137.70	Cao Bằng	22678	51N-126.97	Hồ Chí Minh
13304	11D-012.60	Cao Bằng	16429	12B-018.27	Lang Son	19554	11A-140.37	Cao Bằng	22679	51N-127.73	Hồ Chí Minh
13305	12A-264.30	Lang Son	16430	12B-019.07	Lang Son	19555	11B-013.46	Cao Bằng	22680	51N-128.04	Hồ Chí Minh
13306	12A-271.23	Lang Son	16431	12C-141.12	Lang Son	19556	11B-013.70	Cao Bằng	22681	51N-128.87	Hồ Chí Minh
13307	12A-271.49	Lang Son	16432	12C-142.47	Lang Son	19557	11B-016.93	Cao Bằng	22682	51N-129.75	Hồ Chí Minh
13308	12B-016.78	Lang Son	16433	12C-143.04	Lang Son	19558	11C-087.81	Cao Bằng	22683	51N-130.53	Hồ Chí Minh
13309	12B-016.84	Lang Son	16434	12C-143.12	Lang Son	19559	11D-011.62	Cao Bằng	22684	51N-131.74	Hồ Chí Minh
13310	12B-017.12	Lang Son	16435	12C-145.01	Lang Son	19560	12A-263.52	Lang Son	22685	51N-132.51	Hồ Chí Minh
13311	12B-017.13	Lang Son	16436	12D-009.76	Lang Son	19561	12A-264.40	Lang Son	22686	51N-133.03	Hồ Chí Minh
13312	12B-017.46	Lang Son	16437	12D-010.41	Lang Son	19562	12A-265.12	Lang Son	22687	51N-135.23	Hồ Chí Minh
13313	12C-140.52	Lang Son	16438	12D-010.87	Lang Son	19563	12A-265.60	Lang Son	22688	51N-136.97	Hồ Chí Minh
13314	12C-141.46	Lang Son	16439	14A-990.45	Quảng Ninh	19564	12A-268.97	Lang Son	22689	51N-139.45	Hồ Chí Minh
13315	12C-141.57	Lang Son	16440	14A-991.03	Quảng Ninh	19565	12A-270.49	Lang Son	22690	51N-139.64	Hồ Chí Minh
13316	12C-143.03	Lang Son	16441	14A-991.31	Quảng Ninh	19566	12A-271.54	Lang Son	22691	51N-140.62	Hồ Chí Minh
13317	12C-144.04	Lang Son	16442	14A-991.76	Quảng Ninh	19567	12A-271.57	Lang Son	22692	51N-140.90	Hồ Chí Minh
13318	12C-145.10	Lang Son	16443	14A-992.82	Quảng Ninh	19568	12A-271.97	Lang Son	22693	51N-142.57	Hồ Chí Minh
13319	12D-009.57	Lang Son	16444	14A-995.01	Quảng Ninh	19569	12A-272.23	Lang Son	22694	51N-142.76	Hồ Chí Minh
13320	14A-991.74	Quảng Ninh	16445	14A-995.81	Quảng Ninh	19570	12A-272.42	Lang Son	22695	51N-144.31	Hồ Chí Minh
13321	14A-992.23	Quảng Ninh	16446	14A-996.45	Quảng Ninh	19571	12A-272.43	Lang Son	22696	51N-145.81	Hồ Chí Minh
13322	14A-992.50	Quảng Ninh	16447	14A-996.64	Quảng Ninh	19572	12B-018.53	Lang Son	22697	51N-146.07	Hồ Chí Minh
13323	14A-992.94	Quảng Ninh	16448	14A-997.21	Quảng Ninh	19573	12B-019.37	Lang Son	22698	51N-146.52	Hồ Chí Minh
13324	14A-993.49	Quảng Ninh	16449	14B-053.92	Quảng Ninh	19574	12C-140.45	Lang Son	22699	51N-150.03	Hồ Chí Minh
13325	14A-995.24	Quảng Ninh	16450	14B-055.23	Quảng Ninh	19575	12C-142.10	Lang Son	22700	51N-151.60	Hồ Chí Minh
13326	14A-995.42	Quảng Ninh	16451	14B-056.12	Quảng Ninh	19576	12C-143.87	Lang Son	22701	51N-152.37	Hồ Chí Minh
13327	14A-996.23	Quảng Ninh	16452	14B-056.37	Quảng Ninh	19577	12C-143.91	Lang Son	22702	51N-153.64	Hồ Chí Minh
13328	14A-996.67	Quảng Ninh	16453	14C-450.24	Quảng Ninh	19578	12D-007.76	Lang Son	22703	51N-154.41	Hồ Chí Minh
13329	14A-997.05	Quảng Ninh	16454	14C-451.40	Quảng Ninh	19579	12D-008.47	Lang Son	22704	51N-156.45	Hồ Chí Minh
13330	14A-997.27	Quảng Ninh	16455	14C-451.71	Quảng Ninh	19580	12D-009.23	Lang Son	22705	51N-156.54	Hồ Chí Minh
13331	14A-997.50	Quảng Ninh	16456	14C-453.12	Quảng Ninh	19581	12D-009.74	Lang Son	22706	11A-137.42	Cao Bằng
13332	14A-997.82	Quảng Ninh	16457	14C-454.76	Quảng Ninh	19582	12D-011.03	Lang Son	22707	11A-138.07	Cao Bằng
13333	14A-998.45	Quảng Ninh	16458	14C-457.74	Quảng Ninh	19583	14A-996.47	Quảng Ninh	22708	11A-138.67	Cao Bằng
13334	14A-998.46	Quảng Ninh	16459	14C-457.92	Quảng Ninh	19584	14A-998.78	Quảng Ninh	22709	11A-138.74	Cao Bằng
13335	14A-998.73	Quảng Ninh	16460	14C-458.12	Quảng Ninh	19585	14B-053.31	Quảng Ninh	22710	11A-139.20	Cao Bằng
13336	14B-055.12	Quảng Ninh	16461	14C-460.14	Quảng Ninh	19586	14B-055.42	Quảng Ninh	22711	11A-141.49	Cao Bằng
13337	14C-451.94	Quảng Ninh	16462	14C-460.75	Quảng Ninh	19587	14C-449.60	Quảng Ninh	22712	11B-013.73	Cao Bằng
13338	14C-454.47	Quảng Ninh	16463	14C-460.87	Quảng Ninh	19588	14C-450.42	Quảng Ninh	22713	11B-014.43	Cao Bằng
13339	14C-459.34	Quảng Ninh	16464	14C-462.21	Quảng Ninh	19589	14C-453.23	Quảng Ninh	22714	11B-016.14	Cao Bằng
13340	14C-460.21	Quảng Ninh	16465	14C-463.05	Quảng Ninh	19590	14C-455.34	Quảng Ninh	22715	11B-016.21	Cao Bằng
13341	14C-463.50	Quảng Ninh	16466	14C-464.32	Quảng Ninh	19591	14C-455.75	Quảng Ninh	22716	11B-016.40	Cao Bằng
13342	14C-464.61	Quảng Ninh	16467	14C-465.82	Quảng Ninh	19592	14C-456.01	Quảng Ninh	22717	11C-088.40	Cao Bằng
13343	14C-464.62	Quảng Ninh	16468	14C-466.53	Quảng Ninh	19593	14C-459.14	Quảng Ninh	22718	11D-012.20	Cao Bằng
13344	14C-465.17	Quảng Ninh	16469	14C-467.70	Quảng Ninh	19594	14C-460.07	Quảng Ninh	22719	12A-263.41	Lang Son
13345	14C-465.37	Quảng Ninh	16470	14C-469.71	Quảng Ninh	19595	14C-462.27	Quảng Ninh	22720	12A-264.04	Lang Son
13346	14C-465.93	Quảng Ninh	16471	14C-471.90	Quảng Ninh	19596	14C-464.54	Quảng Ninh	22721	12A-266.02	Lang Son
13347	14C-466.40	Quảng Ninh	16472	14D-030.07	Quảng Ninh	19597	14C-469.50	Quảng Ninh	22722	12A-266.42	Lang Son
13348	14C-471.91	Quảng Ninh	16473	14K-001.27	Quảng Ninh	19598	14C-470.21	Quảng Ninh	22723	12A-267.21	Lang Son
13349	14D-029.37	Quảng Ninh	16474	14K-001.80	Quảng Ninh	19599	14C-470.24	Quảng Ninh	22724	12A-267.73	Lang Son
13350	14D-029.71	Quảng Ninh	16475	14K-003.49	Quảng Ninh	19600	14C-470.50	Quảng Ninh	22725	12A-270.97	Lang Son
13351	14D-030.80	Quảng Ninh	16476	14K-003.76	Quảng Ninh	19601	14C-471.31	Quảng Ninh	22726	12A-271.61	Lang Son
13352	14D-033.05	Quảng Ninh	16477	14K-005.24	Quảng Ninh	19602	14C-471.81	Quảng Ninh	22727	12A-272.57	Lang Son
13353	14K-002.92	Quảng Ninh	16478	14K-009.04	Quảng Ninh	19603	14D-029.30	Quảng Ninh	22728	12B-015.64	Lang Son
13354	14K-005.72	Quảng Ninh	16479	14K-009.80	Quảng Ninh	19604	14D-031.14	Quảng Ninh	22729	12B-017.52	Lang Son

H. E
C
Đ
H
V
T
A
N
H

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13355	14K-006.10	Quảng Ninh	16480	14K-010.91	Quảng Ninh	19605	14D-031.76	Quảng Ninh	22730	12B-018.37	Lang Sơn
13356	14K-007.14	Quảng Ninh	16481	14K-012.27	Quảng Ninh	19606	14D-032.90	Quảng Ninh	22731	12B-018.41	Lang Sơn
13357	14K-007.41	Quảng Ninh	16482	14K-012.48	Quảng Ninh	19607	14D-033.17	Quảng Ninh	22732	12B-018.78	Lang Sơn
13358	14K-008.01	Quảng Ninh	16483	14K-013.02	Quảng Ninh	19608	14K-000.51	Quảng Ninh	22733	12C-142.20	Lang Sơn
13359	14K-008.31	Quảng Ninh	16484	14K-014.91	Quảng Ninh	19609	14K-001.34	Quảng Ninh	22734	12C-142.81	Lang Sơn
13360	14K-008.46	Quảng Ninh	16485	14K-017.21	Quảng Ninh	19610	14K-001.72	Quảng Ninh	22735	12C-143.80	Lang Sơn
13361	14K-008.76	Quảng Ninh	16486	14K-020.14	Quảng Ninh	19611	14K-002.05	Quảng Ninh	22736	12C-144.02	Lang Sơn
13362	14K-008.81	Quảng Ninh	16487	14K-021.42	Quảng Ninh	19612	14K-004.20	Quảng Ninh	22737	12D-009.53	Lang Sơn
13363	14K-011.78	Quảng Ninh	16488	14K-021.93	Quảng Ninh	19613	14K-005.40	Quảng Ninh	22738	14A-991.12	Quảng Ninh
13364	14K-011.92	Quảng Ninh	16489	14K-024.72	Quảng Ninh	19614	14K-006.31	Quảng Ninh	22739	14A-993.04	Quảng Ninh
13365	14K-012.04	Quảng Ninh	16490	14K-025.01	Quảng Ninh	19615	14K-009.72	Quảng Ninh	22740	14A-994.52	Quảng Ninh
13366	14K-013.81	Quảng Ninh	16491	14K-026.42	Quảng Ninh	19616	14K-011.23	Quảng Ninh	22741	14A-996.46	Quảng Ninh
13367	14K-015.50	Quảng Ninh	16492	14K-026.72	Quảng Ninh	19617	14K-011.47	Quảng Ninh	22742	14A-998.71	Quảng Ninh
13368	14K-015.87	Quảng Ninh	16493	14K-026.93	Quảng Ninh	19618	14K-011.48	Quảng Ninh	22743	14B-054.34	Quảng Ninh
13369	14K-017.43	Quảng Ninh	16494	14K-028.60	Quảng Ninh	19619	14K-012.03	Quảng Ninh	22744	14B-055.01	Quảng Ninh
13370	14K-018.12	Quảng Ninh	16495	14K-029.07	Quảng Ninh	19620	14K-012.54	Quảng Ninh	22745	14B-055.43	Quảng Ninh
13371	14K-019.61	Quảng Ninh	16496	14K-029.13	Quảng Ninh	19621	14K-013.93	Quảng Ninh	22746	14B-056.42	Quảng Ninh
13372	14K-021.24	Quảng Ninh	16497	14K-029.50	Quảng Ninh	19622	14K-014.46	Quảng Ninh	22747	14C-463.30	Quảng Ninh
13373	14K-022.84	Quảng Ninh	16498	14K-030.02	Quảng Ninh	19623	14K-017.87	Quảng Ninh	22748	14C-464.12	Quảng Ninh
13374	14K-027.42	Quảng Ninh	16499	14K-034.49	Quảng Ninh	19624	14K-019.67	Quảng Ninh	22749	14C-465.76	Quảng Ninh
13375	14K-030.40	Quảng Ninh	16500	14K-034.50	Quảng Ninh	19625	14K-020.45	Quảng Ninh	22750	14C-466.45	Quảng Ninh
13376	14K-038.14	Quảng Ninh	16501	14K-035.74	Quảng Ninh	19626	14K-020.94	Quảng Ninh	22751	14C-468.70	Quảng Ninh
13377	14K-040.84	Quảng Ninh	16502	14K-036.54	Quảng Ninh	19627	14K-021.60	Quảng Ninh	22752	14C-469.93	Quảng Ninh
13378	14K-042.05	Quảng Ninh	16503	14K-040.57	Quảng Ninh	19628	14K-022.07	Quảng Ninh	22753	14C-471.43	Quảng Ninh
13379	14K-042.34	Quảng Ninh	16504	14K-041.43	Quảng Ninh	19629	14K-023.40	Quảng Ninh	22754	14C-471.92	Quảng Ninh
13380	14K-042.54	Quảng Ninh	16505	14K-043.02	Quảng Ninh	19630	14K-024.01	Quảng Ninh	22755	14D-030.51	Quảng Ninh
13381	14K-042.74	Quảng Ninh	16506	14K-043.13	Quảng Ninh	19631	14K-028.24	Quảng Ninh	22756	14D-032.17	Quảng Ninh
13382	14K-045.80	Quảng Ninh	16507	14K-043.47	Quảng Ninh	19632	14K-030.80	Quảng Ninh	22757	14K-000.80	Quảng Ninh
13383	14K-047.01	Quảng Ninh	16508	14K-044.73	Quảng Ninh	19633	14K-034.60	Quảng Ninh	22758	14K-001.05	Quảng Ninh
13384	14K-047.73	Quảng Ninh	16509	14K-045.90	Quảng Ninh	19634	14K-034.76	Quảng Ninh	22759	14K-003.91	Quảng Ninh
13385	14K-047.75	Quảng Ninh	16510	14K-046.70	Quảng Ninh	19635	14K-037.04	Quảng Ninh	22760	14K-004.50	Quảng Ninh
13386	15B-056.02	Hải Phòng	16511	14K-048.74	Quảng Ninh	19636	14K-037.80	Quảng Ninh	22761	14K-005.42	Quảng Ninh
13387	15B-056.10	Hải Phòng	16512	14K-048.81	Quảng Ninh	19637	14K-038.90	Quảng Ninh	22762	14K-005.64	Quảng Ninh
13388	15B-056.14	Hải Phòng	16513	15B-055.62	Hải Phòng	19638	14K-042.51	Quảng Ninh	22763	14K-005.75	Quảng Ninh
13389	15B-057.80	Hải Phòng	16514	15B-056.91	Hải Phòng	19639	14K-043.74	Quảng Ninh	22764	14K-007.10	Quảng Ninh
13390	15C-482.05	Hải Phòng	16515	15C-482.71	Hải Phòng	19640	14K-044.37	Quảng Ninh	22765	14K-007.74	Quảng Ninh
13391	15C-483.74	Hải Phòng	16516	15C-484.81	Hải Phòng	19641	14K-044.60	Quảng Ninh	22766	14K-008.61	Quảng Ninh
13392	15C-484.62	Hải Phòng	16517	15C-485.20	Hải Phòng	19642	14K-045.24	Quảng Ninh	22767	14K-009.70	Quảng Ninh
13393	15C-484.76	Hải Phòng	16518	15C-486.13	Hải Phòng	19643	14K-045.43	Quảng Ninh	22768	14K-011.34	Quảng Ninh
13394	15C-487.04	Hải Phòng	16519	15C-487.12	Hải Phòng	19644	14K-045.49	Quảng Ninh	22769	14K-016.24	Quảng Ninh
13395	15C-488.64	Hải Phòng	16520	15C-488.75	Hải Phòng	19645	14K-046.84	Quảng Ninh	22770	14K-020.54	Quảng Ninh
13396	15C-490.13	Hải Phòng	16521	15C-491.03	Hải Phòng	19646	14K-046.97	Quảng Ninh	22771	14K-021.57	Quảng Ninh
13397	15C-490.47	Hải Phòng	16522	15C-491.37	Hải Phòng	19647	14K-047.02	Quảng Ninh	22772	14K-022.03	Quảng Ninh
13398	15C-492.17	Hải Phòng	16523	15C-493.60	Hải Phòng	19648	15B-058.49	Hải Phòng	22773	14K-022.37	Quảng Ninh
13399	15C-493.05	Hải Phòng	16524	15C-497.17	Hải Phòng	19649	15C-483.31	Hải Phòng	22774	14K-024.21	Quảng Ninh
13400	15C-493.48	Hải Phòng	16525	15C-497.78	Hải Phòng	19650	15C-487.42	Hải Phòng	22775	14K-025.14	Quảng Ninh
13401	15C-496.64	Hải Phòng	16526	15D-052.70	Hải Phòng	19651	15C-487.92	Hải Phòng	22776	14K-030.24	Quảng Ninh
13402	15C-496.82	Hải Phòng	16527	15D-054.12	Hải Phòng	19652	15C-488.71	Hải Phòng	22777	14K-030.71	Quảng Ninh
13403	15D-054.57	Hải Phòng	16528	15K-426.40	Hải Phòng	19653	15C-488.90	Hải Phòng	22778	14K-030.84	Quảng Ninh
13404	15D-055.14	Hải Phòng	16529	15K-427.14	Hải Phòng	19654	15C-490.67	Hải Phòng	22779	14K-031.42	Quảng Ninh
13405	15K-426.21	Hải Phòng	16530	15K-428.51	Hải Phòng	19655	15C-491.46	Hải Phòng	22780	14K-031.91	Quảng Ninh
13406	15K-426.43	Hải Phòng	16531	15K-429.81	Hải Phòng	19656	15C-492.51	Hải Phòng	22781	14K-034.02	Quảng Ninh
13407	15K-427.54	Hải Phòng	16532	15K-432.54	Hải Phòng	19657	15C-492.78	Hải Phòng	22782	14K-034.72	Quảng Ninh
13408	15K-430.32	Hải Phòng	16533	15K-434.64	Hải Phòng	19658	15C-493.21	Hải Phòng	22783	14K-038.02	Quảng Ninh
13409	15K-431.81	Hải Phòng	16534	15K-434.73	Hải Phòng	19659	15C-493.46	Hải Phòng	22784	14K-046.72	Quảng Ninh
13410	15K-432.17	Hải Phòng	16535	15K-436.57	Hải Phòng	19660	15C-495.64	Hải Phòng	22785	14K-048.51	Quảng Ninh
13411	15K-432.46	Hải Phòng	16536	15K-437.78	Hải Phòng	19661	15C-495.92	Hải Phòng	22786	14K-049.32	Quảng Ninh
13412	15K-433.93	Hải Phòng	16537	15K-437.92	Hải Phòng	19662	15C-496.14	Hải Phòng	22787	15B-055.17	Hải Phòng
13413	15K-436.20	Hải Phòng	16538	15K-438.70	Hải Phòng	19663	15C-497.76	Hải Phòng	22788	15B-057.13	Hải Phòng
13414	15K-436.31	Hải Phòng	16539	15K-440.47	Hải Phòng	19664	15D-053.12	Hải Phòng	22789	15B-057.21	Hải Phòng
13415	15K-436.40	Hải Phòng	16540	15K-440.48	Hải Phòng	19665	15D-053.52	Hải Phòng	22790	15B-058.31	Hải Phòng

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13416	15K-436.82	Hải Phòng	16541	15K-440.91	Hải Phòng	19666	15D-054.49	Hải Phòng	22791	15C-481.75	Hải Phòng
13417	15K-438.45	Hải Phòng	16542	15K-442.37	Hải Phòng	19667	15D-056.42	Hải Phòng	22792	15C-481.87	Hải Phòng
13418	15K-440.23	Hải Phòng	16543	15K-443.17	Hải Phòng	19668	15K-427.10	Hải Phòng	22793	15C-482.60	Hải Phòng
13419	15K-440.49	Hải Phòng	16544	15K-445.51	Hải Phòng	19669	15K-428.10	Hải Phòng	22794	15C-484.61	Hải Phòng
13420	15K-443.50	Hải Phòng	16545	15K-446.14	Hải Phòng	19670	15K-431.90	Hải Phòng	22795	15C-486.76	Hải Phòng
13421	15K-443.92	Hải Phòng	16546	15K-446.82	Hải Phòng	19671	15K-434.60	Hải Phòng	22796	15C-488.67	Hải Phòng
13422	15K-446.10	Hải Phòng	16547	15K-447.12	Hải Phòng	19672	15K-435.82	Hải Phòng	22797	15C-493.14	Hải Phòng
13423	15K-448.53	Hải Phòng	16548	15K-448.45	Hải Phòng	19673	15K-436.52	Hải Phòng	22798	15C-494.97	Hải Phòng
13424	15K-449.37	Hải Phòng	16549	15K-453.20	Hải Phòng	19674	15K-436.73	Hải Phòng	22799	15C-496.81	Hải Phòng
13425	15K-451.81	Hải Phòng	16550	15K-453.23	Hải Phòng	19675	15K-437.32	Hải Phòng	22800	15D-052.97	Hải Phòng
13426	15K-453.03	Hải Phòng	16551	15K-453.72	Hải Phòng	19676	15K-438.53	Hải Phòng	22801	15K-425.21	Hải Phòng
13427	15K-453.46	Hải Phòng	16552	15K-456.73	Hải Phòng	19677	15K-439.91	Hải Phòng	22802	15K-426.92	Hải Phòng
13428	15K-454.31	Hải Phòng	16553	15K-458.61	Hải Phòng	19678	15K-440.17	Hải Phòng	22803	15K-428.37	Hải Phòng
13429	15K-455.80	Hải Phòng	16554	15K-459.27	Hải Phòng	19679	15K-440.82	Hải Phòng	22804	15K-428.87	Hải Phòng
13430	15K-455.97	Hải Phòng	16555	15K-459.47	Hải Phòng	19680	15K-442.76	Hải Phòng	22805	15K-431.53	Hải Phòng
13431	15K-459.60	Hải Phòng	16556	15K-459.49	Hải Phòng	19681	15K-442.92	Hải Phòng	22806	15K-431.87	Hải Phòng
13432	15K-461.07	Hải Phòng	16557	15K-461.04	Hải Phòng	19682	15K-443.82	Hải Phòng	22807	15K-433.46	Hải Phòng
13433	15K-462.72	Hải Phòng	16558	15K-461.13	Hải Phòng	19683	15K-445.24	Hải Phòng	22808	15K-434.81	Hải Phòng
13434	15K-464.75	Hải Phòng	16559	15K-461.42	Hải Phòng	19684	15K-445.34	Hải Phòng	22809	15K-435.10	Hải Phòng
13435	15K-466.80	Hải Phòng	16560	15K-464.21	Hải Phòng	19685	15K-445.75	Hải Phòng	22810	15K-437.41	Hải Phòng
13436	15K-466.87	Hải Phòng	16561	15K-464.50	Hải Phòng	19686	15K-449.93	Hải Phòng	22811	15K-441.12	Hải Phòng
13437	15K-467.40	Hải Phòng	16562	15K-466.14	Hải Phòng	19687	15K-450.42	Hải Phòng	22812	15K-442.46	Hải Phòng
13438	15K-469.23	Hải Phòng	16563	15K-468.78	Hải Phòng	19688	15K-452.37	Hải Phòng	22813	15K-444.64	Hải Phòng
13439	15K-470.53	Hải Phòng	16564	15K-469.04	Hải Phòng	19689	15K-452.70	Hải Phòng	22814	15K-450.84	Hải Phòng
13440	15K-471.75	Hải Phòng	16565	15K-475.04	Hải Phòng	19690	15K-456.97	Hải Phòng	22815	15K-454.81	Hải Phòng
13441	15K-474.40	Hải Phòng	16566	15K-477.84	Hải Phòng	19691	15K-457.23	Hải Phòng	22816	15K-454.97	Hải Phòng
13442	15K-476.32	Hải Phòng	16567	15K-478.05	Hải Phòng	19692	15K-458.47	Hải Phòng	22817	15K-455.40	Hải Phòng
13443	15K-477.13	Hải Phòng	16568	15K-479.14	Hải Phòng	19693	15K-459.75	Hải Phòng	22818	15K-457.12	Hải Phòng
13444	15K-477.50	Hải Phòng	16569	15K-479.23	Hải Phòng	19694	15K-459.94	Hải Phòng	22819	15K-462.24	Hải Phòng
13445	15K-477.82	Hải Phòng	16570	15K-479.62	Hải Phòng	19695	15K-463.03	Hải Phòng	22820	15K-463.73	Hải Phòng
13446	15K-479.20	Hải Phòng	16571	15K-480.70	Hải Phòng	19696	15K-463.84	Hải Phòng	22821	15K-463.76	Hải Phòng
13447	15K-479.76	Hải Phòng	16572	15K-485.42	Hải Phòng	19697	15K-464.17	Hải Phòng	22822	15K-464.51	Hải Phòng
13448	15K-484.14	Hải Phòng	16573	15K-486.54	Hải Phòng	19698	15K-465.94	Hải Phòng	22823	15K-465.53	Hải Phòng
13449	15K-484.60	Hải Phòng	16574	15K-488.61	Hải Phòng	19699	15K-466.75	Hải Phòng	22824	15K-465.91	Hải Phòng
13450	15K-486.50	Hải Phòng	16575	15K-489.31	Hải Phòng	19700	15K-468.40	Hải Phòng	22825	15K-467.01	Hải Phòng
13451	15K-486.57	Hải Phòng	16576	15K-490.03	Hải Phòng	19701	15K-469.61	Hải Phòng	22826	15K-467.02	Hải Phòng
13452	15K-487.64	Hải Phòng	16577	15K-490.27	Hải Phòng	19702	15K-473.75	Hải Phòng	22827	15K-468.20	Hải Phòng
13453	15K-487.91	Hải Phòng	16578	15K-493.32	Hải Phòng	19703	15K-474.53	Hải Phòng	22828	15K-468.34	Hải Phòng
13454	15K-488.90	Hải Phòng	16579	15K-494.46	Hải Phòng	19704	15K-474.64	Hải Phòng	22829	15K-468.61	Hải Phòng
13455	15K-490.70	Hải Phòng	16580	15K-494.71	Hải Phòng	19705	15K-475.78	Hải Phòng	22830	15K-469.10	Hải Phòng
13456	15K-492.31	Hải Phòng	16581	15K-496.40	Hải Phòng	19706	15K-476.92	Hải Phòng	22831	15K-470.20	Hải Phòng
13457	15K-492.70	Hải Phòng	16582	15K-497.67	Hải Phòng	19707	15K-478.51	Hải Phòng	22832	15K-471.01	Hải Phòng
13458	15K-493.71	Hải Phòng	16583	15K-497.76	Hải Phòng	19708	15K-485.93	Hải Phòng	22833	15K-471.34	Hải Phòng
13459	15K-494.78	Hải Phòng	16584	15K-500.78	Hải Phòng	19709	15K-486.01	Hải Phòng	22834	15K-472.05	Hải Phòng
13460	15K-496.32	Hải Phòng	16585	15K-501.12	Hải Phòng	19710	15K-486.02	Hải Phòng	22835	15K-472.34	Hải Phòng
13461	15K-496.37	Hải Phòng	16586	15K-501.21	Hải Phòng	19711	15K-486.80	Hải Phòng	22836	15K-478.53	Hải Phòng
13462	15K-500.27	Hải Phòng	16587	15K-502.67	Hải Phòng	19712	15K-488.12	Hải Phòng	22837	15K-481.46	Hải Phòng
13463	15K-500.75	Hải Phòng	16588	15K-502.84	Hải Phòng	19713	15K-490.64	Hải Phòng	22838	15K-481.80	Hải Phòng
13464	15K-501.97	Hải Phòng	16589	15K-502.87	Hải Phòng	19714	15K-491.24	Hải Phòng	22839	15K-482.42	Hải Phòng
13465	15K-502.93	Hải Phòng	16590	15K-503.32	Hải Phòng	19715	15K-494.05	Hải Phòng	22840	15K-482.46	Hải Phòng
13466	15K-504.43	Hải Phòng	16591	15K-504.01	Hải Phòng	19716	15K-496.93	Hải Phòng	22841	15K-482.93	Hải Phòng
13467	15K-506.53	Hải Phòng	16592	15K-505.31	Hải Phòng	19717	15K-503.13	Hải Phòng	22842	15K-483.21	Hải Phòng
13468	15K-508.94	Hải Phòng	16593	15K-505.52	Hải Phòng	19718	15K-503.48	Hải Phòng	22843	15K-483.71	Hải Phòng
13469	15K-509.71	Hải Phòng	16594	15K-506.20	Hải Phòng	19719	15K-504.62	Hải Phòng	22844	15K-484.61	Hải Phòng
13470	15K-510.37	Hải Phòng	16595	15K-507.81	Hải Phòng	19720	15K-504.93	Hải Phòng	22845	15K-492.07	Hải Phòng
13471	17A-493.45	Thái Bình	16596	15K-508.67	Hải Phòng	19721	15K-507.91	Hải Phòng	22846	15K-493.80	Hải Phòng
13472	17A-494.53	Thái Bình	16597	15K-510.87	Hải Phòng	19722	15K-509.13	Hải Phòng	22847	15K-494.02	Hải Phòng
13473	17A-495.30	Thái Bình	16598	15K-511.21	Hải Phòng	19723	15K-510.04	Hải Phòng	22848	15K-495.82	Hải Phòng
13474	17A-495.84	Thái Bình	16599	15K-512.07	Hải Phòng	19724	15K-511.23	Hải Phòng	22849	15K-496.80	Hải Phòng
13475	17A-496.53	Thái Bình	16600	15K-512.72	Hải Phòng	19725	15K-512.03	Hải Phòng	22850	15K-498.53	Hải Phòng
13476	17A-496.60	Thái Bình	16601	17A-498.51	Thái Bình	19726	17A-492.57	Thái Bình	22851	15K-499.90	Hải Phòng

Y
A
VH
IM
T.P.H

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13477	17A-496.75	Thái Bình	16602	17A-499.70	Thái Bình	19727	17A-494.24	Thái Bình	22852	15K-501.49	Hải Phòng
13478	17A-499.05	Thái Bình	16603	17A-500.07	Thái Bình	19728	17A-494.64	Thái Bình	22853	15K-502.94	Hải Phòng
13479	17A-500.17	Thái Bình	16604	17A-505.82	Thái Bình	19729	17A-495.70	Thái Bình	22854	15K-503.41	Hải Phòng
13480	17A-500.80	Thái Bình	16605	17A-508.57	Thái Bình	19730	17A-497.43	Thái Bình	22855	15K-503.49	Hải Phòng
13481	17A-502.27	Thái Bình	16606	17A-508.76	Thái Bình	19731	17A-497.53	Thái Bình	22856	15K-503.72	Hải Phòng
13482	17A-502.76	Thái Bình	16607	17A-509.04	Thái Bình	19732	17A-499.30	Thái Bình	22857	15K-505.54	Hải Phòng
13483	17A-503.71	Thái Bình	16608	17A-513.02	Thái Bình	19733	17A-500.47	Thái Bình	22858	15K-506.62	Hải Phòng
13484	17A-504.45	Thái Bình	16609	17A-513.97	Thái Bình	19734	17A-503.90	Thái Bình	22859	15K-506.93	Hải Phòng
13485	17A-505.31	Thái Bình	16610	17B-029.46	Thái Bình	19735	17A-504.34	Thái Bình	22860	15K-507.71	Hải Phòng
13486	17A-507.57	Thái Bình	16611	17B-029.80	Thái Bình	19736	17A-508.10	Thái Bình	22861	15K-508.02	Hải Phòng
13487	17A-507.90	Thái Bình	16612	17B-030.34	Thái Bình	19737	17A-511.46	Thái Bình	22862	15K-508.61	Hải Phòng
13488	17A-508.87	Thái Bình	16613	17B-030.40	Thái Bình	19738	17A-513.48	Thái Bình	22863	15K-511.07	Hải Phòng
13489	17A-511.01	Thái Bình	16614	17B-030.52	Thái Bình	19739	17B-029.07	Thái Bình	22864	15K-511.81	Hải Phòng
13490	17A-512.62	Thái Bình	16615	17B-030.78	Thái Bình	19740	17B-029.13	Thái Bình	22865	17A-493.71	Thái Bình
13491	17B-030.14	Thái Bình	16616	17C-218.23	Thái Bình	19741	17C-217.41	Thái Bình	22866	17A-493.75	Thái Bình
13492	17B-030.49	Thái Bình	16617	17C-219.72	Thái Bình	19742	17C-217.54	Thái Bình	22867	17A-497.12	Thái Bình
13493	17B-032.12	Thái Bình	16618	17C-220.30	Thái Bình	19743	17C-222.30	Thái Bình	22868	17A-497.52	Thái Bình
13494	17C-216.45	Thái Bình	16619	17C-221.64	Thái Bình	19744	17C-222.71	Thái Bình	22869	17A-498.81	Thái Bình
13495	17C-218.60	Thái Bình	16620	17C-223.30	Thái Bình	19745	17D-014.27	Thái Bình	22870	17A-499.82	Thái Bình
13496	17C-219.03	Thái Bình	16621	17C-223.43	Thái Bình	19746	18A-491.47	Nam Định	22871	17A-500.54	Thái Bình
13497	17C-221.50	Thái Bình	16622	18A-490.10	Nam Định	19747	18A-493.01	Nam Định	22872	17A-500.81	Thái Bình
13498	17D-014.46	Thái Bình	16623	18A-491.04	Nam Định	19748	18A-495.17	Nam Định	22873	17A-502.24	Thái Bình
13499	17D-015.37	Thái Bình	16624	18A-492.46	Nam Định	19749	18A-495.27	Nam Định	22874	17A-502.78	Thái Bình
13500	17D-015.81	Thái Bình	16625	18A-492.84	Nam Định	19750	18A-495.46	Nam Định	22875	17A-502.87	Thái Bình
13501	17D-015.87	Thái Bình	16626	18A-493.04	Nam Định	19751	18A-499.23	Nam Định	22876	17A-504.91	Thái Bình
13502	17D-016.73	Thái Bình	16627	18A-494.87	Nam Định	19752	18A-499.87	Nam Định	22877	17A-504.97	Thái Bình
13503	18A-490.53	Nam Định	16628	18A-496.27	Nam Định	19753	18A-500.73	Nam Định	22878	17A-506.80	Thái Bình
13504	18A-491.32	Nam Định	16629	18A-496.75	Nam Định	19754	18A-501.34	Nam Định	22879	17A-507.23	Thái Bình
13505	18A-491.87	Nam Định	16630	18A-498.17	Nam Định	19755	18A-503.90	Nam Định	22880	17A-507.52	Thái Bình
13506	18A-492.13	Nam Định	16631	18A-498.67	Nam Định	19756	18A-506.82	Nam Định	22881	17A-507.72	Thái Bình
13507	18A-492.78	Nam Định	16632	18A-498.71	Nam Định	19757	18A-508.51	Nam Định	22882	17A-507.74	Thái Bình
13508	18A-493.20	Nam Định	16633	18A-499.21	Nam Định	19758	18A-509.07	Nam Định	22883	17A-508.12	Thái Bình
13509	18A-493.73	Nam Định	16634	18A-502.48	Nam Định	19759	18A-511.32	Nam Định	22884	17A-513.60	Thái Bình
13510	18A-493.84	Nam Định	16635	18A-504.80	Nam Định	19760	18A-512.62	Nam Định	22885	17B-030.61	Thái Bình
13511	18A-495.71	Nam Định	16636	18A-505.10	Nam Định	19761	18B-034.49	Nam Định	22886	17B-031.47	Thái Bình
13512	18A-496.73	Nam Định	16637	18A-506.24	Nam Định	19762	18C-174.03	Nam Định	22887	17C-215.40	Thái Bình
13513	18A-497.32	Nam Định	16638	18A-507.53	Nam Định	19763	18C-175.81	Nam Định	22888	17C-216.42	Thái Bình
13514	18A-501.90	Nam Định	16639	18A-507.67	Nam Định	19764	18C-178.31	Nam Định	22889	17C-216.70	Thái Bình
13515	18A-502.46	Nam Định	16640	18B-034.05	Nam Định	19765	18C-180.32	Nam Định	22890	17C-217.07	Thái Bình
13516	18A-503.74	Nam Định	16641	18B-034.75	Nam Định	19766	18C-181.42	Nam Định	22891	17C-217.53	Thái Bình
13517	18A-503.94	Nam Định	16642	18C-174.43	Nam Định	19767	18C-182.45	Nam Định	22892	17C-218.05	Thái Bình
13518	18A-505.21	Nam Định	16643	18C-181.24	Nam Định	19768	18C-183.04	Nam Định	22893	17C-218.27	Thái Bình
13519	18A-506.31	Nam Định	16644	18D-017.62	Nam Định	19769	18D-015.84	Nam Định	22894	17C-219.67	Thái Bình
13520	18A-509.10	Nam Định	16645	18D-018.73	Nam Định	19770	18D-017.67	Nam Định	22895	17C-221.27	Thái Bình
13521	18A-509.23	Nam Định	16646	19A-717.05	Phú Thọ	19771	19A-716.42	Phú Thọ	22896	17C-222.10	Thái Bình
13522	18A-510.73	Nam Định	16647	19A-718.32	Phú Thọ	19772	19A-721.90	Phú Thọ	22897	17D-016.48	Thái Bình
13523	18A-512.42	Nam Định	16648	19A-718.51	Phú Thọ	19773	19A-724.82	Phú Thọ	22898	18A-493.75	Nam Định
13524	18C-174.02	Nam Định	16649	19A-720.12	Phú Thọ	19774	19A-726.02	Phú Thọ	22899	18A-493.92	Nam Định
13525	18C-174.46	Nam Định	16650	19A-722.34	Phú Thọ	19775	19A-726.13	Phú Thọ	22900	18A-496.10	Nam Định
13526	18C-174.72	Nam Định	16651	19A-723.07	Phú Thọ	19776	19A-726.82	Phú Thọ	22901	18A-498.78	Nam Định
13527	18C-176.02	Nam Định	16652	19A-724.03	Phú Thọ	19777	19A-727.02	Phú Thọ	22902	18A-499.32	Nam Định
13528	18C-176.21	Nam Định	16653	19A-725.94	Phú Thọ	19778	19A-728.53	Phú Thọ	22903	18A-500.74	Nam Định
13529	18C-176.23	Nam Định	16654	19A-726.97	Phú Thọ	19779	19A-729.53	Phú Thọ	22904	18A-501.03	Nam Định
13530	18C-177.42	Nam Định	16655	19A-728.61	Phú Thọ	19780	19A-730.75	Phú Thọ	22905	18A-501.48	Nam Định
13531	18C-178.84	Nam Định	16656	19A-729.10	Phú Thọ	19781	19A-731.50	Phú Thọ	22906	18A-505.80	Nam Định
13532	18C-179.76	Nam Định	16657	19A-729.37	Phú Thọ	19782	19A-731.67	Phú Thọ	22907	18A-507.57	Nam Định
13533	18C-181.13	Nam Định	16658	19A-730.04	Phú Thọ	19783	19A-736.03	Phú Thọ	22908	18A-508.76	Nam Định
13534	18C-182.70	Nam Định	16659	19A-736.78	Phú Thọ	19784	19A-736.31	Phú Thọ	22909	18A-509.13	Nam Định
13535	18D-015.48	Nam Định	16660	19A-737.54	Phú Thọ	19785	19A-736.51	Phú Thọ	22910	18A-511.37	Nam Định
13536	18D-018.84	Nam Định	16661	19A-740.70	Phú Thọ	19786	19A-736.91	Phú Thọ	22911	18A-512.17	Nam Định
13537	18D-018.94	Nam Định	16662	19A-741.60	Phú Thọ	19787	19A-740.02	Phú Thọ	22912	18A-512.46	Nam Định

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13538	19A-715.41	Phú Thọ	16663	19A-741.78	Phú Thọ	19788	19A-741.94	Phú Thọ	22913	18B-033.10	Nam Định
13539	19A-717.73	Phú Thọ	16664	19A-741.82	Phú Thọ	19789	19A-743.10	Phú Thọ	22914	18B-034.07	Nam Định
13540	19A-718.30	Phú Thọ	16665	19A-742.01	Phú Thọ	19790	19A-745.05	Phú Thọ	22915	18B-034.17	Nam Định
13541	19A-719.13	Phú Thọ	16666	19A-742.02	Phú Thọ	19791	19A-746.45	Phú Thọ	22916	18C-177.64	Nam Định
13542	19A-719.81	Phú Thọ	16667	19A-742.46	Phú Thọ	19792	19A-747.93	Phú Thọ	22917	18C-177.93	Nam Định
13543	19A-719.94	Phú Thọ	16668	19A-743.94	Phú Thọ	19793	19A-748.03	Phú Thọ	22918	18C-178.24	Nam Định
13544	19A-725.12	Phú Thọ	16669	19A-744.10	Phú Thọ	19794	19A-748.05	Phú Thọ	22919	18C-182.01	Nam Định
13545	19A-725.42	Phú Thọ	16670	19A-744.80	Phú Thọ	19795	19A-748.27	Phú Thọ	22920	18C-183.01	Nam Định
13546	19A-726.20	Phú Thọ	16671	19A-746.81	Phú Thọ	19796	19A-748.40	Phú Thọ	22921	18D-016.73	Nam Định
13547	19A-727.14	Phú Thọ	16672	19A-747.80	Phú Thọ	19797	19A-750.12	Phú Thọ	22922	18D-018.70	Nam Định
13548	19A-728.03	Phú Thọ	16673	19A-748.37	Phú Thọ	19798	19A-751.46	Phú Thọ	22923	19A-715.75	Phú Thọ
13549	19A-728.80	Phú Thọ	16674	19A-749.84	Phú Thọ	19799	19A-753.84	Phú Thọ	22924	19A-718.70	Phú Thọ
13550	19A-730.14	Phú Thọ	16675	19A-750.20	Phú Thọ	19800	19A-754.17	Phú Thọ	22925	19A-718.94	Phú Thọ
13551	19A-731.53	Phú Thọ	16676	19A-752.93	Phú Thọ	19801	19A-754.31	Phú Thọ	22926	19A-720.45	Phú Thọ
13552	19A-735.24	Phú Thọ	16677	19A-753.40	Phú Thọ	19802	19A-754.60	Phú Thọ	22927	19A-721.31	Phú Thọ
13553	19A-737.62	Phú Thọ	16678	19A-755.91	Phú Thọ	19803	19A-754.70	Phú Thọ	22928	19A-721.78	Phú Thọ
13554	19A-738.61	Phú Thọ	16679	19A-756.01	Phú Thọ	19804	19A-754.90	Phú Thọ	22929	19A-721.84	Phú Thọ
13555	19A-738.62	Phú Thọ	16680	19A-757.17	Phú Thọ	19805	19A-756.13	Phú Thọ	22930	19A-723.47	Phú Thọ
13556	19A-738.80	Phú Thọ	16681	19A-757.53	Phú Thọ	19806	19B-029.50	Phú Thọ	22931	19A-723.62	Phú Thọ
13557	19A-739.24	Phú Thọ	16682	19B-029.72	Phú Thọ	19807	19B-029.61	Phú Thọ	22932	19A-724.41	Phú Thọ
13558	19A-740.07	Phú Thọ	16683	19C-264.31	Phú Thọ	19808	19B-029.97	Phú Thọ	22933	19A-727.60	Phú Thọ
13559	19A-740.21	Phú Thọ	16684	19C-266.72	Phú Thọ	19809	19C-268.76	Phú Thọ	22934	19A-728.01	Phú Thọ
13560	19A-742.91	Phú Thọ	16685	19C-267.40	Phú Thọ	19810	19C-269.80	Phú Thọ	22935	19A-728.62	Phú Thọ
13561	19A-745.52	Phú Thọ	16686	19C-268.27	Phú Thọ	19811	19C-271.97	Phú Thọ	22936	19A-730.87	Phú Thọ
13562	19A-746.73	Phú Thọ	16687	19C-270.34	Phú Thọ	19812	19C-278.54	Phú Thọ	22937	19A-734.12	Phú Thọ
13563	19A-747.10	Phú Thọ	16688	19C-271.54	Phú Thọ	19813	19C-279.82	Phú Thọ	22938	19A-735.30	Phú Thọ
13564	19A-747.12	Phú Thọ	16689	19C-274.46	Phú Thọ	19814	19C-280.97	Phú Thọ	22939	19A-736.72	Phú Thọ
13565	19A-747.17	Phú Thọ	16690	19C-274.53	Phú Thọ	19815	19D-020.74	Phú Thọ	22940	19A-737.03	Phú Thọ
13566	19A-747.31	Phú Thọ	16691	19C-275.10	Phú Thọ	19816	19D-020.93	Phú Thọ	22941	19A-738.07	Phú Thọ
13567	19A-748.10	Phú Thọ	16692	19C-275.97	Phú Thọ	19817	19D-021.52	Phú Thọ	22942	19A-741.75	Phú Thọ
13568	19A-748.61	Phú Thọ	16693	19C-279.41	Phú Thọ	19818	19D-021.91	Phú Thọ	22943	19A-742.14	Phú Thọ
13569	19A-749.50	Phú Thọ	16694	19C-279.64	Phú Thọ	19819	19D-022.32	Phú Thọ	22944	19A-742.81	Phú Thọ
13570	19A-750.64	Phú Thọ	16695	19C-280.02	Phú Thọ	19820	19D-022.62	Phú Thọ	22945	19A-742.90	Phú Thọ
13571	19A-752.03	Phú Thọ	16696	19D-020.40	Phú Thọ	19821	20A-860.57	Thái Nguyên	22946	19A-744.21	Phú Thọ
13572	19A-752.20	Phú Thọ	16697	19D-020.78	Phú Thọ	19822	20A-861.20	Thái Nguyên	22947	19A-745.01	Phú Thọ
13573	19A-753.47	Phú Thọ	16698	19D-022.43	Phú Thọ	19823	20A-861.52	Thái Nguyên	22948	19A-746.92	Phú Thọ
13574	19A-756.53	Phú Thọ	16699	19D-022.47	Phú Thọ	19824	20A-864.81	Thái Nguyên	22949	19A-747.03	Phú Thọ
13575	19A-756.70	Phú Thọ	16700	20A-864.87	Thái Nguyên	19825	20A-865.21	Thái Nguyên	22950	19A-747.52	Phú Thọ
13576	19B-028.37	Phú Thọ	16701	20A-865.90	Thái Nguyên	19826	20A-866.03	Thái Nguyên	22951	19A-750.32	Phú Thọ
13577	19B-028.45	Phú Thọ	16702	20A-866.24	Thái Nguyên	19827	20A-866.92	Thái Nguyên	22952	19A-750.71	Phú Thọ
13578	19B-028.87	Phú Thọ	16703	20A-866.54	Thái Nguyên	19828	20A-867.70	Thái Nguyên	22953	19A-751.03	Phú Thọ
13579	19B-031.43	Phú Thọ	16704	20A-870.48	Thái Nguyên	19829	20A-867.87	Thái Nguyên	22954	19A-752.84	Phú Thọ
13580	19C-263.60	Phú Thọ	16705	20A-870.82	Thái Nguyên	19830	20A-869.49	Thái Nguyên	22955	19A-752.90	Phú Thọ
13581	19C-263.61	Phú Thọ	16706	20A-872.57	Thái Nguyên	19831	20A-873.71	Thái Nguyên	22956	19A-754.01	Phú Thọ
13582	19C-263.72	Phú Thọ	16707	20A-875.32	Thái Nguyên	19832	20A-875.02	Thái Nguyên	22957	19A-754.82	Phú Thọ
13583	19C-265.81	Phú Thọ	16708	20A-876.75	Thái Nguyên	19833	20A-877.47	Thái Nguyên	22958	19A-756.49	Phú Thọ
13584	19C-266.20	Phú Thọ	16709	20A-877.42	Thái Nguyên	19834	20A-879.76	Thái Nguyên	22959	19B-028.80	Phú Thọ
13585	19C-267.23	Phú Thọ	16710	20A-879.21	Thái Nguyên	19835	20A-880.34	Thái Nguyên	22960	19C-263.90	Phú Thọ
13586	19C-269.94	Phú Thọ	16711	20A-879.51	Thái Nguyên	19836	20A-882.71	Thái Nguyên	22961	19C-264.02	Phú Thọ
13587	19C-270.02	Phú Thọ	16712	20A-880.02	Thái Nguyên	19837	20A-885.21	Thái Nguyên	22962	19C-264.13	Phú Thọ
13588	19C-270.05	Phú Thọ	16713	20A-880.90	Thái Nguyên	19838	20A-886.05	Thái Nguyên	22963	19C-266.48	Phú Thọ
13589	19C-270.21	Phú Thọ	16714	20A-881.07	Thái Nguyên	19839	20A-887.41	Thái Nguyên	22964	19C-266.74	Phú Thọ
13590	19C-279.24	Phú Thọ	16715	20A-881.48	Thái Nguyên	19840	20A-890.73	Thái Nguyên	22965	19C-267.07	Phú Thọ
13591	19C-280.42	Phú Thọ	16716	20A-882.57	Thái Nguyên	19841	20A-891.23	Thái Nguyên	22966	19C-268.46	Phú Thọ
13592	19D-022.51	Phú Thọ	16717	20A-882.72	Thái Nguyên	19842	20A-893.48	Thái Nguyên	22967	19C-269.73	Phú Thọ
13593	20A-860.48	Thái Nguyên	16718	20A-883.72	Thái Nguyên	19843	20A-893.71	Thái Nguyên	22968	19C-270.62	Phú Thọ
13594	20A-862.64	Thái Nguyên	16719	20A-884.91	Thái Nguyên	19844	20A-893.91	Thái Nguyên	22969	19C-271.93	Phú Thọ
13595	20A-865.47	Thái Nguyên	16720	20A-885.17	Thái Nguyên	19845	20A-895.57	Thái Nguyên	22970	19C-274.34	Phú Thọ
13596	20A-866.91	Thái Nguyên	16721	20A-885.40	Thái Nguyên	19846	20A-897.07	Thái Nguyên	22971	19C-276.13	Phú Thọ
13597	20A-867.78	Thái Nguyên	16722	20A-886.13	Thái Nguyên	19847	20A-897.37	Thái Nguyên	22972	19C-278.24	Phú Thọ
13598	20A-868.51	Thái Nguyên	16723	20A-886.81	Thái Nguyên	19848	20A-897.71	Thái Nguyên	22973	19C-280.27	Phú Thọ



Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13599	20A-868.82	Thái Nguyên	16724	20A-887.52	Thái Nguyên	19849	20A-899.12	Thái Nguyên	22974	19C-280.92	Phù Thọ
13600	20A-870.72	Thái Nguyên	16725	20A-890.41	Thái Nguyên	19850	20A-900.31	Thái Nguyên	22975	19D-019.97	Phù Thọ
13601	20A-874.21	Thái Nguyên	16726	20A-890.46	Thái Nguyên	19851	20A-900.43	Thái Nguyên	22976	19D-020.84	Phù Thọ
13602	20A-876.24	Thái Nguyên	16727	20A-890.70	Thái Nguyên	19852	20A-903.20	Thái Nguyên	22977	20A-860.46	Thái Nguyên
13603	20A-876.30	Thái Nguyên	16728	20A-892.42	Thái Nguyên	19853	20A-903.23	Thái Nguyên	22978	20A-863.27	Thái Nguyên
13604	20A-876.61	Thái Nguyên	16729	20A-892.52	Thái Nguyên	19854	20A-906.23	Thái Nguyên	22979	20A-867.20	Thái Nguyên
13605	20A-876.82	Thái Nguyên	16730	20A-893.87	Thái Nguyên	19855	20C-309.67	Thái Nguyên	22980	20A-867.42	Thái Nguyên
13606	20A-878.27	Thái Nguyên	16731	20A-894.74	Thái Nguyên	19856	20C-310.53	Thái Nguyên	22981	20A-870.05	Thái Nguyên
13607	20A-879.60	Thái Nguyên	16732	20A-894.82	Thái Nguyên	19857	20C-311.01	Thái Nguyên	22982	20A-870.81	Thái Nguyên
13608	20A-880.71	Thái Nguyên	16733	20A-897.23	Thái Nguyên	19858	20C-311.53	Thái Nguyên	22983	20A-871.20	Thái Nguyên
13609	20A-881.10	Thái Nguyên	16734	20A-897.49	Thái Nguyên	19859	20C-312.43	Thái Nguyên	22984	20A-872.05	Thái Nguyên
13610	20A-881.20	Thái Nguyên	16735	20A-897.51	Thái Nguyên	19860	20C-312.75	Thái Nguyên	22985	20A-872.64	Thái Nguyên
13611	20A-882.20	Thái Nguyên	16736	20A-897.61	Thái Nguyên	19861	20C-313.64	Thái Nguyên	22986	20A-876.37	Thái Nguyên
13612	20A-883.34	Thái Nguyên	16737	20A-897.84	Thái Nguyên	19862	20C-318.57	Thái Nguyên	22987	20A-876.64	Thái Nguyên
13613	20A-884.12	Thái Nguyên	16738	20A-898.50	Thái Nguyên	19863	20C-318.71	Thái Nguyên	22988	20A-877.53	Thái Nguyên
13614	20A-885.02	Thái Nguyên	16739	20A-899.51	Thái Nguyên	19864	20C-320.48	Thái Nguyên	22989	20A-882.34	Thái Nguyên
13615	20A-886.03	Thái Nguyên	16740	20A-899.64	Thái Nguyên	19865	20C-322.04	Thái Nguyên	22990	20A-883.87	Thái Nguyên
13616	20A-886.45	Thái Nguyên	16741	20A-899.73	Thái Nguyên	19866	20C-323.10	Thái Nguyên	22991	20A-884.03	Thái Nguyên
13617	20A-889.17	Thái Nguyên	16742	20A-900.62	Thái Nguyên	19867	20C-324.37	Thái Nguyên	22992	20A-884.80	Thái Nguyên
13618	20A-889.27	Thái Nguyên	16743	20A-900.93	Thái Nguyên	19868	20D-035.74	Thái Nguyên	22993	20A-886.48	Thái Nguyên
13619	20A-889.70	Thái Nguyên	16744	20A-903.32	Thái Nguyên	19869	21A-221.93	Yên Bái	22994	20A-886.54	Thái Nguyên
13620	20A-890.30	Thái Nguyên	16745	20A-903.61	Thái Nguyên	19870	21A-222.50	Yên Bái	22995	20A-890.60	Thái Nguyên
13621	20A-890.49	Thái Nguyên	16746	20A-904.01	Thái Nguyên	19871	21A-226.87	Yên Bái	22996	20A-895.54	Thái Nguyên
13622	20A-892.53	Thái Nguyên	16747	20A-904.24	Thái Nguyên	19872	21A-229.24	Yên Bái	22997	20A-897.21	Thái Nguyên
13623	20A-892.70	Thái Nguyên	16748	20A-905.51	Thái Nguyên	19873	21A-229.73	Yên Bái	22998	20A-898.92	Thái Nguyên
13624	20A-893.47	Thái Nguyên	16749	20A-905.94	Thái Nguyên	19874	21A-232.04	Yên Bái	22999	20A-900.04	Thái Nguyên
13625	20A-895.81	Thái Nguyên	16750	20A-907.05	Thái Nguyên	19875	21A-232.84	Yên Bái	23000	20A-905.75	Thái Nguyên
13626	20A-896.34	Thái Nguyên	16751	20B-037.13	Thái Nguyên	19876	21B-014.80	Yên Bái	23001	20B-036.80	Thái Nguyên
13627	20A-896.71	Thái Nguyên	16752	20C-310.74	Thái Nguyên	19877	21B-014.97	Yên Bái	23002	20B-037.97	Thái Nguyên
13628	20A-896.74	Thái Nguyên	16753	20C-312.61	Thái Nguyên	19878	21B-015.52	Yên Bái	23003	20B-038.82	Thái Nguyên
13629	20A-897.94	Thái Nguyên	16754	20C-313.23	Thái Nguyên	19879	21B-015.67	Yên Bái	23004	20C-310.81	Thái Nguyên
13630	20A-898.48	Thái Nguyên	16755	20C-314.81	Thái Nguyên	19880	21C-112.50	Yên Bái	23005	20C-311.87	Thái Nguyên
13631	20A-898.84	Thái Nguyên	16756	20C-315.50	Thái Nguyên	19881	21C-112.93	Yên Bái	23006	20C-314.54	Thái Nguyên
13632	20A-900.24	Thái Nguyên	16757	20C-315.61	Thái Nguyên	19882	21C-113.81	Yên Bái	23007	20C-317.23	Thái Nguyên
13633	20A-900.42	Thái Nguyên	16758	20C-316.42	Thái Nguyên	19883	21D-008.62	Yên Bái	23008	20C-318.37	Thái Nguyên
13634	20A-900.47	Thái Nguyên	16759	20C-319.71	Thái Nguyên	19884	21D-009.02	Yên Bái	23009	20C-320.92	Thái Nguyên
13635	20A-900.75	Thái Nguyên	16760	20C-320.51	Thái Nguyên	19885	21D-009.21	Yên Bái	23010	20C-323.50	Thái Nguyên
13636	20A-905.54	Thái Nguyên	16761	20C-320.93	Thái Nguyên	19886	22A-270.78	Tuyên Quang	23011	20C-324.40	Thái Nguyên
13637	20A-906.97	Thái Nguyên	16762	20C-321.45	Thái Nguyên	19887	22A-270.94	Tuyên Quang	23012	20D-033.37	Thái Nguyên
13638	20B-036.52	Thái Nguyên	16763	20C-321.67	Thái Nguyên	19888	22A-272.97	Tuyên Quang	23013	20D-033.53	Thái Nguyên
13639	20B-036.53	Thái Nguyên	16764	20C-321.84	Thái Nguyên	19889	22A-273.13	Tuyên Quang	23014	20D-033.75	Thái Nguyên
13640	20B-036.93	Thái Nguyên	16765	20C-322.91	Thái Nguyên	19890	22A-273.71	Tuyên Quang	23015	21A-223.71	Yên Bái
13641	20B-037.02	Thái Nguyên	16766	20C-322.93	Thái Nguyên	19891	22A-275.45	Tuyên Quang	23016	21A-223.90	Yên Bái
13642	20B-037.53	Thái Nguyên	16767	20C-323.40	Thái Nguyên	19892	22A-276.52	Tuyên Quang	23017	21A-225.03	Yên Bái
13643	20B-037.67	Thái Nguyên	16768	20C-323.43	Thái Nguyên	19893	22A-278.30	Tuyên Quang	23018	21A-225.67	Yên Bái
13644	20B-038.80	Thái Nguyên	16769	20D-032.47	Thái Nguyên	19894	22A-280.60	Tuyên Quang	23019	21A-226.93	Yên Bái
13645	20B-039.02	Thái Nguyên	16770	20D-032.62	Thái Nguyên	19895	22A-280.70	Tuyên Quang	23020	21A-227.10	Yên Bái
13646	20C-310.47	Thái Nguyên	16771	20D-033.45	Thái Nguyên	19896	22A-282.07	Tuyên Quang	23021	21A-227.17	Yên Bái
13647	20C-312.23	Thái Nguyên	16772	21A-221.97	Yên Bái	19897	22A-282.10	Tuyên Quang	23022	21A-228.37	Yên Bái
13648	20C-313.73	Thái Nguyên	16773	21A-222.64	Yên Bái	19898	22A-282.32	Tuyên Quang	23023	21A-229.10	Yên Bái
13649	20C-316.71	Thái Nguyên	16774	21A-223.42	Yên Bái	19899	22A-284.23	Tuyên Quang	23024	21A-230.47	Yên Bái
13650	20C-317.76	Thái Nguyên	16775	21A-224.07	Yên Bái	19900	22B-017.02	Tuyên Quang	23025	21B-013.80	Yên Bái
13651	20C-318.47	Thái Nguyên	16776	21A-225.62	Yên Bái	19901	22B-018.23	Tuyên Quang	23026	21B-014.87	Yên Bái
13652	20C-319.73	Thái Nguyên	16777	21A-225.87	Yên Bái	19902	22B-019.07	Tuyên Quang	23027	21D-007.72	Yên Bái
13653	20C-321.80	Thái Nguyên	16778	21A-226.70	Yên Bái	19903	22C-112.81	Tuyên Quang	23028	21D-008.82	Yên Bái
13654	20C-323.71	Thái Nguyên	16779	21A-228.41	Yên Bái	19904	22C-112.90	Tuyên Quang	23029	21D-009.31	Yên Bái
13655	20D-032.74	Thái Nguyên	16780	21A-228.71	Yên Bái	19905	22C-113.17	Tuyên Quang	23030	21D-009.34	Yên Bái
13656	21A-229.20	Yên Bái	16781	21A-229.50	Yên Bái	19906	22C-113.80	Tuyên Quang	23031	21D-009.62	Yên Bái
13657	21A-229.80	Yên Bái	16782	21A-232.82	Yên Bái	19907	22C-117.02	Tuyên Quang	23032	22A-270.24	Tuyên Quang
13658	21A-230.34	Yên Bái	16783	21B-014.49	Yên Bái	19908	22C-117.78	Tuyên Quang	23033	22A-271.20	Tuyên Quang
13659	21A-231.17	Yên Bái	16784	21B-014.64	Yên Bái	19909	22C-117.81	Tuyên Quang	23034	22A-271.34	Tuyên Quang

14
INC
AU
IP
ET
XU

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13660	21A-232.12	Yên Bái	16785	21B-016.05	Yên Bái	19910	22D-010.03	Tuyên Quang	23035	22A-271.40	Tuyên Quang
13661	21A-232.53	Yên Bái	16786	21C-112.78	Yên Bái	19911	22D-010.34	Tuyên Quang	23036	22A-271.90	Tuyên Quang
13662	21C-111.42	Yên Bái	16787	21C-112.84	Yên Bái	19912	22D-010.72	Tuyên Quang	23037	22A-272.90	Tuyên Quang
13663	21C-111.71	Yên Bái	16788	21C-115.34	Yên Bái	19913	22D-011.20	Tuyên Quang	23038	22A-276.40	Tuyên Quang
13664	21C-112.47	Yên Bái	16789	21D-008.52	Yên Bái	19914	22D-011.45	Tuyên Quang	23039	22A-277.97	Tuyên Quang
13665	21C-115.92	Yên Bái	16790	21D-008.90	Yên Bái	19915	23A-165.49	Hà Giang	23040	22A-280.76	Tuyên Quang
13666	21C-115.93	Yên Bái	16791	21D-009.87	Yên Bái	19916	23A-165.82	Hà Giang	23041	22A-282.40	Tuyên Quang
13667	21C-116.03	Yên Bái	16792	21D-009.91	Yên Bái	19917	23A-166.42	Hà Giang	23042	22A-283.76	Tuyên Quang
13668	21D-006.92	Yên Bái	16793	22A-271.14	Tuyên Quang	19918	23A-166.47	Hà Giang	23043	22B-015.76	Tuyên Quang
13669	21D-007.42	Yên Bái	16794	22A-271.49	Tuyên Quang	19919	23A-166.54	Hà Giang	23044	22B-016.91	Tuyên Quang
13670	21D-009.23	Yên Bái	16795	22A-274.32	Tuyên Quang	19920	23A-167.14	Hà Giang	23045	22B-017.32	Tuyên Quang
13671	21D-010.13	Yên Bái	16796	22A-274.93	Tuyên Quang	19921	23A-167.53	Hà Giang	23046	22C-113.84	Tuyên Quang
13672	22A-270.51	Tuyên Quang	16797	22A-275.10	Tuyên Quang	19922	23A-170.23	Hà Giang	23047	22C-115.74	Tuyên Quang
13673	22A-274.02	Tuyên Quang	16798	22A-275.93	Tuyên Quang	19923	23A-170.40	Hà Giang	23048	22C-116.50	Tuyên Quang
13674	22A-275.67	Tuyên Quang	16799	22A-276.51	Tuyên Quang	19924	23A-172.01	Hà Giang	23049	22D-011.90	Tuyên Quang
13675	22A-279.61	Tuyên Quang	16800	22A-277.04	Tuyên Quang	19925	23B-012.42	Hà Giang	23050	23A-165.72	Hà Giang
13676	22A-281.37	Tuyên Quang	16801	22A-278.67	Tuyên Quang	19926	23C-090.71	Hà Giang	23051	23A-168.60	Hà Giang
13677	22A-281.87	Tuyên Quang	16802	22A-281.48	Tuyên Quang	19927	23C-093.27	Hà Giang	23052	23A-171.57	Hà Giang
13678	22A-282.60	Tuyên Quang	16803	22A-281.51	Tuyên Quang	19928	23D-008.57	Hà Giang	23053	23B-012.07	Hà Giang
13679	22A-283.43	Tuyên Quang	16804	22A-282.53	Tuyên Quang	19929	23D-008.82	Hà Giang	23054	23B-014.67	Hà Giang
13680	22A-284.05	Tuyên Quang	16805	22A-282.90	Tuyên Quang	19930	23D-009.24	Hà Giang	23055	23C-090.97	Hà Giang
13681	22B-017.48	Tuyên Quang	16806	22A-283.34	Tuyên Quang	19931	23D-009.37	Hà Giang	23056	23C-092.71	Hà Giang
13682	22B-017.70	Tuyên Quang	16807	22A-284.03	Tuyên Quang	19932	24A-316.23	Lào Cai	23057	23C-093.61	Hà Giang
13683	22B-018.84	Tuyên Quang	16808	22B-018.53	Tuyên Quang	19933	24A-317.01	Lào Cai	23058	23D-010.84	Hà Giang
13684	22B-018.90	Tuyên Quang	16809	22C-112.49	Tuyên Quang	19934	24A-317.53	Lào Cai	23059	24A-315.42	Lào Cai
13685	22B-018.93	Tuyên Quang	16810	22C-112.97	Tuyên Quang	19935	24A-320.43	Lào Cai	23060	24A-315.53	Lào Cai
13686	22C-112.61	Tuyên Quang	16811	22C-113.05	Tuyên Quang	19936	24A-322.05	Lào Cai	23061	24A-316.07	Lào Cai
13687	22C-112.71	Tuyên Quang	16812	22C-114.13	Tuyên Quang	19937	24A-322.74	Lào Cai	23062	24A-317.05	Lào Cai
13688	22C-113.45	Tuyên Quang	16813	22C-116.48	Tuyên Quang	19938	24A-325.48	Lào Cai	23063	24A-318.04	Lào Cai
13689	22C-115.87	Tuyên Quang	16814	22C-116.90	Tuyên Quang	19939	24B-021.30	Lào Cai	23064	24A-318.84	Lào Cai
13690	22D-010.57	Tuyên Quang	16815	22C-117.01	Tuyên Quang	19940	24B-021.54	Lào Cai	23065	24A-319.92	Lào Cai
13691	22D-011.46	Tuyên Quang	16816	22C-118.41	Tuyên Quang	19941	24B-022.04	Lào Cai	23066	24A-320.37	Lào Cai
13692	22D-012.87	Tuyên Quang	16817	22C-118.62	Tuyên Quang	19942	24C-166.43	Lào Cai	23067	24A-321.01	Lào Cai
13693	23A-168.81	Hà Giang	16818	22D-010.23	Tuyên Quang	19943	24C-167.75	Lào Cai	23068	24A-321.73	Lào Cai
13694	23C-091.01	Hà Giang	16819	22D-012.67	Tuyên Quang	19944	24C-169.84	Lào Cai	23069	24A-324.51	Lào Cai
13695	23C-091.27	Hà Giang	16820	23A-164.13	Hà Giang	19945	24D-010.70	Lào Cai	23070	24A-324.75	Lào Cai
13696	23D-008.50	Hà Giang	16821	23A-164.67	Hà Giang	19946	24D-011.17	Lào Cai	23071	24A-325.31	Lào Cai
13697	23D-008.87	Hà Giang	16822	23A-164.78	Hà Giang	19947	24D-011.64	Lào Cai	23072	24A-325.57	Lào Cai
13698	23D-010.62	Hà Giang	16823	23A-165.23	Hà Giang	19948	24D-013.40	Lào Cai	23073	24A-325.76	Lào Cai
13699	23D-011.37	Hà Giang	16824	23A-166.84	Hà Giang	19949	25A-085.13	Lai Châu	23074	24B-022.34	Lào Cai
13700	24A-317.03	Lào Cai	16825	23A-167.60	Hà Giang	19950	25A-085.21	Lai Châu	23075	24C-166.01	Lào Cai
13701	24A-317.78	Lào Cai	16826	23A-168.10	Hà Giang	19951	25A-085.24	Lai Châu	23076	24C-166.76	Lào Cai
13702	24A-319.01	Lào Cai	16827	23A-169.82	Hà Giang	19952	25A-086.54	Lai Châu	23077	24C-167.20	Lào Cai
13703	24A-319.04	Lào Cai	16828	23A-169.91	Hà Giang	19953	25A-086.93	Lai Châu	23078	24C-169.02	Lào Cai
13704	24A-319.32	Lào Cai	16829	23A-172.07	Hà Giang	19954	25A-088.42	Lai Châu	23079	24C-171.54	Lào Cai
13705	24A-319.54	Lào Cai	16830	23B-012.70	Hà Giang	19955	25B-008.47	Lai Châu	23080	24D-009.97	Lào Cai
13706	24A-319.97	Lào Cai	16831	23B-013.30	Hà Giang	19956	25B-009.10	Lai Châu	23081	24D-010.54	Lào Cai
13707	24A-321.49	Lào Cai	16832	23B-014.34	Hà Giang	19957	25B-009.24	Lai Châu	23082	24D-012.48	Lào Cai
13708	24A-322.80	Lào Cai	16833	23C-090.12	Hà Giang	19958	25B-010.57	Lai Châu	23083	25A-087.97	Lai Châu
13709	24A-325.90	Lào Cai	16834	23C-091.02	Hà Giang	19959	25B-011.57	Lai Châu	23084	25B-007.97	Lai Châu
13710	24A-326.03	Lào Cai	16835	23C-091.62	Hà Giang	19960	25B-011.72	Lai Châu	23085	25B-011.03	Lai Châu
13711	24A-326.04	Lào Cai	16836	23C-093.78	Hà Giang	19961	25C-061.45	Lai Châu	23086	25C-061.76	Lai Châu
13712	24B-022.03	Lào Cai	16837	23D-008.05	Hà Giang	19962	25D-007.87	Lai Châu	23087	25D-006.51	Lai Châu
13713	24C-166.27	Lào Cai	16838	23D-009.49	Hà Giang	19963	25D-008.21	Lai Châu	23088	25D-007.82	Lai Châu
13714	24C-166.78	Lào Cai	16839	23D-010.70	Hà Giang	19964	25D-010.32	Lai Châu	23089	25D-008.64	Lai Châu
13715	24C-167.14	Lào Cai	16840	24A-315.94	Lào Cai	19965	26A-236.43	Sơn La	23090	25D-010.49	Lai Châu
13716	24C-170.14	Lào Cai	16841	24A-316.45	Lào Cai	19966	26A-237.41	Sơn La	23091	26A-236.40	Sơn La
13717	24D-009.61	Lào Cai	16842	24A-320.34	Lào Cai	19967	26A-240.64	Sơn La	23092	26A-240.49	Sơn La
13718	24D-009.82	Lào Cai	16843	24A-320.52	Lào Cai	19968	26A-242.75	Sơn La	23093	26A-242.47	Sơn La
13719	24D-011.61	Lào Cai	16844	24A-324.49	Lào Cai	19969	26A-246.17	Sơn La	23094	26A-242.50	Sơn La
13720	25A-085.10	Lai Châu	16845	24A-324.71	Lào Cai	19970	26B-019.78	Sơn La	23095	26A-243.12	Sơn La

TY 31A ANH NAM

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13721	25A-085.53	Lai Châu	16846	24A-324.73	Lào Cai	19971	26B-019.90	Sơn La	23096	26A-243.14	Sơn La
13722	25B-008.20	Lai Châu	16847	24A-325.45	Lào Cai	19972	26B-020.05	Sơn La	23097	26A-245.37	Sơn La
13723	25B-009.34	Lai Châu	16848	24A-326.34	Lào Cai	19973	26C-163.14	Sơn La	23098	26A-245.57	Sơn La
13724	25B-009.41	Lai Châu	16849	24B-020.97	Lào Cai	19974	26C-165.53	Sơn La	23099	26A-246.05	Sơn La
13725	25B-011.45	Lai Châu	16850	24C-169.47	Lào Cai	19975	26C-166.23	Sơn La	23100	26A-246.52	Sơn La
13726	25B-011.50	Lai Châu	16851	24C-170.57	Lào Cai	19976	26C-167.45	Sơn La	23101	26B-021.37	Sơn La
13727	25B-011.71	Lai Châu	16852	24C-171.30	Lào Cai	19977	26C-167.91	Sơn La	23102	26B-021.87	Sơn La
13728	25C-061.41	Lai Châu	16853	24C-171.75	Lào Cai	19978	26D-014.94	Sơn La	23103	26C-164.20	Sơn La
13729	25C-061.42	Lai Châu	16854	24D-009.49	Lào Cai	19979	26D-015.90	Sơn La	23104	26C-164.60	Sơn La
13730	25C-061.57	Lai Châu	16855	24D-013.02	Lào Cai	19980	27A-129.87	Điện Biên	23105	26C-165.82	Sơn La
13731	25C-062.10	Lai Châu	16856	25A-086.52	Lai Châu	19981	27A-129.90	Điện Biên	23106	26C-166.76	Sơn La
13732	25C-062.51	Lai Châu	16857	25B-008.94	Lai Châu	19982	27A-130.94	Điện Biên	23107	26C-168.75	Sơn La
13733	25C-062.54	Lai Châu	16858	25C-062.80	Lai Châu	19983	27A-132.47	Điện Biên	23108	26C-169.01	Sơn La
13734	25C-062.73	Lai Châu	16859	25C-063.53	Lai Châu	19984	27A-132.97	Điện Biên	23109	26D-014.30	Sơn La
13735	25C-062.84	Lai Châu	16860	25C-063.57	Lai Châu	19985	27A-135.48	Điện Biên	23110	26D-015.20	Sơn La
13736	25C-063.04	Lai Châu	16861	25D-006.94	Lai Châu	19986	27A-135.72	Điện Biên	23111	26D-017.07	Sơn La
13737	25C-063.47	Lai Châu	16862	25D-009.13	Lai Châu	19987	27B-014.40	Điện Biên	23112	27A-128.78	Điện Biên
13738	25D-006.67	Lai Châu	16863	26A-235.27	Sơn La	19988	27B-015.49	Điện Biên	23113	27A-128.80	Điện Biên
13739	25D-007.76	Lai Châu	16864	26A-235.49	Sơn La	19989	27B-016.05	Điện Biên	23114	27A-128.93	Điện Biên
13740	25D-008.60	Lai Châu	16865	26A-238.45	Sơn La	19990	27B-016.23	Điện Biên	23115	27A-129.48	Điện Biên
13741	26A-235.90	Sơn La	16866	26A-238.60	Sơn La	19991	27B-016.46	Điện Biên	23116	27A-130.01	Điện Biên
13742	26A-237.70	Sơn La	16867	26A-239.53	Sơn La	19992	27B-016.52	Điện Biên	23117	27A-130.21	Điện Biên
13743	26A-238.78	Sơn La	16868	26A-240.47	Sơn La	19993	27B-017.37	Điện Biên	23118	27A-130.41	Điện Biên
13744	26A-240.87	Sơn La	16869	26A-241.31	Sơn La	19994	27C-077.93	Điện Biên	23119	27A-131.82	Điện Biên
13745	26A-241.20	Sơn La	16870	26A-242.14	Sơn La	19995	27D-010.14	Điện Biên	23120	27A-132.84	Điện Biên
13746	26A-241.54	Sơn La	16871	26A-243.21	Sơn La	19996	27D-010.75	Điện Biên	23121	27A-134.72	Điện Biên
13747	26A-241.71	Sơn La	16872	26A-244.40	Sơn La	19997	28A-258.78	Hòa Bình	23122	27B-015.57	Điện Biên
13748	26A-241.74	Sơn La	16873	26A-245.91	Sơn La	19998	28A-259.71	Hòa Bình	23123	27B-016.07	Điện Biên
13749	26A-241.76	Sơn La	16874	26B-021.52	Sơn La	19999	28A-262.05	Hòa Bình	23124	27B-016.93	Điện Biên
13750	26B-019.07	Sơn La	16875	26B-021.78	Sơn La	20000	28A-264.60	Hòa Bình	23125	27B-017.51	Điện Biên
13751	26B-019.49	Sơn La	16876	26B-022.01	Sơn La	20001	28A-265.40	Hòa Bình	23126	27B-017.76	Điện Biên
13752	26B-019.72	Sơn La	16877	26C-164.90	Sơn La	20002	28A-266.20	Hòa Bình	23127	27D-007.30	Điện Biên
13753	26B-020.45	Sơn La	16878	26C-164.91	Sơn La	20003	28A-266.27	Hòa Bình	23128	27D-008.70	Điện Biên
13754	26B-022.13	Sơn La	16879	26C-165.14	Sơn La	20004	28A-266.75	Hòa Bình	23129	27D-008.75	Điện Biên
13755	26C-165.60	Sơn La	16880	26C-167.46	Sơn La	20005	28A-267.34	Hòa Bình	23130	28A-260.34	Hòa Bình
13756	26D-013.64	Sơn La	16881	26C-167.92	Sơn La	20006	28A-267.92	Hòa Bình	23131	28A-260.64	Hòa Bình
13757	26D-014.07	Sơn La	16882	26C-168.05	Sơn La	20007	28B-017.45	Hòa Bình	23132	28A-262.02	Hòa Bình
13758	26D-014.46	Sơn La	16883	26C-168.72	Sơn La	20008	28B-020.80	Hòa Bình	23133	28A-264.34	Hòa Bình
13759	26D-015.54	Sơn La	16884	26C-169.05	Sơn La	20009	28C-124.81	Hòa Bình	23134	28A-265.30	Hòa Bình
13760	26D-015.60	Sơn La	16885	26C-169.52	Sơn La	20010	28C-125.92	Hòa Bình	23135	28A-269.50	Hòa Bình
13761	27A-128.90	Điện Biên	16886	26C-169.72	Sơn La	20011	28C-126.32	Hòa Bình	23136	28A-270.90	Hòa Bình
13762	27A-129.13	Điện Biên	16887	26D-013.60	Sơn La	20012	28C-126.45	Hòa Bình	23137	28B-017.54	Hòa Bình
13763	27A-129.70	Điện Biên	16888	26D-014.21	Sơn La	20013	28C-126.84	Hòa Bình	23138	28B-018.23	Hòa Bình
13764	27A-134.97	Điện Biên	16889	27A-129.10	Điện Biên	20014	28D-013.90	Hòa Bình	23139	28B-018.47	Hòa Bình
13765	27A-135.04	Điện Biên	16890	27A-129.52	Điện Biên	20015	28D-014.70	Hòa Bình	23140	28B-019.50	Hòa Bình
13766	27B-014.21	Điện Biên	16891	27A-131.21	Điện Biên	20016	29B-660.43	Hà Nội	23141	28B-019.52	Hòa Bình
13767	27B-014.30	Điện Biên	16892	27A-131.27	Điện Biên	20017	29B-661.31	Hà Nội	23142	28B-021.13	Hòa Bình
13768	27B-016.45	Điện Biên	16893	27A-132.61	Điện Biên	20018	29B-661.50	Hà Nội	23143	28C-124.57	Hòa Bình
13769	27B-016.94	Điện Biên	16894	27A-133.78	Điện Biên	20019	29D-626.60	Hà Nội	23144	28C-125.91	Hòa Bình
13770	27B-017.84	Điện Biên	16895	27B-014.91	Điện Biên	20020	29D-627.67	Hà Nội	23145	28D-012.27	Hòa Bình
13771	27C-076.31	Điện Biên	16896	27B-014.92	Điện Biên	20021	29D-630.97	Hà Nội	23146	28D-013.47	Hòa Bình
13772	27C-076.51	Điện Biên	16897	27C-074.84	Điện Biên	20022	29D-631.27	Hà Nội	23147	29B-659.64	Hà Nội
13773	27C-077.17	Điện Biên	16898	27C-075.94	Điện Biên	20023	29D-632.76	Hà Nội	23148	29D-627.70	Hà Nội
13774	27C-077.20	Điện Biên	16899	27C-076.43	Điện Biên	20024	29D-633.64	Hà Nội	23149	29D-628.02	Hà Nội
13775	27C-078.13	Điện Biên	16900	27D-007.23	Điện Biên	20025	29D-633.93	Hà Nội	23150	29D-630.34	Hà Nội
13776	27D-007.31	Điện Biên	16901	28A-260.10	Hòa Bình	20026	29D-634.47	Hà Nội	23151	29D-632.01	Hà Nội
13777	27D-010.07	Điện Biên	16902	28A-263.81	Hòa Bình	20027	29D-635.74	Hà Nội	23152	29D-633.61	Hà Nội
13778	27D-010.53	Điện Biên	16903	28A-263.90	Hòa Bình	20028	29D-635.90	Hà Nội	23153	29D-634.46	Hà Nội
13779	28A-260.51	Hòa Bình	16904	28A-266.31	Hòa Bình	20029	29D-638.71	Hà Nội	23154	29D-635.31	Hà Nội
13780	28A-261.53	Hòa Bình	16905	28A-267.01	Hòa Bình	20030	29D-640.94	Hà Nội	23155	29D-635.80	Hà Nội
13781	28A-262.14	Hòa Bình	16906	28A-269.24	Hòa Bình	20031	29K-326.93	Hà Nội	23156	29D-636.74	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13782	28A-262.21	Hòa Bình	16907	28A-269.51	Hòa Bình	20032	29K-327.21	Hà Nội	23157	29D-636.75	Hà Nội
13783	28A-262.76	Hòa Bình	16908	28A-269.60	Hòa Bình	20033	29K-327.42	Hà Nội	23158	29D-637.57	Hà Nội
13784	28A-263.07	Hòa Bình	16909	28A-271.84	Hòa Bình	20034	29K-329.60	Hà Nội	23159	29K-325.82	Hà Nội
13785	28A-265.10	Hòa Bình	16910	28A-271.87	Hòa Bình	20035	29K-330.78	Hà Nội	23160	29K-326.49	Hà Nội
13786	28A-267.12	Hòa Bình	16911	28B-017.82	Hòa Bình	20036	29K-332.60	Hà Nội	23161	29K-327.49	Hà Nội
13787	28A-268.45	Hòa Bình	16912	28B-019.46	Hòa Bình	20037	29K-334.45	Hà Nội	23162	29K-329.46	Hà Nội
13788	28A-270.45	Hòa Bình	16913	28B-020.94	Hòa Bình	20038	29K-335.03	Hà Nội	23163	29K-330.43	Hà Nội
13789	28A-270.53	Hòa Bình	16914	28C-122.92	Hòa Bình	20039	29K-336.80	Hà Nội	23164	29K-330.61	Hà Nội
13790	28A-271.45	Hòa Bình	16915	28C-124.64	Hòa Bình	20040	29K-338.91	Hà Nội	23165	29K-332.21	Hà Nội
13791	28A-271.97	Hòa Bình	16916	28C-126.74	Hòa Bình	20041	29K-338.92	Hà Nội	23166	29K-334.94	Hà Nội
13792	28B-018.60	Hòa Bình	16917	28D-011.07	Hòa Bình	20042	29K-339.03	Hà Nội	23167	29K-335.74	Hà Nội
13793	28B-018.82	Hòa Bình	16918	28D-011.30	Hòa Bình	20043	29K-339.61	Hà Nội	23168	29K-339.24	Hà Nội
13794	28C-124.23	Hòa Bình	16919	28D-013.37	Hòa Bình	20044	29K-340.17	Hà Nội	23169	29K-339.60	Hà Nội
13795	28C-124.47	Hòa Bình	16920	28D-013.41	Hòa Bình	20045	29K-340.20	Hà Nội	23170	29K-340.53	Hà Nội
13796	28C-125.02	Hòa Bình	16921	28D-013.61	Hòa Bình	20046	29K-340.50	Hà Nội	23171	29K-340.87	Hà Nội
13797	28D-014.23	Hòa Bình	16922	28D-014.91	Hòa Bình	20047	29K-343.76	Hà Nội	23172	29K-341.20	Hà Nội
13798	28D-014.64	Hòa Bình	16923	29B-659.42	Hà Nội	20048	29K-344.21	Hà Nội	23173	29K-342.01	Hà Nội
13799	29B-658.51	Hà Nội	16924	29B-659.49	Hà Nội	20049	29K-344.92	Hà Nội	23174	29K-344.61	Hà Nội
13800	29B-658.84	Hà Nội	16925	29B-660.20	Hà Nội	20050	29K-345.14	Hà Nội	23175	29K-348.94	Hà Nội
13801	29D-628.41	Hà Nội	16926	29B-661.90	Hà Nội	20051	29K-345.48	Hà Nội	23176	29K-350.48	Hà Nội
13802	29D-630.24	Hà Nội	16927	29B-662.07	Hà Nội	20052	29K-345.91	Hà Nội	23177	29K-351.23	Hà Nội
13803	29D-630.51	Hà Nội	16928	29B-662.21	Hà Nội	20053	29K-346.51	Hà Nội	23178	29K-352.32	Hà Nội
13804	29D-636.84	Hà Nội	16929	29D-626.97	Hà Nội	20054	29K-350.14	Hà Nội	23179	29K-352.97	Hà Nội
13805	29D-638.76	Hà Nội	16930	29D-627.03	Hà Nội	20055	29K-351.32	Hà Nội	23180	29K-353.14	Hà Nội
13806	29D-639.17	Hà Nội	16931	29D-628.52	Hà Nội	20056	29K-351.45	Hà Nội	23181	29K-353.57	Hà Nội
13807	29D-639.70	Hà Nội	16932	29D-630.23	Hà Nội	20057	29K-356.54	Hà Nội	23182	29K-353.81	Hà Nội
13808	29D-640.07	Hà Nội	16933	29D-630.62	Hà Nội	20058	29K-359.87	Hà Nội	23183	29K-353.97	Hà Nội
13809	29D-640.75	Hà Nội	16934	29D-630.72	Hà Nội	20059	29K-361.03	Hà Nội	23184	29K-354.94	Hà Nội
13810	29K-327.54	Hà Nội	16935	29D-631.49	Hà Nội	20060	29K-362.10	Hà Nội	23185	29K-355.57	Hà Nội
13811	29K-328.13	Hà Nội	16936	29D-632.12	Hà Nội	20061	29K-363.93	Hà Nội	23186	29K-357.46	Hà Nội
13812	29K-328.48	Hà Nội	16937	29D-632.13	Hà Nội	20062	29K-363.94	Hà Nội	23187	29K-357.87	Hà Nội
13813	29K-328.74	Hà Nội	16938	29D-633.49	Hà Nội	20063	29K-364.73	Hà Nội	23188	29K-358.67	Hà Nội
13814	29K-329.45	Hà Nội	16939	29D-635.20	Hà Nội	20064	29K-365.46	Hà Nội	23189	29K-358.94	Hà Nội
13815	29K-332.31	Hà Nội	16940	29D-635.62	Hà Nội	20065	29K-365.51	Hà Nội	23190	29K-360.75	Hà Nội
13816	29K-334.23	Hà Nội	16941	29D-635.76	Hà Nội	20066	29K-365.92	Hà Nội	23191	29K-363.73	Hà Nội
13817	29K-337.46	Hà Nội	16942	29D-636.49	Hà Nội	20067	29K-367.87	Hà Nội	23192	29K-364.21	Hà Nội
13818	29K-337.80	Hà Nội	16943	29D-637.43	Hà Nội	20068	29K-371.34	Hà Nội	23193	29K-364.30	Hà Nội
13819	29K-340.46	Hà Nội	16944	29D-638.04	Hà Nội	20069	29K-372.14	Hà Nội	23194	29K-365.17	Hà Nội
13820	29K-340.78	Hà Nội	16945	29D-640.71	Hà Nội	20070	29K-373.40	Hà Nội	23195	29K-365.76	Hà Nội
13821	29K-341.02	Hà Nội	16946	29K-327.71	Hà Nội	20071	29K-377.12	Hà Nội	23196	29K-368.75	Hà Nội
13822	29K-341.05	Hà Nội	16947	29K-330.87	Hà Nội	20072	29K-377.23	Hà Nội	23197	29K-369.71	Hà Nội
13823	29K-342.67	Hà Nội	16948	29K-333.64	Hà Nội	20073	29K-377.30	Hà Nội	23198	29K-370.80	Hà Nội
13824	29K-344.01	Hà Nội	16949	29K-334.05	Hà Nội	20074	29K-378.92	Hà Nội	23199	29K-372.97	Hà Nội
13825	29K-346.27	Hà Nội	16950	29K-336.03	Hà Nội	20075	29K-379.52	Hà Nội	23200	29K-374.10	Hà Nội
13826	29K-346.42	Hà Nội	16951	29K-336.12	Hà Nội	20076	29K-380.57	Hà Nội	23201	29K-375.31	Hà Nội
13827	29K-349.10	Hà Nội	16952	29K-336.57	Hà Nội	20077	29K-383.30	Hà Nội	23202	29K-377.81	Hà Nội
13828	29K-350.78	Hà Nội	16953	29K-337.64	Hà Nội	20078	29K-384.14	Hà Nội	23203	29K-378.14	Hà Nội
13829	29K-353.05	Hà Nội	16954	29K-338.48	Hà Nội	20079	29K-385.17	Hà Nội	23204	29K-378.23	Hà Nội
13830	29K-354.46	Hà Nội	16955	29K-339.14	Hà Nội	20080	29K-386.03	Hà Nội	23205	29K-381.32	Hà Nội
13831	29K-354.93	Hà Nội	16956	29K-339.81	Hà Nội	20081	29K-388.73	Hà Nội	23206	29K-381.46	Hà Nội
13832	29K-355.41	Hà Nội	16957	29K-341.23	Hà Nội	20082	29K-389.20	Hà Nội	23207	29K-381.48	Hà Nội
13833	29K-355.76	Hà Nội	16958	29K-342.50	Hà Nội	20083	29K-389.30	Hà Nội	23208	29K-381.54	Hà Nội
13834	29K-359.41	Hà Nội	16959	29K-344.72	Hà Nội	20084	29K-389.72	Hà Nội	23209	29K-385.05	Hà Nội
13835	29K-360.48	Hà Nội	16960	29K-348.31	Hà Nội	20085	29K-392.02	Hà Nội	23210	29K-386.34	Hà Nội
13836	29K-362.07	Hà Nội	16961	29K-350.31	Hà Nội	20086	29K-395.31	Hà Nội	23211	29K-387.37	Hà Nội
13837	29K-362.71	Hà Nội	16962	29K-350.73	Hà Nội	20087	29K-397.51	Hà Nội	23212	29K-388.30	Hà Nội
13838	29K-363.41	Hà Nội	16963	29K-351.93	Hà Nội	20088	29K-399.03	Hà Nội	23213	29K-388.75	Hà Nội
13839	29K-363.42	Hà Nội	16964	29K-352.43	Hà Nội	20089	29K-399.97	Hà Nội	23214	29K-389.17	Hà Nội
13840	29K-364.52	Hà Nội	16965	29K-352.48	Hà Nội	20090	29K-402.23	Hà Nội	23215	29K-389.76	Hà Nội
13841	29K-367.04	Hà Nội	16966	29K-353.42	Hà Nội	20091	29K-402.87	Hà Nội	23216	29K-391.17	Hà Nội
13842	29K-367.45	Hà Nội	16967	29K-355.30	Hà Nội	20092	29K-405.60	Hà Nội	23217	29K-391.47	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13843	29K-367.52	Hà Nội	16968	29K-356.03	Hà Nội	20093	29K-409.17	Hà Nội	23218	29K-392.81	Hà Nội
13844	29K-369.60	Hà Nội	16969	29K-356.41	Hà Nội	20094	29K-409.94	Hà Nội	23219	29K-393.52	Hà Nội
13845	29K-370.03	Hà Nội	16970	29K-356.43	Hà Nội	20095	29K-411.82	Hà Nội	23220	29K-396.90	Hà Nội
13846	29K-371.20	Hà Nội	16971	29K-358.20	Hà Nội	20096	29K-411.84	Hà Nội	23221	29K-397.02	Hà Nội
13847	29K-371.94	Hà Nội	16972	29K-358.48	Hà Nội	20097	29K-412.10	Hà Nội	23222	29K-397.37	Hà Nội
13848	29K-374.42	Hà Nội	16973	29K-359.05	Hà Nội	20098	29K-412.20	Hà Nội	23223	29K-398.64	Hà Nội
13849	29K-374.61	Hà Nội	16974	29K-359.12	Hà Nội	20099	29K-412.97	Hà Nội	23224	29K-399.27	Hà Nội
13850	29K-374.67	Hà Nội	16975	29K-361.72	Hà Nội	20100	29K-414.43	Hà Nội	23225	29K-401.30	Hà Nội
13851	29K-376.02	Hà Nội	16976	29K-362.37	Hà Nội	20101	29K-414.49	Hà Nội	23226	29K-401.43	Hà Nội
13852	29K-376.42	Hà Nội	16977	29K-362.81	Hà Nội	20102	29K-416.45	Hà Nội	23227	29K-402.34	Hà Nội
13853	29K-376.87	Hà Nội	16978	29K-363.80	Hà Nội	20103	29K-419.02	Hà Nội	23228	29K-402.61	Hà Nội
13854	29K-378.42	Hà Nội	16979	29K-366.27	Hà Nội	20104	29K-423.40	Hà Nội	23229	29K-402.80	Hà Nội
13855	29K-380.50	Hà Nội	16980	29K-369.41	Hà Nội	20105	29K-423.84	Hà Nội	23230	29K-403.60	Hà Nội
13856	29K-382.34	Hà Nội	16981	29K-369.52	Hà Nội	20106	29K-424.17	Hà Nội	23231	29K-403.73	Hà Nội
13857	29K-385.57	Hà Nội	16982	29K-369.76	Hà Nội	20107	29K-426.75	Hà Nội	23232	29K-405.17	Hà Nội
13858	29K-386.27	Hà Nội	16983	29K-370.61	Hà Nội	20108	29K-428.75	Hà Nội	23233	29K-405.84	Hà Nội
13859	29K-386.80	Hà Nội	16984	29K-371.60	Hà Nội	20109	29K-428.92	Hà Nội	23234	29K-407.30	Hà Nội
13860	29K-388.03	Hà Nội	16985	29K-371.76	Hà Nội	20110	29K-433.93	Hà Nội	23235	29K-408.34	Hà Nội
13861	29K-388.42	Hà Nội	16986	29K-372.74	Hà Nội	20111	29K-434.14	Hà Nội	23236	29K-408.42	Hà Nội
13862	29K-389.73	Hà Nội	16987	29K-379.30	Hà Nội	20112	29K-437.74	Hà Nội	23237	29K-408.46	Hà Nội
13863	29K-392.30	Hà Nội	16988	29K-379.78	Hà Nội	20113	29K-438.41	Hà Nội	23238	29K-409.27	Hà Nội
13864	29K-392.62	Hà Nội	16989	29K-380.12	Hà Nội	20114	29K-441.49	Hà Nội	23239	29K-410.74	Hà Nội
13865	29K-393.32	Hà Nội	16990	29K-381.27	Hà Nội	20115	29K-442.54	Hà Nội	23240	29K-411.74	Hà Nội
13866	29K-394.73	Hà Nội	16991	29K-384.62	Hà Nội	20116	29K-443.27	Hà Nội	23241	29K-413.91	Hà Nội
13867	29K-394.80	Hà Nội	16992	29K-385.40	Hà Nội	20117	29K-443.49	Hà Nội	23242	29K-419.23	Hà Nội
13868	29K-394.92	Hà Nội	16993	29K-385.43	Hà Nội	20118	29K-445.64	Hà Nội	23243	29K-419.54	Hà Nội
13869	29K-395.76	Hà Nội	16994	29K-388.72	Hà Nội	20119	29K-446.04	Hà Nội	23244	29K-419.70	Hà Nội
13870	29K-396.54	Hà Nội	16995	29K-388.97	Hà Nội	20120	29K-446.27	Hà Nội	23245	29K-421.03	Hà Nội
13871	29K-398.32	Hà Nội	16996	29K-389.27	Hà Nội	20121	29K-446.34	Hà Nội	23246	29K-424.64	Hà Nội
13872	29K-398.34	Hà Nội	16997	29K-389.93	Hà Nội	20122	29K-448.14	Hà Nội	23247	29K-424.73	Hà Nội
13873	29K-400.64	Hà Nội	16998	29K-390.61	Hà Nội	20123	29K-448.93	Hà Nội	23248	29K-425.30	Hà Nội
13874	29K-401.48	Hà Nội	16999	29K-392.13	Hà Nội	20124	29K-454.30	Hà Nội	23249	29K-427.10	Hà Nội
13875	29K-405.57	Hà Nội	17000	29K-392.48	Hà Nội	20125	29K-456.73	Hà Nội	23250	29K-427.37	Hà Nội
13876	29K-406.24	Hà Nội	17001	29K-392.61	Hà Nội	20126	29K-456.80	Hà Nội	23251	29K-427.53	Hà Nội
13877	29K-406.31	Hà Nội	17002	29K-393.04	Hà Nội	20127	29K-457.23	Hà Nội	23252	29K-429.01	Hà Nội
13878	29K-408.03	Hà Nội	17003	29K-394.53	Hà Nội	20128	29K-458.48	Hà Nội	23253	29K-430.54	Hà Nội
13879	29K-410.34	Hà Nội	17004	29K-395.12	Hà Nội	20129	29K-461.97	Hà Nội	23254	29K-431.82	Hà Nội
13880	29K-410.57	Hà Nội	17005	29K-395.20	Hà Nội	20130	29K-462.04	Hà Nội	23255	29K-432.46	Hà Nội
13881	29K-411.10	Hà Nội	17006	29K-395.57	Hà Nội	20131	29K-462.52	Hà Nội	23256	29K-432.93	Hà Nội
13882	29K-411.21	Hà Nội	17007	29K-397.17	Hà Nội	20132	29K-463.30	Hà Nội	23257	29K-433.97	Hà Nội
13883	29K-411.48	Hà Nội	17008	29K-397.80	Hà Nội	20133	29K-466.41	Hà Nội	23258	29K-434.24	Hà Nội
13884	29K-411.51	Hà Nội	17009	29K-398.50	Hà Nội	20134	29K-467.84	Hà Nội	23259	29K-434.72	Hà Nội
13885	29K-411.70	Hà Nội	17010	29K-400.80	Hà Nội	20135	29K-468.13	Hà Nội	23260	29K-436.47	Hà Nội
13886	29K-413.40	Hà Nội	17011	29K-400.92	Hà Nội	20136	29K-468.43	Hà Nội	23261	29K-437.72	Hà Nội
13887	29K-418.76	Hà Nội	17012	29K-401.03	Hà Nội	20137	29K-473.49	Hà Nội	23262	29K-439.45	Hà Nội
13888	29K-420.14	Hà Nội	17013	29K-401.91	Hà Nội	20138	29K-477.12	Hà Nội	23263	29K-439.74	Hà Nội
13889	29K-420.47	Hà Nội	17014	29K-403.01	Hà Nội	20139	29K-477.31	Hà Nội	23264	29K-441.64	Hà Nội
13890	29K-423.10	Hà Nội	17015	29K-403.78	Hà Nội	20140	34A-919.78	Hải Dương	23265	29K-442.31	Hà Nội
13891	29K-427.41	Hà Nội	17016	29K-404.60	Hà Nội	20141	34A-923.76	Hải Dương	23266	29K-444.82	Hà Nội
13892	29K-427.61	Hà Nội	17017	29K-404.67	Hà Nội	20142	34A-924.97	Hải Dương	23267	29K-447.21	Hà Nội
13893	29K-428.12	Hà Nội	17018	29K-404.72	Hà Nội	20143	34A-927.32	Hải Dương	23268	29K-447.80	Hà Nội
13894	29K-430.20	Hà Nội	17019	29K-404.76	Hà Nội	20144	34A-927.70	Hải Dương	23269	29K-449.27	Hà Nội
13895	29K-432.37	Hà Nội	17020	29K-405.41	Hà Nội	20145	34A-928.72	Hải Dương	23270	29K-450.21	Hà Nội
13896	29K-433.03	Hà Nội	17021	29K-405.42	Hà Nội	20146	34A-930.17	Hải Dương	23271	29K-454.07	Hà Nội
13897	29K-434.61	Hà Nội	17022	29K-406.20	Hà Nội	20147	34A-930.42	Hải Dương	23272	29K-454.50	Hà Nội
13898	29K-435.17	Hà Nội	17023	29K-408.90	Hà Nội	20148	34A-930.75	Hải Dương	23273	29K-455.05	Hà Nội
13899	29K-435.82	Hà Nội	17024	29K-409.51	Hà Nội	20149	34A-932.60	Hải Dương	23274	29K-458.10	Hà Nội
13900	29K-435.94	Hà Nội	17025	29K-414.48	Hà Nội	20150	34A-932.70	Hải Dương	23275	29K-458.32	Hà Nội
13901	29K-437.14	Hà Nội	17026	29K-415.01	Hà Nội	20151	34A-936.70	Hải Dương	23276	29K-459.73	Hà Nội
13902	29K-437.24	Hà Nội	17027	29K-415.30	Hà Nội	20152	34A-936.92	Hải Dương	23277	29K-463.40	Hà Nội
13903	29K-437.97	Hà Nội	17028	29K-416.57	Hà Nội	20153	34A-937.62	Hải Dương	23278	29K-463.43	Hà Nội

11.4
ĐNG
AU
JP C
ET
YUAI

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13904	29K-439.01	Hà Nội	17029	29K-416.76	Hà Nội	20154	34A-939.50	Hải Dương	23279	29K-465.92	Hà Nội
13905	29K-439.73	Hà Nội	17030	29K-417.94	Hà Nội	20155	34A-940.47	Hải Dương	23280	29K-466.84	Hà Nội
13906	29K-444.64	Hà Nội	17031	29K-419.93	Hà Nội	20156	34A-940.78	Hải Dương	23281	29K-466.94	Hà Nội
13907	29K-445.12	Hà Nội	17032	29K-420.10	Hà Nội	20157	34A-941.12	Hải Dương	23282	29K-468.07	Hà Nội
13908	29K-447.30	Hà Nội	17033	29K-421.23	Hà Nội	20158	34A-941.30	Hải Dương	23283	29K-468.49	Hà Nội
13909	29K-448.04	Hà Nội	17034	29K-422.04	Hà Nội	20159	34A-942.20	Hải Dương	23284	29K-468.67	Hà Nội
13910	29K-448.41	Hà Nội	17035	29K-422.31	Hà Nội	20160	34A-945.04	Hải Dương	23285	29K-470.75	Hà Nội
13911	29K-448.90	Hà Nội	17036	29K-423.31	Hà Nội	20161	34A-946.20	Hải Dương	23286	29K-470.93	Hà Nội
13912	29K-449.70	Hà Nội	17037	29K-426.48	Hà Nội	20162	34A-946.92	Hải Dương	23287	29K-471.42	Hà Nội
13913	29K-451.21	Hà Nội	17038	29K-426.60	Hà Nội	20163	34A-951.01	Hải Dương	23288	29K-471.73	Hà Nội
13914	29K-455.37	Hà Nội	17039	29K-426.97	Hà Nội	20164	34A-954.47	Hải Dương	23289	29K-473.21	Hà Nội
13915	29K-456.64	Hà Nội	17040	29K-427.03	Hà Nội	20165	34A-955.17	Hải Dương	23290	29K-473.32	Hà Nội
13916	29K-459.23	Hà Nội	17041	29K-428.50	Hà Nội	20166	34A-955.61	Hải Dương	23291	29K-473.61	Hà Nội
13917	29K-459.49	Hà Nội	17042	29K-428.91	Hà Nội	20167	34A-957.97	Hải Dương	23292	29K-474.84	Hà Nội
13918	29K-459.52	Hà Nội	17043	29K-429.07	Hà Nội	20168	34A-958.70	Hải Dương	23293	29K-474.92	Hà Nội
13919	29K-459.92	Hà Nội	17044	29K-429.41	Hà Nội	20169	34A-961.51	Hải Dương	23294	29K-475.23	Hà Nội
13920	29K-460.12	Hà Nội	17045	29K-430.87	Hà Nội	20170	34A-965.37	Hải Dương	23295	29K-476.12	Hà Nội
13921	29K-460.81	Hà Nội	17046	29K-431.20	Hà Nội	20171	34A-965.67	Hải Dương	23296	34A-920.31	Hải Dương
13922	29K-462.42	Hà Nội	17047	29K-432.04	Hà Nội	20172	34A-967.10	Hải Dương	23297	34A-921.34	Hải Dương
13923	29K-463.01	Hà Nội	17048	29K-432.42	Hà Nội	20173	34A-967.53	Hải Dương	23298	34A-924.34	Hải Dương
13924	29K-463.57	Hà Nội	17049	29K-433.32	Hà Nội	20174	34A-968.41	Hải Dương	23299	34A-924.84	Hải Dương
13925	29K-465.60	Hà Nội	17050	29K-433.45	Hà Nội	20175	34A-969.49	Hải Dương	23300	34A-925.49	Hải Dương
13926	29K-465.61	Hà Nội	17051	29K-436.17	Hà Nội	20176	34A-969.71	Hải Dương	23301	34A-925.71	Hải Dương
13927	29K-465.73	Hà Nội	17052	29K-437.49	Hà Nội	20177	34A-970.61	Hải Dương	23302	34A-925.72	Hải Dương
13928	29K-467.70	Hà Nội	17053	29K-441.46	Hà Nội	20178	34A-973.57	Hải Dương	23303	34A-929.50	Hải Dương
13929	29K-469.80	Hà Nội	17054	29K-442.30	Hà Nội	20179	34A-973.72	Hải Dương	23304	34A-931.84	Hải Dương
13930	29K-471.03	Hà Nội	17055	29K-442.40	Hà Nội	20180	34B-044.91	Hải Dương	23305	34A-932.02	Hải Dương
13931	29K-471.32	Hà Nội	17056	29K-444.90	Hà Nội	20181	34B-045.07	Hải Dương	23306	34A-932.51	Hải Dương
13932	29K-471.53	Hà Nội	17057	29K-444.92	Hà Nội	20182	34B-046.74	Hải Dương	23307	34A-933.07	Hải Dương
13933	29K-472.34	Hà Nội	17058	29K-447.34	Hà Nội	20183	34C-433.20	Hải Dương	23308	34A-933.72	Hải Dương
13934	29K-473.12	Hà Nội	17059	29K-447.81	Hà Nội	20184	34C-434.21	Hải Dương	23309	34A-936.42	Hải Dương
13935	29K-473.48	Hà Nội	17060	29K-448.76	Hà Nội	20185	34C-435.21	Hải Dương	23310	34A-938.30	Hải Dương
13936	29K-473.70	Hà Nội	17061	29K-449.51	Hà Nội	20186	34C-436.81	Hải Dương	23311	34A-938.61	Hải Dương
13937	29K-475.03	Hà Nội	17062	29K-450.12	Hà Nội	20187	34C-437.14	Hải Dương	23312	34A-939.41	Hải Dương
13938	29K-475.31	Hà Nội	17063	29K-451.49	Hà Nội	20188	34C-437.21	Hải Dương	23313	34A-939.64	Hải Dương
13939	29K-476.45	Hà Nội	17064	29K-451.82	Hà Nội	20189	34C-437.54	Hải Dương	23314	34A-949.03	Hải Dương
13940	29K-476.82	Hà Nội	17065	29K-452.12	Hà Nội	20190	34C-437.78	Hải Dương	23315	34A-949.10	Hải Dương
13941	29K-477.40	Hà Nội	17066	29K-452.14	Hà Nội	20191	34C-438.17	Hải Dương	23316	34A-950.75	Hải Dương
13942	34A-919.64	Hải Dương	17067	29K-453.04	Hà Nội	20192	34C-440.97	Hải Dương	23317	34A-951.73	Hải Dương
13943	34A-919.80	Hải Dương	17068	29K-453.37	Hà Nội	20193	34C-442.92	Hải Dương	23318	34A-951.90	Hải Dương
13944	34A-920.07	Hải Dương	17069	29K-453.51	Hà Nội	20194	34C-444.51	Hải Dương	23319	34A-960.34	Hải Dương
13945	34A-921.47	Hải Dương	17070	29K-454.49	Hà Nội	20195	34C-445.47	Hải Dương	23320	34A-960.53	Hải Dương
13946	34A-923.37	Hải Dương	17071	29K-457.40	Hà Nội	20196	34C-448.30	Hải Dương	23321	34A-963.13	Hải Dương
13947	34A-923.75	Hải Dương	17072	29K-457.62	Hà Nội	20197	34C-448.51	Hải Dương	23322	34A-963.23	Hải Dương
13948	34A-925.94	Hải Dương	17073	29K-457.72	Hà Nội	20198	34C-448.97	Hải Dương	23323	34A-964.23	Hải Dương
13949	34A-928.23	Hải Dương	17074	29K-458.27	Hà Nội	20199	34C-451.41	Hải Dương	23324	34A-964.31	Hải Dương
13950	34A-929.61	Hải Dương	17075	29K-463.24	Hà Nội	20200	34D-039.82	Hải Dương	23325	34A-964.84	Hải Dương
13951	34A-930.62	Hải Dương	17076	29K-464.61	Hà Nội	20201	34D-040.71	Hải Dương	23326	34A-965.47	Hải Dương
13952	34A-937.24	Hải Dương	17077	29K-465.31	Hà Nội	20202	34D-041.50	Hải Dương	23327	34A-965.54	Hải Dương
13953	34A-939.07	Hải Dương	17078	29K-465.51	Hà Nội	20203	34D-041.75	Hải Dương	23328	34A-965.60	Hải Dương
13954	34A-941.31	Hải Dương	17079	29K-466.54	Hà Nội	20204	34D-042.45	Hải Dương	23329	34A-967.74	Hải Dương
13955	34A-943.45	Hải Dương	17080	29K-466.82	Hà Nội	20205	35A-469.54	Ninh Bình	23330	34A-968.14	Hải Dương
13956	34A-946.52	Hải Dương	17081	29K-466.97	Hà Nội	20206	35A-469.71	Ninh Bình	23331	34A-973.03	Hải Dương
13957	34A-948.03	Hải Dương	17082	29K-467.17	Hà Nội	20207	35A-471.37	Ninh Bình	23332	34A-975.54	Hải Dương
13958	34A-949.21	Hải Dương	17083	29K-468.34	Hà Nội	20208	35A-472.49	Ninh Bình	23333	34A-975.62	Hải Dương
13959	34A-951.27	Hải Dương	17084	29K-468.82	Hà Nội	20209	35A-473.60	Ninh Bình	23334	34A-976.02	Hải Dương
13960	34A-953.45	Hải Dương	17085	29K-468.90	Hà Nội	20210	35A-474.53	Ninh Bình	23335	34A-976.34	Hải Dương
13961	34A-954.71	Hải Dương	17086	29K-471.13	Hà Nội	20211	35A-477.46	Ninh Bình	23336	34A-976.48	Hải Dương
13962	34A-956.21	Hải Dương	17087	29K-472.50	Hà Nội	20212	35A-482.02	Ninh Bình	23337	34B-043.78	Hải Dương
13963	34A-959.43	Hải Dương	17088	29K-474.04	Hà Nội	20213	35A-482.51	Ninh Bình	23338	34B-045.01	Hải Dương
13964	34A-960.81	Hải Dương	17089	29K-476.05	Hà Nội	20214	35A-484.45	Ninh Bình	23339	34B-045.02	Hải Dương

TY
IA
NH
AM
-T.P.H

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
13965	34A-960.91	Hải Dương	17090	29K-477.43	Hà Nội	20215	35A-484.50	Ninh Bình	23340	34B-046.27	Hải Dương
13966	34A-961.43	Hải Dương	17091	34A-919.20	Hải Dương	20216	35B-024.05	Ninh Bình	23341	34B-046.34	Hải Dương
13967	34A-961.45	Hải Dương	17092	34A-919.92	Hải Dương	20217	35B-024.47	Ninh Bình	23342	34B-046.41	Hải Dương
13968	34A-962.50	Hải Dương	17093	34A-921.03	Hải Dương	20218	35B-024.93	Ninh Bình	23343	34C-434.07	Hải Dương
13969	34A-964.34	Hải Dương	17094	34A-921.76	Hải Dương	20219	35B-025.81	Ninh Bình	23344	34C-434.13	Hải Dương
13970	34A-965.30	Hải Dương	17095	34A-922.07	Hải Dương	20220	35B-025.84	Ninh Bình	23345	34C-437.93	Hải Dương
13971	34A-966.17	Hải Dương	17096	34A-922.41	Hải Dương	20221	35C-180.46	Ninh Bình	23346	34C-438.13	Hải Dương
13972	34A-966.71	Hải Dương	17097	34A-923.74	Hải Dương	20222	35C-183.17	Ninh Bình	23347	34C-440.87	Hải Dương
13973	34A-966.72	Hải Dương	17098	34A-923.81	Hải Dương	20223	35C-184.76	Ninh Bình	23348	34C-442.20	Hải Dương
13974	34A-966.93	Hải Dương	17099	34A-924.17	Hải Dương	20224	35C-185.27	Ninh Bình	23349	34C-443.12	Hải Dương
13975	34A-967.32	Hải Dương	17100	34A-924.90	Hải Dương	20225	35C-185.37	Ninh Bình	23350	34C-443.76	Hải Dương
13976	34A-968.10	Hải Dương	17101	34A-929.17	Hải Dương	20226	35C-185.80	Ninh Bình	23351	34C-446.21	Hải Dương
13977	34A-970.49	Hải Dương	17102	34A-929.67	Hải Dương	20227	35D-015.81	Ninh Bình	23352	34C-446.48	Hải Dương
13978	34A-972.17	Hải Dương	17103	34A-935.21	Hải Dương	20228	35D-016.47	Ninh Bình	23353	34C-446.76	Hải Dương
13979	34A-972.20	Hải Dương	17104	34A-940.84	Hải Dương	20229	35D-016.60	Ninh Bình	23354	34C-447.46	Hải Dương
13980	34A-972.21	Hải Dương	17105	34A-943.74	Hải Dương	20230	36B-047.50	Thanh Hóa	23355	34C-447.76	Hải Dương
13981	34A-972.34	Hải Dương	17106	34A-947.80	Hải Dương	20231	36B-048.72	Thanh Hóa	23356	34C-448.02	Hải Dương
13982	34A-973.91	Hải Dương	17107	34A-947.92	Hải Dương	20232	36B-050.78	Thanh Hóa	23357	34C-449.41	Hải Dương
13983	34A-974.17	Hải Dương	17108	34A-948.82	Hải Dương	20233	36C-546.60	Thanh Hóa	23358	34C-453.02	Hải Dương
13984	34A-974.40	Hải Dương	17109	34A-949.27	Hải Dương	20234	36C-547.43	Thanh Hóa	23359	34D-038.54	Hải Dương
13985	34B-044.43	Hải Dương	17110	34A-951.05	Hải Dương	20235	36C-548.64	Thanh Hóa	23360	34D-039.62	Hải Dương
13986	34B-044.84	Hải Dương	17111	34A-951.21	Hải Dương	20236	36C-550.01	Thanh Hóa	23361	34D-039.75	Hải Dương
13987	34B-045.31	Hải Dương	17112	34A-952.74	Hải Dương	20237	36C-550.41	Thanh Hóa	23362	34D-041.23	Hải Dương
13988	34B-045.52	Hải Dương	17113	34A-953.51	Hải Dương	20238	36C-551.34	Thanh Hóa	23363	34D-041.37	Hải Dương
13989	34B-046.23	Hải Dương	17114	34A-953.52	Hải Dương	20239	36C-552.72	Thanh Hóa	23364	34D-042.02	Hải Dương
13990	34C-433.71	Hải Dương	17115	34A-954.17	Hải Dương	20240	36C-552.76	Thanh Hóa	23365	35A-468.03	Ninh Bình
13991	34C-434.54	Hải Dương	17116	34A-954.78	Hải Dương	20241	36C-556.31	Thanh Hóa	23366	35A-469.47	Ninh Bình
13992	34C-440.27	Hải Dương	17117	34A-955.80	Hải Dương	20242	36C-556.37	Thanh Hóa	23367	35A-471.12	Ninh Bình
13993	34C-443.75	Hải Dương	17118	34A-956.52	Hải Dương	20243	36C-556.93	Thanh Hóa	23368	35A-471.62	Ninh Bình
13994	34C-446.97	Hải Dương	17119	34A-956.84	Hải Dương	20244	36C-557.82	Thanh Hóa	23369	35A-474.14	Ninh Bình
13995	34C-447.43	Hải Dương	17120	34A-958.57	Hải Dương	20245	36C-559.90	Thanh Hóa	23370	35A-474.23	Ninh Bình
13996	34C-450.57	Hải Dương	17121	34A-958.74	Hải Dương	20246	36C-562.01	Thanh Hóa	23371	35A-475.02	Ninh Bình
13997	34C-450.73	Hải Dương	17122	34A-961.93	Hải Dương	20247	36C-563.27	Thanh Hóa	23372	35A-475.23	Ninh Bình
13998	34C-450.93	Hải Dương	17123	34A-962.31	Hải Dương	20248	36C-563.76	Thanh Hóa	23373	35A-475.46	Ninh Bình
13999	34C-452.04	Hải Dương	17124	34A-963.49	Hải Dương	20249	36C-567.21	Thanh Hóa	23374	35A-475.54	Ninh Bình
14000	34D-038.94	Hải Dương	17125	34A-965.02	Hải Dương	20250	36C-568.57	Thanh Hóa	23375	35A-476.53	Ninh Bình
14001	34D-039.04	Hải Dương	17126	34A-970.82	Hải Dương	20251	36C-569.71	Thanh Hóa	23376	35A-478.12	Ninh Bình
14002	34D-042.13	Hải Dương	17127	34A-973.05	Hải Dương	20252	36C-570.20	Thanh Hóa	23377	35A-478.48	Ninh Bình
14003	35A-463.70	Ninh Bình	17128	34A-974.14	Hải Dương	20253	36C-571.02	Thanh Hóa	23378	35A-479.27	Ninh Bình
14004	35A-465.67	Ninh Bình	17129	34A-976.04	Hải Dương	20254	36C-572.70	Thanh Hóa	23379	35A-480.10	Ninh Bình
14005	35A-465.84	Ninh Bình	17130	34B-044.87	Hải Dương	20255	36C-574.93	Thanh Hóa	23380	35A-480.27	Ninh Bình
14006	35A-467.03	Ninh Bình	17131	34C-433.93	Hải Dương	20256	36C-575.03	Thanh Hóa	23381	35A-481.02	Ninh Bình
14007	35A-467.70	Ninh Bình	17132	34C-436.48	Hải Dương	20257	36C-576.04	Thanh Hóa	23382	35A-482.07	Ninh Bình
14008	35A-468.27	Ninh Bình	17133	34C-438.46	Hải Dương	20258	36C-576.32	Thanh Hóa	23383	35A-482.24	Ninh Bình
14009	35A-468.71	Ninh Bình	17134	34C-440.49	Hải Dương	20259	36C-576.45	Thanh Hóa	23384	35B-022.49	Ninh Bình
14010	35A-472.42	Ninh Bình	17135	34C-441.27	Hải Dương	20260	36C-577.90	Thanh Hóa	23385	35B-022.84	Ninh Bình
14011	35A-472.87	Ninh Bình	17136	34C-441.37	Hải Dương	20261	36C-581.20	Thanh Hóa	23386	35B-022.90	Ninh Bình
14012	35A-474.49	Ninh Bình	17137	34C-441.51	Hải Dương	20262	36C-582.05	Thanh Hóa	23387	35B-024.34	Ninh Bình
14013	35A-477.80	Ninh Bình	17138	34C-441.87	Hải Dương	20263	36D-029.62	Thanh Hóa	23388	35B-025.17	Ninh Bình
14014	35A-479.94	Ninh Bình	17139	34C-442.72	Hải Dương	20264	36D-029.72	Thanh Hóa	23389	35B-025.32	Ninh Bình
14015	35A-480.01	Ninh Bình	17140	34C-443.01	Hải Dương	20265	36D-030.60	Thanh Hóa	23390	35B-025.60	Ninh Bình
14016	35A-480.61	Ninh Bình	17141	34C-443.17	Hải Dương	20266	36D-033.05	Thanh Hóa	23391	35C-180.14	Ninh Bình
14017	35A-481.04	Ninh Bình	17142	34C-443.40	Hải Dương	20267	36K-229.07	Thanh Hóa	23392	35C-180.20	Ninh Bình
14018	35A-481.05	Ninh Bình	17143	34C-443.81	Hải Dương	20268	36K-229.46	Thanh Hóa	23393	35C-180.31	Ninh Bình
14019	35B-023.51	Ninh Bình	17144	34C-444.53	Hải Dương	20269	36K-230.70	Thanh Hóa	23394	35C-180.48	Ninh Bình
14020	35B-023.87	Ninh Bình	17145	34C-445.42	Hải Dương	20270	36K-230.82	Thanh Hóa	23395	35C-181.01	Ninh Bình
14021	35B-024.87	Ninh Bình	17146	34C-448.46	Hải Dương	20271	36K-230.90	Thanh Hóa	23396	35C-181.45	Ninh Bình
14022	35C-179.87	Ninh Bình	17147	34C-449.46	Hải Dương	20272	36K-231.71	Thanh Hóa	23397	35C-182.14	Ninh Bình
14023	35C-180.40	Ninh Bình	17148	34C-449.48	Hải Dương	20273	36K-231.92	Thanh Hóa	23398	35C-182.78	Ninh Bình
14024	35C-181.31	Ninh Bình	17149	34C-450.24	Hải Dương	20274	36K-238.34	Thanh Hóa	23399	35D-016.34	Ninh Bình
14025	35C-183.45	Ninh Bình	17150	34C-450.34	Hải Dương	20275	36K-238.93	Thanh Hóa	23400	35D-017.75	Ninh Bình

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14026	35C-185.72	Ninh Bình	17151	34C-450.46	Hải Dương	20276	36K-240.45	Thanh Hóa	23401	35D-019.78	Ninh Bình
14027	35C-186.49	Ninh Bình	17152	34C-450.53	Hải Dương	20277	36K-241.64	Thanh Hóa	23402	36B-047.46	Thanh Hóa
14028	35D-015.82	Ninh Bình	17153	34C-451.01	Hải Dương	20278	36K-241.97	Thanh Hóa	23403	36B-047.90	Thanh Hóa
14029	35D-018.34	Ninh Bình	17154	34D-039.49	Hải Dương	20279	36K-242.64	Thanh Hóa	23404	36B-047.93	Thanh Hóa
14030	35D-018.61	Ninh Bình	17155	34D-040.17	Hải Dương	20280	36K-243.48	Thanh Hóa	23405	36B-048.10	Thanh Hóa
14031	35D-018.91	Ninh Bình	17156	34D-040.62	Hải Dương	20281	36K-243.57	Thanh Hóa	23406	36B-050.27	Thanh Hóa
14032	36B-047.84	Thanh Hóa	17157	34D-041.94	Hải Dương	20282	36K-244.30	Thanh Hóa	23407	36C-546.74	Thanh Hóa
14033	36B-048.43	Thanh Hóa	17158	34D-042.20	Hải Dương	20283	36K-244.41	Thanh Hóa	23408	36C-551.87	Thanh Hóa
14034	36B-050.74	Thanh Hóa	17159	35A-464.27	Ninh Bình	20284	36K-247.54	Thanh Hóa	23409	36C-552.50	Thanh Hóa
14035	36C-546.87	Thanh Hóa	17160	35A-465.80	Ninh Bình	20285	36K-248.67	Thanh Hóa	23410	36C-553.05	Thanh Hóa
14036	36C-548.01	Thanh Hóa	17161	35A-469.02	Ninh Bình	20286	36K-251.12	Thanh Hóa	23411	36C-553.40	Thanh Hóa
14037	36C-549.30	Thanh Hóa	17162	35A-470.31	Ninh Bình	20287	36K-251.62	Thanh Hóa	23412	36C-558.23	Thanh Hóa
14038	36C-549.41	Thanh Hóa	17163	35A-470.50	Ninh Bình	20288	36K-251.84	Thanh Hóa	23413	36C-558.90	Thanh Hóa
14039	36C-551.72	Thanh Hóa	17164	35A-470.87	Ninh Bình	20289	36K-252.21	Thanh Hóa	23414	36C-559.24	Thanh Hóa
14040	36C-552.40	Thanh Hóa	17165	35A-476.34	Ninh Bình	20290	36K-255.40	Thanh Hóa	23415	36C-560.20	Thanh Hóa
14041	36C-553.24	Thanh Hóa	17166	35A-477.02	Ninh Bình	20291	36K-256.76	Thanh Hóa	23416	36C-561.80	Thanh Hóa
14042	36C-553.50	Thanh Hóa	17167	35A-477.49	Ninh Bình	20292	36K-257.01	Thanh Hóa	23417	36C-564.87	Thanh Hóa
14043	36C-554.41	Thanh Hóa	17168	35A-478.50	Ninh Bình	20293	36K-257.10	Thanh Hóa	23418	36C-565.46	Thanh Hóa
14044	36C-555.42	Thanh Hóa	17169	35A-479.43	Ninh Bình	20294	36K-257.14	Thanh Hóa	23419	36C-567.05	Thanh Hóa
14045	36C-558.82	Thanh Hóa	17170	35A-483.05	Ninh Bình	20295	36K-257.71	Thanh Hóa	23420	36C-567.10	Thanh Hóa
14046	36C-559.10	Thanh Hóa	17171	35A-484.57	Ninh Bình	20296	36K-257.74	Thanh Hóa	23421	36C-570.41	Thanh Hóa
14047	36C-563.84	Thanh Hóa	17172	35B-022.92	Ninh Bình	20297	36K-259.07	Thanh Hóa	23422	36C-574.70	Thanh Hóa
14048	36C-563.90	Thanh Hóa	17173	35B-023.54	Ninh Bình	20298	36K-261.57	Thanh Hóa	23423	36C-575.70	Thanh Hóa
14049	36C-565.75	Thanh Hóa	17174	35B-024.72	Ninh Bình	20299	36K-262.94	Thanh Hóa	23424	36C-577.17	Thanh Hóa
14050	36C-570.64	Thanh Hóa	17175	35B-025.94	Ninh Bình	20300	36K-267.17	Thanh Hóa	23425	36C-577.46	Thanh Hóa
14051	36C-571.30	Thanh Hóa	17176	35B-026.01	Ninh Bình	20301	36K-269.37	Thanh Hóa	23426	36C-578.41	Thanh Hóa
14052	36C-573.40	Thanh Hóa	17177	35C-181.40	Ninh Bình	20302	36K-269.40	Thanh Hóa	23427	36C-578.70	Thanh Hóa
14053	36C-575.97	Thanh Hóa	17178	35C-181.73	Ninh Bình	20303	36K-270.04	Thanh Hóa	23428	36C-579.01	Thanh Hóa
14054	36C-577.48	Thanh Hóa	17179	35C-183.31	Ninh Bình	20304	36K-270.20	Thanh Hóa	23429	36C-579.27	Thanh Hóa
14055	36C-580.48	Thanh Hóa	17180	35C-185.41	Ninh Bình	20305	36K-270.61	Thanh Hóa	23430	36C-581.47	Thanh Hóa
14056	36C-581.30	Thanh Hóa	17181	35C-186.48	Ninh Bình	20306	36K-271.74	Thanh Hóa	23431	36D-030.14	Thanh Hóa
14057	36D-030.72	Thanh Hóa	17182	35D-016.52	Ninh Bình	20307	36K-273.97	Thanh Hóa	23432	36D-031.90	Thanh Hóa
14058	36D-031.61	Thanh Hóa	17183	35D-016.57	Ninh Bình	20308	36K-274.23	Thanh Hóa	23433	36K-181.99	Thanh Hóa
14059	36D-032.51	Thanh Hóa	17184	35D-016.64	Ninh Bình	20309	36K-275.31	Thanh Hóa	23434	36K-229.41	Thanh Hóa
14060	36K-232.31	Thanh Hóa	17185	36B-048.12	Thanh Hóa	20310	36K-275.60	Thanh Hóa	23435	36K-229.72	Thanh Hóa
14061	36K-234.93	Thanh Hóa	17186	36B-048.81	Thanh Hóa	20311	36K-276.91	Thanh Hóa	23436	36K-230.13	Thanh Hóa
14062	36K-234.94	Thanh Hóa	17187	36B-050.42	Thanh Hóa	20312	36K-277.43	Thanh Hóa	23437	36K-232.20	Thanh Hóa
14063	36K-235.27	Thanh Hóa	17188	36C-549.50	Thanh Hóa	20313	36K-277.80	Thanh Hóa	23438	36K-232.45	Thanh Hóa
14064	36K-236.62	Thanh Hóa	17189	36C-550.80	Thanh Hóa	20314	36K-278.60	Thanh Hóa	23439	36K-234.12	Thanh Hóa
14065	36K-237.34	Thanh Hóa	17190	36C-553.21	Thanh Hóa	20315	36K-279.20	Thanh Hóa	23440	36K-234.52	Thanh Hóa
14066	36K-238.62	Thanh Hóa	17191	36C-553.81	Thanh Hóa	20316	36K-279.49	Thanh Hóa	23441	36K-237.01	Thanh Hóa
14067	36K-240.17	Thanh Hóa	17192	36C-554.01	Thanh Hóa	20317	36K-280.30	Thanh Hóa	23442	36K-237.05	Thanh Hóa
14068	36K-242.01	Thanh Hóa	17193	36C-556.42	Thanh Hóa	20318	36K-280.61	Thanh Hóa	23443	36K-238.30	Thanh Hóa
14069	36K-244.76	Thanh Hóa	17194	36C-556.62	Thanh Hóa	20319	36K-282.49	Thanh Hóa	23444	36K-238.50	Thanh Hóa
14070	36K-244.81	Thanh Hóa	17195	36C-556.71	Thanh Hóa	20320	36K-283.53	Thanh Hóa	23445	36K-244.20	Thanh Hóa
14071	36K-248.40	Thanh Hóa	17196	36C-556.82	Thanh Hóa	20321	36K-283.70	Thanh Hóa	23446	36K-245.82	Thanh Hóa
14072	36K-248.41	Thanh Hóa	17197	36C-557.78	Thanh Hóa	20322	36K-284.40	Thanh Hóa	23447	36K-246.13	Thanh Hóa
14073	36K-248.43	Thanh Hóa	17198	36C-559.82	Thanh Hóa	20323	36K-287.73	Thanh Hóa	23448	36K-246.27	Thanh Hóa
14074	36K-248.78	Thanh Hóa	17199	36C-562.78	Thanh Hóa	20324	36K-288.37	Thanh Hóa	23449	36K-246.84	Thanh Hóa
14075	36K-249.10	Thanh Hóa	17200	36C-563.23	Thanh Hóa	20325	36K-291.21	Thanh Hóa	23450	36K-249.05	Thanh Hóa
14076	36K-249.52	Thanh Hóa	17201	36C-564.76	Thanh Hóa	20326	36K-292.82	Thanh Hóa	23451	36K-257.34	Thanh Hóa
14077	36K-250.30	Thanh Hóa	17202	36C-565.72	Thanh Hóa	20327	36K-293.32	Thanh Hóa	23452	36K-257.82	Thanh Hóa
14078	36K-250.41	Thanh Hóa	17203	36C-569.42	Thanh Hóa	20328	36K-293.72	Thanh Hóa	23453	36K-258.01	Thanh Hóa
14079	36K-250.94	Thanh Hóa	17204	36C-570.72	Thanh Hóa	20329	36K-294.75	Thanh Hóa	23454	36K-258.43	Thanh Hóa
14080	36K-252.62	Thanh Hóa	17205	36C-571.53	Thanh Hóa	20330	36K-295.27	Thanh Hóa	23455	36K-262.30	Thanh Hóa
14081	36K-254.23	Thanh Hóa	17206	36C-576.51	Thanh Hóa	20331	36K-295.34	Thanh Hóa	23456	36K-263.14	Thanh Hóa
14082	36K-254.84	Thanh Hóa	17207	36C-577.60	Thanh Hóa	20332	36K-295.84	Thanh Hóa	23457	36K-263.21	Thanh Hóa
14083	36K-254.87	Thanh Hóa	17208	36C-577.87	Thanh Hóa	20333	36K-295.94	Thanh Hóa	23458	36K-263.52	Thanh Hóa
14084	36K-255.05	Thanh Hóa	17209	36C-578.73	Thanh Hóa	20334	36K-297.07	Thanh Hóa	23459	36K-265.45	Thanh Hóa
14085	36K-256.87	Thanh Hóa	17210	36C-579.48	Thanh Hóa	20335	36K-297.72	Thanh Hóa	23460	36K-268.50	Thanh Hóa
14086	36K-257.78	Thanh Hóa	17211	36C-580.20	Thanh Hóa	20336	36K-298.37	Thanh Hóa	23461	36K-268.97	Thanh Hóa

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14087	36K-257.80	Thanh Hóa	17212	36C-580.97	Thanh Hóa	20337	36K-298.76	Thanh Hóa	23462	36K-270.01	Thanh Hóa
14088	36K-257.84	Thanh Hóa	17213	36D-030.91	Thanh Hóa	20338	36K-300.52	Thanh Hóa	23463	36K-271.40	Thanh Hóa
14089	36K-260.24	Thanh Hóa	17214	36D-031.52	Thanh Hóa	20339	36K-300.61	Thanh Hóa	23464	36K-272.45	Thanh Hóa
14090	36K-260.45	Thanh Hóa	17215	36K-229.04	Thanh Hóa	20340	36K-301.43	Thanh Hóa	23465	36K-273.92	Thanh Hóa
14091	36K-260.46	Thanh Hóa	17216	36K-229.14	Thanh Hóa	20341	36K-302.46	Thanh Hóa	23466	36K-273.93	Thanh Hóa
14092	36K-261.04	Thanh Hóa	17217	36K-230.48	Thanh Hóa	20342	36K-302.48	Thanh Hóa	23467	36K-274.42	Thanh Hóa
14093	36K-261.20	Thanh Hóa	17218	36K-233.20	Thanh Hóa	20343	36K-302.53	Thanh Hóa	23468	36K-275.74	Thanh Hóa
14094	36K-264.05	Thanh Hóa	17219	36K-234.57	Thanh Hóa	20344	36K-302.91	Thanh Hóa	23469	36K-279.74	Thanh Hóa
14095	36K-265.27	Thanh Hóa	17220	36K-234.60	Thanh Hóa	20345	36K-303.48	Thanh Hóa	23470	36K-280.46	Thanh Hóa
14096	36K-266.41	Thanh Hóa	17221	36K-235.02	Thanh Hóa	20346	36K-304.87	Thanh Hóa	23471	36K-280.71	Thanh Hóa
14097	36K-267.57	Thanh Hóa	17222	36K-236.67	Thanh Hóa	20347	37B-047.31	Nghệ An	23472	36K-282.17	Thanh Hóa
14098	36K-268.04	Thanh Hóa	17223	36K-237.76	Thanh Hóa	20348	37B-048.20	Nghệ An	23473	36K-282.67	Thanh Hóa
14099	36K-269.52	Thanh Hóa	17224	36K-237.92	Thanh Hóa	20349	37B-049.73	Nghệ An	23474	36K-284.21	Thanh Hóa
14100	36K-270.02	Thanh Hóa	17225	36K-238.70	Thanh Hóa	20350	37C-569.10	Nghệ An	23475	36K-286.71	Thanh Hóa
14101	36K-270.54	Thanh Hóa	17226	36K-240.37	Thanh Hóa	20351	37C-569.42	Nghệ An	23476	36K-286.91	Thanh Hóa
14102	36K-273.02	Thanh Hóa	17227	36K-241.17	Thanh Hóa	20352	37C-570.20	Nghệ An	23477	36K-292.02	Thanh Hóa
14103	36K-273.90	Thanh Hóa	17228	36K-243.78	Thanh Hóa	20353	37C-571.91	Nghệ An	23478	36K-292.12	Thanh Hóa
14104	36K-276.57	Thanh Hóa	17229	36K-244.27	Thanh Hóa	20354	37C-571.94	Nghệ An	23479	36K-294.02	Thanh Hóa
14105	36K-279.37	Thanh Hóa	17230	36K-246.52	Thanh Hóa	20355	37C-572.71	Nghệ An	23480	36K-296.45	Thanh Hóa
14106	36K-281.02	Thanh Hóa	17231	36K-247.72	Thanh Hóa	20356	37C-575.01	Nghệ An	23481	36K-298.94	Thanh Hóa
14107	36K-281.37	Thanh Hóa	17232	36K-248.53	Thanh Hóa	20357	37C-575.50	Nghệ An	23482	36K-299.37	Thanh Hóa
14108	36K-281.50	Thanh Hóa	17233	36K-249.72	Thanh Hóa	20358	37C-577.81	Nghệ An	23483	36K-302.47	Thanh Hóa
14109	36K-283.74	Thanh Hóa	17234	36K-249.73	Thanh Hóa	20359	37C-578.04	Nghệ An	23484	36K-303.75	Thanh Hóa
14110	36K-285.34	Thanh Hóa	17235	36K-250.43	Thanh Hóa	20360	37C-578.32	Nghệ An	23485	36K-305.76	Thanh Hóa
14111	36K-285.84	Thanh Hóa	17236	36K-250.78	Thanh Hóa	20361	37C-581.57	Nghệ An	23486	36K-306.37	Thanh Hóa
14112	36K-287.49	Thanh Hóa	17237	36K-252.40	Thanh Hóa	20362	37C-582.21	Nghệ An	23487	37B-046.67	Nghệ An
14113	36K-288.93	Thanh Hóa	17238	36K-252.60	Thanh Hóa	20363	37C-583.31	Nghệ An	23488	37B-049.01	Nghệ An
14114	36K-289.31	Thanh Hóa	17239	36K-252.92	Thanh Hóa	20364	37C-583.73	Nghệ An	23489	37B-049.07	Nghệ An
14115	36K-290.37	Thanh Hóa	17240	36K-253.75	Thanh Hóa	20365	37C-584.91	Nghệ An	23490	37B-049.53	Nghệ An
14116	36K-291.84	Thanh Hóa	17241	36K-254.34	Thanh Hóa	20366	37C-585.20	Nghệ An	23491	37B-049.78	Nghệ An
14117	36K-292.78	Thanh Hóa	17242	36K-255.02	Thanh Hóa	20367	37C-585.75	Nghệ An	23492	37B-049.84	Nghệ An
14118	36K-294.72	Thanh Hóa	17243	36K-256.02	Thanh Hóa	20368	37C-587.34	Nghệ An	23493	37C-568.78	Nghệ An
14119	36K-295.24	Thanh Hóa	17244	36K-260.37	Thanh Hóa	20369	37C-587.57	Nghệ An	23494	37C-570.32	Nghệ An
14120	36K-295.53	Thanh Hóa	17245	36K-261.45	Thanh Hóa	20370	37C-588.49	Nghệ An	23495	37C-570.47	Nghệ An
14121	36K-296.49	Thanh Hóa	17246	36K-262.32	Thanh Hóa	20371	37C-589.02	Nghệ An	23496	37C-571.31	Nghệ An
14122	36K-298.72	Thanh Hóa	17247	36K-264.12	Thanh Hóa	20372	37C-592.54	Nghệ An	23497	37C-571.42	Nghệ An
14123	36K-299.45	Thanh Hóa	17248	36K-266.50	Thanh Hóa	20373	37C-595.74	Nghệ An	23498	37C-571.50	Nghệ An
14124	36K-300.93	Thanh Hóa	17249	36K-268.42	Thanh Hóa	20374	37C-595.87	Nghệ An	23499	37C-573.27	Nghệ An
14125	36K-301.57	Thanh Hóa	17250	36K-270.62	Thanh Hóa	20375	37C-596.84	Nghệ An	23500	37C-573.47	Nghệ An
14126	36K-303.32	Thanh Hóa	17251	36K-272.48	Thanh Hóa	20376	37C-597.10	Nghệ An	23501	37C-574.31	Nghệ An
14127	36K-303.61	Thanh Hóa	17252	36K-275.02	Thanh Hóa	20377	37C-597.37	Nghệ An	23502	37C-577.80	Nghệ An
14128	36K-303.62	Thanh Hóa	17253	36K-275.14	Thanh Hóa	20378	37D-048.42	Nghệ An	23503	37C-580.43	Nghệ An
14129	36K-303.91	Thanh Hóa	17254	36K-276.50	Thanh Hóa	20379	37D-048.87	Nghệ An	23504	37C-580.71	Nghệ An
14130	36K-305.47	Thanh Hóa	17255	36K-278.37	Thanh Hóa	20380	37D-049.48	Nghệ An	23505	37C-580.74	Nghệ An
14131	37B-046.62	Nghệ An	17256	36K-279.70	Thanh Hóa	20381	37D-049.54	Nghệ An	23506	37C-581.20	Nghệ An
14132	37B-047.24	Nghệ An	17257	36K-279.93	Thanh Hóa	20382	37D-050.64	Nghệ An	23507	37C-581.62	Nghệ An
14133	37B-047.54	Nghệ An	17258	36K-280.04	Thanh Hóa	20383	37K-483.01	Nghệ An	23508	37C-589.27	Nghệ An
14134	37B-047.81	Nghệ An	17259	36K-284.76	Thanh Hóa	20384	37K-485.70	Nghệ An	23509	37C-591.57	Nghệ An
14135	37B-048.62	Nghệ An	17260	36K-285.30	Thanh Hóa	20385	37K-488.27	Nghệ An	23510	37C-592.51	Nghệ An
14136	37B-049.23	Nghệ An	17261	36K-286.49	Thanh Hóa	20386	37K-489.32	Nghệ An	23511	37C-592.72	Nghệ An
14137	37B-050.43	Nghệ An	17262	36K-287.47	Thanh Hóa	20387	37K-489.40	Nghệ An	23512	37C-592.80	Nghệ An
14138	37C-566.91	Nghệ An	17263	36K-290.57	Thanh Hóa	20388	37K-489.87	Nghệ An	23513	37C-593.10	Nghệ An
14139	37C-570.24	Nghệ An	17264	36K-290.78	Thanh Hóa	20389	37K-490.07	Nghệ An	23514	37C-594.05	Nghệ An
14140	37C-571.52	Nghệ An	17265	36K-291.61	Thanh Hóa	20390	37K-491.23	Nghệ An	23515	37C-595.20	Nghệ An
14141	37C-572.30	Nghệ An	17266	36K-301.61	Thanh Hóa	20391	37K-492.03	Nghệ An	23516	37C-596.53	Nghệ An
14142	37C-572.46	Nghệ An	17267	36K-303.10	Thanh Hóa	20392	37K-494.52	Nghệ An	23517	37D-047.27	Nghệ An
14143	37C-574.07	Nghệ An	17268	36K-303.50	Thanh Hóa	20393	37K-495.62	Nghệ An	23518	37D-047.64	Nghệ An
14144	37C-579.93	Nghệ An	17269	36K-305.24	Thanh Hóa	20394	37K-496.27	Nghệ An	23519	37D-047.78	Nghệ An
14145	37C-581.72	Nghệ An	17270	36K-305.43	Thanh Hóa	20395	37K-497.13	Nghệ An	23520	37D-048.75	Nghệ An
14146	37C-582.74	Nghệ An	17271	36K-305.92	Thanh Hóa	20396	37K-497.14	Nghệ An	23521	37D-049.64	Nghệ An
14147	37C-583.21	Nghệ An	17272	36K-305.93	Thanh Hóa	20397	37K-499.64	Nghệ An	23522	37K-482.20	Nghệ An

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14148	37C-583.78	Nghệ An	17273	36K-306.75	Thanh Hóa	20398	37K-500.90	Nghệ An	23523	37K-482.50	Nghệ An
14149	37C-583.94	Nghệ An	17274	37B-048.30	Nghệ An	20399	37K-501.78	Nghệ An	23524	37K-483.78	Nghệ An
14150	37C-586.17	Nghệ An	17275	37B-049.80	Nghệ An	20400	37K-505.76	Nghệ An	23525	37K-484.70	Nghệ An
14151	37C-586.48	Nghệ An	17276	37C-568.20	Nghệ An	20401	37K-505.81	Nghệ An	23526	37K-485.20	Nghệ An
14152	37C-587.20	Nghệ An	17277	37C-569.02	Nghệ An	20402	37K-506.20	Nghệ An	23527	37K-487.43	Nghệ An
14153	37C-588.14	Nghệ An	17278	37C-569.41	Nghệ An	20403	37K-506.78	Nghệ An	23528	37K-488.04	Nghệ An
14154	37C-590.97	Nghệ An	17279	37C-570.12	Nghệ An	20404	37K-507.75	Nghệ An	23529	37K-489.34	Nghệ An
14155	37C-591.43	Nghệ An	17280	37C-571.53	Nghệ An	20405	37K-510.46	Nghệ An	23530	37K-490.76	Nghệ An
14156	37C-591.71	Nghệ An	17281	37C-572.23	Nghệ An	20406	37K-513.04	Nghệ An	23531	37K-491.01	Nghệ An
14157	37C-592.71	Nghệ An	17282	37C-572.54	Nghệ An	20407	37K-513.12	Nghệ An	23532	37K-491.37	Nghệ An
14158	37C-594.32	Nghệ An	17283	37C-572.67	Nghệ An	20408	37K-515.10	Nghệ An	23533	37K-491.75	Nghệ An
14159	37C-595.46	Nghệ An	17284	37C-573.51	Nghệ An	20409	37K-516.72	Nghệ An	23534	37K-493.41	Nghệ An
14160	37C-595.82	Nghệ An	17285	37C-573.87	Nghệ An	20410	37K-517.81	Nghệ An	23535	37K-493.61	Nghệ An
14161	37D-047.30	Nghệ An	17286	37C-576.49	Nghệ An	20411	37K-519.10	Nghệ An	23536	37K-494.57	Nghệ An
14162	37D-050.75	Nghệ An	17287	37C-577.64	Nghệ An	20412	37K-521.61	Nghệ An	23537	37K-495.20	Nghệ An
14163	37K-483.47	Nghệ An	17288	37C-580.64	Nghệ An	20413	37K-526.80	Nghệ An	23538	37K-497.54	Nghệ An
14164	37K-483.57	Nghệ An	17289	37C-581.45	Nghệ An	20414	37K-529.47	Nghệ An	23539	37K-498.41	Nghệ An
14165	37K-485.05	Nghệ An	17290	37C-582.53	Nghệ An	20415	37K-530.50	Nghệ An	23540	37K-500.23	Nghệ An
14166	37K-485.93	Nghệ An	17291	37C-582.81	Nghệ An	20416	37K-530.60	Nghệ An	23541	37K-500.37	Nghệ An
14167	37K-487.52	Nghệ An	17292	37C-583.17	Nghệ An	20417	37K-530.87	Nghệ An	23542	37K-500.54	Nghệ An
14168	37K-487.71	Nghệ An	17293	37C-584.32	Nghệ An	20418	37K-532.92	Nghệ An	23543	37K-504.61	Nghệ An
14169	37K-488.78	Nghệ An	17294	37C-584.41	Nghệ An	20419	37K-533.72	Nghệ An	23544	37K-506.87	Nghệ An
14170	37K-488.91	Nghệ An	17295	37C-584.62	Nghệ An	20420	37K-536.94	Nghệ An	23545	37K-510.50	Nghệ An
14171	37K-489.14	Nghệ An	17296	37C-586.76	Nghệ An	20421	37K-537.70	Nghệ An	23546	37K-510.53	Nghệ An
14172	37K-490.43	Nghệ An	17297	37C-587.46	Nghệ An	20422	37K-539.17	Nghệ An	23547	37K-512.10	Nghệ An
14173	37K-491.90	Nghệ An	17298	37C-588.80	Nghệ An	20423	37K-540.05	Nghệ An	23548	37K-514.32	Nghệ An
14174	37K-495.24	Nghệ An	17299	37C-590.10	Nghệ An	20424	37K-545.47	Nghệ An	23549	37K-514.87	Nghệ An
14175	37K-495.34	Nghệ An	17300	37C-591.04	Nghệ An	20425	37K-547.34	Nghệ An	23550	37K-521.30	Nghệ An
14176	37K-496.34	Nghệ An	17301	37C-592.01	Nghệ An	20426	37K-547.67	Nghệ An	23551	37K-521.32	Nghệ An
14177	37K-496.60	Nghệ An	17302	37C-592.64	Nghệ An	20427	37K-548.14	Nghệ An	23552	37K-521.84	Nghệ An
14178	37K-498.43	Nghệ An	17303	37C-593.71	Nghệ An	20428	37K-550.81	Nghệ An	23553	37K-522.61	Nghệ An
14179	37K-500.14	Nghệ An	17304	37C-593.75	Nghệ An	20429	37K-551.49	Nghệ An	23554	37K-523.84	Nghệ An
14180	37K-502.90	Nghệ An	17305	37C-594.17	Nghệ An	20430	37K-551.54	Nghệ An	23555	37K-525.72	Nghệ An
14181	37K-506.80	Nghệ An	17306	37C-594.34	Nghệ An	20431	37K-551.92	Nghệ An	23556	37K-528.47	Nghệ An
14182	37K-508.42	Nghệ An	17307	37C-595.02	Nghệ An	20432	37K-552.24	Nghệ An	23557	37K-529.54	Nghệ An
14183	37K-509.62	Nghệ An	17308	37C-595.92	Nghệ An	20433	37K-554.81	Nghệ An	23558	37K-529.60	Nghệ An
14184	37K-511.04	Nghệ An	17309	37D-049.24	Nghệ An	20434	37K-556.10	Nghệ An	23559	37K-530.01	Nghệ An
14185	37K-511.43	Nghệ An	17310	37D-050.94	Nghệ An	20435	37K-556.17	Nghệ An	23560	37K-530.21	Nghệ An
14186	37K-511.78	Nghệ An	17311	37K-484.31	Nghệ An	20436	37K-557.10	Nghệ An	23561	37K-530.51	Nghệ An
14187	37K-513.84	Nghệ An	17312	37K-484.47	Nghệ An	20437	37K-557.54	Nghệ An	23562	37K-530.70	Nghệ An
14188	37K-515.57	Nghệ An	17313	37K-484.60	Nghệ An	20438	37K-558.23	Nghệ An	23563	37K-531.27	Nghệ An
14189	37K-516.54	Nghệ An	17314	37K-489.78	Nghệ An	20439	37K-559.93	Nghệ An	23564	37K-531.87	Nghệ An
14190	37K-518.17	Nghệ An	17315	37K-493.03	Nghệ An	20440	37K-560.90	Nghệ An	23565	37K-532.41	Nghệ An
14191	37K-519.05	Nghệ An	17316	37K-498.97	Nghệ An	20441	37K-562.04	Nghệ An	23566	37K-532.46	Nghệ An
14192	37K-519.27	Nghệ An	17317	37K-499.54	Nghệ An	20442	37K-563.78	Nghệ An	23567	37K-533.24	Nghệ An
14193	37K-519.90	Nghệ An	17318	37K-499.72	Nghệ An	20443	37K-564.67	Nghệ An	23568	37K-533.82	Nghệ An
14194	37K-521.57	Nghệ An	17319	37K-500.20	Nghệ An	20444	37K-567.04	Nghệ An	23569	37K-534.07	Nghệ An
14195	37K-522.78	Nghệ An	17320	37K-500.34	Nghệ An	20445	37K-567.60	Nghệ An	23570	37K-534.20	Nghệ An
14196	37K-523.94	Nghệ An	17321	37K-502.01	Nghệ An	20446	37K-567.78	Nghệ An	23571	37K-535.84	Nghệ An
14197	37K-524.54	Nghệ An	17322	37K-502.84	Nghệ An	20447	37K-569.97	Nghệ An	23572	37K-535.94	Nghệ An
14198	37K-525.48	Nghệ An	17323	37K-505.91	Nghệ An	20448	37K-571.43	Nghệ An	23573	37K-536.01	Nghệ An
14199	37K-525.80	Nghệ An	17324	37K-507.90	Nghệ An	20449	37K-572.30	Nghệ An	23574	37K-537.54	Nghệ An
14200	37K-525.81	Nghệ An	17325	37K-508.67	Nghệ An	20450	38A-679.42	Hà Tĩnh	23575	37K-538.10	Nghệ An
14201	37K-526.31	Nghệ An	17326	37K-509.84	Nghệ An	20451	38A-679.82	Hà Tĩnh	23576	37K-538.32	Nghệ An
14202	37K-530.91	Nghệ An	17327	37K-510.12	Nghệ An	20452	38A-682.52	Hà Tĩnh	23577	37K-539.73	Nghệ An
14203	37K-532.61	Nghệ An	17328	37K-512.80	Nghệ An	20453	38A-683.17	Hà Tĩnh	23578	37K-540.43	Nghệ An
14204	37K-533.45	Nghệ An	17329	37K-513.54	Nghệ An	20454	38A-684.67	Hà Tĩnh	23579	37K-541.13	Nghệ An
14205	37K-533.64	Nghệ An	17330	37K-514.54	Nghệ An	20455	38A-691.81	Hà Tĩnh	23580	37K-541.73	Nghệ An
14206	37K-533.74	Nghệ An	17331	37K-515.24	Nghệ An	20456	38A-693.76	Hà Tĩnh	23581	37K-541.84	Nghệ An
14207	37K-534.72	Nghệ An	17332	37K-516.74	Nghệ An	20457	38A-694.57	Hà Tĩnh	23582	37K-541.90	Nghệ An
14208	37K-535.31	Nghệ An	17333	37K-516.87	Nghệ An	20458	38A-695.60	Hà Tĩnh	23583	37K-543.41	Nghệ An

Y
Á
VH
IM
T.P.H

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14209	37K-537.40	Nghệ An	17334	37K-522.10	Nghệ An	20459	38A-696.64	Hà Tĩnh	23584	37K-544.62	Nghệ An
14210	37K-539.94	Nghệ An	17335	37K-522.73	Nghệ An	20460	38A-700.94	Hà Tĩnh	23585	37K-547.10	Nghệ An
14211	37K-540.48	Nghệ An	17336	37K-525.61	Nghệ An	20461	38A-701.47	Hà Tĩnh	23586	37K-548.46	Nghệ An
14212	37K-543.87	Nghệ An	17337	37K-527.02	Nghệ An	20462	38A-701.67	Hà Tĩnh	23587	37K-548.73	Nghệ An
14213	37K-545.91	Nghệ An	17338	37K-528.61	Nghệ An	20463	38A-704.51	Hà Tĩnh	23588	37K-548.80	Nghệ An
14214	37K-548.93	Nghệ An	17339	37K-529.91	Nghệ An	20464	38A-705.48	Hà Tĩnh	23589	37K-550.43	Nghệ An
14215	37K-549.21	Nghệ An	17340	37K-530.75	Nghệ An	20465	38A-706.57	Hà Tĩnh	23590	37K-552.20	Nghệ An
14216	37K-550.45	Nghệ An	17341	37K-533.48	Nghệ An	20466	38A-707.34	Hà Tĩnh	23591	37K-552.23	Nghệ An
14217	37K-551.75	Nghệ An	17342	37K-533.51	Nghệ An	20467	38A-708.54	Hà Tĩnh	23592	37K-552.47	Nghệ An
14218	37K-552.90	Nghệ An	17343	37K-534.03	Nghệ An	20468	38B-025.37	Hà Tĩnh	23593	37K-553.03	Nghệ An
14219	37K-555.43	Nghệ An	17344	37K-536.97	Nghệ An	20469	38B-026.74	Hà Tĩnh	23594	37K-553.80	Nghệ An
14220	37K-556.34	Nghệ An	17345	37K-537.64	Nghệ An	20470	38C-243.73	Hà Tĩnh	23595	37K-554.30	Nghệ An
14221	37K-556.74	Nghệ An	17346	37K-538.74	Nghệ An	20471	38C-243.91	Hà Tĩnh	23596	37K-554.84	Nghệ An
14222	37K-556.97	Nghệ An	17347	37K-539.10	Nghệ An	20472	38C-244.14	Hà Tĩnh	23597	37K-556.61	Nghệ An
14223	37K-557.50	Nghệ An	17348	37K-539.72	Nghệ An	20473	38C-244.46	Hà Tĩnh	23598	37K-556.82	Nghệ An
14224	37K-558.49	Nghệ An	17349	37K-542.51	Nghệ An	20474	38C-246.17	Hà Tĩnh	23599	37K-558.32	Nghệ An
14225	37K-558.53	Nghệ An	17350	37K-542.57	Nghệ An	20475	38C-246.43	Hà Tĩnh	23600	37K-560.48	Nghệ An
14226	37K-558.80	Nghệ An	17351	37K-545.60	Nghệ An	20476	38C-246.94	Hà Tĩnh	23601	37K-562.92	Nghệ An
14227	37K-558.90	Nghệ An	17352	37K-546.27	Nghệ An	20477	38C-250.12	Hà Tĩnh	23602	37K-563.13	Nghệ An
14228	37K-560.31	Nghệ An	17353	37K-547.07	Nghệ An	20478	38C-250.67	Hà Tĩnh	23603	37K-563.91	Nghệ An
14229	37K-560.52	Nghệ An	17354	37K-548.60	Nghệ An	20479	38C-251.47	Hà Tĩnh	23604	37K-564.30	Nghệ An
14230	37K-561.80	Nghệ An	17355	37K-548.90	Nghệ An	20480	38C-252.13	Hà Tĩnh	23605	37K-565.17	Nghệ An
14231	37K-562.05	Nghệ An	17356	37K-550.47	Nghệ An	20481	38C-252.62	Hà Tĩnh	23606	37K-565.57	Nghệ An
14232	37K-562.70	Nghệ An	17357	37K-552.42	Nghệ An	20482	38C-252.97	Hà Tĩnh	23607	37K-566.10	Nghệ An
14233	37K-565.76	Nghệ An	17358	37K-552.64	Nghệ An	20483	38C-254.27	Hà Tĩnh	23608	37K-566.37	Nghệ An
14234	37K-566.41	Nghệ An	17359	37K-553.73	Nghệ An	20484	38C-254.50	Hà Tĩnh	23609	37K-566.81	Nghệ An
14235	37K-566.76	Nghệ An	17360	37K-554.50	Nghệ An	20485	38D-022.75	Hà Tĩnh	23610	37K-568.27	Nghệ An
14236	37K-567.74	Nghệ An	17361	37K-560.37	Nghệ An	20486	38D-022.90	Hà Tĩnh	23611	37K-571.14	Nghệ An
14237	37K-571.97	Nghệ An	17362	37K-560.73	Nghệ An	20487	43A-941.82	Đà Nẵng	23612	37K-574.78	Nghệ An
14238	37K-572.82	Nghệ An	17363	37K-560.80	Nghệ An	20488	43A-946.17	Đà Nẵng	23613	38A-679.52	Hà Tĩnh
14239	37K-572.97	Nghệ An	17364	37K-561.37	Nghệ An	20489	43A-946.23	Đà Nẵng	23614	38A-679.64	Hà Tĩnh
14240	37K-573.07	Nghệ An	17365	37K-561.81	Nghệ An	20490	43A-947.31	Đà Nẵng	23615	38A-680.14	Hà Tĩnh
14241	37K-573.47	Nghệ An	17366	37K-561.92	Nghệ An	20491	43A-947.84	Đà Nẵng	23616	38A-680.73	Hà Tĩnh
14242	37K-573.76	Nghệ An	17367	37K-564.75	Nghệ An	20492	43A-948.27	Đà Nẵng	23617	38A-680.87	Hà Tĩnh
14243	38A-680.27	Hà Tĩnh	17368	37K-565.37	Nghệ An	20493	43A-948.52	Đà Nẵng	23618	38A-682.13	Hà Tĩnh
14244	38A-681.51	Hà Tĩnh	17369	37K-567.02	Nghệ An	20494	43A-949.50	Đà Nẵng	23619	38A-682.46	Hà Tĩnh
14245	38A-682.03	Hà Tĩnh	17370	37K-569.02	Nghệ An	20495	43A-950.52	Đà Nẵng	23620	38A-682.73	Hà Tĩnh
14246	38A-683.41	Hà Tĩnh	17371	37K-570.61	Nghệ An	20496	43A-950.93	Đà Nẵng	23621	38A-683.24	Hà Tĩnh
14247	38A-688.43	Hà Tĩnh	17372	37K-571.48	Nghệ An	20497	43A-951.64	Đà Nẵng	23622	38A-684.54	Hà Tĩnh
14248	38A-688.50	Hà Tĩnh	17373	37K-571.80	Nghệ An	20498	43A-955.17	Đà Nẵng	23623	38A-686.49	Hà Tĩnh
14249	38A-689.40	Hà Tĩnh	17374	37K-572.51	Nghệ An	20499	43A-956.72	Đà Nẵng	23624	38A-687.20	Hà Tĩnh
14250	38A-694.61	Hà Tĩnh	17375	37K-573.27	Nghệ An	20500	43A-957.60	Đà Nẵng	23625	38A-688.10	Hà Tĩnh
14251	38A-696.72	Hà Tĩnh	17376	37K-573.53	Nghệ An	20501	43A-958.14	Đà Nẵng	23626	38A-696.13	Hà Tĩnh
14252	38A-700.13	Hà Tĩnh	17377	38A-679.01	Hà Tĩnh	20502	43A-958.64	Đà Nẵng	23627	38A-697.27	Hà Tĩnh
14253	38A-700.91	Hà Tĩnh	17378	38A-683.01	Hà Tĩnh	20503	43A-958.70	Đà Nẵng	23628	38A-697.46	Hà Tĩnh
14254	38A-701.57	Hà Tĩnh	17379	38A-684.03	Hà Tĩnh	20504	43A-961.45	Đà Nẵng	23629	38A-698.20	Hà Tĩnh
14255	38A-705.34	Hà Tĩnh	17380	38A-685.07	Hà Tĩnh	20505	43A-962.23	Đà Nẵng	23630	38A-699.07	Hà Tĩnh
14256	38A-705.47	Hà Tĩnh	17381	38A-685.46	Hà Tĩnh	20506	43A-962.78	Đà Nẵng	23631	38A-699.75	Hà Tĩnh
14257	38A-705.87	Hà Tĩnh	17382	38A-686.57	Hà Tĩnh	20507	43A-966.92	Đà Nẵng	23632	38A-701.78	Hà Tĩnh
14258	38A-707.20	Hà Tĩnh	17383	38A-688.52	Hà Tĩnh	20508	43A-967.24	Đà Nẵng	23633	38A-702.43	Hà Tĩnh
14259	38A-707.84	Hà Tĩnh	17384	38A-690.47	Hà Tĩnh	20509	43A-968.03	Đà Nẵng	23634	38A-703.60	Hà Tĩnh
14260	38A-709.47	Hà Tĩnh	17385	38A-690.70	Hà Tĩnh	20510	43A-969.67	Đà Nẵng	23635	38A-704.30	Hà Tĩnh
14261	38A-710.37	Hà Tĩnh	17386	38A-693.50	Hà Tĩnh	20511	43A-969.74	Đà Nẵng	23636	38A-705.74	Hà Tĩnh
14262	38A-710.54	Hà Tĩnh	17387	38A-693.53	Hà Tĩnh	20512	43A-971.82	Đà Nẵng	23637	38A-705.75	Hà Tĩnh
14263	38A-710.60	Hà Tĩnh	17388	38A-696.43	Hà Tĩnh	20513	43A-972.10	Đà Nẵng	23638	38A-705.97	Hà Tĩnh
14264	38B-024.94	Hà Tĩnh	17389	38A-699.76	Hà Tĩnh	20514	43A-972.17	Đà Nẵng	23639	38A-707.48	Hà Tĩnh
14265	38C-244.81	Hà Tĩnh	17390	38A-702.54	Hà Tĩnh	20515	43A-973.03	Đà Nẵng	23640	38A-707.87	Hà Tĩnh
14266	38C-245.50	Hà Tĩnh	17391	38A-703.17	Hà Tĩnh	20516	43A-974.91	Đà Nẵng	23641	38B-024.60	Hà Tĩnh
14267	38C-247.54	Hà Tĩnh	17392	38A-703.47	Hà Tĩnh	20517	43A-975.02	Đà Nẵng	23642	38B-025.41	Hà Tĩnh
14268	38C-247.61	Hà Tĩnh	17393	38A-704.91	Hà Tĩnh	20518	43A-976.24	Đà Nẵng	23643	38C-242.94	Hà Tĩnh
14269	38C-248.70	Hà Tĩnh	17394	38A-706.71	Hà Tĩnh	20519	43A-977.23	Đà Nẵng	23644	38C-243.61	Hà Tĩnh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14270	38C-248.82	Hà Tĩnh	17395	38A-709.14	Hà Tĩnh	20520	43A-977.90	Đà Nẵng	23645	38C-244.34	Hà Tĩnh
14271	38C-249.14	Hà Tĩnh	17396	38A-710.40	Hà Tĩnh	20521	43A-979.20	Đà Nẵng	23646	38C-248.45	Hà Tĩnh
14272	38C-251.84	Hà Tĩnh	17397	38B-024.03	Hà Tĩnh	20522	43A-980.14	Đà Nẵng	23647	38C-250.37	Hà Tĩnh
14273	38C-251.91	Hà Tĩnh	17398	38B-025.48	Hà Tĩnh	20523	43B-063.71	Đà Nẵng	23648	38C-250.42	Hà Tĩnh
14274	38C-252.73	Hà Tĩnh	17399	38B-026.03	Hà Tĩnh	20524	43B-063.87	Đà Nẵng	23649	38C-250.81	Hà Tĩnh
14275	38C-254.04	Hà Tĩnh	17400	38B-026.50	Hà Tĩnh	20525	43B-064.01	Đà Nẵng	23650	38C-251.34	Hà Tĩnh
14276	38D-020.30	Hà Tĩnh	17401	38C-244.41	Hà Tĩnh	20526	43B-064.48	Đà Nẵng	23651	38C-252.37	Hà Tĩnh
14277	38D-021.80	Hà Tĩnh	17402	38C-247.71	Hà Tĩnh	20527	43B-065.03	Đà Nẵng	23652	38C-252.60	Hà Tĩnh
14278	38D-022.21	Hà Tĩnh	17403	38C-248.74	Hà Tĩnh	20528	43B-066.12	Đà Nẵng	23653	38C-253.31	Hà Tĩnh
14279	43A-942.74	Đà Nẵng	17404	38C-251.80	Hà Tĩnh	20529	43C-315.30	Đà Nẵng	23654	38C-253.87	Hà Tĩnh
14280	43A-943.12	Đà Nẵng	17405	38C-252.50	Hà Tĩnh	20530	43C-315.37	Đà Nẵng	23655	38C-254.37	Hà Tĩnh
14281	43A-943.13	Đà Nẵng	17406	38C-252.75	Hà Tĩnh	20531	43C-315.84	Đà Nẵng	23656	38D-020.12	Hà Tĩnh
14282	43A-944.50	Đà Nẵng	17407	38C-254.03	Hà Tĩnh	20532	43C-315.93	Đà Nẵng	23657	38D-020.27	Hà Tĩnh
14283	43A-945.84	Đà Nẵng	17408	38D-020.40	Hà Tĩnh	20533	43C-316.60	Đà Nẵng	23658	38D-022.81	Hà Tĩnh
14284	43A-949.32	Đà Nẵng	17409	38D-023.21	Hà Tĩnh	20534	43C-318.21	Đà Nẵng	23659	43A-942.34	Đà Nẵng
14285	43A-949.87	Đà Nẵng	17410	43A-942.97	Đà Nẵng	20535	43C-320.67	Đà Nẵng	23660	43A-945.23	Đà Nẵng
14286	43A-950.72	Đà Nẵng	17411	43A-944.52	Đà Nẵng	20536	43C-320.81	Đà Nẵng	23661	43A-945.31	Đà Nẵng
14287	43A-950.80	Đà Nẵng	17412	43A-947.60	Đà Nẵng	20537	43C-321.43	Đà Nẵng	23662	43A-945.97	Đà Nẵng
14288	43A-951.87	Đà Nẵng	17413	43A-949.34	Đà Nẵng	20538	43C-322.03	Đà Nẵng	23663	43A-949.51	Đà Nẵng
14289	43A-952.50	Đà Nẵng	17414	43A-955.78	Đà Nẵng	20539	43C-322.52	Đà Nẵng	23664	43A-950.34	Đà Nẵng
14290	43A-953.91	Đà Nẵng	17415	43A-960.07	Đà Nẵng	20540	43D-012.75	Đà Nẵng	23665	43A-950.62	Đà Nẵng
14291	43A-954.04	Đà Nẵng	17416	43A-960.34	Đà Nẵng	20541	43D-013.21	Đà Nẵng	23666	43A-951.42	Đà Nẵng
14292	43A-955.47	Đà Nẵng	17417	43A-961.90	Đà Nẵng	20542	43D-015.23	Đà Nẵng	23667	43A-951.73	Đà Nẵng
14293	43A-958.31	Đà Nẵng	17418	43A-964.17	Đà Nẵng	20543	43D-015.40	Đà Nẵng	23668	43A-954.14	Đà Nẵng
14294	43A-958.75	Đà Nẵng	17419	43A-964.62	Đà Nẵng	20544	43D-015.61	Đà Nẵng	23669	43A-956.53	Đà Nẵng
14295	43A-958.87	Đà Nẵng	17420	43A-966.05	Đà Nẵng	20545	47A-814.70	Đắk Lắk	23670	43A-956.71	Đà Nẵng
14296	43A-959.40	Đà Nẵng	17421	43A-966.91	Đà Nẵng	20546	47A-816.07	Đắk Lắk	23671	43A-957.94	Đà Nẵng
14297	43A-960.30	Đà Nẵng	17422	43A-967.46	Đà Nẵng	20547	47A-816.12	Đắk Lắk	23672	43A-959.14	Đà Nẵng
14298	43A-960.76	Đà Nẵng	17423	43A-967.73	Đà Nẵng	20548	47A-819.21	Đắk Lắk	23673	43A-960.50	Đà Nẵng
14299	43A-968.20	Đà Nẵng	17424	43A-968.31	Đà Nẵng	20549	47A-820.04	Đắk Lắk	23674	43A-961.02	Đà Nẵng
14300	43A-969.43	Đà Nẵng	17425	43A-968.84	Đà Nẵng	20550	47A-820.40	Đắk Lắk	23675	43A-963.30	Đà Nẵng
14301	43A-970.92	Đà Nẵng	17426	43A-970.72	Đà Nẵng	20551	47A-820.70	Đắk Lắk	23676	43A-963.90	Đà Nẵng
14302	43A-971.10	Đà Nẵng	17427	43A-971.32	Đà Nẵng	20552	47A-821.87	Đắk Lắk	23677	43A-964.74	Đà Nẵng
14303	43A-973.02	Đà Nẵng	17428	43A-974.27	Đà Nẵng	20553	47A-822.94	Đắk Lắk	23678	43A-967.17	Đà Nẵng
14304	43A-973.57	Đà Nẵng	17429	43A-975.01	Đà Nẵng	20554	47A-823.71	Đắk Lắk	23679	43A-968.23	Đà Nẵng
14305	43A-975.64	Đà Nẵng	17430	43A-975.37	Đà Nẵng	20555	47A-824.76	Đắk Lắk	23680	43A-969.50	Đà Nẵng
14306	43A-976.27	Đà Nẵng	17431	43A-975.43	Đà Nẵng	20556	47A-826.73	Đắk Lắk	23681	43A-970.78	Đà Nẵng
14307	43A-976.37	Đà Nẵng	17432	43A-977.57	Đà Nẵng	20557	47A-826.92	Đắk Lắk	23682	43A-972.45	Đà Nẵng
14308	43A-980.46	Đà Nẵng	17433	43A-978.17	Đà Nẵng	20558	47A-827.48	Đắk Lắk	23683	43A-973.01	Đà Nẵng
14309	43B-064.91	Đà Nẵng	17434	43A-978.24	Đà Nẵng	20559	47A-828.90	Đắk Lắk	23684	43A-973.07	Đà Nẵng
14310	43B-065.90	Đà Nẵng	17435	43A-978.62	Đà Nẵng	20560	47A-829.10	Đắk Lắk	23685	43A-973.80	Đà Nẵng
14311	43B-066.27	Đà Nẵng	17436	43B-065.47	Đà Nẵng	20561	47A-829.46	Đắk Lắk	23686	43A-975.52	Đà Nẵng
14312	43C-314.50	Đà Nẵng	17437	43B-065.61	Đà Nẵng	20562	47A-829.73	Đắk Lắk	23687	43A-975.74	Đà Nẵng
14313	43C-314.54	Đà Nẵng	17438	43B-065.93	Đà Nẵng	20563	47A-830.14	Đắk Lắk	23688	43A-976.42	Đà Nẵng
14314	43C-315.03	Đà Nẵng	17439	43C-315.60	Đà Nẵng	20564	47A-832.12	Đắk Lắk	23689	43A-978.94	Đà Nẵng
14315	43C-315.41	Đà Nẵng	17440	43C-315.67	Đà Nẵng	20565	47A-833.49	Đắk Lắk	23690	43A-980.74	Đà Nẵng
14316	43C-315.91	Đà Nẵng	17441	43C-317.45	Đà Nẵng	20566	47A-833.51	Đắk Lắk	23691	43B-065.02	Đà Nẵng
14317	43C-316.24	Đà Nẵng	17442	43C-319.07	Đà Nẵng	20567	47A-835.64	Đắk Lắk	23692	43B-065.43	Đà Nẵng
14318	43C-319.42	Đà Nẵng	17443	43C-320.40	Đà Nẵng	20568	47A-837.64	Đắk Lắk	23693	43B-065.62	Đà Nẵng
14319	43C-320.52	Đà Nẵng	17444	43C-320.50	Đà Nẵng	20569	47A-838.17	Đắk Lắk	23694	43C-314.80	Đà Nẵng
14320	43C-322.24	Đà Nẵng	17445	43C-320.76	Đà Nẵng	20570	47A-838.67	Đắk Lắk	23695	43C-316.41	Đà Nẵng
14321	43C-322.50	Đà Nẵng	17446	43C-321.93	Đà Nẵng	20571	47A-839.49	Đắk Lắk	23696	43C-316.45	Đà Nẵng
14322	43C-323.49	Đà Nẵng	17447	43C-323.61	Đà Nẵng	20572	47A-839.61	Đắk Lắk	23697	43C-316.81	Đà Nẵng
14323	43D-015.24	Đà Nẵng	17448	43C-323.81	Đà Nẵng	20573	47A-840.20	Đắk Lắk	23698	43C-317.20	Đà Nẵng
14324	47A-790.89	Đắk Lắk	17449	43C-324.07	Đà Nẵng	20574	47A-842.92	Đắk Lắk	23699	43C-319.01	Đà Nẵng
14325	47A-818.14	Đắk Lắk	17450	43D-012.70	Đà Nẵng	20575	47A-844.31	Đắk Lắk	23700	43C-320.45	Đà Nẵng
14326	47A-818.45	Đắk Lắk	17451	43D-015.02	Đà Nẵng	20576	47A-844.76	Đắk Lắk	23701	43C-322.60	Đà Nẵng
14327	47A-822.20	Đắk Lắk	17452	47A-815.57	Đắk Lắk	20577	47A-846.75	Đắk Lắk	23702	43C-322.61	Đà Nẵng
14328	47A-826.13	Đắk Lắk	17453	47A-816.14	Đắk Lắk	20578	47A-850.64	Đắk Lắk	23703	43C-323.21	Đà Nẵng
14329	47A-827.60	Đắk Lắk	17454	47A-816.80	Đắk Lắk	20579	47A-853.20	Đắk Lắk	23704	43C-324.30	Đà Nẵng
14330	47A-828.42	Đắk Lắk	17455	47A-817.94	Đắk Lắk	20580	47A-856.20	Đắk Lắk	23705	43D-012.51	Đà Nẵng

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14331	47A-829.47	Đắk Lắk	17456	47A-818.41	Đắk Lắk	20581	47A-858.13	Đắk Lắk	23706	43D-013.73	Đà Nẵng
14332	47A-829.84	Đắk Lắk	17457	47A-818.47	Đắk Lắk	20582	47A-858.40	Đắk Lắk	23707	47A-813.73	Đắk Lắk
14333	47A-831.87	Đắk Lắk	17458	47A-820.57	Đắk Lắk	20583	47A-860.40	Đắk Lắk	23708	47A-817.61	Đắk Lắk
14334	47A-832.82	Đắk Lắk	17459	47A-821.43	Đắk Lắk	20584	47A-860.76	Đắk Lắk	23709	47A-823.37	Đắk Lắk
14335	47A-834.30	Đắk Lắk	17460	47A-821.70	Đắk Lắk	20585	47A-864.52	Đắk Lắk	23710	47A-827.52	Đắk Lắk
14336	47A-835.76	Đắk Lắk	17461	47A-826.34	Đắk Lắk	20586	47A-865.21	Đắk Lắk	23711	47A-829.97	Đắk Lắk
14337	47A-836.23	Đắk Lắk	17462	47A-828.45	Đắk Lắk	20587	47B-042.70	Đắk Lắk	23712	47A-830.24	Đắk Lắk
14338	47A-837.47	Đắk Lắk	17463	47A-829.75	Đắk Lắk	20588	47B-045.31	Đắk Lắk	23713	47A-831.72	Đắk Lắk
14339	47A-837.91	Đắk Lắk	17464	47A-831.53	Đắk Lắk	20589	47C-397.70	Đắk Lắk	23714	47A-832.46	Đắk Lắk
14340	47A-838.72	Đắk Lắk	17465	47A-832.01	Đắk Lắk	20590	47C-399.01	Đắk Lắk	23715	47A-833.81	Đắk Lắk
14341	47A-838.91	Đắk Lắk	17466	47A-834.05	Đắk Lắk	20591	47C-401.12	Đắk Lắk	23716	47A-834.32	Đắk Lắk
14342	47A-839.04	Đắk Lắk	17467	47A-835.04	Đắk Lắk	20592	47C-401.67	Đắk Lắk	23717	47A-837.34	Đắk Lắk
14343	47A-840.10	Đắk Lắk	17468	47A-836.84	Đắk Lắk	20593	47C-402.07	Đắk Lắk	23718	47A-840.07	Đắk Lắk
14344	47A-840.62	Đắk Lắk	17469	47A-836.90	Đắk Lắk	20594	47C-404.30	Đắk Lắk	23719	47A-840.94	Đắk Lắk
14345	47A-841.17	Đắk Lắk	17470	47A-839.03	Đắk Lắk	20595	47C-404.61	Đắk Lắk	23720	47A-841.10	Đắk Lắk
14346	47A-842.02	Đắk Lắk	17471	47A-841.81	Đắk Lắk	20596	47C-404.97	Đắk Lắk	23721	47A-841.13	Đắk Lắk
14347	47A-845.27	Đắk Lắk	17472	47A-843.05	Đắk Lắk	20597	47C-406.43	Đắk Lắk	23722	47A-845.61	Đắk Lắk
14348	47A-846.76	Đắk Lắk	17473	47A-844.53	Đắk Lắk	20598	47C-406.97	Đắk Lắk	23723	47A-848.51	Đắk Lắk
14349	47A-847.50	Đắk Lắk	17474	47A-845.30	Đắk Lắk	20599	47C-409.30	Đắk Lắk	23724	47A-848.70	Đắk Lắk
14350	47A-847.54	Đắk Lắk	17475	47A-847.70	Đắk Lắk	20600	47C-410.04	Đắk Lắk	23725	47A-848.71	Đắk Lắk
14351	47A-849.30	Đắk Lắk	17476	47A-849.54	Đắk Lắk	20601	47C-410.62	Đắk Lắk	23726	47A-848.76	Đắk Lắk
14352	47A-850.45	Đắk Lắk	17477	47A-850.32	Đắk Lắk	20602	47C-411.49	Đắk Lắk	23727	47A-849.27	Đắk Lắk
14353	47A-851.05	Đắk Lắk	17478	47A-851.48	Đắk Lắk	20603	47C-412.57	Đắk Lắk	23728	47A-850.02	Đắk Lắk
14354	47A-851.07	Đắk Lắk	17479	47A-851.57	Đắk Lắk	20604	47C-413.70	Đắk Lắk	23729	47A-850.10	Đắk Lắk
14355	47A-851.34	Đắk Lắk	17480	47A-853.21	Đắk Lắk	20605	47C-414.61	Đắk Lắk	23730	47A-852.07	Đắk Lắk
14356	47A-854.84	Đắk Lắk	17481	47A-855.70	Đắk Lắk	20606	47C-415.03	Đắk Lắk	23731	47A-855.93	Đắk Lắk
14357	47A-856.60	Đắk Lắk	17482	47A-857.62	Đắk Lắk	20607	47C-415.05	Đắk Lắk	23732	47A-856.01	Đắk Lắk
14358	47A-857.23	Đắk Lắk	17483	47A-860.73	Đắk Lắk	20608	47C-416.23	Đắk Lắk	23733	47A-857.01	Đắk Lắk
14359	47A-857.34	Đắk Lắk	17484	47A-862.97	Đắk Lắk	20609	47C-416.40	Đắk Lắk	23734	47A-857.67	Đắk Lắk
14360	47A-858.31	Đắk Lắk	17485	47A-863.34	Đắk Lắk	20610	47C-416.78	Đắk Lắk	23735	47A-858.32	Đắk Lắk
14361	47A-859.53	Đắk Lắk	17486	47A-863.62	Đắk Lắk	20611	47C-418.64	Đắk Lắk	23736	47A-859.31	Đắk Lắk
14362	47A-859.71	Đắk Lắk	17487	47A-863.91	Đắk Lắk	20612	47C-419.37	Đắk Lắk	23737	47A-860.07	Đắk Lắk
14363	47A-860.01	Đắk Lắk	17488	47B-042.71	Đắk Lắk	20613	47C-419.93	Đắk Lắk	23738	47A-863.31	Đắk Lắk
14364	47A-860.27	Đắk Lắk	17489	47B-043.76	Đắk Lắk	20614	47C-420.17	Đắk Lắk	23739	47B-042.53	Đắk Lắk
14365	47A-860.49	Đắk Lắk	17490	47B-044.23	Đắk Lắk	20615	47C-420.67	Đắk Lắk	23740	47B-042.74	Đắk Lắk
14366	47A-860.54	Đắk Lắk	17491	47B-045.50	Đắk Lắk	20616	47C-421.75	Đắk Lắk	23741	47B-043.84	Đắk Lắk
14367	47A-860.74	Đắk Lắk	17492	47C-398.01	Đắk Lắk	20617	47D-020.31	Đắk Lắk	23742	47B-043.93	Đắk Lắk
14368	47A-862.24	Đắk Lắk	17493	47C-401.71	Đắk Lắk	20618	48A-249.64	Đắk Nông	23743	47B-044.10	Đắk Lắk
14369	47A-862.34	Đắk Lắk	17494	47C-401.92	Đắk Lắk	20619	48A-250.01	Đắk Nông	23744	47B-044.49	Đắk Lắk
14370	47A-864.84	Đắk Lắk	17495	47C-402.43	Đắk Lắk	20620	48A-253.81	Đắk Nông	23745	47B-044.60	Đắk Lắk
14371	47B-042.67	Đắk Lắk	17496	47C-404.07	Đắk Lắk	20621	48A-254.32	Đắk Nông	23746	47C-399.42	Đắk Lắk
14372	47B-042.91	Đắk Lắk	17497	47C-406.27	Đắk Lắk	20622	48A-255.20	Đắk Nông	23747	47C-400.27	Đắk Lắk
14373	47B-043.07	Đắk Lắk	17498	47C-407.71	Đắk Lắk	20623	48A-255.24	Đắk Nông	23748	47C-401.49	Đắk Lắk
14374	47C-398.37	Đắk Lắk	17499	47C-407.90	Đắk Lắk	20624	48A-258.40	Đắk Nông	23749	47C-401.87	Đắk Lắk
14375	47C-399.87	Đắk Lắk	17500	47C-408.30	Đắk Lắk	20625	48A-259.01	Đắk Nông	23750	47C-402.31	Đắk Lắk
14376	47C-402.01	Đắk Lắk	17501	47C-409.43	Đắk Lắk	20626	48A-259.20	Đắk Nông	23751	47C-402.64	Đắk Lắk
14377	47C-403.49	Đắk Lắk	17502	47C-409.64	Đắk Lắk	20627	48A-261.32	Đắk Nông	23752	47C-403.42	Đắk Lắk
14378	47C-404.81	Đắk Lắk	17503	47C-410.60	Đắk Lắk	20628	48B-013.48	Đắk Nông	23753	47C-403.53	Đắk Lắk
14379	47C-405.91	Đắk Lắk	17504	47C-411.03	Đắk Lắk	20629	48B-015.50	Đắk Nông	23754	47C-404.49	Đắk Lắk
14380	47C-408.53	Đắk Lắk	17505	47C-411.05	Đắk Lắk	20630	48B-016.40	Đắk Nông	23755	47C-404.62	Đắk Lắk
14381	47C-409.46	Đắk Lắk	17506	47C-412.76	Đắk Lắk	20631	48C-118.12	Đắk Nông	23756	47C-404.74	Đắk Lắk
14382	47C-412.10	Đắk Lắk	17507	47C-413.01	Đắk Lắk	20632	48C-118.43	Đắk Nông	23757	47C-405.57	Đắk Lắk
14383	47C-413.84	Đắk Lắk	17508	47C-413.54	Đắk Lắk	20633	48C-119.82	Đắk Nông	23758	47C-409.74	Đắk Lắk
14384	47C-414.93	Đắk Lắk	17509	47C-416.54	Đắk Lắk	20634	48D-006.14	Đắk Nông	23759	47C-411.51	Đắk Lắk
14385	47C-419.90	Đắk Lắk	17510	47C-417.46	Đắk Lắk	20635	48D-007.05	Đắk Nông	23760	47C-411.97	Đắk Lắk
14386	47C-422.07	Đắk Lắk	17511	47C-419.94	Đắk Lắk	20636	49A-746.45	Lâm Đồng	23761	47C-412.31	Đắk Lắk
14387	47C-422.71	Đắk Lắk	17512	47C-420.92	Đắk Lắk	20637	49A-747.73	Lâm Đồng	23762	47C-412.61	Đắk Lắk
14388	47D-022.43	Đắk Lắk	17513	47C-421.80	Đắk Lắk	20638	49A-748.01	Lâm Đồng	23763	47C-414.48	Đắk Lắk
14389	48A-251.72	Đắk Nông	17514	47C-423.01	Đắk Lắk	20639	49A-748.70	Lâm Đồng	23764	47C-415.52	Đắk Lắk
14390	48A-252.54	Đắk Nông	17515	47D-020.46	Đắk Lắk	20640	49A-748.81	Lâm Đồng	23765	47C-416.91	Đắk Lắk
14391	48A-253.97	Đắk Nông	17516	48A-250.46	Đắk Nông	20641	49A-750.47	Lâm Đồng	23766	47C-417.31	Đắk Lắk

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14392	48A-255.34	Đắk Nông	17517	48A-250.97	Đắk Nông	20642	49A-750.49	Lâm Đồng	23767	47C-417.87	Đắk Lắk
14393	48A-257.34	Đắk Nông	17518	48A-251.54	Đắk Nông	20643	49A-750.72	Lâm Đồng	23768	47C-418.45	Đắk Lắk
14394	48A-260.82	Đắk Nông	17519	48A-251.64	Đắk Nông	20644	49A-751.90	Lâm Đồng	23769	47C-418.48	Đắk Lắk
14395	48B-014.40	Đắk Nông	17520	48A-252.41	Đắk Nông	20645	49A-755.42	Lâm Đồng	23770	47C-419.07	Đắk Lắk
14396	48B-015.30	Đắk Nông	17521	48A-253.03	Đắk Nông	20646	49A-756.43	Lâm Đồng	23771	47C-419.49	Đắk Lắk
14397	48B-016.04	Đắk Nông	17522	48A-255.97	Đắk Nông	20647	49A-757.04	Lâm Đồng	23772	47C-420.62	Đắk Lắk
14398	48C-116.34	Đắk Nông	17523	48A-260.21	Đắk Nông	20648	49A-762.48	Lâm Đồng	23773	47C-421.13	Đắk Lắk
14399	48C-116.40	Đắk Nông	17524	48A-260.31	Đắk Nông	20649	49A-764.73	Lâm Đồng	23774	47C-422.93	Đắk Lắk
14400	48C-117.42	Đắk Nông	17525	48B-013.62	Đắk Nông	20650	49A-765.75	Lâm Đồng	23775	47C-423.05	Đắk Lắk
14401	48C-118.48	Đắk Nông	17526	48B-015.73	Đắk Nông	20651	49A-768.51	Lâm Đồng	23776	47D-021.91	Đắk Lắk
14402	48C-118.64	Đắk Nông	17527	48B-016.46	Đắk Nông	20652	49A-768.80	Lâm Đồng	23777	47D-024.97	Đắk Lắk
14403	48C-120.23	Đắk Nông	17528	48C-116.80	Đắk Nông	20653	49A-769.50	Lâm Đồng	23778	47D-025.48	Đắk Lắk
14404	48C-121.31	Đắk Nông	17529	48C-119.07	Đắk Nông	20654	49A-771.03	Lâm Đồng	23779	48A-249.17	Đắk Nông
14405	48C-122.05	Đắk Nông	17530	48C-121.87	Đắk Nông	20655	49A-771.62	Lâm Đồng	23780	48A-249.80	Đắk Nông
14406	48C-122.87	Đắk Nông	17531	48C-121.90	Đắk Nông	20656	49A-772.82	Lâm Đồng	23781	48A-250.12	Đắk Nông
14407	48D-008.17	Đắk Nông	17532	48C-122.50	Đắk Nông	20657	49A-773.32	Lâm Đồng	23782	48A-251.53	Đắk Nông
14408	48D-008.61	Đắk Nông	17533	48D-006.01	Đắk Nông	20658	49A-773.54	Lâm Đồng	23783	48A-254.31	Đắk Nông
14409	48D-008.97	Đắk Nông	17534	48D-006.46	Đắk Nông	20659	49A-774.76	Lâm Đồng	23784	48A-255.84	Đắk Nông
14410	49A-748.46	Lâm Đồng	17535	48D-006.52	Đắk Nông	20660	49A-774.82	Lâm Đồng	23785	48A-256.17	Đắk Nông
14411	49A-748.62	Lâm Đồng	17536	48D-006.73	Đắk Nông	20661	49A-775.40	Lâm Đồng	23786	48A-256.42	Đắk Nông
14412	49A-748.93	Lâm Đồng	17537	48D-008.46	Đắk Nông	20662	49A-776.51	Lâm Đồng	23787	48A-256.76	Đắk Nông
14413	49A-749.61	Lâm Đồng	17538	48D-008.93	Đắk Nông	20663	49A-776.87	Lâm Đồng	23788	48A-257.13	Đắk Nông
14414	49A-750.21	Lâm Đồng	17539	49A-747.78	Lâm Đồng	20664	49A-778.34	Lâm Đồng	23789	48A-257.87	Đắk Nông
14415	49A-752.47	Lâm Đồng	17540	49A-750.81	Lâm Đồng	20665	49B-032.17	Lâm Đồng	23790	48A-258.34	Đắk Nông
14416	49A-752.49	Lâm Đồng	17541	49A-751.01	Lâm Đồng	20666	49B-033.10	Lâm Đồng	23791	48A-260.93	Đắk Nông
14417	49A-753.48	Lâm Đồng	17542	49A-753.90	Lâm Đồng	20667	49B-033.42	Lâm Đồng	23792	48B-013.80	Đắk Nông
14418	49A-754.31	Lâm Đồng	17543	49A-754.20	Lâm Đồng	20668	49C-383.71	Lâm Đồng	23793	48B-014.64	Đắk Nông
14419	49A-754.81	Lâm Đồng	17544	49A-754.37	Lâm Đồng	20669	49C-384.40	Lâm Đồng	23794	48B-016.02	Đắk Nông
14420	49A-759.80	Lâm Đồng	17545	49A-758.54	Lâm Đồng	20670	49C-384.93	Lâm Đồng	23795	48C-116.82	Đắk Nông
14421	49A-760.49	Lâm Đồng	17546	49A-759.78	Lâm Đồng	20671	49C-385.70	Lâm Đồng	23796	48C-120.14	Đắk Nông
14422	49A-765.45	Lâm Đồng	17547	49A-760.75	Lâm Đồng	20672	49C-386.27	Lâm Đồng	23797	48C-120.45	Đắk Nông
14423	49A-765.61	Lâm Đồng	17548	49A-762.14	Lâm Đồng	20673	49C-386.71	Lâm Đồng	23798	48C-122.42	Đắk Nông
14424	49A-765.87	Lâm Đồng	17549	49A-763.03	Lâm Đồng	20674	49C-386.73	Lâm Đồng	23799	48C-123.10	Đắk Nông
14425	49A-766.30	Lâm Đồng	17550	49A-763.71	Lâm Đồng	20675	49C-389.92	Lâm Đồng	23800	48D-006.27	Đắk Nông
14426	49A-766.75	Lâm Đồng	17551	49A-764.62	Lâm Đồng	20676	49C-390.01	Lâm Đồng	23801	48D-006.50	Đắk Nông
14427	49A-767.70	Lâm Đồng	17552	49A-765.73	Lâm Đồng	20677	49C-390.48	Lâm Đồng	23802	48D-006.80	Đắk Nông
14428	49A-767.73	Lâm Đồng	17553	49A-765.93	Lâm Đồng	20678	49C-392.32	Lâm Đồng	23803	48D-010.31	Đắk Nông
14429	49A-770.87	Lâm Đồng	17554	49A-769.01	Lâm Đồng	20679	49C-393.74	Lâm Đồng	23804	49A-747.87	Lâm Đồng
14430	49A-772.43	Lâm Đồng	17555	49A-769.52	Lâm Đồng	20680	49C-395.48	Lâm Đồng	23805	49A-750.02	Lâm Đồng
14431	49A-773.03	Lâm Đồng	17556	49A-771.32	Lâm Đồng	20681	49C-395.75	Lâm Đồng	23806	49A-750.31	Lâm Đồng
14432	49A-773.40	Lâm Đồng	17557	49A-772.13	Lâm Đồng	20682	49C-396.45	Lâm Đồng	23807	49A-751.48	Lâm Đồng
14433	49A-774.21	Lâm Đồng	17558	49A-772.32	Lâm Đồng	20683	49C-396.50	Lâm Đồng	23808	49A-752.24	Lâm Đồng
14434	49A-775.14	Lâm Đồng	17559	49A-773.34	Lâm Đồng	20684	49C-396.67	Lâm Đồng	23809	49A-752.93	Lâm Đồng
14435	49A-775.23	Lâm Đồng	17560	49A-773.49	Lâm Đồng	20685	49C-398.62	Lâm Đồng	23810	49A-753.34	Lâm Đồng
14436	49A-775.50	Lâm Đồng	17561	49A-774.01	Lâm Đồng	20686	49C-399.13	Lâm Đồng	23811	49A-754.40	Lâm Đồng
14437	49A-776.53	Lâm Đồng	17562	49A-777.92	Lâm Đồng	20687	49D-016.81	Lâm Đồng	23812	49A-755.24	Lâm Đồng
14438	49A-778.01	Lâm Đồng	17563	49A-779.61	Lâm Đồng	20688	49D-017.41	Lâm Đồng	23813	49A-755.84	Lâm Đồng
14439	49A-779.17	Lâm Đồng	17564	49B-033.64	Lâm Đồng	20689	49D-018.57	Lâm Đồng	23814	49A-756.62	Lâm Đồng
14440	49B-032.43	Lâm Đồng	17565	49B-035.01	Lâm Đồng	20690	51B-712.80	Hồ Chí Minh	23815	49A-758.72	Lâm Đồng
14441	49B-034.52	Lâm Đồng	17566	49B-035.37	Lâm Đồng	20691	51B-713.12	Hồ Chí Minh	23816	49A-759.24	Lâm Đồng
14442	49C-384.50	Lâm Đồng	17567	49C-384.45	Lâm Đồng	20692	51B-714.20	Hồ Chí Minh	23817	49A-760.72	Lâm Đồng
14443	49C-386.14	Lâm Đồng	17568	49C-387.93	Lâm Đồng	20693	51B-714.81	Hồ Chí Minh	23818	49A-762.13	Lâm Đồng
14444	49C-387.12	Lâm Đồng	17569	49C-388.12	Lâm Đồng	20694	51E-340.64	Hồ Chí Minh	23819	49A-762.92	Lâm Đồng
14445	49C-390.62	Lâm Đồng	17570	49C-389.40	Lâm Đồng	20695	51E-341.17	Hồ Chí Minh	23820	49A-763.70	Lâm Đồng
14446	49C-390.70	Lâm Đồng	17571	49C-390.07	Lâm Đồng	20696	51E-341.84	Hồ Chí Minh	23821	49A-764.50	Lâm Đồng
14447	49C-390.82	Lâm Đồng	17572	49C-390.42	Lâm Đồng	20697	51E-343.07	Hồ Chí Minh	23822	49A-765.14	Lâm Đồng
14448	49C-392.20	Lâm Đồng	17573	49C-391.43	Lâm Đồng	20698	51E-343.14	Hồ Chí Minh	23823	49A-766.03	Lâm Đồng
14449	49C-393.52	Lâm Đồng	17574	49C-391.72	Lâm Đồng	20699	51E-343.51	Hồ Chí Minh	23824	49A-767.14	Lâm Đồng
14450	49C-393.91	Lâm Đồng	17575	49C-395.07	Lâm Đồng	20700	51E-344.47	Hồ Chí Minh	23825	49A-770.34	Lâm Đồng
14451	49C-394.64	Lâm Đồng	17576	49C-397.81	Lâm Đồng	20701	51E-346.23	Hồ Chí Minh	23826	49A-771.12	Lâm Đồng
14452	49C-395.12	Lâm Đồng	17577	49C-399.72	Lâm Đồng	20702	51E-346.45	Hồ Chí Minh	23827	49A-771.76	Lâm Đồng

Y
I
A
N
H
AM
-T.P.H

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14453	49C-396.14	Lâm Đồng	17578	49C-400.32	Lâm Đồng	20703	51E-346.72	Hồ Chí Minh	23828	49A-776.52	Lâm Đồng
14454	49C-397.05	Lâm Đồng	17579	49D-015.24	Lâm Đồng	20704	51E-346.76	Hồ Chí Minh	23829	49A-779.72	Lâm Đồng
14455	49C-397.12	Lâm Đồng	17580	49D-016.73	Lâm Đồng	20705	51E-349.90	Hồ Chí Minh	23830	49A-781.47	Lâm Đồng
14456	49C-397.60	Lâm Đồng	17581	49D-018.17	Lâm Đồng	20706	51E-351.30	Hồ Chí Minh	23831	49C-383.49	Lâm Đồng
14457	49C-398.47	Lâm Đồng	17582	51B-712.60	Hồ Chí Minh	20707	60B-078.71	Đồng Nai	23832	49C-386.50	Lâm Đồng
14458	49C-398.70	Lâm Đồng	17583	51B-714.54	Hồ Chí Minh	20708	60C-758.70	Đồng Nai	23833	49C-389.49	Lâm Đồng
14459	49C-399.78	Lâm Đồng	17584	51B-715.52	Hồ Chí Minh	20709	60C-759.49	Đồng Nai	23834	49C-389.76	Lâm Đồng
14460	49D-016.34	Lâm Đồng	17585	51E-341.10	Hồ Chí Minh	20710	60C-759.87	Đồng Nai	23835	49C-393.14	Lâm Đồng
14461	49D-016.50	Lâm Đồng	17586	51E-344.21	Hồ Chí Minh	20711	60C-760.93	Đồng Nai	23836	49C-394.60	Lâm Đồng
14462	49D-017.04	Lâm Đồng	17587	51E-344.48	Hồ Chí Minh	20712	60C-761.04	Đồng Nai	23837	49D-019.02	Lâm Đồng
14463	51B-712.62	Hồ Chí Minh	17588	51E-347.97	Hồ Chí Minh	20713	60C-762.43	Đồng Nai	23838	51B-714.07	Hồ Chí Minh
14464	51B-714.47	Hồ Chí Minh	17589	51E-348.05	Hồ Chí Minh	20714	60C-763.12	Đồng Nai	23839	51B-714.34	Hồ Chí Minh
14465	51B-715.62	Hồ Chí Minh	17590	51E-348.13	Hồ Chí Minh	20715	60C-766.41	Đồng Nai	23840	51B-715.87	Hồ Chí Minh
14466	51B-716.02	Hồ Chí Minh	17591	51E-348.20	Hồ Chí Minh	20716	60C-767.32	Đồng Nai	23841	51B-716.12	Hồ Chí Minh
14467	51E-341.64	Hồ Chí Minh	17592	51E-349.71	Hồ Chí Minh	20717	60C-768.01	Đồng Nai	23842	51E-340.76	Hồ Chí Minh
14468	51E-341.71	Hồ Chí Minh	17593	51E-349.97	Hồ Chí Minh	20718	60C-769.42	Đồng Nai	23843	51E-340.78	Hồ Chí Minh
14469	51E-341.92	Hồ Chí Minh	17594	51E-350.78	Hồ Chí Minh	20719	60C-769.93	Đồng Nai	23844	51E-342.32	Hồ Chí Minh
14470	51E-344.37	Hồ Chí Minh	17595	51E-352.92	Hồ Chí Minh	20720	60C-770.17	Đồng Nai	23845	51E-342.54	Hồ Chí Minh
14471	51E-346.84	Hồ Chí Minh	17596	51E-353.05	Hồ Chí Minh	20721	60C-771.21	Đồng Nai	23846	51E-344.70	Hồ Chí Minh
14472	51E-347.32	Hồ Chí Minh	17597	51E-354.78	Hồ Chí Minh	20722	60C-775.73	Đồng Nai	23847	51E-346.70	Hồ Chí Minh
14473	51E-347.37	Hồ Chí Minh	17598	60B-079.45	Đồng Nai	20723	60C-775.93	Đồng Nai	23848	51E-350.41	Hồ Chí Minh
14474	51E-351.67	Hồ Chí Minh	17599	60B-079.54	Đồng Nai	20724	60C-778.62	Đồng Nai	23849	51E-353.21	Hồ Chí Minh
14475	51E-351.84	Hồ Chí Minh	17600	60B-080.54	Đồng Nai	20725	60C-778.67	Đồng Nai	23850	51E-353.75	Hồ Chí Minh
14476	51E-352.81	Hồ Chí Minh	17601	60B-081.31	Đồng Nai	20726	60C-781.70	Đồng Nai	23851	51E-354.72	Hồ Chí Minh
14477	51E-353.34	Hồ Chí Minh	17602	60C-756.31	Đồng Nai	20727	60C-781.76	Đồng Nai	23852	60B-078.94	Đồng Nai
14478	51E-354.31	Hồ Chí Minh	17603	60C-757.61	Đồng Nai	20728	60C-782.21	Đồng Nai	23853	60B-080.17	Đồng Nai
14479	51E-354.40	Hồ Chí Minh	17604	60C-757.62	Đồng Nai	20729	60C-782.45	Đồng Nai	23854	60B-080.61	Đồng Nai
14480	51E-354.75	Hồ Chí Minh	17605	60C-758.43	Đồng Nai	20730	60C-784.73	Đồng Nai	23855	60C-756.52	Đồng Nai
14481	51E-354.94	Hồ Chí Minh	17606	60C-758.50	Đồng Nai	20731	60C-785.47	Đồng Nai	23856	60C-758.30	Đồng Nai
14482	60B-077.64	Đồng Nai	17607	60C-759.40	Đồng Nai	20732	60C-785.57	Đồng Nai	23857	60C-762.41	Đồng Nai
14483	60B-078.30	Đồng Nai	17608	60C-759.47	Đồng Nai	20733	60C-785.81	Đồng Nai	23858	60C-765.50	Đồng Nai
14484	60B-079.37	Đồng Nai	17609	60C-761.14	Đồng Nai	20734	60C-786.50	Đồng Nai	23859	60C-767.17	Đồng Nai
14485	60B-080.05	Đồng Nai	17610	60C-763.03	Đồng Nai	20735	60C-787.32	Đồng Nai	23860	60C-768.52	Đồng Nai
14486	60C-758.05	Đồng Nai	17611	60C-763.62	Đồng Nai	20736	60C-787.49	Đồng Nai	23861	60C-769.10	Đồng Nai
14487	60C-758.23	Đồng Nai	17612	60C-765.51	Đồng Nai	20737	60C-790.72	Đồng Nai	23862	60C-769.51	Đồng Nai
14488	60C-759.10	Đồng Nai	17613	60C-768.43	Đồng Nai	20738	60C-792.17	Đồng Nai	23863	60C-770.93	Đồng Nai
14489	60C-759.60	Đồng Nai	17614	60C-768.60	Đồng Nai	20739	60C-792.82	Đồng Nai	23864	60C-773.50	Đồng Nai
14490	60C-759.90	Đồng Nai	17615	60C-770.84	Đồng Nai	20740	60C-793.48	Đồng Nai	23865	60C-773.54	Đồng Nai
14491	60C-760.92	Đồng Nai	17616	60C-771.13	Đồng Nai	20741	60C-793.91	Đồng Nai	23866	60C-776.47	Đồng Nai
14492	60C-761.81	Đồng Nai	17617	60C-771.30	Đồng Nai	20742	60D-022.61	Đồng Nai	23867	60C-778.24	Đồng Nai
14493	60C-763.53	Đồng Nai	17618	60C-771.48	Đồng Nai	20743	60D-022.84	Đồng Nai	23868	60C-778.71	Đồng Nai
14494	60C-763.90	Đồng Nai	17619	60C-771.94	Đồng Nai	20744	60D-024.49	Đồng Nai	23869	60C-779.50	Đồng Nai
14495	60C-763.97	Đồng Nai	17620	60C-773.64	Đồng Nai	20745	60D-024.81	Đồng Nai	23870	60C-780.97	Đồng Nai
14496	60C-765.90	Đồng Nai	17621	60C-774.60	Đồng Nai	20746	60K-618.87	Đồng Nai	23871	60C-782.97	Đồng Nai
14497	60C-765.93	Đồng Nai	17622	60C-775.31	Đồng Nai	20747	60K-619.20	Đồng Nai	23872	60C-783.50	Đồng Nai
14498	60C-766.02	Đồng Nai	17623	60C-776.92	Đồng Nai	20748	60K-619.47	Đồng Nai	23873	60C-785.02	Đồng Nai
14499	60C-766.82	Đồng Nai	17624	60C-778.73	Đồng Nai	20749	60K-623.14	Đồng Nai	23874	60C-785.53	Đồng Nai
14500	60C-767.54	Đồng Nai	17625	60C-779.93	Đồng Nai	20750	60K-623.51	Đồng Nai	23875	60C-787.76	Đồng Nai
14501	60C-768.07	Đồng Nai	17626	60C-783.46	Đồng Nai	20751	60K-624.27	Đồng Nai	23876	60C-788.49	Đồng Nai
14502	60C-768.27	Đồng Nai	17627	60C-783.52	Đồng Nai	20752	60K-624.78	Đồng Nai	23877	60C-789.42	Đồng Nai
14503	60C-768.49	Đồng Nai	17628	60C-783.71	Đồng Nai	20753	60K-624.82	Đồng Nai	23878	60C-789.49	Đồng Nai
14504	60C-770.52	Đồng Nai	17629	60C-786.10	Đồng Nai	20754	60K-625.94	Đồng Nai	23879	60C-789.73	Đồng Nai
14505	60C-771.90	Đồng Nai	17630	60C-786.14	Đồng Nai	20755	60K-626.02	Đồng Nai	23880	60C-792.37	Đồng Nai
14506	60C-773.97	Đồng Nai	17631	60C-787.84	Đồng Nai	20756	60K-626.17	Đồng Nai	23881	60C-792.60	Đồng Nai
14507	60C-774.27	Đồng Nai	17632	60C-790.45	Đồng Nai	20757	60K-626.80	Đồng Nai	23882	60D-022.21	Đồng Nai
14508	60C-775.07	Đồng Nai	17633	60C-790.76	Đồng Nai	20758	60K-627.17	Đồng Nai	23883	60D-022.67	Đồng Nai
14509	60C-776.30	Đồng Nai	17634	60C-790.84	Đồng Nai	20759	60K-629.21	Đồng Nai	23884	60D-024.76	Đồng Nai
14510	60C-778.48	Đồng Nai	17635	60C-791.05	Đồng Nai	20760	60K-630.40	Đồng Nai	23885	60K-620.14	Đồng Nai
14511	60C-780.21	Đồng Nai	17636	60C-792.42	Đồng Nai	20761	60K-633.97	Đồng Nai	23886	60K-622.30	Đồng Nai
14512	60C-780.72	Đồng Nai	17637	60C-793.73	Đồng Nai	20762	60K-636.90	Đồng Nai	23887	60K-623.70	Đồng Nai
14513	60C-784.37	Đồng Nai	17638	60C-794.03	Đồng Nai	20763	60K-637.91	Đồng Nai	23888	60K-625.04	Đồng Nai

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14514	60C-787.24	Đồng Nai	17639	60D-022.07	Đồng Nai	20764	60K-640.45	Đồng Nai	23889	60K-626.04	Đồng Nai
14515	60C-788.47	Đồng Nai	17640	60D-022.10	Đồng Nai	20765	60K-643.21	Đồng Nai	23890	60K-626.48	Đồng Nai
14516	60C-788.60	Đồng Nai	17641	60D-025.73	Đồng Nai	20766	60K-644.31	Đồng Nai	23891	60K-627.14	Đồng Nai
14517	60C-789.84	Đồng Nai	17642	60K-621.46	Đồng Nai	20767	60K-644.67	Đồng Nai	23892	60K-628.31	Đồng Nai
14518	60C-790.50	Đồng Nai	17643	60K-622.01	Đồng Nai	20768	60K-645.49	Đồng Nai	23893	60K-628.71	Đồng Nai
14519	60C-793.92	Đồng Nai	17644	60K-622.50	Đồng Nai	20769	60K-648.42	Đồng Nai	23894	60K-629.46	Đồng Nai
14520	60C-794.57	Đồng Nai	17645	60K-623.46	Đồng Nai	20770	60K-649.92	Đồng Nai	23895	60K-630.80	Đồng Nai
14521	60D-022.53	Đồng Nai	17646	60K-626.81	Đồng Nai	20771	60K-651.73	Đồng Nai	23896	60K-630.84	Đồng Nai
14522	60D-022.64	Đồng Nai	17647	60K-627.41	Đồng Nai	20772	60K-655.82	Đồng Nai	23897	60K-631.52	Đồng Nai
14523	60D-023.01	Đồng Nai	17648	60K-627.61	Đồng Nai	20773	60K-655.94	Đồng Nai	23898	60K-631.62	Đồng Nai
14524	60D-023.34	Đồng Nai	17649	60K-628.41	Đồng Nai	20774	60K-659.24	Đồng Nai	23899	60K-636.03	Đồng Nai
14525	60D-024.13	Đồng Nai	17650	60K-628.75	Đồng Nai	20775	60K-661.04	Đồng Nai	23900	60K-636.49	Đồng Nai
14526	60D-024.40	Đồng Nai	17651	60K-633.43	Đồng Nai	20776	60K-662.73	Đồng Nai	23901	60K-636.62	Đồng Nai
14527	60K-619.94	Đồng Nai	17652	60K-633.45	Đồng Nai	20777	60K-664.47	Đồng Nai	23902	60K-639.50	Đồng Nai
14528	60K-620.82	Đồng Nai	17653	60K-634.50	Đồng Nai	20778	60K-665.97	Đồng Nai	23903	60K-641.13	Đồng Nai
14529	60K-622.53	Đồng Nai	17654	60K-634.57	Đồng Nai	20779	60K-666.50	Đồng Nai	23904	60K-642.78	Đồng Nai
14530	60K-625.01	Đồng Nai	17655	60K-635.03	Đồng Nai	20780	60K-669.46	Đồng Nai	23905	60K-643.40	Đồng Nai
14531	60K-626.43	Đồng Nai	17656	60K-636.34	Đồng Nai	20781	60K-671.53	Đồng Nai	23906	60K-645.57	Đồng Nai
14532	60K-626.61	Đồng Nai	17657	60K-638.21	Đồng Nai	20782	60K-672.70	Đồng Nai	23907	60K-646.76	Đồng Nai
14533	60K-628.54	Đồng Nai	17658	60K-639.37	Đồng Nai	20783	60K-672.84	Đồng Nai	23908	60K-652.45	Đồng Nai
14534	60K-630.34	Đồng Nai	17659	60K-640.31	Đồng Nai	20784	60K-674.32	Đồng Nai	23909	60K-652.91	Đồng Nai
14535	60K-632.97	Đồng Nai	17660	60K-641.60	Đồng Nai	20785	60K-675.23	Đồng Nai	23910	60K-653.37	Đồng Nai
14536	60K-634.20	Đồng Nai	17661	60K-642.73	Đồng Nai	20786	60K-675.48	Đồng Nai	23911	60K-653.47	Đồng Nai
14537	60K-634.76	Đồng Nai	17662	60K-644.84	Đồng Nai	20787	60K-676.01	Đồng Nai	23912	60K-659.37	Đồng Nai
14538	60K-634.81	Đồng Nai	17663	60K-646.21	Đồng Nai	20788	60K-676.70	Đồng Nai	23913	60K-660.93	Đồng Nai
14539	60K-635.23	Đồng Nai	17664	60K-646.32	Đồng Nai	20789	60K-676.72	Đồng Nai	23914	60K-664.20	Đồng Nai
14540	60K-635.80	Đồng Nai	17665	60K-647.02	Đồng Nai	20790	60K-677.47	Đồng Nai	23915	60K-664.51	Đồng Nai
14541	60K-636.01	Đồng Nai	17666	60K-648.17	Đồng Nai	20791	60K-679.05	Đồng Nai	23916	60K-665.52	Đồng Nai
14542	60K-636.31	Đồng Nai	17667	60K-649.27	Đồng Nai	20792	60K-679.13	Đồng Nai	23917	60K-666.51	Đồng Nai
14543	60K-636.52	Đồng Nai	17668	60K-651.48	Đồng Nai	20793	60K-679.70	Đồng Nai	23918	60K-666.75	Đồng Nai
14544	60K-638.07	Đồng Nai	17669	60K-652.49	Đồng Nai	20794	60K-680.03	Đồng Nai	23919	60K-667.64	Đồng Nai
14545	60K-638.23	Đồng Nai	17670	60K-652.81	Đồng Nai	20795	60K-683.12	Đồng Nai	23920	60K-667.82	Đồng Nai
14546	60K-639.49	Đồng Nai	17671	60K-653.73	Đồng Nai	20796	60K-683.92	Đồng Nai	23921	60K-670.87	Đồng Nai
14547	60K-640.01	Đồng Nai	17672	60K-654.81	Đồng Nai	20797	60K-685.76	Đồng Nai	23922	60K-672.41	Đồng Nai
14548	60K-641.49	Đồng Nai	17673	60K-655.07	Đồng Nai	20798	60K-685.84	Đồng Nai	23923	60K-674.12	Đồng Nai
14549	60K-641.50	Đồng Nai	17674	60K-655.52	Đồng Nai	20799	60K-688.91	Đồng Nai	23924	60K-674.14	Đồng Nai
14550	60K-642.57	Đồng Nai	17675	60K-656.13	Đồng Nai	20800	60K-688.94	Đồng Nai	23925	60K-675.03	Đồng Nai
14551	60K-642.92	Đồng Nai	17676	60K-657.02	Đồng Nai	20801	60K-689.53	Đồng Nai	23926	60K-675.41	Đồng Nai
14552	60K-644.54	Đồng Nai	17677	60K-659.17	Đồng Nai	20802	60K-689.91	Đồng Nai	23927	60K-675.97	Đồng Nai
14553	60K-645.03	Đồng Nai	17678	60K-660.74	Đồng Nai	20803	60K-690.48	Đồng Nai	23928	60K-677.01	Đồng Nai
14554	60K-645.07	Đồng Nai	17679	60K-661.34	Đồng Nai	20804	60K-690.74	Đồng Nai	23929	60K-678.41	Đồng Nai
14555	60K-645.12	Đồng Nai	17680	60K-661.81	Đồng Nai	20805	60K-693.14	Đồng Nai	23930	60K-680.43	Đồng Nai
14556	60K-646.24	Đồng Nai	17681	60K-662.46	Đồng Nai	20806	60K-696.04	Đồng Nai	23931	60K-685.10	Đồng Nai
14557	60K-646.87	Đồng Nai	17682	60K-662.50	Đồng Nai	20807	60K-696.07	Đồng Nai	23932	60K-685.45	Đồng Nai
14558	60K-647.04	Đồng Nai	17683	60K-663.82	Đồng Nai	20808	60K-697.10	Đồng Nai	23933	60K-688.60	Đồng Nai
14559	60K-647.21	Đồng Nai	17684	60K-666.49	Đồng Nai	20809	60K-697.13	Đồng Nai	23934	60K-690.34	Đồng Nai
14560	60K-650.20	Đồng Nai	17685	60K-667.45	Đồng Nai	20810	60K-697.81	Đồng Nai	23935	60K-690.75	Đồng Nai
14561	60K-651.91	Đồng Nai	17686	60K-668.64	Đồng Nai	20811	60K-698.46	Đồng Nai	23936	60K-690.84	Đồng Nai
14562	60K-653.07	Đồng Nai	17687	60K-669.50	Đồng Nai	20812	60K-700.84	Đồng Nai	23937	60K-691.93	Đồng Nai
14563	60K-653.75	Đồng Nai	17688	60K-671.32	Đồng Nai	20813	60K-701.13	Đồng Nai	23938	60K-693.78	Đồng Nai
14564	60K-654.24	Đồng Nai	17689	60K-671.50	Đồng Nai	20814	60K-701.74	Đồng Nai	23939	60K-694.84	Đồng Nai
14565	60K-655.24	Đồng Nai	17690	60K-672.32	Đồng Nai	20815	60K-701.90	Đồng Nai	23940	60K-698.07	Đồng Nai
14566	60K-656.40	Đồng Nai	17691	60K-676.13	Đồng Nai	20816	61B-045.14	Bình Dương	23941	60K-698.81	Đồng Nai
14567	60K-656.76	Đồng Nai	17692	60K-677.05	Đồng Nai	20817	61B-045.76	Bình Dương	23942	60K-699.27	Đồng Nai
14568	60K-658.54	Đồng Nai	17693	60K-680.42	Đồng Nai	20818	61C-615.71	Bình Dương	23943	60K-699.81	Đồng Nai
14569	60K-660.30	Đồng Nai	17694	60K-680.52	Đồng Nai	20819	61C-616.01	Bình Dương	23944	60K-700.49	Đồng Nai
14570	60K-660.50	Đồng Nai	17695	60K-683.47	Đồng Nai	20820	61C-617.37	Bình Dương	23945	60K-701.12	Đồng Nai
14571	60K-663.90	Đồng Nai	17696	60K-688.97	Đồng Nai	20821	61C-618.57	Bình Dương	23946	61B-045.27	Bình Dương
14572	60K-664.78	Đồng Nai	17697	60K-690.01	Đồng Nai	20822	61C-619.03	Bình Dương	23947	61B-047.30	Bình Dương
14573	60K-668.10	Đồng Nai	17698	60K-692.60	Đồng Nai	20823	61C-620.57	Bình Dương	23948	61B-047.91	Bình Dương
14574	60K-668.30	Đồng Nai	17699	60K-694.13	Đồng Nai	20824	61C-621.53	Bình Dương	23949	61C-619.90	Bình Dương

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14575	60K-669.07	Đồng Nai	17700	60K-694.57	Đồng Nai	20825	61C-623.72	Bình Dương	23950	61C-621.14	Bình Dương
14576	60K-669.43	Đồng Nai	17701	60K-694.61	Đồng Nai	20826	61C-623.81	Bình Dương	23951	61C-621.51	Bình Dương
14577	60K-669.91	Đồng Nai	17702	60K-694.78	Đồng Nai	20827	61C-625.04	Bình Dương	23952	61C-621.87	Bình Dương
14578	60K-677.37	Đồng Nai	17703	60K-698.17	Đồng Nai	20828	61C-625.93	Bình Dương	23953	61C-623.37	Bình Dương
14579	60K-679.40	Đồng Nai	17704	60K-698.23	Đồng Nai	20829	61C-628.01	Bình Dương	23954	61C-623.74	Bình Dương
14580	60K-679.82	Đồng Nai	17705	60K-702.50	Đồng Nai	20830	61C-630.13	Bình Dương	23955	61C-629.52	Bình Dương
14581	60K-680.87	Đồng Nai	17706	61B-045.24	Bình Dương	20831	61C-634.21	Bình Dương	23956	61C-629.82	Bình Dương
14582	60K-681.01	Đồng Nai	17707	61B-047.53	Bình Dương	20832	61C-634.53	Bình Dương	23957	61C-629.87	Bình Dương
14583	60K-681.12	Đồng Nai	17708	61C-615.05	Bình Dương	20833	61C-634.75	Bình Dương	23958	61C-630.41	Bình Dương
14584	60K-682.84	Đồng Nai	17709	61C-615.13	Bình Dương	20834	61C-638.17	Bình Dương	23959	61C-631.17	Bình Dương
14585	60K-683.42	Đồng Nai	17710	61C-624.52	Bình Dương	20835	61C-640.05	Bình Dương	23960	61C-632.07	Bình Dương
14586	60K-684.46	Đồng Nai	17711	61C-624.91	Bình Dương	20836	61C-640.20	Bình Dương	23961	61C-633.04	Bình Dương
14587	60K-687.52	Đồng Nai	17712	61C-625.34	Bình Dương	20837	61C-641.40	Bình Dương	23962	61C-636.62	Bình Dương
14588	60K-689.49	Đồng Nai	17713	61C-625.80	Bình Dương	20838	61D-023.80	Bình Dương	23963	61C-639.74	Bình Dương
14589	60K-689.60	Đồng Nai	17714	61C-626.31	Bình Dương	20839	61D-023.91	Bình Dương	23964	61C-640.12	Bình Dương
14590	60K-690.23	Đồng Nai	17715	61C-626.76	Bình Dương	20840	61D-024.48	Bình Dương	23965	61C-640.47	Bình Dương
14591	60K-690.94	Đồng Nai	17716	61C-627.01	Bình Dương	20841	61D-025.34	Bình Dương	23966	61C-642.84	Bình Dương
14592	60K-691.21	Đồng Nai	17717	61C-627.34	Bình Dương	20842	61D-025.53	Bình Dương	23967	61D-022.92	Bình Dương
14593	60K-692.64	Đồng Nai	17718	61C-628.61	Bình Dương	20843	61D-025.75	Bình Dương	23968	61K-519.20	Bình Dương
14594	60K-695.50	Đồng Nai	17719	61C-629.49	Bình Dương	20844	61D-025.94	Bình Dương	23969	61K-519.90	Bình Dương
14595	60K-695.51	Đồng Nai	17720	61C-630.62	Bình Dương	20845	61D-026.12	Bình Dương	23970	61K-523.94	Bình Dương
14596	60K-697.76	Đồng Nai	17721	61C-631.24	Bình Dương	20846	61K-520.82	Bình Dương	23971	61K-526.46	Bình Dương
14597	60K-698.97	Đồng Nai	17722	61C-633.73	Bình Dương	20847	61K-520.92	Bình Dương	23972	61K-528.48	Bình Dương
14598	60K-700.71	Đồng Nai	17723	61C-633.93	Bình Dương	20848	61K-521.72	Bình Dương	23973	61K-530.60	Bình Dương
14599	60K-701.47	Đồng Nai	17724	61C-636.20	Bình Dương	20849	61K-523.12	Bình Dương	23974	61K-531.24	Bình Dương
14600	61B-047.93	Bình Dương	17725	61C-639.92	Bình Dương	20850	61K-524.03	Bình Dương	23975	61K-531.76	Bình Dương
14601	61C-613.72	Bình Dương	17726	61C-641.76	Bình Dương	20851	61K-525.82	Bình Dương	23976	61K-531.93	Bình Dương
14602	61C-613.91	Bình Dương	17727	61C-644.03	Bình Dương	20852	61K-526.51	Bình Dương	23977	61K-534.23	Bình Dương
14603	61C-614.23	Bình Dương	17728	61D-023.52	Bình Dương	20853	61K-528.50	Bình Dương	23978	61K-534.62	Bình Dương
14604	61C-617.62	Bình Dương	17729	61D-023.92	Bình Dương	20854	61K-529.02	Bình Dương	23979	61K-534.71	Bình Dương
14605	61C-619.51	Bình Dương	17730	61D-024.31	Bình Dương	20855	61K-531.27	Bình Dương	23980	61K-535.27	Bình Dương
14606	61C-619.67	Bình Dương	17731	61D-024.97	Bình Dương	20856	61K-532.75	Bình Dương	23981	61K-536.73	Bình Dương
14607	61C-619.78	Bình Dương	17732	61D-026.23	Bình Dương	20857	61K-534.57	Bình Dương	23982	61K-538.94	Bình Dương
14608	61C-620.03	Bình Dương	17733	61D-026.43	Bình Dương	20858	61K-534.70	Bình Dương	23983	61K-540.47	Bình Dương
14609	61C-620.04	Bình Dương	17734	61K-520.54	Bình Dương	20859	61K-534.72	Bình Dương	23984	61K-540.71	Bình Dương
14610	61C-621.07	Bình Dương	17735	61K-523.43	Bình Dương	20860	61K-535.32	Bình Dương	23985	61K-542.61	Bình Dương
14611	61C-622.47	Bình Dương	17736	61K-526.07	Bình Dương	20861	61K-536.32	Bình Dương	23986	61K-542.71	Bình Dương
14612	61C-622.50	Bình Dương	17737	61K-526.60	Bình Dương	20862	61K-537.80	Bình Dương	23987	61K-546.51	Bình Dương
14613	61C-623.04	Bình Dương	17738	61K-528.02	Bình Dương	20863	61K-539.01	Bình Dương	23988	61K-547.43	Bình Dương
14614	61C-623.42	Bình Dương	17739	61K-528.23	Bình Dương	20864	61K-543.10	Bình Dương	23989	61K-548.02	Bình Dương
14615	61C-625.01	Bình Dương	17740	61K-528.41	Bình Dương	20865	61K-543.74	Bình Dương	23990	61K-548.81	Bình Dương
14616	61C-625.46	Bình Dương	17741	61K-529.34	Bình Dương	20866	61K-544.70	Bình Dương	23991	61K-549.90	Bình Dương
14617	61C-628.41	Bình Dương	17742	61K-531.43	Bình Dương	20867	61K-546.87	Bình Dương	23992	61K-551.10	Bình Dương
14618	61C-630.17	Bình Dương	17743	61K-533.91	Bình Dương	20868	61K-548.74	Bình Dương	23993	61K-552.42	Bình Dương
14619	61C-630.91	Bình Dương	17744	61K-535.70	Bình Dương	20869	61K-550.03	Bình Dương	23994	61K-553.07	Bình Dương
14620	61C-633.71	Bình Dương	17745	61K-536.27	Bình Dương	20870	61K-550.37	Bình Dương	23995	61K-553.42	Bình Dương
14621	61C-634.45	Bình Dương	17746	61K-536.80	Bình Dương	20871	61K-550.72	Bình Dương	23996	61K-553.46	Bình Dương
14622	61C-634.49	Bình Dương	17747	61K-539.49	Bình Dương	20872	61K-552.17	Bình Dương	23997	61K-558.84	Bình Dương
14623	61C-634.60	Bình Dương	17748	61K-540.30	Bình Dương	20873	61K-553.60	Bình Dương	23998	61K-560.04	Bình Dương
14624	61C-635.02	Bình Dương	17749	61K-540.52	Bình Dương	20874	61K-553.97	Bình Dương	23999	61K-561.49	Bình Dương
14625	61C-637.14	Bình Dương	17750	61K-542.78	Bình Dương	20875	61K-554.12	Bình Dương	24000	61K-562.72	Bình Dương
14626	61C-638.70	Bình Dương	17751	61K-549.31	Bình Dương	20876	61K-554.23	Bình Dương	24001	61K-563.17	Bình Dương
14627	61C-639.71	Bình Dương	17752	61K-549.93	Bình Dương	20877	61K-558.31	Bình Dương	24002	61K-564.41	Bình Dương
14628	61C-639.80	Bình Dương	17753	61K-556.90	Bình Dương	20878	61K-558.53	Bình Dương	24003	61K-566.34	Bình Dương
14629	61C-641.48	Bình Dương	17754	61K-560.13	Bình Dương	20879	61K-562.37	Bình Dương	24004	61K-568.01	Bình Dương
14630	61C-641.57	Bình Dương	17755	61K-562.51	Bình Dương	20880	61K-562.90	Bình Dương	24005	61K-569.61	Bình Dương
14631	61C-641.74	Bình Dương	17756	61K-563.45	Bình Dương	20881	61K-567.81	Bình Dương	24006	61K-569.67	Bình Dương
14632	61C-642.10	Bình Dương	17757	61K-563.67	Bình Dương	20882	61K-568.20	Bình Dương	24007	61K-570.74	Bình Dương
14633	61C-642.40	Bình Dương	17758	61K-565.21	Bình Dương	20883	61K-569.20	Bình Dương	24008	61K-571.32	Bình Dương
14634	61D-023.42	Bình Dương	17759	61K-565.40	Bình Dương	20884	61K-570.91	Bình Dương	24009	61K-571.62	Bình Dương
14635	61D-025.50	Bình Dương	17760	61K-565.72	Bình Dương	20885	61K-574.07	Bình Dương	24010	61K-572.04	Bình Dương

51.4
ÔNG
JAU
OP C
IET
XUAT

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
14636	61D-025.90	Bình Dương	17761	61K-565.84	Bình Dương	20886	61K-575.34	Bình Dương	24011	61K-573.20	Bình Dương
14637	61K-519.05	Bình Dương	17762	61K-570.81	Bình Dương	20887	61K-575.40	Bình Dương	24012	61K-574.13	Bình Dương
14638	61K-520.90	Bình Dương	17763	61K-571.73	Bình Dương	20888	61K-577.45	Bình Dương	24013	61K-575.53	Bình Dương
14639	61K-521.82	Bình Dương	17764	61K-573.78	Bình Dương	20889	61K-578.12	Bình Dương	24014	61K-580.84	Bình Dương
14640	61K-522.37	Bình Dương	17765	61K-574.84	Bình Dương	20890	61K-582.40	Bình Dương	24015	61K-582.45	Bình Dương
14641	61K-522.47	Bình Dương	17766	61K-575.01	Bình Dương	20891	61K-582.70	Bình Dương	24016	61K-583.51	Bình Dương
14642	61K-522.78	Bình Dương	17767	61K-578.10	Bình Dương	20892	61K-583.14	Bình Dương	24017	61K-584.87	Bình Dương
14643	61K-524.90	Bình Dương	17768	61K-581.17	Bình Dương	20893	61K-583.46	Bình Dương	24018	61K-585.32	Bình Dương
14644	61K-527.46	Bình Dương	17769	61K-581.67	Bình Dương	20894	61K-585.43	Bình Dương	24019	61K-585.60	Bình Dương
14645	61K-527.80	Bình Dương	17770	61K-582.61	Bình Dương	20895	61K-586.04	Bình Dương	24020	61K-585.87	Bình Dương
14646	61K-527.94	Bình Dương	17771	61K-583.72	Bình Dương	20896	61K-587.67	Bình Dương	24021	61K-587.52	Bình Dương
14647	61K-530.23	Bình Dương	17772	61K-585.57	Bình Dương	20897	61K-588.43	Bình Dương	24022	61K-588.20	Bình Dương
14648	61K-531.62	Bình Dương	17773	61K-586.71	Bình Dương	20898	61K-588.91	Bình Dương	24023	61K-588.52	Bình Dương
14649	61K-532.47	Bình Dương	17774	61K-589.70	Bình Dương	20899	61K-589.46	Bình Dương	24024	61K-591.70	Bình Dương
14650	61K-532.49	Bình Dương	17775	61K-589.90	Bình Dương	20900	61K-590.24	Bình Dương	24025	61K-594.45	Bình Dương
14651	61K-533.45	Bình Dương	17776	61K-592.30	Bình Dương	20901	61K-590.54	Bình Dương	24026	61K-596.40	Bình Dương
14652	61K-534.05	Bình Dương	17777	61K-592.40	Bình Dương	20902	61K-590.84	Bình Dương	24027	61K-599.46	Bình Dương
14653	61K-540.90	Bình Dương	17778	61K-593.75	Bình Dương	20903	61K-592.73	Bình Dương	24028	62A-471.27	Long An
14654	61K-540.97	Bình Dương	17779	61K-594.64	Bình Dương	20904	61K-593.27	Bình Dương	24029	62A-472.60	Long An
14655	61K-541.40	Bình Dương	17780	61K-595.91	Bình Dương	20905	61K-595.48	Bình Dương	24030	62A-474.43	Long An
14656	61K-542.34	Bình Dương	17781	61K-596.12	Bình Dương	20906	61K-595.90	Bình Dương	24031	62A-474.76	Long An
14657	61K-545.64	Bình Dương	17782	62A-471.70	Long An	20907	61K-596.17	Bình Dương	24032	62A-477.91	Long An
14658	61K-547.78	Bình Dương	17783	62A-473.51	Long An	20908	61K-596.32	Bình Dương	24033	62A-479.37	Long An
14659	61K-549.14	Bình Dương	17784	62A-473.53	Long An	20909	61K-596.67	Bình Dương	24034	62A-480.32	Long An
14660	61K-549.40	Bình Dương	17785	62A-474.81	Long An	20910	61K-596.70	Bình Dương	24035	62A-480.64	Long An
14661	61K-549.43	Bình Dương	17786	62A-476.43	Long An	20911	61K-598.10	Bình Dương	24036	62A-480.90	Long An
14662	61K-551.62	Bình Dương	17787	62A-476.75	Long An	20912	61K-599.24	Bình Dương	24037	62A-482.50	Long An
14663	61K-552.46	Bình Dương	17788	62A-477.49	Long An	20913	62A-471.43	Long An	24038	62A-484.62	Long An
14664	61K-552.49	Bình Dương	17789	62A-478.21	Long An	20914	62A-473.49	Long An	24039	62A-486.50	Long An
14665	61K-555.60	Bình Dương	17790	62A-479.30	Long An	20915	62A-476.54	Long An	24040	62A-487.52	Long An
14666	61K-555.70	Bình Dương	17791	62A-479.64	Long An	20916	62A-479.92	Long An	24041	62A-489.67	Long An
14667	61K-559.42	Bình Dương	17792	62A-481.54	Long An	20917	62A-480.46	Long An	24042	62A-489.92	Long An
14668	61K-559.46	Bình Dương	17793	62A-483.17	Long An	20918	62A-482.49	Long An	24043	62A-490.43	Long An
14669	61K-559.57	Bình Dương	17794	62A-483.41	Long An	20919	62A-485.54	Long An	24044	62A-491.80	Long An
14670	61K-559.74	Bình Dương	17795	62A-487.46	Long An	20920	62A-488.71	Long An	24045	62A-492.73	Long An
14671	61K-565.32	Bình Dương	17796	62A-487.71	Long An	20921	62A-489.53	Long An	24046	62B-032.17	Long An
14672	61K-566.24	Bình Dương	17797	62A-488.51	Long An	20922	62A-489.87	Long An	24047	62B-033.32	Long An
14673	61K-567.90	Bình Dương	17798	62A-489.91	Long An	20923	62A-490.31	Long An	24048	62B-033.71	Long An
14674	61K-568.10	Bình Dương	17799	62A-490.74	Long An	20924	62A-492.51	Long An	24049	62C-217.10	Long An
14675	61K-569.03	Bình Dương	17800	62A-491.74	Long An	20925	62A-493.74	Long An	24050	62C-217.75	Long An
14676	61K-569.49	Bình Dương	17801	62A-492.82	Long An	20926	62A-493.80	Long An	24051	62C-217.97	Long An
14677	61K-570.80	Bình Dương	17802	62A-493.10	Long An	20927	62A-493.82	Long An	24052	62C-218.30	Long An
14678	61K-571.43	Bình Dương	17803	62B-032.50	Long An	20928	62B-031.81	Long An	24053	62C-218.45	Long An
14679	61K-574.70	Bình Dương	17804	62B-034.07	Long An	20929	62C-217.49	Long An	24054	62C-219.04	Long An
14680	61K-575.50	Bình Dương	17805	62B-035.04	Long An	20930	62C-220.01	Long An	24055	62C-219.80	Long An
14681	61K-575.67	Bình Dương	17806	62C-217.64	Long An	20931	62C-221.43	Long An	24056	62C-220.24	Long An
14682	61K-578.04	Bình Dương	17807	62C-219.61	Long An	20932	62C-221.84	Long An	24057	62C-220.82	Long An
14683	61K-578.31	Bình Dương	17808	62C-220.46	Long An	20933	62C-224.43	Long An	24058	62C-221.27	Long An
14684	61K-579.02	Bình Dương	17809	62C-221.14	Long An	20934	62C-225.14	Long An	24059	62C-222.64	Long An
14685	61K-579.41	Bình Dương	17810	62C-221.92	Long An	20935	62C-225.42	Long An	24060	62C-223.30	Long An
14686	61K-580.42	Bình Dương	17811	62C-222.87	Long An	20936	62C-226.24	Long An	24061	62C-223.84	Long An
14687	61K-581.87	Bình Dương	17812	62C-222.97	Long An	20937	62D-014.53	Long An	24062	62C-224.10	Long An
14688	61K-586.31	Bình Dương	17813	62C-225.54	Long An	20938	62D-015.20	Long An	24063	62C-225.62	Long An
14689	61K-586.97	Bình Dương	17814	62C-225.64	Long An	20939	62D-016.30	Long An	24064	62C-226.13	Long An
14690	61K-588.12	Bình Dương	17815	62D-014.73	Long An	20940	62D-016.72	Long An	24065	62D-015.49	Long An
14691	61K-588.51	Bình Dương	17816	62D-015.27	Long An	20941	62D-017.24	Long An	24066	62D-015.67	Long An
14692	61K-592.74	Bình Dương	17817	62D-015.57	Long An	20942	62D-017.51	Long An	24067	62D-015.73	Long An
14693	61K-593.78	Bình Dương	17818	62D-016.74	Long An	20943	62D-017.62	Long An	24068	62D-016.20	Long An
14694	61K-595.67	Bình Dương	17819	63A-324.43	Tiền Giang	20944	63A-325.21	Tiền Giang	24069	62D-016.54	Long An
14695	61K-595.97	Bình Dương	17820	63A-324.76	Tiền Giang	20945	63A-326.20	Tiền Giang	24070	62D-016.64	Long An
14696	61K-596.80	Bình Dương	17821	63A-326.67	Tiền Giang	20946	63A-326.75	Tiền Giang	24071	62D-017.14	Long An

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14697	61K-597.05	Bình Dương	17822	63A-327.90	Tiền Giang	20947	63A-329.41	Tiền Giang	24072	63A-326.10	Tiền Giang
14698	61K-597.23	Bình Dương	17823	63A-328.42	Tiền Giang	20948	63A-330.76	Tiền Giang	24073	63A-326.97	Tiền Giang
14699	61K-598.23	Bình Dương	17824	63A-328.75	Tiền Giang	20949	63A-331.20	Tiền Giang	24074	63A-328.57	Tiền Giang
14700	61K-598.42	Bình Dương	17825	63A-329.93	Tiền Giang	20950	63A-331.30	Tiền Giang	24075	63A-330.40	Tiền Giang
14701	62A-472.42	Long An	17826	63A-330.84	Tiền Giang	20951	63A-331.81	Tiền Giang	24076	63A-332.04	Tiền Giang
14702	62A-472.48	Long An	17827	63A-331.87	Tiền Giang	20952	63A-333.21	Tiền Giang	24077	63A-332.10	Tiền Giang
14703	62A-473.30	Long An	17828	63A-334.20	Tiền Giang	20953	63A-335.07	Tiền Giang	24078	63A-334.48	Tiền Giang
14704	62A-474.61	Long An	17829	63A-337.80	Tiền Giang	20954	63A-335.90	Tiền Giang	24079	63A-336.71	Tiền Giang
14705	62A-476.64	Long An	17830	63A-338.14	Tiền Giang	20955	63A-337.93	Tiền Giang	24080	63A-336.87	Tiền Giang
14706	62A-478.24	Long An	17831	63A-339.21	Tiền Giang	20956	63A-338.94	Tiền Giang	24081	63A-338.10	Tiền Giang
14707	62A-478.67	Long An	17832	63A-339.46	Tiền Giang	20957	63A-339.17	Tiền Giang	24082	63A-340.23	Tiền Giang
14708	62A-480.87	Long An	17833	63A-342.50	Tiền Giang	20958	63A-340.07	Tiền Giang	24083	63A-340.74	Tiền Giang
14709	62A-483.54	Long An	17834	63B-033.17	Tiền Giang	20959	63A-340.60	Tiền Giang	24084	63A-340.97	Tiền Giang
14710	62A-484.12	Long An	17835	63B-034.01	Tiền Giang	20960	63A-340.80	Tiền Giang	24085	63B-033.48	Tiền Giang
14711	62A-484.41	Long An	17836	63B-035.10	Tiền Giang	20961	63B-034.60	Tiền Giang	24086	63B-033.90	Tiền Giang
14712	62A-484.52	Long An	17837	63B-036.71	Tiền Giang	20962	63B-034.75	Tiền Giang	24087	63B-034.42	Tiền Giang
14713	62A-488.24	Long An	17838	63C-228.97	Tiền Giang	20963	63B-035.64	Tiền Giang	24088	63B-034.97	Tiền Giang
14714	62A-488.62	Long An	17839	63C-229.80	Tiền Giang	20964	63C-229.90	Tiền Giang	24089	63B-035.57	Tiền Giang
14715	62A-489.60	Long An	17840	63C-230.27	Tiền Giang	20965	63C-231.52	Tiền Giang	24090	63B-035.80	Tiền Giang
14716	62A-489.62	Long An	17841	63C-230.40	Tiền Giang	20966	63C-234.76	Tiền Giang	24091	63B-036.13	Tiền Giang
14717	62A-494.07	Long An	17842	63C-230.54	Tiền Giang	20967	63C-236.64	Tiền Giang	24092	63B-036.97	Tiền Giang
14718	62A-494.10	Long An	17843	63C-231.30	Tiền Giang	20968	63C-237.64	Tiền Giang	24093	63C-229.70	Tiền Giang
14719	62B-032.27	Long An	17844	63C-231.73	Tiền Giang	20969	63C-238.46	Tiền Giang	24094	63C-230.51	Tiền Giang
14720	62B-033.72	Long An	17845	63C-232.64	Tiền Giang	20970	63C-238.62	Tiền Giang	24095	63C-232.02	Tiền Giang
14721	62C-217.80	Long An	17846	63C-233.30	Tiền Giang	20971	63C-239.34	Tiền Giang	24096	63C-232.27	Tiền Giang
14722	62C-218.41	Long An	17847	63C-233.64	Tiền Giang	20972	63C-240.82	Tiền Giang	24097	63C-235.62	Tiền Giang
14723	62C-219.50	Long An	17848	63C-233.78	Tiền Giang	20973	63D-014.75	Tiền Giang	24098	63C-237.40	Tiền Giang
14724	62C-219.78	Long An	17849	63D-015.71	Tiền Giang	20974	63D-015.02	Tiền Giang	24099	63D-012.73	Tiền Giang
14725	62C-220.05	Long An	17850	64A-203.87	Vĩnh Long	20975	63D-015.31	Tiền Giang	24100	63D-013.51	Tiền Giang
14726	62C-220.80	Long An	17851	64A-203.92	Vĩnh Long	20976	64A-204.70	Vĩnh Long	24101	63D-013.84	Tiền Giang
14727	62C-221.49	Long An	17852	64A-205.54	Vĩnh Long	20977	64A-207.53	Vĩnh Long	24102	63D-015.04	Tiền Giang
14728	62D-015.02	Long An	17853	64A-209.62	Vĩnh Long	20978	64A-207.61	Vĩnh Long	24103	64A-204.01	Vĩnh Long
14729	62D-015.03	Long An	17854	64A-209.74	Vĩnh Long	20979	64A-208.73	Vĩnh Long	24104	64A-206.84	Vĩnh Long
14730	62D-015.94	Long An	17855	64A-210.30	Vĩnh Long	20980	64A-209.54	Vĩnh Long	24105	64A-208.91	Vĩnh Long
14731	62D-016.49	Long An	17856	64A-210.31	Vĩnh Long	20981	64A-209.73	Vĩnh Long	24106	64A-212.70	Vĩnh Long
14732	63A-324.70	Tiền Giang	17857	64A-210.92	Vĩnh Long	20982	64A-211.61	Vĩnh Long	24107	64B-016.81	Vĩnh Long
14733	63A-325.24	Tiền Giang	17858	64A-211.23	Vĩnh Long	20983	64A-214.50	Vĩnh Long	24108	64B-018.50	Vĩnh Long
14734	63A-328.13	Tiền Giang	17859	64A-211.73	Vĩnh Long	20984	64B-018.40	Vĩnh Long	24109	64B-019.24	Vĩnh Long
14735	63A-331.03	Tiền Giang	17860	64B-017.23	Vĩnh Long	20985	64C-137.12	Vĩnh Long	24110	64B-019.37	Vĩnh Long
14736	63A-332.02	Tiền Giang	17861	64B-018.82	Vĩnh Long	20986	64C-137.46	Vĩnh Long	24111	64B-020.51	Vĩnh Long
14737	63A-332.94	Tiền Giang	17862	64B-019.20	Vĩnh Long	20987	64C-137.82	Vĩnh Long	24112	64C-134.37	Vĩnh Long
14738	63A-334.03	Tiền Giang	17863	64B-019.51	Vĩnh Long	20988	64C-138.10	Vĩnh Long	24113	64C-135.12	Vĩnh Long
14739	63A-334.46	Tiền Giang	17864	64B-019.94	Vĩnh Long	20989	64D-008.45	Vĩnh Long	24114	64C-135.23	Vĩnh Long
14740	63A-337.30	Tiền Giang	17865	64C-134.74	Vĩnh Long	20990	64D-009.61	Vĩnh Long	24115	64C-135.87	Vĩnh Long
14741	63A-337.49	Tiền Giang	17866	64C-139.74	Vĩnh Long	20991	65A-516.21	Cần Thơ	24116	64C-137.10	Vĩnh Long
14742	63A-338.45	Tiền Giang	17867	64D-006.94	Vĩnh Long	20992	65A-516.34	Cần Thơ	24117	64C-137.47	Vĩnh Long
14743	63A-338.81	Tiền Giang	17868	64D-007.05	Vĩnh Long	20993	65A-517.13	Cần Thơ	24118	64C-138.62	Vĩnh Long
14744	63A-339.52	Tiền Giang	17869	64D-007.14	Vĩnh Long	20994	65A-517.50	Cần Thơ	24119	64C-139.57	Vĩnh Long
14745	63A-340.20	Tiền Giang	17870	64D-007.82	Vĩnh Long	20995	65A-517.84	Cần Thơ	24120	64D-006.70	Vĩnh Long
14746	63A-340.78	Tiền Giang	17871	64D-008.93	Vĩnh Long	20996	65A-519.27	Cần Thơ	24121	64D-008.17	Vĩnh Long
14747	63A-342.30	Tiền Giang	17872	65A-515.78	Cần Thơ	20997	65A-519.92	Cần Thơ	24122	64D-008.47	Vĩnh Long
14748	63A-342.53	Tiền Giang	17873	65A-517.31	Cần Thơ	20998	65A-524.49	Cần Thơ	24123	64D-008.64	Vĩnh Long
14749	63B-035.92	Tiền Giang	17874	65A-517.70	Cần Thơ	20999	65A-524.71	Cần Thơ	24124	65A-515.74	Cần Thơ
14750	63B-036.10	Tiền Giang	17875	65A-519.73	Cần Thơ	21000	65A-525.42	Cần Thơ	24125	65A-517.24	Cần Thơ
14751	63B-036.40	Tiền Giang	17876	65A-521.43	Cần Thơ	21001	65A-525.54	Cần Thơ	24126	65A-517.78	Cần Thơ
14752	63C-228.76	Tiền Giang	17877	65A-522.37	Cần Thơ	21002	65A-525.57	Cần Thơ	24127	65A-518.97	Cần Thơ
14753	63C-232.53	Tiền Giang	17878	65A-522.93	Cần Thơ	21003	65A-527.03	Cần Thơ	24128	65A-519.32	Cần Thơ
14754	63C-235.31	Tiền Giang	17879	65A-522.94	Cần Thơ	21004	65A-527.47	Cần Thơ	24129	65A-524.84	Cần Thơ
14755	63C-236.53	Tiền Giang	17880	65A-523.67	Cần Thơ	21005	65A-529.12	Cần Thơ	24130	65A-526.57	Cần Thơ
14756	63C-237.50	Tiền Giang	17881	65A-524.14	Cần Thơ	21006	65A-532.20	Cần Thơ	24131	65A-526.71	Cần Thơ
14757	63C-239.12	Tiền Giang	17882	65A-524.60	Cần Thơ	21007	65A-532.43	Cần Thơ	24132	65A-527.30	Cần Thơ

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14758	63D-012.67	Tiền Giang	17883	65A-526.54	Cần Thơ	21008	65B-026.17	Cần Thơ	24133	65A-527.34	Cần Thơ
14759	63D-014.04	Tiền Giang	17884	65A-527.04	Cần Thơ	21009	65B-027.24	Cần Thơ	24134	65A-527.49	Cần Thơ
14760	63D-015.72	Tiền Giang	17885	65A-529.90	Cần Thơ	21010	65B-028.47	Cần Thơ	24135	65A-527.50	Cần Thơ
14761	64A-203.64	Vĩnh Long	17886	65A-530.32	Cần Thơ	21011	65D-012.30	Cần Thơ	24136	65A-528.32	Cần Thơ
14762	64A-204.17	Vĩnh Long	17887	65A-532.47	Cần Thơ	21012	65D-012.37	Cần Thơ	24137	65A-528.54	Cần Thơ
14763	64A-204.82	Vĩnh Long	17888	65A-533.62	Cần Thơ	21013	65D-013.24	Cần Thơ	24138	65A-528.92	Cần Thơ
14764	64A-209.12	Vĩnh Long	17889	65A-535.32	Cần Thơ	21014	66A-301.84	Đồng Tháp	24139	65A-531.23	Cần Thơ
14765	64A-210.41	Vĩnh Long	17890	65B-025.34	Cần Thơ	21015	66A-302.04	Đồng Tháp	24140	65A-532.52	Cần Thơ
14766	64A-210.50	Vĩnh Long	17891	65B-027.31	Cần Thơ	21016	66A-302.23	Đồng Tháp	24141	65A-533.67	Cần Thơ
14767	64A-210.54	Vĩnh Long	17892	65B-027.67	Cần Thơ	21017	66A-302.64	Đồng Tháp	24142	65A-535.30	Cần Thơ
14768	64A-210.90	Vĩnh Long	17893	65B-027.76	Cần Thơ	21018	66A-302.73	Đồng Tháp	24143	65B-025.23	Cần Thơ
14769	64A-211.34	Vĩnh Long	17894	65D-012.76	Cần Thơ	21019	66A-305.82	Đồng Tháp	24144	65B-025.81	Cần Thơ
14770	64A-211.42	Vĩnh Long	17895	65D-012.93	Cần Thơ	21020	66A-309.37	Đồng Tháp	24145	65B-029.07	Cần Thơ
14771	64A-211.50	Vĩnh Long	17896	66A-302.49	Đồng Tháp	21021	66A-311.37	Đồng Tháp	24146	65D-010.53	Cần Thơ
14772	64A-212.64	Vĩnh Long	17897	66A-302.92	Đồng Tháp	21022	66A-311.76	Đồng Tháp	24147	65D-012.90	Cần Thơ
14773	64A-213.24	Vĩnh Long	17898	66A-306.52	Đồng Tháp	21023	66A-313.42	Đồng Tháp	24148	65D-013.04	Cần Thơ
14774	64B-017.78	Vĩnh Long	17899	66A-306.64	Đồng Tháp	21024	66A-313.51	Đồng Tháp	24149	65D-013.48	Cần Thơ
14775	64B-019.03	Vĩnh Long	17900	66A-309.46	Đồng Tháp	21025	66A-314.50	Đồng Tháp	24150	66A-302.31	Đồng Tháp
14776	64C-135.27	Vĩnh Long	17901	66A-309.82	Đồng Tháp	21026	66A-314.93	Đồng Tháp	24151	66A-304.27	Đồng Tháp
14777	64C-135.64	Vĩnh Long	17902	66A-310.12	Đồng Tháp	21027	66A-316.82	Đồng Tháp	24152	66A-305.31	Đồng Tháp
14778	64C-136.20	Vĩnh Long	17903	66A-314.24	Đồng Tháp	21028	66A-317.48	Đồng Tháp	24153	66A-307.60	Đồng Tháp
14779	64C-136.87	Vĩnh Long	17904	66A-314.60	Đồng Tháp	21029	66A-318.10	Đồng Tháp	24154	66A-308.97	Đồng Tháp
14780	64D-007.23	Vĩnh Long	17905	66A-316.81	Đồng Tháp	21030	66B-023.73	Đồng Tháp	24155	66A-310.71	Đồng Tháp
14781	64D-007.90	Vĩnh Long	17906	66A-316.90	Đồng Tháp	21031	66B-025.42	Đồng Tháp	24156	66A-310.72	Đồng Tháp
14782	64D-009.10	Vĩnh Long	17907	66A-317.91	Đồng Tháp	21032	66B-025.57	Đồng Tháp	24157	66A-311.41	Đồng Tháp
14783	64D-009.84	Vĩnh Long	17908	66C-185.73	Đồng Tháp	21033	66C-186.17	Đồng Tháp	24158	66A-312.51	Đồng Tháp
14784	65A-515.73	Cần Thơ	17909	66C-189.74	Đồng Tháp	21034	66C-187.43	Đồng Tháp	24159	66A-312.78	Đồng Tháp
14785	65A-517.46	Cần Thơ	17910	66C-191.43	Đồng Tháp	21035	66C-187.49	Đồng Tháp	24160	66A-314.34	Đồng Tháp
14786	65A-518.10	Cần Thơ	17911	66C-191.67	Đồng Tháp	21036	66C-188.73	Đồng Tháp	24161	66A-315.42	Đồng Tháp
14787	65A-518.73	Cần Thơ	17912	66C-192.03	Đồng Tháp	21037	66C-191.02	Đồng Tháp	24162	66B-023.72	Đồng Tháp
14788	65A-520.05	Cần Thơ	17913	66D-012.78	Đồng Tháp	21038	66C-191.47	Đồng Tháp	24163	66B-025.46	Đồng Tháp
14789	65A-520.24	Cần Thơ	17914	66D-013.07	Đồng Tháp	21039	66C-191.70	Đồng Tháp	24164	66B-025.75	Đồng Tháp
14790	65A-520.31	Cần Thơ	17915	66D-013.75	Đồng Tháp	21040	66D-012.94	Đồng Tháp	24165	66B-026.94	Đồng Tháp
14791	65A-521.90	Cần Thơ	17916	66D-013.87	Đồng Tháp	21041	66D-013.90	Đồng Tháp	24166	66C-188.31	Đồng Tháp
14792	65A-523.81	Cần Thơ	17917	66D-015.03	Đồng Tháp	21042	66D-014.76	Đồng Tháp	24167	66C-189.20	Đồng Tháp
14793	65A-524.27	Cần Thơ	17918	67A-330.51	An Giang	21043	66D-015.34	Đồng Tháp	24168	66C-189.41	Đồng Tháp
14794	65A-526.42	Cần Thơ	17919	67A-332.57	An Giang	21044	66D-015.80	Đồng Tháp	24169	66C-189.53	Đồng Tháp
14795	65A-527.53	Cần Thơ	17920	67A-334.41	An Giang	21045	67A-330.47	An Giang	24170	66D-013.23	Đồng Tháp
14796	65A-527.97	Cần Thơ	17921	67A-334.51	An Giang	21046	67A-331.43	An Giang	24171	66D-013.70	Đồng Tháp
14797	65A-528.40	Cần Thơ	17922	67A-335.13	An Giang	21047	67A-332.01	An Giang	24172	67A-330.05	An Giang
14798	65A-529.37	Cần Thơ	17923	67A-335.27	An Giang	21048	67A-332.49	An Giang	24173	67A-330.24	An Giang
14799	65A-530.57	Cần Thơ	17924	67A-337.70	An Giang	21049	67A-333.87	An Giang	24174	67A-331.62	An Giang
14800	65A-530.76	Cần Thơ	17925	67A-338.46	An Giang	21050	67A-335.31	An Giang	24175	67A-331.81	An Giang
14801	65A-531.47	Cần Thơ	17926	67A-338.94	An Giang	21051	67A-335.90	An Giang	24176	67A-331.91	An Giang
14802	65A-532.61	Cần Thơ	17927	67A-341.53	An Giang	21052	67A-336.70	An Giang	24177	67A-334.40	An Giang
14803	65A-532.81	Cần Thơ	17928	67A-341.67	An Giang	21053	67A-342.01	An Giang	24178	67A-334.72	An Giang
14804	65A-533.93	Cần Thơ	17929	67A-343.04	An Giang	21054	67A-342.78	An Giang	24179	67A-337.04	An Giang
14805	65B-027.54	Cần Thơ	17930	67A-343.17	An Giang	21055	67A-343.62	An Giang	24180	67A-337.51	An Giang
14806	65B-027.74	Cần Thơ	17931	67A-344.81	An Giang	21056	67A-345.84	An Giang	24181	67A-338.64	An Giang
14807	65B-028.78	Cần Thơ	17932	67B-030.60	An Giang	21057	67B-030.82	An Giang	24182	67A-339.27	An Giang
14808	65B-028.97	Cần Thơ	17933	67B-030.61	An Giang	21058	67B-030.84	An Giang	24183	67A-346.04	An Giang
14809	65D-014.34	Cần Thơ	17934	67C-190.46	An Giang	21059	67B-031.80	An Giang	24184	67B-030.24	An Giang
14810	66A-302.61	Đồng Tháp	17935	67C-191.24	An Giang	21060	67C-191.49	An Giang	24185	67B-032.12	An Giang
14811	66A-304.70	Đồng Tháp	17936	67C-191.71	An Giang	21061	67C-194.12	An Giang	24186	67B-032.41	An Giang
14812	66A-308.62	Đồng Tháp	17937	67C-191.73	An Giang	21062	67C-194.60	An Giang	24187	67B-032.47	An Giang
14813	66A-314.47	Đồng Tháp	17938	67C-195.17	An Giang	21063	67C-195.71	An Giang	24188	67B-032.72	An Giang
14814	66A-315.23	Đồng Tháp	17939	67C-195.31	An Giang	21064	67C-197.80	An Giang	24189	67C-189.24	An Giang
14815	66A-315.70	Đồng Tháp	17940	67C-196.07	An Giang	21065	68A-366.31	Kiên Giang	24190	67C-190.01	An Giang
14816	66A-318.03	Đồng Tháp	17941	67C-197.10	An Giang	21066	68A-368.61	Kiên Giang	24191	67C-191.37	An Giang
14817	66B-023.94	Đồng Tháp	17942	67D-008.76	An Giang	21067	68A-370.41	Kiên Giang	24192	67C-195.52	An Giang
14818	66B-027.24	Đồng Tháp	17943	67D-009.04	An Giang	21068	68A-371.81	Kiên Giang	24193	67D-008.92	An Giang

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14819	66C-185.37	Đồng Tháp	17944	67D-009.24	An Giang	21069	68A-372.71	Kiên Giang	24194	67D-011.27	An Giang
14820	66C-188.74	Đồng Tháp	17945	67D-009.60	An Giang	21070	68A-372.87	Kiên Giang	24195	68A-365.52	Kiên Giang
14821	66C-189.03	Đồng Tháp	17946	67D-011.05	An Giang	21071	68A-373.62	Kiên Giang	24196	68A-366.70	Kiên Giang
14822	66C-189.49	Đồng Tháp	17947	67D-011.60	An Giang	21072	68A-375.10	Kiên Giang	24197	68A-367.05	Kiên Giang
14823	66C-189.50	Đồng Tháp	17948	67D-012.05	An Giang	21073	68B-034.37	Kiên Giang	24198	68A-368.40	Kiên Giang
14824	66D-012.20	Đồng Tháp	17949	67D-012.20	An Giang	21074	68B-034.90	Kiên Giang	24199	68A-372.90	Kiên Giang
14825	66D-012.46	Đồng Tháp	17950	68A-366.53	Kiên Giang	21075	68B-037.87	Kiên Giang	24200	68A-374.05	Kiên Giang
14826	66D-012.97	Đồng Tháp	17951	68A-367.51	Kiên Giang	21076	68C-180.70	Kiên Giang	24201	68A-374.34	Kiên Giang
14827	66D-013.40	Đồng Tháp	17952	68A-368.23	Kiên Giang	21077	68C-184.32	Kiên Giang	24202	68A-375.70	Kiên Giang
14828	66D-013.93	Đồng Tháp	17953	68A-370.84	Kiên Giang	21078	68C-184.34	Kiên Giang	24203	68A-376.78	Kiên Giang
14829	66D-014.62	Đồng Tháp	17954	68A-372.17	Kiên Giang	21079	68C-184.50	Kiên Giang	24204	68A-376.84	Kiên Giang
14830	67A-330.64	An Giang	17955	68A-373.46	Kiên Giang	21080	68C-185.32	Kiên Giang	24205	68A-376.97	Kiên Giang
14831	67A-331.34	An Giang	17956	68A-376.87	Kiên Giang	21081	68C-185.53	Kiên Giang	24206	68A-377.27	Kiên Giang
14832	67A-334.04	An Giang	17957	68A-378.53	Kiên Giang	21082	68D-008.51	Kiên Giang	24207	68A-378.02	Kiên Giang
14833	67A-336.05	An Giang	17958	68A-381.60	Kiên Giang	21083	68D-009.57	Kiên Giang	24208	68A-378.93	Kiên Giang
14834	67A-336.64	An Giang	17959	68A-381.64	Kiên Giang	21084	69A-169.78	Cà Mau	24209	68A-379.78	Kiên Giang
14835	67A-337.34	An Giang	17960	68B-036.12	Kiên Giang	21085	69A-170.76	Cà Mau	24210	68A-379.82	Kiên Giang
14836	67A-339.07	An Giang	17961	68B-036.93	Kiên Giang	21086	69A-171.12	Cà Mau	24211	68A-382.02	Kiên Giang
14837	67A-339.17	An Giang	17962	68C-178.24	Kiên Giang	21087	69A-171.49	Cà Mau	24212	68B-034.71	Kiên Giang
14838	67A-339.30	An Giang	17963	68C-178.49	Kiên Giang	21088	69A-172.93	Cà Mau	24213	68B-035.84	Kiên Giang
14839	67A-341.47	An Giang	17964	68C-178.61	Kiên Giang	21089	69A-173.10	Cà Mau	24214	68B-037.01	Kiên Giang
14840	67A-341.92	An Giang	17965	68C-179.54	Kiên Giang	21090	69A-173.50	Cà Mau	24215	68B-037.82	Kiên Giang
14841	67A-342.23	An Giang	17966	68C-182.53	Kiên Giang	21091	69A-174.04	Cà Mau	24216	68B-037.84	Kiên Giang
14842	67B-030.47	An Giang	17967	68C-183.13	Kiên Giang	21092	69A-175.50	Cà Mau	24217	68C-178.02	Kiên Giang
14843	67B-031.02	An Giang	17968	68C-185.10	Kiên Giang	21093	69A-175.74	Cà Mau	24218	68C-178.48	Kiên Giang
14844	67B-032.34	An Giang	17969	68D-009.48	Kiên Giang	21094	69B-013.52	Cà Mau	24219	68C-178.90	Kiên Giang
14845	67B-033.71	An Giang	17970	68D-009.92	Kiên Giang	21095	69B-013.97	Cà Mau	24220	68C-180.42	Kiên Giang
14846	67B-034.07	An Giang	17971	68D-010.24	Kiên Giang	21096	69B-014.87	Cà Mau	24221	68C-180.48	Kiên Giang
14847	67C-189.72	An Giang	17972	68D-010.46	Kiên Giang	21097	69B-015.32	Cà Mau	24222	68C-182.97	Kiên Giang
14848	67C-191.03	An Giang	17973	68D-010.82	Kiên Giang	21098	69B-016.48	Cà Mau	24223	68C-183.02	Kiên Giang
14849	67C-192.78	An Giang	17974	69A-168.87	Cà Mau	21099	69C-104.21	Cà Mau	24224	68C-183.03	Kiên Giang
14850	67C-195.64	An Giang	17975	69A-171.43	Cà Mau	21100	69C-105.40	Cà Mau	24225	68C-183.61	Kiên Giang
14851	67C-195.82	An Giang	17976	69A-172.01	Cà Mau	21101	69C-105.70	Cà Mau	24226	68D-010.67	Kiên Giang
14852	67C-197.57	An Giang	17977	69A-172.03	Cà Mau	21102	69C-105.76	Cà Mau	24227	69A-169.34	Cà Mau
14853	67C-197.90	An Giang	17978	69A-173.14	Cà Mau	21103	69C-106.27	Cà Mau	24228	69A-172.92	Cà Mau
14854	67D-010.48	An Giang	17979	69A-174.40	Cà Mau	21104	69C-107.23	Cà Mau	24229	69A-173.51	Cà Mau
14855	68A-365.51	Kiên Giang	17980	69A-174.80	Cà Mau	21105	69C-108.62	Cà Mau	24230	69A-174.05	Cà Mau
14856	68A-367.13	Kiên Giang	17981	69B-013.80	Cà Mau	21106	69C-108.76	Cà Mau	24231	69A-174.31	Cà Mau
14857	68A-367.14	Kiên Giang	17982	69B-014.97	Cà Mau	21107	69D-005.71	Cà Mau	24232	69A-176.37	Cà Mau
14858	68A-368.03	Kiên Giang	17983	69B-015.21	Cà Mau	21108	69D-006.49	Cà Mau	24233	69B-013.74	Cà Mau
14859	68A-368.24	Kiên Giang	17984	69B-015.94	Cà Mau	21109	69D-006.82	Cà Mau	24234	69B-014.13	Cà Mau
14860	68A-369.17	Kiên Giang	17985	69C-106.50	Cà Mau	21110	69D-007.74	Cà Mau	24235	69B-016.34	Cà Mau
14861	68A-373.17	Kiên Giang	17986	69C-107.17	Cà Mau	21111	70A-586.27	Tây Ninh	24236	69C-104.37	Cà Mau
14862	68A-374.49	Kiên Giang	17987	69C-108.03	Cà Mau	21112	70A-587.53	Tây Ninh	24237	69C-104.50	Cà Mau
14863	68A-377.97	Kiên Giang	17988	69D-005.46	Cà Mau	21113	70A-587.64	Tây Ninh	24238	69C-106.04	Cà Mau
14864	68A-378.75	Kiên Giang	17989	69D-006.12	Cà Mau	21114	70A-588.13	Tây Ninh	24239	69C-108.17	Cà Mau
14865	68A-379.03	Kiên Giang	17990	69D-006.31	Cà Mau	21115	70A-588.51	Tây Ninh	24240	69C-108.67	Cà Mau
14866	68B-034.52	Kiên Giang	17991	69D-007.93	Cà Mau	21116	70A-590.45	Tây Ninh	24241	69D-005.51	Cà Mau
14867	68B-036.46	Kiên Giang	17992	69D-009.13	Cà Mau	21117	70A-590.74	Tây Ninh	24242	69D-006.53	Cà Mau
14868	68B-037.40	Kiên Giang	17993	70A-587.07	Tây Ninh	21118	70A-591.05	Tây Ninh	24243	69D-007.12	Cà Mau
14869	68B-037.57	Kiên Giang	17994	70A-587.81	Tây Ninh	21119	70A-591.45	Tây Ninh	24244	69D-008.20	Cà Mau
14870	68C-177.87	Kiên Giang	17995	70A-588.93	Tây Ninh	21120	70A-594.42	Tây Ninh	24245	69D-008.45	Cà Mau
14871	68C-178.03	Kiên Giang	17996	70A-588.94	Tây Ninh	21121	70A-594.50	Tây Ninh	24246	70A-586.97	Tây Ninh
14872	68C-181.05	Kiên Giang	17997	70A-589.76	Tây Ninh	21122	70A-594.62	Tây Ninh	24247	70A-587.31	Tây Ninh
14873	68C-181.23	Kiên Giang	17998	70A-593.42	Tây Ninh	21123	70A-597.17	Tây Ninh	24248	70A-587.94	Tây Ninh
14874	68C-183.51	Kiên Giang	17999	70A-594.64	Tây Ninh	21124	70A-597.51	Tây Ninh	24249	70A-588.41	Tây Ninh
14875	68C-184.43	Kiên Giang	18000	70A-594.93	Tây Ninh	21125	70A-597.60	Tây Ninh	24250	70A-590.07	Tây Ninh
14876	68D-007.12	Kiên Giang	18001	70A-596.20	Tây Ninh	21126	70A-599.30	Tây Ninh	24251	70A-590.94	Tây Ninh
14877	68D-009.74	Kiên Giang	18002	70A-596.54	Tây Ninh	21127	70A-599.62	Tây Ninh	24252	70A-593.71	Tây Ninh
14878	69A-170.20	Cà Mau	18003	70A-596.60	Tây Ninh	21128	70A-600.64	Tây Ninh	24253	70A-595.52	Tây Ninh
14879	69A-171.01	Cà Mau	18004	70A-598.03	Tây Ninh	21129	70A-603.80	Tây Ninh	24254	70A-597.80	Tây Ninh

ĐI 4
ÔNG
ĐẦU
ỢP D
IẾT
'XUÂN

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
14880	69A-171.02	Cà Mau	18005	70A-598.61	Tây Ninh	21130	70A-604.74	Tây Ninh	24255	70A-598.41	Tây Ninh
14881	69A-171.97	Cà Mau	18006	70A-599.50	Tây Ninh	21131	70A-604.80	Tây Ninh	24256	70A-598.48	Tây Ninh
14882	69A-173.02	Cà Mau	18007	70A-600.54	Tây Ninh	21132	70A-605.94	Tây Ninh	24257	70A-600.94	Tây Ninh
14883	69A-173.23	Cà Mau	18008	70A-601.41	Tây Ninh	21133	70A-606.81	Tây Ninh	24258	70A-604.94	Tây Ninh
14884	69A-174.12	Cà Mau	18009	70A-601.78	Tây Ninh	21134	70A-608.73	Tây Ninh	24259	70A-605.37	Tây Ninh
14885	69A-175.07	Cà Mau	18010	70A-602.47	Tây Ninh	21135	70A-610.75	Tây Ninh	24260	70A-605.61	Tây Ninh
14886	69B-014.48	Cà Mau	18011	70A-605.90	Tây Ninh	21136	70A-611.42	Tây Ninh	24261	70A-606.43	Tây Ninh
14887	69B-015.17	Cà Mau	18012	70A-607.37	Tây Ninh	21137	70A-613.20	Tây Ninh	24262	70A-606.97	Tây Ninh
14888	69B-016.71	Cà Mau	18013	70A-609.27	Tây Ninh	21138	70A-613.53	Tây Ninh	24263	70A-607.75	Tây Ninh
14889	69C-105.82	Cà Mau	18014	70A-612.03	Tây Ninh	21139	70A-613.91	Tây Ninh	24264	70A-608.72	Tây Ninh
14890	69C-107.14	Cà Mau	18015	70B-036.12	Tây Ninh	21140	70B-036.46	Tây Ninh	24265	70A-608.76	Tây Ninh
14891	69C-107.82	Cà Mau	18016	70B-037.07	Tây Ninh	21141	70C-215.46	Tây Ninh	24266	70A-612.92	Tây Ninh
14892	69D-006.74	Cà Mau	18017	70B-037.49	Tây Ninh	21142	70C-216.48	Tây Ninh	24267	70A-613.34	Tây Ninh
14893	69D-007.32	Cà Mau	18018	70C-216.87	Tây Ninh	21143	70C-216.71	Tây Ninh	24268	70A-613.62	Tây Ninh
14894	69D-008.67	Cà Mau	18019	70C-219.92	Tây Ninh	21144	70C-216.78	Tây Ninh	24269	70A-615.41	Tây Ninh
14895	69D-008.76	Cà Mau	18020	70D-012.04	Tây Ninh	21145	70C-217.92	Tây Ninh	24270	70B-035.42	Tây Ninh
14896	69D-008.93	Cà Mau	18021	70D-012.67	Tây Ninh	21146	70D-012.40	Tây Ninh	24271	70C-213.48	Tây Ninh
14897	70A-584.54	Tây Ninh	18022	70D-014.46	Tây Ninh	21147	70D-012.75	Tây Ninh	24272	70C-214.32	Tây Ninh
14898	70A-585.47	Tây Ninh	18023	70D-014.60	Tây Ninh	21148	70D-014.40	Tây Ninh	24273	70C-216.97	Tây Ninh
14899	70A-586.84	Tây Ninh	18024	71A-213.46	Bến Tre	21149	71A-213.93	Bến Tre	24274	70C-218.40	Tây Ninh
14900	70A-589.78	Tây Ninh	18025	71A-213.97	Bến Tre	21150	71A-214.32	Bến Tre	24275	70C-218.97	Tây Ninh
14901	70A-591.71	Tây Ninh	18026	71A-214.34	Bến Tre	21151	71A-214.60	Bến Tre	24276	70C-219.02	Tây Ninh
14902	70A-594.02	Tây Ninh	18027	71A-214.62	Bến Tre	21152	71A-217.32	Bến Tre	24277	70D-011.48	Tây Ninh
14903	70A-596.64	Tây Ninh	18028	71A-215.84	Bến Tre	21153	71A-217.62	Bến Tre	24278	70D-013.24	Tây Ninh
14904	70A-601.42	Tây Ninh	18029	71A-219.45	Bến Tre	21154	71A-219.31	Bến Tre	24279	70D-014.80	Tây Ninh
14905	70A-601.71	Tây Ninh	18030	71A-221.62	Bến Tre	21155	71A-219.60	Bến Tre	24280	71A-214.49	Bến Tre
14906	70A-607.04	Tây Ninh	18031	71A-222.87	Bến Tre	21156	71A-223.97	Bến Tre	24281	71A-214.54	Bến Tre
14907	70A-608.03	Tây Ninh	18032	71A-223.43	Bến Tre	21157	71B-023.52	Bến Tre	24282	71A-214.75	Bến Tre
14908	70A-608.32	Tây Ninh	18033	71B-022.94	Bến Tre	21158	71B-025.14	Bến Tre	24283	71A-214.90	Bến Tre
14909	70A-608.71	Tây Ninh	18034	71B-023.42	Bến Tre	21159	71B-025.72	Bến Tre	24284	71A-214.93	Bến Tre
14910	70A-609.07	Tây Ninh	18035	71B-023.61	Bến Tre	21160	71C-136.67	Bến Tre	24285	71A-217.07	Bến Tre
14911	70A-612.78	Tây Ninh	18036	71B-023.74	Bến Tre	21161	71C-136.73	Bến Tre	24286	71A-217.47	Bến Tre
14912	70A-612.84	Tây Ninh	18037	71B-023.92	Bến Tre	21162	71D-007.42	Bến Tre	24287	71A-220.90	Bến Tre
14913	70A-613.97	Tây Ninh	18038	71B-024.64	Bến Tre	21163	71D-007.87	Bến Tre	24288	71A-222.60	Bến Tre
14914	70A-614.12	Tây Ninh	18039	71B-024.94	Bến Tre	21164	71D-009.17	Bến Tre	24289	71B-022.92	Bến Tre
14915	70A-614.80	Tây Ninh	18040	71C-136.61	Bến Tre	21165	72A-846.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	24290	71B-023.78	Bến Tre
14916	70A-615.32	Tây Ninh	18041	71C-138.92	Bến Tre	21166	72A-847.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	24291	71B-025.48	Bến Tre
14917	70A-615.60	Tây Ninh	18042	71D-008.30	Bến Tre	21167	72A-852.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	24292	71B-026.30	Bến Tre
14918	70B-037.61	Tây Ninh	18043	71D-009.57	Bến Tre	21168	72A-852.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	24293	71C-134.70	Bến Tre
14919	70C-213.04	Tây Ninh	18044	72A-843.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	21169	72A-853.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	24294	71C-135.32	Bến Tre
14920	70C-214.03	Tây Ninh	18045	72A-844.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	21170	72A-854.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	24295	71C-135.87	Bến Tre
14921	70C-215.92	Tây Ninh	18046	72A-847.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	21171	72A-856.21	Bà Rịa - Vũng Tàu	24296	71C-135.97	Bến Tre
14922	70C-219.62	Tây Ninh	18047	72A-850.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	21172	72A-857.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	24297	71C-136.81	Bến Tre
14923	70C-219.80	Tây Ninh	18048	72A-851.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	21173	72A-857.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	24298	71D-006.21	Bến Tre
14924	70C-219.94	Tây Ninh	18049	72A-853.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	21174	72A-858.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	24299	71D-006.64	Bến Tre
14925	71A-213.91	Bến Tre	18050	72A-854.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	21175	72A-859.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	24300	71D-008.24	Bến Tre
14926	71A-214.64	Bến Tre	18051	72A-854.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	21176	72A-859.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	24301	72A-843.62	Bà Rịa - Vũng Tàu
14927	71A-216.92	Bến Tre	18052	72A-859.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	21177	72A-859.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	24302	72A-843.97	Bà Rịa - Vũng Tàu
14928	71A-217.20	Bến Tre	18053	72A-860.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	21178	72A-860.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	24303	72A-846.91	Bà Rịa - Vũng Tàu
14929	71A-218.20	Bến Tre	18054	72A-860.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	21179	72A-861.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	24304	72A-848.43	Bà Rịa - Vũng Tàu
14930	71A-218.60	Bến Tre	18055	72A-862.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	21180	72A-862.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	24305	72A-849.07	Bà Rịa - Vũng Tàu
14931	71A-222.61	Bến Tre	18056	72A-862.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	21181	72A-864.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	24306	72A-853.43	Bà Rịa - Vũng Tàu
14932	71B-023.40	Bến Tre	18057	72A-862.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	21182	72A-865.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	24307	72A-853.67	Bà Rịa - Vũng Tàu
14933	71B-024.47	Bến Tre	18058	72A-864.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	21183	72A-866.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	24308	72A-857.61	Bà Rịa - Vũng Tàu
14934	71D-006.10	Bến Tre	18059	72A-866.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	21184	72A-867.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	24309	72A-858.52	Bà Rịa - Vũng Tàu
14935	71D-007.94	Bến Tre	18060	72A-868.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	21185	72A-867.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	24310	72A-858.71	Bà Rịa - Vũng Tàu
14936	71D-008.47	Bến Tre	18061	72A-869.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	21186	72A-868.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	24311	72A-860.31	Bà Rịa - Vũng Tàu
14937	71D-008.75	Bến Tre	18062	72A-870.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	21187	72A-869.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	24312	72A-861.51	Bà Rịa - Vũng Tàu
14938	72A-844.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	18063	72A-871.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	21188	72A-872.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	24313	72A-861.57	Bà Rịa - Vũng Tàu
14939	72A-846.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	18064	72A-872.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	21189	72A-872.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	24314	72A-862.34	Bà Rịa - Vũng Tàu
14940	72A-848.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	18065	72A-873.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	21190	72A-873.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	24315	72A-862.75	Bà Rịa - Vũng Tàu

TY
IA
NH
AM
-TPH

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
14941	72A-852.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	18066	72A-873.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	21191	72A-874.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	24316	72A-862.81	Bà Rịa - Vũng Tàu
14942	72A-852.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	18067	72A-874.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	21192	72A-874.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	24317	72A-863.67	Bà Rịa - Vũng Tàu
14943	72A-852.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	18068	72A-874.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	21193	72A-875.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	24318	72A-864.01	Bà Rịa - Vũng Tàu
14944	72A-853.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	18069	72A-874.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	21194	72A-876.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	24319	72A-864.14	Bà Rịa - Vũng Tàu
14945	72A-854.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	18070	72A-875.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	21195	72A-876.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	24320	72A-866.54	Bà Rịa - Vũng Tàu
14946	72A-855.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	18071	72A-875.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	21196	72A-879.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	24321	72A-867.14	Bà Rịa - Vũng Tàu
14947	72A-855.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	18072	72A-875.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	21197	72A-880.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	24322	72A-870.72	Bà Rịa - Vũng Tàu
14948	72A-860.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	18073	72A-876.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	21198	72B-045.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	24323	72A-870.97	Bà Rịa - Vũng Tàu
14949	72A-860.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	18074	72A-877.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	21199	72B-046.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	24324	72A-875.81	Bà Rịa - Vũng Tàu
14950	72A-861.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	18075	72A-879.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	21200	72B-047.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	24325	72A-877.02	Bà Rịa - Vũng Tàu
14951	72A-863.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	18076	72A-879.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	21201	72B-048.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	24326	72A-878.43	Bà Rịa - Vũng Tàu
14952	72A-863.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	18077	72A-880.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	21202	72C-265.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	24327	72A-881.50	Bà Rịa - Vũng Tàu
14953	72A-868.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	18078	72A-881.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	21203	72C-270.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	24328	72A-882.75	Bà Rịa - Vũng Tàu
14954	72A-870.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	18079	72A-883.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	21204	72C-271.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	24329	72A-883.12	Bà Rịa - Vũng Tàu
14955	72A-871.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	18080	72A-884.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	21205	72C-271.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	24330	72A-884.52	Bà Rịa - Vũng Tàu
14956	72A-872.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	18081	72B-046.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	21206	72C-271.43	Bà Rịa - Vũng Tàu	24331	72A-884.70	Bà Rịa - Vũng Tàu
14957	72A-876.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	18082	72B-046.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	21207	72C-271.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	24332	72A-884.72	Bà Rịa - Vũng Tàu
14958	72A-876.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	18083	72B-046.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	21208	72C-272.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	24333	72B-045.48	Bà Rịa - Vũng Tàu
14959	72A-878.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	18084	72B-047.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	21209	72C-274.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	24334	72B-047.70	Bà Rịa - Vũng Tàu
14960	72A-878.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	18085	72B-047.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	21210	72C-276.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	24335	72B-048.14	Bà Rịa - Vũng Tàu
14961	72A-883.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	18086	72B-047.60	Bà Rịa - Vũng Tàu	21211	72C-280.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	24336	72C-264.49	Bà Rịa - Vũng Tàu
14962	72A-884.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	18087	72B-048.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	21212	72C-280.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	24337	72C-267.41	Bà Rịa - Vũng Tàu
14963	72B-045.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	18088	72B-048.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	21213	72C-281.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	24338	72C-268.43	Bà Rịa - Vũng Tàu
14964	72B-047.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	18089	72C-264.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	21214	72D-013.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	24339	72C-268.70	Bà Rịa - Vũng Tàu
14965	72B-047.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	18090	72C-265.91	Bà Rịa - Vũng Tàu	21215	73A-370.42	Quảng Bình	24340	72C-269.50	Bà Rịa - Vũng Tàu
14966	72B-048.52	Bà Rịa - Vũng Tàu	18091	72C-269.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	21216	73A-371.34	Quảng Bình	24341	72C-270.24	Bà Rịa - Vũng Tàu
14967	72C-265.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	18092	72C-269.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	21217	73A-372.13	Quảng Bình	24342	72C-270.32	Bà Rịa - Vũng Tàu
14968	72C-265.67	Bà Rịa - Vũng Tàu	18093	72C-271.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	21218	73A-372.71	Quảng Bình	24343	72C-271.13	Bà Rịa - Vũng Tàu
14969	72C-265.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	18094	72C-272.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	21219	73A-372.81	Quảng Bình	24344	72C-273.31	Bà Rịa - Vũng Tàu
14970	72C-267.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	18095	72C-274.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	21220	73A-373.41	Quảng Bình	24345	72C-279.43	Bà Rịa - Vũng Tàu
14971	72C-268.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	18096	72C-275.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	21221	73A-373.45	Quảng Bình	24346	72C-280.61	Bà Rịa - Vũng Tàu
14972	72C-270.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	18097	72C-275.90	Bà Rịa - Vũng Tàu	21222	73A-374.48	Quảng Bình	24347	72D-015.90	Bà Rịa - Vũng Tàu
14973	72C-273.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	18098	72C-277.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	21223	73A-375.04	Quảng Bình	24348	73A-369.50	Quảng Bình
14974	72C-273.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	18099	72C-277.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	21224	73A-375.60	Quảng Bình	24349	73A-371.02	Quảng Bình
14975	72C-273.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	18100	72C-281.45	Bà Rịa - Vũng Tàu	21225	73A-376.05	Quảng Bình	24350	73A-371.27	Quảng Bình
14976	72C-275.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	18101	72C-282.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	21226	73A-376.48	Quảng Bình	24351	73A-375.47	Quảng Bình
14977	72C-278.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	18102	72C-282.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	21227	73A-376.87	Quảng Bình	24352	73A-376.32	Quảng Bình
14978	72C-279.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	18103	72D-013.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	21228	73A-379.54	Quảng Bình	24353	73A-378.27	Quảng Bình
14979	72C-282.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	18104	73A-370.03	Quảng Bình	21229	73A-380.30	Quảng Bình	24354	73A-380.17	Quảng Bình
14980	72D-013.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	18105	73A-372.92	Quảng Bình	21230	73A-380.73	Quảng Bình	24355	73A-382.80	Quảng Bình
14981	72D-016.41	Bà Rịa - Vũng Tàu	18106	73A-374.41	Quảng Bình	21231	73A-382.13	Quảng Bình	24356	73B-016.81	Quảng Bình
14982	72D-016.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	18107	73A-375.34	Quảng Bình	21232	73A-383.21	Quảng Bình	24357	73B-017.04	Quảng Bình
14983	73A-372.46	Quảng Bình	18108	73A-375.61	Quảng Bình	21233	73A-383.48	Quảng Bình	24358	73B-017.43	Quảng Bình
14984	73A-376.01	Quảng Bình	18109	73A-380.62	Quảng Bình	21234	73B-020.17	Quảng Bình	24359	73B-017.73	Quảng Bình
14985	73A-376.40	Quảng Bình	18110	73A-381.04	Quảng Bình	21235	73C-191.57	Quảng Bình	24360	73B-017.76	Quảng Bình
14986	73A-377.30	Quảng Bình	18111	73A-383.32	Quảng Bình	21236	73C-194.84	Quảng Bình	24361	73C-195.80	Quảng Bình
14987	73A-377.82	Quảng Bình	18112	73A-383.45	Quảng Bình	21237	73C-195.12	Quảng Bình	24362	73C-197.70	Quảng Bình
14988	73A-379.84	Quảng Bình	18113	73B-017.75	Quảng Bình	21238	73C-195.52	Quảng Bình	24363	73D-010.82	Quảng Bình
14989	73A-382.97	Quảng Bình	18114	73B-019.76	Quảng Bình	21239	73C-196.47	Quảng Bình	24364	74A-279.51	Quảng Trị
14990	73A-383.43	Quảng Bình	18115	73C-191.75	Quảng Bình	21240	73C-198.23	Quảng Bình	24365	74A-279.71	Quảng Trị
14991	73A-383.47	Quảng Bình	18116	73C-194.27	Quảng Bình	21241	73D-008.41	Quảng Bình	24366	74A-282.48	Quảng Trị
14992	73A-383.62	Quảng Bình	18117	73C-194.57	Quảng Bình	21242	73D-009.60	Quảng Bình	24367	74A-285.64	Quảng Trị
14993	73B-019.32	Quảng Bình	18118	73C-196.42	Quảng Bình	21243	73D-009.80	Quảng Bình	24368	74A-286.30	Quảng Trị
14994	73B-019.43	Quảng Bình	18119	73C-197.14	Quảng Bình	21244	73D-009.87	Quảng Bình	24369	74B-017.04	Quảng Trị
14995	73C-192.37	Quảng Bình	18120	73D-008.32	Quảng Bình	21245	74A-282.02	Quảng Trị	24370	74B-017.21	Quảng Trị
14996	73C-193.03	Quảng Bình	18121	73D-008.50	Quảng Bình	21246	74A-282.10	Quảng Trị	24371	74B-017.94	Quảng Trị
14997	73C-195.70	Quảng Bình	18122	73D-009.10	Quảng Bình	21247	74A-285.62	Quảng Trị	24372	74B-020.84	Quảng Trị
14998	73C-196.67	Quảng Bình	18123	73D-010.04	Quảng Bình	21248	74A-285.93	Quảng Trị	24373	74C-144.40	Quảng Trị
14999	73D-010.64	Quảng Bình	18124	73D-011.51	Quảng Bình	21249	74A-286.94	Quảng Trị	24374	74C-144.52	Quảng Trị
15000	74A-278.71	Quảng Trị	18125	73D-012.27	Quảng Bình	21250	74A-287.53	Quảng Trị	24375	74C-145.04	Quảng Trị
15001	74A-280.17	Quảng Trị	18126	74A-277.74	Quảng Trị	21251	74B-018.30	Quảng Trị	24376	74C-149.21	Quảng Trị

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15002	74A-281.87	Quảng Trị	18127	74A-278.21	Quảng Trị	21252	74B-020.04	Quảng Trị	24377	74D-012.05	Quảng Trị
15003	74A-286.54	Quảng Trị	18128	74A-280.71	Quảng Trị	21253	74B-020.48	Quảng Trị	24378	75A-389.27	Thừa Thiên Huế
15004	74B-017.30	Quảng Trị	18129	74A-281.52	Quảng Trị	21254	74C-144.24	Quảng Trị	24379	75A-390.17	Thừa Thiên Huế
15005	74C-145.74	Quảng Trị	18130	74A-283.71	Quảng Trị	21255	74C-145.31	Quảng Trị	24380	75A-391.02	Thừa Thiên Huế
15006	74C-146.78	Quảng Trị	18131	74A-285.23	Quảng Trị	21256	74C-149.45	Quảng Trị	24381	75A-391.23	Thừa Thiên Huế
15007	74C-147.20	Quảng Trị	18132	74A-285.47	Quảng Trị	21257	74C-149.76	Quảng Trị	24382	75A-392.82	Thừa Thiên Huế
15008	74C-147.97	Quảng Trị	18133	74B-017.03	Quảng Trị	21258	74C-150.12	Quảng Trị	24383	75A-396.34	Thừa Thiên Huế
15009	74C-150.03	Quảng Trị	18134	74B-017.57	Quảng Trị	21259	74D-015.57	Quảng Trị	24384	75A-397.57	Thừa Thiên Huế
15010	74D-013.23	Quảng Trị	18135	74B-018.61	Quảng Trị	21260	75A-388.05	Thừa Thiên Huế	24385	75A-397.72	Thừa Thiên Huế
15011	74D-013.34	Quảng Trị	18136	74B-019.45	Quảng Trị	21261	75A-388.97	Thừa Thiên Huế	24386	75A-398.43	Thừa Thiên Huế
15012	74D-013.54	Quảng Trị	18137	74C-144.74	Quảng Trị	21262	75A-393.90	Thừa Thiên Huế	24387	75A-401.03	Thừa Thiên Huế
15013	74D-014.34	Quảng Trị	18138	74C-144.94	Quảng Trị	21263	75A-394.17	Thừa Thiên Huế	24388	75A-402.73	Thừa Thiên Huế
15014	74D-014.57	Quảng Trị	18139	74C-145.43	Quảng Trị	21264	75A-397.80	Thừa Thiên Huế	24389	75A-403.12	Thừa Thiên Huế
15015	74D-015.91	Quảng Trị	18140	74C-146.52	Quảng Trị	21265	75A-397.87	Thừa Thiên Huế	24390	75B-029.21	Thừa Thiên Huế
15016	75A-389.61	Thừa Thiên Huế	18141	74C-147.50	Quảng Trị	21266	75A-400.49	Thừa Thiên Huế	24391	75B-030.57	Thừa Thiên Huế
15017	75A-389.62	Thừa Thiên Huế	18142	74C-149.84	Quảng Trị	21267	75A-400.62	Thừa Thiên Huế	24392	75B-032.52	Thừa Thiên Huế
15018	75A-391.20	Thừa Thiên Huế	18143	74D-012.71	Quảng Trị	21268	75B-030.70	Thừa Thiên Huế	24393	75C-158.47	Thừa Thiên Huế
15019	75A-391.80	Thừa Thiên Huế	18144	74D-013.94	Quảng Trị	21269	75B-032.04	Thừa Thiên Huế	24394	75C-159.10	Thừa Thiên Huế
15020	75A-395.61	Thừa Thiên Huế	18145	74D-014.42	Quảng Trị	21270	75C-157.01	Thừa Thiên Huế	24395	75C-159.74	Thừa Thiên Huế
15021	75A-395.64	Thừa Thiên Huế	18146	75A-389.87	Thừa Thiên Huế	21271	75C-158.13	Thừa Thiên Huế	24396	75C-163.46	Thừa Thiên Huế
15022	75A-397.53	Thừa Thiên Huế	18147	75A-390.05	Thừa Thiên Huế	21272	75C-158.71	Thừa Thiên Huế	24397	75D-012.40	Thừa Thiên Huế
15023	75A-398.72	Thừa Thiên Huế	18148	75A-390.92	Thừa Thiên Huế	21273	75C-159.31	Thừa Thiên Huế	24398	76A-325.42	Quảng Ngãi
15024	75A-399.20	Thừa Thiên Huế	18149	75A-390.97	Thừa Thiên Huế	21274	75C-162.91	Thừa Thiên Huế	24399	76A-325.45	Quảng Ngãi
15025	75A-399.81	Thừa Thiên Huế	18150	75A-393.74	Thừa Thiên Huế	21275	75C-164.17	Thừa Thiên Huế	24400	76A-326.20	Quảng Ngãi
15026	75A-402.07	Thừa Thiên Huế	18151	75A-394.23	Thừa Thiên Huế	21276	75C-164.27	Thừa Thiên Huế	24401	76A-326.76	Quảng Ngãi
15027	75A-402.74	Thừa Thiên Huế	18152	75A-395.92	Thừa Thiên Huế	21277	75D-011.71	Thừa Thiên Huế	24402	76A-326.84	Quảng Ngãi
15028	75A-403.10	Thừa Thiên Huế	18153	75A-395.97	Thừa Thiên Huế	21278	75D-012.49	Thừa Thiên Huế	24403	76A-327.37	Quảng Ngãi
15029	75B-029.75	Thừa Thiên Huế	18154	75A-396.21	Thừa Thiên Huế	21279	76A-323.93	Quảng Ngãi	24404	76A-327.67	Quảng Ngãi
15030	75B-029.76	Thừa Thiên Huế	18155	75A-396.52	Thừa Thiên Huế	21280	76A-324.75	Quảng Ngãi	24405	76A-329.10	Quảng Ngãi
15031	75B-032.41	Thừa Thiên Huế	18156	75A-397.24	Thừa Thiên Huế	21281	76A-327.47	Quảng Ngãi	24406	76A-329.61	Quảng Ngãi
15032	75C-156.94	Thừa Thiên Huế	18157	75A-401.49	Thừa Thiên Huế	21282	76A-329.60	Quảng Ngãi	24407	76A-330.97	Quảng Ngãi
15033	75C-158.32	Thừa Thiên Huế	18158	75A-401.94	Thừa Thiên Huế	21283	76A-335.20	Quảng Ngãi	24408	76A-334.71	Quảng Ngãi
15034	75C-161.45	Thừa Thiên Huế	18159	75A-402.45	Thừa Thiên Huế	21284	76A-336.40	Quảng Ngãi	24409	76A-335.74	Quảng Ngãi
15035	75C-161.67	Thừa Thiên Huế	18160	75B-032.71	Thừa Thiên Huế	21285	76A-336.90	Quảng Ngãi	24410	76A-336.54	Quảng Ngãi
15036	75C-161.75	Thừa Thiên Huế	18161	75C-157.21	Thừa Thiên Huế	21286	76B-027.04	Quảng Ngãi	24411	76B-027.43	Quảng Ngãi
15037	75C-162.47	Thừa Thiên Huế	18162	75C-159.43	Thừa Thiên Huế	21287	76C-177.90	Quảng Ngãi	24412	76C-177.73	Quảng Ngãi
15038	75C-162.49	Thừa Thiên Huế	18163	75C-159.62	Thừa Thiên Huế	21288	76C-178.50	Quảng Ngãi	24413	76C-179.40	Quảng Ngãi
15039	75D-011.14	Thừa Thiên Huế	18164	75C-161.50	Thừa Thiên Huế	21289	76C-181.24	Quảng Ngãi	24414	76C-179.43	Quảng Ngãi
15040	75D-013.24	Thừa Thiên Huế	18165	75C-162.10	Thừa Thiên Huế	21290	76C-181.49	Quảng Ngãi	24415	76C-179.64	Quảng Ngãi
15041	75D-013.32	Thừa Thiên Huế	18166	75C-162.64	Thừa Thiên Huế	21291	76D-014.13	Quảng Ngãi	24416	76C-180.82	Quảng Ngãi
15042	76A-326.81	Quảng Ngãi	18167	75D-009.48	Thừa Thiên Huế	21292	77A-356.13	Bình Định	24417	76C-182.12	Quảng Ngãi
15043	76A-328.50	Quảng Ngãi	18168	75D-010.27	Thừa Thiên Huế	21293	77A-358.17	Bình Định	24418	76D-012.94	Quảng Ngãi
15044	76A-329.80	Quảng Ngãi	18169	75D-011.84	Thừa Thiên Huế	21294	77A-360.92	Bình Định	24419	76D-015.14	Quảng Ngãi
15045	76A-330.46	Quảng Ngãi	18170	76A-325.72	Quảng Ngãi	21295	77A-360.94	Bình Định	24420	76D-015.40	Quảng Ngãi
15046	76A-330.73	Quảng Ngãi	18171	76A-325.74	Quảng Ngãi	21296	77A-362.27	Bình Định	24421	76D-015.60	Quảng Ngãi
15047	76A-330.87	Quảng Ngãi	18172	76A-328.14	Quảng Ngãi	21297	77A-362.72	Bình Định	24422	76D-015.73	Quảng Ngãi
15048	76A-331.43	Quảng Ngãi	18173	76A-332.01	Quảng Ngãi	21298	77A-363.74	Bình Định	24423	76D-015.75	Quảng Ngãi
15049	76A-331.62	Quảng Ngãi	18174	76A-333.41	Quảng Ngãi	21299	77A-365.70	Bình Định	24424	76D-015.91	Quảng Ngãi
15050	76A-335.17	Quảng Ngãi	18175	76A-333.64	Quảng Ngãi	21300	77A-366.78	Bình Định	24425	77A-358.20	Bình Định
15051	76B-028.32	Quảng Ngãi	18176	76A-333.90	Quảng Ngãi	21301	77A-368.75	Bình Định	24426	77A-359.01	Bình Định
15052	76B-028.64	Quảng Ngãi	18177	76A-335.30	Quảng Ngãi	21302	77A-371.57	Bình Định	24427	77A-360.10	Bình Định
15053	76B-029.03	Quảng Ngãi	18178	76A-336.02	Quảng Ngãi	21303	77B-037.57	Bình Định	24428	77A-361.92	Bình Định
15054	76C-180.76	Quảng Ngãi	18179	76B-028.48	Quảng Ngãi	21304	77B-037.90	Bình Định	24429	77A-362.71	Bình Định
15055	76D-012.93	Quảng Ngãi	18180	76B-029.47	Quảng Ngãi	21305	77C-263.20	Bình Định	24430	77A-363.84	Bình Định
15056	76D-014.12	Quảng Ngãi	18181	76B-029.64	Quảng Ngãi	21306	77C-264.54	Bình Định	24431	77A-364.31	Bình Định
15057	76D-015.17	Quảng Ngãi	18182	76C-177.91	Quảng Ngãi	21307	77C-265.41	Bình Định	24432	77A-365.60	Bình Định
15058	76D-015.27	Quảng Ngãi	18183	76C-178.48	Quảng Ngãi	21308	77C-265.47	Bình Định	24433	77A-365.78	Bình Định
15059	76D-015.52	Quảng Ngãi	18184	76C-181.04	Quảng Ngãi	21309	77C-266.78	Bình Định	24434	77A-365.87	Bình Định
15060	77A-357.46	Bình Định	18185	76C-181.64	Quảng Ngãi	21310	77D-007.41	Bình Định	24435	77A-365.97	Bình Định
15061	77A-359.31	Bình Định	18186	76C-181.74	Quảng Ngãi	21311	77D-007.76	Bình Định	24436	77A-367.93	Bình Định
15062	77A-359.57	Bình Định	18187	76D-013.12	Quảng Ngãi	21312	77D-008.90	Bình Định	24437	77B-038.76	Bình Định

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
15063	77A-361.10	Bình Định	18188	76D-013.20	Quảng Ngãi	21313	77D-009.32	Bình Định	24438	77C-261.31	Bình Định
15064	77A-363.37	Bình Định	18189	76D-014.46	Quảng Ngãi	21314	78A-218.42	Phú Yên	24439	77C-262.27	Bình Định
15065	77A-363.97	Bình Định	18190	76D-015.21	Quảng Ngãi	21315	78A-218.94	Phú Yên	24440	77C-262.91	Bình Định
15066	77A-365.75	Bình Định	18191	76D-015.43	Quảng Ngãi	21316	78A-219.02	Phú Yên	24441	77C-263.84	Bình Định
15067	77A-367.97	Bình Định	18192	77A-357.54	Bình Định	21317	78A-219.50	Phú Yên	24442	77C-265.05	Bình Định
15068	77A-368.81	Bình Định	18193	77A-358.46	Bình Định	21318	78A-221.13	Phú Yên	24443	77C-266.90	Bình Định
15069	77A-369.75	Bình Định	18194	77A-358.60	Bình Định	21319	78A-222.62	Phú Yên	24444	77D-006.76	Bình Định
15070	77A-370.43	Bình Định	18195	77A-362.40	Bình Định	21320	78A-222.80	Phú Yên	24445	77D-008.49	Bình Định
15071	77A-371.49	Bình Định	18196	77A-363.07	Bình Định	21321	78A-225.10	Phú Yên	24446	77D-008.75	Bình Định
15072	77B-039.37	Bình Định	18197	77A-363.91	Bình Định	21322	78A-225.60	Phú Yên	24447	78A-216.82	Phú Yên
15073	77B-040.74	Bình Định	18198	77A-365.94	Bình Định	21323	78A-225.61	Phú Yên	24448	78A-219.46	Phú Yên
15074	77C-261.49	Bình Định	18199	77A-368.90	Bình Định	21324	78B-019.72	Phú Yên	24449	78A-221.51	Phú Yên
15075	77C-262.24	Bình Định	18200	77A-369.52	Bình Định	21325	78B-022.37	Phú Yên	24450	78A-222.42	Phú Yên
15076	77C-265.32	Bình Định	18201	77A-370.47	Bình Định	21326	78C-126.53	Phú Yên	24451	78A-223.61	Phú Yên
15077	77C-265.90	Bình Định	18202	77A-370.92	Bình Định	21327	78C-128.43	Phú Yên	24452	78A-224.12	Phú Yên
15078	77C-267.72	Bình Định	18203	77A-371.05	Bình Định	21328	78C-128.51	Phú Yên	24453	78A-224.17	Phú Yên
15079	77D-008.27	Bình Định	18204	77B-037.93	Bình Định	21329	78D-008.27	Phú Yên	24454	78A-225.91	Phú Yên
15080	77D-009.82	Bình Định	18205	77B-038.57	Bình Định	21330	78D-010.50	Phú Yên	24455	78B-019.03	Phú Yên
15081	77D-010.47	Bình Định	18206	77B-040.14	Bình Định	21331	79A-569.13	Khánh Hòa	24456	78B-021.51	Phú Yên
15082	77D-010.57	Bình Định	18207	77B-041.07	Bình Định	21332	79A-573.76	Khánh Hòa	24457	78B-021.54	Phú Yên
15083	78A-216.13	Phú Yên	18208	77B-041.50	Bình Định	21333	79A-573.90	Khánh Hòa	24458	78B-022.30	Phú Yên
15084	78A-216.87	Phú Yên	18209	77C-263.53	Bình Định	21334	79A-575.94	Khánh Hòa	24459	78C-126.93	Phú Yên
15085	78A-217.41	Phú Yên	18210	77C-263.75	Bình Định	21335	79A-576.03	Khánh Hòa	24460	78C-127.20	Phú Yên
15086	78A-217.43	Phú Yên	18211	77C-264.91	Bình Định	21336	79A-577.82	Khánh Hòa	24461	78C-128.71	Phú Yên
15087	78B-018.62	Phú Yên	18212	77C-267.46	Bình Định	21337	79A-578.24	Khánh Hòa	24462	78C-129.51	Phú Yên
15088	78B-020.81	Phú Yên	18213	77D-006.91	Bình Định	21338	79A-578.76	Khánh Hòa	24463	78D-006.75	Phú Yên
15089	78B-021.62	Phú Yên	18214	77D-007.14	Bình Định	21339	79A-579.70	Khánh Hòa	24464	78D-008.78	Phú Yên
15090	78B-021.84	Phú Yên	18215	77D-008.41	Bình Định	21340	79A-580.60	Khánh Hòa	24465	79A-569.40	Khánh Hòa
15091	78C-127.07	Phú Yên	18216	77D-008.97	Bình Định	21341	79A-582.90	Khánh Hòa	24466	79A-569.47	Khánh Hòa
15092	78C-128.78	Phú Yên	18217	78A-215.78	Phú Yên	21342	79A-585.02	Khánh Hòa	24467	79A-569.91	Khánh Hòa
15093	78C-130.04	Phú Yên	18218	78A-215.82	Phú Yên	21343	79A-585.05	Khánh Hòa	24468	79A-570.47	Khánh Hòa
15094	78D-007.10	Phú Yên	18219	78A-218.50	Phú Yên	21344	79A-585.20	Khánh Hòa	24469	79A-571.51	Khánh Hòa
15095	78D-007.54	Phú Yên	18220	78A-219.24	Phú Yên	21345	79A-586.40	Khánh Hòa	24470	79A-573.02	Khánh Hòa
15096	78D-008.10	Phú Yên	18221	78A-220.42	Phú Yên	21346	79A-587.31	Khánh Hòa	24471	79A-573.45	Khánh Hòa
15097	78D-009.27	Phú Yên	18222	78A-222.41	Phú Yên	21347	79A-587.40	Khánh Hòa	24472	79A-573.61	Khánh Hòa
15098	78D-009.60	Phú Yên	18223	78A-222.94	Phú Yên	21348	79A-587.60	Khánh Hòa	24473	79A-573.94	Khánh Hòa
15099	78D-009.72	Phú Yên	18224	78A-223.12	Phú Yên	21349	79A-589.32	Khánh Hòa	24474	79A-574.46	Khánh Hòa
15100	78D-009.73	Phú Yên	18225	78A-225.31	Phú Yên	21350	79A-589.90	Khánh Hòa	24475	79A-575.82	Khánh Hòa
15101	78D-010.03	Phú Yên	18226	78B-018.64	Phú Yên	21351	79A-591.87	Khánh Hòa	24476	79A-576.40	Khánh Hòa
15102	78D-010.20	Phú Yên	18227	78B-021.23	Phú Yên	21352	79A-593.42	Khánh Hòa	24477	79A-576.93	Khánh Hòa
15103	78D-010.27	Phú Yên	18228	78C-127.90	Phú Yên	21353	79A-595.46	Khánh Hòa	24478	79A-577.02	Khánh Hòa
15104	79A-569.07	Khánh Hòa	18229	78C-128.46	Phú Yên	21354	79B-043.93	Khánh Hòa	24479	79A-577.76	Khánh Hòa
15105	79A-569.20	Khánh Hòa	18230	78C-128.64	Phú Yên	21355	79B-044.87	Khánh Hòa	24480	79A-578.07	Khánh Hòa
15106	79A-569.73	Khánh Hòa	18231	78C-128.91	Phú Yên	21356	79B-045.62	Khánh Hòa	24481	79A-578.48	Khánh Hòa
15107	79A-569.78	Khánh Hòa	18232	78C-129.81	Phú Yên	21357	79B-045.84	Khánh Hòa	24482	79A-583.37	Khánh Hòa
15108	79A-570.34	Khánh Hòa	18233	78D-008.46	Phú Yên	21358	79C-228.50	Khánh Hòa	24483	79A-583.41	Khánh Hòa
15109	79A-570.91	Khánh Hòa	18234	78D-008.49	Phú Yên	21359	79C-231.74	Khánh Hòa	24484	79A-584.67	Khánh Hòa
15110	79A-571.43	Khánh Hòa	18235	78D-009.13	Phú Yên	21360	79C-234.50	Khánh Hòa	24485	79A-584.91	Khánh Hòa
15111	79A-574.97	Khánh Hòa	18236	78D-009.49	Phú Yên	21361	79C-234.51	Khánh Hòa	24486	79A-586.61	Khánh Hòa
15112	79A-575.62	Khánh Hòa	18237	79A-569.27	Khánh Hòa	21362	79D-011.81	Khánh Hòa	24487	79A-588.73	Khánh Hòa
15113	79A-576.32	Khánh Hòa	18238	79A-570.81	Khánh Hòa	21363	79D-012.04	Khánh Hòa	24488	79A-589.42	Khánh Hòa
15114	79A-578.21	Khánh Hòa	18239	79A-571.49	Khánh Hòa	21364	79D-012.40	Khánh Hòa	24489	79A-590.04	Khánh Hòa
15115	79A-579.03	Khánh Hòa	18240	79A-572.74	Khánh Hòa	21365	81A-453.70	Gia Lai	24490	79A-590.97	Khánh Hòa
15116	79A-579.81	Khánh Hòa	18241	79A-575.31	Khánh Hòa	21366	81A-454.17	Gia Lai	24491	79A-592.05	Khánh Hòa
15117	79A-585.76	Khánh Hòa	18242	79A-576.13	Khánh Hòa	21367	81A-455.62	Gia Lai	24492	79A-593.92	Khánh Hòa
15118	79A-587.50	Khánh Hòa	18243	79A-581.03	Khánh Hòa	21368	81A-456.23	Gia Lai	24493	79A-594.67	Khánh Hòa
15119	79A-587.80	Khánh Hòa	18244	79A-582.45	Khánh Hòa	21369	81A-457.32	Gia Lai	24494	79A-594.92	Khánh Hòa
15120	79A-591.93	Khánh Hòa	18245	79A-583.76	Khánh Hòa	21370	81A-458.32	Gia Lai	24495	79A-595.51	Khánh Hòa
15121	79A-593.24	Khánh Hòa	18246	79A-584.17	Khánh Hòa	21371	81A-461.24	Gia Lai	24496	79B-043.57	Khánh Hòa
15122	79A-593.82	Khánh Hòa	18247	79A-585.72	Khánh Hòa	21372	81A-462.02	Gia Lai	24497	79B-043.61	Khánh Hòa
15123	79B-043.80	Khánh Hòa	18248	79A-586.37	Khánh Hòa	21373	81A-465.67	Gia Lai	24498	79B-044.17	Khánh Hòa

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15124	79B-045 05	Khánh Hòa	18249	79A-587 04	Khánh Hòa	21374	81A-466 74	Gia Lai	24499	79B-044 27	Khánh Hòa
15125	79B-045 14	Khánh Hòa	18250	79A-587 23	Khánh Hòa	21375	81A-466 97	Gia Lai	24500	79B-046 57	Khánh Hòa
15126	79B-046 13	Khánh Hòa	18251	79A-587 61	Khánh Hòa	21376	81A-469 30	Gia Lai	24501	79C-227 92	Khánh Hòa
15127	79B-046 17	Khánh Hòa	18252	79A-588 24	Khánh Hòa	21377	81A-470 84	Gia Lai	24502	79C-229 91	Khánh Hòa
15128	79B-047 23	Khánh Hòa	18253	79A-588 67	Khánh Hòa	21378	81A-472 10	Gia Lai	24503	79C-234 76	Khánh Hòa
15129	79C-228 05	Khánh Hòa	18254	79A-592 27	Khánh Hòa	21379	81A-472 57	Gia Lai	24504	79C-234 78	Khánh Hòa
15130	79C-231 97	Khánh Hòa	18255	79A-593 48	Khánh Hòa	21380	81A-473 20	Gia Lai	24505	79D-012 76	Khánh Hòa
15131	79C-232 10	Khánh Hòa	18256	79A-594 34	Khánh Hòa	21381	81A-475 49	Gia Lai	24506	79D-014 45	Khánh Hòa
15132	79C-233 80	Khánh Hòa	18257	79A-594 91	Khánh Hòa	21382	81A-475 64	Gia Lai	24507	81A-453 76	Gia Lai
15133	79C-235 45	Khánh Hòa	18258	79A-595 62	Khánh Hòa	21383	81A-477 32	Gia Lai	24508	81A-454 90	Gia Lai
15134	79D-011 34	Khánh Hòa	18259	79B-043 46	Khánh Hòa	21384	81A-477 50	Gia Lai	24509	81A-457 37	Gia Lai
15135	79D-011 71	Khánh Hòa	18260	79C-229 45	Khánh Hòa	21385	81A-477 75	Gia Lai	24510	81A-458 51	Gia Lai
15136	79D-012 80	Khánh Hòa	18261	79C-230 10	Khánh Hòa	21386	81A-477 81	Gia Lai	24511	81A-460 01	Gia Lai
15137	79D-013 73	Khánh Hòa	18262	79C-231 72	Khánh Hòa	21387	81A-479 52	Gia Lai	24512	81A-463 10	Gia Lai
15138	79D-014 02	Khánh Hòa	18263	79C-232 52	Khánh Hòa	21388	81B-029 31	Gia Lai	24513	81A-465 72	Gia Lai
15139	81A-453 91	Gia Lai	18264	79C-233 07	Khánh Hòa	21389	81B-029 34	Gia Lai	24514	81A-466 01	Gia Lai
15140	81A-455 30	Gia Lai	18265	79C-235 42	Khánh Hòa	21390	81B-030 94	Gia Lai	24515	81A-467 04	Gia Lai
15141	81A-455 81	Gia Lai	18266	79C-235 49	Khánh Hòa	21391	81C-284 50	Gia Lai	24516	81A-468 71	Gia Lai
15142	81A-457 40	Gia Lai	18267	79C-235 62	Khánh Hòa	21392	81C-286 70	Gia Lai	24517	81A-468 82	Gia Lai
15143	81A-460 74	Gia Lai	18268	79D-011 42	Khánh Hòa	21393	81C-289 50	Gia Lai	24518	81A-471 75	Gia Lai
15144	81A-461 31	Gia Lai	18269	79D-011 60	Khánh Hòa	21394	81C-291 05	Gia Lai	24519	81A-473 27	Gia Lai
15145	81A-461 76	Gia Lai	18270	79D-011 64	Khánh Hòa	21395	81C-291 34	Gia Lai	24520	81A-473 51	Gia Lai
15146	81A-462 14	Gia Lai	18271	79D-011 80	Khánh Hòa	21396	81C-291 73	Gia Lai	24521	81A-476 52	Gia Lai
15147	81A-463 24	Gia Lai	18272	79D-012 97	Khánh Hòa	21397	81C-292 21	Gia Lai	24522	81A-476 82	Gia Lai
15148	81A-467 34	Gia Lai	18273	81A-453 92	Gia Lai	21398	81C-293 90	Gia Lai	24523	81A-477 04	Gia Lai
15149	81A-467 93	Gia Lai	18274	81A-456 75	Gia Lai	21399	81C-294 07	Gia Lai	24524	81A-477 24	Gia Lai
15150	81A-468 67	Gia Lai	18275	81A-457 94	Gia Lai	21400	81C-295 45	Gia Lai	24525	81A-479 73	Gia Lai
15151	81A-469 72	Gia Lai	18276	81A-461 40	Gia Lai	21401	81C-296 40	Gia Lai	24526	81B-029 41	Gia Lai
15152	81A-470 02	Gia Lai	18277	81A-461 90	Gia Lai	21402	81C-296 91	Gia Lai	24527	81B-029 74	Gia Lai
15153	81A-470 03	Gia Lai	18278	81A-462 27	Gia Lai	21403	81C-297 13	Gia Lai	24528	81B-030 17	Gia Lai
15154	81A-470 53	Gia Lai	18279	81A-463 20	Gia Lai	21404	81C-298 04	Gia Lai	24529	81B-030 54	Gia Lai
15155	81A-472 41	Gia Lai	18280	81A-464 03	Gia Lai	21405	81C-299 34	Gia Lai	24530	81B-031 37	Gia Lai
15156	81A-473 93	Gia Lai	18281	81A-464 31	Gia Lai	21406	81D-014 13	Gia Lai	24531	81C-283 20	Gia Lai
15157	81A-475 80	Gia Lai	18282	81A-465 93	Gia Lai	21407	81D-014 34	Gia Lai	24532	81C-284 03	Gia Lai
15158	81A-476 04	Gia Lai	18283	81A-466 60	Gia Lai	21408	81D-015 23	Gia Lai	24533	81C-286 04	Gia Lai
15159	81A-476 81	Gia Lai	18284	81A-466 78	Gia Lai	21409	82A-158 84	Kon Tum	24534	81C-289 78	Gia Lai
15160	81A-477 07	Gia Lai	18285	81A-470 91	Gia Lai	21410	82A-159 12	Kon Tum	24535	81C-291 70	Gia Lai
15161	81A-477 43	Gia Lai	18286	81A-471 13	Gia Lai	21411	82A-160 41	Kon Tum	24536	81C-293 61	Gia Lai
15162	81B-028 51	Gia Lai	18287	81A-473 82	Gia Lai	21412	82A-160 48	Kon Tum	24537	81C-295 02	Gia Lai
15163	81B-029 97	Gia Lai	18288	81A-474 94	Gia Lai	21413	82A-161 75	Kon Tum	24538	81C-295 87	Gia Lai
15164	81B-030 70	Gia Lai	18289	81A-476 12	Gia Lai	21414	82A-162 23	Kon Tum	24539	81C-296 04	Gia Lai
15165	81C-283 03	Gia Lai	18290	81A-477 21	Gia Lai	21415	82A-162 31	Kon Tum	24540	81C-297 20	Gia Lai
15166	81C-283 24	Gia Lai	18291	81A-477 71	Gia Lai	21416	82A-162 97	Kon Tum	24541	81C-297 40	Gia Lai
15167	81C-284 21	Gia Lai	18292	81A-477 76	Gia Lai	21417	82A-164 10	Kon Tum	24542	81D-014 27	Gia Lai
15168	81C-284 54	Gia Lai	18293	81A-478 13	Gia Lai	21418	82A-164 70	Kon Tum	24543	81D-015 92	Gia Lai
15169	81C-285 91	Gia Lai	18294	81B-028 75	Gia Lai	21419	82B-020 92	Kon Tum	24544	81D-016 02	Gia Lai
15170	81C-286 97	Gia Lai	18295	81B-029 24	Gia Lai	21420	82B-021 27	Kon Tum	24545	82A-165 10	Kon Tum
15171	81C-287 57	Gia Lai	18296	81B-029 78	Gia Lai	21421	82B-022 14	Kon Tum	24546	82A-165 70	Kon Tum
15172	81C-288 81	Gia Lai	18297	81B-030 74	Gia Lai	21422	82B-022 37	Kon Tum	24547	82B-022 48	Kon Tum
15173	81C-289 84	Gia Lai	18298	81B-031 60	Gia Lai	21423	82C-097 45	Kon Tum	24548	82B-022 87	Kon Tum
15174	81C-290 47	Gia Lai	18299	81C-285 46	Gia Lai	21424	82C-098 12	Kon Tum	24549	82B-023 40	Kon Tum
15175	81C-290 75	Gia Lai	18300	81C-286 05	Gia Lai	21425	82C-098 32	Kon Tum	24550	82C-096 31	Kon Tum
15176	81C-293 75	Gia Lai	18301	81C-286 31	Gia Lai	21426	82C-098 46	Kon Tum	24551	82C-096 37	Kon Tum
15177	81C-293 80	Gia Lai	18302	81C-286 52	Gia Lai	21427	82C-099 03	Kon Tum	24552	82C-098 48	Kon Tum
15178	81C-295 05	Gia Lai	18303	81C-287 07	Gia Lai	21428	82D-013 52	Kon Tum	24553	82D-014 30	Kon Tum
15179	81C-297 43	Gia Lai	18304	81C-288 87	Gia Lai	21429	82D-013 78	Kon Tum	24554	82D-014 50	Kon Tum
15180	81C-299 32	Gia Lai	18305	81C-292 50	Gia Lai	21430	83A-193 48	Sóc Trăng	24555	83A-193 73	Sóc Trăng
15181	81D-014 75	Gia Lai	18306	81C-296 51	Gia Lai	21431	83A-193 72	Sóc Trăng	24556	83A-196 17	Sóc Trăng
15182	81D-016 84	Gia Lai	18307	81C-296 81	Gia Lai	21432	83A-194 60	Sóc Trăng	24557	83A-196 57	Sóc Trăng
15183	81D-017 21	Gia Lai	18308	81C-297 49	Gia Lai	21433	83A-196 64	Sóc Trăng	24558	83A-197 92	Sóc Trăng
15184	82A-160 27	Kon Tum	18309	81C-297 53	Gia Lai	21434	83A-196 73	Sóc Trăng	24559	83A-198 87	Sóc Trăng

Y/Đ
Á
VH
AM
-T.P.V

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15185	82A-160.84	Kon Tum	18310	81C-299.64	Gia Lai	21435	83A-198.45	Sóc Trăng	24560	83A-199.57	Sóc Trăng
15186	82A-161.01	Kon Tum	18311	81D-013.64	Gia Lai	21436	83A-199.20	Sóc Trăng	24561	83A-200.75	Sóc Trăng
15187	82A-162.01	Kon Tum	18312	81D-013.78	Gia Lai	21437	83A-199.51	Sóc Trăng	24562	83B-024.64	Sóc Trăng
15188	82A-163.37	Kon Tum	18313	81D-015.67	Gia Lai	21438	83B-023.51	Sóc Trăng	24563	83B-025.04	Sóc Trăng
15189	82A-163.76	Kon Tum	18314	82A-161.49	Kon Tum	21439	83B-024.82	Sóc Trăng	24564	83B-025.23	Sóc Trăng
15190	82A-165.02	Kon Tum	18315	82A-161.76	Kon Tum	21440	83B-025.53	Sóc Trăng	24565	83B-025.94	Sóc Trăng
15191	82A-165.32	Kon Tum	18316	82A-162.10	Kon Tum	21441	83B-025.76	Sóc Trăng	24566	83C-132.27	Sóc Trăng
15192	82B-021.42	Kon Tum	18317	82A-163.67	Kon Tum	21442	83B-026.78	Sóc Trăng	24567	83C-132.42	Sóc Trăng
15193	82B-021.74	Kon Tum	18318	82A-165.05	Kon Tum	21443	83C-132.17	Sóc Trăng	24568	83C-133.03	Sóc Trăng
15194	82C-097.07	Kon Tum	18319	82A-165.54	Kon Tum	21444	83C-132.34	Sóc Trăng	24569	83C-134.12	Sóc Trăng
15195	82D-011.14	Kon Tum	18320	82B-020.41	Kon Tum	21445	83C-133.78	Sóc Trăng	24570	83C-134.17	Sóc Trăng
15196	82D-011.52	Kon Tum	18321	82B-022.34	Kon Tum	21446	83C-135.21	Sóc Trăng	24571	83C-135.76	Sóc Trăng
15197	82D-012.71	Kon Tum	18322	82B-022.43	Kon Tum	21447	83C-136.30	Sóc Trăng	24572	83C-137.61	Sóc Trăng
15198	82D-013.46	Kon Tum	18323	82B-022.49	Kon Tum	21448	83C-136.41	Sóc Trăng	24573	83C-137.87	Sóc Trăng
15199	82D-014.17	Kon Tum	18324	82B-023.31	Kon Tum	21449	83C-136.57	Sóc Trăng	24574	83C-138.24	Sóc Trăng
15200	82D-014.72	Kon Tum	18325	82C-097.13	Kon Tum	21450	83C-137.04	Sóc Trăng	24575	83C-139.43	Sóc Trăng
15201	83A-195.48	Sóc Trăng	18326	82D-012.61	Kon Tum	21451	83C-137.17	Sóc Trăng	24576	83D-008.02	Sóc Trăng
15202	83A-195.49	Sóc Trăng	18327	82D-013.32	Kon Tum	21452	83C-138.21	Sóc Trăng	24577	83D-009.47	Sóc Trăng
15203	83A-196.20	Sóc Trăng	18328	83A-193.64	Sóc Trăng	21453	83C-138.34	Sóc Trăng	24578	83D-009.84	Sóc Trăng
15204	83A-197.01	Sóc Trăng	18329	83A-193.82	Sóc Trăng	21454	83C-139.01	Sóc Trăng	24579	83D-010.23	Sóc Trăng
15205	83A-197.41	Sóc Trăng	18330	83A-194.81	Sóc Trăng	21455	83D-008.27	Sóc Trăng	24580	83D-010.84	Sóc Trăng
15206	83A-197.48	Sóc Trăng	18331	83A-195.45	Sóc Trăng	21456	83D-009.92	Sóc Trăng	24581	84A-146.74	Trà Vinh
15207	83A-198.42	Sóc Trăng	18332	83A-195.46	Sóc Trăng	21457	83D-010.49	Sóc Trăng	24582	84A-148.01	Trà Vinh
15208	83A-198.53	Sóc Trăng	18333	83A-195.54	Sóc Trăng	21458	83D-011.48	Sóc Trăng	24583	84A-148.05	Trà Vinh
15209	83A-199.62	Sóc Trăng	18334	83A-195.90	Sóc Trăng	21459	84A-152.27	Trà Vinh	24584	84A-149.51	Trà Vinh
15210	83A-200.23	Sóc Trăng	18335	83A-197.60	Sóc Trăng	21460	84A-152.31	Trà Vinh	24585	84A-150.02	Trà Vinh
15211	83A-200.54	Sóc Trăng	18336	83A-197.62	Sóc Trăng	21461	84A-152.43	Trà Vinh	24586	84A-151.12	Trà Vinh
15212	83B-025.27	Sóc Trăng	18337	83A-199.49	Sóc Trăng	21462	84B-019.84	Trà Vinh	24587	84A-151.60	Trà Vinh
15213	83B-026.64	Sóc Trăng	18338	83B-024.05	Sóc Trăng	21463	84B-021.10	Trà Vinh	24588	84A-151.76	Trà Vinh
15214	83C-133.72	Sóc Trăng	18339	83B-024.91	Sóc Trăng	21464	84B-022.32	Trà Vinh	24589	84A-153.41	Trà Vinh
15215	83C-137.71	Sóc Trăng	18340	83C-132.76	Sóc Trăng	21465	84B-022.80	Trà Vinh	24590	84B-020.07	Trà Vinh
15216	83C-138.49	Sóc Trăng	18341	83C-133.71	Sóc Trăng	21466	84C-124.52	Trà Vinh	24591	84C-125.94	Trà Vinh
15217	84A-148.92	Trà Vinh	18342	83C-133.74	Sóc Trăng	21467	84C-126.14	Trà Vinh	24592	84C-126.41	Trà Vinh
15218	84A-149.07	Trà Vinh	18343	83C-134.32	Sóc Trăng	21468	84C-126.74	Trà Vinh	24593	84D-006.91	Trà Vinh
15219	84A-151.62	Trà Vinh	18344	83C-134.75	Sóc Trăng	21469	84C-126.81	Trà Vinh	24594	84D-007.76	Trà Vinh
15220	84A-154.05	Trà Vinh	18345	83C-134.94	Sóc Trăng	21470	84C-128.42	Trà Vinh	24595	84D-007.92	Trà Vinh
15221	84B-021.76	Trà Vinh	18346	83C-135.10	Sóc Trăng	21471	84D-007.87	Trà Vinh	24596	84D-008.84	Trà Vinh
15222	84B-022.03	Trà Vinh	18347	83C-138.82	Sóc Trăng	21472	84D-008.21	Trà Vinh	24597	85A-147.13	Ninh Thuận
15223	84B-023.47	Trà Vinh	18348	83D-008.23	Sóc Trăng	21473	84D-008.91	Trà Vinh	24598	85A-148.17	Ninh Thuận
15224	84C-127.20	Trà Vinh	18349	83D-008.34	Sóc Trăng	21474	85A-146.74	Ninh Thuận	24599	85A-150.07	Ninh Thuận
15225	84C-128.17	Trà Vinh	18350	83D-008.71	Sóc Trăng	21475	85A-148.37	Ninh Thuận	24600	85A-151.72	Ninh Thuận
15226	84D-007.47	Trà Vinh	18351	84A-146.81	Trà Vinh	21476	85A-150.12	Ninh Thuận	24601	85A-151.76	Ninh Thuận
15227	84D-008.05	Trà Vinh	18352	84A-148.46	Trà Vinh	21477	85A-150.92	Ninh Thuận	24602	85A-153.30	Ninh Thuận
15228	84D-008.46	Trà Vinh	18353	84A-149.57	Trà Vinh	21478	85A-151.04	Ninh Thuận	24603	85B-015.64	Ninh Thuận
15229	85A-146.84	Ninh Thuận	18354	84A-150.53	Trà Vinh	21479	85B-014.80	Ninh Thuận	24604	85B-015.97	Ninh Thuận
15230	85A-147.81	Ninh Thuận	18355	84A-151.80	Trà Vinh	21480	85B-014.90	Ninh Thuận	24605	85B-017.67	Ninh Thuận
15231	85A-148.42	Ninh Thuận	18356	84A-152.76	Trà Vinh	21481	85B-014.92	Ninh Thuận	24606	85C-085.71	Ninh Thuận
15232	85A-148.62	Ninh Thuận	18357	84A-153.21	Trà Vinh	21482	85B-015.75	Ninh Thuận	24607	85C-085.90	Ninh Thuận
15233	85A-149.81	Ninh Thuận	18358	84A-153.91	Trà Vinh	21483	85B-016.21	Ninh Thuận	24608	85C-087.37	Ninh Thuận
15234	85A-151.53	Ninh Thuận	18359	84B-020.23	Trà Vinh	21484	85C-085.01	Ninh Thuận	24609	85C-087.57	Ninh Thuận
15235	85B-015.60	Ninh Thuận	18360	84B-023.04	Trà Vinh	21485	85C-085.78	Ninh Thuận	24610	85C-087.76	Ninh Thuận
15236	85B-015.67	Ninh Thuận	18361	84B-023.10	Trà Vinh	21486	85C-087.30	Ninh Thuận	24611	85C-090.61	Ninh Thuận
15237	85B-016.42	Ninh Thuận	18362	84C-126.04	Trà Vinh	21487	85C-087.70	Ninh Thuận	24612	85D-007.34	Ninh Thuận
15238	85B-017.90	Ninh Thuận	18363	84C-126.52	Trà Vinh	21488	85D-006.80	Ninh Thuận	24613	85D-008.17	Ninh Thuận
15239	85C-087.01	Ninh Thuận	18364	84C-126.97	Trà Vinh	21489	85D-007.10	Ninh Thuận	24614	85D-009.54	Ninh Thuận
15240	85D-007.62	Ninh Thuận	18365	84D-006.13	Trà Vinh	21490	85D-009.02	Ninh Thuận	24615	85D-009.82	Ninh Thuận
15241	85D-008.14	Ninh Thuận	18366	84D-006.21	Trà Vinh	21491	85D-010.47	Ninh Thuận	24616	86A-321.31	Bình Thuận
15242	86A-322.31	Bình Thuận	18367	84D-006.75	Trà Vinh	21492	86A-320.43	Bình Thuận	24617	86A-321.41	Bình Thuận
15243	86A-322.62	Bình Thuận	18368	84D-008.71	Trà Vinh	21493	86A-321.78	Bình Thuận	24618	86A-326.05	Bình Thuận
15244	86A-325.81	Bình Thuận	18369	85A-147.27	Ninh Thuận	21494	86A-323.70	Bình Thuận	24619	86A-326.72	Bình Thuận
15245	86A-327.74	Bình Thuận	18370	85A-153.47	Ninh Thuận	21495	86A-323.87	Bình Thuận	24620	86A-327.30	Bình Thuận

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
15246	86A-327.82	Bình Thuận	18371	85B-014.21	Ninh Thuận	21496	86A-324.72	Bình Thuận	24621	86A-327.41	Bình Thuận
15247	86A-332.45	Bình Thuận	18372	85B-014.81	Ninh Thuận	21497	86A-326.81	Bình Thuận	24622	86A-328.40	Bình Thuận
15248	86A-332.70	Bình Thuận	18373	85C-085.64	Ninh Thuận	21498	86A-327.51	Bình Thuận	24623	86A-329.71	Bình Thuận
15249	86B-025.61	Bình Thuận	18374	85C-087.45	Ninh Thuận	21499	86A-331.78	Bình Thuận	24624	86A-330.12	Bình Thuận
15250	86B-026.94	Bình Thuận	18375	85C-087.74	Ninh Thuận	21500	86A-334.07	Bình Thuận	24625	86A-330.54	Bình Thuận
15251	86B-027.60	Bình Thuận	18376	85D-006.93	Ninh Thuận	21501	86A-334.47	Bình Thuận	24626	86A-330.70	Bình Thuận
15252	86C-209.54	Bình Thuận	18377	85D-008.02	Ninh Thuận	21502	86B-026.48	Bình Thuận	24627	86A-333.94	Bình Thuận
15253	86C-211.90	Bình Thuận	18378	85D-008.71	Ninh Thuận	21503	86B-027.73	Bình Thuận	24628	86B-025.05	Bình Thuận
15254	86C-213.40	Bình Thuận	18379	86A-322.01	Bình Thuận	21504	86C-209.74	Bình Thuận	24629	86B-026.61	Bình Thuận
15255	86C-213.51	Bình Thuận	18380	86A-324.60	Bình Thuận	21505	86C-210.87	Bình Thuận	24630	86B-026.82	Bình Thuận
15256	86C-213.62	Bình Thuận	18381	86A-324.62	Bình Thuận	21506	86C-212.67	Bình Thuận	24631	86B-027.67	Bình Thuận
15257	86D-006.13	Bình Thuận	18382	86A-327.40	Bình Thuận	21507	86C-212.87	Bình Thuận	24632	86B-028.01	Bình Thuận
15258	86D-006.48	Bình Thuận	18383	86A-328.13	Bình Thuận	21508	86C-213.03	Bình Thuận	24633	86B-028.21	Bình Thuận
15259	86D-007.42	Bình Thuận	18384	86A-330.71	Bình Thuận	21509	86C-215.41	Bình Thuận	24634	86C-209.51	Bình Thuận
15260	88A-790.76	Vĩnh Phúc	18385	86A-332.07	Bình Thuận	21510	86D-008.53	Bình Thuận	24635	86C-209.81	Bình Thuận
15261	88A-792.30	Vĩnh Phúc	18386	86B-024.92	Bình Thuận	21511	86D-009.50	Bình Thuận	24636	86C-213.43	Bình Thuận
15262	88A-793.04	Vĩnh Phúc	18387	86B-025.60	Bình Thuận	21512	88A-788.74	Vĩnh Phúc	24637	86C-213.74	Bình Thuận
15263	88A-793.32	Vĩnh Phúc	18388	86C-209.07	Bình Thuận	21513	88A-788.80	Vĩnh Phúc	24638	86D-006.75	Bình Thuận
15264	88A-795.23	Vĩnh Phúc	18389	86C-209.17	Bình Thuận	21514	88A-789.04	Vĩnh Phúc	24639	86D-007.52	Bình Thuận
15265	88A-795.32	Vĩnh Phúc	18390	86C-210.37	Bình Thuận	21515	88A-793.46	Vĩnh Phúc	24640	86D-009.37	Bình Thuận
15266	88A-795.42	Vĩnh Phúc	18391	86C-210.62	Bình Thuận	21516	88A-793.74	Vĩnh Phúc	24641	86D-009.49	Bình Thuận
15267	88A-797.45	Vĩnh Phúc	18392	86C-211.17	Bình Thuận	21517	88A-794.45	Vĩnh Phúc	24642	86D-009.80	Bình Thuận
15268	88A-797.72	Vĩnh Phúc	18393	86C-211.60	Bình Thuận	21518	88A-794.48	Vĩnh Phúc	24643	88A-788.92	Vĩnh Phúc
15269	88A-799.50	Vĩnh Phúc	18394	86C-211.70	Bình Thuận	21519	88A-794.72	Vĩnh Phúc	24644	88A-789.52	Vĩnh Phúc
15270	88A-800.75	Vĩnh Phúc	18395	86C-213.91	Bình Thuận	21520	88A-795.53	Vĩnh Phúc	24645	88A-793.31	Vĩnh Phúc
15271	88A-801.45	Vĩnh Phúc	18396	86D-008.62	Bình Thuận	21521	88A-795.93	Vĩnh Phúc	24646	88A-795.81	Vĩnh Phúc
15272	88A-802.49	Vĩnh Phúc	18397	86D-008.97	Bình Thuận	21522	88A-796.49	Vĩnh Phúc	24647	88A-796.64	Vĩnh Phúc
15273	88A-803.61	Vĩnh Phúc	18398	86D-009.54	Bình Thuận	21523	88A-796.54	Vĩnh Phúc	24648	88A-796.76	Vĩnh Phúc
15274	88A-804.72	Vĩnh Phúc	18399	88A-788.84	Vĩnh Phúc	21524	88A-797.61	Vĩnh Phúc	24649	88A-799.04	Vĩnh Phúc
15275	88A-806.62	Vĩnh Phúc	18400	88A-789.02	Vĩnh Phúc	21525	88A-798.13	Vĩnh Phúc	24650	88A-801.47	Vĩnh Phúc
15276	88A-810.31	Vĩnh Phúc	18401	88A-789.46	Vĩnh Phúc	21526	88A-798.60	Vĩnh Phúc	24651	88A-802.01	Vĩnh Phúc
15277	88A-811.48	Vĩnh Phúc	18402	88A-790.60	Vĩnh Phúc	21527	88A-799.42	Vĩnh Phúc	24652	88A-802.47	Vĩnh Phúc
15278	88A-813.27	Vĩnh Phúc	18403	88A-790.82	Vĩnh Phúc	21528	88A-800.43	Vĩnh Phúc	24653	88A-803.32	Vĩnh Phúc
15279	88A-815.67	Vĩnh Phúc	18404	88A-792.04	Vĩnh Phúc	21529	88A-800.67	Vĩnh Phúc	24654	88A-803.73	Vĩnh Phúc
15280	88A-816.41	Vĩnh Phúc	18405	88A-795.67	Vĩnh Phúc	21530	88A-801.04	Vĩnh Phúc	24655	88A-804.31	Vĩnh Phúc
15281	88A-817.04	Vĩnh Phúc	18406	88A-796.34	Vĩnh Phúc	21531	88A-801.81	Vĩnh Phúc	24656	88A-804.52	Vĩnh Phúc
15282	88A-817.13	Vĩnh Phúc	18407	88A-796.46	Vĩnh Phúc	21532	88A-802.43	Vĩnh Phúc	24657	88A-804.93	Vĩnh Phúc
15283	88A-818.17	Vĩnh Phúc	18408	88A-799.82	Vĩnh Phúc	21533	88A-803.12	Vĩnh Phúc	24658	88A-806.31	Vĩnh Phúc
15284	88A-819.76	Vĩnh Phúc	18409	88A-800.17	Vĩnh Phúc	21534	88A-806.48	Vĩnh Phúc	24659	88A-806.40	Vĩnh Phúc
15285	88A-820.52	Vĩnh Phúc	18410	88A-800.87	Vĩnh Phúc	21535	88A-806.67	Vĩnh Phúc	24660	88A-806.51	Vĩnh Phúc
15286	88A-821.01	Vĩnh Phúc	18411	88A-801.03	Vĩnh Phúc	21536	88A-807.52	Vĩnh Phúc	24661	88A-807.73	Vĩnh Phúc
15287	88A-821.31	Vĩnh Phúc	18412	88A-801.50	Vĩnh Phúc	21537	88A-807.97	Vĩnh Phúc	24662	88A-808.92	Vĩnh Phúc
15288	88A-823.50	Vĩnh Phúc	18413	88A-803.14	Vĩnh Phúc	21538	88A-808.48	Vĩnh Phúc	24663	88A-809.94	Vĩnh Phúc
15289	88A-823.93	Vĩnh Phúc	18414	88A-805.13	Vĩnh Phúc	21539	88A-811.78	Vĩnh Phúc	24664	88A-811.32	Vĩnh Phúc
15290	88A-824.07	Vĩnh Phúc	18415	88A-805.43	Vĩnh Phúc	21540	88A-812.49	Vĩnh Phúc	24665	88A-811.41	Vĩnh Phúc
15291	88A-824.91	Vĩnh Phúc	18416	88A-806.20	Vĩnh Phúc	21541	88A-813.71	Vĩnh Phúc	24666	88A-811.53	Vĩnh Phúc
15292	88A-827.71	Vĩnh Phúc	18417	88A-808.70	Vĩnh Phúc	21542	88A-813.75	Vĩnh Phúc	24667	88A-813.73	Vĩnh Phúc
15293	88A-829.97	Vĩnh Phúc	18418	88A-808.94	Vĩnh Phúc	21543	88A-814.60	Vĩnh Phúc	24668	88A-814.13	Vĩnh Phúc
15294	88A-830.04	Vĩnh Phúc	18419	88A-809.91	Vĩnh Phúc	21544	88A-816.23	Vĩnh Phúc	24669	88A-817.97	Vĩnh Phúc
15295	88B-021.76	Vĩnh Phúc	18420	88A-810.46	Vĩnh Phúc	21545	88A-816.54	Vĩnh Phúc	24670	88A-818.82	Vĩnh Phúc
15296	88B-023.42	Vĩnh Phúc	18421	88A-813.10	Vĩnh Phúc	21546	88A-817.62	Vĩnh Phúc	24671	88A-819.21	Vĩnh Phúc
15297	88B-024.01	Vĩnh Phúc	18422	88A-815.54	Vĩnh Phúc	21547	88A-819.01	Vĩnh Phúc	24672	88A-821.02	Vĩnh Phúc
15298	88B-024.17	Vĩnh Phúc	18423	88A-815.91	Vĩnh Phúc	21548	88A-824.34	Vĩnh Phúc	24673	88A-821.03	Vĩnh Phúc
15299	88B-025.41	Vĩnh Phúc	18424	88A-816.31	Vĩnh Phúc	21549	88A-825.27	Vĩnh Phúc	24674	88A-821.81	Vĩnh Phúc
15300	88C-310.87	Vĩnh Phúc	18425	88A-816.50	Vĩnh Phúc	21550	88A-825.53	Vĩnh Phúc	24675	88A-822.07	Vĩnh Phúc
15301	88C-313.73	Vĩnh Phúc	18426	88A-816.60	Vĩnh Phúc	21551	88A-827.48	Vĩnh Phúc	24676	88A-822.53	Vĩnh Phúc
15302	88C-317.42	Vĩnh Phúc	18427	88A-823.30	Vĩnh Phúc	21552	88A-828.32	Vĩnh Phúc	24677	88A-823.54	Vĩnh Phúc
15303	88C-318.32	Vĩnh Phúc	18428	88A-824.23	Vĩnh Phúc	21553	88A-830.57	Vĩnh Phúc	24678	88A-824.02	Vĩnh Phúc
15304	88C-319.07	Vĩnh Phúc	18429	88A-825.94	Vĩnh Phúc	21554	88B-021.71	Vĩnh Phúc	24679	88A-824.37	Vĩnh Phúc
15305	88C-320.97	Vĩnh Phúc	18430	88A-827.41	Vĩnh Phúc	21555	88B-023.48	Vĩnh Phúc	24680	88A-824.57	Vĩnh Phúc
15306	88C-322.43	Vĩnh Phúc	18431	88A-828.61	Vĩnh Phúc	21556	88B-024.32	Vĩnh Phúc	24681	88A-825.03	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15307	88C-323.92	Vĩnh Phúc	18432	88C-310.84	Vĩnh Phúc	21557	88C-310.17	Vĩnh Phúc	24682	88A-826.50	Vĩnh Phúc
15308	88C-326.14	Vĩnh Phúc	18433	88C-311.74	Vĩnh Phúc	21558	88C-311.10	Vĩnh Phúc	24683	88A-828.67	Vĩnh Phúc
15309	88D-023.21	Vĩnh Phúc	18434	88C-312.23	Vĩnh Phúc	21559	88C-312.80	Vĩnh Phúc	24684	88B-021.93	Vĩnh Phúc
15310	88D-023.92	Vĩnh Phúc	18435	88C-312.54	Vĩnh Phúc	21560	88C-315.62	Vĩnh Phúc	24685	88B-023.70	Vĩnh Phúc
15311	88D-024.17	Vĩnh Phúc	18436	88C-312.97	Vĩnh Phúc	21561	88C-320.10	Vĩnh Phúc	24686	88B-023.74	Vĩnh Phúc
15312	88D-024.45	Vĩnh Phúc	18437	88C-314.61	Vĩnh Phúc	21562	88C-320.76	Vĩnh Phúc	24687	88B-023.93	Vĩnh Phúc
15313	88D-024.74	Vĩnh Phúc	18438	88C-316.07	Vĩnh Phúc	21563	88C-321.10	Vĩnh Phúc	24688	88C-311.30	Vĩnh Phúc
15314	89A-532.01	Hưng Yên	18439	88C-316.37	Vĩnh Phúc	21564	88C-322.34	Vĩnh Phúc	24689	88C-311.73	Vĩnh Phúc
15315	89A-533.97	Hưng Yên	18440	88C-316.42	Vĩnh Phúc	21565	88C-323.90	Vĩnh Phúc	24690	88C-314.10	Vĩnh Phúc
15316	89A-534.80	Hưng Yên	18441	88C-319.02	Vĩnh Phúc	21566	88C-325.04	Vĩnh Phúc	24691	88C-317.50	Vĩnh Phúc
15317	89A-536.73	Hưng Yên	18442	88C-319.75	Vĩnh Phúc	21567	88D-022.37	Vĩnh Phúc	24692	88C-317.87	Vĩnh Phúc
15318	89A-539.12	Hưng Yên	18443	88C-319.92	Vĩnh Phúc	21568	88D-022.78	Vĩnh Phúc	24693	88C-318.67	Vĩnh Phúc
15319	89A-539.43	Hưng Yên	18444	88C-321.57	Vĩnh Phúc	21569	88D-024.78	Vĩnh Phúc	24694	88C-318.76	Vĩnh Phúc
15320	89A-540.10	Hưng Yên	18445	88C-326.48	Vĩnh Phúc	21570	88D-025.12	Vĩnh Phúc	24695	88C-320.62	Vĩnh Phúc
15321	89A-544.91	Hưng Yên	18446	88D-023.46	Vĩnh Phúc	21571	89A-532.78	Hưng Yên	24696	88C-321.48	Vĩnh Phúc
15322	89A-544.97	Hưng Yên	18447	88D-023.60	Vĩnh Phúc	21572	89A-534.12	Hưng Yên	24697	88C-321.61	Vĩnh Phúc
15323	89A-547.53	Hưng Yên	18448	88D-023.64	Vĩnh Phúc	21573	89A-534.20	Hưng Yên	24698	88C-322.70	Vĩnh Phúc
15324	89A-548.46	Hưng Yên	18449	88D-023.67	Vĩnh Phúc	21574	89A-534.46	Hưng Yên	24699	88C-322.93	Vĩnh Phúc
15325	89A-548.51	Hưng Yên	18450	89A-532.03	Hưng Yên	21575	89A-536.21	Hưng Yên	24700	88C-323.34	Vĩnh Phúc
15326	89A-551.41	Hưng Yên	18451	89A-532.91	Hưng Yên	21576	89A-537.78	Hưng Yên	24701	88C-325.53	Vĩnh Phúc
15327	89A-551.72	Hưng Yên	18452	89A-532.97	Hưng Yên	21577	89A-538.60	Hưng Yên	24702	88C-326.03	Vĩnh Phúc
15328	89A-552.64	Hưng Yên	18453	89A-535.20	Hưng Yên	21578	89A-539.30	Hưng Yên	24703	88D-023.71	Vĩnh Phúc
15329	89A-553.14	Hưng Yên	18454	89A-535.92	Hưng Yên	21579	89A-539.82	Hưng Yên	24704	89A-533.23	Hưng Yên
15330	89A-556.13	Hưng Yên	18455	89A-536.07	Hưng Yên	21580	89A-540.43	Hưng Yên	24705	89A-533.60	Hưng Yên
15331	89A-556.62	Hưng Yên	18456	89A-537.67	Hưng Yên	21581	89A-542.76	Hưng Yên	24706	89A-533.67	Hưng Yên
15332	89A-557.17	Hưng Yên	18457	89A-538.73	Hưng Yên	21582	89A-543.73	Hưng Yên	24707	89A-533.92	Hưng Yên
15333	89A-559.24	Hưng Yên	18458	89A-540.24	Hưng Yên	21583	89A-544.64	Hưng Yên	24708	89A-534.52	Hưng Yên
15334	89A-560.14	Hưng Yên	18459	89A-540.50	Hưng Yên	21584	89A-544.81	Hưng Yên	24709	89A-534.74	Hưng Yên
15335	89A-560.45	Hưng Yên	18460	89A-541.27	Hưng Yên	21585	89A-546.94	Hưng Yên	24710	89A-536.92	Hưng Yên
15336	89A-560.80	Hưng Yên	18461	89A-542.71	Hưng Yên	21586	89A-547.02	Hưng Yên	24711	89A-539.45	Hưng Yên
15337	89A-561.48	Hưng Yên	18462	89A-542.81	Hưng Yên	21587	89A-547.03	Hưng Yên	24712	89A-539.80	Hưng Yên
15338	89A-562.10	Hưng Yên	18463	89A-544.27	Hưng Yên	21588	89A-549.02	Hưng Yên	24713	89A-540.93	Hưng Yên
15339	89A-562.41	Hưng Yên	18464	89A-545.90	Hưng Yên	21589	89A-549.61	Hưng Yên	24714	89A-541.01	Hưng Yên
15340	89A-563.20	Hưng Yên	18465	89A-547.05	Hưng Yên	21590	89A-552.92	Hưng Yên	24715	89A-542.94	Hưng Yên
15341	89A-566.57	Hưng Yên	18466	89A-547.87	Hưng Yên	21591	89A-553.97	Hưng Yên	24716	89A-543.80	Hưng Yên
15342	89A-566.73	Hưng Yên	18467	89A-549.64	Hưng Yên	21592	89A-557.21	Hưng Yên	24717	89A-544.20	Hưng Yên
15343	89A-567.50	Hưng Yên	18468	89A-549.84	Hưng Yên	21593	89A-557.71	Hưng Yên	24718	89A-545.24	Hưng Yên
15344	89A-567.94	Hưng Yên	18469	89A-551.32	Hưng Yên	21594	89A-559.01	Hưng Yên	24719	89A-545.61	Hưng Yên
15345	89A-568.01	Hưng Yên	18470	89A-552.03	Hưng Yên	21595	89A-559.43	Hưng Yên	24720	89A-545.93	Hưng Yên
15346	89B-025.50	Hưng Yên	18471	89A-555.61	Hưng Yên	21596	89A-559.92	Hưng Yên	24721	89A-546.91	Hưng Yên
15347	89B-025.81	Hưng Yên	18472	89A-557.76	Hưng Yên	21597	89A-564.12	Hưng Yên	24722	89A-549.53	Hưng Yên
15348	89B-028.23	Hưng Yên	18473	89A-558.10	Hưng Yên	21598	89A-567.72	Hưng Yên	24723	89A-550.46	Hưng Yên
15349	89C-345.75	Hưng Yên	18474	89A-559.47	Hưng Yên	21599	89B-026.05	Hưng Yên	24724	89A-551.03	Hưng Yên
15350	89C-348.67	Hưng Yên	18475	89A-559.76	Hưng Yên	21600	89B-027.24	Hưng Yên	24725	89A-553.84	Hưng Yên
15351	89C-349.67	Hưng Yên	18476	89A-561.45	Hưng Yên	21601	89B-027.31	Hưng Yên	24726	89A-556.74	Hưng Yên
15352	89C-350.43	Hưng Yên	18477	89A-561.90	Hưng Yên	21602	89B-027.71	Hưng Yên	24727	89A-557.31	Hưng Yên
15353	89C-350.80	Hưng Yên	18478	89A-564.30	Hưng Yên	21603	89C-345.74	Hưng Yên	24728	89A-557.40	Hưng Yên
15354	89C-350.84	Hưng Yên	18479	89A-564.92	Hưng Yên	21604	89C-349.75	Hưng Yên	24729	89A-557.67	Hưng Yên
15355	89C-351.91	Hưng Yên	18480	89A-565.07	Hưng Yên	21605	89C-350.64	Hưng Yên	24730	89A-566.42	Hưng Yên
15356	89C-352.04	Hưng Yên	18481	89A-566.21	Hưng Yên	21606	89C-353.97	Hưng Yên	24731	89A-566.61	Hưng Yên
15357	89C-353.60	Hưng Yên	18482	89A-566.30	Hưng Yên	21607	89C-356.23	Hưng Yên	24732	89A-567.70	Hưng Yên
15358	89C-354.05	Hưng Yên	18483	89A-567.31	Hưng Yên	21608	89D-024.10	Hưng Yên	24733	89A-567.74	Hưng Yên
15359	89C-355.30	Hưng Yên	18484	89B-027.30	Hưng Yên	21609	89D-026.84	Hưng Yên	24734	89B-025.60	Hưng Yên
15360	89C-356.20	Hưng Yên	18485	89B-027.49	Hưng Yên	21610	90A-288.90	Hà Nam	24735	89B-025.75	Hưng Yên
15361	89C-356.50	Hưng Yên	18486	89B-027.97	Hưng Yên	21611	90A-289.21	Hà Nam	24736	89B-026.78	Hưng Yên
15362	89C-358.30	Hưng Yên	18487	89B-028.37	Hưng Yên	21612	90A-289.87	Hà Nam	24737	89B-027.51	Hưng Yên
15363	89C-358.72	Hưng Yên	18488	89C-346.01	Hưng Yên	21613	90A-290.93	Hà Nam	24738	89C-346.23	Hưng Yên
15364	89C-358.78	Hưng Yên	18489	89C-346.61	Hưng Yên	21614	90A-291.04	Hà Nam	24739	89C-348.47	Hưng Yên
15365	89C-359.01	Hưng Yên	18490	89C-348.30	Hưng Yên	21615	90A-292.64	Hà Nam	24740	89C-351.04	Hưng Yên
15366	89D-023.67	Hưng Yên	18491	89C-349.64	Hưng Yên	21616	90A-294.52	Hà Nam	24741	89C-351.10	Hưng Yên
15367	89D-025.37	Hưng Yên	18492	89C-350.78	Hưng Yên	21617	90A-297.72	Hà Nam	24742	89C-353.05	Hưng Yên

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15368	89D-025.90	Hưng Yên	18493	89C-352.05	Hưng Yên	21618	90A-298.74	Hà Nam	24743	89C-353.64	Hưng Yên
15369	89D-026.48	Hưng Yên	18494	89C-356.48	Hưng Yên	21619	90A-301.07	Hà Nam	24744	89C-354.03	Hưng Yên
15370	90A-287.73	Hà Nam	18495	89C-358.41	Hưng Yên	21620	90A-301.73	Hà Nam	24745	89C-354.14	Hưng Yên
15371	90A-290.45	Hà Nam	18496	89C-358.50	Hưng Yên	21621	90B-012.73	Hà Nam	24746	89C-355.02	Hưng Yên
15372	90A-291.41	Hà Nam	18497	89C-358.84	Hưng Yên	21622	90B-013.72	Hà Nam	24747	89C-355.03	Hưng Yên
15373	90A-291.64	Hà Nam	18498	89D-023.34	Hưng Yên	21623	90B-015.04	Hà Nam	24748	89C-356.61	Hưng Yên
15374	90A-292.52	Hà Nam	18499	89D-024.43	Hưng Yên	21624	90B-015.52	Hà Nam	24749	89C-357.74	Hưng Yên
15375	90A-295.42	Hà Nam	18500	89D-026.21	Hưng Yên	21625	90B-016.48	Hà Nam	24750	89C-358.03	Hưng Yên
15376	90A-295.90	Hà Nam	18501	89D-026.46	Hưng Yên	21626	90C-154.52	Hà Nam	24751	89C-358.31	Hưng Yên
15377	90A-296.90	Hà Nam	18502	90A-288.02	Hà Nam	21627	90C-154.84	Hà Nam	24752	89C-358.32	Hưng Yên
15378	90A-297.94	Hà Nam	18503	90A-288.03	Hà Nam	21628	90C-155.40	Hà Nam	24753	89C-358.46	Hưng Yên
15379	90A-298.61	Hà Nam	18504	90A-288.05	Hà Nam	21629	90C-156.61	Hà Nam	24754	89C-359.02	Hưng Yên
15380	90A-301.90	Hà Nam	18505	90A-288.27	Hà Nam	21630	90C-157.21	Hà Nam	24755	89C-360.41	Hưng Yên
15381	90B-012.53	Hà Nam	18506	90A-288.64	Hà Nam	21631	90C-158.46	Hà Nam	24756	89D-023.07	Hưng Yên
15382	90B-013.71	Hà Nam	18507	90A-289.47	Hà Nam	21632	90C-158.52	Hà Nam	24757	89D-023.49	Hưng Yên
15383	90B-013.87	Hà Nam	18508	90A-290.41	Hà Nam	21633	90C-158.53	Hà Nam	24758	89D-024.94	Hưng Yên
15384	90B-014.87	Hà Nam	18509	90A-290.80	Hà Nam	21634	90C-158.91	Hà Nam	24759	89D-026.61	Hưng Yên
15385	90C-156.10	Hà Nam	18510	90A-294.07	Hà Nam	21635	90C-158.97	Hà Nam	24760	90A-289.32	Hà Nam
15386	90C-156.27	Hà Nam	18511	90A-295.05	Hà Nam	21636	90C-160.40	Hà Nam	24761	90A-291.10	Hà Nam
15387	90C-156.90	Hà Nam	18512	90A-295.93	Hà Nam	21637	90D-009.82	Hà Nam	24762	90A-292.17	Hà Nam
15388	90C-157.42	Hà Nam	18513	90A-296.23	Hà Nam	21638	90D-009.94	Hà Nam	24763	90A-295.17	Hà Nam
15389	90C-158.64	Hà Nam	18514	90A-298.14	Hà Nam	21639	90D-013.42	Hà Nam	24764	90A-295.50	Hà Nam
15390	90C-159.10	Hà Nam	18515	90A-298.90	Hà Nam	21640	90D-013.49	Hà Nam	24765	90A-297.10	Hà Nam
15391	90C-160.05	Hà Nam	18516	90A-301.49	Hà Nam	21641	92A-433.97	Quảng Nam	24766	90A-299.01	Hà Nam
15392	90D-010.62	Hà Nam	18517	90A-302.21	Hà Nam	21642	92A-434.51	Quảng Nam	24767	90A-299.71	Hà Nam
15393	90D-010.82	Hà Nam	18518	90B-013.57	Hà Nam	21643	92A-434.53	Quảng Nam	24768	90B-013.81	Hà Nam
15394	90D-011.17	Hà Nam	18519	90B-013.67	Hà Nam	21644	92A-435.75	Quảng Nam	24769	90B-013.93	Hà Nam
15395	90D-012.84	Hà Nam	18520	90B-015.82	Hà Nam	21645	92A-435.76	Quảng Nam	24770	90B-014.54	Hà Nam
15396	90D-013.24	Hà Nam	18521	90C-155.48	Hà Nam	21646	92A-437.20	Quảng Nam	24771	90B-015.41	Hà Nam
15397	90D-013.54	Hà Nam	18522	90C-156.45	Hà Nam	21647	92A-437.90	Quảng Nam	24772	90C-157.43	Hà Nam
15398	92A-433.23	Quảng Nam	18523	90D-012.24	Hà Nam	21648	92A-438.50	Quảng Nam	24773	90C-158.70	Hà Nam
15399	92A-434.24	Quảng Nam	18524	90D-012.31	Hà Nam	21649	92A-438.52	Quảng Nam	24774	90C-159.61	Hà Nam
15400	92A-435.27	Quảng Nam	18525	90D-012.82	Hà Nam	21650	92A-438.54	Quảng Nam	24775	90D-010.47	Hà Nam
15401	92A-435.48	Quảng Nam	18526	92A-433.72	Quảng Nam	21651	92A-440.14	Quảng Nam	24776	90D-010.52	Hà Nam
15402	92A-435.92	Quảng Nam	18527	92A-433.91	Quảng Nam	21652	92A-442.70	Quảng Nam	24777	90D-011.52	Hà Nam
15403	92A-437.64	Quảng Nam	18528	92A-435.30	Quảng Nam	21653	92A-442.72	Quảng Nam	24778	92A-434.46	Quảng Nam
15404	92A-438.42	Quảng Nam	18529	92A-440.01	Quảng Nam	21654	92A-443.14	Quảng Nam	24779	92A-435.61	Quảng Nam
15405	92A-438.92	Quảng Nam	18530	92A-445.23	Quảng Nam	21655	92A-443.49	Quảng Nam	24780	92A-435.84	Quảng Nam
15406	92A-439.30	Quảng Nam	18531	92A-445.90	Quảng Nam	21656	92A-444.51	Quảng Nam	24781	92A-436.04	Quảng Nam
15407	92A-440.93	Quảng Nam	18532	92A-447.05	Quảng Nam	21657	92A-446.49	Quảng Nam	24782	92A-436.14	Quảng Nam
15408	92A-441.37	Quảng Nam	18533	92A-448.46	Quảng Nam	21658	92B-040.48	Quảng Nam	24783	92A-436.70	Quảng Nam
15409	92A-443.42	Quảng Nam	18534	92A-448.74	Quảng Nam	21659	92C-259.84	Quảng Nam	24784	92A-438.27	Quảng Nam
15410	92A-444.31	Quảng Nam	18535	92A-448.75	Quảng Nam	21660	92C-260.20	Quảng Nam	24785	92A-439.50	Quảng Nam
15411	92A-446.81	Quảng Nam	18536	92B-039.76	Quảng Nam	21661	92C-262.17	Quảng Nam	24786	92A-440.12	Quảng Nam
15412	92A-448.23	Quảng Nam	18537	92B-040.60	Quảng Nam	21662	92C-263.10	Quảng Nam	24787	92A-442.23	Quảng Nam
15413	92A-448.45	Quảng Nam	18538	92B-041.78	Quảng Nam	21663	92C-263.90	Quảng Nam	24788	92A-444.80	Quảng Nam
15414	92A-448.61	Quảng Nam	18539	92B-042.27	Quảng Nam	21664	92C-265.46	Quảng Nam	24789	92A-447.24	Quảng Nam
15415	92A-448.72	Quảng Nam	18540	92C-257.82	Quảng Nam	21665	92C-265.82	Quảng Nam	24790	92A-449.13	Quảng Nam
15416	92A-449.46	Quảng Nam	18541	92C-257.97	Quảng Nam	21666	92D-013.61	Quảng Nam	24791	92A-449.51	Quảng Nam
15417	92A-449.87	Quảng Nam	18542	92C-258.61	Quảng Nam	21667	92D-014.54	Quảng Nam	24792	92B-038.94	Quảng Nam
15418	92B-038.62	Quảng Nam	18543	92C-261.46	Quảng Nam	21668	92D-015.43	Quảng Nam	24793	92C-258.10	Quảng Nam
15419	92B-039.81	Quảng Nam	18544	92C-261.74	Quảng Nam	21669	92D-015.46	Quảng Nam	24794	92C-258.84	Quảng Nam
15420	92B-041.64	Quảng Nam	18545	92C-262.53	Quảng Nam	21670	93A-505.67	Bình Phước	24795	92C-259.74	Quảng Nam
15421	92B-041.73	Quảng Nam	18546	92C-263.31	Quảng Nam	21671	93A-505.74	Bình Phước	24796	92C-260.71	Quảng Nam
15422	92B-042.23	Quảng Nam	18547	92C-264.27	Quảng Nam	21672	93A-507.04	Bình Phước	24797	92C-262.50	Quảng Nam
15423	92C-257.73	Quảng Nam	18548	92C-265.92	Quảng Nam	21673	93A-511.30	Bình Phước	24798	92C-264.92	Quảng Nam
15424	92C-261.43	Quảng Nam	18549	92C-266.05	Quảng Nam	21674	93A-511.37	Bình Phước	24799	92C-265.97	Quảng Nam
15425	92C-261.91	Quảng Nam	18550	92D-012.03	Quảng Nam	21675	93A-515.94	Bình Phước	24800	92D-012.53	Quảng Nam
15426	92C-262.31	Quảng Nam	18551	92D-013.50	Quảng Nam	21676	93A-516.14	Bình Phước	24801	92D-012.74	Quảng Nam
15427	92C-262.37	Quảng Nam	18552	92D-014.13	Quảng Nam	21677	93A-516.80	Bình Phước	24802	92D-013.34	Quảng Nam
15428	92C-263.12	Quảng Nam	18553	92D-015.47	Quảng Nam	21678	93A-518.05	Bình Phước	24803	92D-013.51	Quảng Nam

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15429	92C-263.52	Quảng Nam	18554	93A-505.57	Bình Phước	21679	93A-519.23	Bình Phước	24804	93A-506.17	Bình Phước
15430	92C-263.74	Quảng Nam	18555	93A-505.78	Bình Phước	21680	93A-521.87	Bình Phước	24805	93A-507.27	Bình Phước
15431	92C-265.05	Quảng Nam	18556	93A-506.49	Bình Phước	21681	93A-524.61	Bình Phước	24806	93A-507.42	Bình Phước
15432	92C-265.40	Quảng Nam	18557	93A-507.24	Bình Phước	21682	93A-524.72	Bình Phước	24807	93A-510.64	Bình Phước
15433	92C-265.72	Quảng Nam	18558	93A-509.41	Bình Phước	21683	93A-524.80	Bình Phước	24808	93A-511.04	Bình Phước
15434	92C-266.30	Quảng Nam	18559	93A-509.47	Bình Phước	21684	93B-022.87	Bình Phước	24809	93A-511.45	Bình Phước
15435	92D-012.40	Quảng Nam	18560	93A-512.60	Bình Phước	21685	93C-199.45	Bình Phước	24810	93A-513.34	Bình Phước
15436	92D-012.87	Quảng Nam	18561	93A-512.97	Bình Phước	21686	93C-199.72	Bình Phước	24811	93A-513.47	Bình Phước
15437	92D-013.21	Quảng Nam	18562	93A-513.53	Bình Phước	21687	93C-202.54	Bình Phước	24812	93A-514.37	Bình Phước
15438	92D-014.02	Quảng Nam	18563	93A-516.05	Bình Phước	21688	93C-203.54	Bình Phước	24813	93A-515.53	Bình Phước
15439	93A-508.30	Bình Phước	18564	93A-516.64	Bình Phước	21689	93C-208.50	Bình Phước	24814	93A-516.32	Bình Phước
15440	93A-510.02	Bình Phước	18565	93A-517.61	Bình Phước	21690	93C-208.73	Bình Phước	24815	93A-518.49	Bình Phước
15441	93A-512.73	Bình Phước	18566	93A-519.32	Bình Phước	21691	93D-008.41	Bình Phước	24816	93A-518.94	Bình Phước
15442	93A-513.60	Bình Phước	18567	93A-520.05	Bình Phước	21692	93D-008.93	Bình Phước	24817	93A-519.75	Bình Phước
15443	93A-515.64	Bình Phước	18568	93A-521.47	Bình Phước	21693	94A-110.43	Bạc Liêu	24818	93A-523.82	Bình Phước
15444	93A-517.30	Bình Phước	18569	93A-523.73	Bình Phước	21694	94A-112.37	Bạc Liêu	24819	93A-525.53	Bình Phước
15445	93A-522.51	Bình Phước	18570	93A-524.57	Bình Phước	21695	94A-112.74	Bạc Liêu	24820	93B-022.45	Bình Phước
15446	93A-524.62	Bình Phước	18571	93B-022.64	Bình Phước	21696	94A-113.57	Bạc Liêu	24821	93B-022.70	Bình Phước
15447	93A-525.37	Bình Phước	18572	93B-023.71	Bình Phước	21697	94B-014.53	Bạc Liêu	24822	93B-023.21	Bình Phước
15448	93A-525.72	Bình Phước	18573	93B-024.34	Bình Phước	21698	94B-015.34	Bạc Liêu	24823	93B-025.12	Bình Phước
15449	93B-022.14	Bình Phước	18574	93C-199.76	Bình Phước	21699	94B-015.71	Bạc Liêu	24824	93C-199.12	Bình Phước
15450	93B-022.67	Bình Phước	18575	93C-200.49	Bình Phước	21700	94B-016.45	Bạc Liêu	24825	93C-199.51	Bình Phước
15451	93B-024.84	Bình Phước	18576	93C-201.12	Bình Phước	21701	94B-017.40	Bạc Liêu	24826	93C-199.82	Bình Phước
15452	93B-025.01	Bình Phước	18577	93C-201.54	Bình Phước	21702	94C-086.43	Bạc Liêu	24827	93C-200.94	Bình Phước
15453	93C-200.14	Bình Phước	18578	93C-202.27	Bình Phước	21703	94D-007.01	Bạc Liêu	24828	93C-201.17	Bình Phước
15454	93C-201.72	Bình Phước	18579	93C-204.32	Bình Phước	21704	94D-007.23	Bạc Liêu	24829	93C-203.27	Bình Phước
15455	93C-203.51	Bình Phước	18580	93C-204.43	Bình Phước	21705	94D-008.13	Bạc Liêu	24830	93C-203.71	Bình Phước
15456	93C-205.17	Bình Phước	18581	93C-204.57	Bình Phước	21706	94D-008.49	Bạc Liêu	24831	93C-206.81	Bình Phước
15457	93C-208.43	Bình Phước	18582	93C-207.03	Bình Phước	21707	95A-136.27	Hậu Giang	24832	93C-207.05	Bình Phước
15458	93D-007.31	Bình Phước	18583	93C-207.94	Bình Phước	21708	95A-138.20	Hậu Giang	24833	93C-207.54	Bình Phước
15459	93D-009.80	Bình Phước	18584	93D-007.53	Bình Phước	21709	95A-140.53	Hậu Giang	24834	93D-007.49	Bình Phước
15460	94A-109.64	Bạc Liêu	18585	93D-008.81	Bình Phước	21710	95A-141.37	Hậu Giang	24835	93D-009.45	Bình Phước
15461	94A-112.14	Bạc Liêu	18586	93D-009.61	Bình Phước	21711	95A-142.46	Hậu Giang	24836	93D-009.46	Bình Phước
15462	94A-112.93	Bạc Liêu	18587	93D-009.72	Bình Phước	21712	95A-143.60	Hậu Giang	24837	93D-009.52	Bình Phước
15463	94A-113.53	Bạc Liêu	18588	93D-011.20	Bình Phước	21713	95A-143.90	Hậu Giang	24838	93D-010.24	Bình Phước
15464	94A-113.82	Bạc Liêu	18589	94A-110.40	Bạc Liêu	21714	95B-016.82	Hậu Giang	24839	94B-014.82	Bạc Liêu
15465	94A-114.37	Bạc Liêu	18590	94A-113.23	Bạc Liêu	21715	95B-019.67	Hậu Giang	24840	94B-015.45	Bạc Liêu
15466	94B-015.12	Bạc Liêu	18591	94B-017.53	Bạc Liêu	21716	95C-089.43	Hậu Giang	24841	94B-015.94	Bạc Liêu
15467	94B-018.45	Bạc Liêu	18592	94B-017.75	Bạc Liêu	21717	95C-090.27	Hậu Giang	24842	94B-016.51	Bạc Liêu
15468	94C-083.81	Bạc Liêu	18593	94C-084.67	Bạc Liêu	21718	95C-090.61	Hậu Giang	24843	94B-017.90	Bạc Liêu
15469	94C-085.92	Bạc Liêu	18594	94C-086.91	Bạc Liêu	21719	95C-092.03	Hậu Giang	24844	94B-018.37	Bạc Liêu
15470	94C-086.73	Bạc Liêu	18595	94D-005.74	Bạc Liêu	21720	95C-092.61	Hậu Giang	24845	94C-084.12	Bạc Liêu
15471	94D-005.32	Bạc Liêu	18596	94D-006.67	Bạc Liêu	21721	95C-093.60	Hậu Giang	24846	94C-084.54	Bạc Liêu
15472	94D-005.57	Bạc Liêu	18597	94D-007.20	Bạc Liêu	21722	95C-093.72	Hậu Giang	24847	94C-084.93	Bạc Liêu
15473	94D-005.84	Bạc Liêu	18598	94D-007.30	Bạc Liêu	21723	95D-023.72	Hậu Giang	24848	94C-085.48	Bạc Liêu
15474	94D-006.02	Bạc Liêu	18599	94D-008.17	Bạc Liêu	21724	95D-025.50	Hậu Giang	24849	94C-087.34	Bạc Liêu
15475	94D-007.45	Bạc Liêu	18600	95A-136.72	Hậu Giang	21725	95D-025.51	Hậu Giang	24850	94C-087.51	Bạc Liêu
15476	94D-008.02	Bạc Liêu	18601	95A-138.51	Hậu Giang	21726	97A-096.42	Bắc Kan	24851	94C-087.53	Bạc Liêu
15477	94D-008.20	Bạc Liêu	18602	95A-138.53	Hậu Giang	21727	97A-097.20	Bắc Kan	24852	94D-005.40	Bạc Liêu
15478	95A-137.93	Hậu Giang	18603	95A-138.80	Hậu Giang	21728	97A-098.54	Bắc Kan	24853	94D-007.24	Bạc Liêu
15479	95A-139.80	Hậu Giang	18604	95A-139.82	Hậu Giang	21729	97A-099.74	Bắc Kan	24854	94D-007.48	Bạc Liêu
15480	95A-141.12	Hậu Giang	18605	95A-141.49	Hậu Giang	21730	97B-015.74	Bắc Kan	24855	94D-007.50	Bạc Liêu
15481	95A-142.13	Hậu Giang	18606	95A-142.87	Hậu Giang	21731	97B-016.14	Bắc Kan	24856	95A-136.23	Hậu Giang
15482	95A-142.34	Hậu Giang	18607	95A-143.48	Hậu Giang	21732	97B-016.34	Bắc Kan	24857	95A-137.20	Hậu Giang
15483	95B-018.82	Hậu Giang	18608	95A-143.54	Hậu Giang	21733	97B-016.72	Bắc Kan	24858	95A-139.47	Hậu Giang
15484	95B-019.07	Hậu Giang	18609	95A-143.82	Hậu Giang	21734	97B-017.32	Bắc Kan	24859	95A-141.50	Hậu Giang
15485	95C-090.80	Hậu Giang	18610	95A-144.07	Hậu Giang	21735	97B-018.80	Bắc Kan	24860	95A-143.01	Hậu Giang
15486	95C-091.17	Hậu Giang	18611	95B-016.20	Hậu Giang	21736	97B-019.14	Bắc Kan	24861	95A-143.64	Hậu Giang
15487	95C-092.30	Hậu Giang	18612	95B-016.84	Hậu Giang	21737	97C-049.57	Bắc Kan	24862	95B-016.32	Hậu Giang
15488	95D-024.70	Hậu Giang	18613	95B-017.73	Hậu Giang	21738	97C-051.31	Bắc Kan	24863	95B-016.73	Hậu Giang
15489	95D-025.94	Hậu Giang	18614	95B-019.57	Hậu Giang	21739	97C-052.37	Bắc Kan	24864	95C-090.01	Hậu Giang

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15490	95D-026.52	Hậu Giang	18615	95C-089.62	Hậu Giang	21740	97D-007.92	Bắc Kan	24865	95C-091.54	Hậu Giang
15491	97A-096.81	Bắc Kan	18616	95C-091.43	Hậu Giang	21741	97D-009.64	Bắc Kan	24866	95D-023.82	Hậu Giang
15492	97A-097.13	Bắc Kan	18617	95D-023.73	Hậu Giang	21742	97D-011.23	Bắc Kan	24867	95D-024.07	Hậu Giang
15493	97A-097.73	Bắc Kan	18618	95D-024.03	Hậu Giang	21743	98A-858.60	Bắc Giang	24868	95D-024.30	Hậu Giang
15494	97A-097.93	Bắc Kan	18619	95D-027.51	Hậu Giang	21744	98A-859.20	Bắc Giang	24869	95D-025.72	Hậu Giang
15495	97A-098.52	Bắc Kan	18620	97A-098.78	Bắc Kan	21745	98A-859.45	Bắc Giang	24870	95D-025.80	Hậu Giang
15496	97A-099.20	Bắc Kan	18621	97A-099.46	Bắc Kan	21746	98A-862.32	Bắc Giang	24871	95D-026.90	Hậu Giang
15497	97A-100.31	Bắc Kan	18622	97B-015.87	Bắc Kan	21747	98A-866.05	Bắc Giang	24872	97A-096.74	Bắc Kan
15498	97B-016.52	Bắc Kan	18623	97B-016.27	Bắc Kan	21748	98A-867.91	Bắc Giang	24873	97A-097.43	Bắc Kan
15499	97B-019.07	Bắc Kan	18624	97B-019.31	Bắc Kan	21749	98A-878.71	Bắc Giang	24874	97A-098.07	Bắc Kan
15500	97C-050.13	Bắc Kan	18625	97C-049.50	Bắc Kan	21750	98A-879.57	Bắc Giang	24875	97A-098.12	Bắc Kan
15501	97C-051.78	Bắc Kan	18626	97C-051.91	Bắc Kan	21751	98A-879.67	Bắc Giang	24876	97A-098.31	Bắc Kan
15502	97C-052.07	Bắc Kan	18627	97C-052.48	Bắc Kan	21752	98A-884.52	Bắc Giang	24877	97A-100.02	Bắc Kan
15503	97D-007.64	Bắc Kan	18628	97D-008.40	Bắc Kan	21753	98A-885.57	Bắc Giang	24878	97B-016.21	Bắc Kan
15504	97D-009.10	Bắc Kan	18629	97D-008.90	Bắc Kan	21754	98A-888.74	Bắc Giang	24879	97B-017.48	Bắc Kan
15505	97D-010.47	Bắc Kan	18630	98A-861.48	Bắc Giang	21755	98A-891.03	Bắc Giang	24880	97B-018.49	Bắc Kan
15506	98A-858.70	Bắc Giang	18631	98A-861.72	Bắc Giang	21756	98A-891.70	Bắc Giang	24881	97C-050.78	Bắc Kan
15507	98A-859.04	Bắc Giang	18632	98A-863.52	Bắc Giang	21757	98A-895.27	Bắc Giang	24882	97D-009.05	Bắc Kan
15508	98A-859.13	Bắc Giang	18633	98A-863.61	Bắc Giang	21758	98A-895.50	Bắc Giang	24883	97D-010.91	Bắc Kan
15509	98A-859.21	Bắc Giang	18634	98A-866.48	Bắc Giang	21759	98A-896.05	Bắc Giang	24884	97D-011.03	Bắc Kan
15510	98A-862.50	Bắc Giang	18635	98A-871.51	Bắc Giang	21760	98A-899.05	Bắc Giang	24885	98A-859.30	Bắc Giang
15511	98A-863.46	Bắc Giang	18636	98A-872.07	Bắc Giang	21761	98A-900.05	Bắc Giang	24886	98A-859.73	Bắc Giang
15512	98A-863.75	Bắc Giang	18637	98A-873.23	Bắc Giang	21762	98A-900.64	Bắc Giang	24887	98A-862.78	Bắc Giang
15513	98A-866.40	Bắc Giang	18638	98A-873.94	Bắc Giang	21763	98A-902.43	Bắc Giang	24888	98A-863.90	Bắc Giang
15514	98A-866.46	Bắc Giang	18639	98A-877.72	Bắc Giang	21764	98A-902.70	Bắc Giang	24889	98A-865.34	Bắc Giang
15515	98A-868.87	Bắc Giang	18640	98A-878.73	Bắc Giang	21765	98A-903.46	Bắc Giang	24890	98A-867.81	Bắc Giang
15516	98A-870.12	Bắc Giang	18641	98A-878.76	Bắc Giang	21766	98A-904.84	Bắc Giang	24891	98A-867.84	Bắc Giang
15517	98A-870.81	Bắc Giang	18642	98A-878.97	Bắc Giang	21767	98A-907.78	Bắc Giang	24892	98A-868.41	Bắc Giang
15518	98A-874.34	Bắc Giang	18643	98A-880.64	Bắc Giang	21768	98A-909.31	Bắc Giang	24893	98A-868.48	Bắc Giang
15519	98A-874.71	Bắc Giang	18644	98A-882.64	Bắc Giang	21769	98A-909.84	Bắc Giang	24894	98A-870.21	Bắc Giang
15520	98A-876.43	Bắc Giang	18645	98A-884.13	Bắc Giang	21770	98A-910.57	Bắc Giang	24895	98A-871.49	Bắc Giang
15521	98A-876.91	Bắc Giang	18646	98A-889.24	Bắc Giang	21771	98A-912.51	Bắc Giang	24896	98A-874.64	Bắc Giang
15522	98A-877.32	Bắc Giang	18647	98A-891.61	Bắc Giang	21772	98B-044.12	Bắc Giang	24897	98A-877.10	Bắc Giang
15523	98A-877.90	Bắc Giang	18648	98A-894.21	Bắc Giang	21773	98B-045.10	Bắc Giang	24898	98A-877.42	Bắc Giang
15524	98A-878.31	Bắc Giang	18649	98A-897.72	Bắc Giang	21774	98B-045.30	Bắc Giang	24899	98A-877.64	Bắc Giang
15525	98A-879.34	Bắc Giang	18650	98A-898.23	Bắc Giang	21775	98B-045.48	Bắc Giang	24900	98A-879.13	Bắc Giang
15526	98A-879.49	Bắc Giang	18651	98A-901.05	Bắc Giang	21776	98B-045.78	Bắc Giang	24901	98A-880.40	Bắc Giang
15527	98A-883.14	Bắc Giang	18652	98A-901.91	Bắc Giang	21777	98B-046.67	Bắc Giang	24902	98A-881.04	Bắc Giang
15528	98A-883.20	Bắc Giang	18653	98A-902.34	Bắc Giang	21778	98B-047.30	Bắc Giang	24903	98A-881.43	Bắc Giang
15529	98A-884.97	Bắc Giang	18654	98A-902.93	Bắc Giang	21779	98B-047.41	Bắc Giang	24904	98A-882.52	Bắc Giang
15530	98A-891.73	Bắc Giang	18655	98A-903.05	Bắc Giang	21780	98C-376.94	Bắc Giang	24905	98A-882.94	Bắc Giang
15531	98A-893.52	Bắc Giang	18656	98A-903.60	Bắc Giang	21781	98C-378.21	Bắc Giang	24906	98A-886.27	Bắc Giang
15532	98A-894.45	Bắc Giang	18657	98A-904.54	Bắc Giang	21782	98C-378.61	Bắc Giang	24907	98A-887.21	Bắc Giang
15533	98A-895.21	Bắc Giang	18658	98A-904.60	Bắc Giang	21783	98C-380.14	Bắc Giang	24908	98A-887.37	Bắc Giang
15534	98A-895.52	Bắc Giang	18659	98A-904.76	Bắc Giang	21784	98C-380.74	Bắc Giang	24909	98A-895.67	Bắc Giang
15535	98A-895.72	Bắc Giang	18660	98A-904.93	Bắc Giang	21785	98C-380.87	Bắc Giang	24910	98A-896.21	Bắc Giang
15536	98A-895.90	Bắc Giang	18661	98A-905.72	Bắc Giang	21786	98C-382.21	Bắc Giang	24911	98A-899.27	Bắc Giang
15537	98A-896.64	Bắc Giang	18662	98A-906.02	Bắc Giang	21787	98C-382.27	Bắc Giang	24912	98A-900.07	Bắc Giang
15538	98A-897.02	Bắc Giang	18663	98A-908.45	Bắc Giang	21788	98C-382.72	Bắc Giang	24913	98A-901.94	Bắc Giang
15539	98A-898.01	Bắc Giang	18664	98A-909.64	Bắc Giang	21789	98C-384.20	Bắc Giang	24914	98A-904.32	Bắc Giang
15540	98A-898.80	Bắc Giang	18665	98A-909.80	Bắc Giang	21790	98C-384.40	Bắc Giang	24915	98A-904.87	Bắc Giang
15541	98A-898.94	Bắc Giang	18666	98A-910.21	Bắc Giang	21791	98C-384.61	Bắc Giang	24916	98A-907.14	Bắc Giang
15542	98A-899.32	Bắc Giang	18667	98A-910.62	Bắc Giang	21792	98C-384.78	Bắc Giang	24917	98A-908.37	Bắc Giang
15543	98A-899.41	Bắc Giang	18668	98A-911.73	Bắc Giang	21793	98C-384.92	Bắc Giang	24918	98A-910.41	Bắc Giang
15544	98A-901.21	Bắc Giang	18669	98A-912.70	Bắc Giang	21794	98C-385.72	Bắc Giang	24919	98A-911.17	Bắc Giang
15545	98A-901.64	Bắc Giang	18670	98B-045.81	Bắc Giang	21795	98C-386.57	Bắc Giang	24920	98B-047.70	Bắc Giang
15546	98A-905.23	Bắc Giang	18671	98B-047.21	Bắc Giang	21796	98C-387.62	Bắc Giang	24921	98B-047.92	Bắc Giang
15547	98A-906.50	Bắc Giang	18672	98C-376.24	Bắc Giang	21797	98C-391.31	Bắc Giang	24922	98C-375.92	Bắc Giang
15548	98A-908.61	Bắc Giang	18673	98C-377.31	Bắc Giang	21798	98C-391.46	Bắc Giang	24923	98C-377.20	Bắc Giang
15549	98A-909.60	Bắc Giang	18674	98C-377.74	Bắc Giang	21799	98C-391.78	Bắc Giang	24924	98C-377.46	Bắc Giang
15550	98A-909.70	Bắc Giang	18675	98C-378.23	Bắc Giang	21800	98C-394.67	Bắc Giang	24925	98C-377.62	Bắc Giang

ĐI C
ÔNG
ĐẤU
HỢP
VIỆT
H XUY

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15551	98A-911.75	Bắc Giang	18676	98C-379.10	Bắc Giang	21801	98C-395.02	Bắc Giang	24926	98C-378.46	Bắc Giang
15552	98A-912.49	Bắc Giang	18677	98C-381.20	Bắc Giang	21802	98C-397.54	Bắc Giang	24927	98C-380.78	Bắc Giang
15553	98B-047.49	Bắc Giang	18678	98C-382.05	Bắc Giang	21803	98C-398.12	Bắc Giang	24928	98C-382.10	Bắc Giang
15554	98C-378.49	Bắc Giang	18679	98C-382.23	Bắc Giang	21804	98D-022.67	Bắc Giang	24929	98C-383.34	Bắc Giang
15555	98C-379.48	Bắc Giang	18680	98C-383.31	Bắc Giang	21805	98D-023.82	Bắc Giang	24930	98C-384.42	Bắc Giang
15556	98C-379.51	Bắc Giang	18681	98C-383.54	Bắc Giang	21806	99A-851.07	Bắc Ninh	24931	98C-385.93	Bắc Giang
15557	98C-382.60	Bắc Giang	18682	98C-383.70	Bắc Giang	21807	99A-852.27	Bắc Ninh	24932	98C-386.07	Bắc Giang
15558	98C-384.94	Bắc Giang	18683	98C-388.49	Bắc Giang	21808	99A-853.14	Bắc Ninh	24933	98C-387.52	Bắc Giang
15559	98C-385.02	Bắc Giang	18684	98C-389.76	Bắc Giang	21809	99A-855.82	Bắc Ninh	24934	98C-389.40	Bắc Giang
15560	98C-385.64	Bắc Giang	18685	98C-391.97	Bắc Giang	21810	99A-856.02	Bắc Ninh	24935	98C-396.01	Bắc Giang
15561	98C-385.91	Bắc Giang	18686	98C-392.10	Bắc Giang	21811	99A-856.51	Bắc Ninh	24936	98C-396.53	Bắc Giang
15562	98C-386.45	Bắc Giang	18687	98C-392.37	Bắc Giang	21812	99A-856.61	Bắc Ninh	24937	98C-396.67	Bắc Giang
15563	98C-389.24	Bắc Giang	18688	98C-393.30	Bắc Giang	21813	99A-857.34	Bắc Ninh	24938	98C-396.90	Bắc Giang
15564	98C-394.80	Bắc Giang	18689	98C-394.43	Bắc Giang	21814	99A-858.53	Bắc Ninh	24939	98D-020.60	Bắc Giang
15565	98C-395.40	Bắc Giang	18690	98C-394.70	Bắc Giang	21815	99A-858.73	Bắc Ninh	24940	98D-022.07	Bắc Giang
15566	98C-396.14	Bắc Giang	18691	98C-397.32	Bắc Giang	21816	99A-858.93	Bắc Ninh	24941	98D-022.84	Bắc Giang
15567	98C-396.46	Bắc Giang	18692	98C-397.72	Bắc Giang	21817	99A-863.61	Bắc Ninh	24942	98D-023.13	Bắc Giang
15568	98D-023.10	Bắc Giang	18693	98C-397.82	Bắc Giang	21818	99A-864.10	Bắc Ninh	24943	99A-852.47	Bắc Ninh
15569	99A-855.01	Bắc Ninh	18694	98D-020.80	Bắc Giang	21819	99A-864.71	Bắc Ninh	24944	99A-853.21	Bắc Ninh
15570	99A-855.03	Bắc Ninh	18695	98D-022.87	Bắc Giang	21820	99A-867.73	Bắc Ninh	24945	99A-853.43	Bắc Ninh
15571	99A-857.05	Bắc Ninh	18696	98D-022.94	Bắc Giang	21821	99A-868.12	Bắc Ninh	24946	99A-853.52	Bắc Ninh
15572	99A-858.64	Bắc Ninh	18697	98D-023.34	Bắc Giang	21822	99A-868.50	Bắc Ninh	24947	99A-853.61	Bắc Ninh
15573	99A-860.48	Bắc Ninh	18698	99A-852.07	Bắc Ninh	21823	99A-869.32	Bắc Ninh	24948	99A-853.72	Bắc Ninh
15574	99A-863.37	Bắc Ninh	18699	99A-852.14	Bắc Ninh	21824	99A-869.51	Bắc Ninh	24949	99A-854.67	Bắc Ninh
15575	99A-865.57	Bắc Ninh	18700	99A-852.49	Bắc Ninh	21825	99A-870.37	Bắc Ninh	24950	99A-855.53	Bắc Ninh
15576	99A-865.61	Bắc Ninh	18701	99A-853.46	Bắc Ninh	21826	99A-870.50	Bắc Ninh	24951	99A-857.48	Bắc Ninh
15577	99A-865.93	Bắc Ninh	18702	99A-853.64	Bắc Ninh	21827	99A-871.49	Bắc Ninh	24952	99A-857.78	Bắc Ninh
15578	99A-866.62	Bắc Ninh	18703	99A-854.17	Bắc Ninh	21828	99A-872.46	Bắc Ninh	24953	99A-858.94	Bắc Ninh
15579	99A-866.92	Bắc Ninh	18704	99A-858.01	Bắc Ninh	21829	99A-874.41	Bắc Ninh	24954	99A-862.02	Bắc Ninh
15580	99A-867.13	Bắc Ninh	18705	99A-859.92	Bắc Ninh	21830	99A-875.60	Bắc Ninh	24955	99A-867.97	Bắc Ninh
15581	99A-869.12	Bắc Ninh	18706	99A-860.97	Bắc Ninh	21831	99A-876.47	Bắc Ninh	24956	99A-869.14	Bắc Ninh
15582	99A-870.13	Bắc Ninh	18707	99A-862.03	Bắc Ninh	21832	99A-876.54	Bắc Ninh	24957	99A-869.74	Bắc Ninh
15583	99A-871.64	Bắc Ninh	18708	99A-862.42	Bắc Ninh	21833	99A-878.05	Bắc Ninh	24958	99A-871.21	Bắc Ninh
15584	99A-875.05	Bắc Ninh	18709	99A-864.24	Bắc Ninh	21834	99A-878.24	Bắc Ninh	24959	99A-872.10	Bắc Ninh
15585	99A-875.07	Bắc Ninh	18710	99A-867.34	Bắc Ninh	21835	99A-879.32	Bắc Ninh	24960	99A-872.30	Bắc Ninh
15586	99A-875.50	Bắc Ninh	18711	99A-868.37	Bắc Ninh	21836	99A-879.49	Bắc Ninh	24961	99A-872.50	Bắc Ninh
15587	99A-875.84	Bắc Ninh	18712	99A-868.53	Bắc Ninh	21837	99A-881.93	Bắc Ninh	24962	99A-872.61	Bắc Ninh
15588	99A-876.40	Bắc Ninh	18713	99A-871.20	Bắc Ninh	21838	99A-882.84	Bắc Ninh	24963	99A-874.30	Bắc Ninh
15589	99A-876.53	Bắc Ninh	18714	99A-871.40	Bắc Ninh	21839	99A-884.52	Bắc Ninh	24964	99A-875.91	Bắc Ninh
15590	99A-878.17	Bắc Ninh	18715	99A-874.49	Bắc Ninh	21840	99A-884.74	Bắc Ninh	24965	99A-876.48	Bắc Ninh
15591	99A-878.71	Bắc Ninh	18716	99A-875.34	Bắc Ninh	21841	99A-885.92	Bắc Ninh	24966	99A-879.81	Bắc Ninh
15592	99A-879.48	Bắc Ninh	18717	99A-876.43	Bắc Ninh	21842	99A-889.14	Bắc Ninh	24967	99A-880.04	Bắc Ninh
15593	99A-880.75	Bắc Ninh	18718	99A-878.40	Bắc Ninh	21843	99A-889.49	Bắc Ninh	24968	99A-881.80	Bắc Ninh
15594	99A-881.21	Bắc Ninh	18719	99A-879.74	Bắc Ninh	21844	99A-890.37	Bắc Ninh	24969	99A-882.51	Bắc Ninh
15595	99A-881.27	Bắc Ninh	18720	99A-880.42	Bắc Ninh	21845	99A-892.47	Bắc Ninh	24970	99A-882.92	Bắc Ninh
15596	99A-882.07	Bắc Ninh	18721	99A-880.74	Bắc Ninh	21846	99A-892.94	Bắc Ninh	24971	99A-883.47	Bắc Ninh
15597	99A-882.46	Bắc Ninh	18722	99A-881.14	Bắc Ninh	21847	99A-893.74	Bắc Ninh	24972	99A-883.80	Bắc Ninh
15598	99A-884.94	Bắc Ninh	18723	99A-883.05	Bắc Ninh	21848	99A-894.31	Bắc Ninh	24973	99A-884.51	Bắc Ninh
15599	99A-885.17	Bắc Ninh	18724	99A-883.94	Bắc Ninh	21849	99A-894.54	Bắc Ninh	24974	99A-885.30	Bắc Ninh
15600	99A-886.37	Bắc Ninh	18725	99A-885.14	Bắc Ninh	21850	99A-896.82	Bắc Ninh	24975	99A-886.03	Bắc Ninh
15601	99A-886.53	Bắc Ninh	18726	99A-887.04	Bắc Ninh	21851	99B-030.61	Bắc Ninh	24976	99A-890.62	Bắc Ninh
15602	99A-889.30	Bắc Ninh	18727	99A-890.50	Bắc Ninh	21852	99B-030.76	Bắc Ninh	24977	99A-891.24	Bắc Ninh
15603	99A-890.03	Bắc Ninh	18728	99A-891.76	Bắc Ninh	21853	99B-030.92	Bắc Ninh	24978	99A-891.47	Bắc Ninh
15604	99A-892.61	Bắc Ninh	18729	99A-891.81	Bắc Ninh	21854	99B-031.91	Bắc Ninh	24979	99A-892.54	Bắc Ninh
15605	99A-894.05	Bắc Ninh	18730	99A-893.23	Bắc Ninh	21855	99B-033.17	Bắc Ninh	24980	99A-893.62	Bắc Ninh
15606	99A-894.14	Bắc Ninh	18731	99A-895.50	Bắc Ninh	21856	99B-033.78	Bắc Ninh	24981	99A-895.02	Bắc Ninh
15607	99A-895.74	Bắc Ninh	18732	99A-896.42	Bắc Ninh	21857	99C-332.27	Bắc Ninh	24982	99A-896.46	Bắc Ninh
15608	99A-895.80	Bắc Ninh	18733	99A-896.93	Bắc Ninh	21858	99C-336.03	Bắc Ninh	24983	99A-896.80	Bắc Ninh
15609	99B-030.75	Bắc Ninh	18734	99B-030.20	Bắc Ninh	21859	99C-337.54	Bắc Ninh	24984	99B-032.81	Bắc Ninh
15610	99B-031.87	Bắc Ninh	18735	99B-030.52	Bắc Ninh	21860	99C-339.32	Bắc Ninh	24985	99C-332.78	Bắc Ninh
15611	99C-330.42	Bắc Ninh	18736	99B-030.80	Bắc Ninh	21861	99C-339.91	Bắc Ninh	24986	99C-333.82	Bắc Ninh

1 - C
TỶ
GIÁ
ANH
NAM
N - T.P.H

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
15612	99C-330.45	Bắc Ninh	18737	99B-031.52	Bắc Ninh	21862	99C-340.60	Bắc Ninh	24987	99C-334.32	Bắc Ninh
15613	99C-331.40	Bắc Ninh	18738	99B-031.74	Bắc Ninh	21863	99C-342.54	Bắc Ninh	24988	99C-334.45	Bắc Ninh
15614	99C-333.97	Bắc Ninh	18739	99C-330.90	Bắc Ninh	21864	99C-343.10	Bắc Ninh	24989	99C-335.30	Bắc Ninh
15615	99C-336.14	Bắc Ninh	18740	99C-333.10	Bắc Ninh	21865	99C-343.12	Bắc Ninh	24990	99C-337.32	Bắc Ninh
15616	99C-336.24	Bắc Ninh	18741	99C-334.14	Bắc Ninh	21866	99C-344.52	Bắc Ninh	24991	99C-338.97	Bắc Ninh
15617	99C-339.14	Bắc Ninh	18742	99C-337.50	Bắc Ninh	21867	99C-344.76	Bắc Ninh	24992	99C-343.07	Bắc Ninh
15618	99C-340.72	Bắc Ninh	18743	99C-343.47	Bắc Ninh	21868	99C-344.80	Bắc Ninh	24993	99C-343.13	Bắc Ninh
15619	99C-343.40	Bắc Ninh	18744	99C-344.13	Bắc Ninh	21869	99C-345.42	Bắc Ninh	24994	99C-344.47	Bắc Ninh
15620	99C-343.60	Bắc Ninh	18745	99C-345.71	Bắc Ninh	21870	99C-346.27	Bắc Ninh	24995	99C-345.05	Bắc Ninh
15621	99C-343.62	Bắc Ninh	18746	99C-346.37	Bắc Ninh	21871	99C-346.74	Bắc Ninh	24996	99C-346.13	Bắc Ninh
15622	99C-343.78	Bắc Ninh	18747	99C-346.71	Bắc Ninh	21872	99D-025.67	Bắc Ninh	24997	99D-024.50	Bắc Ninh
15623	99C-345.27	Bắc Ninh	18748	99D-024.45	Bắc Ninh	21873	99D-026.37	Bắc Ninh	24998	99D-025.49	Bắc Ninh
15624	99D-024.40	Bắc Ninh	18749	99D-025.47	Bắc Ninh	21874	99D-026.57	Bắc Ninh	24999	99D-025.64	Bắc Ninh
15625	99D-024.47	Bắc Ninh	18750	99D-026.23	Bắc Ninh	21875	99D-026.87	Bắc Ninh	25000	99D-026.71	Bắc Ninh

